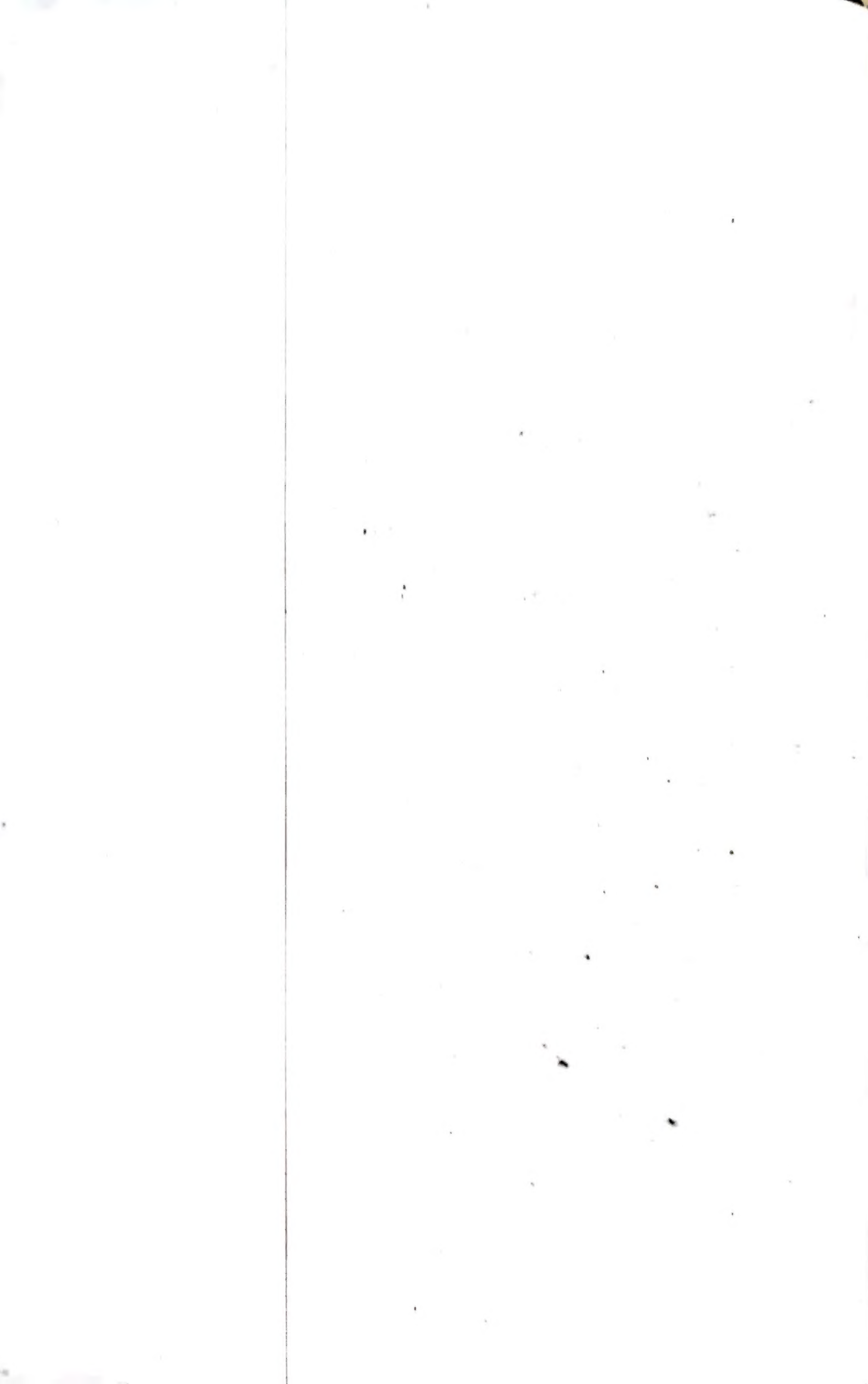


**CUỘC TRANH LUẬN  
VỀ ĐƯỜNG LỐI CHUNG  
CỦA PHONG TRÀO  
CỘNG SẢN QUỐC TẾ**

NHÀ XUẤT BẢN NGOẠI VĂN  
BẮC-KINH



**CUỘC TRANH LUẬN  
VỀ ĐƯỜNG LỐI CHUNG  
CỦA PHONG TRÀO  
CỘNG SẢN QUỐC TẾ**

**NHÀ XUẤT BẢN NGOẠI VĂN  
BẮC-KINH—1965**

*In tại nước Cộng hòa nhân dân Trung-hoa*

## MỤC LỤC

### BẢN KIẾN NGHỊ VỀ ĐƯỜNG LỐI CHUNG CỦA PHONG TRÀO CỘNG SẢN QUỐC TẾ

Bức thư của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc trả lời bức thư ngày 30 tháng 3 năm 1963 của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô

(Ngày 14-6-1963)

1

### NGUỒN GỐC VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA NHỮNG SỰ BẤT ĐỒNG GIỮA BAN LÃNH ĐẠO ĐẢNG CỘNG SẢN LIÊN-XÔ VỚI CHÚNG TÔI

Bình luận bức thư ngỏ của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô

(Ngày 6-9-1963)

57

### SỰ BẤT ĐỒNG BẮT ĐẦU TỪ ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU LẦN THỨ 20 CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN LIÊN-XÔ

61

### NHỮNG HẬU QUẢ NGHIÊM TRỌNG CỦA ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU LẦN THỨ 20 CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN LIÊN-XÔ

70

### HỘI NGHỊ MÁT-XCƠ-VA NĂM 1957 CỦA CÁC ĐẢNG ANH EM

73

### SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CHỦ NGHĨA XÉT LẠI CỦA BAN LÃNH ĐẠO ĐẢNG CỘNG SẢN LIÊN-XÔ

78

### SỰ TẬP KÍCH BẤT NGỜ CỦA BAN LÃNH ĐẠO ĐẢNG CỘNG SẢN LIÊN-XÔ ĐỐI VỚI ĐẢNG CỘNG SẢN TRUNG-QUỐC

82

### CUỘC ĐẤU TRANH GIỮA HAI ĐƯỜNG LỐI TẠI HỘI NGHỊ CÁC ĐẢNG ANH EM NĂM 1960

87

CHỦ NGHĨA XÉT LẠI CỦA BAN LÃNH ĐẠO ĐẢNG CỘNG SẢN LIÊN-XÔ ĐÃ TRỞ THÀNH HỆ THỐNG	94
TRÀO LƯU TRÁI NGƯỢC CHỐNG CHỦ NGHĨA MÁC— LÊ-NIN, CHIA RẼ PHONG TRÀO CỘNG SẢN QUỐC TẾ	98
NHỮNG SỰ THẬT TRONG 7 NĂM QUA ĐÃ NÓI LÊN NHỮNG GÌ?	104
Phụ lục I:	
ĐỀ CƯƠNG Ý KIẾN VỀ VẤN ĐỀ QUÁ ĐỘ HÒA BÌNH (Ngày 10-11-1957)	111
Phụ lục II:	
TUYÊN BỐ CỦA ĐOÀN ĐẠI BIỂU ĐẢNG CỘNG SẢN TRUNG- QUỐC TẠI CUỘC HỘI ĐÀM GIỮA CÁC ĐẢNG ANH EM Ở BU-CA-RÉT (Ngày 26-6-1960)	115
Phụ lục III:	
NĂM ĐỀ NGHỊ VỀ VIỆC GIẢI QUYẾT NHỮNG SỰ BẤT ĐỒNG, ĐI ĐỀN ĐOÀN KẾT CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN TRUNG-QUỐC TRONG BỨC THƯ TRẢ LỜI BỨC THÔNG TRI CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN LIÊN-XÔ (Ngày 10-9-1960)	119
VỀ VẤN ĐỀ STA-LIN	
Bài thứ hai bình luận về bức thư ngỏ của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô (Ngày 13-9-1963)	121
NAM-TU CÓ PHẢI LÀ NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA KHÔNG?	
Bài thứ ba bình luận về bức thư ngỏ của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô (Ngày 26-9-1963)	147

SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN TƯ NHÂN Ở CÁC THÀNH PHỐ NAM-TU	153
CHỦ NGHĨA TƯ BẢN LAN TRÀN Ở NÔNG THÔN NAM-TU	156
NỀN KINH TẾ THUỘC CHẾ ĐỘ SỞ HỮU TOÀN DÂN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA THOÁI HÓA THÀNH NỀN KINH TẾ TƯ BẢN CHỦ NGHĨA	162
NƯỚC PHỤ THUỘC VÀO ĐỀ QUỐC MỸ	169
ĐỘI BIỆT KÍCH PHẢN CÁCH MẠNG CỦA ĐỀ QUỐC MỸ	175
TỪ CHUYÊN CHÍNH VÔ SẢN BIÊN CHẬT THÀNH CHUYÊN CHÍNH TƯ SẢN	180
LẬP TRƯỜNG NGUYÊN TẮC CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN TRUNG-QUỐC ĐỐI VỚI VẤN ĐỀ NAM-TU	184
TI-TÔ ĐÃ “VỨT BỎ SAI LẦM” HAY KHƠ-RÚT-SÔP TÔN TI-TÔ LÀM THẤY?	186
KẾT LUẬN VẤN TẮT	190

## NHỮNG KẺ BÀO CHỮA CHO CHỦ NGHĨA THỰC DÂN MỚI

Bài thứ tư bình luận về bức thư ngỏ của Ban chấp hành trung  
ương Đảng cộng sản Liên-xô

(Ngày 22-10-1963) 193

THỦ TIÊU NHIỆM VỤ ĐẦU TRANH CHÔNG CHỦ NGHĨA ĐỀ QUỐC VÀ THỰC DÂN	197
NHỮNG ĐƠN THUỘC THỦ TIÊU CUỘC CÁCH MẠNG CỦA CÁC DÂN TỘC BỊ ÁP BỨC	201
PHẢN ĐỐI CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC	206
NHỮNG VÙNG TẬP TRUNG CÁC MÂU THUẤN TRÊN THÈ GIỚI TRONG THỜI ĐẠI HIỆN NAY	209
XUYẾN TẠC TƯ TƯỞNG CỦA CHỦ NGHĨA LÊ-NIN VỀ QUYẾN LÃNH ĐẠO CÁCH MẠNG	212
CON ĐƯỜNG DÂN TỘC CHỦ NGHĨA VÀ THOÁI HÓA	215
MỘT ĐIỀN HÌNH CỦA CHỦ NGHĨA XÔ-VANH XÃ HỘI	218
BÁC LẠI “THUYẾT CHỨNG TỘC” VÀ “THUYẾT HỌA DA VÀNG”	221
CHỦ NGHĨA XÉT LẠI CŨ DƯỚI HÌNH THỨC MỚI	225

## HAI ĐƯỜNG LỐI TRONG VẤN ĐỀ CHIẾN TRANH VÀ HÒA BÌNH

Bài thứ năm bình luận về bức thư ngỏ của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô

(Ngày 19-11-1963)

229

BÀI HỌC LỊCH SỬ

232

TRÒ BỊP LỚN NHẤT

237

VỀ VẤN ĐỀ KHẢ NĂNG NGĂN NGỪA CHIẾN TRANH THẾ GIỚI MỚI

243

MÊ TÍN HẠT NHÂN VÀ DỌA DẪM HẠT NHÂN LÀ CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ KIM CHỈ NAM CỦA CHÍNH SÁCH CỦA CHỦ NGHĨA XÉT LẠI HIỆN ĐẠI

250

ĐẤU TRANH HAY ĐẤU HÀNG?

257

CON ĐƯỜNG BẢO VỆ HÒA BÌNH VÀ CON ĐƯỜNG DẪN TỚI CHIẾN TRANH

262

## HAI CHÍNH SÁCH CHUNG SỐNG HÒA BÌNH HOÀN TOÀN ĐỐI LẬP NHAU

Bài thứ sáu bình luận về bức thư ngỏ của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô

(Ngày 12-12-1963)

267

CHÍNH SÁCH CHUNG SỐNG HÒA BÌNH CỦA LÊ-NIN VÀ STA-LIN

270

ĐẢNG CỘNG SẢN TRUNG-QUỐC KIÊN TRÌ CHÍNH SÁCH CHUNG SỐNG HÒA BÌNH CỦA LÊ-NIN

278

CÁI GỌI LÀ ĐƯỜNG LỐI CHUNG “CHUNG SỐNG HÒA BÌNH” CỦA BAN LÃNH ĐẠO ĐẢNG CỘNG SẢN LIÊN-XÔ

283

BA ĐIỂM BẤT ĐỒNG CÓ TÍNH CHẤT NGUYÊN TẮC

287

ĐƯỜNG LỐI CHUNG “CHUNG SỐNG HÒA BÌNH” CỦA BAN LÃNH ĐẠO ĐẢNG CỘNG SẢN LIÊN-XÔ THÍCH ỨNG VỚI NHU CẦU CỦA ĐỀ QUỐC MỸ

298

SỰ HỢP TÁC XÔ—MỸ LÀ LINH HỒN CỦA ĐƯỜNG LỐI CHUNG “CHUNG SỐNG HÒA BÌNH” CỦA BAN LÃNH ĐẠO ĐẢNG CỘNG SẢN LIÊN-XÔ

304

VÀI LỜI KHUYÊN NHỮNG BAN LÃNH ĐẠO ĐẢNG CỘNG SẢN  
LIÊN-XÔ

310

BAN LÃNH ĐẠO ĐẢNG CỘNG SẢN LIÊN-XÔ LÀ  
NHỮNG NGƯỜI GÂY CHIA RẼ LỚN NHẤT TRONG  
THỜI ĐẠI HIỆN NAY

Bài thứ bảy bình luận về bức thư ngỏ của Ban chấp hành  
trung ương Đảng cộng sản Liên-xô

(Ngày 4-2-1964)

313

NHÌN LẠI LỊCH SỬ

316

NHỮNG KINH NGHIỆM VÀ BÀI HỌC

323

NHỮNG NGƯỜI GÂY CHIA RẼ LỚN NHẤT TRONG THỜI  
ĐẠI HIỆN NAY

328

BÁC LẠI CÁI GỌI LÀ “CHÔNG LIÊN-XÔ”

337

BÁC LẠI CÁI GỌI LÀ “TRANH ĐOẠT QUYỀN LÃNH ĐẠO”

342

BÁC LẠI CÁI GỌI LÀ “CHÔNG LẠI Ý CHÍ CỦA ĐA SỔ” VÀ  
“PHÁ HOẠI KỶ LUẬT QUỐC TẾ”

347

BÁC LẠI CÁI GỌI LÀ “ỦNG HỘ NHÓM PHẢN ĐẢNG TRONG  
CÁC ĐẢNG ANH EM”

352

CUỘC TRANH LUẬN CÔNG KHAI HIỆN NAY

359

CON ĐƯỜNG BẢO VỆ VÀ TĂNG CƯỜNG ĐOÀN KẾT

366

CÁCH MẠNG VÔ SẢN VÀ CHỦ NGHĨA XÉT LẠI KHƠ-  
RÚT-SÔP

Bài thứ tám bình luận về bức thư ngỏ của Ban chấp hành  
trung ương Đảng cộng sản Liên-xô

(Ngày 31-3-1964)

371

ĐỒ ĐỆ CỦA BÉC-STANH VÀ CAU-SKI

374

CÁCH MẠNG BẠO LỰC LÀ QUY LUẬT CHUNG CỦA CÁCH  
MẠNG VÔ SẢN

378

CUỘC ĐẤU TRANH CỦA CHÚNG TÔI VỚI CHỦ NGHĨA  
XÉT LẠI KHƠ-RÚT-SÔP

381

NGUY BIỆN KHÔNG THỂ THAY ĐỔI ĐƯỢC LỊCH SỬ

387

NÓI LÁO KHÔNG CHE LẬP ĐƯỢC HIỆN THỰC

394

BÁC LẠI CÁI GỌI LÀ “CON ĐƯỜNG NGHỊ VIỆN”

400

BÁC LẠI CÁI GỌI LÀ "CHÔNG CHỦ NGHĨA CƠ HỘI TÁ KHUYNH"	404
HAI ĐƯỜNG LỖI, HAI KẾT QUẢ	411
TỪ BỜ-RÒT-ĐÊ, TI-TÔ ĐÈN KHƠ-RÚT-SỜP	416
HY VỌNG CỦA CHÚNG TÔI	424
<b>VỀ CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN GIẢ HIỆU CỦA KHƠ-RÚT-SỜP VÀ BÀI HỌC LỊCH SỬ THỀ GIỚI CỦA NÓ</b>	
Bài thứ chín bình luận về bức thư ngỏ của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô	
(Ngày 14-7-1964)	427
<b>XÃ HỘI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ CHUYÊN CHÍNH VÔ SẢN Ở LIÊN-XÔ VẪN CÒN CÓ GIAI CẤP ĐÔI ĐỊCH VÀ ĐẤU TRANH GIAI CẤP</b>	430
<b>TẦNG LỚP ĐẶC QUYỀN CỦA LIÊN-XÔ VÀ TẬP ĐOÀN XÉT LẠI KHƠ-RÚT-SỜP</b>	439
BÁC LẠI CÁI GỌI LÀ "NHÀ NƯỚC TOÀN DÂN"	448
BÁC LẠI CÁI GỌI LÀ "ĐẢNG TOÀN DÂN"	456
CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN GIẢ HIỆU CỦA KHƠ-RÚT-SỜP	464
BÀI HỌC LỊCH SỬ CỦA CHUYÊN CHÍNH VÔ SẢN	470
<b>TẠI SAO KHƠ-RÚT-SỜP BỊ ĐỒ</b>	
(Ngày 21-11-1964)	478
	493
<b>PHỤ LỤC</b>	
<b>THƯ CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN LIÊN-XÔ GỬI BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN TRUNG-QUỐC</b>	
(Ngày 30-3-1963)	507
<b>BỨC THƯ NGỎ CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN LIÊN-XÔ GỬI CÁC TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ TOÀN THỂ ĐẢNG VIÊN CỘNG SẢN LIÊN-XÔ</b>	
(Ngày 14-7-1963)	541

BẢN KIẾN NGHỊ  
VỀ ĐƯỜNG LỐI CHUNG  
CỦA PHONG TRÀO  
CỘNG SẢN QUỐC TẾ

BỨC THƯ CỦA  
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG  
ĐẢNG CỘNG SẢN TRUNG-QUỐC  
TRẢ LỜI BỨC THƯ  
NGÀY 30 THÁNG 3 NĂM 1963  
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG  
ĐẢNG CỘNG SẢN LIÊN-XÔ

*(Ngày 14-6-1963)*



*Kính gửi Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô*

Các đồng chí thân mến,

Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc đã nghiên cứu bức thư ngày 30 tháng 3 năm 1963 của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô.

Tất cả những người quan tâm đến sự đoàn kết của phe xã hội chủ nghĩa và phong trào cộng sản quốc tế, đều hết sức quan tâm đến cuộc hội đàm giữa hai đảng Trung—Xô, đều mong cuộc hội đàm của chúng ta sẽ giúp cho việc xóa bỏ những sự bất đồng, tăng cường đoàn kết, tạo điều kiện thuận lợi cho việc họp cuộc hội nghị đại biểu các đảng cộng sản và công nhân các nước.

Việc gìn giữ và tăng cường sự đoàn kết của hàng ngũ cộng sản quốc tế là trách nhiệm thiêng liêng chung của các đảng cộng sản và công nhân các nước. Hai đảng Trung—Xô có nghĩa vụ lớn hơn đối với sự đoàn kết của toàn phe xã hội chủ nghĩa và cả phong trào cộng sản quốc tế, lẽ ra cần phải có sự cố gắng lớn hơn.

Hiện nay, trong hàng ngũ cộng sản quốc tế đang có hàng loạt sự bất đồng có tính chất nguyên tắc quan trọng. Nhưng, dù sự bất đồng đó nghiêm trọng đến đâu, chúng ta cũng nên có sự nhẫn nại đầy đủ, tìm lấy con đường xóa bỏ những sự bất đồng, đề liên hợp lực lượng của chúng ta lại, tăng cường cuộc đấu tranh chống kẻ thù chung của chúng ta.

Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc chính có nguyện vọng chân thành như vậy đối với cuộc hội đàm sắp tới giữa hai đảng Trung—Xô.

Trong bức thư ngày 30 tháng 3, Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô đã nêu một cách có hệ thống những quan điểm của

mình đòi với những vấn đề cần thảo luận trong cuộc hội đàm giữa hai đảng Trung—Xô, đặc biệt là đã nêu ra vấn đề đường lối chung của phong trào cộng sản quốc tế. Trong bức thư này, chúng tôi cũng muốn trình bày những quan điểm của chúng tôi đòi với vấn đề đường lối chung của phong trào cộng sản quốc tế và một số vấn đề có tính chất nguyên tắc liên quan đến vấn đề đó, và coi là kiến nghị của chúng tôi.

Chúng tôi mong rằng, việc bày tỏ quan điểm của mình như vậy sẽ giúp cho sự hiểu biết lẫn nhau giữa hai đảng chúng ta, sẽ giúp cho việc thảo luận tỉ mỉ từng điểm một trong cuộc hội đàm giữa hai đảng.

Chúng tôi còn mong rằng, chúng tôi làm như vậy sẽ giúp cho các đảng anh em các nước hiểu rõ quan điểm của chúng tôi, giúp cho việc trao đổi ý kiến một cách đầy đủ trong cuộc hội nghị quốc tế của các đảng anh em.

(1) Đường lối chung của phong trào cộng sản quốc tế chỉ có thể dựa trên nguyên tắc lý luận cách mạng của chủ nghĩa Mác—Lê-nin về sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản, chứ không thể rời khỏi nguyên tắc đó.

Hai cuộc Hội nghị Mát-xcơ-va năm 1957 và năm 1960, sau khi trao đổi ý kiến một cách đầy đủ, đã dựa theo nguyên tắc hiệp thương nhất trí, thông qua hai bản Tuyên bố. Hai văn kiện đó, đã vạch ra những đặc điểm của thời đại chúng ta, những quy luật chung của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, đã quy định đường lối chung của các đảng cộng sản và công nhân các nước. Hai bản Tuyên bố đó là cương lĩnh chung của phong trào cộng sản quốc tế.

Mấy năm nay, trong hàng ngũ cộng sản quốc tế quả thực đã có những nhận thức và thái độ khác nhau đòi với hai bản Tuyên bố năm 1957 và năm 1960. Vấn đề trung tâm của những nhận thức và thái độ khác nhau đó, là vấn đề có thừa nhận những nguyên tắc cách mạng của hai bản Tuyên bố hay không. Xét cho đến cùng, đó cũng là vấn đề có thừa nhận chân lý phổ biến của chủ nghĩa Mác—Lê-nin hay không, vấn đề có thừa nhận ý nghĩa phổ biến của con đường cách mạng tháng

Mười hay không, vấn đề có thừa nhận nhân dân chiếm hai phần ba số dân thế giới vẫn sống dưới chế độ đế quốc và tư bản, còn phải làm cách mạng hay không, vấn đề có thừa nhận nhân dân chiếm một phần ba số dân thế giới đã đi vào con đường xã hội chủ nghĩa, còn phải làm cách mạng đến cùng hay không.

Việc kiên quyết bảo vệ những nguyên tắc cách mạng của hai bản Tuyên bố năm 1957 và năm 1960 đã trở thành nhiệm vụ quan trọng và cấp bách của phong trào cộng sản quốc tế ngày nay.

Chỉ có giữ vững học thuyết cách mạng của chủ nghĩa Mác—Lê-nin, chỉ có giữ vững con đường chung của cách mạng tháng Mười, mới có thể nhận thức và đòi xử một cách đúng đắn với những nguyên tắc cách mạng của hai bản Tuyên bố.

(2) Những nguyên tắc cách mạng của hai bản Tuyên bố đó là gì? Nói tóm lại là:

Vô sản tất cả các nước liên hợp lại, vô sản tất cả các nước cùng nhân dân và các dân tộc bị áp bức liên hợp lại, chống chủ nghĩa đế quốc và bọn phản động các nước, giành hòa bình thế giới, giải phóng dân tộc, dân chủ nhân dân và chủ nghĩa xã hội, củng cố và tăng cường phe xã hội chủ nghĩa, thực hiện từng bước sự thắng lợi hoàn toàn của cuộc cách mạng thế giới của giai cấp vô sản, lập nên một thế giới mới không có chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa tư bản và chế độ bóc lột.

Theo chúng tôi, đó tức là đường lối chung của phong trào cộng sản quốc tế trong giai đoạn hiện nay.

(3) Đường lối chung đó, là xuất phát từ toàn cục của tình hình thực tế hiện nay trên thế giới, là xuất phát từ sự phân tích theo quan điểm giai cấp những mâu thuẫn cơ bản của thế giới ngày nay, là nhằm vào chiến lược toàn cầu phản cách mạng của đế quốc Mỹ.

Đường lối chung đó là đường lối xây dựng một mặt trận thống nhất rộng rãi lấy phe xã hội chủ nghĩa và giai cấp vô sản quốc tế làm hạt nhân, chống chủ nghĩa đế quốc và bọn phản động các nước do Mỹ cầm đầu; là đường lối phóng tay phát động quần chúng, tăng cường lực lượng

cách mạng, tranh thủ lực lượng trung gian, cô lập lực lượng phản động.

Đường lối chung đó là đường lối nhân dân các nước kiên quyết tiến hành cuộc đấu tranh cách mạng, tiến hành đến cùng cuộc cách mạng thế giới của giai cấp vô sản; cũng là đường lối chống chủ nghĩa đế quốc và bảo vệ hòa bình thế giới một cách có hiệu quả nhất.

Nếu quy kết một chiều đường lối chung của phong trào cộng sản quốc tế là “chung sống hòa bình”, “thi đua hòa bình”, “quá độ hòa bình”, thì tức là làm trái với những nguyên tắc cách mạng của hai bản Tuyên bố năm 1957 và năm 1960, tức là vứt bỏ sứ mệnh lịch sử làm cách mạng thế giới của giai cấp vô sản, tức là đi ngược lại học thuyết cách mạng của chủ nghĩa Mác—Lê-nin.

Đường lối chung của phong trào cộng sản quốc tế cần thể hiện quy luật chung của sự phát triển lịch sử thế giới. Cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản các nước và nhân dân các nước đều phải trải qua những giai đoạn khác nhau, đều có những đặc điểm của mình, nhưng đều không thể vượt ra khỏi quy luật chung của sự phát triển lịch sử thế giới. Đường lối chung của phong trào cộng sản quốc tế cần phải vạch ra phương hướng cơ bản cho cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản và nhân dân các nước.

Khi định ra đường lối và chính sách cụ thể cho nước mình, các đảng cộng sản và công nhân các nước giữ vững nguyên tắc kết hợp chân lý phổ biến của chủ nghĩa Mác—Lê-nin với thực tiễn cụ thể của công cuộc cách mạng và xây dựng ở nước mình, là điều rất quan trọng.

(4) Việc phân tích cụ thể theo quan điểm giai cấp đòi với tình hình chung về chính trị, kinh tế thế giới, tình hình cụ thể của thế giới, tức là những mâu thuẫn cơ bản của thế giới ngày nay, là xuất phát điểm để quy định đường lối chung của phong trào cộng sản quốc tế.

Nếu trốn tránh sự phân tích cụ thể theo quan điểm giai cấp, hoặc tùy tiện tìm lấy một số hiện tượng bề ngoài mà phỏng đoán một cách chủ quan, thì tất nhiên không thể rút ra những kết luận đúng đắn về

đường lối chung của phong trào cộng sản quốc tế, tất nhiên sẽ sa vào một con đường khác căn bản không giống với chủ nghĩa Mác—Lê-nin.

Những mâu thuẫn cơ bản của thế giới ngày nay là gì? Những người mác-xít lê-nin-nít xưa nay đều cho rằng những mâu thuẫn cơ bản ấy là:

Mâu thuẫn giữa phe xã hội chủ nghĩa với phe đế quốc chủ nghĩa;

Mâu thuẫn giữa giai cấp vô sản với giai cấp tư sản trong các nước tư bản;

Mâu thuẫn giữa các dân tộc bị áp bức với chủ nghĩa đế quốc;

Mâu thuẫn giữa các nước đế quốc với nhau, giữa các tập đoàn tư bản lũng đoạn với nhau.

Mâu thuẫn giữa phe xã hội chủ nghĩa với phe đế quốc chủ nghĩa là mâu thuẫn giữa hai chế độ xã hội hoàn toàn khác nhau là chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản, không còn nghi ngờ gì nữa, mâu thuẫn đó là rất gay gắt. Nhưng những người mác-xít lê-nin-nít không thể coi một cách đơn giản những mâu thuẫn trong phạm vi thế giới chỉ là mâu thuẫn giữa phe xã hội chủ nghĩa với phe đế quốc chủ nghĩa.

Lực lượng so sánh trên thế giới đã thay đổi, đã trở thành ngày càng có lợi cho chủ nghĩa xã hội, ngày càng có lợi cho nhân dân và các dân tộc bị áp bức trên thế giới, mà rất không lợi cho chủ nghĩa đế quốc và bọn phản động các nước. Tuy vậy, những mâu thuẫn nói trên vẫn tồn tại một cách khách quan.

Những mâu thuẫn đó và những cuộc đấu tranh do đó gây nên đều có liên hệ với nhau, ảnh hưởng lẫn nhau. Người ta không thể xóa bỏ bất cứ một mâu thuẫn nào trong những mâu thuẫn cơ bản đó, cũng không thể lấy một trong những mâu thuẫn đó thay thế cho các mâu thuẫn khác một cách chủ quan.

Những mâu thuẫn đó tất nhiên sẽ dẫn đến cách mạng của nhân dân các nước, mà cũng chỉ có cách mạng của nhân dân các nước mới giải quyết được những mâu thuẫn đó.

(5) Về vấn đề mâu thuẫn cơ bản của thế giới ngày nay, những quan điểm sai lầm dưới đây cần được phê phán:

a) Xóa bỏ nội dung giai cấp của mâu thuẫn giữa phe xã hội chủ nghĩa với phe đế quốc chủ nghĩa, không coi mâu thuẫn đó là mâu thuẫn giữa Nhà nước chuyên chính của giai cấp vô sản với Nhà nước chuyên chính của giai cấp tư sản lũng đoạn.

b) Chỉ thừa nhận mâu thuẫn giữa phe xã hội chủ nghĩa với phe đế quốc chủ nghĩa, mà coi nhẹ hoặc đánh giá thấp những mâu thuẫn trong thế giới tư bản là mâu thuẫn giữa giai cấp vô sản với giai cấp tư sản, mâu thuẫn giữa các dân tộc bị áp bức với chủ nghĩa đế quốc, mâu thuẫn giữa các nước đế quốc với nhau, giữa các tập đoàn tư bản lũng đoạn với nhau, và những cuộc đấu tranh do những mâu thuẫn đó gây nên.

c) Cho rằng trong thế giới tư bản, mâu thuẫn giữa giai cấp vô sản với giai cấp tư sản có thể giải quyết được mà không cần trải qua cách mạng vô sản trong nước; mâu thuẫn giữa các dân tộc bị áp bức với chủ nghĩa đế quốc có thể giải quyết được mà không cần trải qua cuộc cách mạng của các dân tộc bị áp bức.

d) Phủ nhận sự phát triển của những mâu thuẫn vốn có trong thế giới tư bản ngày nay tất nhiên sẽ dẫn tới một cục diện mới của cuộc đấu tranh căng thẳng giữa các nước đế quốc với nhau và cho rằng thông qua việc “ký kết hiệp định quốc tế giữa những bọn tư bản lũng đoạn lớn” thì có thể điều hòa, thậm chí xóa bỏ được những mâu thuẫn giữa các nước đế quốc với nhau.

đ) Cho rằng mâu thuẫn giữa hai hệ thống thế giới là chủ nghĩa xã hội với chủ nghĩa tư bản sẽ tự nhiên mất đi trong cuộc “thi đua kinh tế”, và tất cả những mâu thuẫn cơ bản khác trên thế giới cũng sẽ tự nhiên mất đi khi mâu thuẫn giữa hai hệ thống không còn nữa, và sẽ xuất hiện nào là “thế giới không có chiến tranh”, thế giới mới “hợp tác toàn diện”.

Rõ ràng, những quan điểm sai lầm đó tất nhiên sẽ dẫn tới những chính sách sai lầm và có hại, làm cho sự nghiệp của nhân dân và sự nghiệp xã hội chủ nghĩa bị vấp vấp và thiệt hại thế này hay thế khác.

(6) Sau chiến tranh thế giới thứ hai, lực lượng so sánh giữa chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa xã hội đã có sự thay đổi căn bản. Biểu hiện chủ yếu của sự thay đổi đó là trên thế giới không phải chỉ có một nước xã hội chủ nghĩa, mà đã xuất hiện một loạt nước xã hội chủ nghĩa và đã hình thành phe xã hội chủ nghĩa lớn mạnh; nhân dân đã đi vào con đường xã hội chủ nghĩa, không phải chỉ gồm ngót 200 triệu người mà là 1.000 triệu người, chiếm một phần ba số dân thế giới.

Phe xã hội chủ nghĩa là con đẻ của cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản và nhân dân lao động trên thế giới. Phe xã hội chủ nghĩa không những là của nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa, mà còn là của giai cấp vô sản và nhân dân lao động thế giới.

Yêu cầu chung của nhân dân các nước trong phe xã hội chủ nghĩa, của giai cấp vô sản và nhân dân lao động trên thế giới đòi với các đảng cộng sản và công nhân các nước trong phe xã hội chủ nghĩa, chủ yếu là:

. Kiên trì đường lối mác-xít lê-nin-nít, thực hành chính sách đối nội và đối ngoại đúng đắn mác-xít lê-nin-nít;

Củng cố nền chuyên chính vô sản, củng cố khối liên minh công nông dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản, tiên hành đến cùng cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa trên các mặt trận kinh tế, chính trị và tư tưởng;

Phát huy tính tích cực và sáng tạo của đông đảo quần chúng nhân dân, xây dựng chủ nghĩa xã hội một cách có kế hoạch, phát triển sản xuất, cải thiện đời sống nhân dân, củng cố quốc phòng;

Tăng cường sự đoàn kết của phe xã hội chủ nghĩa trên cơ sở chủ nghĩa Mác—Lê-nin, thực hiện việc ủng hộ lẫn nhau giữa các nước xã hội chủ nghĩa trên cơ sở chủ nghĩa quốc tế vô sản;

Phản đối chính sách xâm lược và gây chiến của chủ nghĩa đế quốc, bảo vệ hòa bình thế giới;

Phản đối chính sách chống cộng, chống nhân dân, chống cách mạng của bọn phản động các nước;

Giúp đỡ cuộc đấu tranh cách mạng của các giai cấp và dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới.

Thực hiện những yêu cầu đó, là nghĩa vụ cần phải làm tròn của các đảng cộng sản và công nhân các nước trong phe xã hội chủ nghĩa đối với nhân dân nước mình, cũng là nghĩa vụ cần phải làm tròn đối với giai cấp vô sản và nhân dân lao động thế giới.

Thực hiện những yêu cầu đó, thì phe xã hội chủ nghĩa sẽ gây được ảnh hưởng có tính chất quyết định đối với tiến trình của lịch sử loài người.

Chính vì vậy mà chủ nghĩa đế quốc và bọn phản động bao giờ cũng tìm trăm phương ngàn kế để hòng tác động đến chính sách đối nội và đối ngoại của các nước trong phe xã hội chủ nghĩa, ra sức hòng làm tan rã phe xã hội chủ nghĩa, hòng chia rẽ khối đoàn kết của các nước trong phe xã hội chủ nghĩa, nhất là tình đoàn kết Trung—Xô. Chúng lúc nào cũng cố tìm cách thâm nhập và lật đổ các nước xã hội chủ nghĩa, thậm chí hòng tiêu diệt phe xã hội chủ nghĩa.

Vấn đề đối xử với phe xã hội chủ nghĩa như thế nào cho đúng đắn, là một vấn đề có tính chất nguyên tắc rất quan trọng đặt ra trước mắt các đảng cộng sản và công nhân các nước.

Hiện nay các đảng cộng sản và công nhân các nước đang liên hợp và đấu tranh theo chủ nghĩa quốc tế vô sản trong điều kiện lịch sử mới. Khi trên thế giới chỉ có một nước xã hội chủ nghĩa, khi nước đó vì kiên quyết thi hành đường lối và chính sách đúng đắn mác-xít lê-nin-nít mà bị tất cả bọn đế quốc và bọn phản động coi là thù địch và làm hại, thì việc có kiên quyết bảo vệ nước xã hội chủ nghĩa duy nhất đó hay không, là hòn đá thử vàng kiểm tra tinh thần quốc tế vô sản của mỗi một đảng cộng sản. Hiện nay trên thế giới đã có một phe xã hội chủ nghĩa, phe đó gồm 13 nước: An-ba-ni, Ba-lan, Bun-ga-ri, Cu-ba, Cộng hòa dân chủ Đức, Hung-ga-ri, Liên-xô, Mông-cô, Ru-ma-ni, Tiệp-khắc, Cộng hòa dân chủ nhân dân Triều-tiên, Trung-quốc, Việt-nam dân chủ cộng hòa. Trước tình hình đó, việc có kiên quyết bảo vệ cả phe xã hội chủ nghĩa hay không, có bảo vệ sự đoàn kết của tất cả các nước trong phe đó trên cơ sở mác-xít lê-nin-nít hay không, có

bảo vệ đường lối và chính sách mác-xít lê-nin-nít mà các nước xã hội chủ nghĩa cần phải thi hành hay không, đã trở thành hòn đá thử vàng kiểm tra tinh thần quốc tế vô sản của mỗi một đảng cộng sản.

Nếu có người không thi hành đường lối và chính sách đúng đắn mác-xít lê-nin-nít, không bảo vệ sự đoàn kết của phe xã hội chủ nghĩa, mà trái lại còn gây tình hình căng thẳng, gây chia rẽ trong nội bộ phe xã hội chủ nghĩa, thậm chí theo đuổi chính sách của bọn xét lại Nam-tur, hòng thù tiêu phe xã hội chủ nghĩa, hoặc giúp nước tư bản tấn công nước xã hội chủ nghĩa anh em, thì tức là phản bội lợi ích của toàn thể giai cấp vô sản quốc tế và nhân dân toàn thế giới.

Nếu có người theo đuổi người khác, không bảo vệ đường lối và chính sách đúng đắn mác-xít lê-nin-nít mà các nước xã hội chủ nghĩa cần phải thi hành, mà lại bảo vệ đường lối và chính sách sai lầm cơ hội chủ nghĩa của một nước xã hội chủ nghĩa nào đó đang thi hành; không bảo vệ chính sách đoàn kết mà lại bảo vệ chính sách chia rẽ, như vậy tức là xa rời chủ nghĩa Mác—Lê-nin và chủ nghĩa quốc tế vô sản.

(7) Lợi dụng điều kiện sau chiến tranh thế giới thứ hai, đế quốc Mỹ thay thế địa vị của bọn phát xít Đức, Ý, Nhật, hòng lập nên một đại đế quốc chưa từng có trên thế giới. Mục tiêu chiến lược của đế quốc Mỹ từ trước đến nay là: xâm lược và khống chế khu vực trung gian giữa Mỹ và phe xã hội chủ nghĩa, dập tắt cuộc cách mạng của nhân dân và các dân tộc bị áp bức, rồi tiến tới tiêu diệt các nước xã hội chủ nghĩa, đặt tất cả nhân dân và các nước trên toàn thế giới, kể cả các nước đồng minh của Mỹ dưới sự nô dịch và khống chế của tư bản lũng đoạn Mỹ.

Sau chiến tranh thế giới thứ hai, đế quốc Mỹ luôn luôn tuyên truyền chiến tranh chống Liên-xô, chống phe xã hội chủ nghĩa. Điều đó gồm hai mặt: một mặt đế quốc Mỹ đang thực sự chuẩn bị tiến hành chiến tranh chống Liên-xô, chống phe xã hội chủ nghĩa; mặt khác, đế quốc Mỹ lại lợi dụng sự tuyên truyền đó làm bức màn khói để che

dậy sự áp bức của chúng đối với nhân dân trong nước và mở rộng thế lực xâm lược của chúng trong thế giới tư bản.

Bản Tuyên bố năm 1960 vạch rõ:

“Đê quốc Mỹ đã trở thành kẻ bóc lột quốc tế lớn nhất”.

“Mỹ là dinh lũy chính của chủ nghĩa thực dân hiện nay”.

“Lực lượng chủ yếu của xâm lược và chiến tranh là đê quốc Mỹ”.

“Quá trình diễn biến của các sự kiện quốc tế trong những năm gần đây đã đem lại nhiều bằng chứng mới, chứng tỏ chủ nghĩa đê quốc Mỹ là dinh lũy chủ yếu của thế lực phản động thế giới và là tên hiền binh quốc tế, là kẻ thù của nhân dân toàn thế giới”.

Đê quốc Mỹ thực hành chính sách xâm lược và gây chiến trên thế giới, kết quả chỉ có thể đi ngược lại nguyện vọng của chúng, chỉ có thể thúc đẩy sự thức tỉnh của nhân dân các nước, thúc đẩy cuộc cách mạng của nhân dân các nước.

Như vậy, đê quốc Mỹ đã tự đặt mình vào địa vị đối lập với nhân dân toàn thế giới, làm cho mình lâm vào vòng vây của nhân dân toàn thế giới. Giai cấp vô sản quốc tế cần phải và có thể đoàn kết mọi lực lượng có thể đoàn kết được, lợi dụng mâu thuẫn trong nội bộ địch, lập nên mặt trận thống nhất rộng rãi nhất chống đê quốc Mỹ và tay sai của chúng.

Phó thác vận mệnh của nhân dân các nước, vận mệnh của loài người vào sự liên hiệp và đấu tranh của giai cấp vô sản thế giới, vào sự liên hiệp và đấu tranh của nhân dân các nước, đó là con đường hiện thực, đúng đắn.

Trái lại, không phân biệt bạn, thù, ta, phó thác vận mệnh của nhân dân các nước, vận mệnh của loài người vào sự hợp tác với đê quốc Mỹ, như vậy là muốn dẫn người ta vào con đường lầm lạc. Sự thực trong mấy năm qua, đã chứng tỏ sự phá sản của ảo tưởng đó.

(8) Khu vực rộng lớn ở châu Á, châu Phi và châu Mỹ la-tinh là khu vực tập trung các mâu thuẫn trên thế giới hiện nay, là khu vực yếu nhất của nền thống trị của chủ nghĩa đê quốc, là khu vực chủ yếu

của cơn bão táp cách mạng thế giới hiện đang trực tiếp đánh vào chủ nghĩa đế quốc.

Phong trào cách mạng dân tộc dân chủ ở các khu vực này, cùng với phong trào cách mạng xã hội chủ nghĩa quốc tế, là hai trào lưu lịch sử lớn của thời đại hiện nay.

Cách mạng dân tộc dân chủ ở các khu vực này là một bộ phận quan trọng của cách mạng thế giới của giai cấp vô sản trong thời đại hiện nay.

Cuộc đấu tranh cách mạng chống chủ nghĩa đế quốc của nhân dân châu Á, châu Phi và châu Mỹ la-tinh, đang đánh và làm suy yếu nghiêm trọng nền tảng thống trị của chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa thực dân mới và cũ, là lực lượng lớn mạnh để bảo vệ hòa bình thế giới trong thời đại hiện nay.

Cho nên, với ý nghĩa nào đó, toàn bộ sự nghiệp cách mạng của giai cấp vô sản quốc tế, rút cục sẽ chuyển biến theo cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân các khu vực này là khu vực chiếm tuyệt đại đa số dân số trên thế giới.

Do đó, cuộc đấu tranh cách mạng chống chủ nghĩa đế quốc của nhân dân châu Á, châu Phi và châu Mỹ la-tinh quyết không phải là vấn đề có tính chất khu vực, mà là vấn đề có tính chất toàn cục liên quan đến toàn bộ sự nghiệp cách mạng thế giới của giai cấp vô sản quốc tế.

Hiện nay, có người công nhiên phủ nhận ý nghĩa quốc tế vĩ đại của cuộc đấu tranh cách mạng chống chủ nghĩa đế quốc của nhân dân châu Á, châu Phi và châu Mỹ la-tinh, mà vin vào cái cớ là phá bỏ ranh giới về dân tộc, màu da và địa lý, hòng xóa nhòa ranh giới giữa dân tộc bị áp bức và dân tộc đi áp bức, giữa nước bị áp bức và nước đi áp bức, kiếm chắt cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân ở các khu vực này, thực tế là để phù hợp với nhu cầu của chủ nghĩa đế quốc, tạo ra những "lý luận" mới cho chủ nghĩa đế quốc duy trì nền thống trị và thực hiện chính sách thực dân mới và cũ của chúng ở các khu vực này. Thứ "lý luận" đó không phải là thực sự muốn xóa bỏ ranh giới về dân tộc, màu da và địa lý, mà là muốn

duy trì sự thống trị của cái gọi là “dân tộc ưu đẳng” đối với các dân tộc bị áp bức. Thứ “lý luận” bịp bợm đó, bị nhân dân các khu vực này chống lại, đó là lẽ tất nhiên.

Giai cấp công nhân ở các nước xã hội chủ nghĩa và tất cả các nước tư bản chủ nghĩa, cần phải thực sự thực hiện khẩu hiệu chiến đấu “Vô sản tất cả các nước, liên hợp lại” và “Vô sản tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức, liên hợp lại”, nghiên cứu kinh nghiệm cách mạng của nhân dân các khu vực châu Á, châu Phi và châu Mỹ la-tinh, kiên quyết ủng hộ hành động cách mạng của họ, coi sự nghiệp giải phóng của họ là một sự giúp đỡ đáng tin cậy nhất đối với mình, là lợi ích trực tiếp của giai cấp công nhân nước mình. Chỉ có như vậy, mới là thực sự phá bỏ ranh giới về dân tộc, màu da và địa lý, mới là chủ nghĩa quốc tế vô sản chân chính.

Không có sự liên hợp với các dân tộc bị áp bức, không có sự giải phóng của các dân tộc bị áp bức, thì giai cấp công nhân các nước tư bản Âu Mỹ không thể giải phóng được mình. Lê-nin nói rất đúng: “Nếu không có sự đoàn kết hoàn toàn và chặt chẽ nhất của các công nhân đang đấu tranh chống tư bản châu Âu và châu Mỹ, với hàng trăm triệu người nô lệ «ở thuộc địa» bị tư bản áp bức, thì phong trào cách mạng ở các nước tiên tiến trên thực tế chỉ là một sự lừa bịp mà thôi”.<sup>(1)</sup>

Hiện nay, trong hàng ngũ cộng sản quốc tế, có người công nhiên có thái độ tiêu cực, khinh miệt và phủ định cuộc đấu tranh giành giải phóng của các dân tộc bị áp bức, như vậy thực tế là bảo vệ lợi ích của giai cấp tư sản lũng đoạn, phản bội lợi ích của giai cấp vô sản, làm cho mình sa đọa thành người xã hội-dân chủ.

Có thái độ như thế nào đối với cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân các nước châu Á, châu Phi và châu Mỹ la-tinh, là dấu hiệu quan trọng để phân biệt cách mạng và không cách mạng, cũng là dấu hiệu

---

(1) Lê-nin: *Đại hội đại biểu lần thứ 2 của Quốc tế cộng sản. Toàn tập*, bản Trung văn, quyển 31, tr. 238.

quan trọng để phân biệt ai là người thực sự bảo vệ hòa bình thế giới, ai là người nổi giáo cho thế lực xâm lược và thế lực gây chiến.

(9) Các dân tộc và nhân dân bị áp bức ở châu Á, châu Phi và châu Mỹ la-tinh đang đứng trước nhiệm vụ cấp bách là chống chủ nghĩa đế quốc và tay sai của chúng.

Sứ mệnh vẻ vang mà lịch sử giao cho các chính đảng vô sản ở các khu vực này là: giương cao ngọn cờ chống đế quốc, chống thực dân mới và cũ, giành độc lập dân tộc, giành dân chủ nhân dân, đứng ở hàng đầu của phong trào cách mạng dân tộc dân chủ, đấu tranh giành tương lai xã hội chủ nghĩa.

Ở các khu vực này, những người không muốn chịu sự nô dịch của chủ nghĩa đế quốc rất là đông đảo, không những có công nhân, nông dân, trí thức, giai cấp tiểu tư sản, mà còn gồm cả giai cấp tư sản dân tộc yêu nước, thậm chí gồm cả một số vương hầu quý tộc yêu nước.

Giai cấp vô sản và chính đảng của nó phải tin tưởng vào lực lượng của quần chúng nhân dân, chủ yếu là phải liên hợp với nông dân, xây dựng khối liên minh công nông vững chắc. Việc những phần tử tiên tiến của giai cấp vô sản tiến hành công tác ở nông thôn, giúp đỡ nông dân tổ chức lại, nâng cao giác ngộ giai cấp và lòng tự tôn dân tộc, lòng tự tin của họ, có ý nghĩa quan trọng bậc nhất.

Giai cấp vô sản và chính đảng của nó cần đoàn kết mọi tầng lớp có thể đoàn kết được, tổ chức mặt trận thống nhất rộng rãi chống chủ nghĩa đế quốc và bọn tay sai của chúng trên cơ sở liên minh công nông. Việc củng cố và phát triển của mặt trận thống nhất này, đòi hỏi chính đảng vô sản phải giữ vững tính độc lập về tư tưởng, chính trị và tổ chức, nắm vững quyền lãnh đạo cách mạng.

Chính đảng vô sản và nhân dân cách mạng cần phải học lấy mọi phương thức đấu tranh, kể cả phương thức đấu tranh vũ trang. Trong trường hợp chủ nghĩa đế quốc và bọn tay sai của chúng tràn áp bằng vũ trang, thì dùng lực lượng vũ trang cách mạng để đánh bại lực lượng vũ trang phản cách mạng.

Một loạt nước dân tộc chủ nghĩa mới giành được độc lập về chính trị, vẫn đang đứng trước nhiệm vụ gay go là củng cố độc lập về chính trị, quét sạch thế lực đế quốc và bọn phản động trong nước, thực hiện cải cách ruộng đất và những cải cách xã hội khác, phát triển nền kinh tế và văn hóa dân tộc. Đối với các nước đó, việc cảnh giác và chống bọn thực dân cũ dùng chính sách thực dân mới để duy trì quyền lợi của chúng, nhất là cảnh giác và chống chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ, có ý nghĩa hiện thực quan trọng.

Ở một số nước mới giành được độc lập, giai cấp tư sản dân tộc yêu nước đang tiếp tục cùng quần chúng nhân dân đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa thực dân, đồng thời đang thi hành một số biện pháp có lợi cho sự tiến bộ xã hội. Điều đó đòi hỏi các chính đảng vô sản phải đánh giá đầy đủ tác dụng tiến bộ của giai cấp tư sản dân tộc yêu nước, củng cố sự đoàn kết với họ.

Ở một số nước mới giành được độc lập, đi đôi với những mâu thuẫn xã hội trong nước và cuộc đấu tranh giai cấp trên quốc tế ngày càng gay gắt, giai cấp tư sản, nhất là giai cấp đại tư sản ngày càng dựa vào chủ nghĩa đế quốc, thực hiện chính sách chống nhân dân, chống cộng, chống cách mạng. Điều đó đòi hỏi các chính đảng vô sản phải kiên quyết chống chính sách phản động ấy.

Nói chung, giai cấp tư sản ở những nước đó có hai mặt. Khi lập mặt trận thống nhất với giai cấp tư sản, chính đảng vô sản cần phải thực hành chính sách vừa liên hợp vừa đấu tranh. Đối với khuynh hướng tiến bộ chống đế quốc và phong kiến của giai cấp tư sản, thì thực hành chính sách liên hợp. Đối với khuynh hướng phản động của họ thỏa hiệp và câu kết với thế lực đế quốc và phong kiến, thì thực hành chính sách đấu tranh.

Trong vấn đề dân tộc, thế giới quan của chính đảng vô sản là chủ nghĩa quốc tế, chứ không phải là chủ nghĩa dân tộc. Trong cuộc đấu tranh cách mạng, chính đảng vô sản ủng hộ chủ nghĩa dân tộc tiến bộ, phản đối chủ nghĩa dân tộc phản động. Bất cứ lúc nào, chính đảng vô

sản cũng cần phải vạch rõ ranh giới với chủ nghĩa dân tộc tư sản, không thể làm tù binh của nó.

Bản Tuyên bố năm 1960 đã nói: "Những người cộng sản vạch trần âm mưu của phái phản động trong giai cấp tư sản mạo xưng quyền lợi giai cấp lịch kỳ, hẹp hòi của chúng là quyền lợi của toàn dân tộc, vạch trần các chính khách tư sản dùng khẩu hiệu xã hội chủ nghĩa để mê dân".

Trong cuộc cách mạng, nếu giai cấp vô sản theo đuổi giai cấp địa chủ và tư sản, thì cách mạng dân tộc dân chủ không thể nào giành được thắng lợi thật sự và triệt để, và dù có giành được thắng lợi nào đó, cũng không thể củng cố được.

Trong quá trình đấu tranh cách mạng của các dân tộc và nhân dân bị áp bức, chính đảng vô sản chỉ có nêu ra một cách độc lập cương lĩnh triệt để chống chủ nghĩa đế quốc, chống bọn phản động trong nước, giành độc lập dân tộc, giành dân chủ nhân dân, tiến hành công tác quần chúng một cách độc lập, không ngừng mở rộng lực lượng tiên bộ, tranh thủ lực lượng trung gian, cô lập lực lượng phản động, thì mới có thể tiến hành đến cùng cuộc cách mạng dân tộc dân chủ và đưa cuộc cách mạng đi lên con đường xã hội chủ nghĩa.

(10) Trong các nước đế quốc và tư bản, muốn giải quyết triệt để mâu thuẫn của xã hội tư bản, thì phải thực hiện cách mạng vô sản và chuyên chính vô sản.

Trong quá trình tranh thủ thực hiện nhiệm vụ này, với điều kiện hiện nay, chính đảng vô sản cần phải tích cực lãnh đạo giai cấp công nhân và nhân dân lao động khác, đấu tranh chống tư bản lũng đoạn, đấu tranh bảo vệ quyền dân chủ, đấu tranh chống nguy cơ phát xít, đấu tranh đòi cải thiện đời sống, đấu tranh chống bọn đế quốc mở rộng quân sự chuẩn bị chiến tranh và bảo vệ hòa bình thế giới, tích cực ủng hộ cuộc đấu tranh cách mạng của các dân tộc bị áp bức.

Ở những nước tư bản bị đế quốc Mỹ không chèn hoặc định không chèn, mũi nhọn đấu tranh chính của giai cấp công nhân và quần chúng

nhân dân là chia vào đế quốc Mỹ, và cũng chia vào giai cấp tư sản lũng đoạn cùng các thế lực phản động khác trong nước bán rẻ quyền lợi dân tộc.

Mấy năm qua, những cuộc đấu tranh của quần chúng với quy mô lớn đã nổ ra trong các nước tư bản, đã tỏ rõ giai cấp công nhân và nhân dân lao động khác ở các nước đó đang có sự thức tỉnh mới. Những cuộc đấu tranh của họ đang đánh vào bọn tư bản lũng đoạn và thế lực phản động, không những đã mở ra một tương lai sáng sủa cho sự nghiệp cách mạng của nước mình, mà còn là một sự ủng hộ mạnh mẽ đối với cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân các nước châu Á, châu Phi và châu Mỹ la-tinh, cũng là một sự ủng hộ mạnh mẽ đối với các nước trong phe xã hội chủ nghĩa.

Ở các nước đế quốc và tư bản, khi lãnh đạo đấu tranh cách mạng, chính đảng vô sản cần phải giữ vững tính độc lập của mình về tư tưởng, chính trị và tổ chức. Đồng thời cần phải đoàn kết mọi lực lượng có thể đoàn kết được, lập nên mặt trận thống nhất rộng rãi chống tư bản lũng đoạn, chống chính sách xâm lược và gây chiến của chủ nghĩa đế quốc.

Trong khi tích cực lãnh đạo những cuộc đấu tranh trước mắt, những người cộng sản ở các nước tư bản cần phải kết hợp những cuộc đấu tranh đó với những cuộc đấu tranh cho lợi ích lâu dài và toàn cục, cần phải giáo dục quần chúng bằng tinh thần cách mạng của chủ nghĩa Mác—Lê-nin, không ngừng nâng cao giác ngộ của quần chúng, gánh vác lấy nhiệm vụ lịch sử của cách mạng vô sản. Nếu không làm như vậy, mà coi phong trào trước mắt là hết thấy, đòi phó tạm thời, chiếu theo những biến đổi trước mắt, hy sinh lợi ích căn bản của giai cấp vô sản, thì đúng hệt là chủ nghĩa xã hội-dân chủ.

Chủ nghĩa xã hội-dân chủ là một trào lưu tư tưởng của giai cấp tư sản. Lê-nin đã vạch ra từ lâu rằng, đảng xã hội-dân chủ là đội ngũ chính trị của giai cấp tư sản, là kẻ thay mặt của giai cấp tư sản trong phong trào công nhân, là trụ cột xã hội chủ yếu của giai cấp tư sản. Bất cứ

lúc nào, những người cộng sản cũng cần phải vạch rõ ranh giới với đảng xã hội-dân chủ trên vấn đề cơ bản là cách mạng vô sản và chuyên chính vô sản, quét sạch ảnh hưởng tư tưởng của chủ nghĩa xã hội-dân chủ trong phong trào công nhân quốc tế và trong quần chúng công nhân các nước. Không còn nghi ngờ gì nữa, những người cộng sản cần phải tranh thủ quần chúng chịu sự ảnh hưởng của đảng xã hội-dân chủ, cần phải tranh thủ những phần tử cánh tả và phần tử trung gian trong đảng xã hội-dân chủ muốn chống bọn tư bản lũng đoạn trong nước và sự khồng chế của chủ nghĩa đế quốc nước ngoài, thực hiện sự liên hợp hành động rộng rãi với họ trong cuộc đấu tranh hàng ngày của phong trào công nhân cũng như trong cuộc đấu tranh bảo vệ hòa bình thế giới.

Đề lãnh đạo giai cấp vô sản và nhân dân lao động khác làm cách mạng, chính đảng mác-xít lê-nin-nít cần phải khéo nắm vững mọi hình thức đấu tranh, và khéo căn cứ vào sự thay đổi của tình hình đấu tranh mà nhanh chóng thay đổi hình thức đấu tranh này bằng hình thức đấu tranh khác. Chỉ có nắm vững mọi hình thức đấu tranh, hòa bình và vũ trang, công khai và bí mật, hợp pháp và bất hợp pháp, nghị viện và quần chúng, v.v. . . thì đội tiên phong của giai cấp vô sản mới có thể ở vào thế không bị đánh bại trong bất cứ trường hợp nào. Khi cần và có thể lợi dụng đấu tranh nghị viện và những hình thức đấu tranh hợp pháp khác mà cự tuyệt không lợi dụng, thì là sai lầm. Nhưng nếu trở thành kẻ say mê nghị viện và theo chủ nghĩa hợp pháp, gò bó cuộc đấu tranh trong phạm vi mà giai cấp tư sản cho phép, thì tất nhiên sẽ dẫn tới thủ tiêu cách mạng vô sản và chuyên chính vô sản.

(11) Đối với vấn đề quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, chính đảng vô sản cần phải xuất phát từ quan điểm đấu tranh giai cấp, xuất phát từ quan điểm cách mạng, cần phải lấy học thuyết về cách mạng vô sản và chuyên chính vô sản của chủ nghĩa Mác—Lê-nin làm căn cứ.

Người cộng sản xưa nay đều muốn quá độ lên chủ nghĩa xã hội bằng cách hòa bình. Nhưng có thể coi việc quá độ hòa bình là nguyên tắc chiến lược thế giới mới của phong trào cộng sản quốc tế được không? Tuyệt đối không thể được.

Chủ nghĩa Mác—Lê-nin xưa nay vẫn cho rằng, vấn đề căn bản của mọi cuộc cách mạng là vấn đề chính quyền Nhà nước. Hai bản Tuyên bố năm 1957 và năm 1960 đều vạch rõ: “Chủ nghĩa Lê-nin đã dạy và kinh nghiệm lịch sử đã xác minh rằng, các giai cấp thống trị không tự nguyện từ bỏ chính quyền.” Bất cứ một chính phủ cũ nào, nếu không lật nó, thì dù là trong thời đại khủng hoảng, nó cũng không đổ. Đó là quy luật phổ biến của cuộc đấu tranh giai cấp.

Trong điều kiện lịch sử nhất định, Mác và Lê-nin đã từng nêu ra khả năng cách mạng phát triển hòa bình. Nhưng đúng như Lê-nin đã nói, cơ hội cho cách mạng phát triển hòa bình là “một cơ hội hết sức hiếm có trong lịch sử cách mạng”.

Trên thực tế, cho đến nay, trong lịch sử thế giới chưa hề có tiền lệ nào về sự quá độ hòa bình từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội.

Có người nói, khi Mác tiên đoán chủ nghĩa xã hội nhất định sẽ thay thế chủ nghĩa tư bản thì cũng chưa có tiền lệ nào, vậy tại sao khi chưa có tiền lệ lại không thể dự đoán được rằng chủ nghĩa tư bản sẽ quá độ hòa bình lên chủ nghĩa xã hội?

Đó là một sự so sánh hoang đường. Mác xuất phát từ chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, đã phân tích các mâu thuẫn trong xã hội tư bản, phát hiện quy luật khách quan của sự phát triển của xã hội loài người và rút ra kết luận khoa học; còn những nhà dự đoán gửi gắm mọi hy vọng vào sự “quá độ hòa bình” thì lại là xuất phát từ chủ nghĩa duy tâm lịch sử, xóa nhòa các mâu thuẫn căn bản nhất trong xã hội tư bản, đi ngược lại học thuyết đấu tranh giai cấp của chủ nghĩa Mác—Lê-nin, đưa ra những phỏng đoán chủ quan không chút căn cứ nào. Những người đi ngược lại chủ nghĩa Mác, thì làm sao có thể tìm thấy sự giúp đỡ ở Mác được?

Hiện nay, mọi người đều thấy rằng, các nước tư bản đều đang tăng cường bộ máy Nhà nước của chúng, nhất là bộ máy quân sự, mục đích của chúng trước hết là nhằm đàn áp nhân dân trong nước.

Chính đảng vô sản tuyệt đối không thể xây dựng tư tưởng, phương châm cách mạng và toàn bộ công tác của mình trên sự đánh giá chủ nghĩa đế quốc và bọn phản động chịu tiếp thu cải cách hòa bình.

Chính đảng vô sản cần chuẩn bị cả hai mặt, nghĩa là khi chuẩn bị sự phát triển hòa bình của cách mạng thì phải có chuẩn bị đầy đủ sự phát triển không hòa bình của cách mạng. Chính đảng vô sản cần tập trung sức chú ý chính của mình vào việc tích lũy lực lượng cách mạng một cách gian khổ, chuẩn bị khi điều kiện chín muồi thì sẽ giành thắng lợi cho cách mạng, hoặc khi bọn đế quốc và bọn phản động tập kích bất ngờ và tấn công bằng vũ lực, thì đánh trả lại một cách mạnh mẽ.

Nếu không có sự chuẩn bị như vậy, thì sẽ làm tê liệt ý chí cách mạng của giai cấp vô sản, tự mình giải trừ vũ trang về mặt tư tưởng, sẽ lâm vào thế bị động hoàn toàn không chuẩn bị về mặt chính trị và tổ chức, đến nỗi chôn vùi sự nghiệp cách mạng của giai cấp vô sản.

(12) Các cuộc cách mạng xã hội trong những giai đoạn khác nhau của lịch sử loài người, đều là sự tất nhiên của lịch sử, đều là một quy luật khách quan không thay đổi theo ý chí của con người. Lịch sử chứng tỏ rằng, không có cuộc cách mạng nào có thể giành được thắng lợi mà không trải qua chặng đường khúc khuỷu và không chịu một số hy sinh nào đó.

Nhiệm vụ của chính đảng vô sản là phải dựa vào lý luận của chủ nghĩa Mác—Lê-nin, phân tích điều kiện lịch sử cụ thể, đặt ra chiến lược và sách lược đúng đắn, lãnh đạo quần chúng nhân dân vòng qua những mỏm đá ngầm, tránh những sự hy sinh không cần thiết, từng bước đi đến mục đích của mình. Có thể hoàn toàn tránh được hy sinh hay không? Cách mạng nô lệ, cách mạng nông nô, cách mạng tư sản, cách mạng dân tộc, đều không phải như vậy, cách mạng vô sản cũng không phải như vậy. Dù cho đường lối chỉ đạo cách mạng là đúng đắn, cũng không thể

hoàn toàn đảm bảo cho cách mạng không gặp một số tổn thất nào đó, cũng không thể hoàn toàn đảm bảo tránh khỏi một số hy sinh nào đó. Miễn là kiên trì đường lối đúng đắn, thì cuối cùng cách mạng thế nào cũng sẽ thắng lợi. Việc có tránh sự hy sinh mà thủ tiêu cách mạng, điều đó thực tế chỉ có thể là muốn nhân dân vĩnh viễn làm nô lệ, vĩnh viễn chịu đựng đau khổ và hy sinh vô hạn.

Sự hiểu biết thông thường về chủ nghĩa Mác—Lê-nin đã cho chúng ta biết rằng, những cơn đau đẻ do cách mạng gây nên dù sao vẫn ít hơn nhiều so với những sự đau khổ dai dẳng của xã hội cũ. Lê-nin nói rất đúng: Dưới chế độ tư bản, “ngay trong những ngày êm lặng nhất, cũng thường xuyên và không khỏi làm cho giai cấp công nhân bị vô số hy sinh”.<sup>(1)</sup>

Nếu ai cho rằng chỉ khi nào cách mạng được thuận buồm xuôi gió, được giấy bảo hiểm trước là không bị hy sinh và thất bại thì mới có thể làm cách mạng, thì người ấy hoàn toàn không phải là người cách mạng.

Dù trong tình hình khó khăn như thế nào, dù cách mạng có bị hy sinh và thất bại như thế nào, những nhà cách mạng vô sản đều cần phải giáo dục tinh thần cách mạng cho quần chúng, cần phải giữ vững chứ không nên vứt bỏ ngọn cờ cách mạng.

Khi điều kiện khách quan chưa chín muồi, chính đảng vô sản đã phát động cách mạng một cách thiếu thận trọng, như vậy là chủ nghĩa mạo hiểm “tả” khuynh. Khi điều kiện khách quan chín muồi mà chính đảng vô sản không dám lãnh đạo cách mạng, không dám cướp đoạt chính quyền, như vậy là chủ nghĩa cơ hội hữu khuynh.

Ngay trong những lúc bình thường, khi lãnh đạo quần chúng tiến hành cuộc đấu tranh hàng ngày, chính đảng vô sản cũng cần phải tiến hành chuẩn bị về tư tưởng, chuẩn bị về chính trị và chuẩn bị về tổ chức cho cách mạng trong hàng ngũ của mình và trong quần chúng nhân

---

(1)Lê-nin: *Trận chiến đầu mới*. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 5, tr. 11.

dân, thúc đẩy cuộc đấu tranh cách mạng phát triển, để khi điều kiện cách mạng chín muồi thì lật đổ ách thống trị phản động, lập nên chính quyền mới mà không bỏ mất thời cơ. Nếu không như vậy, thì dù điều kiện khách quan đã chín muồi, cũng sẽ bỏ mất thời cơ giành thắng lợi cho cách mạng.

Chính đảng vô sản cần phải giữ vững tính nguyên tắc cao độ, cũng cần có tính linh hoạt, có khi cũng cần có sự thỏa hiệp cần thiết có lợi cho cách mạng. Nhưng, không thể vin vào tính linh hoạt và sự thỏa hiệp cần thiết mà hoàn toàn vứt bỏ chính sách có tính chất nguyên tắc và mục đích của cách mạng.

Chính đảng vô sản phải lãnh đạo quần chúng nhân dân đấu tranh với kẻ thù, cũng phải khéo lợi dụng mâu thuẫn của kẻ thù. Nhưng việc lợi dụng mâu thuẫn của kẻ thù là để tiện cho việc thực hiện mục đích của cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân, chứ không phải muốn thù tiêu cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân.

Biết bao sự thật đã chứng tỏ là, ở đâu có ách thống trị đen tối của bọn đế quốc và bọn phản động, thì nhân dân chiếm trên 90% số dân ở đó thế nào cũng đứng lên làm cách mạng.

Nếu người cộng sản xa rời yêu cầu cách mạng của quần chúng nhân dân, thì họ nhất định sẽ mất sự tín nhiệm của quần chúng nhân dân, sẽ bị hất ra đằng sau trào lưu cách mạng.

Nếu khỏi người lãnh đạo của đảng theo đuổi đường lối không cách mạng, làm cho đảng trở thành một chính đảng cải lương, thì những người mác-xít lê-nin-nít trong và ngoài đảng sẽ thay thế địa vị của họ trong cách mạng, đứng ra lãnh đạo nhân dân làm cách mạng. Trong trường hợp khác, phái cách mạng của giai cấp tư sản sẽ đứng ra lãnh đạo cách mạng, chính đảng vô sản sẽ mất quyền lãnh đạo cách mạng. Khi giai cấp tư sản phản động phản bội cách mạng, đàn áp nhân dân thì đường lối cơ hội chủ nghĩa sẽ làm cho những người cộng sản và quần chúng cách mạng bị hy sinh nặng nề không đáng có.

Nếu những người cộng sản trượt theo con đường cơ hội chủ nghĩa, thì họ sẽ sa đọa thành những người theo chủ nghĩa dân tộc tư sản, trở thành kẻ tôi tớ của bọn đế quốc và giai cấp tư sản phản động.

Hiện nay, một số người tự xưng là họ đã có công hiến có tính chất sáng tạo lớn nhất cho lý luận cách mạng tiếp sau Lê-nin, một số người tự xưng là đúng đắn duy nhất, những người đó đã thật sự suy nghĩ tới những kinh nghiệm toàn diện của cả phong trào cộng sản thế giới chưa, họ đã thật sự chú ý đến quyền lợi, mục tiêu và nhiệm vụ của toàn bộ phong trào của giai cấp vô sản quốc tế chưa, họ đã có một đường lối chung cho phong trào cộng sản quốc tế thật sự phù hợp với chủ nghĩa Mác—Lê-nin chưa, tất cả những điều đó rất làm cho người ta nghi ngờ.

Mấy năm nay, trong phong trào cộng sản quốc tế và phong trào giải phóng dân tộc có rất nhiều bài học kinh nghiệm. Có những kinh nghiệm đáng được mọi người ca ngợi, cũng có những kinh nghiệm khiến mọi người đau lòng. Những người cộng sản và nhân dân cách mạng các nước cần suy nghĩ và nghiên cứu kỹ những kinh nghiệm thành công và kinh nghiệm thất bại đó, để rút ra kết luận đúng đắn, rút ra những bài học bổ ích.

(13) Giữa các nước xã hội chủ nghĩa với cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân và các dân tộc bị áp bức toàn thế giới có sự ủng hộ lẫn nhau, giúp đỡ lẫn nhau.

Phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á, châu Phi, châu Mỹ la-tinh, phong trào cách mạng của nhân dân các nước tư bản, là sự giúp đỡ mạnh mẽ đối với các nước xã hội chủ nghĩa. Phủ nhận điểm đó là hoàn toàn sai lầm.

Đối với cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân và các dân tộc bị áp bức, các nước xã hội chủ nghĩa chỉ có thể có thái độ nhiệt liệt đồng tình, tích cực ủng hộ, chứ tuyệt đối không thể có thái độ bôi bác, thái độ ích kỷ dân tộc, thái độ chủ nghĩa xô-vanh nước lớn.

Lê-nin nói: “Liên minh với những người cách mạng ở các nước tiên tiến và nhân dân các nước bị áp bức, chống tất cả bọn đế quốc, đó là chính sách đối ngoại của giai cấp vô sản.”<sup>(1)</sup> Ai không hiểu điều đó, mà coi việc các nước xã hội chủ nghĩa giúp đỡ nhân dân và các dân tộc bị áp bức là một sự gánh vác hoặc coi là một sự ban ơn, thì đều là đi ngược lại chủ nghĩa Mác—Lê-nin và chủ nghĩa quốc tế vô sản.

Tính hơn hẳn của chế độ xã hội chủ nghĩa và những thành tựu xây dựng của các nước xã hội chủ nghĩa có tác dụng nêu gương và cổ vũ đối với nhân dân và các dân tộc bị áp bức.

Nhưng, tác dụng nêu gương và tác dụng cổ vũ ấy quyết không thể thay thế cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân và các dân tộc bị áp bức. Tất cả nhân dân và các dân tộc bị áp bức chỉ có dựa vào cuộc đấu tranh cách mạng kiên quyết của mình thì mới giành được giải phóng.

Có một số người thổi phồng một chiều tác dụng của việc thi đua hòa bình giữa các nước xã hội chủ nghĩa với các nước đế quốc, hòng lấy việc thi đua hòa bình để thay thế cho cuộc đấu tranh cách mạng của tất cả nhân dân và các dân tộc bị áp bức. Theo cái thuyết của họ, thì tựa như chủ nghĩa đế quốc sẽ tự nhiên sụp đổ trong cuộc thi đua hòa bình này, còn tất cả nhân dân và các dân tộc bị áp bức chỉ cần yên lặng ngồi chờ ngày đó sẽ tới là được. Điều đó có chỗ nào giống với quan điểm của chủ nghĩa Mác—Lê-nin?

Có một số người còn tạo ra một lập luận kỳ quặc, nói rằng Trung-quốc và một số nước xã hội chủ nghĩa muốn “gây chiến tranh”, muốn thông qua “cuộc chiến tranh giữa nước này với nước khác” để thực hiện chủ nghĩa xã hội. Lập luận kỳ quặc ấy, đúng như bản Tuyên bố năm 1960 đã nói, chẳng qua là sự phi báng mà bọn phản động đế quốc tạo nên. Mục đích của những người lặp lại những lời phi báng đó, nói toạc ra là để che dấu việc họ phản đối cuộc cách mạng của nhân

---

<sup>(1)</sup>Lê-nin: *Chính sách đối ngoại của cách mạng Nga*. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 25, tr. 72.

dân và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới, và cũng phản đối người khác ủng hộ cuộc cách mạng đó.

(14) Mấy năm nay về vấn đề chiến tranh và hòa bình, người ta đã nói không ít, nói rất nhiều rồi. Nhưng quan điểm và chính sách của chúng tôi về vấn đề chiến tranh và hòa bình, mọi người trên toàn thế giới đều biết, bất cứ người nào cũng không thể xuyên tạc nổi.

Rất tiếc là, trong phong trào cộng sản quốc tế, có một số người tuy miệng nói là mình yêu chuộng hòa bình, căm ghét chiến tranh, nhưng lại không chịu tìm hiểu chút nào những chân lý đơn giản rõ ràng của Lê-nin về vấn đề chiến tranh.

Lê-nin nói: “Tôi nhận thấy rằng, về vấn đề chiến tranh, điều mà người ta thường quên và chú ý không đầy đủ, và gây nên rất nhiều sự tranh luận có thể nói là tranh luận suông và không nghĩa lý gì, chủ yếu là vấn đề cơ bản sau đây, tức là cuộc chiến tranh đó mang tính chất giai cấp gì, vì đâu gây nên, do những giai cấp nào tiến hành, do điều kiện lịch sử và điều kiện kinh tế lịch sử nào gây nên.”<sup>(1)</sup>

Theo những người mác-xít lê-nin-nít thì chiến tranh là sự tiếp tục của chính trị với một thủ đoạn khác, bất cứ cuộc chiến tranh nào cũng không tách rời khỏi chế độ chính trị và cuộc đấu tranh chính trị đẻ ra nó. Nếu rời bỏ luận điểm khoa học mác-xít lê-nin-nít đã được toàn bộ lịch sử đấu tranh giai cấp trên thế giới chứng thực, thì không bao giờ có thể hiểu được vấn đề chiến tranh, và cũng không thể hiểu được vấn đề hòa bình.

Có nhiều kiểu hòa bình, có nhiều loại chiến tranh. Những người mác-xít lê-nin-nít cần phải hiểu rõ đó là kiểu hòa bình gì, là loại chiến tranh gì. Nếu đồ lộn mà không phân biệt chiến tranh chính nghĩa và chiến tranh phi nghĩa, phản đối tất cả, thì đó là quan điểm hòa bình chủ nghĩa của giai cấp tư sản, chứ không phải là quan điểm mác-xít lê-nin-nít.

---

<sup>(1)</sup>Lê-nin: *Chiến tranh và cách mạng*. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 24, tr. 367.

Có người nói, không có chiến tranh cũng hoàn toàn có thể có cách mạng. Đó là nói loại chiến tranh gì? Là chiến tranh giải phóng dân tộc và chiến tranh cách mạng trong nước hay là chiến tranh thế giới?

Nếu đó là nói chiến tranh giải phóng dân tộc và chiến tranh cách mạng trong nước, thì cách nói như vậy trên thực tế là phản đối chiến tranh cách mạng, cũng tức là phản đối cách mạng.

Nếu đó là nói cuộc chiến tranh thế giới, thì như vậy rõ ràng là bản thân không đích. Tuy những người mác-xít lê-nin-nít đã từng căn cứ vào lịch sử của hai cuộc chiến tranh thế giới, nói rõ sự thật rằng chiến tranh thế giới không khỏi dẫn tới cách mạng, nhưng xưa nay chưa hề có một người mác-xít lê-nin-nít nào chủ trương rằng cách mạng không trải qua chiến tranh thế giới thì không được, mà cũng không bao giờ có chủ trương như vậy.

Những người mác-xít lê-nin-nít coi việc loại trừ chiến tranh là lý tưởng của mình, họ tin rằng có thể loại trừ được chiến tranh.

Nhưng, làm thế nào mới loại trừ được chiến tranh?

Lê-nin nhận định như sau: “Mục đích của chúng ta là phải lập nên chế độ xã hội chủ nghĩa, xóa bỏ hiện tượng loài người chia thành giai cấp, xóa bỏ hiện tượng người bóc lột người và dân tộc này bóc lột dân tộc khác, do đó làm cho cuộc chiến tranh hoàn toàn không thể bùng nổ.”<sup>(1)</sup>

Bản Tuyên bố năm 1960 cũng đã nói rất rõ: “Thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trên toàn thế giới sẽ xóa bỏ hẳn những nguyên nhân xã hội và dân tộc của mọi cuộc chiến tranh.”

Hiện nay, có người công nhận cho rằng trong điều kiện còn có chế độ đế quốc và chế độ người bóc lột người, có thể thông qua việc “giải trừ quân bị toàn diện và triệt để”, thực hiện “một thế giới không có vũ khí, không có quân đội, không có chiến tranh”. Đó hoàn toàn là một ảo tưởng không thiết thực.

<sup>(1)</sup>Lê-nin: *Chiến tranh và cách mạng*. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 24, tr. 367—368.

Thường thức của chủ nghĩa Mác—Lê-nin cho chúng ta biết rằng, quân đội là bộ phận chủ yếu của bộ máy Nhà nước, cái gọi là thế giới không có vũ khí, không có quân đội, chỉ có thể là một thế giới không có Nhà nước. Lê-nin từng nói: “Chỉ có sau khi tước khí giới của giai cấp tư sản, giai cấp vô sản mới có thể hủy bỏ tất cả mọi vũ khí, mà không đi ngược lại nhiệm vụ lịch sử thế giới của mình. Hiện nhiên giai cấp vô sản có thể làm được điều đó, nhưng chỉ có thể tới lúc ấy, chứ quyết không thể làm trước được.”<sup>(1)</sup>

Tình hình thực tế của thế giới thì như thế nào? Tất cả các nước đế quốc do Mỹ cầm đầu, đâu có chút bóng dáng về việc chuẩn bị thực hiện giải trừ quân bị toàn diện và triệt để? Không trừ một nước nào, chúng chẳng phải là đang tăng cường quân bị một cách toàn diện và triệt để đó sao?

Đề vạch trần và phản đối việc tăng cường quân bị, chuẩn bị chiến tranh của chủ nghĩa đế quốc, xưa nay chúng tôi vẫn cho rằng việc nêu ra chủ trương tổng giải trừ quân bị là cần thiết. Qua sự đấu tranh liên hợp của các nước trong phe xã hội chủ nghĩa và của nhân dân toàn thế giới, có thể buộc bọn đế quốc phải nhận một số hiệp nghị nào đó về giải trừ quân bị.

Nếu coi việc giải trừ quân bị toàn diện và triệt để là con đường căn bản nhất để giành hòa bình thế giới, gieo rắc ảo tưởng là chủ nghĩa đế quốc sẽ tự bỏ vũ khí, lấy có giải trừ quân bị để thủ tiêu cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân và các dân tộc bị áp bức, như vậy là rắp tâm lừa bịp nhân dân thế giới, nhằm phục vụ cho chính sách xâm lược và gây chiến của chủ nghĩa đế quốc.

Để khắc phục sự hỗn loạn về tư tưởng trong phong trào công nhân quốc tế hiện nay đối với vấn đề chiến tranh và hòa bình, chúng tôi thấy rất cần phải phục hồi những luận điểm của Lê-nin mà bọn xét lại hiện

---

(1) Lê-nin: *Cương lĩnh quân sự của cách mạng vô sản*. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 23, tr. 77.

đại đã vút bỏ, để có lợi cho cuộc đấu tranh chống chính sách xâm lược và gây chiến của chủ nghĩa đế quốc, bảo vệ hòa bình thế giới.

Ngăn chặn chiến tranh thế giới mới là yêu cầu phổ biến của nhân dân thế giới. Chiến tranh thế giới mới có thể ngăn chặn được.

Vấn đề hiện nay là giành hòa bình thế giới bằng con đường nào? Theo quan điểm của chủ nghĩa Lê-nin, thì hòa bình thế giới chỉ có thể do nhân dân các nước trên thế giới giành lấy, chứ không thể đi cầu xin đế quốc mà được. Chỉ có dựa vào sự phát triển của lực lượng phe xã hội chủ nghĩa, dựa vào cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản và nhân dân lao động các nước, dựa vào cuộc đấu tranh giành giải phóng của các dân tộc bị áp bức, dựa vào cuộc đấu tranh của tất cả nhân dân và các nước yêu chuộng hòa bình, thì mới bảo vệ được hòa bình thế giới một cách mạnh mẽ.

Chính sách của chủ nghĩa Lê-nin chính là như vậy. Những chính sách trái với chính sách đó tuyệt đối không thể dẫn tới hòa bình thế giới, mà chỉ làm tăng thêm dã tâm của bọn đế quốc, tăng thêm nguy cơ chiến tranh thế giới.

Mấy năm gần đây, có một số người tung ra luận điệu nói rằng đóm lửa nhỏ của cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc và chiến tranh cách mạng của nhân dân sẽ dẫn tới một cuộc chiến tranh thế giới hủy diệt loài người. Sự thật thì thế nào? Trái hẳn, nhiều cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc và chiến tranh cách mạng của nhân dân nổ ra sau chiến tranh thế giới thứ hai không hề dẫn tới cuộc chiến tranh thế giới. Thắng lợi của những cuộc chiến tranh cách mạng ấy đã trực tiếp làm suy yếu lực lượng đế quốc, tăng cường rất nhiều lực lượng ngăn chặn chủ nghĩa đế quốc gây ra chiến tranh thế giới, bảo vệ hòa bình thế giới. Điều đó chẳng phải đã chứng tỏ luận điệu ấy là hết sức hão huyền hay sao?

(15) Cấm toàn diện vũ khí hạt nhân, hoàn toàn hủy bỏ vũ khí hạt nhân, là một nhiệm vụ quan trọng trong cuộc đấu tranh bảo vệ hòa bình thế giới. Chúng ta cần phải cố gắng hết sức mình để làm việc đó.

Vũ khí hạt nhân có sức phá hoại mạnh chưa từng có, cho nên mười mấy năm nay, bọn đế quốc Mỹ đã dùng chính sách đe dọa bằng vũ khí hạt nhân, hòng dùng nó để thực hiện dã tâm của chúng là nô dịch nhân dân thế giới và làm bá chủ thế giới.

Nhưng, bọn đế quốc dùng vũ khí hạt nhân đe dọa các nước khác cũng làm cho nhân dân nước mình bị đe dọa, thúc đẩy nhân dân nước mình đứng lên phản đối vũ khí hạt nhân, chống chính sách xâm lược và gây chiến của chủ nghĩa đế quốc. Đồng thời, bọn đế quốc hòng dùng vũ khí hạt nhân để tiêu diệt đối phương, thực tế cũng đặt mình vào địa vị bị hủy diệt.

Có khả năng cầm vũ khí hạt nhân. Nếu bọn đế quốc buộc phải nhận những hiệp định cầm vũ khí hạt nhân thì quyết không phải là vì chúng tỏ "lòng bác ái" đối với nhân loại, mà chỉ là do áp lực của nhân dân các nước trên thế giới và sự lợi hại thiết thân của chúng.

Khác hẳn với bọn đế quốc, chỗ dựa của các nước xã hội chủ nghĩa là lực lượng chính nghĩa của nhân dân, là chính sách đúng đắn của mình, họ hoàn toàn không cần phải đánh ván bài vũ khí hạt nhân trên thế giới. Các nước xã hội chủ nghĩa nắm vũ khí hạt nhân, hoàn toàn là nhằm mục đích phòng ngự, nhằm ngăn chặn bọn đế quốc gây chiến tranh hạt nhân.

Theo những người mác-xít lê-nin-nít, thì nhân dân là người sáng tạo nên lịch sử. Trong sự phát triển của lịch sử và đời sống thực tế hiện nay, con người là nhân tố quyết định. Những người mác-xít lê-nin-nít coi trọng tác dụng của việc cải cách kỹ thuật, nhưng nêu hạ thấp tác dụng của nhân tố con người, thời phỏng tác dụng của nhân tố kỹ thuật, là sai lầm.

Sự xuất hiện vũ khí hạt nhân, không thể ngăn cản được bước tiến của lịch sử loài người, không thể cứu vãn được sự diệt vong của chế độ đế quốc, cũng như sự xuất hiện mọi kỹ thuật mới trong lịch sử, không thể cứu vãn được sự diệt vong của các chế độ cũ.

Sự xuất hiện vũ khí hạt nhân, không hề và cũng không thể giải quyết được các loại mâu thuẫn cơ bản của thế giới trong thời đại hiện nay, không hề và cũng không thể thay đổi được quy luật của cuộc đấu tranh giai cấp, không hề và cũng không thể thay đổi được bản chất của chủ nghĩa đế quốc và tất cả bọn phản động.

Do đó không thể nói rằng, do sự xuất hiện vũ khí hạt nhân, tính khả năng và tính tất yếu của cách mạng xã hội và cách mạng dân tộc đã mất đi, những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác—Lê-nin, nhất là những nguyên lý về cách mạng vô sản và chuyên chính vô sản, nguyên lý về chiến tranh và hòa bình đã lỗi thời và đã trở thành “giáo điều” cũ rích.

(16) Nước xã hội chủ nghĩa có thể thực hiện chung sống hòa bình với các nước tư bản chủ nghĩa, đó là điều do Lê-nin nêu ra. Mọi người đều biết, sau khi nhân dân Liên-xô vĩ đại đánh lui cuộc can thiệp vũ trang của nước ngoài, Đảng cộng sản Liên-xô và Chính phủ xô-viết do Lê-nin lãnh đạo và sau đó do Sta-lin lãnh đạo, luôn luôn thực hiện chính sách chung sống hòa bình này, chỉ đến khi bọn đế quốc Đức tấn công, mới buộc phải tiến hành chiến tranh tự vệ.

Sau khi thành lập, nước Cộng hòa nhân dân Trung-hoa cũng luôn luôn kiên trì thi hành chính sách chung sống hòa bình với các nước có chế độ xã hội khác nhau, và là người đề xướng ra năm nguyên tắc chung sống hòa bình.

Nhưng mấy năm nay, có một số người bỗng nhiên coi chính sách chung sống hòa bình do Lê-nin đề ra là sự “phát hiện vĩ đại” của mình, tự cho mình độc quyền giải thích chính sách đó. Họ coi “chung sống hòa bình” là cuốn thiên thư bao trùm vạn vật và không thể tưởng tượng được, ghi hết mọi thành tựu đấu tranh và mọi công lao của nhân dân các nước trên thế giới vào cuốn thiên thư đó. Họ còn coi tất cả những người không tán thành việc họ xuyên tạc ý kiến của Lê-nin là những kẻ phản đối chung sống hòa bình, không hiểu tý gì về Lê-nin và chủ nghĩa Lê-nin, là những kẻ dị giáo phản đạo.

Những người cộng sản Trung-quốc làm sao có thể đồng ý với quan điểm và cách làm đó được? Không, không thể như vậy.

Nguyên tắc chung sống hòa bình của Lê-nin rất là rõ ràng, người bình thường cũng rất dễ hiểu. Chung sống hòa bình là nói về mối quan hệ giữa các nước có chế độ xã hội khác nhau, chứ không thể tùy tiện giải thích theo ý mình. Bất cứ lúc nào, cũng không nên áp dụng chính sách chung sống hòa bình vào quan hệ giữa dân tộc bị áp bức với dân tộc đi áp bức, giữa nước bị áp bức với nước đi áp bức, giữa giai cấp bị áp bức với giai cấp áp bức, không nên nói rằng chung sống hòa bình là nội dung chủ yếu của sự quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, và càng không nên nói rằng chung sống hòa bình là con đường tiền lên chủ nghĩa xã hội của toàn nhân loại. Vì thực hiện chung sống hòa bình giữa các nước có chế độ xã hội khác nhau là một việc. Chung sống hòa bình hoàn toàn không cho phép và cũng hoàn toàn không thể động chạm đến một cái chân lông của chế độ xã hội của những nước cùng chung sống. Còn cuộc đấu tranh giai cấp ở các nước, cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, sự quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, đó lại là một việc khác. Những cuộc đấu tranh đó, đều là cuộc đấu tranh cách mạng quyết liệt, một mất một còn nhằm thay đổi chế độ xã hội. Việc chung sống hòa bình hoàn toàn không thể thay thế cho cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân các nước. Sự quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội của bất cứ một nước nào, chỉ có thể trải qua cuộc cách mạng vô sản và chuyên chính vô sản của nước đó.

Trong quá trình thực hành chính sách chung sống hòa bình, giữa các nước xã hội chủ nghĩa với các nước đế quốc chủ nghĩa không khỏi có cuộc đấu tranh về chính trị, kinh tế và hình thái ý thức, chứ quyết không thể là "hợp tác toàn diện".

Nước xã hội chủ nghĩa tiến hành cuộc đàm phán này hoặc cuộc đàm phán khác với nước đế quốc chủ nghĩa là cần thiết. Dựa vào chính sách đúng đắn của nước xã hội chủ nghĩa và áp lực của quần chúng nhân dân các nước, có thể thông qua đàm phán để đi tới một số thỏa thuận

nào đó. Sự thỏa hiệp cần thiết nào đó giữa nước xã hội chủ nghĩa với nước đế quốc chủ nghĩa, không đòi hỏi nhân dân và các dân tộc bị áp bức cũng theo đó mà thỏa hiệp với bọn đế quốc và tay sai của chúng. Bất cứ lúc nào, ai cũng không thể lấy danh nghĩa chung sống hòa bình mà đòi hỏi nhân dân và các dân tộc bị áp bức vứt bỏ cuộc đấu tranh cách mạng của mình.

Nước xã hội chủ nghĩa thực hành chính sách chung sống hòa bình thì có lợi cho việc tranh thủ hoàn cảnh quốc tế hòa bình để xây dựng chủ nghĩa xã hội, có lợi cho việc vạch trần chính sách xâm lược và gây chiến của bọn đế quốc, có lợi cho việc cô lập thế lực xâm lược và gây chiến của bọn đế quốc. Nhưng nếu đóng khung đường lối chung của chính sách đối ngoại của các nước xã hội chủ nghĩa trong khuôn khổ chung sống hòa bình, thì không thể giải quyết đúng đắn mỗi quan hệ giữa các nước xã hội chủ nghĩa với nhau, cũng không thể giải quyết đúng đắn mỗi quan hệ giữa nước xã hội chủ nghĩa với nhân dân và các dân tộc bị áp bức. Do đó, coi việc chung sống hòa bình là đường lối chung của chính sách đối ngoại của các nước xã hội chủ nghĩa là sai lầm.

Đường lối chung của chính sách đối ngoại của các nước xã hội chủ nghĩa, theo chúng tôi nên gồm những nội dung dưới đây: Phát triển quan hệ hợp tác tương trợ hữu nghị giữa các nước trong phe xã hội chủ nghĩa trên nguyên tắc quốc tế vô sản; tranh thủ chung sống hòa bình với các nước có chế độ xã hội khác nhau trên cơ sở năm nguyên tắc, chống chính sách xâm lược và gây chiến của chủ nghĩa đế quốc; ủng hộ cuộc đấu tranh cách mạng của tất cả nhân dân và các dân tộc bị áp bức. Ba nội dung này có liên quan với nhau, không thể tách rời, không thể thiếu một nội dung nào được.

(17) Trong một thời kỳ lịch sử rất dài sau khi giai cấp vô sản giành được chính quyền, sự tiếp tục của đấu tranh giai cấp vẫn là quy luật khách quan không thay đổi theo ý chí của con người, chỉ có hình thức đấu tranh giai cấp là khác với trước khi giai cấp vô sản giành được chính quyền.

Sau cách mạng tháng Mười, Lê-nin đã nhiều lần vạch rõ:

- a) Bọn bóc lột đã bị lật đổ bao giờ cũng dùng trăm phương ngàn kế hòng khôi phục “thiên đường” của chúng đã bị tước đoạt.
- b) Thề lực tự phát của giai cấp tiểu tư sản thường nảy nở ra những phần tử tư bản mới.
- c) Do ảnh hưởng của giai cấp tư sản và sự bao vây và tác dụng đục khoét của thề lực tự phát của giai cấp tiểu tư sản, trong hàng ngũ giai cấp công nhân và trong nhân viên cơ quan Nhà nước, cũng có thể nảy nở ra một số phần tử thoái hóa biến chất và phần tử tư sản mới.
- d) Sự bao vây của chủ nghĩa tư bản quốc tế, sự đe dọa can thiệp bằng võ trang và những hoạt động âm mưu làm tan rã bằng cách hòa bình của chủ nghĩa đế quốc, là điều kiện bên ngoài làm cho cuộc đấu tranh giai cấp ở các nước xã hội chủ nghĩa vẫn tiếp tục tồn tại.

Cuộc sống thực tế đã chứng thực những luận đoán nói trên của Lê-nin.

Bất cứ một nước xã hội chủ nghĩa nào, dù là mấy chục năm sau khi đã thực hiện công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa và tập thể hóa nông nghiệp, thậm chí trong thời gian lâu hơn nữa, cũng không thể nói rằng ở đó đã hoàn toàn không còn những hạng người mà Lê-nin đã nhiều lần nghiêm khắc lên án như những kẻ thực khách tư sản, kẻ ăn bám, kẻ đầu cơ tích trữ, kẻ lừa đảo, kẻ lừa biếng, lưu manh, kẻ ăn trộm kho Nhà nước; cũng không thể nói rằng nước xã hội chủ nghĩa đã không cần hoặc có thể vứt bỏ nhiệm vụ mà Lê-nin đã vạch ra là “quét sạch những bệnh truyền nhiễm, ôn dịch và ung nhọt mà chủ nghĩa tư bản để lại cho chủ nghĩa xã hội”.

Trong nước xã hội chủ nghĩa, vấn đề ai thắng ai giữa chủ nghĩa xã hội với chủ nghĩa tư bản, phải trải qua một thời kỳ lịch sử rất dài mới dần dần giải quyết được. Cuộc đấu tranh giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa diễn ra trong suốt cả thời kỳ lịch sử. Cuộc đấu tranh ấy lúc lên lúc xuống như làn sóng, thậm chí có khi rất quyết liệt. Hình thức đấu tranh thì muôn hình muôn vẻ.

Bản Tuyên bố năm 1957 nói rất đúng: “Đòi với giai cấp công nhân, việc giành chính quyền chỉ là bước đầu của cách mạng, chứ không phải là sự kết thúc cách mạng.”

Phù nhận cuộc đấu tranh giai cấp trong thời kỳ chuyên chính vô sản, phù nhận tính tất yếu của việc triệt để hoàn thành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa trên mặt trận kinh tế, mặt trận chính trị và mặt trận tư tưởng là sai lầm, không phù hợp với sự thật khách quan, đi ngược với chủ nghĩa Mác—Lê-nin.

(18) Mác và Lê-nin đều cho rằng, trước khi bước vào giai đoạn cao của xã hội cộng sản chủ nghĩa, đều thuộc về thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản, đều là thời kỳ chuyên chính vô sản. Trong thời kỳ quá độ đó, nên chuyên chính vô sản, tức Nhà nước vô sản, phải trải qua một quá trình biến chứng từ chỗ xây dựng, củng cố, tăng cường đến dần dần tiêu vong.

Trong bài *Phê phán cương lĩnh Gô-ta*, Mác đã đặt vấn đề như sau: “Giữa xã hội tư bản và xã hội cộng sản có một thời kỳ biến chuyển cách mạng từ xã hội trước đến xã hội sau. Tương ứng với thời kỳ ấy là một thời kỳ quá độ chính trị, trong đó Nhà nước chỉ có thể là chuyên chính cách mạng của giai cấp vô sản.”<sup>(1)</sup>

Lê-nin thường nhấn mạnh học thuyết vĩ đại của Mác về vấn đề chuyên chính vô sản, nhất là trong tác phẩm vĩ đại, *Nhà nước và cách mạng*, Người đã phân tích quá trình phát triển của học thuyết chuyên chính vô sản của Mác, đồng thời Người lại viết rằng: “Sự biến chuyển từ xã hội tư bản đang phát triển đến xã hội cộng sản không thể nào thực hiện được nếu không có một «thời kỳ quá độ chính trị»; và trong thời kỳ đó Nhà nước chỉ có thể là chuyên chính cách mạng của giai cấp vô sản.”<sup>(2)</sup>

Lê-nin lại nói: “Sự chuyên chính của một giai cấp không những cần thiết đòi với xã hội có giai cấp nói chung, không những cần thiết

---

(1) *Mác, Ăng-ghen toàn tập*, bản Trung văn, quyển 19, tr. 31.

(2) *Lê-nin: Toàn tập*, bản Trung văn, quyển 25, tr. 446.

đổi với giai cấp vô sản lật đổ giai cấp tư sản, mà còn cần thiết trong suốt thời kỳ lịch sử quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên «xã hội không có giai cấp», quá độ lên chủ nghĩa cộng sản, chỉ có người nào hiểu được điểm này thì mới được coi là đã hiểu thấu thực chất học thuyết Nhà nước của Mác.”<sup>(1)</sup>

Như trên đã nói, tư tưởng cơ bản của Mác và Lê-nin là: trong suốt thời kỳ lịch sử quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản, nghĩa là trong thời kỳ trước khi xóa bỏ mọi sự khác biệt của giai cấp và bước vào xã hội không có giai cấp, trước khi bước vào giai đoạn cao của xã hội cộng sản, thì nền chuyên chính vô sản không tránh khỏi vẫn tiếp tục tồn tại.

Nếu nửa chừng mà tuyên bố nền chuyên chính vô sản không cần thiết nữa, thì sẽ ra sao?

Như vậy chẳng phải là về căn bản đã chông lại học thuyết Nhà nước chuyên chính vô sản của Mác và Lê-nin hay sao?

Như vậy chẳng phải là muốn đề mặc cho “các bệnh truyền nhiễm, ôn dịch và ung nhọt mà chủ nghĩa tư bản để lại cho chủ nghĩa xã hội” tha hồ phát triển hay sao?

Như vậy nghĩa là, sẽ gây nên hậu quả hết sức nghiêm trọng, càng không thể nói đến vấn đề quá độ lên chủ nghĩa cộng sản.

Có thể có cái gọi là “Nhà nước toàn dân” không? Có thể dùng cái gọi là “Nhà nước toàn dân” để thay thế cho Nhà nước chuyên chính vô sản không?

Vấn đề này không phải là vấn đề nội bộ của một nước nào, mà là một vấn đề căn bản liên quan đến chân lý phổ biến của chủ nghĩa Mác—Lê-nin.

Theo những người mác-xít lê-nin-nít thì, không có Nhà nước nào là phi giai cấp, siêu giai cấp. Đã là Nhà nước, thì bao giờ cũng mang tính chất giai cấp; một khi còn có Nhà nước, thì không thể là của “toàn dân”

---

(1)Lê-nin: *Toàn tập*, bản Trung văn, quyển 25, tr. 400.

được. Một khi xã hội không còn giai cấp, thì cũng không còn Nhà nước nữa.

Vậy thì cái gọi là “Nhà nước toàn dân” là cái gì?

Bất cứ một người nào có sự hiểu biết thông thường về chủ nghĩa Mác—Lê-nin cũng đều biết, cái gọi là “Nhà nước toàn dân” chẳng phải cái gì mới mẻ cả. Những người đại biểu của giai cấp tư sản, xưa nay đều gọi Nhà nước của giai cấp tư sản là “Nhà nước toàn dân”, hoặc gọi là “Nhà nước của chính quyền toàn dân”.

Có người có thể nói rằng, ở bên họ đã là xã hội không có giai cấp. Chúng tôi trả lời rằng, không, tất cả các nước xã hội chủ nghĩa không trừ một nước nào, vẫn còn có giai cấp và đấu tranh giai cấp.

Khi ở đó còn có những phần tử rơi rớt lại của giai cấp bóc lột cũ hòng phục hồi lại, khi ở đó còn thường xuyên nảy nở ra những phần tử tư sản mới, khi ở đó còn có những kẻ ăn bám, kẻ đầu cơ tích trữ, kẻ lừa bịp, lưu manh, kẻ ăn trộm kho Nhà nước, v.v... thì làm sao có thể nói rằng không còn giai cấp và đấu tranh giai cấp? Làm sao có thể nói rằng nền chuyên chính vô sản đã không cần thiết nữa?

Chủ nghĩa Mác—Lê-nin dạy chúng ta rằng, nhiệm vụ lịch sử của chuyên chính vô sản là, ngoài việc trấn áp giai cấp đối địch ra, trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội còn phải giải quyết đúng đắn quan hệ giữa giai cấp công nhân với nông dân, củng cố khối liên minh giữa giai cấp công nhân và nông dân về chính trị và kinh tế, và tạo điều kiện nhằm dần dần xóa bỏ sự khác biệt về giai cấp giữa công nhân và nông dân.

Xét về cơ sở kinh tế của xã hội xã hội chủ nghĩa, thì trong tất cả các nước xã hội chủ nghĩa, không trừ một nước nào, đều còn sự khác biệt giữa chế độ sở hữu toàn dân và chế độ sở hữu tập thể, cũng còn chế độ sở hữu cá thể. Chế độ sở hữu toàn dân và chế độ sở hữu tập thể là hai chế độ sở hữu của xã hội xã hội chủ nghĩa, là hai loại quan hệ sản xuất của xã hội xã hội chủ nghĩa. Công nhân làm việc trong xí nghiệp thuộc chế độ sở hữu toàn dân và nông dân lao động ở những nông trang

thuộc chế độ sở hữu tập thể, là hai loại người lao động trong xã hội xã hội chủ nghĩa. Do đó, ở tất cả các nước xã hội chủ nghĩa, không trừ một nước nào, đều còn có sự khác biệt về giai cấp giữa công nhân với nông dân. Sự khác biệt đó chỉ có khi nào quá độ lên giai đoạn cao của chủ nghĩa cộng sản thì mới không còn nữa. Hiện nay, trình độ phát triển kinh tế của tất cả các nước xã hội chủ nghĩa đều còn cách rất xa giai đoạn cao của chủ nghĩa cộng sản là “làm theo năng lực, phân phối theo nhu cầu”. Do đó, muốn xóa bỏ sự khác biệt về giai cấp giữa công nhân với nông dân, thì còn cần phải có một thời gian rất dài nữa. Một khi những sự khác biệt về giai cấp đó chưa mất, thì không thể nói là xã hội không có giai cấp, không thể nói là chuyên chính vô sản không còn cần thiết nữa.

Gọi Nhà nước xã hội chủ nghĩa là “Nhà nước toàn dân”, như vậy phải chăng là muốn lấy học thuyết về Nhà nước của giai cấp tư sản thay thế cho học thuyết về Nhà nước của chủ nghĩa Mác—Lê-nin? Phải chăng là muốn lấy Nhà nước mang tính chất khác thay thế cho Nhà nước chuyên chính vô sản?

Nếu như vậy, thì chỉ có thể là một bước thụt lùi dài của lịch sử. Sự biến chất của chế độ xã hội Nam-tư là một bài học nghiêm trọng.

(19) Chủ nghĩa Lê-nin cho rằng, trong nước xã hội chủ nghĩa, chính đảng vô sản cần phải tồn tại cùng với nền chuyên chính vô sản. Suốt trong thời kỳ lịch sử của chuyên chính vô sản, không thể không có chính đảng vô sản. Vì nền chuyên chính vô sản muốn chống kẻ thù của giai cấp vô sản và của nhân dân, cải tạo nông dân và những người sản xuất nhỏ khác, thường xuyên chỉnh đốn hàng ngũ của giai cấp vô sản, xây dựng chủ nghĩa xã hội và quá độ lên chủ nghĩa cộng sản, mà không có sự lãnh đạo của chính đảng vô sản thì không thể được.

Có thể có cái gọi là “Đảng của toàn dân” không? Có thể dùng cái gọi là “Đảng của toàn dân” thay thế cho đảng tiên phong của giai cấp vô sản không?

Vấn đề này, cũng không phải là vấn đề nội bộ đảng của một nước nào, mà cũng là một vấn đề căn bản liên quan đến chân lý phổ biến của chủ nghĩa Mác—Lê-nin.

Theo những người mác-xít lê-nin-nít thì, không có chính đảng nào là phi giai cấp, siêu giai cấp cả. Mọi chính đảng đều mang tính chất giai cấp. Tính đảng tức là sự biểu hiện tập trung của tính giai cấp.

Chính đảng của giai cấp vô sản là chính đảng duy nhất có thể đại biểu cho quyền lợi của toàn dân. Sở dĩ nó có thể đại biểu cho quyền lợi của toàn dân, chính vì nó là người đại biểu cho quyền lợi của giai cấp vô sản, là người tập trung tư tưởng và ý chí của giai cấp vô sản. Sở dĩ giai cấp vô sản có thể lãnh đạo được toàn thể nhân dân, vì nó chỉ có giải phóng cho toàn thể loài người thì mới có thể hoàn toàn giải phóng cho mình, vì nó biết suy xét vấn đề theo bản tính của giai cấp vô sản, theo lợi ích hiện tại và sau này của giai cấp vô sản, nó có lòng trung thành vô hạn đối với nhân dân và có tinh thần hy sinh, do đó đã hình thành chế độ tập trung dân chủ và kỷ luật sắt của đảng. Không có một chính đảng như vậy, thì không thể giữ vững nền chuyên chính vô sản, không thể đại biểu cho quyền lợi của toàn thể nhân dân được.

Trong thời kỳ chưa tiến vào giai đoạn cao của xã hội cộng sản, nếu nửa chừng mà tuyên bố chính đảng của giai cấp vô sản đã trở thành “Đảng của toàn dân”, phủ nhận tính chất giai cấp vô sản của đảng, thì sẽ ra sao?

Như vậy chẳng phải là về căn bản đã chông lại học thuyết về chính đảng vô sản của Mác và Lê-nin hay sao?

Như vậy chẳng phải là tước bỏ vũ khí của giai cấp vô sản và tất cả nhân dân lao động về mặt tổ chức và tinh thần, và cũng tức là phục vụ cho sự phục hồi của chủ nghĩa tư bản hay sao?

Trong tình hình đó mà nói đến việc quá độ lên xã hội cộng sản, thì chẳng phải là tính một đảng làm một nẻo hay sao?

(20) Mấy năm nay có một số người làm trái với học thuyết hoàn chỉnh của Lê-nin về quan hệ giữa lãnh tụ, chính đảng, giai cấp và quần

chúng, nêu ra cái gọi là “chồng mê tín cá nhân”, như vậy là sai lầm, là có hại.

Về vấn đề này, học thuyết của Lê-nin nêu ra như sau:

- a) Trong quần chúng phân chia thành giai cấp;
- b) Giai cấp thường do chính đảng lãnh đạo;
- c) Chính đảng thường do khối người tương đối vững vàng điều khiển, mà khối này được lập lên gồm những người có uy tín nhất, có ảnh hưởng nhất, có kinh nghiệm nhất, được cử ra đảm nhiệm chức vụ quan trọng nhất, gọi là lãnh tụ.

Lê-nin nói, những điều nói trên “đều là thường thức tối thiểu”.

Chính đảng vô sản là bộ chỉ huy cách mạng và chiến đấu của giai cấp vô sản. Bất cứ một chính đảng vô sản nào, cũng cần phải thực hiện chế độ tập trung trên cơ sở dân chủ, cần phải lập nên sự lãnh đạo mạnh mẽ mác-xít lê-nin-nít, mới có thể trở thành đội tiên phong có tổ chức và có sức chiến đấu. Nêu ra cái gọi là “chồng mê tín cá nhân”, thực tế là đòi lập lãnh tụ với quần chúng, phá hoại sự lãnh đạo thống nhất theo chế độ tập trung dân chủ của đảng, làm rời rạc sức chiến đấu của đảng, và làm tan rã hàng ngũ của đảng.

Lê-nin đã phê phán quan điểm sai lầm đòi lập lãnh tụ với quần chúng đó. Người nói: Đó “thật là một chuyện hoang đường và ngu xuẩn nực cười”.

Đảng cộng sản Trung-quốc xưa nay vẫn không tán thành thói phỏng tác dụng của cá nhân, mà chủ trương và kiên trì thực hiện chế độ tập trung dân chủ của đảng, chủ trương kết hợp lãnh đạo với quần chúng, cho rằng bất cứ sự lãnh đạo đúng đắn nào cũng phải khéo tập trung ý kiến của quần chúng.

Có một số người ra sức tiên hành cái gọi là “chồng mê tín cá nhân”, nhưng thực tế thì ra sức bôi nhọ chính đảng vô sản, bôi nhọ nền chuyên chính vô sản; đồng thời lại ra sức thổi phồng tác dụng của một số cá nhân nào đó, đổ mọi sai lầm cho người khác, quy mọi công lao cho mình.

Nghiêm trọng hơn nữa là, có một số người vin vào cái gọi là “chống mê tín cá nhân” để can thiệp một cách thô bạo vào công việc nội bộ của đảng anh em và nước anh em khác, cưỡng ép thay đổi sự lãnh đạo của đảng anh em, để gán ép đường lối sai lầm của mình cho đảng anh em khác. Cách làm như vậy, chẳng phải là chủ nghĩa xô-vanh nước lớn, chủ nghĩa biệt phái, chủ nghĩa chia rẽ và là hoạt động lật đổ thì là gì?

Bây giờ đã đến lúc cần phải tuyên truyền một cách thật sự và toàn diện học thuyết hoàn chỉnh của Lê-nin về quan hệ giữa lãnh tụ, chính đảng, giai cấp và quần chúng.

(21) Mỗi quan hệ giữa các nước xã hội chủ nghĩa là mỗi quan hệ quốc tế kiểu mới. Giữa các nước xã hội chủ nghĩa, dù là nước lớn hay nước nhỏ, kinh tế phát đạt hay chậm tiến, cần phải xây dựng mỗi quan hệ với nhau trên cơ sở nguyên tắc hoàn toàn bình đẳng, tôn trọng lãnh thổ toàn vẹn, tôn trọng chủ quyền và độc lập quốc gia, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, cần phải xây dựng trên cơ sở nguyên tắc ủng hộ lẫn nhau, giúp đỡ lẫn nhau theo chủ nghĩa quốc tế vô sản.

Công cuộc xây dựng của bất cứ một nước xã hội chủ nghĩa nào, chủ yếu là phải dựa vào tự lực cánh sinh.

Mỗi nước xã hội chủ nghĩa, trước hết cần phải căn cứ vào tình hình cụ thể của nước mình, dựa vào tinh thần lao động cần cù và trí tuệ của nhân dân nước mình, lợi dụng đầy đủ và có kế hoạch mọi tài nguyên có thể lợi dụng được của nước mình, phát huy mọi sức tiềm tàng của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của nước mình, mới có thể xây dựng chủ nghĩa xã hội một cách có hiệu quả rõ rệt, mới có thể phát triển nhanh chóng kinh tế của nước mình được.

Cũng chỉ có như vậy, mỗi nước xã hội chủ nghĩa mới có thể tăng cường sức mạnh cho cả phe xã hội chủ nghĩa, mới có thể tăng thêm lực lượng viện trợ cho sự nghiệp cách mạng vô sản quốc tế. Do đó, việc thi hành phương châm xây dựng lấy tự lực cánh sinh làm chính là sự biểu hiện cụ thể của chủ nghĩa quốc tế vô sản.

Bất cứ một nước xã hội chủ nghĩa nào, nếu chỉ xuất phát từ lợi ích cục bộ của nước mình, yêu cầu một chiều nước anh em khác phục tùng nhu cầu của mình, và lấy cớ chống cái gọi là “làm riêng lẻ”, cái gọi là “chủ nghĩa dân tộc”; để phản đối nước anh em khác chấp hành phương châm xây dựng lấy tự lực cánh sinh làm chính, phản đối nước anh em khác phát triển kinh tế trên cơ sở độc lập tự chủ, thậm chí còn dùng áp lực kinh tế đối với nước anh em khác, đó tức là biểu hiện của chủ nghĩa ích kỷ dân tộc thật sự.

Việc các nước xã hội chủ nghĩa thực hiện hợp tác tương trợ, trao đổi với nhau về kinh tế là hoàn toàn cần thiết. Sự hợp tác kinh tế đó cần phải xây dựng trên cơ sở nguyên tắc hoàn toàn bình đẳng, cùng có lợi và giúp đỡ lẫn nhau với tình đồng chí.

Nếu phủ nhận những nguyên tắc cơ bản này, giả mượn danh nghĩa là “phân công quốc tế”, “chuyên nghiệp hóa” để gán ép ý chí của mình cho người khác, làm tổn hại đến nền độc lập và chủ quyền của nước anh em khác, làm tổn hại đến lợi ích của nhân dân nước anh em khác, như vậy là chủ nghĩa xô-vanh nước lớn.

Nếu mang lỗi làm ích kỷ hại nhân trong quan hệ giữa các nước tư bản chủ nghĩa áp dụng vào quan hệ giữa các nước xã hội chủ nghĩa, thậm chí cho rằng, cái gọi là “nhất thể hóa kinh tế” và “thị trường chung” do các tập đoàn tư bản lũng đoạn lập nên nhằm tranh giành thị trường, chia sẻ lợi nhuận có thể coi là tấm gương cho việc hợp tác tương trợ về kinh tế của các nước xã hội chủ nghĩa, thì lại càng hết sức hão huyền.

(22) Hai bản Tuyên bố năm 1957 và năm 1960 đã quy định những tiêu chuẩn về mối quan hệ giữa các đảng anh em. Những tiêu chuẩn đó là, trên cơ sở chủ nghĩa Mác—Lê-nin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, thực hiện nguyên tắc liên hợp, nguyên tắc ủng hộ lẫn nhau và giúp đỡ lẫn nhau, nguyên tắc độc lập tự chủ và bình đẳng, nguyên tắc thông qua hiệp thương để đi đến nhất trí.

Chúng tôi chú ý thấy rằng, trong bức thư ngày 30 tháng 3, Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô có nói, trong phong trào cộng

sản không có “đảng cấp trên” và “đảng cấp dưới”, tất cả các đảng cộng sản đều độc lập và bình đẳng, và cần xây dựng mối quan hệ với nhau trên cơ sở chủ nghĩa quốc tế vô sản và giúp đỡ lẫn nhau.

Phẩm chất đáng quý của người cộng sản là lời nói đi đôi với việc làm. Không những trên lời nói, mà quan trọng hơn là trên hành động, thực sự kiên trì chứ không phải là làm trái nguyên tắc chủ nghĩa quốc tế vô sản, thực sự tuân theo chứ không phải là phá hoại những tiêu chuẩn về mối quan hệ giữa các đảng anh em, mới là con đường đúng đắn duy nhất để bảo vệ và tăng cường sự đoàn kết giữa các đảng anh em.

Nếu thừa nhận nguyên tắc độc lập và bình đẳng về mối quan hệ giữa các đảng anh em, thì không thể cho phép đặt mình lên trên các đảng anh em khác, không thể cho phép can thiệp vào công việc nội bộ của các đảng anh em, không thể cho phép áp dụng chế độ gia trưởng trong mối quan hệ giữa các đảng anh em.

Nếu thừa nhận không có sự phân biệt “cấp trên” và “cấp dưới” trong mối quan hệ giữa các đảng anh em, thì không thể cho phép coi cương lĩnh, nghị quyết và đường lối của một đảng mình là “cương lĩnh chung” của phong trào cộng sản quốc tế và gán cho đảng anh em khác.

Nếu thừa nhận nguyên tắc hiệp thương nhất trí trong mối quan hệ giữa các đảng anh em, thì không nên nhân mạnh cái gọi là “ai đa số, ai thiểu số”, ý vào cái gọi là đa số để ép buộc thi hành đường lối sai lầm của mình, thực hiện chính sách bè phái và chia rẽ.

Nếu đồng ý việc giải quyết những sự bất đồng giữa các đảng anh em qua con đường hiệp thương trong nội bộ, thì không nên dùng những hình thức như đại hội đại biểu của đảng mình và đảng khác, diễn văn của người lãnh đạo, thông qua nghị quyết và tuyên bố v.v... để công khai chỉ tên công kích đảng anh em khác, càng không nên mở rộng những sự bất đồng về tư tưởng giữa các đảng anh em tới quan hệ Nhà nước.

Chúng tôi cho rằng, trước tình hình có sự bất đồng trong hàng ngũ cộng sản quốc tế hiện nay, việc nhân mạnh phải nghiêm chỉnh tuân theo

tiêu chuẩn về mối quan hệ giữa các đảng anh em đã được quy định trong hai bản Tuyên bố, là điều đặc biệt quan trọng.

Hiện nay, trong mối quan hệ giữa các đảng anh em, các nước anh em, thì quan hệ giữa Liên-xô với An-ba-ni là một vấn đề nổi bật. Vấn đề quan hệ giữa hai đảng, hai nước Liên-xô và An-ba-ni, là vấn đề đối xử với các đảng anh em và các nước anh em thế nào cho đúng, là vấn đề có cần tuân theo những tiêu chuẩn về mối quan hệ giữa các đảng anh em và các nước anh em đã được quy định trong hai bản Tuyên bố hay không. Việc giải quyết đúng đắn vấn đề này có một ý nghĩa có tính chất nguyên tắc đối với việc bảo vệ sự đoàn kết của phe xã hội chủ nghĩa và sự đoàn kết của phong trào cộng sản quốc tế.

Việc đối xử với Đảng lao động An-ba-ni, một đảng mác-xít lê-nin-nít anh em, là một việc. Còn việc đối xử với tập đoàn xét lại Nam-tur, kẻ phản bội chủ nghĩa Mác—Lê-nin, lại là một việc khác. Quyết không thể đặt ngang nhau hai vấn đề có tính chất hoàn toàn khác nhau đó được:

Trong bức thư của mình, các đồng chí một mặt tỏ ra “không bỏ ý nghĩ là mối quan hệ giữa Đảng cộng sản Liên-xô với Đảng lao động An-ba-ni có thể cải thiện được”, mặt khác lại tiếp tục công kích các đồng chí An-ba-ni có “hành động chia rẽ”. Như vậy rõ ràng là tự mâu thuẫn, không giúp ích cho việc giải quyết vấn đề quan hệ giữa Liên-xô với An-ba-ni.

Vậy ai đã có hành động chia rẽ trong mối quan hệ giữa Liên-xô với An-ba-ni?

Vậy ai đã mở rộng sự bất đồng về tư tưởng giữa hai đảng Liên-xô và An-ba-ni tới quan hệ Nhà nước?

Vậy ai đã phơi bày công khai sự bất đồng giữa hai đảng, hai nước Liên-xô và An-ba-ni trước kẻ thù?

Vậy ai đã công khai hô hào thay đổi sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước An-ba-ni?

Tất cả những vấn đề đó đều đã bày ra rõ ràng trước toàn thế giới.

Quan hệ giữa Liên-xô với An-ba-ni xấu đến mức độ nghiêm trọng như thế, chẳng lẽ các đồng chí lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô thật không cảm thấy trách nhiệm của mình hay sao?

Một lần nữa, chúng tôi chân thành mong rằng, các đồng chí lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô có thể tuân theo những tiêu chuẩn về mối quan hệ giữa các đảng anh em và các nước anh em, chủ động tìm con đường có hiệu quả để cải thiện mối quan hệ giữa Liên-xô với An-ba-ni.

Vô luận như thế nào, việc giải quyết quan hệ giữa các đảng anh em và các nước anh em, là một vấn đề cần phải đòi xử một cách trịnh trọng. Chỉ có nghiêm chỉnh tuân theo những tiêu chuẩn về mối quan hệ giữa các đảng anh em, các nước anh em, mới là một đòn đập lại mạnh nhất vào những luận điệu phỉ báng như nói là “bàn tay Mát-xơ-va” mà bọn phản động đề quốc rêu rao.

Yêu cầu của chủ nghĩa quốc tế vô sản không có ngoại lệ đối với những đảng lớn và đảng nhỏ, đảng nắm chính quyền và đảng chưa nắm chính quyền. Nhưng về mặt này, những đảng lớn và đảng nắm chính quyền có trách nhiệm rất to lớn. Trong thời gian vừa qua, hàng loạt sự việc làm cho người ta đau lòng xảy ra trong phe xã hội chủ nghĩa, không những đã làm thiệt hại đến lợi ích của các đảng anh em có liên quan, mà còn làm thiệt hại đến lợi ích của đông đảo quần chúng nhân dân trong các nước anh em có liên quan. Sự thực đó đã chứng tỏ hùng hồn rằng, những nước lớn và đảng lớn cần phải ghi nhớ lời dạy của Lê-nin, quyết không thể phạm sai lầm của chủ nghĩa xô-vanh nước lớn.

Trong bức thư gửi chúng tôi, các đồng chí Đảng cộng sản Liên-xô đã tuyên bố, “Đảng cộng sản Liên-xô xưa nay chưa hề và sau này cũng không bao giờ làm bất cứ điều gì có thể gieo sự hiềm khích trong nhân dân các dân tộc nước chúng tôi đối với nhân dân Trung-quốc anh em và nhân dân các nước khác”. Chúng tôi không muốn nhắc lại ở đây nhiều sự thật không vui đã qua, chỉ mong sao các đồng chí Đảng cộng sản Liên-xô sẽ giữ đúng được những lời tuyên bố ấy trong hành động của mình từ nay về sau.

Mấy năm nay, tuy chúng tôi đứng trước một loạt sự việc nghiêm trọng trái với những tiêu chuẩn về mối quan hệ giữa các đảng anh em và các nước anh em, và gặp nhiều khó khăn và thiệt hại gán cho chúng tôi, nhưng các đảng viên và nhân dân chúng tôi đã có thái độ hết sức nhẫn nại. Tinh thần quốc tế vô sản của những người cộng sản và nhân dân Trung-quốc đã chịu đựng được những sự thử thách nghiêm trọng.

Đảng cộng sản Trung-quốc trước sau như một trung thành với chủ nghĩa quốc tế vô sản, kiên trì và bảo vệ những tiêu chuẩn về mối quan hệ giữa các đảng anh em và các nước anh em đã được quy định trong hai bản Tuyên bố năm 1957 và năm 1960, bảo vệ và tăng cường sự đoàn kết của phe xã hội chủ nghĩa và sự đoàn kết của phong trào cộng sản quốc tế.

(23) Để thực hiện cương lĩnh chung của phong trào cộng sản quốc tế đã được các đảng anh em các nước nhất trí thỏa thuận, cần phải đấu tranh không điều hòa với các loại chủ nghĩa cơ hội đi ngược lại chủ nghĩa Mác—Lê-nin.

Hai bản Tuyên bố chỉ rõ, nguy cơ chủ yếu trong phong trào cộng sản quốc tế là chủ nghĩa xét lại, hoặc gọi là chủ nghĩa cơ hội hữu khuynh. Chủ nghĩa xét lại Nam-tư là đại biểu của chủ nghĩa xét lại hiện đại.

Bản Tuyên bố năm 1960 đặc biệt chỉ rõ:

“Các đảng cộng sản nhất trí lên án hình thức Nam-tư của chủ nghĩa cơ hội quốc tế, nó là sự biểu hiện tập trung các «lý luận» của bọn xét lại hiện đại.”

Tiếp đó bản Tuyên bố lại vạch rõ:

“Sau khi phản bội chủ nghĩa Mác—Lê-nin và tuyên bố chủ nghĩa Mác—Lê-nin đã lỗi thời, những người lãnh đạo Liên đoàn những người cộng sản Nam-tư đã lấy cương lĩnh xét lại chống chủ nghĩa Lê-nin của mình đòi lập lại bản Tuyên bố Mát-xcơ-va năm 1957, đòi lập Liên đoàn những người cộng sản Nam-tư với toàn bộ phong trào cộng sản quốc tế, tách nước mình ra khỏi phe xã hội chủ nghĩa, đặt Nam-tư phụ thuộc cái gọi là «viện trợ» của đế quốc Mỹ và các đế quốc khác”.

Bản Tuyên bố tiếp tục vạch rõ:

“Bọn xét lại Nam-tư tiến hành hoạt động phá hoại chống phe xã hội chủ nghĩa và phong trào cộng sản quốc tế. Dưới chiêu bài chính sách không tham gia các khối, chúng đang mở rộng những hoạt động làm hại sự nghiệp đoàn kết của tất cả các lực lượng và các nước yêu chuộng hòa bình.”

Do đó, bản Tuyên bố đã đi đến kết luận như sau:

“Tiếp tục vạch trần bộ mặt của những người lãnh đạo theo chủ nghĩa xét lại ở Nam-tư, và tích cực đấu tranh để bảo vệ phong trào cộng sản và phong trào công nhân khỏi bị ảnh hưởng của những tư tưởng chống chủ nghĩa Lê-nin của bọn xét lại Nam-tư, vẫn là nhiệm vụ cần thiết của các đảng mác-xít lê-nin-nít.”

Vấn đề nêu ra ở đây, chính là một vấn đề nguyên tắc trọng đại trong phong trào cộng sản quốc tế.

Cho đến gần đây, tập đoàn Ti-tô vẫn công khai tuyên bố giữ cương lĩnh xét lại của chúng, giữ lập trường của chúng chống chủ nghĩa Mác—Lê-nin, đối lập với hai bản Tuyên bố.

Từ lâu nay, đế quốc Mỹ và bè lũ của chúng trong khối Bắc Đại-tây-dương, đã bỏ ra mấy nghìn triệu đô-la để nuôi tập đoàn Ti-tô. Tập đoàn Ti-tô khoác áo “chủ nghĩa Mác—Lê-nin” giương cờ “nước xã hội chủ nghĩa”, phá hoại phong trào cộng sản quốc tế và sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới, làm đội biệt kích cho đế quốc Mỹ.

Cho rằng Nam-tư đã có “xu hướng tốt nào đó”, Nam-tư là “nước xã hội chủ nghĩa”, tập đoàn Ti-tô là “lực lượng chống đế quốc”, là hoàn toàn không đúng với sự thật, hoàn toàn không có căn cứ.

Hiện nay, có người hòng đưa tập đoàn xét lại Nam-tư vào đại gia đình xã hội chủ nghĩa và hàng ngũ cộng sản quốc tế, công nhiên xé bỏ bản hiệp nghị đã được Hội nghị các đảng anh em năm 1960 nhất trí thông qua, đó là điều tuyệt đối không thể cho phép.

Mấy năm nay, sự lan tràn của trào lưu tư tưởng xét lại trong phong trào công nhân quốc tế, nhiều kinh nghiệm và bài học trong phong trào

cộng sản quốc tế, đã chứng tỏ đầy đủ sự đúng đắn của nhận định của hai bản Tuyên bố cho rằng chủ nghĩa xét lại là nguy cơ chủ yếu trong phong trào cộng sản quốc tế hiện nay.

Nhưng, có một số người công nhiên nói rằng nguy cơ chủ yếu không phải là chủ nghĩa xét lại, mà là chủ nghĩa giáo điều, hoặc nói rằng nguy cơ của chủ nghĩa giáo điều không kém chủ nghĩa xét lại, v.v... Như vậy còn gì là tính nguyên tắc nữa?

Một người mác-xít lê-nin-nít kiên định, một chính đảng mác-xít lê-nin-nít chân chính, cần phải đặt nguyên tắc lên trên hết. Không thể lấy nguyên tắc để giao dịch buôn bán, khi thì tán thành cái này, khi thì tán thành cái kia, khi thì chủ trương thế này, khi thì chủ trương thế nọ.

Để bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác—Lê-nin, bảo vệ lập trường nguyên tắc của hai bản Tuyên bố, những người cộng sản Trung-quốc sẽ tiếp tục cùng với tất cả những người mác-xít lê-nin-nít đấu tranh không điều hòa chống chủ nghĩa xét lại hiện đại.

Đi đôi với việc chống chủ nghĩa xét lại là nguy cơ chủ yếu trong phong trào cộng sản quốc tế, những người cộng sản cũng cần phải chống chủ nghĩa giáo điều.

Bản Tuyên bố năm 1957 nói rằng, các chính đảng vô sản “cần phải kiên quyết giữ vững nguyên tắc kết hợp chân lý phổ biến của chủ nghĩa Mác—Lê-nin với thực tiễn cụ thể của cách mạng và công cuộc xây dựng trong nước mình”.

Như vậy nghĩa là:

Một mặt, cần phải luôn luôn kiên trì chân lý phổ biến của chủ nghĩa Mác—Lê-nin. Nếu không làm như vậy thì sẽ phạm sai lầm theo chủ nghĩa cơ hội hữu khuynh hoặc chủ nghĩa xét lại.

Mặt khác, cần phải luôn luôn xuất phát từ đời sống thực tế, liên hệ chặt chẽ với quần chúng, không ngừng tổng kết kinh nghiệm đấu tranh của quần chúng, đặt ra và thi hành một cách độc lập những chính sách và sách lược phù hợp với tình hình nước mình. Nếu không làm như vậy, mà sao chép một cách máy móc những chính sách và sách lược

của đảng cộng sản nước khác, tiếp thu một cách mù quáng ý chí của người khác gán cho, không phân tích mà coi những cương lĩnh và nghị quyết của đảng cộng sản nước khác là đường lối của mình, như vậy thì sẽ phạm sai lầm theo chủ nghĩa giáo điều.

Hiện nay, có một số người chính là đã làm trái với nguyên tắc cơ bản này mà bản Tuyên bố năm 1957 đã sớm khẳng định. Họ lấy cớ “phát triển một cách sáng tạo chủ nghĩa Mác—Lê-nin”, để vứt bỏ chân lý phổ biến của chủ nghĩa Mác—Lê-nin. Họ còn đem những đơn thuộc xa lìa thực tế, xa lìa quần chúng do chủ quan họ nặn ra, nói đó là “chân lý phổ biến của chủ nghĩa Mác—Lê-nin”, buộc người khác phải tiếp thu vô điều kiện.

Nhiều hiện tượng nghiêm trọng trong phong trào cộng sản quốc tế ngày nay, chính đã xảy ra như vậy.

(24) Một kinh nghiệm quan trọng nhất của phong trào cộng sản quốc tế là: Cách mạng có thể phát triển và giành được thắng lợi hay không, điều đó tùy thuộc ở chỗ có một đảng cách mạng của giai cấp vô sản hay không.

Cần phải có một đảng cách mạng.

Cần phải có một đảng cách mạng xây dựng theo lý luận cách mạng và phong cách cách mạng mác-xít lê-nin-nít.

Cần phải có một đảng cách mạng khéo kết hợp chân lý phổ biến của chủ nghĩa Mác—Lê-nin với thực tiễn cụ thể của cách mạng nước mình.

Cần phải có một đảng cách mạng khéo liên hệ chặt chẽ lãnh đạo với đông đảo quần chúng nhân dân.

Cần phải có một đảng cách mạng có thể giữ vững chân lý, sửa chữa sai lầm, khéo tiên hành phê bình và tự phê bình.

Chỉ có đảng cách mạng như thế, mới có thể lãnh đạo giai cấp vô sản và đông đảo quần chúng nhân dân chiến thắng chủ nghĩa đế quốc và tay sai của chúng, mới có thể giành được thắng lợi triệt để trong cuộc cách mạng dân tộc dân chủ, mới có thể giành được thắng lợi trong cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Nếu không phải là một đảng cách mạng của giai cấp vô sản mà là một đảng cải lương của giai cấp tư sản;

Nếu không phải là một đảng mác-xít lê-nin-nít mà là một đảng xét lại;

Nếu không phải là một đảng tiên phong của giai cấp vô sản mà là một đảng theo đuôi giai cấp tư sản;

Nếu không phải là một đảng đại biểu cho quyền lợi của giai cấp vô sản và đông đảo nhân dân lao động mà là một đảng đại biểu cho quyền lợi của công nhân quý tộc;

Nếu không phải là một đảng theo chủ nghĩa quốc tế mà là một đảng theo chủ nghĩa dân tộc;

Nếu không phải tự mình suy nghĩ, tự mình động não, thông qua việc điều tra nghiên cứu kỹ càng, hiểu sâu tình hình chính xác của các giai cấp trong nước mình, khéo vận dụng chân lý phổ biến của chủ nghĩa Mác—Lê-nin, lại kết hợp với thực tiễn cụ thể của nước mình, mà chỉ là người ta nói thế nào thì mình nói thế ấy, sao chép kinh nghiệm của nước ngoài mà không có phân tích, quay theo cái gậy chỉ huy của một số người nước ngoài, như vậy là một đảng có cả chủ nghĩa xét lại lẫn chủ nghĩa giáo điều, trở thành một khối hồ lồn, mà không có một chút tính nguyên tắc mác-xít lê-nin-nít nào cả.

Một đảng như vậy, thì quyết không thể lãnh đạo được giai cấp vô sản và đông đảo quần chúng nhân dân tiến hành đấu tranh cách mạng, quyết không thể giành được thắng lợi cho cách mạng, quyết không thể hoàn thành được sứ mệnh lịch sử vĩ đại của giai cấp vô sản.

Đó là một vấn đề mà những người mác-xít lê-nin-nít, những người công nhân tự giác và tất cả những phần tử tiên tiến các nước cần phải đào sâu suy nghĩ kỹ.

(25) Đối với những sự bất đồng xảy ra trong phong trào cộng sản quốc tế, những người mác-xít lê-nin-nít phải có trách nhiệm phân rõ phải trái. Vì lợi ích chung đoàn kết chống kẻ thù, chúng tôi xưa nay vẫn chủ trương giải quyết vấn đề bằng cách hiệp thương trong nội bộ, phản đối việc phơi bày những sự bất đồng ra trước kẻ thù.

Các đồng chí Đảng cộng sản Liên-xô biết rằng, cuộc tranh luận công khai trong phong trào cộng sản quốc tế ngày nay, là do những người lãnh đạo của một số đảng anh em gây ra và gán lên đầu chúng tôi.

Cuộc tranh luận công khai đã khơi lên, thì cuộc tranh luận đó chỉ có thể tiến hành trên cơ sở bình đẳng giữa các đảng anh em, chỉ có thể tiến hành trên cơ sở dân chủ và chỉ có thể dùng thái độ nêu sự thật, nói lý lẽ.

Chúng tôi cho rằng, những người lãnh đạo của một số đảng, đã công khai công kích đảng anh em khác, đã gây nên cuộc tranh luận công khai, thì họ không có lý do và cũng không có quyền gì căm những đảng anh em đã bị công kích công khai trả lời họ.

Những người lãnh đạo của một số đảng đã phát biểu rất nhiều bài công kích đảng anh em khác, thì tại sao lại không công khai đăng những bài trả lời của đảng anh em khác trên báo chí của mình?

Trong thời gian gần đây, Đảng cộng sản Trung-quốc đã bị công kích một cách rất vô lý. Những người công kích ấy đã ra sức gào thét, bắt chập sự thật, bịa đặt ra nhiều tội trạng gán bừa cho chúng tôi. Chúng tôi đã đăng những bài và những lời công kích đó trên báo của chúng tôi.

Bản báo cáo của người lãnh đạo Liên-xô tại Hội nghị xô-viết tôi cao ngày 12-12-1962. Bài của Ban biên tập báo *Sự thật* Liên-xô ngày 7-1-1963, bài diễn văn của Trưởng đoàn đại biểu Đảng cộng sản Liên-xô đọc tại Đại hội đại biểu lần thứ 6 của Đảng xã hội thống nhất Đức ngày 16-1-1963, và bài của Ban biên tập báo *Sự thật* Liên-xô ngày 10-2-1963, đều đã đăng toàn văn trên báo của chúng tôi.

Hai bức thư của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô ngày 21-2 và ngày 30-3-1963, chúng tôi cũng đã đăng toàn văn.

Đối với những bài và những lời của một số đảng anh em công kích chúng tôi, có cái chúng tôi đã trả lời, có cái chưa trả lời, thí dụ, đối với nhiều bài và nhiều lời phát biểu của các đồng chí Đảng cộng sản Liên-xô, chúng tôi đều chưa trực tiếp trả lời.

Từ ngày 15-12-1962 đến ngày 8-3-1963, chúng tôi đã viết tất cả bảy bài trả lời những người công kích. Đầu đề của những bài đó là:

*Vô sản tất cả các nước liên hợp lại, chống kẻ thù chung của chúng ta.  
Những sự bất đồng giữa đồng chí Tô-gơ-li-át-ti với chúng tôi.*

*Chủ nghĩa Lê-nin và chủ nghĩa xét lại hiện đại.*

*Hãy đoàn kết lại trên cơ sở hai bản Tuyên bố Mát-xcơ-va.*

*Vì đâu mà có những sự bất đồng?—Trả lời đồng chí Tô-rê và một số đồng chí khác.*

*Lại bàn về những sự bất đồng giữa đồng chí Tô-gơ-li-át-ti với chúng tôi—Về một số vấn đề quan trọng của chủ nghĩa Lê-nin trong thời đại hiện nay.*

*Bình luận về bản tuyên bố của Đảng cộng sản Mỹ.*

Trong cuối bức thư ngày 30 tháng 3, các đồng chí có chỉ trích báo chí Trung-quốc đã “công kích hoàn toàn vô căn cứ” Đảng cộng sản Liên-xô, có lẽ là chỉ những bài này. Cho những bài của chúng tôi trả lời những người công kích là sự “công kích”, như vậy là hoàn toàn đảo lộn phải trái.

Các đồng chí đã cho những bài của chúng tôi là “hoàn toàn vô căn cứ”, là rất xấu, thế thì tại sao các đồng chí lại không công khai đăng tất cả bảy bài gọi là “công kích hoàn toàn vô căn cứ” của chúng tôi, như chúng tôi đã đăng bài của các đồng chí, để toàn thể các đồng chí Liên-xô và toàn thể nhân dân Liên-xô suy nghĩ, phán đoán xem ai phải ai trái? Đương nhiên, các đồng chí cũng rất có thể bác lại từng điểm một những bài mà các đồng chí cho là “công kích hoàn toàn vô căn cứ”.

Các đồng chí cho rằng bài của chúng tôi “hoàn toàn vô căn cứ”, luận điểm của chúng tôi là sai lầm, nhưng lại không nói đúng sự thật những luận điểm thực sự của chúng tôi cho nhân dân Liên-xô biết. Cách làm như vậy của các đồng chí hẳn không thể nói là thái độ nghiêm chỉnh đối với việc thảo luận vấn đề giữa các đảng anh em, đối với chân lý và đối với quần chúng.

Chúng tôi mong rằng, cuộc tranh luận công khai giữa các đảng anh em có thể ngừng lại. Vấn đề này cần phải giải quyết theo nguyên tắc độc lập, bình đẳng và hiệp thương nhất trí giữa các đảng anh em. Trong phong trào cộng sản quốc tế, ai cũng không có quyền chỉ làm theo ý riêng của mình, muốn phát động công kích thì phát động công kích, muốn cầm đầu phương trả lời thì ra lệnh “châm dứt sự tranh luận công khai”.

Các đồng chí Đảng cộng sản Liên-xô biết rằng, đề tạo bầu không khí tốt cho việc triệu tập hội nghị các đảng anh em, chúng tôi đã quyết định bắt đầu từ ngày 9-3-1963, tạm ngừng việc công khai trả lời sự công khai chỉ tên công kích của các đồng chí đảng anh em đối với chúng tôi. Chúng tôi vẫn giữ quyền công khai trả lời.

Trong bức thư gửi các đồng chí ngày 9 tháng 3, chúng tôi có nói, về vấn đề châm dứt tranh luận công khai thì “cần có sự thảo luận của hai đảng chúng ta và các đảng anh em có liên quan, đề đi đến một sự thỏa thuận công bằng mà mọi bên đều có thể tiếp thu được”.

\* \* \*

Trên đây, là những ý kiến của chúng tôi về đường lối chung của phong trào cộng sản quốc tế và một số vấn đề có tính chất nguyên tắc có liên quan đến vấn đề đó. Đúng như sự mong mỏi của chúng tôi đã bày tỏ khi mở đầu bức thư này, chúng tôi thẳng thắn nêu ra những ý kiến như vậy, sẽ giúp cho sự hiểu biết lẫn nhau giữa đôi bên. Dĩ nhiên, đôi với những ý kiến này, các đồng chí có thể tán thành, cũng có thể không tán thành. Nhưng chúng tôi thấy rằng, những vấn đề chúng tôi trình bày ở đây đều là những vấn đề trung tâm mà phong trào cộng sản quốc tế cần chú ý và giải quyết. Chúng tôi mong rằng tất cả những vấn đề này cũng như những vấn đề mà các đồng chí nêu ra trong bức thư gửi chúng tôi đều được thảo luận đầy đủ trong cuộc hội đàm giữa hai đảng và trong cuộc hội nghị đại biểu các đảng anh em trên thế giới.

Ngoài ra, còn có một số vấn đề có liên quan chung, thí dụ như vấn đề phê phán Sta-lin, và một số vấn đề có tính chất nguyên tắc quan trọng có liên quan đến phong trào cộng sản quốc tế mà Đại hội đại biểu lần thứ 20 và 22 của Đảng cộng sản Liên-xô đã nêu ra, v.v... chúng tôi cũng mong sẽ được trao đổi ý kiến một cách thẳng thắn trong khi hội đàm.

Về việc mở cuộc hội đàm giữa hai đảng, trong bức thư gửi các đồng chí ngày 9 tháng 3, chúng tôi có đề nghị đồng chí Khor-rút-sốp sẽ đến Bắc-kinh, nếu không tiện, thì mời đồng chí phụ trách khác trong Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô dẫn một đoàn đại biểu đến Bắc-kinh, hoặc là chúng tôi cử đoàn đại biểu sang Mát-xcơ-va.

Trong bức thư đề ngày 30 tháng 3, các đồng chí tỏ ý là đồng chí Khor-rút-sốp không đến Trung-quốc được, mà cũng không tỏ ý muốn cử đoàn đại biểu đến Trung-quốc, cho nên, Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc quyết định cử đoàn đại biểu sang Mát-xcơ-va.

Trong bức thư đề ngày 30 tháng 3, các đồng chí có mời đồng chí Mao Trạch-Đông sang thăm Liên-xô. Ngay từ ngày 23 tháng 2, trong buổi nói chuyện với đồng chí đại sứ Liên-xô tại Trung-quốc, đồng chí Mao Trạch-Đông đã nói rõ nguyên nhân vì sao hiện nay đồng chí không định sang thăm Liên-xô. Về điểm này, các đồng chí đã biết rất rõ.

Ngày 9 tháng 5, trong buổi tiếp kiến đồng chí đại sứ Liên-xô tại Trung-quốc, đồng chí phụ trách của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc đã báo cho các đồng chí biết là, Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc sẽ cử đoàn đại biểu sang Mát-xcơ-va vào trung tuần tháng 6. Sau đó, theo yêu cầu của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô, chúng tôi lại đồng ý hoãn cuộc hội đàm giữa hai đảng tới ngày 5 tháng 7.

Chúng tôi chân thành mong cuộc hội đàm giữa hai đảng Trung—Xô sẽ thu được kết quả tích cực, góp phần vào việc chuẩn bị họp cuộc hội nghị đại biểu các đảng cộng sản và công nhân các nước.

Hiện nay hơn bao giờ hết, càng cần có sự đoàn kết của những người cộng sản các nước trên cơ sở chủ nghĩa Mác—Lê-nin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, và trên cơ sở hai bản Tuyên bố mà các đảng anh em đã nhất trí thỏa thuận.

Đảng cộng sản Trung-quốc nguyện cùng với tất cả các chính đảng mác-xít lê-nin-nít, cùng với nhân dân cách mạng toàn thế giới, tiếp tục cố gắng không mệt mỏi để bảo vệ lợi ích của phe xã hội chủ nghĩa và phong trào cộng sản quốc tế, bảo vệ lợi ích của sự nghiệp giải phóng của nhân dân và các dân tộc bị áp bức, và bảo vệ lợi ích của sự nghiệp chống chủ nghĩa đế quốc và giành hòa bình thế giới.

Chúng tôi mong từ nay về sau trong hàng ngũ cộng sản quốc tế sẽ không tái diễn những hiện tượng chỉ làm cho người thân đau lòng, kẻ thù khoái chí.

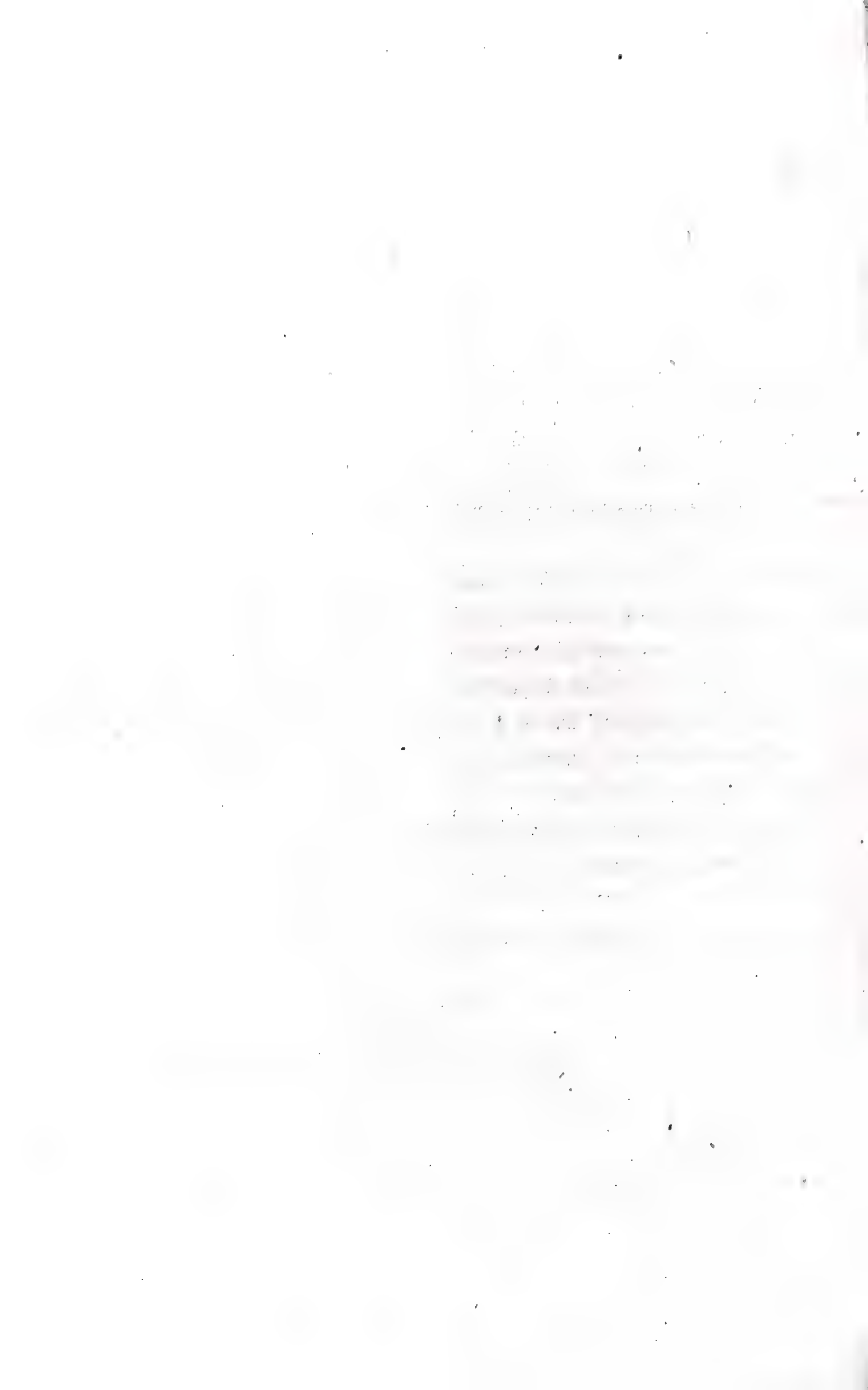
Những người cộng sản Trung-quốc tin chắc rằng, những người mác-xít lê-nin-nít trên toàn thế giới, giai cấp vô sản và nhân dân cách mạng toàn thế giới, nhất định sẽ đoàn kết hơn nữa, khắc phục mọi khó khăn và trở ngại, giành được thắng lợi vĩ đại hơn nữa trong cuộc đấu tranh chống đế quốc, bảo vệ hòa bình thế giới, cũng như trong cuộc đấu tranh thúc đẩy sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới và sự nghiệp cộng sản quốc tế.

Vô sản tất cả các nước liên hợp lại, vô sản tất cả các nước cùng nhân dân và các dân tộc bị áp bức liên hợp lại, chống kẻ thù chung của chúng ta!

Kính gửi lời chào cộng sản chủ nghĩa!

Ngày 14 tháng 6 năm 1963

**BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG  
ĐẢNG CỘNG SẢN TRUNG-QUỐC**



NGUỒN GỐC VÀ SỰ PHÁT TRIỂN  
CỦA NHỮNG SỰ BẤT ĐỒNG  
GIỮA BAN LÃNH ĐẠO  
ĐẢNG CỘNG SẢN LIÊN-XÔ  
VỚI CHÚNG TÔI

BÌNH LUẬN BỨC THƯ NGỎ CỦA  
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG  
ĐẢNG CỘNG SẢN LIÊN-XÔ

*Ban biên tập Nhân dân nhật báo  
Ban biên tập tạp chí Cờ đỏ  
(Ngày 6-9-1963)*



**B**ỨC thư ngỏ ngày 14 tháng 7 của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô gửi các tổ chức Đảng và toàn thể đảng viên cộng sản Liên-xô đã công bố được hơn một tháng. Bức thư này và một loạt hành động kể đó của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã đẩy mối quan hệ Trung—Xô tới gần chỗ bị tan vỡ, đẩy những sự bất đồng trong phong trào cộng sản quốc tế tới giai đoạn nghiêm trọng chưa từng thấy.

Giờ đây, Mát-xcơ-va, Hoa-thịnh-đôn, Tân Đê-li và Ben-gơ-rát có quan hệ rất thân thiết với nhau, báo chí Liên-xô liên tiếp đăng đủ thứ lý lẽ quái gở công kích Trung-quốc. Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô công nhiên vứt bỏ chủ nghĩa Mác—Lê-nin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, công nhiên xé bỏ hai bản Tuyên bố Mát-xcơ-va năm 1957 và năm 1960, công nhiên vi phạm Hiệp ước hữu nghị, liên minh và tương trợ Trung—Xô, liên hợp với đế quốc Mỹ, với bọn phản động Ấn-độ và bè lũ Ti-tô phản bội, chống nước Trung-hoa xã hội chủ nghĩa và chống tất cả các chính đảng mác-xít lê-nin-nít.

Những sự bất đồng hiện nay trong phong trào cộng sản quốc tế cũng như giữa hai đảng Trung—Xô, có liên quan tới một loạt vấn đề nguyên tắc quan trọng. Trong bức thư gửi Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô ngày 14 tháng 6, Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc đã trình bày một cách có hệ thống và toàn diện thực chất của những sự bất đồng đó. Trong bức thư ấy, Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc đã vạch rõ, xét đến cùng thì những sự bất đồng hiện nay trong phong trào cộng sản quốc tế và giữa hai đảng Trung—Xô là có căn tuân theo những nguyên tắc cách mạng trong hai bản Tuyên bố Mát-xcơ-va năm 1957 và năm 1960 hay không, có căn chủ nghĩa Mác—Lê-nin và chủ nghĩa quốc tế vô sản hay

không, có cần làm cách mạng và chống chủ nghĩa đế quốc hay không, có cần sự đoàn kết của phe xã hội chủ nghĩa và phong trào cộng sản quốc tế hay không.

Vì đâu mà có những sự bất đồng trong phong trào cộng sản quốc tế và giữa Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô với chúng tôi? Vì đâu mà những sự bất đồng đó lại phát triển tới mức nghiêm trọng như hiện nay? Đó là những vấn đề mà mọi người đều quan tâm.

Trong bài *Vì đâu mà có những sự bất đồng?*<sup>(1)</sup>, chúng tôi đã trình bày một cách khái quát nguyên nhân và sự phát triển của những sự bất đồng trong phong trào cộng sản quốc tế. Lúc bấy giờ, chúng tôi chú ý gác lại một số sự việc liên quan đến vấn đề này, nhất là những sự việc quan trọng liên quan tới Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô, để cho họ có dịp suy nghĩ, và chúng tôi chuẩn bị khi cần thiết sẽ bày tỏ sự thật, nêu rõ phải trái. Giờ đây, bức thư ngỏ của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô lại nói rất nhiều điều bậy bạ, hoàn toàn xuyên tạc sự thật về nguyên nhân và sự phát triển của những sự bất đồng ấy. Cho nên chúng tôi buộc phải đưa ra một số sự thật để trình bày cặn kẽ vấn đề đó.

Bức thư ngỏ của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô không dám bày tỏ chân tướng của sự việc với đảng viên và quần chúng nhân dân của mình. Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô không dùng thái độ quang minh chính đại, thực sự cầu thị cần có của những người mác-xít lê-nin-nít, mà lại dờ thủ đoạn bóp méo sự thật, đảo lộn phải trái như bọn chính khách tư sản thường dùng, một mực muốn đổ trách nhiệm gây ra và khoét sâu những sự bất đồng lên đầu Đảng cộng sản Trung-quốc.

Lê-nin đã từng nói: “Sự thành thật về chính trị là kết quả của sức mạnh, còn sự lừa bịp là kết quả của sự yếu đuối.”<sup>(2)</sup> Những người

---

(1)Xã luận của *Nhân dân nhật báo* ngày 27-2-1963.

(2)Lê-nin: *Bình luận ngắn*. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 17, tr. 150.

mác-xít lê-nin-nít bao giờ cũng có thái độ thành thật và bao giờ cũng tôn trọng sự thật. Chỉ có những người sa đọa về chính trị mới sống bằng cách nói láo.

Sự thật là hùng hồn nhất. Sự thật là nhân chứng tốt nhất. Chúng ta hãy nhìn vào sự thật!

## SỰ BẤT ĐỒNG BẮT ĐẦU TỪ ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU LẦN THỨ 20 CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN LIÊN-XÔ

Tục ngữ có câu: “băng dày ba thước, không phải vì chỉ rét có một ngày”. Những sự bất đồng hiện nay trong phong trào cộng sản quốc tế tất nhiên cũng không phải giờ đây mới bắt đầu.

Bức thư ngỏ của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô tung ra một luận điệu, hình như những sự bất đồng trong phong trào cộng sản quốc tế là bắt đầu từ lúc chúng tôi công bố bài *Chủ nghĩa Lê-nin muôn năm* và hai bài khác hồi tháng 4 năm 1960. Đó là điều nói láo hết mức.

Sự thật thì thế nào?

Sự thật thì, một loạt những sự bất đồng về nguyên tắc trong phong trào cộng sản quốc tế đã xảy ra ngay từ hơn 7 năm trước.

Nói cụ thể là bắt đầu từ Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô năm 1956.

Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô là bước đầu đi lên con đường xét lại của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô. Từ Đại hội đó đến nay, đường lối xét lại của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã trải qua một quá trình từ nảy sinh, hình thành, phát triển tới hệ thống hóa. Nhận thức của người ta đối với đường lối xét lại của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô cũng trải qua một quá trình dần dần đi đến chỗ sâu sắc.

Trước nay chúng tôi vẫn cho rằng, nhiều quan điểm về cuộc đấu tranh quốc tế và phong trào cộng sản quốc tế hiện nay mà Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô đề ra là sai lầm, và phản lại chủ nghĩa Mác—Lê-nin. Nhất là vấn đề mượn cơ gọi là “chống mê tín cá nhân” hoàn toàn phủ định Sta-lin và vấn đề quá độ hòa bình lên chủ nghĩa xã hội bằng cái gọi là “con đường nghị viện”, càng là những sai lầm về nguyên tắc hết sức nghiêm trọng.

Sự phê phán của Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô đối với Sta-lin là sai lầm cả về nguyên tắc lẫn phương pháp.

Cuộc đời của Sta-lin là cuộc đời của nhà mác-xít lê-nin-nít vĩ đại, cuộc đời của nhà cách mạng vô sản vĩ đại. Trong 30 năm sau khi Lê-nin qua đời, Sta-lin là người lãnh đạo chính của Đảng cộng sản và Chính phủ Liên-xô, cũng được công nhận là lãnh tụ của phong trào cộng sản quốc tế, là người cầm cờ của cách mạng thế giới. Trong đời mình, Sta-lin có mắc một số sai lầm nghiêm trọng, song so với những công trạng vĩ đại của Người, thì những sai lầm đó chỉ là thứ yếu.

Sta-lin có những công trạng vĩ đại đối với sự phát triển của Liên-xô và phong trào cộng sản quốc tế. Trong bài *Kinh nghiệm lịch sử về chuyên chính vô sản* phát biểu hồi tháng 4 năm 1956, chúng tôi đã viết:

*“Sau khi Lê-nin mất, với cương vị là người lãnh đạo chính của Đảng và Nhà nước, Sta-lin đã vận dụng và phát triển một cách sáng tạo chủ nghĩa Mác—Lê-nin. Trong cuộc đấu tranh bảo vệ di sản của chủ nghĩa Lê-nin, chống kẻ thù của chủ nghĩa Lê-nin là bọn Tô-rôt-sky, Di-nô-vi-ép và những tên tay sai khác của giai cấp tư sản, Sta-lin đã nói lên nguyện vọng của nhân dân, xứng đáng là một chiến sĩ lỗi lạc của chủ nghĩa Mác—Lê-nin. Sta-lin sở dĩ được nhân dân Liên-xô ủng hộ và giữ vai trò quan trọng trong lịch sử, trước tiên là vì Sta-lin đã cùng sát cánh với những người lãnh đạo khác của Đảng cộng sản Liên-xô, bảo vệ đường lối của Lê-nin về công nghiệp hóa nước xô-viết và tập thể hóa nông nghiệp. Đảng cộng sản Liên-xô thực hiện đường lối đó, làm cho chế độ xã hội chủ*

*nghĩa giành được thắng lợi ở Liên-xô, và tạo điều kiện cho Liên-xô giành thắng lợi trong cuộc chiến tranh chống Hít-le, mà tất cả những thắng lợi đó của nhân dân Liên-xô đều nhất trí với quyền lợi của giai cấp công nhân toàn thế giới và tất cả nhân loại tiên bộ. Do đó, tên tuổi của Sta-lin cũng rất tự nhiên có vinh dự rất cao trên thế giới."*

Những sai lầm của Sta-lin cần được phê phán. Song, trong bản báo cáo mật đọc tại Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô, đồng chí Khor-rút-sốp lại hoàn toàn phủ định Sta-lin, đã bôi nhọ nền chuyên chính vô sản, bôi nhọ chế độ xã hội chủ nghĩa, bôi nhọ Đảng cộng sản Liên-xô vĩ đại, bôi nhọ Liên-xô vĩ đại và cũng bôi nhọ phong trào cộng sản quốc tế. Đồng chí Khor-rút-sốp hoàn toàn không dùng phương pháp phê bình và tự phê bình của chính đảng cách mạng vô sản, thật sự nghiêm túc phân tích và tổng kết những kinh nghiệm lịch sử về chuyên chính vô sản, mà lại đối xử với Sta-lin như đối xử với kẻ thù, và đổ tất cả mọi sai lầm cho một mình Sta-lin.

Trong bản báo cáo mật đó, Khor-rút-sốp đã bịa đặt ra rất nhiều điều và dùng những lời có tính chất xúi giục thâm độc, công kích Sta-lin là "đàn áp điên cuồng", "độc đoán một cách tàn khốc", "đi lên con đường đàn áp và khủng bố quy mô lớn", "chỉ nghiên cứu tình hình trong nước và nông nghiệp qua phim ảnh", "đặt kế hoạch tác chiến theo mô hình quả địa cầu", sự lãnh đạo của Sta-lin "đã trở thành vật chướng ngại nghiêm trọng trên con đường phát triển của xã hội xô-viết", v.v... Khor-rút-sốp hoàn toàn xóa bỏ những công trạng của Sta-lin trong việc lãnh đạo nhân dân Liên-xô đấu tranh kiên quyết với mọi kẻ thù trong và ngoài nước, và đạt được những thành tựu vĩ đại trong công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa cũng như xây dựng chủ nghĩa xã hội, xóa bỏ những công trạng của Sta-lin trong việc lãnh đạo nhân dân Liên-xô bảo vệ và củng cố nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới, giành được thắng lợi vĩ đại trong cuộc chiến tranh chống phát xít, xóa bỏ những

công trạng của Sta-lin trong việc bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác—Lê-nin.

Tại Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô, Khor-rút-sốp hoàn toàn phủ định Sta-lin, về thực chất là phủ định nền chuyên chính vô sản, phủ định những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác—Lê-nin mà Sta-lin đã bảo vệ và phát triển. Chính trong bản báo cáo tổng kết đọc tại Đại hội lần đó, Khor-rút-sốp đã bắt đầu xa rời chủ nghĩa Mác—Lê-nin trong một loạt vấn đề nguyên tắc.

Trong bản báo cáo tổng kết đọc tại Đại hội đại biểu lần thứ 20, Khor-rút-sốp viện cớ là tình hình thế giới đã “hoàn toàn thay đổi”, nêu ra luận điểm gọi là “quá độ hòa bình”. Khor-rút-sốp nói rằng, con đường của cách mạng tháng Mười là “con đường duy nhất đúng” “trong điều kiện lịch sử lúc bấy giờ”, song, tình hình hiện nay đã thay đổi rồi, có khả năng quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội “bằng con đường nghị viện”. Luận điểm sai lầm ấy, thực chất là công khai sửa đổi học thuyết của chủ nghĩa Mác—Lê-nin về nhà nước và cách mạng, công khai phủ định ý nghĩa phổ biến của con đường cách mạng tháng Mười.

Trong bản báo cáo đó, Khor-rút-sốp cũng viện cớ là tình hình thế giới đã “hoàn toàn thay đổi”, nêu ra vấn đề những nguyên lý của chủ nghĩa Lê-nin về chủ nghĩa đế quốc, về chiến tranh và hòa bình còn có hiệu lực nữa hay không, như vậy trên thực tế là đã sửa đổi học thuyết của Lê-nin.

Khor-rút-sốp coi chính phủ Mỹ và kẻ cầm đầu của nó là người chống thế lực chiến tranh, chứ không phải là đại biểu của thế lực chiến tranh đế quốc chủ nghĩa. Khor-rút-sốp nói, “tại Mỹ, những kẻ chủ trương giải quyết những vấn đề còn chưa được giải quyết bằng con đường chiến tranh vẫn đang chiếm địa vị mạnh mẽ, họ vẫn tiếp tục gây sức ép lớn mạnh đối với tổng thống và chính phủ.” Khor-rút-sốp còn nói, bọn đế quốc bắt đầu thừa nhận chính sách địa vị sức mạnh đã bị phá sản, giữa chúng đã “có những triệu chứng cho ta thấy đầu óc chúng

đã hơi tỉnh táo”. Nói như vậy tức là chính phủ Mỹ và kẻ cầm đầu của nó có thể không đại diện cho quyền lợi của giai cấp tư sản lũng đoạn Mỹ, có thể từ bỏ chính sách xâm lược và gây chiến, và trở thành lực lượng bảo vệ hòa bình.

Kho-rút-sốp tuyên bố: “Chúng tôi muốn hợp tác thân thiện với Mỹ trong cuộc đấu tranh vì hòa bình và an ninh của nhân dân các nước cũng như trong các mặt kinh tế và văn hóa”. Chính quan điểm sai lầm này, về sau đã phát triển thành đường lối “Xô—Mỹ hợp tác để giải quyết mọi vấn đề thế giới”.

Kho-rút-sốp xuyên tạc nguyên tắc đúng đắn của Lê-nin về sự chung sống hòa bình giữa các nước có chế độ xã hội khác nhau, nêu vấn đề chung sống hòa bình là “đường lối chung của chính sách đối ngoại” của Liên-xô. Như vậy tức là gạt bỏ sự hợp tác tương trợ giữa các nước xã hội chủ nghĩa và sự ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa đối với cuộc đấu tranh cách mạng của các dân tộc và nhân dân bị áp bức ở các nước ra khỏi đường lối chung của chính sách đối ngoại của nước xã hội chủ nghĩa; hoặc là đặt tất cả những điều đó xuống địa vị phụ thuộc vào chính sách gọi là “chung sống hòa bình” của họ.

Một loạt vấn đề mà Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô nêu ra tại Đại hội đại biểu lần thứ 20, nhất là vấn đề Sta-lin và vấn đề gọi là “quá độ hòa bình”, quyết không phải là những vấn đề thuộc công việc nội bộ của riêng Đảng cộng sản Liên-xô, mà là những vấn đề quan trọng liên quan tới tất cả các đảng anh em. Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô không hề hỏi trước ý kiến của các đảng anh em, đã đi đến kết luận một cách độc đoán, rồi buộc các đảng anh em tiếp nhận sự việc đã rồi ấy. Đồng thời vin vào cái cơ gọi là “chông mê tín cá nhân” can thiệp thô bạo vào công việc nội bộ của các đảng và các nước anh em, tiền hành hoạt động lật đổ Ban lãnh đạo của họ, đẩy mạnh chính sách biệt phái và chia rẽ của mình trong phong trào cộng sản quốc tế.

Quá trình phát triển của sự việc sau đó, ngày càng làm cho người ta thấy rõ sự xa rời và sửa đổi chủ nghĩa Mác—Lê-nin và chủ nghĩa

quốc tế vô sản của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô chính là phát triển từ những sai lầm kể trên.

Đảng cộng sản Trung-quốc lâu nay vẫn có những ý kiến bất đồng có tính chất nguyên tắc với Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô, điều này các đồng chí lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đều hiểu rất rõ. Thế nhưng, bức thư ngỏ của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô lại nói ngang rằng Đảng cộng sản Trung-quốc trước kia đã hoàn toàn ủng hộ Đại hội đại biểu lần thứ 20, chúng tôi “đã quay ngoắt lại 180 độ” trong việc đánh giá Đại hội đại biểu lần thứ 20, lập trường của chúng tôi là “ngiên ngá” và “giả dối”.

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô muốn lấy tay che trời, nhưng làm gì được. Hãy để cho sự thật tự nó nói lên!

Sự thật là, sau Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô, các đồng chí lãnh đạo Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc đã từng nhiều lần nghiêm túc phê bình sai lầm của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô trong các cuộc hội đàm nội bộ:

*Tháng 4 năm 1956, tức là không đầy hai tháng sau Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô, đồng chí Mao Trạch-Đông đã lần lượt tiếp chuyện đồng chí Mi-cai-an ủy viên Chủ tịch đoàn Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô và đại sứ Liên-xô tại Trung-quốc, bày tỏ ý kiến của chúng tôi về vấn đề Sta-lin. Đồng chí Mao Trạch-Đông đã nhân mạnh Sta-lin “công lớn hơn lỗi”, “phải phân tích cụ thể” và “phải đánh giá toàn diện” Sta-lin.*

*Ngày 23 tháng 10 năm 1956, khi tiếp kiến đại sứ Liên-xô tại Trung-quốc, đồng chí Mao Trạch-Đông đã vạch rõ, “Sta-lin cần được phê phán, nhưng chúng tôi có những ý kiến bất đồng về cách phê phán. Ngoài ra còn có một số vấn đề, chúng tôi không đồng ý.”*

*Ngày 30 tháng 11 năm 1956, khi tiếp kiến đại sứ Liên-xô tại Trung-quốc, đồng chí Mao Trạch-Đông lại vạch rõ: phương châm và đường lối căn bản trong thời kỳ Sta-lin nắm chính quyền là*

đúng đắn; không thể đòi xử với đồng chí của mình như đòi xử với kẻ thù được.

Đồng chí Lưu Thiệu-Kỳ trong buổi tiếp chuyện những người lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô hồi tháng 10 năm 1956, cũng như đồng chí Chu Ân-Lai trong buổi tiếp chuyện vào ngày 1 tháng 10 năm 1956 với Đoàn đại biểu Đảng cộng sản Liên-xô sang dự Đại hội đại biểu lần thứ 8 của Đảng cộng sản Trung-quốc và trong buổi tiếp chuyện của đồng chí Chu Ân-Lai với những người lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô ngày 18 tháng 1 năm 1957, đều nhiều lần bày tỏ ý kiến của chúng tôi về vấn đề Sta-lin và phê bình những sai lầm của những người lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô. Những sai lầm đó chủ yếu là: “hoàn toàn không phân tích toàn diện” đối với Sta-lin; những người lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô “thiếu tinh thần tự phê bình”; “không bàn trước với các đảng anh em”.

Về vấn đề quá độ hòa bình, trong những cuộc nói chuyện nội bộ với các đồng chí lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô, các đồng chí lãnh đạo Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc cũng đã nêu ra những ý kiến bất đồng của chúng tôi. Tháng 11 năm 1957, Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc còn gửi cho Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô một bản “Đề cương ý kiến về vấn đề quá độ hòa bình”, trong đó trình bày toàn diện và rõ ràng quan điểm của Đảng cộng sản Trung-quốc.

Trong nhiều cuộc nói chuyện nội bộ với các đồng chí lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô, các đồng chí lãnh đạo Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc còn nhằm vào những sai lầm của Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô, trình bày một cách có hệ thống những quan điểm của chúng tôi về tình hình quốc tế và vấn đề chiến lược của phong trào cộng sản quốc tế.

Tất cả những điều đó đều là những sự thực rõ ràng như ban ngày. Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô sao lại có thể nhắm mắt nói càn, xóa nhòa tất cả được?

Với ý định lập liêm tất cả những sự thực quan trọng đó, bức thư ngỏ của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô đã cất xén một số lời phát biểu công khai của các đồng chí Mao Trạch-Đông, Lưu Thiệu-Kỳ và Đặng Tiểu-Bình để chứng minh rằng Đảng cộng sản Trung-quốc đã từng hoàn toàn khăng định Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô, điều đó chỉ uống công vô ích mà thôi.

Sự thật là, không bao giờ và không có trường hợp nào Đảng cộng sản Trung-quốc đã hoàn toàn khăng định Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô, đồng ý với sự phủ định hoàn toàn về Sta-lin và đồng ý với quan điểm quá độ hòa bình lên chủ nghĩa xã hội bằng “con đường nghị viện”.

Ngày 5 tháng 4 năm 1956, tức là ít lâu sau Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô, chúng tôi đã phát biểu bài *Kinh nghiệm lịch sử về chuyên chính vô sản*; kế đó, ngày 29 tháng 12 năm 1956, lại phát biểu bài *Lại bàn về kinh nghiệm lịch sử chuyên chính vô sản*. Hai bài đó chẳng những đã bác lại luận điệu xằng bậy chống cộng của bọn đế quốc và bọn phản động, mà còn phân tích một cách toàn diện cuộc đời của Sta-lin, khăng định ý nghĩa phổ biến của con đường cách mạng tháng Mười, tổng kết những kinh nghiệm lịch sử của chuyên chính vô sản, phê bình một cách mềm mỏng nhưng rất rõ ràng về những luận điểm sai lầm của Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô. Chẳng lẽ đó không phải là những sự thật mà toàn thế giới đều biết hay sao?

Sau Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô, Đảng cộng sản Trung-quốc vẫn tiếp tục treo ảnh của Sta-lin ngang hàng với ảnh của các vị lãnh tụ cách mạng vĩ đại khác là Mác, Ăng-ghe-n, Lê-nin. Chẳng lẽ đó cũng không phải là sự thật mà toàn thế giới đều biết hay sao?

Cô nhiên, cũng cần phải vạch ra rằng, lúc bấy giờ chúng tôi còn suy xét tới các mặt: chủ nghĩa đế quốc và bọn phản động các nước đang lợi dụng những sai lầm của Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô, điên cuồng hoạt động chống Liên-xô, chống cộng, chống

nhân dân; để đoàn kết chống kẻ thù, và để chiêu cò tới cảnh ngộ khó khăn của những người lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô; hơn nữa lúc bấy giờ Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô còn chưa bỏ xa chủ nghĩa Mác—Lê-nin như về sau này, nên chúng tôi không công khai phê bình những sai lầm của Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô. Lúc bấy giờ, chúng tôi còn thiết tha mong rằng Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô có thể sửa chữa những sai lầm của họ. Vì vậy, chúng tôi luôn luôn cố gắng tìm ra những mặt tích cực của nó, và có sự ủng hộ một cách thích đáng và cần thiết trong những trường hợp công khai.

Mặc dù như vậy, trong những bài diễn văn công khai của mình, các đồng chí lãnh đạo Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc cũng vẫn chú trọng đi từ mặt chính diện và mặt nguyên tắc bày tỏ lập trường của chúng tôi đối với Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô.

Bức thư ngỏ của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô nói rằng, trong bản báo cáo chính trị đọc tại Đại hội đại biểu lần thứ 8 của Đảng cộng sản Trung-quốc, đồng chí Lưu Thiệu-Kỳ đã hoàn toàn khẳng định Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô. Nhưng, chính trong bản báo cáo đó, đồng chí Lưu Thiệu-Kỳ đã bàn về những kinh nghiệm của cách mạng Trung-quốc, và nói rõ rằng con đường gọi là “quá độ hòa bình” là sai lầm, và không thể thực hiện được.

Bức thư ngỏ của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô nói rằng, trong bản báo cáo về sửa đổi điều lệ Đảng đọc tại Đại hội đại biểu lần thứ 8 của Đảng cộng sản Trung-quốc, đồng chí Đặng Tiểu-Bình đã hoàn toàn khẳng định cách làm gọi là “chồng mê tín cá nhân” của Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô. Nhưng, chính trong bản báo cáo đó, đồng chí Đặng Tiểu-Bình đã trình bày một cách cặn kẽ vấn đề chế độ dân chủ tập trung của Đảng, vấn đề quan hệ giữa lãnh tụ và quần chúng, đồng thời nói rõ tác phong

đúng đắn xưa nay của Đảng chúng tôi, như vậy trên thực tế đã phê bình sai lầm gọi là “chồng mê tín cá nhân” của Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô.

Chúng tôi làm như vậy thì có gì là sai? Chẳng lẽ đó không phải chính là thái độ kiên trì nguyên tắc, kiên trì đoàn kết căn cơ của chính đảng mác-xít lê-nin-nít hay sao?

Sao lại có thể nói được rằng, lập trường trước sau như một và đúng đắn đó của Đảng cộng sản Trung-quốc đối với Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô là “ngiên ngã”, là “giả dối”, là “quay ngoắt lại 180 độ”?

Chỉ trích chúng tôi như vậy trong bức thư ngỏ, có lẽ Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô tưởng rằng, sự phê bình trước kia của chúng tôi chỉ có một số ít người lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô biết thôi, có thể chối đẩy được, có thể nói láo để đánh lừa đông đảo đảng viên cộng sản và nhân dân Liên-xô được. Song, lỗi làm đó chẳng phải chính đã chứng tỏ họ là giả dối hay sao?

## **NHỮNG HẬU QUẢ NGHIÊM TRỌNG CỦA ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU LẦN THỨ 20 CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN LIÊN-XÔ**

Bức thư ngỏ của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô ra sức thổi phồng Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô đã mang lại những “kết quả kỳ diệu” và “thành quả thật là vĩ đại”.

Song, lịch sử thì không gì có thể sửa đổi được. Tất cả những ai không chóng quên, đều có thể nhớ rằng, những sai lầm của Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô, chẳng những không mang lại “kết quả kỳ diệu” hoặc “thành quả thật là vĩ đại” gì hết, mà trái lại đã làm mất thanh danh của Liên-xô, làm mất thanh danh của chuyên chính

vô sản, làm mất thanh danh của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, tạo nên cơ hội cho bọn đế quốc, bọn phản động và tất cả những kẻ thù khác của chủ nghĩa cộng sản có thể lợi dụng, gây nên những hậu quả cực kỳ nghiêm trọng trong phong trào cộng sản quốc tế.

Lúc bấy giờ, khi thế của bọn đế quốc và bọn phản động các nước đang hung hăng, đã gây nên làn sóng chống Liên-xô, chống cộng và chống nhân dân trên toàn thế giới. Đế quốc Mỹ coi việc Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô ra sức chống Sta-lin là một hành động “phù hợp với mục đích của chúng ta chưa từng thấy”,<sup>(1)</sup> chúng gào lên là phải lợi dụng bản báo cáo mật của Khrư-rút sốp để “làm vũ khí phá hoại uy tín và ảnh hưởng của phong trào cộng sản”,<sup>(2)</sup> đồng thời thừa cơ cổ động xúc tiến việc “cải biến hòa bình” ở Liên-xô.<sup>(3)</sup>

Lúc bấy giờ, bè lũ Ti-tô cũng vô cùng hung hăng. Chúng trương cái khẩu hiệu phản động gọi là “chống chủ nghĩa Sta-lin”, điên cuồng công kích nền chuyên chính vô sản và chế độ xã hội chủ nghĩa. Chúng nói âm ỹ rằng, Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô đã “tạo ra khá nhiều nhân tố” cho “xu thế mới” mở đầu ở Nam-tư, rằng “vấn đề hiện nay là: đường lối đó sẽ thắng, hay là đường lối của chủ nghĩa Sta-lin lại thắng.”<sup>(4)</sup>

Lúc bấy giờ, bọn Tờ-rôt-sky, kẻ thù của chủ nghĩa cộng sản đang ở vào bước tuyệt vọng, cũng ra sức hoạt động trở lại. Trong *Lời kêu gọi công nhân và nhân dân toàn thế giới* của cái gọi là Quốc tế thứ tư, chúng đã la ầm lên rằng: “Những người lãnh đạo điện Co-rem-lanh thú nhận tội ác của Sta-lin, tức là mặc nhiên thừa nhận... cuộc đấu tranh bất khuất của phong trào tờ-rôt-sky thế giới chống sự sa đọa của nhà nước công nhân là hoàn toàn đúng.”

---

(1) Bài nói chuyện qua đài phát thanh của Stơ-rê-bét, trưởng phòng báo chí Mỹ ngày 11-6-1956.

(2) *Nguy cơ của đảng cộng sản*, xã luận của *Thời báo Nữu-ước* ngày 23-6-1956.

(3) Tuyên bố của Đa-lét tại cuộc họp báo ngày 3-4-1956.

(4) Diễn văn của Ti-tô đọc tại Pu-la ngày 11-11-1956.

Những sai lầm của Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô đã gây nên sự hỗn loạn về tư tưởng cực kỳ nghiêm trọng trong hàng ngũ phong trào cộng sản quốc tế, làm cho trào lưu tư tưởng xét lại lan tràn khắp nơi. Trong nội bộ đảng cộng sản ở nhiều nước, một số bọn phản bội vào hùa với bọn đế quốc, bọn phản động và bè lũ Ti-tô đã tấn công chủ nghĩa Mác—Lê-nin và phong trào cộng sản quốc tế.

Những sự kiện nổi bật nhất nảy ra trong khoảng thời gian này là sự quan hệ giữa Liên-xô với Ba-lan và vụ phiên loạn phản cách mạng Hung-ga-ri. Hai việc này tính chất có khác nhau. Đối với hai việc này, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đều mắc sai lầm nghiêm trọng. Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã huy động quân đội, định dùng võ lực để cưỡng bức các đồng chí Ba-lan, phạm sai lầm theo chủ nghĩa xô-vanh nước lớn. Trong giờ phút nghiêm trọng thế lực phản cách mạng ở Hung-ga-ri đã chiếm Bu-đa-pét, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã từng định áp dụng chính sách đầu hàng, định vứt bỏ nước Hung-ga-ri xã hội chủ nghĩa cho bọn phản cách mạng.

Những sai lầm đó của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô làm cho tất cả những kẻ thù của chủ nghĩa cộng sản càng ngông cuồng hơn, gây nên những khó khăn nghiêm trọng cho nhiều đảng anh em, gây nên những tổn thất nặng nề cho phong trào cộng sản quốc tế.

Đứng trước tình thế đó, những người cộng sản Trung-quốc đã cùng sát cánh với các đảng anh em kiên trì chủ nghĩa Mác—Lê-nin ở các nước, kiên quyết chủ trương đánh lui cuộc tấn công của chủ nghĩa đế quốc và bọn phản động, bảo vệ phe xã hội chủ nghĩa và phong trào cộng sản quốc tế. Lúc bấy giờ, chúng tôi kiên quyết chủ trương dùng mọi biện pháp cần thiết để đập tan cuộc phiên loạn phản cách mạng ở Hung-ga-ri, kiên quyết phản đối việc vứt bỏ nước Hung-ga-ri xã hội chủ nghĩa. Chúng tôi kiên quyết chủ trương áp dụng những nguyên tắc đúng đắn để giải quyết mọi vấn đề giữa các đảng và các nước anh em nhằm củng cố sự đoàn kết của phe xã hội chủ nghĩa, kiên quyết phản đối cách làm sai lầm theo chủ nghĩa xô-vanh nước lớn. Đồng thời,

chúng tôi cũng tận mọi cố gắng để bảo vệ uy tín của Đảng cộng sản Liên-xô.

Lúc bấy giờ, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã tiếp nhận đề nghị của chúng tôi, và ngày 30 tháng 10 năm 1956 đã lấy danh nghĩa Chính phủ Liên-xô ra bản “Tuyên bố về cơ sở của việc phát triển và tăng cường hơn nữa tình hữu nghị và hợp tác giữa Liên-xô với các nước xã hội chủ nghĩa khác”, trong đó đã tự phê bình một số sai lầm của họ về mặt giải quyết mối quan hệ với các nước anh em trước kia. Ngày 1 tháng 11 năm đó, Chính phủ Trung-quốc đã ra tuyên bố ủng hộ bản tuyên bố đó của Chính phủ Liên-xô.

Chúng tôi làm như vậy là vì lợi ích của phong trào cộng sản quốc tế, cũng là để khuyên nhủ Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô kịp thời rút ra bài học, sửa chữa sai lầm, mà không nên trượt dài mãi theo con đường rời bỏ chủ nghĩa Mác—Lê-nin. Nhưng, những sự việc xảy ra sau đó đã chứng tỏ, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô lại mang lòng căm ghét chúng tôi, coi Đảng cộng sản Trung-quốc kiên trì chủ nghĩa quốc tế vô sản là một trở ngại lớn nhất trong việc thực hiện đường lối sai lầm của họ.

## HỘI NGHỊ MÁT-XCƠ-VA NĂM 1957 CỦA CÁC ĐẢNG ANH EM

Hội nghị Mát-xcơ-va năm 1957 của đại biểu các đảng cộng sản và công nhân các nước được triệu tập sau khi đã đánh lui những đợt tấn công quyết liệt của bọn đế quốc và bọn phản động các nước vào phong trào cộng sản quốc tế.

Bức thư ngỏ của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô nói, Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô đã gây “tác dụng lớn lao” trong việc định ra đường lối chung của phong trào

cộng sản quốc tế. Sự thật thì trái hẳn. Chính Hội nghị năm 1957 của các đảng anh em đã bác bỏ và sửa chữa lại những quan điểm sai lầm của Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô trên nhiều vấn đề nguyên tắc quan trọng.

Bản Tuyên bố nổi tiếng mà Hội nghị Mát-xcơ-va năm 1957 thông qua đã tổng kết những kinh nghiệm của phong trào cộng sản quốc tế, đề ra nhiệm vụ đấu tranh chung cho đảng cộng sản các nước, khẳng định ý nghĩa phổ biến của con đường cách mạng tháng Mười, khái quát những quy luật chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, định ra những nguyên tắc trong mối quan hệ giữa các đảng và các nước anh em. Đường lối chung của phong trào cộng sản quốc tế mà Hội nghị lần này đặt ra, đã thể hiện những nguyên tắc cách mạng của chủ nghĩa Mác—Lê-nin, và đối lập với những quan điểm sai lầm xa rời chủ nghĩa Mác—Lê-nin mà Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô đã đề ra. Những tiêu chuẩn về mối quan hệ giữa các đảng và các nước anh em quy định trong bản Tuyên bố năm 1957, đã thể hiện nguyên tắc của chủ nghĩa quốc tế vô sản, đối lập với chủ nghĩa xô-vanh nước lớn và chủ nghĩa biệt phái của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô.

Trong thời gian Hội nghị họp, Đoàn đại biểu Đảng cộng sản Trung-quốc do đồng chí Mao Trạch-Đông thân hành dẫn đầu đã làm rất nhiều công tác. Một mặt Đoàn đã hiệp thương đầy đủ với Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô và có sự đấu tranh cần thiết và thích đáng với họ, giúp họ sửa chữa sai lầm của mình; mặt khác lại trao đổi ý kiến nhiều lần với những người lãnh đạo các đảng anh em khác, cố gắng đề đi đến một văn kiện chung mà mọi người đều có thể tiếp nhận được.

Tại Hội nghị đó, sự tranh luận giữa chúng tôi với Đoàn đại biểu Đảng cộng sản Liên-xô, chủ yếu là vấn đề quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. Trong bản thảo Tuyên bố do Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đưa ra, đã cô nhét bừa vào những quan điểm sai lầm về vấn đề quá độ hòa bình của Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng

sản Liên-xô. Bản dự thảo đó, hoàn toàn không nhắc đến việc quá độ không hòa bình, mà chỉ đề ra việc quá độ hòa bình, hơn nữa lại nói việc quá độ hòa bình là “giành đa số trong nghị viện, và biến nghị viện từ chỗ là công cụ của nền chuyên chính tư sản thành công cụ của chính quyền nhân dân thật sự”. Điều đó về thực tế là thay thế con đường của cách mạng tháng Mười bằng cái gọi là “con đường nghị viện” của bọn cơ hội Quốc tế thứ hai, sửa đổi nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác—Lê-nin về nhà nước và cách mạng.

Đảng cộng sản Trung-quốc kiên quyết phản đối những quan điểm sai lầm trong bản dự thảo Tuyên bố mà Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đưa ra. Chúng tôi đã nêu ý kiến của mình về bản dự thảo Tuyên bố mà Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô hai lần đưa ra, đồng thời sau khi đã sửa chữa khá nhiều những điểm quan trọng và có tính chất nguyên tắc, chúng tôi đã đưa ra bản dự thảo sửa đổi của mình. Sau đó, đoàn đại biểu hai đảng Trung—Xô đã tiến hành nhiều cuộc thảo luận trên cơ sở bản dự thảo sửa đổi của chúng tôi, và đưa ra “Bản dự thảo Tuyên bố do Đảng cộng sản Liên-xô và Đảng cộng sản Trung-quốc cùng khởi thảo” để trưng cầu ý kiến của các đoàn đại biểu đảng anh em khác.

Nhờ sự cố gắng chung của Đoàn đại biểu Đảng cộng sản Trung-quốc và các đoàn đại biểu đảng anh em khác, bản Tuyên bố mà Hội nghị cuối cùng thông qua, về vấn đề quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, có hai điểm sửa chữa quan trọng so với bản dự thảo đầu tiên của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đưa ra: một là, khi vạch rõ khả năng quá độ hòa bình, bản Tuyên bố cũng vạch rõ con đường quá độ không hòa bình, và nhấn mạnh rằng: “Chủ nghĩa Lê-nin đã dạy và kinh nghiệm lịch sử đã xác nhận rằng các giai cấp bóc lột không bao giờ tự nguyện nhường chính quyền”; hai là, khi nói tới việc giành được “một đa số chắc chắn trong nghị viện”, bản Tuyên bố cũng nhấn mạnh “mở rộng cuộc đấu tranh của đông đảo quần chúng bên ngoài nghị viện, đập tan sự kháng cự của các lực lượng phản động và tạo những

điều kiện cần thiết để thực hiện cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa một cách hòa bình”.

Tuy đã có những sửa chữa như trên, nhưng chúng tôi vẫn không hài lòng với cách nêu trong bản Tuyên bố về vấn đề quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. Song, để chiều cô đến nguyện vọng của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô nhiều lần tỏ ý mong rằng cách nêu vấn đề lần này có thể ăn khớp với cách nêu vấn đề của Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô, cho nên chúng tôi mới có sự nhượng bộ.

Nhưng, lúc bấy giờ chúng tôi cũng đã trao cho Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô một bản đề cương ý kiến của chúng tôi về vấn đề quá độ hòa bình, trong đó đã trình bày một cách toàn diện và rõ ràng quan điểm của Đảng cộng sản Trung-quốc về vấn đề này. Bản đề cương đó nhấn mạnh rằng:

*“Căn cứ vào tình hình phong trào cộng sản quốc tế hiện nay, xuất phát từ quan điểm sách lược, đề ra nguyện vọng quá độ hòa bình là có lợi, nhưng không nên nhấn mạnh quá nhiều khả năng quá độ hòa bình”. “Cần phải chuẩn bị quật lại những cuộc tập kích phản cách mạng trong bất cứ lúc nào, chuẩn bị trong giờ phút khẩn cấp của cách mạng tức là giai cấp công nhân cướp chính quyền, nếu giai cấp tư sản dùng bạo lực để đàn áp cuộc cách mạng của nhân dân (nói chung, đó là điều tất nhiên), thì dùng bạo lực để đánh đổ chúng”. “Giành được một đa số trong nghị viện, không có nghĩa là đập tan được bộ máy nhà nước cũ (chủ yếu là lực lượng vũ trang) và thành lập được bộ máy nhà nước mới (chủ yếu là lực lượng vũ trang). Nếu bộ máy nhà nước quan liêu quân phiệt của giai cấp tư sản chưa bị đập tan, thì cái đa số của giai cấp vô sản và bạn đồng minh đáng tin cậy của nó trong nghị viện, hoặc là không thể giành được”, “hoặc là không thể tin cậy được”. (Xem phụ lục I)*

Nhờ sự cố gắng chung của Đoàn đại biểu Đảng cộng sản Trung-quốc và các đoàn đại biểu đảng anh em khác, bản Tuyên bố năm 1957 còn sửa

chữa những quan điểm sai lầm về các vấn đề như chủ nghĩa đế quốc, chiến tranh và hòa bình v.v... mà Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã đề ra tại Đại hội đại biểu lần thứ 20, đồng thời tăng thêm hoặc bổ sung vào nhiều nội dung quan trọng trên một loạt vấn đề có tính chất nguyên tắc. Trong đó chủ yếu có những vấn đề: đế quốc Mỹ là trung tâm của thế lực phản động thế giới, kẻ thù hung ác nhất của quần chúng nhân dân; nếu chủ nghĩa đế quốc phát động chiến tranh thế giới thì nó nhất định sẽ bị diệt vong; những quy luật chung về cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội; nguyên tắc kết hợp chân lý phổ biến của chủ nghĩa Mác—Lê-nin với thực tiễn cụ thể của cách mạng và công cuộc xây dựng trong nước mình; tầm quan trọng về việc vận dụng chủ nghĩa duy vật biện chứng vào công tác thực tiễn; việc giai cấp công nhân cướp được chính quyền chỉ là bước đầu của cách mạng, chứ không phải là sự hoàn thành của cách mạng; để giải quyết vấn đề ai thắng ai — chủ nghĩa tư bản hay chủ nghĩa xã hội, thì cần phải có một thời gian khá dài; sự tồn tại của ảnh hưởng tư sản là nguồn gốc bên trong của chủ nghĩa xét lại, còn sự đầu hàng trước áp lực của chủ nghĩa đế quốc là nguồn gốc bên ngoài của chủ nghĩa xét lại; v.v...

Đồng thời, Đoàn đại biểu Đảng cộng sản Trung-quốc cũng có sự thỏa hiệp cần thiết. Ngoài cách nêu vấn đề về sự quá độ hòa bình ra, chúng tôi còn không đồng ý với đoạn nói về Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô, và đã đưa ra ý kiến sửa lại. Nhưng, để chiêu cò đến cảnh ngộ khó khăn của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô lúc bấy giờ, chúng tôi không kiên trì việc sửa lại đoạn đó.

Không ai ngờ rằng, sự nhượng bộ nhằm chiêu cò đến toàn cục đó của chúng tôi, lại bị Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô vin làm cớ để làm găng thêm những sự bất đồng và gây chia rẽ trong phong trào cộng sản quốc tế.

Giờ đây, bức thư ngỏ của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô lại coi những nghị quyết của Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô như bản Tuyên bố năm 1957, hòng lầy đường

lỗi sai lầm của Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô thay thế cho đường lối chung của phong trào cộng sản quốc tế. Chúng tôi đã nói từ lâu và giờ đây cần phải nhắc lại một lần nữa là, theo nguyên tắc độc lập và bình đẳng giữa các đảng anh em, ai cũng không có quyền yêu cầu đảng anh em khác tiếp nhận những nghị quyết hay bất cứ cái gì khác của đại hội đại biểu của một đảng anh em nào đó. Những nghị quyết của bất cứ cuộc đại hội đại biểu của một đảng anh em nào, cũng không thể coi là đường lối chung của phong trào cộng sản quốc tế, đều không có sức ràng buộc đối với các đảng anh em khác. Chỉ có chủ nghĩa Mác—Lê-nin và những văn kiện đã được các đảng anh em nhất trí thỏa thuận mới là nguyên tắc hành động chung có sức ràng buộc đối với chúng tôi và tất cả các đảng anh em.

## **SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CHỦ NGHĨA XÉT LẠI CỦA BAN LÃNH ĐẠO ĐẢNG CỘNG SẢN LIÊN-XÔ**

Sau Hội nghị Mát-xcơ-va năm 1957, đã có một bản Tuyên bố được các đảng anh em các nước nhất trí thỏa thuận, chúng tôi vốn mong rằng, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô sẽ tuân theo đường lối trong bản Tuyên bố đó, sửa chữa sai lầm của mình. Nhưng, không may là, trái với nguyện vọng của chúng tôi và của tất cả các đảng mác-xít lê-nin-nít anh em khác, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô lại ngày càng vi phạm nghiêm trọng những nguyên tắc cách mạng của bản Tuyên bố, và những nguyên tắc trong mối quan hệ giữa các đảng và các nước anh em, ngày càng xa rời con đường của chủ nghĩa Mác—Lê-nin và chủ nghĩa quốc tế vô sản. Chủ nghĩa xét lại của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã có sự phát triển mới. Điều đó làm cho những sự bất đồng trong phong trào cộng sản quốc tế càng thêm gay gắt, và phát triển tới một giai đoạn mới.

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô hoàn toàn không đếm xỉa đến kết luận chung của bản Tuyên bố năm 1957 về chủ nghĩa đế quốc Mỹ là kẻ thù của nhân dân toàn thế giới, say sưa đeo đuổi việc hợp tác với đế quốc Mỹ, và việc giải quyết những vấn đề thế giới giữa những người đứng đầu hai nước Liên-xô và Mỹ. Nhất là trước và sau cuộc hội đàm ở trại Đa-vít tháng 9 năm 1959, Khrư-rút-sốp thật đã tăng bậc Ai-xen-hao đến tận mây xanh, nói Ai-xen-hao là “người được nhân dân nước Mỹ tuyệt đối tin cậy”, (1) “cũng đang lo lắng đến việc bảo vệ hòa bình như chúng ta”. (2) Các đồng chí Đảng cộng sản Liên-xô còn ra sức tuyên truyền cái gọi là “tinh thần trại Đa-vít” mà ngay đến Ai-xen-hao cũng không thừa nhận, nói đó là “kỷ nguyên mới trong quan hệ quốc tế”, (3) là “bước ngoặt của lịch sử”. (4)

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô hoàn toàn không đếm xỉa đến đường lối cách mạng của bản Tuyên bố năm 1957, trong những lời phát biểu của Khrư-rút-sốp và báo chí Liên-xô, đã ra sức tuyên truyền cho đường lối xét lại của họ gọi là “chung sống hòa bình”, “thi đua hòa bình” và “quá độ hòa bình”, ca tụng sự “sáng suốt” và “thiện chí” của bọn đế quốc, tuyên truyền là có thể thực hiện được một thế giới “không có vũ khí, không có quân đội, không có chiến tranh” (5) trong khi một phần lớn đất đai trên trái đất vẫn còn bị chủ nghĩa đế quốc thống trị và kiểm soát, tuyên truyền việc giải trừ quân bị toàn diện và triệt để “có thể mở ra một kỷ nguyên mới cho sự phát triển kinh tế ở châu Á, châu Phi và châu Mỹ la-tinh”, (6) v.v...

---

(1) Diễn văn của Khrư-rút-sốp đọc tại cuộc mít tinh ở Mát-xcơ-va ngày 28-9-1959.

(2) Khrư-rút-sốp trả lời các nhà báo tại cuộc họp báo ở Hoa-thịnh-đôn ngày 27-9-1959.

(3) Tham luận của Gơ-rô-mi-cô đọc tại Hội nghị xô-viêt tối cao ngày 31-10-1959.

(4) Điện chúc mừng năm mới của Khrư-rút-sốp, Vô-rô-si-lốp gửi Ai-xen-hao ngày 1-1-1960.

(5) Khrư-rút-sốp trả lời Nô-bơ-lơ, chủ nhiệm báo *Tiếng kèn Ác-giăng-tin* ngày 30-12-1959.

(6) Diễn văn của Khrư-rút-sốp tại Đại hội đồng Liên hợp quốc ngày 18-9-1959.

Đảng cộng sản Liên-xô còn xuất bản nhiều sách, đăng nhiều bài báo, trong đó đã sửa đổi những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác—Lê-nin, cắt xén linh hồn cách mạng của nó, tuyên truyền những quan điểm xét lại của mình trên một loạt vấn đề nguyên tắc quan trọng về các mặt như triết học, chính trị kinh tế học, học thuyết về chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, lịch sử, văn học nghệ thuật.

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô còn ra sức gán cho những tổ chức dân chủ quốc tế một loạt quan điểm sai lầm của họ, và sửa đổi những đường lối đúng đắn của những tổ chức đó. Cách làm của các đồng chí Liên-xô tại cuộc họp của Đại hội đồng Liên hiệp công đoàn thế giới ở Bắc-kinh hồi tháng 6 năm 1960, là một ví dụ nổi bật.

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô hoàn toàn không đếm xỉa đến những tiêu chuẩn về mối quan hệ giữa các đảng và các nước anh em đã được quy định trong bản Tuyên bố năm 1957, vừa ra sức nịnh nọt đế quốc Mỹ, vừa ráo riết hoạt động chống Trung-quốc. Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô coi Đảng cộng sản Trung-quốc kiên trì chủ nghĩa Mác—Lê-nin là một chướng ngại trong việc thực hành đường lối xét lại của họ. Họ tự cho rằng vấn đề nội bộ của họ đã giải quyết rồi, địa vị của họ đã “ổn định” rồi, đã có thể đẩy mạnh chính sách “hòa thuận với địch, thẳng tay với bạn” được rồi.

Năm 1958, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã đưa ra yêu cầu vô lý hòng đặt Trung-quốc dưới sự kiểm soát quân sự của Liên-xô, đã bị Chính phủ Trung-quốc kiên quyết cự tuyệt một cách chính đáng. Sau đó ít lâu, tháng 6 năm 1959, Chính phủ Liên-xô đã phiên diện xé bỏ hiệp định kỹ thuật mới về quốc phòng giữa Trung-quốc và Liên-xô ký hồi tháng 10 năm 1957, cự tuyệt không cung cấp cho Trung-quốc mẫu bom nguyên tử và tài liệu kỹ thuật để sản xuất bom nguyên tử.

Tiếp đó, trước ngày Khrư-rút-sốp sang thăm Mỹ, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã bắt chấp phía Trung-quốc nhiều lần đưa ra những ý kiến bất đồng, ngày 9 tháng 9, vội vã ra bản tuyên bố của thông tấn xã Tass về vụ xung đột ở biên giới Trung—Ấn, bênh vực bọn phản

động Ân-độ một cách thiên lệch. Như vậy, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã công khai phơi trần những sự bất đồng giữa Trung-quốc và Liên-xô ra trước toàn thế giới.

Việc Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô xé bỏ hiệp định kỹ thuật mới về quốc phòng và ra bản tuyên bố về vụ xung đột ở biên giới Trung—Ân, đều là những món quà tặng cho Ai-xen-hao trước ngày Khor-rút-sốp sang thăm Mỹ, để nịnh nọt đế quốc Mỹ, sáng tạo ra cái gọi là “tinh thần trại Đa-vít”.

Những người lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô và báo chí Liên-xô còn ra sức công kích một cách thâm độc vào những chính sách đối nội và đối ngoại của Đảng cộng sản Trung-quốc. Sự công kích ấy, hầu như lần nào cũng do Khor-rút-sốp dẫn đầu hết. Khor-rút-sốp công kích một cách bóng gió công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của Trung-quốc là “đốt cháy giai đoạn”, và là “chủ nghĩa cộng sản bình quân”,<sup>(1)</sup> công kích công xã nhân dân của Trung-quốc “thực tế là phản động”.<sup>(2)</sup> Khor-rút-sốp công kích một cách bóng gió Trung-quốc là hiệu chiến, phạm “chủ nghĩa phiêu lưu”,<sup>(3)</sup> v.v... Sau khi dự cuộc hội đàm ở trại Đa-vít trở về, Khor-rút-sốp lại công nhiên quảng cáo với Trung-quốc cái kế hoạch “hai nước Trung-quốc” của Mỹ, và trong bữa tiệc chúc mừng 10 năm ngày thành lập nước Cộng hòa nhân dân Trung-hoa, Khor-rút-sốp lại dạy Trung-quốc không nên “hòng dùng vũ lực thử tính vững vàng của chế độ tư bản chủ nghĩa”.

Đường lối xét lại và chia rẽ mà Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô thi hành đã gây nên sự hỗn loạn nghiêm trọng trong hàng ngũ cộng sản quốc tế. Hình như đế quốc Mỹ đã không phải là kẻ thù hung ác nhất của nhân dân toàn thế giới nữa. Có một số người cộng sản đã hoan

---

(1) Báo cáo tổng kết của Khor-rút-sốp đọc tại Đại hội đại biểu lần thứ 21 của Đảng cộng sản Liên-xô tháng 1-1959.

(2) Khor-rút-sốp nói chuyện với Ham-phơ-rây, thượng nghị sĩ Mỹ ngày 1-12-1958.

(3) Báo cáo của Khor-rút-sốp đọc tại Hội nghị xô-viêt tối cao Liên-xô tháng 10-1959.

ngheh Ai-xen-hao như là vị “sứ giả hòa bình”. Chủ nghĩa Mác—Lê-nin và bản Tuyên bố năm 1957 hầu như đã lỗi thời rồi.

Trước tình hình đó, để bảo vệ chủ nghĩa Mác—Lê-nin và bản Tuyên bố năm 1957, trừ bỏ sự hỗn loạn về tư tưởng trong phong trào cộng sản quốc tế, tháng 4 năm 1960, Đảng cộng sản Trung-quốc đã phát biểu bài *Chủ nghĩa Lê-nin muôn năm* và hai bài khác. Trong ba bài đó, chúng tôi đã đứng trên lập trường kiên trì nguyên tắc, kiên trì đoàn kết trước sau như một của mình, chú trọng trình bày những quan điểm cách mạng của bản Tuyên bố năm 1957, và những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác—Lê-nin về chủ nghĩa đế quốc, về chiến tranh và hòa bình, về cách mạng vô sản và chuyên chính vô sản. Những quan điểm trong ba bài đó, hoàn toàn đối lập với một loạt quan điểm sai lầm mà Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã tuyên truyền. Nhưng, vì chiều cô đến toàn cục, lúc bấy giờ chúng tôi vẫn không công khai phê bình các đồng chí Đảng cộng sản Liên-xô, mà chia mũi nhọn đấu tranh vào bọn đế quốc và bọn xét lại Nam-tư.

Bức thư ngỏ của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô ra sức xuyên tạc và công kích bài *Chủ nghĩa Lê-nin muôn năm* và hai bài khác, nhưng không nêu ra được một luận điểm nào có thể thuyết phục được người, để chứng minh cho sự công kích của họ là đúng. Chúng tôi xin hỏi: Trong tình hình lúc bấy giờ, chẳng lẽ chúng tôi nên im hơi lặng tiếng trước những quan điểm sai lầm và những luận điệu hoang đường thịnh hành nhất thời ấy hay sao? Chẳng lẽ chúng tôi không có quyền và nghĩa vụ đứng ra bảo vệ chủ nghĩa Mác—Lê-nin, bảo vệ bản Tuyên bố năm 1957 hay sao?

## **SỰ TẬP KÍCH BẤT NGỜ CỦA BAN LÃNH ĐẠO ĐẢNG CỘNG SẢN LIÊN-XÔ ĐỐI VỚI ĐẢNG CỘNG SẢN TRUNG-QUỐC**

Sau khi phát biểu bài *Chủ nghĩa Lê-nin muôn năm* và hai bài khác được tám hôm, thì xảy ra vụ máy bay U-2 của Mỹ xâm phạm không

phận Liên-xô và Mỹ phá hoại Hội nghị những người đứng đầu bốn nước. Cái gọi là “tinh thần trại Đa-vít” bị tan như bọt xà phòng. Tình hình phát triển của sự việc đã chứng minh luận điểm của chúng tôi là hoàn toàn đúng.

Đứng trước kẻ thù lớn, đòi hỏi cấp bách là, hai đảng Trung—Xô và các đảng anh em trên toàn thế giới xóa bỏ những sự bất đồng, tăng cường đoàn kết, cùng chống kẻ thù. Nhưng, sự việc lại trái với lòng mong mỏi của mọi người: mùa hè năm 1960, những sự bất đồng trong hàng ngũ cộng sản quốc tế lại mở rộng hơn nữa, chiến dịch chống Đảng cộng sản Trung-quốc với quy mô lớn bắt đầu, và Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã mở rộng những sự bất đồng về hình thái ý thức giữa hai đảng Trung—Xô sang lĩnh vực quan hệ Nhà nước.

Vừa là, đầu tháng 6 năm 1960, Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô đưa ra đề nghị, nhân dịp Đại hội đại biểu lần thứ 3 của Đảng công nhân Ru-ma-ni họp vào tháng 6, hãy triệu tập luôn cuộc Hội nghị đại biểu đảng cộng sản và công nhân các nước xã hội chủ nghĩa ở Bu-ca-rét, để trao đổi ý kiến về tình hình quốc tế sau khi Mỹ phá hoại Hội nghị những người đứng đầu bốn nước. Đảng cộng sản Trung-quốc không tán thành việc triệu tập vội vã cuộc hội nghị như thế, và cũng không tán thành chỉ triệu tập hội nghị đại biểu đảng cộng sản và công nhân các nước xã hội chủ nghĩa. Chúng tôi tích cực đề nghị họp hội nghị đại biểu đảng cộng sản và công nhân tất cả các nước trên thế giới, và chủ trương, để họp tốt cuộc hội nghị quốc tế này, cần phải có sự chuẩn bị đầy đủ. Đề nghị đó của chúng tôi đã được Đảng cộng sản Liên-xô tán thành. Đồng thời, hai đảng còn đồng ý là, để chuẩn bị cho cuộc hội nghị quốc tế này, đại biểu của các đảng anh em tới dự Đại hội đại biểu lần thứ 3 của Đảng công nhân Ru-ma-ni, có thể sơ bộ trao đổi ý kiến về ngày tháng và địa điểm họp cuộc hội nghị quốc tế này, nhưng không ra bất cứ một quyết định nào.

Chúng tôi không ngờ, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã công nhiên vứt bỏ lời hứa của mình, chuyển mũi nhọn đầu tranh vốn chia

vào đề quốc Mỹ sang phía Đảng cộng sản Trung-quốc, mở cuộc tấn công bất ngờ vào Đảng cộng sản Trung-quốc tại Bu-ca-rét.

Cuộc hội đàm Bu-ca-rét giữa đại biểu các đảng anh em, họp từ 24 đến 26 tháng 6. Bức thư ngỏ của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô lại nói cuộc hội đàm này đã “giúp đỡ với tình đồng chí” cho Đảng cộng sản Trung-quốc, đó là điều hoàn toàn bịp người.

Thực ra, trước ngày họp hội đàm, Đoàn đại biểu Đảng cộng sản Liên-xô do Khor-rút-sốp dẫn đầu, có phân phát hoặc đọc cho đại biểu các đảng anh em nghe bức thông tri đề ngày 21 tháng 6 của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô gửi Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc. Bức thông tri này đã vu không, công kích toàn diện và hoàn toàn vô căn cứ đối với Đảng cộng sản Trung-quốc. Nó là cương lĩnh chống Trung-quốc của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô.

Trong cuộc hội đàm, Khor-rút-sốp đã dẫn đầu tổ chức một cuộc bao vây tấn công Đảng cộng sản Trung-quốc với quy mô lớn. Khi đọc tham luận, Khor-rút-sốp đã ra sức vu không Đảng cộng sản Trung-quốc là “kẻ điên rồ”, “muôn phát động chiến tranh”, “giương lên ngọn cờ của giai cấp tư sản lũng đoạn đề quốc”, trong vấn đề biên giới Trung—Ấn, Đảng cộng sản Trung-quốc là “chủ nghĩa dân tộc thuần túy”, Đảng cộng sản Trung-quốc đã áp dụng “lời tò-ròt-sky” đối với Đảng cộng sản Liên-xô. Một số đại biểu đảng anh em phục tùng sự chỉ huy của Khor-rút-sốp, cũng ra sức công kích Đảng cộng sản Trung-quốc là “chủ nghĩa giáo điều”, “chủ nghĩa phiêu lưu tả khuynh”, “cách mạng giả”, “chủ nghĩa biệt phái”, “còn xấu hơn Nam-tư”, v.v. và v.v. . .

Chiến dịch chống Trung-quốc do Khor-rút-sốp gây ra trong cuộc hội đàm này, cũng là một sự tấn công bất ngờ đối với nhiều đảng anh em. Đại biểu của một số đảng mác-xít lê-nin-nít anh em không tán thành lời làm sai lầm đó của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô.

Trong cuộc hội đàm này, Đoàn đại biểu Đảng lao động An-ba-ni không chịu phục tùng cái gậy chỉ huy của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô, kiên quyết phản đối những hoạt động biệt phái của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô, vì thế Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã coi Đảng lao động An-ba-ni như cái gai trước mắt. Từ đó, họ ngày càng hoạt động dữ dội chống Đảng lao động An-ba-ni.

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô phát động một cuộc công kích thậm tệ như vậy đối với Đảng cộng sản Trung-quốc, chẳng lẽ lại có thể nói là “giúp đỡ với tình đồng chí” được sao? Không. Đó là cuộc biểu diễn chống Trung-quốc mà Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã bố trí từ trước, đó là một sự phá hoại thô bạo và nghiêm trọng về những nguyên tắc trong mối quan hệ giữa các đảng anh em đã được nêu ra trong bản Tuyên bố năm 1957; đó là một cuộc tấn công quy mô lớn vào các chính đảng mác-xít lê-nin-nít do những người theo chủ nghĩa xét lại mà tiêu biểu là Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô gây ra.

Trước tình hình đó, để bảo vệ trận địa của chủ nghĩa Mác—Lê-nin, bảo vệ những nguyên tắc trong mối quan hệ giữa các đảng anh em quy định trong bản Tuyên bố năm 1957, Đảng cộng sản Trung-quốc đã tiến hành cuộc đấu tranh đối chọi với Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô. Để chiêu cờ đến toàn cục, Đoàn đại biểu Đảng cộng sản Trung-quốc tham dự cuộc hội đàm Bu-ca-rét đã ký tên vào bản thông cáo của cuộc hội đàm, đồng thời, theo chỉ thị của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc, ngày 26 tháng 6 năm 1960, Đoàn đã ra một bản tuyên bố. Trong bản tuyên bố đó, Đoàn đại biểu Đảng cộng sản Trung-quốc vạch rõ, cách làm của Khrư-rút-sốp trong cuộc hội đàm ở Bu-ca-rét là một việc hết sức bỉ ổi chưa từng có trong phong trào cộng sản quốc tế. Đoàn đại biểu Đảng cộng sản Trung-quốc trình trọng tuyên bố:

*“Chúng tôi có những ý kiến bất đồng với đồng chí Khrư-rút-sốp trên một loạt vấn đề nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác—Lê-nin”.*

*“Vận mệnh của phong trào cộng sản quốc tế là tùy thuộc ở yêu*

*câu và cuộc đấu tranh của nhân dân các nước, tùy thuộc ở sự chỉ đạo của chủ nghĩa Mác—Lê-nin, chứ quyết không phải tùy thuộc ở cái gậy chỉ huy của bất cứ cá nhân nào”. “Đảng chúng tôi chỉ tin phục chân lý của chủ nghĩa Mác—Lê-nin, chứ quyết không khuất phục những quan điểm sai lầm trái với chủ nghĩa Mác—Lê-nin”.*

(Xem phụ lục II)

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô không cam tâm chịu thất bại trong việc đè nén bằng được Đảng cộng sản Trung-quốc tại Bu-ca-rét. Ngay sau cuộc hội đàm Bu-ca-rét, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô liền áp dụng một loạt biện pháp, mở rộng những sự bất đồng về tư tưởng giữa hai đảng Trung—Xô sang lĩnh vực quan hệ Nhà nước, để gây sức ép đối với Trung-quốc thêm một bước nữa.

Tháng 7 năm 1960, Chính phủ Liên-xô bỗng nhiên quyết định một cách phiến diện, nội trong một tháng sẽ rút hết chuyên gia Liên-xô ở Trung-quốc về, tiếp đó xé bỏ mấy trăm hiệp nghị và hợp đồng. Phía Liên-xô còn phiến diện xé bỏ hiệp nghị xuất bản và phát hành với điều kiện hỗ huệ tạp chí *Hữu nghị* của Trung-quốc tại Liên-xô và tạp chí *Xô—Trung hữu nghị* của Liên-xô tại Trung-quốc, vô lý yêu cầu Chính phủ Trung-quốc gọi về một nhân viên công tác của sứ quán Trung-quốc tại Liên-xô, và gây ra vụ rắc rối ở biên giới Trung—Xô.

Xem ra, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô cho rằng, họ chỉ cần vung cái gậy chỉ huy, tập hợp một bọn đi đánh thuê để bao vây tấn công, chỉ cần gây sức ép mạnh về chính trị và kinh tế, thì có thể buộc được Đảng cộng sản Trung-quốc vứt bỏ lập trường chủ nghĩa Mác—Lê-nin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, phục tùng ý chí theo chủ nghĩa xét lại và chủ nghĩa xô-vanh nước lớn của họ. Song, Đảng cộng sản và nhân dân Trung-quốc đã từng được thử thách và rèn luyện nhiều rồi, không thể đánh đổ và đè bẹp được. Những người hòng dùng cách tổ chức bao vây tấn công và gây sức ép, để buộc chúng tôi phải khuất phục, đã hoàn toàn tính lầm rồi.

Những sự thật về việc Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô phá hoại mối quan hệ Trung—Xô, chúng tôi chuẩn bị sẽ trình bày tường tận trong những bài khác. Ở đây, chúng tôi chỉ xin vạch ra rằng, nói về mối quan hệ Trung—Xô, bức thư ngỏ của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô lại cố ý giấu giếm những sự thật về việc Chính phủ Liên-xô rút hết chuyên gia ở Trung-quốc về, phiên dịch xé bỏ mấy trăm hiệp nghị và hợp đồng, giấu giếm việc chính là do những hành động phiên dịch đó của phía Liên-xô mà gây nên sự giảm bớt về buôn bán giữa hai nước Trung—Xô, ngược lại, họ còn chỉ trích Trung-quốc đã mở rộng những sự bất đồng về tư tưởng sang lĩnh vực quan hệ giữa hai Nhà nước, chỉ trích Trung-quốc giảm bớt những liên hệ kinh tế và thương mại giữa hai nước Trung—Xô. Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô trắng trợn lừa bịp những đảng viên cộng sản và nhân dân Liên-xô như vậy mới thật là đáng buồn.

## **CUỘC ĐẤU TRANH GIỮA HAI ĐƯỜNG LỐI TẠI HỘI NGHỊ CÁC ĐẢNG ANH EM NĂM 1960**

Nửa cuối năm 1960, trong hàng ngũ cộng sản quốc tế lại nổ ra một cuộc đấu tranh ác liệt chung quanh việc triệu tập Hội nghị đại biểu đảng cộng sản và công nhân các nước. Cuộc đấu tranh đó, là cuộc đấu tranh giữa đường lối của chủ nghĩa Mác—Lê-nin với đường lối của chủ nghĩa xét lại, và cũng là cuộc đấu tranh giữa phương châm kiên trì nguyên tắc, bảo vệ đoàn kết với phương châm vứt bỏ nguyên tắc, gây chia rẽ.

Trước khi họp Hội nghị các đảng anh em, có nhiều hiện tượng đã chứng tỏ, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô vẫn khư khư kiên trì lập trường sai lầm của họ, đồng thời ra sức gán đường lối sai lầm của họ cho phong trào cộng sản quốc tế.

Đảng cộng sản Trung-quốc cảm thấy một cách sâu sắc tính chất nghiêm trọng của những sự bất đồng. Vì lợi ích của phong trào cộng

sản quốc tế, chúng tôi đã có nhiều cố gắng, và hy vọng Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô không nên đi quá xa trên con đường sai lầm.

Ngày 10 tháng 9 năm 1960, Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc đã trả lời bức thông tri ngày 21 tháng 6 của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô. Trong bức thư trả lời đó, Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc đã dùng thái độ nêu sự thật, nói lý lẽ, trình bày một cách có hệ thống quan điểm của mình về một loạt vấn đề nguyên tắc quan trọng đối với tình hình thế giới và phong trào cộng sản quốc tế, bác lại sự công kích của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đối với chúng tôi, phê phán những quan điểm sai lầm của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô, đồng thời nêu ra với Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô năm đề nghị tích cực nhằm giải quyết những sự bất đồng để đi tới đoàn kết. (Năm đề nghị này, xem ở phụ lục III)

Tiếp đây, vào giữa tháng 9, Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc lại cử một Đoàn đại biểu sang Mát-xcơ-va để hội đàm với Đoàn đại biểu Đảng cộng sản Liên-xô. Trong cuộc hội đàm, Đoàn đại biểu Đảng cộng sản Trung-quốc vạch ra rằng, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô một mặt thì tô hồng cho đế quốc Mỹ, mặt khác lại ra sức chống Trung-quốc, mở rộng những sự bất đồng về tư tưởng giữa hai đảng sang lĩnh vực quan hệ Nhà nước, đặt sai vị trí của mỗi quan hệ với kẻ thù và mỗi quan hệ với các đảng và các nước anh em. Đoàn đại biểu Đảng cộng sản Trung-quốc đã nhiều lần khuyên nhủ Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô sửa đổi lập trường sai lầm ấy, quay trở lại với những tiêu chuẩn về mỗi quan hệ giữa các đảng và các nước anh em, tăng cường tình đoàn kết giữa hai đảng và hai nước Trung—Xô, chống kẻ thù chung. Nhưng, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô hoàn toàn không muốn sửa chữa những sai lầm của họ.

Như vậy, không thể tránh khỏi diễn ra một cuộc đấu tranh gay gắt. Cuộc đấu tranh đó trước hết diễn ra trong ủy ban khởi thảo chuẩn bị văn kiện cho Hội nghị các đảng anh em gồm đại biểu của 26 đảng anh

em tham gia, tiếp đó đã diễn ra tới mức gay gắt chưa từng thấy trong Hội nghị đại biểu 81 đảng anh em.

Trong những phiên họp của ủy ban khởi thảo họp ở Mát-xcơ-va vào tháng 10, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô hòng cưỡng ép thông qua bản dự thảo Tuyên bố do họ khởi thảo, trong đó bao gồm một loạt quan điểm sai lầm của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô. Nhờ sự đấu tranh kiên trì nguyên tắc của Đoàn đại biểu Đảng cộng sản Trung-quốc và một số đoàn đại biểu các đảng anh em khác, trải qua nhiều cuộc tranh luận sôi nổi, ủy ban khởi thảo đã sửa nhiều điểm có tính chất nguyên tắc quan trọng trong bản dự thảo Tuyên bố do Đảng cộng sản Liên-xô đưa ra. Ủy ban khởi thảo đã đi đến thỏa thuận về tuyệt đại bộ phận trong bản dự thảo Tuyên bố. Nhưng, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô vẫn rắp tâm tiếp tục tranh luận, cự tuyệt không muốn đi đến thỏa thuận về mấy vấn đề bất đồng quan trọng còn lại trong bản dự thảo Tuyên bố, hơn nữa sau khi Khrư-rút-sốp từ Nư-u-ơc trở về, còn bác bỏ cả một số vấn đề đã được thỏa thuận.

Tháng 11 năm 1960, Hội nghị đại biểu 81 đảng anh em họp tại Mát-xcơ-va. Bất chấp nguyện vọng của Đoàn đại biểu Đảng cộng sản Trung-quốc và nhiều đoàn đại biểu đảng anh em khác đòi xóa bỏ những sự bất đồng, tăng cường đoàn kết, trước ngày họp Hội nghị, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô lại phân phát cho đại biểu các đảng anh em tới họp đông đủ ở Mát-xcơ-va một bức thư dài hơn 6 vạn chữ, trong đó công kích Đảng cộng sản Trung-quốc một cách thô bạo hơn nữa, gây nên cuộc tranh luận gay gắt hơn nữa.

Hội nghị đại biểu 81 đảng anh em đã họp trong bầu không khí rất không bình thường như vậy. Cách làm xấu xa của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã từng đẩy Hội nghị đến chỗ gần bị tan vỡ. Song, nhờ Đoàn đại biểu Đảng cộng sản Trung-quốc và một số đoàn đại biểu các đảng anh em khác kiên trì nguyên tắc, kiên trì đấu tranh, kiên trì đoàn kết, và nhờ đại đa số đoàn đại biểu các đảng anh em yêu cầu đoàn

kết, chông chia rẽ, nên cuối cùng Hội nghị vẫn đạt được hiệp nghị và giành được kết quả tích cực.

Bức thư ngỏ của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô nói, trong Hội nghị lần đó, Đoàn đại biểu Đảng cộng sản Trung-quốc “chỉ ký bản Tuyên bố khi thấy có nguy cơ bị hoàn toàn cô lập”. Đó lại là một điều nói láo.

Sự thật thì thế nào?

Sự thật thì, trước và trong khi họp Hội nghị, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã tổ chức nhiều đại biểu đảng anh em bao vây tấn công Đảng cộng sản Trung-quốc, hòng dựa vào cái gọi là đa số để gây sức ép đòi đòi Đoàn đại biểu Đảng cộng sản Trung-quốc và những đoàn đại biểu của các đảng mác-xít lê-nin-nít anh em khác, và hòng cưỡng ép họ tiếp nhận những đường lối và quan điểm xét lại của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô. Nhưng, dù là trong ủy ban khởi thảo gồm 26 đảng anh em, hay trong Hội nghị đại biểu 81 đảng anh em, cách làm gán ép cho người của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đều bị thất bại.

Sự thật thì, nhiều luận điểm sai lầm trong bản dự thảo Tuyên bố của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đưa ra đều bị phủ định. Chúng tôi xin nêu ra đây vài ví dụ:

Luận điểm sai lầm của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô về chung sống hòa bình và thi đua kinh tế là đường lối chung của chính sách đối ngoại của các nước xã hội chủ nghĩa, đã bị phủ định.

Luận điểm sai lầm của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô về giai đoạn mới của cuộc tổng khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản xuất hiện là vì có việc chung sống hòa bình và thi đua hòa bình, đã bị phủ định.

Luận điểm sai lầm của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô về khả năng quá độ hòa bình ngày càng lớn, đã bị phủ định.

Luận điểm sai lầm của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô phản đối các nước xã hội chủ nghĩa “làm riêng”, thực tế là phản đối phương

châm xây dựng lấy tự lực cánh sinh làm chính của các nước xã hội chủ nghĩa, đã bị phủ định.

Luận điểm sai lầm của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô phản đối cái gọi là “hoạt động tập đoàn” và “hoạt động bè phái” trong phong trào cộng sản quốc tế, thực tế là muốn các đảng anh em phải phục tùng cái gậy chỉ huy của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô, thủ tiêu những nguyên tắc độc lập, bình đẳng trong quan hệ giữa các đảng anh em, lấy đa số bắt ép thiểu số phải phục tùng để thay thế cho nguyên tắc hiệp thương đi đến nhất trí, đã bị phủ định.

Luận điểm sai lầm của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đánh giá thấp nguy cơ nghiêm trọng của chủ nghĩa xét lại hiện đại, đã bị phủ định.

Sự thật thì: nhiều ý kiến đúng đắn có tính chất nguyên tắc quan trọng của Đoàn đại biểu Đảng cộng sản Trung-quốc và các đoàn đại biểu các đảng anh em khác đề ra đã được ghi vào bản Tuyên bố. Những luận điểm ở trong bản Tuyên bố như luận điểm về bản chất của chủ nghĩa đế quốc không thay đổi; chủ nghĩa đế quốc Mỹ là kẻ thù của nhân dân toàn thế giới; thành lập mặt trận thống nhất rộng rãi nhất chống đế quốc Mỹ; phong trào giải phóng dân tộc là lực lượng quan trọng để ngăn ngừa chiến tranh thế giới; các nước mới độc lập triệt để hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ; các nước xã hội chủ nghĩa và phong trào công nhân quốc tế ủng hộ cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc; sự đả kích chủ yếu của giai cấp công nhân và quần chúng nhân dân trong một số nước tư bản phát đạt nằm dưới ách thống trị chính trị, kinh tế và quân sự của đế quốc Mỹ là nhằm vào ách thống trị của đế quốc Mỹ, cũng nhằm vào bọn tư bản lũng đoạn và những thế lực phản động khác ở trong nước bán rẻ lợi ích của dân tộc; nguyên tắc hiệp thương để đi đến nhất trí giữa các đảng anh em; chống chủ nghĩa xét lại cắt xén linh hồn cách mạng của chủ nghĩa Mác—Lê-nin; những người lãnh đạo Liên đoàn những người cộng sản Nam-tư đã phản bội chủ nghĩa Mác—Lê-nin; v.v. . . Tất cả những luận điểm trên đều

đã hấp thu ý kiến của Đoàn đại biểu Đảng cộng sản Trung-quốc và một số đoàn đại biểu các đảng anh em khác.

Tất nhiên, cũng cần nhắc thêm rằng, sau khi Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đồng ý xóa bỏ những luận điểm sai lầm của họ và tiếp nhận ý kiến đúng đắn của các đảng anh em, Đoàn đại biểu Đảng cộng sản Trung-quốc và một số đoàn đại biểu các đảng anh em khác cũng có một vài nhượng bộ. Ví như, về vấn đề Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô và vấn đề hình thức quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, chúng tôi đều có những ý kiến bất đồng, nhưng vì chiều cô đên yêu cầu của Đảng cộng sản Liên-xô và một số đảng anh em, chúng tôi mới đồng ý sao lại đoạn nói về hai vấn đề đó trong bản Tuyên bố năm 1957 đưa vào bản Tuyên bố lần này. Nhưng, lúc đó chúng tôi cũng báo cho Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô biết rằng, cách nêu vấn đề của Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô, chúng tôi chỉ có thể chiều cô lần này nữa thôi, sau này thì quyết không thể chiều cô được nữa.

Qua những sự thật trên đây có thể thấy rõ, suốt cả quá trình Hội nghị Mát-xcơ-va năm 1960 đã diễn ra cuộc đấu tranh giữa hai đường lối trong phong trào cộng sản quốc tế. Những sai lầm của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô biểu hiện trong Hội nghị lần này đã phát triển hơn nữa. Qua bản dự thảo Tuyên bố của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô và những bản tham luận của họ đọc trước Hội nghị có thể thấy rõ rằng, đường lối sai lầm của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô hòng gán cho các đảng anh em, về chính trị thì lấy quan điểm sai lầm gọi là “chung sống hòa bình”, “thi đua hòa bình” và “quá độ hòa bình” của họ làm nội dung trung tâm, về tổ chức thì thực hành chính sách sai lầm bè phái và chia rẽ. Đó là một đường lối xét lại hoàn toàn trái ngược với chủ nghĩa Mác—Lê-nin và chủ nghĩa quốc tế vô sản. Đoàn đại biểu Đảng cộng sản Trung-quốc và đoàn đại biểu các đảng mác-xít lê-nin-nít anh em khác, kiên quyết phản đối đường lối đó, và kiên quyết bảo

vệ đường lối của chủ nghĩa Mác—Lê-nin và chủ nghĩa quốc tế vô sản.

Kết quả của cuộc đấu tranh trong Hội nghị lần này là, đường lối và quan điểm xét lại của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô về căn bản đã bị phủ định, đường lối mác-xít lê-nin-nít đã giành được thắng lợi quan trọng. Những nguyên tắc cách mạng thể hiện trong bản Tuyên bố được Hội nghị thông qua là vũ khí mạnh mẽ của tất cả các đảng anh em trên toàn thế giới để tiến hành cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, giành hòa bình thế giới, giải phóng dân tộc, dân chủ nhân dân và chủ nghĩa xã hội, và cũng là vũ khí mạnh mẽ của những người mác-xít lê-nin-nít ở các nước để đấu tranh chống chủ nghĩa xét lại hiện đại.

Trong Hội nghị lần đó, các đảng anh em kiên trì chủ nghĩa Mác—Lê-nin, đã nghiêm túc phê bình một loạt quan điểm sai lầm của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô và buộc họ không thể không tiếp nhận nhiều ý kiến đúng đắn của các đảng anh em, do đó đã đập phá được tình trạng rất không bình thường là đối với sai lầm của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô một chút cũng không được phê bình, họ nói gì thì cũng phải nghe theo. Đó là một việc có ý nghĩa lịch sử lớn lao trong phong trào cộng sản quốc tế.

Bức thư ngỏ của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô nói, trong Hội nghị lần đó, Đoàn đại biểu Đảng cộng sản Trung-quốc “hoàn toàn cô lập”, điều đó chẳng qua là Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô chỉ tự vả cho mặt sưng lên để tỏ ra mình là béo thôi.

Hội nghị lần đó, còn thể hiện nguyên tắc vừa liên hiệp với nhau lại vừa độc lập bình đẳng giữa các đảng anh em, thể hiện nguyên tắc thông qua hiệp thương đi đến nhất trí, đánh bại lối làm sai lầm của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô hòng lấy đa số bắt thiểu số phải khuất phục, gán ép ý kiến của mình cho các đảng anh em. Hội nghị lần đó lại một lần nữa chứng tỏ, khi giải quyết những sự bất đồng giữa các đảng anh em, các chính đảng mác-xít lê-nin-nít kiên trì nguyên tắc, kiên trì đấu tranh, kiên trì đoàn kết là hoàn toàn cần thiết.

## CHỦ NGHĨA XÉT LẠI CỦA BAN LÃNH ĐẠO ĐẢNG CỘNG SẢN LIÊN-XÔ ĐÃ TRỞ THÀNH HỆ THỐNG

Bức thư ngỏ của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô nói “việc ký tên vào bản Tuyên bố năm 1960, chẳng qua chỉ là thủ đoạn của những người lãnh đạo Đảng cộng sản Trung-quốc mà thôi”. Sự việc có thật như thế không? Không, trái lại, không phải là chúng tôi mà chính là Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã giở thủ đoạn.

Hàng loạt sự việc đã chứng tỏ, tại Hội nghị các đảng anh em năm 1960, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đồng ý xóa bỏ và sửa chữa những luận điểm sai lầm của họ trong bản dự thảo Tuyên bố, chỉ là việc bắt đắ dĩ; việc họ tiếp nhận những luận điểm đúng đắn của các đảng anh em cũng không phải là chân thành. Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô hoàn toàn không đem xia đến văn kiện mà các đảng anh em cùng thỏa thuận. Ngay sau khi chữ ký trên bản Tuyên bố năm 1960 còn chưa ráo mực, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã bắt tay phá hoại nó. Ngày 1 tháng 12 năm 1960, Khrư-rút-sốp thay mặt Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô ký tên vào bản Tuyên bố đó, nhưng 24 tiếng đồng hồ sau, trong bữa tiệc chiêu đãi các đoàn đại biểu đảng anh em các nước, chính Khrư-rút-sốp đã vi phạm hiệp nghị của các đảng anh em, rêu rao Nam-tư là nước xã hội chủ nghĩa.

Sau Hội nghị 81 đảng anh em, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô ngày càng trắng trợn phá hoại hai bản Tuyên bố năm 1957 và năm 1960. Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô một mặt thì coi đế quốc Mỹ là bạn mà bản Tuyên bố thì đã vạch rõ là kẻ thù của nhân dân toàn thế giới, cố động sự “hợp tác Mỹ—Xô”, tỏ ý sẽ cùng với Ken-nơ-đi “bắt tay xây dựng nhịp cầu vững chắc, tin cậy, hiểu biết lẫn nhau và hữu nghị”;<sup>(1)</sup> mặt khác họ lại coi một số đảng và nước anh em là kẻ thù, ra sức làm xấu mối quan hệ giữa Liên-xô với An-ba-ni.

(1)Điện chúc mừng ngày 4-7-1961 của Khrư-rút-sốp, Bơ-rê-giơ-nép gửi Ken-nơ-đi nhân ngày độc lập 185 năm của Mỹ.

Đại hội đại biểu lần thứ 22 của Đảng cộng sản Liên-xô họp hồi tháng 10 năm 1961 là một đỉnh cao mới của việc Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô chống chủ nghĩa Mác—Lê-nin, chia rẽ phe xã hội chủ nghĩa và phong trào cộng sản quốc tế. Đó là một cái mốc đánh dấu sự hình thành hệ thống hoàn chỉnh về chủ nghĩa xét lại của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô mà họ bắt đầu phát triển dần từng bước từ Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô.

Tại Đại hội đại biểu lần thứ 22, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã phát động cuộc công kích công khai với quy mô lớn vào Đảng lao động An-ba-ni. Thậm chí khi đọc tham luận, Khrư-rút-sốp còn công khai kêu gọi lật đổ sự lãnh đạo của đồng chí Hốt-gia và đồng chí Sê-hu. Như vậy, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã mở ra một tiền lệ xấu xa lợi dụng Đại hội đại biểu của một đảng để công khai công kích đảng anh em.

Tại Đại hội lần đó, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô còn làm một việc lớn khác, tức là lại một lần nữa tập trung chống Sta-lin kịch liệt sau 8 năm Sta-lin mất và sau 5 năm Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô hoàn toàn phủ định Sta-lin.

Xét đến cùng, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô làm như vậy là muốn vứt bỏ hai bản Tuyên bố năm 1957 và năm 1960, chống lại chủ nghĩa Mác—Lê-nin, thực hành đường lối xét lại có hệ thống của họ.

Chủ nghĩa xét lại của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã thể hiện tập trung trong cương lĩnh mới của Đảng cộng sản Liên-xô thông qua tại Đại hội đại biểu lần thứ 22.

Bức thư ngỏ của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô nói rằng, đường lối của Đại hội đại biểu lần thứ 22 của Đảng cộng sản Liên-xô là “đường lối đã được thông qua tại các cuộc Hội nghị đại biểu các đảng cộng sản, và được thể hiện trong hai bản Tuyên bố”. Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô nói như vậy, chẳng lẽ không cảm thấy mình quá sơ ý hay sao? Sao lại có thể nói, những việc xảy ra năm

1961 lại được “thông qua” hay được “thể hiện” tại Hội nghị đại biểu đảng cộng sản và công nhân các nước năm 1960, thậm chí năm 1957?

Ở đây chúng tôi tạm thời không nói đến việc tự tăng bốc mình một cách hoang đường như vậy, mà trước hết cần phải tìm hiểu cho rõ cương lĩnh của Đảng cộng sản Liên-xô được thông qua tại Đại hội đại biểu lần thứ 22 của Đảng cộng sản Liên-xô là một thứ hàng gì đã?

Chỉ cần nghiên cứu kỹ một chút cương lĩnh của Đảng cộng sản Liên-xô và bản báo cáo của Khrư-rút-sốp cũng dễ thấy rõ, cương lĩnh mà Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đưa ra là một cương lĩnh xét lại trăm phần trăm, hoàn toàn trái với những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác—Lê-nin, trái với những nguyên tắc cách mạng của hai bản Tuyên bố năm 1957 và năm 1960.

Cương lĩnh đó đã đi trái với hai bản Tuyên bố năm 1957 và năm 1960 trên nhiều vấn đề nguyên tắc quan trọng. Nhiều quan điểm sai lầm của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã bị phủ định tại Hội nghị các đảng anh em năm 1960 lại xuất hiện trong cương lĩnh của Đảng cộng sản Liên-xô. Ví như, nói chung sống hòa bình là nguyên tắc chung của chính sách đối ngoại, nhấn mạnh một chiều khả năng quá độ hòa bình, bêu diều phương châm xây dựng lấy tự lực cánh sinh làm chính của các nước xã hội chủ nghĩa là “làm riêng”, v. v. . .

Cương lĩnh đó càng hệ thống hóa hơn nữa đường lối sai lầm của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô chấp hành từ sau Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô đến nay, nội dung chính của bản cương lĩnh đó tức những cái gọi là: “chung sống hòa bình”, “thi đua hòa bình”, “quá độ hòa bình”.

Cương lĩnh đó đã sửa chữa một cách thô bạo tinh hoa của chủ nghĩa Mác—Lê-nin, tức là học thuyết về cách mạng vô sản và chuyên chính vô sản, về chính đảng của giai cấp vô sản, tuyên bố ở Liên-xô đã không cần nên chuyên chính vô sản, tuyên bố tính chất của Đảng cộng sản Liên-xô, đội tiên phong của giai cấp vô sản đã thay đổi, đưa ra luận điệu hoang đường về “Nhà nước toàn dân” và “Đảng toàn dân”.

Cương lĩnh đó, lấy chủ nghĩa nhân đạo thay thế cho học thuyết về đấu tranh giai cấp của chủ nghĩa Mác—Lê-nin, lấy khẩu hiệu “tự do”, “bình đẳng”, “bác ái” của giai cấp tư sản thay thế cho lý tưởng cộng sản chủ nghĩa.

Cương lĩnh đó là cương lĩnh phản đối nhân dân chiếm hai phần ba dân số trên thế giới còn sống dưới chế độ đế quốc chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa đứng lên làm cách mạng, là cương lĩnh phản đối nhân dân chiếm một phần ba dân số trên thế giới đã đi lên con đường xã hội chủ nghĩa làm cách mạng đến cùng, là cương lĩnh xét lại duy trì và làm sống lại chủ nghĩa tư bản.

Đảng cộng sản Trung-quốc kiên quyết phản đối những sai lầm của Đại hội đại biểu lần thứ 22 của Đảng cộng sản Liên-xô. Trong lời chào mừng của mình, đồng chí Chu Ân-Lai, Trưởng đoàn đại biểu Đảng cộng sản Trung-quốc nhận lời mời tới dự Đại hội lần đó, đã trình bày rõ lập trường của Đảng chúng tôi, sau đó trong cuộc hội đàm với Khrushchov và những người lãnh đạo khác của Đảng cộng sản Liên-xô, đồng chí cũng thẳng thắn phê bình những sai lầm của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô.

Trong cuộc hội đàm với Đoàn đại biểu Đảng cộng sản Trung-quốc, Khrushchov hoàn toàn cự tuyệt những lời phê bình và khuyên nhủ của Đoàn đại biểu Đảng cộng sản Trung-quốc, thậm chí công nhiên tỏ ý ủng hộ những tên phản đảng trong Đảng cộng sản Trung-quốc. Khrushchov nói toạc ra rằng, sau Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô, khi họ bắt đầu đi lên “con đường khác với Sta-lin”, cũng tức là lúc đi lên con đường theo chủ nghĩa xét lại, họ vẫn cần sự ủng hộ của các đảng anh em, Khrushchov nói, “tiếng nói của Đảng cộng sản Trung-quốc lúc đó, có ý nghĩa rất lớn đối với chúng tôi”, “bây giờ thì khác rồi”, “bây giờ chúng tôi khá rồi”, “chúng tôi đi con đường của chúng tôi”.

Những lời nói đó của Khrushchov, tỏ rõ Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã hạ quyết tâm đi theo con đường xét lại và chia rẽ. Mặc

dù Đảng cộng sản Trung-quốc đã nhiều lần khuyên nhủ họ trên tình đồng chí, nhưng họ vẫn hoàn toàn không đem xia gì đến và không hề tỏ ra hối lại.

## **TRÀO LƯU TRÁI NGƯỢC CHỐNG CHỦ NGHĨA MÁC— LÊ-NIN, CHIA RẼ PHONG TRÀO CỘNG SẢN QUỐC TẾ**

Bức thư ngỏ của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô cố sức làm cho người ta tin rằng, hình như sau Đại hội đại biểu lần thứ 22 của Đảng cộng sản Liên-xô, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã “có những cố gắng mới” nhằm cải thiện mối quan hệ giữa hai đảng Trung—Xô và tăng cường sự đoàn kết giữa các đảng và các nước anh em.

Điều đó cũng là nói láo.

Sự thật thì thế nào?

Sự thật thì, từ sau Đại hội đại biểu lần thứ 22 của Đảng cộng sản Liên-xô, để thực hành đường lối xét lại có hệ thống, hoàn toàn đi ngược lại chủ nghĩa Mác—Lê-nin của họ, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô càng phá hoại một cách không kiêng nể những nguyên tắc trong mối quan hệ giữa các đảng và các nước anh em, thi hành chính sách theo chủ nghĩa xô-vanh nước lớn, chủ nghĩa biệt phái và chia rẽ. Do đó đã làm cho mối quan hệ Trung—Xô ngày càng xấu thêm, sự đoàn kết giữa các đảng và các nước anh em bị tổn thất nghiêm trọng.

Dưới đây là những sự thật chủ yếu về việc Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô phá hoại sự đoàn kết Trung—Xô, phá hoại sự đoàn kết giữa các đảng và các nước anh em từ Đại hội đại biểu lần thứ 22 của Đảng cộng sản Liên-xô đến nay.

1. Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô ra sức gán đường lối sai lầm của họ cho phong trào cộng sản quốc tế, ra sức lấy cương lĩnh xét lại của họ thay thế cho hai bản Tuyên bố năm 1957 và năm 1960. Họ cho

đường lối sai lầm của họ là “toàn bộ phương châm lê-nin-nít của phong trào cộng sản quốc tế trong những năm gần đây”,<sup>(1)</sup> cho cương lĩnh xét lại của họ là “Tuyên ngôn Đảng cộng sản thật sự trong thời đại chúng ta”,<sup>(2)</sup> là “cương lĩnh chung” của “các đảng cộng sản và công nhân và của nhân dân các nước trong khối cộng đồng hữu nghị xã hội chủ nghĩa”,<sup>(3)</sup>

Bất cứ một đảng anh em nào, nếu không tiếp nhận đường lối và cương lĩnh sai lầm của Đảng cộng sản Liên-xô, mà kiên trì những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác—Lê-nin và những nguyên tắc cách mạng của hai bản Tuyên bố năm 1957 và năm 1960, thì Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đều coi như là kẻ thù, rồi dùng mọi thủ đoạn có thể dùng được để chống đối, công kích, gây thiệt hại cho đảng đó và lật đổ những người lãnh đạo của đảng anh em đó.

2. Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô bất chấp tất cả, đã dùng hành động chưa từng có trong lịch sử quan hệ giữa các đảng và các nước anh em, cắt đứt quan hệ ngoại giao với nước An-ba-ni xã hội chủ nghĩa.

3. Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô tiếp tục gây sức ép đối với Trung-quốc, công kích một cách thâm độc Đảng cộng sản Trung-quốc. Trong bức thư ngày 22 tháng 2 năm 1962 gửi Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc, Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô đã chỉ trích Đảng cộng sản Trung-quốc có “lập trường riêng biệt”, thi hành đường lối khác với phương châm chung của các đảng anh em, đồng thời coi việc chúng tôi ủng hộ Đảng lao động An-ba-ni mác-xít lê-nin-nít cũng là một tội. Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô còn

---

(1) An-đơ-rô-pốp: Đại hội đại biểu lần thứ 22 của Đảng cộng sản Liên-xô và sự phát triển của hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới, báo *Sự thật* Liên-xô ngày 2-12-1961.

(2) Bài nói chuyện của Khor-rút-sốp tại hội nghị những người công tác nông nghiệp nước cộng hòa U-dơ-béc v.v... ngày 16-11-1961.

(3) Sự đoàn kết nhất trí sẽ làm cho sức mạnh của chủ nghĩa cộng sản tăng gấp nhiều lần, xã luận của báo *Sự thật* Liên-xô ngày 25-8-1961.

định buộc Đảng cộng sản Trung-quốc vứt bỏ lập trường của chủ nghĩa Mác—Lê-nin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, vứt bỏ đường lối hoàn toàn phù hợp với những nguyên tắc cách mạng của hai bản Tuyên bố năm 1957 và năm 1960 mà trước nay mình vẫn kiên trì, tiếp nhận đường lối sai lầm của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô, tiếp nhận những sự việc đã rồi của họ phá hoại những tiêu chuẩn về mối quan hệ giữa các đảng và các nước anh em, để làm điều kiện cho việc cải thiện mối quan hệ Trung—Xô. Bức thư ngỏ của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô đã ra sức thổi phồng bức thư của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô gửi cho Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc trong thời gian đó, và những lời mong muốn đoàn kết mà Khor-rút-sốp nói với đại sứ Trung-quốc tại Liên-xô hồi tháng 10 năm 1962 v.v..., kỳ thực đều là để thực hiện mục đích bỉ ổi đó của họ.

4. Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô đã khước từ đề nghị của các đảng anh em In-đô-nê-xi-a, Việt-nam, Tân-tây-lan v.v... về việc họp hội nghị đại biểu đảng anh em tất cả các nước, đồng thời cũng khước từ năm đề nghị tích cực về việc chuẩn bị họp cuộc hội nghị các đảng anh em mà Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc đã nêu ra trong bức thư ngày 7 tháng 4 năm 1962 gửi Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô. Trong bức thư trả lời Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc ngày 31 tháng 5 năm 1962, Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô thậm chí còn đòi các đồng chí An-ba-ni phải từ bỏ lập trường của mình để làm điều kiện tiên quyết cho việc cải thiện mối quan hệ giữa Liên-xô với An-ba-ni, và cũng làm điều kiện tiên quyết cho việc họp hội nghị các đảng anh em.

5. Từ tháng 4 đến tháng 5 năm 1962, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô thông qua các cơ quan và nhân viên của họ đóng tại Tân-cương Trung-quốc, tiến hành hoạt động lật đổ với quy mô lớn tại vùng I-ly, dụ dỗ và bắt ép mấy vạn công dân Trung-quốc chạy sang Liên-

xô. Sau nhiều lần Chính phủ Trung-quốc phản kháng và giao thiệp, Chính phủ Liên-xô vẫn mượn cớ là “tinh thần pháp chế xô-viết”(1) và “chủ nghĩa nhân đạo”(2) cự tuyệt việc đưa sò công dân Trung-quốc đó về nước. Việc này cho đến nay vẫn chưa được giải quyết. Đó là một sự việc ghê tởm chưa từng thấy trong quan hệ giữa các nước xã hội chủ nghĩa.

6. Tháng 8 năm 1962, Chính phủ Liên-xô chính thức báo cho Trung-quốc, Liên-xô sẽ ký hiệp nghị với Mỹ về vấn đề ngăn ngừa phổ biến vũ khí hạt nhân. Đó là Liên-xô và Mỹ cùng nhau bày mưu để lũng đoạn vũ khí hạt nhân, hòng tước đoạt quyền lợi của Trung-quốc nắm vũ khí hạt nhân để chống lại sự đe dọa hạt nhân của Mỹ. Chính phủ Trung-quốc đã nhiều lần phản kháng việc đó.

7. Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô ngày càng say mê việc buôn bán chính trị với đế quốc Mỹ, một lòng một dạ muốn kết thành liên minh phản động với Ken-nơ-đi, không tiếc gì hy sinh lợi ích của phe xã hội chủ nghĩa và phong trào cộng sản quốc tế. Một bằng chứng nổi bật là, trong cuộc khủng hoảng ở vùng biển Ca-ra-íp, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã khuất phục trước sự dọa dẫm bằng vũ khí hạt nhân của đế quốc Mỹ, tiếp nhận đề nghị “giám sát quốc tế” xâm phạm chủ quyền của Cu-ba do chính phủ Mỹ đưa ra, phạm vào sai lầm theo chủ nghĩa đầu hàng.

8. Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô ngày càng say mê với việc câu kết với bọn phản động Ấn-độ, một lòng một dạ muốn kết thành liên minh phản động với Nê-ru, chống nước Trung-hoa xã hội chủ nghĩa. Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô và báo chí của họ đã công khai đứng về phía bọn phản động Ấn-độ, chỉ trích lập trường chính nghĩa của Trung-quốc trong vụ xung đột ở biên giới Trung—Ấn, và bào

---

(1)Giác thư của Đại sứ quán Liên-xô tại Trung-quốc gửi Bộ ngoại giao Trung-quốc ngày 9-8-1962.

(2)Giác thư của Đại sứ quán Liên-xô tại Trung-quốc gửi Bộ ngoại giao Trung-quốc ngày 29-4-1962.

chữa cho chính phủ Nê-ru. Trong số viện trợ kinh tế của Liên-xô cho Ấn-độ, có hai phần ba là giao cho Ấn-độ sau khi bọn phản động Ấn-độ gây ra vụ xung đột ở biên giới Trung—Ấn. Thậm chí Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô còn viện trợ quân sự cho bọn phản động Ấn-độ sau khi nổ ra vụ xung đột vũ trang với quy mô lớn ở vùng biên giới Trung—Ấn vào mùa thu năm 1962.

9. Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô ngày càng say mê với việc câu kết với bè lũ Ti-tô ở Nam-tư, một lòng một dạ muốn kết thành liên minh phản động với tên phản bội Ti-tô, chống tất cả các chính đảng mác-xít lê-nin-nít. Sau Đại hội đại biểu lần thứ 22 của Đảng cộng sản Liên-xô, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã áp dụng một loạt hành động, công khai xé bỏ bản Tuyên bố năm 1960, phiên án cho bè lũ Ti-tô.

10. Bắt đầu từ tháng 11 năm 1962, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô càng kịch liệt chống Đảng cộng sản Trung-quốc và các chính đảng mác-xít lê-nin-nít khác trong phạm vi quốc tế, gây nên một trào lưu trái ngược mới nhằm chia rẽ phe xã hội chủ nghĩa và phong trào cộng sản quốc tế. Trong nhiều lần phát biểu của Khor-rút-sốp và mây trăm bài báo đăng hết trang này đến trang khác trên các báo chí Liên-xô đã công kích Đảng cộng sản Trung-quốc trên một loạt vấn đề. Dưới sự chỉ huy của những người lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô, Đại hội đại biểu của 5 đảng anh em: Bun-ga-ri, Hung-ga-ri, Tiệp-khắc, Ý và Cộng hòa dân chủ Đức, đã trở thành sân khấu của những buổi biểu diễn lớn chống Trung-quốc; hơn 40 đảng anh em đã ra nghị quyết, tuyên bố và viết bài công kích Đảng cộng sản Trung-quốc và các chính đảng mác-xít lê-nin-nít khác.

Trước tất cả những sự thật trên đây, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô không thể nào chối cãi được. Những sự thật đanh thép đó chứng tỏ mọi “cố gắng mới” của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô sau Đại hội đại biểu lần thứ 22, chẳng phải là mưu cầu cải thiện mối quan hệ Trung—Xô, tăng cường sự đoàn kết giữa các đảng và các nước anh em

gi hết, mà trái lại là câu kết hơn nữa với đề quốc Mỹ, bọn phản động Ân-dộ và bè lũ phản bội Ti-tô, chia rẽ hơn nữa phe xã hội chủ nghĩa và phong trào cộng sản quốc tế.

Trước tình hình nghiêm trọng đó, Đảng cộng sản Trung-quốc buộc phải công khai trả lời sự công kích của một số đảng anh em. Từ ngày 15 tháng 12 năm 1962 đến ngày 8 tháng 3 năm 1963, chúng tôi đã cho đăng 7 bài trả lời. Trong những bài đó, chúng tôi không công khai chỉ tên phê bình Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô, để cho họ có dịp suy nghĩ.

Mặc dù do những sai lầm của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã đẩy mối quan hệ Trung—Xô tới chỗ gay gắt nghiêm trọng, song Đảng cộng sản Trung-quốc vẫn đồng ý cử đoàn đại biểu của mình sang Mát-xcơ-va mở cuộc hội đàm giữa hai đảng Trung—Xô, đồng thời đề trao đổi ý kiến một cách có hệ thống tại cuộc hội đàm đó, trong bức thư ngày 14 tháng 6 trả lời Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô, Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc đã đề ra những kiến nghị về đường lối chung của phong trào cộng sản quốc tế.

Những sự việc sau đó chứng tỏ, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô chẳng những không có chút thành tâm nào đối với việc xóa bỏ những sự bất đồng, tăng cường đoàn kết, mà còn lợi dụng cuộc hội đàm giữa hai đảng Trung—Xô để làm bức màn khói che đậy cho những hành động làm xấu hơn nữa mối quan hệ Trung—Xô của họ.

Trước khi họp cuộc hội đàm giữa hai đảng Trung—Xô, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô dùng cách ra tuyên bố và thông qua nghị quyết, công khai chỉ tên công kích Đảng cộng sản Trung-quốc; đồng thời còn vô lý trục xuất mấy nhân viên công tác của Đại sứ quán và nghiên cứu sinh Trung-quốc tại Liên-xô ra khỏi Liên-xô.

Trong thời gian hai đảng Trung—Xô hội đàm, ngày 14 tháng 7, tức là trước ngày ba nước Mỹ, Anh và Liên-xô họp hội đàm, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã vội vã công bố bức thư ngỏ của Ban chấp

hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô gửi các tổ chức Đảng và toàn thể đảng viên cộng sản Liên-xô, ra sức công kích Đảng cộng sản Trung-quốc. Đó lại là một món quà gặp mặt “quý giá” nữa của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô tặng cho đê quốc Mỹ đê nịnh nọt chúng.

Liên sau đó, một loạt sự việc như: Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã ký hiệp ước cầm thữ vũ khí hạt nhân từng phần với Mỹ, Anh tại Mát-xcơ-va, công nhiên bán rẻ lợi ích của nhân dân Liên-xô, bán rẻ lợi ích của nhân dân các nước trong phe xã hội chủ nghĩa trong đó có nhân dân Trung-quốc, bán rẻ lợi ích của nhân dân yêu chuộng hòa bình trên toàn thế giới; sự tiếp xúc giữa Liên-xô và Ấn-độ tiên hành ráo riết; Khe-rút-sốp sang “nghỉ” ở Nam-tư; trên các báo chí Liên-xô mở một chiến dịch điên cuồng chống Trung-quốc... Tất cả những sự việc đó đã chứng minh một cách nổi bật là, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã bắt chấp tất cả, liên hợp với bọn đê quốc, liên hợp với bọn phản động các nước, liên hợp với bè lũ Ti-tô phản bội, chống các nước xã hội chủ nghĩa anh em và các đảng mác-xít lê-nin-nít anh em, hoàn toàn phôi trản đường lối xét lại và chia rẽ của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô.

Giờ đây, “bản đại hợp xướng chống Trung-quốc” của bọn đê quốc, bọn phản động các nước và bọn xét lại đang điên cuồng nổi lên. Chiến dịch chống chủ nghĩa Mác—Lê-nin, chia rẽ phe xã hội chủ nghĩa và hàng ngũ cộng sản quốc tế do Khe-rút-sốp cầm đầu đang tiếp tục tiên hành ngày càng ráo riết.

## NHỮNG SỰ THẬT TRONG 7 NĂM QUA ĐÃ NÓI LÊN NHỮNG GÌ?

Trên đây, chúng tôi đã nói lại một cách tường tận nguồn gốc và sự phát triển của những sự bất đồng, là nhằm mục đích làm sáng tỏ những sự thật đã bị bức thư ngỏ của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng

sản Liên-xô xuyên tạc, để cho đảng viên và nhân dân nước chúng tôi, cũng như những người mác-xít lê-nin-nít và nhân dân cách mạng trên toàn thế giới hiểu rõ sự thật.

Những sự thật trong 7 năm qua đã chứng minh đầy đủ rằng, những sự bất đồng hiện nay giữa hai đảng Trung—Xô và trong phong trào cộng sản quốc tế, hoàn toàn là do Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô xa rời chủ nghĩa Mác—Lê-nin, xa rời những nguyên tắc cách mạng của hai bản Tuyên bố năm 1957 và năm 1960, thực hành đường lối xét lại và chia rẽ trong phong trào cộng sản quốc tế gây ra. Quá trình ngày càng trượt xa trên con đường xét lại và chia rẽ của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô cũng là quá trình phát triển và ngày càng nghiêm trọng của những sự bất đồng.

Những sự thật trong 7 năm qua đã chứng minh đầy đủ rằng, những sự bất đồng hiện nay trong phong trào cộng sản quốc tế là những sự bất đồng kiên trì đường lối mác-xít lê-nin-nít với kiên trì đường lối xét lại; kiên trì đường lối cách mạng với kiên trì đường lối không cách mạng và chống lại cách mạng; kiên trì đường lối chống chủ nghĩa đế quốc với kiên trì đường lối đầu hàng chủ nghĩa đế quốc; kiên trì chủ nghĩa quốc tế vô sản với kiên trì chủ nghĩa xô-vanh nước lớn, chủ nghĩa biệt phái và chủ nghĩa chia rẽ.

Những sự thật trong 7 năm qua đã chứng minh đầy đủ rằng, con đường mà Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đi theo là con đường liên hợp với chủ nghĩa đế quốc chống chủ nghĩa xã hội, liên hợp với Mỹ chống Trung-quốc, liên hợp với bọn phản động các nước chống nhân dân thế giới, liên hợp với bè lũ Ti-tô phản bội chống các đảng mác-xít lê-nin-nít anh em. Đường lối sai lầm đó của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã làm cho trào lưu tư tưởng xét lại lan tràn trong phạm vi quốc tế, làm cho phong trào cộng sản quốc tế đứng trước nguy cơ bị chia rẽ nghiêm trọng chưa từng thấy, sự nghiệp giành hòa bình thế giới, giải phóng dân tộc, dân chủ nhân dân và chủ nghĩa xã hội của nhân dân các nước bị những tổn thất nặng nề.

Những sự thật trong 7 năm qua cũng chứng minh đầy đủ rằng, Đảng cộng sản Trung-quốc đã có rất nhiều cố gắng để ngăn chặn sự việc trở nên xấu, đề kiên trì nguyên tắc, xóa bỏ những sự bất đồng, tăng cường đoàn kết, cùng chống kẻ thù. Chúng tôi đã hết sức nhẫn nại và làm hết tình hết nghĩa.

Đảng cộng sản Trung-quốc trước nay vẫn nhận mạnh tầm quan trọng của sự đoàn kết giữa hai đảng và hai nước Trung—Xô. Đảng cộng sản Trung-quốc luôn luôn kính trọng Đảng cộng sản Liên-xô do Lê-nin vĩ đại sáng lập. Trước nay chúng tôi vẫn có tình cảm vô sản nồng thắm với Đảng cộng sản và nhân dân Liên-xô vĩ đại. Chúng tôi bao giờ cũng vui mừng trước những thành tựu của Đảng cộng sản và nhân dân Liên-xô đã giành được; bao giờ cũng cảm thấy xót xa trước những sai lầm của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô làm nguy hại cho phe xã hội chủ nghĩa và phong trào cộng sản quốc tế.

Những người cộng sản Trung-quốc không phải đến bây giờ mới thấy những sai lầm của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô. Bắt đầu từ Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô, chúng tôi đã lo lắng theo dõi việc Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đi lên con đường xét lại.

Trước tình hình nghiêm trọng đó, trong một thời gian khá dài, Đảng chúng tôi đã từng suy đi xét lại đến mấy chục lần là, làm thế nào bây giờ?

Chúng tôi đã từng nghĩ, có thể đi theo Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô và làm theo tất cả ý kiến của họ hay không? Tất nhiên, nếu làm như vậy thì được lòng Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô, song như thế há chẳng phải chúng tôi cũng trở thành những người theo chủ nghĩa xét lại hay sao?

Chúng tôi cũng đã từng nghĩ, có thể im hơi lặng tiếng, làm thinh trước những sai lầm của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô hay không? Chúng tôi cho rằng, những sai lầm của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô không phải là những sai lầm ngẫu nhiên, cá biệt và

không quan trọng, mà là một loạt sai lầm có tính chất nguyên tắc, làm tổn hại tới lợi ích của phe xã hội chủ nghĩa và phong trào cộng sản quốc tế. Là một thành viên trong hàng ngũ phong trào cộng sản quốc tế, chúng tôi làm sao có thể thờ ơ và im hơi lặng tiếng trước những sai lầm đó của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô? Nếu làm như vậy thì há chẳng phải chúng tôi đã từ bỏ trách nhiệm bảo vệ chủ nghĩa Mác—Lê-nin và chủ nghĩa quốc tế vô sản hay sao?

Chúng tôi cũng suy xét rằng, chúng tôi phê bình những sai lầm của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô thì thế nào cũng bị họ đá kích lại để trả thù, và như vậy sẽ không tránh khỏi đem lại những tổn thất nghiêm trọng cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của Trung-quốc. Nhưng, người cộng sản lẽ nào có thể đứng trên lập trường vị kỷ dân tộc, vì sợ đá kích báo thù mà không dám kiên trì chân lý? Người cộng sản lẽ nào có thể đem nguyên tắc ra buôn bán?

Chúng tôi còn suy xét rằng, Đảng cộng sản Liên-xô là đảng do Lê-nin sáng lập, là đảng của nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên, có uy tín rất lớn trong phong trào cộng sản quốc tế và trong nhân dân toàn thế giới. Vì vậy trong một thời gian khá dài, tuy chúng tôi có phê bình họ, song hết sức thận trọng, hết sức nhẫn nại, và tận mọi khả năng đóng khung trong phạm vi những cuộc hội đàm nội bộ giữa những người lãnh đạo hai đảng Trung—Xô, tận mọi khả năng giải quyết mọi sự bất đồng bằng những cuộc thảo luận nội bộ, chứ không công khai tranh luận.

Nhưng, tất cả những lời phê bình và khuyên nhủ trên tình đồng chí của các đồng chí phụ trách Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc đối với Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô trong mấy chục lần hội đàm nội bộ đều không thể làm cho họ nhận rõ sai lầm của mình, trở lại con đường đúng đắn. Họ càng đi càng xa trên con đường xét lại và chia rẽ. Để đáp lại những lời khuyên nhủ thiện chí của chúng tôi, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô ra sức gây áp lực đối với chúng tôi về chính trị, kinh tế cũng như quân sự, và ngày càng công kích chúng tôi một cách thô bạo.

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô có một thói xấu là hễ ai phê bình họ là họ chụp bừa mũ cho người ấy.

Họ nói: “Các người chống Liên-xô!” Không đúng. Các ông bạn ạ! Không chụp cho chúng tôi cái mũ “chống Liên-xô” được đâu. Chúng tôi phê bình những sai lầm của các người chính là để bảo vệ Đảng cộng sản Liên-xô vĩ đại và Liên-xô vĩ đại, chính là để làm cho uy tín của Đảng cộng sản Liên-xô và Liên-xô không bị các người bôi nhọ. Nói thật ra, không phải là chúng tôi mà chính là các người đã chống Liên-xô, làm mất thanh danh của Đảng cộng sản Liên-xô và Liên-xô, bôi nhọ Đảng cộng sản Liên-xô và Liên-xô. Bắt đầu từ khi Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô hoàn toàn phủ định Sta-lin, các người đã không ngừng và không biết bao nhiêu lần làm những việc xấu như vậy. Dù các người có dộc cả nước sông Vôn-ga cũng không thể rửa hết những sự nhục nhã mà các người đã gây ra cho Đảng cộng sản Liên-xô và Liên-xô.

Họ nói, “Các người tranh quyền lãnh đạo!” Không đúng. Các ông bạn ạ! Sự phỉ báng đó của các người thật quá ngu xuẩn. Theo cách nói của các người thì hình như có ai đang tranh giành “quyền lãnh đạo” gì đó với các người. Nói như vậy chẳng phải có nghĩa là các người trơ tráo tuyên bố rằng: trong phong trào cộng sản quốc tế có cái “quyền lãnh đạo” gì đó mà cái “quyền lãnh đạo” ấy là nằm trong tay các người hay sao? Các người tự coi mình là đảng cha như vậy là một thói rất xấu. Đó là điều hoàn toàn trái phép. Hai bản Tuyên bố năm 1957 và năm 1960 quy định rõ ràng là, đảng cộng sản các nước đều độc lập và bình đẳng. Theo nguyên tắc ấy, thì giữa các đảng anh em hoàn toàn không nên có cái quan hệ đảng lãnh đạo và đảng bị lãnh đạo, càng không nên có quan hệ đảng cha với đảng con. Xưa nay chúng tôi vẫn phản đối bất cứ một đảng nào chỉ huy đảng anh em khác, và cũng không hề nghĩ rằng mình chỉ huy đảng anh em khác, do đó hoàn toàn không thể có vấn đề tranh quyền lãnh đạo gì cả. Vấn đề đặt ra trước phong trào cộng sản quốc tế hiện nay, không phải là do đảng này hay đảng nọ lãnh đạo,

mà là nghe theo cái gậy chỉ huy của chủ nghĩa xét lại hay là kiên trì những nguyên tắc cách mạng trong hai bản Tuyên bố, kiên trì đường lối cách mạng của chủ nghĩa Mác—Lê-nin. Chúng tôi phê bình Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô, chính là vì họ định cưỡi lên đầu các đảng anh em, gán cho các đảng anh em đường lối xét lại và chia rẽ của mình. Cái mà chúng tôi yêu cầu chỉ là địa vị độc lập và bình đẳng giữa các đảng anh em mà hai bản Tuyên bố đã quy định, chỉ là sự đoàn kết của đảng anh em các nước trên cơ sở của chủ nghĩa Mác—Lê-nin và chủ nghĩa quốc tế vô sản.

Cuộc tranh luận lớn trong phong trào cộng sản quốc tế hiện nay là do Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô gây nên và mở rộng ra, là do họ gán cho chúng tôi. Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã công kích chúng tôi với quy mô lớn, không từ một thủ đoạn nào để vu khống chúng tôi đủ điều, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã công khai phản bội chủ nghĩa Mác—Lê-nin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, công khai xé bỏ hai bản Tuyên bố, thì họ đừng có trông mong chúng tôi không đáp lại và bác lại những lời bịa đặt của họ, không bảo vệ hai bản Tuyên bố, không bảo vệ chủ nghĩa Mác—Lê-nin. Cuộc tranh luận đã xảy ra rồi thì cần phải làm cho thật rõ ràng đâu là phải đâu là trái.

Trước kia, hiện nay và sau này, những người cộng sản Trung-quốc đều kiên trì nguyên tắc, kiên trì đoàn kết. Khi chúng tôi tranh luận với Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô, chúng tôi vẫn hy vọng họ có thể nhìn thấy rằng, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô vứt bỏ cách mạng, vứt bỏ nhân dân cách mạng toàn thế giới, vứt bỏ sự đoàn kết của phe xã hội chủ nghĩa và của phong trào cộng sản quốc tế, một lòng một dạ hợp tác với đế quốc Mỹ, bọn phản động các nước và bè lũ Ti-tô phản bội, là một con đường cực kỳ nguy hiểm.

Lợi ích của nhân dân hai nước Trung—Xô, của phe xã hội chủ nghĩa, của phong trào cộng sản quốc tế và của nhân dân toàn thế giới đều đòi hỏi các đảng cộng sản và công nhân các nước đoàn kết lại, chông kẻ thù chung.

Ở đây, chúng tôi lại một lần nữa kêu gọi Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô hãy sửa chữa sai lầm của mình, quay trở lại con đường của chủ nghĩa Mác—Lê-nin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, quay trở lại con đường của hai bản Tuyên bố năm 1957 và năm 1960.

Phong trào cộng sản quốc tế đang ở vào một thời kỳ quan trọng. Cuộc tranh luận hiện nay có liên quan tới tiến độ cách mạng thế giới của giai cấp vô sản và vận mệnh của nhân loại. Lịch sử sẽ chứng minh, sau cuộc tranh luận lớn này, chủ nghĩa Mác—Lê-nin sẽ tỏa ra ánh sáng càng rực rỡ hơn nữa, sự nghiệp cách mạng của giai cấp vô sản quốc tế và nhân dân toàn thế giới sẽ giành được thắng lợi càng vĩ đại hơn nữa.

## ĐỀ CƯƠNG Ý KIẾN VỀ VẤN ĐỀ QUÁ ĐỘ HÒA BÌNH

(Ngày 10-11-1957)

1. Đòi với vấn đề quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, đề ra hai khả năng hòa bình và không hòa bình, mà không đơn thuần đề ra một khả năng, như vậy thì linh hoạt hơn, làm cho chúng ta luôn luôn giữ thế chủ động về chính trị.

a) Đề ra khả năng quá độ hòa bình, tỏ rõ về vấn đề sử dụng bạo lực, trước hết là chúng ta phòng ngự, làm cho đảng cộng sản ở các nước tư bản tránh khỏi bị công kích về vấn đề này, và có lợi về chính trị là: tranh thủ quần chúng, tước đoạt cái cơ của giai cấp tư sản và cô lập chúng.

b) Sau này, trong điều kiện tình hình quốc tế hoặc trong nước có sự biến đổi quyết liệt, nếu nước nào đó xuất hiện khả năng thực tế quá độ hòa bình, chúng ta sẽ kịp thời lợi dụng thời cơ, tranh thủ sự ủng hộ của quần chúng, dùng phương pháp hòa bình giải quyết vấn đề chính quyền.

c) Nhưng, chúng ta cũng không nên vì nguyện vọng ấy mà bó buộc mình. Giai cấp tư sản không bao giờ tự rút khỏi vũ đài lịch sử, đó là quy luật phổ biến của đấu tranh giai cấp. Giai cấp vô sản và đảng cộng sản ở bất cứ nước nào cũng quyết không được máy may buông lỏng việc chuẩn bị cách mạng. Cần phải chuẩn bị quật lại những cuộc tập kích phản cách mạng trong bất cứ lúc nào, chuẩn bị trong giờ phút khẩn cấp của cách mạng tức là giai cấp công nhân cướp chính quyền,

nêu giai cấp tư sản dùng bạo lực để đàn áp cuộc cách mạng của nhân dân (nói chung, đó là điều tất nhiên) thì dùng bạo lực để đánh đổ chúng.

2. Căn cứ vào tình hình phong trào cộng sản quốc tế hiện nay, xuất phát từ quan điểm sách lược, đề ra nguyện vọng quá độ hòa bình là có lợi, nhưng không nên nhấn mạnh quá nhiều khả năng quá độ hòa bình. Bởi vì:

a) Khả năng và hiện thực, nguyện vọng và có thể thực hiện được nguyện vọng hay không là hai sự việc. Chúng ta nên đề ra nguyện vọng quá độ hòa bình, nhưng không nên chủ yếu gửi gắm nguyện vọng của mình vào mặt đó, vì thế không nên quá nhấn mạnh mặt đó.

b) Nếu nhấn mạnh quá nhiều khả năng quá độ hòa bình, nhất là nếu nhấn mạnh quá nhiều khả năng giành chính quyền qua con đường tranh thủ đa số trong nghị viện, thì dễ làm lỏng lẻo ý chí cách mạng của giai cấp vô sản, nhân dân lao động và đảng cộng sản, giải trừ võ trang của mình về tư tưởng.

c) Theo sự tìm hiểu của chúng tôi, hiện nay khả năng ấy còn chưa có ý nghĩa hiện thực ở trong một nước nào. Dù cho có những nước cá biệt nào đó xuất hiện khả năng ấy tương đối nhiều một chút, song vì nó không sát thực tế đối với tuyệt đại đa số nước, vì vậy cũng không nên quá nhấn mạnh khả năng ấy. Khi một nước nào đó quả nhiên xuất hiện khả năng ấy thì đảng cộng sản cũng cần phải vừa tranh thủ khả năng ấy, vừa sẵn sàng chuẩn bị quật lại mọi cuộc tấn công bằng bạo lực của giai cấp tư sản.

d) Nhấn mạnh khả năng ấy, không thể gây được tác dụng giảm bớt tính chất phản động của giai cấp tư sản, cũng không thể gây được tác dụng làm tê liệt giai cấp tư sản.

đ) Đối với đảng xã hội mà nói, cũng không thể vì thế mà làm cho nó cách mạng hơn.

e) Cũng không thể làm cho đảng cộng sản các nước vì thế mà càng thêm lớn mạnh. Trái lại, nếu có những đảng cộng sản nào vì thế mà

mơ hồ về bộ mặt cách mạng của mình, không phân biệt nó với đảng xã hội trước quần chúng, thì chỉ làm cho đảng cộng sản suy yếu.

g) Tập hợp lực lượng, chuẩn bị cách mạng là việc rất gian khổ, còn việc đấu tranh ở nghị viện thì tương đối thuận lợi hơn. Chúng ta cần phải vận dụng đầy đủ hình thức đấu tranh nghị viện, nhưng tác dụng của nó có hạn và điều quan trọng nhất là cần tiến hành công tác tập hợp lực lượng cách mạng gian khổ.

3. Giành được đa số ở nghị viện, không có nghĩa là đập tan được bộ máy Nhà nước cũ (chủ yếu là lực lượng vũ trang), và thành lập được bộ máy Nhà nước mới (chủ yếu là lực lượng vũ trang). Nếu bộ máy Nhà nước quan liêu quân phiệt của giai cấp tư sản chưa bị đập tan thì cái đa số của giai cấp vô sản và bạn đồng minh đáng tin cậy của nó trong nghị viện, hoặc là không thể giành được (bất luận lúc nào giai cấp tư sản cũng có thể sửa đổi hiến pháp theo sự cần thiết để có lợi cho việc củng cố nền chuyên chính của mình), hoặc là không thể tin cậy được (tỷ dụ tuyên bố việc bầu cử không có giá trị, tuyên bố đảng cộng sản phi pháp, giải tán nghị viện v.v...).

4. Hàm nghĩa quá độ hòa bình lên chủ nghĩa xã hội, không nên chỉ giải thích là thông qua đa số của nghị viện. Vấn đề chính là vấn đề bộ máy Nhà nước. Trong những năm 70 của thế kỷ 19, Mác đã từng cho rằng chủ nghĩa xã hội có khả năng thắng lợi hòa bình ở Anh, vì nước Anh “là nước mà chế độ quân phiệt và chế độ quan liêu rất ít lúc đó”. Trong một thời kỳ sau cách mạng tháng Hai, Lê-nin đã từng hy vọng thông qua “toàn bộ chính quyền về tay xô-viết”, làm cho cách mạng giành được thắng lợi bằng sự phát triển hòa bình, vì lúc đó “vũ khí ở trong tay nhân dân”. Cách nêu vấn đề của Mác và Lê-nin đều không có nghĩa là lợi dụng bộ máy Nhà nước cũ để thực hiện sự quá độ hòa bình. Lê-nin đã từng giải thích nhiều lần câu nói nổi tiếng dưới đây của Mác và Ăng-ghen: “giai cấp công nhân không thể giản đơn nắm lấy bộ máy Nhà nước sẵn có, và dùng nó để đạt tới mục đích của mình”.

5. Đảng xã hội không phải là chính đảng xã hội chủ nghĩa. Ngoài cánh tả cá biệt ra, nó là chính đảng phục vụ cho giai cấp tư sản và chủ nghĩa tư bản, là một thứ biến hình của chính đảng tư sản. Về vấn đề cách mạng xã hội chủ nghĩa, lập trường của chúng ta hoàn toàn khác với đảng xã hội. Chúng ta không thể lờ mờ ranh giới này. Nếu lờ mờ ranh giới này thì có lợi cho lãnh tụ đảng xã hội lừa bịp quần chúng, không lợi cho chúng ta tranh thủ quần chúng trước ảnh hưởng của đảng xã hội. Nhưng không còn nghi ngờ gì nữa, tăng cường công tác đối với đảng xã hội, tranh thủ lập mặt trận thống nhất với phái tả và phái giữa của đảng xã hội là rất quan trọng.

6. Trên đây là nhận thức của chúng tôi về vấn đề này. Chúng tôi có những ý kiến bất đồng, song vì suy xét về nhiều mặt, nên sau Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô, chúng tôi chưa từng phát biểu ý kiến về vấn đề này. Hiện nay vì phải ra bản Tuyên bố chung, cho nên chúng tôi không thể không nói rõ quan điểm của mình. Nhưng, điều đó không làm trở ngại cho việc đạt tới tiếng nói chung trong bản dự thảo Tuyên bố. Để tỏ rõ bản dự thảo Tuyên bố ăn khớp với cách nêu vấn đề của Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô về vấn đề này, chúng tôi đồng ý lấy bản thảo của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô đưa ra hôm nay để làm cơ sở, và sửa chữa những chỗ cá biệt.

TUYÊN BỐ CỦA ĐOÀN ĐẠI BIỂU ĐẢNG CỘNG SẢN  
TRUNG-QUỐC TẠI CUỘC HỘI ĐÀM GIỮA  
CÁC ĐẢNG ANH EM Ở BU-CA-RÉT

(Ngày 26-6-1960)

1. Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc cho rằng, trong cuộc hội đàm lần này, đồng chí Khrư-rút-sốp trong Đoàn đại biểu Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô đã hoàn toàn phá hoại nguyên tắc hiệp thương giữa các đảng anh em để giải quyết những vấn đề chung mà phong trào cộng sản quốc tế từ trước đến nay vẫn áp dụng, đã hoàn toàn phá hoại sự thỏa thuận trước khi hội đàm là lần hội đàm này chỉ trao đổi ý kiến chứ không ra bất cứ một quyết định nào, đã dùng lời tấn công bất ngờ đưa ra bản dự thảo thông cáo về cuộc hội đàm, không trưng cầu ý kiến của các đảng anh em trước về nội dung của bản thông cáo này, hơn nữa cũng không cho phép thảo luận một cách bình thường và đầy đủ trong cuộc hội đàm. Đó là lạm dụng uy tín của Đảng cộng sản Liên-xô đã có rất lâu trong phong trào cộng sản quốc tế kể từ thời Lê-nin đến nay, đã gán ý chí của mình cho người khác một cách hết sức thô bạo. Thái độ đó hoàn toàn khác với tác phong của Lê-nin, cách làm đó đã mở ra một tiền lệ hết sức xấu xa trong phong trào cộng sản quốc tế. Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc cho rằng, thái độ và cách làm đó của đồng chí Khrư-rút-sốp sẽ gây nên những hậu quả hết sức nghiêm trọng trong phong trào cộng sản quốc tế.

2. Đảng cộng sản Trung-quốc xưa nay vẫn trung thành với chủ nghĩa Mác—Lê-nin, kiên trì trận địa lý luận của chủ nghĩa Mác—Lê-nin, trong hơn hai năm nay, hoàn toàn trung thành với bản Tuyên bố Mát-xơ-va năm 1957, kiên trì các luận điểm mác-xít lê-nin-nít trong bản Tuyên bố đó. Chúng tôi có những ý kiến bất đồng với đồng chí Khrư-rút-sốp trên một loạt vấn đề nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác—Lê-nin. Những sự bất đồng đó có liên quan tới lợi ích của cả phe xã hội chủ nghĩa, liên quan tới lợi ích của giai cấp vô sản và nhân dân lao động toàn thế giới, liên quan tới nhân dân các nước trên thế giới có bảo vệ được hòa bình thế giới, ngăn ngừa được cuộc chiến tranh do đề quốc gây ra hay không, liên quan tới chủ nghĩa xã hội có thể tiếp tục giành được thắng lợi trong thế giới tư bản chiếm hai phần ba dân số và ba phần tư diện tích trên quả đất hay không. Đối với những vấn đề bất đồng đó, bất cứ một người mác-xít lê-nin-nít nào cũng cần phải có thái độ nghiêm túc, suy xét kỹ càng và thảo luận với tình đồng chí để đi tới kết luận nhất trí. Nhưng đồng chí Khrư-rút-sốp lại có thái độ gia trưởng, vũ đoán, ngang tàng. Trên thực tế đồng chí không coi mối quan hệ giữa Đảng cộng sản Liên-xô vĩ đại với Đảng chúng tôi là mối quan hệ giữa đảng anh em, mà coi là mối quan hệ giữa đảng cha con. Trong cuộc hội đàm lần này, Khrư-rút-sốp hòng dùng áp lực bắt Đảng chúng tôi khuất phục những quan điểm không phải chủ nghĩa Mác—Lê-nin của đồng chí. Ở đây, chúng tôi xin trình trọng tuyên bố, Đảng chúng tôi chỉ tin phục chân lý chủ nghĩa Mác—Lê-nin, chứ quyết không khuất phục những quan điểm sai lầm trái với chủ nghĩa Mác—Lê-nin. Chúng tôi cho rằng, trong bài phát biểu của đồng chí Khrư-rút-sốp tại Đại hội đại biểu lần thứ 3 của Đảng Ru-ma-ni, có một số quan điểm sai lầm, trái với bản Tuyên bố Mát-xơ-va năm 1957. Bài phát biểu đó sẽ được bọn đề quốc và bè lũ Ti-tô hoan nghênh và đã được hoan nghênh. Sau này có dịp chúng tôi chuẩn bị sẽ tiếp tục thảo luận cặn kẽ với Đảng cộng sản Liên-xô và các đảng anh em khác về những quan điểm bất đồng giữa chúng tôi với đồng chí Khrư-rút-sốp. Đối với bức “Thông tri của

Đảng cộng sản Liên-xô gửi Đảng cộng sản Trung-quốc” mà đồng chí Khor-rút-sốp phân phát ở Bu-ca-rét lần này, Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc sau khi nghiên cứu kỹ sẽ trả lời tường tận, trình bày rõ những sự bất đồng về nguyên tắc giữa hai đảng và chân tướng của những sự thật có liên quan, đồng thời sẽ thảo luận nghiêm túc, cẩn thận với tình đồng chí cùng các đảng anh em. Chúng tôi tin rằng, vô luận như thế nào, cuối cùng chân lý của chủ nghĩa Mác—Lê-nin cũng sẽ giành được thắng lợi. Chân lý không sợ tranh luận, chân lý cuối cùng không thể nói là sai lầm được, sai lầm cuối cùng cũng không thể nói là chân lý được. Vận mệnh của phong trào cộng sản quốc tế là tùy thuộc ở yêu cầu và cuộc đấu tranh của nhân dân các nước, tùy thuộc ở sự chỉ đạo của chủ nghĩa Mác—Lê-nin, chứ quyết không phải tùy thuộc ở cái gậy chỉ huy của bất cứ cá nhân nào.

3. Đảng cộng sản Trung-quốc chúng tôi xưa nay đều đấu tranh để bảo vệ sự đoàn kết giữa đảng cộng sản các nước, bảo vệ sự đoàn kết giữa các nước xã hội chủ nghĩa. Vì tình đoàn kết thật sự của hàng ngũ cộng sản quốc tế, cùng nhau đối phó với chủ nghĩa đế quốc và bọn phản động, chúng tôi chủ trương nên mở cuộc thảo luận bình thường về những vấn đề bất đồng, chứ không nên dùng phương pháp không bình thường, thông qua biểu quyết đơn giản trong thời gian vội vàng hấp tấp để giải quyết những vấn đề nguyên tắc nghiêm túc; không nên ép buộc người khác tiếp nhận những quan điểm vũ đoán, chưa được thử thách qua thực tế hoặc đã được thực tế chứng minh là sai lầm của mình. Cách làm của đồng chí Khor-rút-sốp trong cuộc hội đàm lần này, hoàn toàn bất lợi cho sự đoàn kết của phong trào cộng sản quốc tế. Nhưng, dù cho cách làm của đồng chí Khor-rút-sốp như thế nào chăng nữa, sự đoàn kết giữa hai đảng Trung—Xô và sự đoàn kết giữa các đảng cộng sản và công nhân các nước, cuối cùng vẫn sẽ được tiếp tục củng cố và phát triển. Chúng tôi tin chắc rằng, theo đà phát triển của phong trào cộng sản quốc tế và sự phát triển của chủ nghĩa Mác—Lê-

nin, sự đoàn kết trong hàng ngũ chúng ta nhất định sẽ được củng cố và phát triển không ngừng.

4. Những ý kiến bất đồng giữa chúng tôi với đồng chí Khrư-rút-sốp mà chúng tôi đã nói ở trên, xét về toàn bộ mối quan hệ giữa hai đảng chúng ta mà nói, thì vẫn là có tính chất cục bộ. Chúng tôi cho rằng, tình đoàn kết và sự phân đấu cho sự nghiệp chung của hai đảng chúng ta, vẫn chiếm phần chủ yếu, vì hai nước chúng ta đều là nước xã hội chủ nghĩa, hai đảng chúng ta đều là những đảng xây dựng trên nguyên tắc chủ nghĩa Mác—Lê-nin, đều là những đảng đấu tranh để phát triển sự nghiệp của cả phe xã hội chủ nghĩa, chống đế quốc xâm lược và giành hòa bình thế giới. Chúng tôi tin rằng, chúng tôi cùng đồng chí Khrư-rút-sốp và Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô sẽ tìm được cơ hội, tiến hành bàn bạc một cách bình tĩnh với tình đồng chí để giải quyết những ý kiến bất đồng giữa chúng ta, làm cho mối quan hệ giữa hai đảng Trung—Xô càng được đoàn kết và củng cố. Chúng ta làm như vậy sẽ rất có lợi cho sự nghiệp đấu tranh của phe xã hội chủ nghĩa và nhân dân thế giới chống đế quốc xâm lược và giành hòa bình thế giới.

5. Chúng tôi rất vui mừng thấy rằng “Bản dự thảo thông cáo về cuộc hội đàm” đưa ra trong cuộc hội đàm lần này, đã tuyên bố xác nhận tính đúng đắn của bản Tuyên bố Mát-xcơ-va năm 1957. Nhưng, sự giải thích của bản dự thảo này về các luận điểm mác-xít lê-nin-nít trong bản Tuyên bố Mát-xcơ-va năm 1957, không được sát và phiến diện. Bản dự thảo này không tỏ thái độ đối với những vấn đề lớn lao trong tình hình quốc tế hiện nay, hoàn toàn không nhắc đến chủ nghĩa xét lại hiện đại—nguy cơ chủ yếu trong phong trào công nhân quốc tế, đó là sai lầm, vì thế chúng tôi không thể tiếp nhận bản dự thảo này. Để đoàn kết nhất trí, cùng chống kẻ thù, chúng tôi đưa ra bản dự thảo sửa đổi, và mong được thảo luận. Nếu lần này không thể đi tới thỏa thuận, chúng tôi đề nghị thành lập một ủy ban khởi thảo chuyên môn, sau khi thảo luận đầy đủ rồi, sẽ viết ra một văn kiện mà mọi người đều có thể nhất trí tiếp nhận.

NĂM ĐỀ NGHỊ VỀ VIỆC GIẢI QUYẾT NHỮNG SỰ  
BẤT ĐỒNG, ĐI ĐẾN ĐOÀN KẾT CỦA BAN CHẤP  
HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN TRUNG-  
QUỐC TRONG BỨC THƯ TRẢ LỜI BỨC  
THÔNG TRI CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG  
ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN LIÊN-XÔ

*(Ngày 10-9-1960)*

Đề tranh thủ giải quyết một cách thuận lợi những sự bất đồng đề  
đi đến đoàn kết, chúng tôi xin thành khẩn đưa ra những đề nghị dưới  
đây:

1. Những nguyên lý căn bản của chủ nghĩa Mác—Lê-nin và những  
nguyên tắc trong bản Tuyên bố và bản Tuyên ngôn hòa bình của Hội  
nghị Mát-xcơ-va năm 1957, là cơ sở tư tưởng của sự đoàn kết giữa  
hai đảng chúng ta và tất cả các đảng anh em. Mọi lời nói và hành động  
của chúng ta đều phải tuyệt đối trung thành với những nguyên lý căn  
bản của chủ nghĩa Mác—Lê-nin và những nguyên tắc của bản Tuyên  
bố Mát-xcơ-va năm 1957, đồng thời lấy đó làm tiêu chuẩn để phán  
đoán phải trái.

2. Quan hệ giữa các nước xã hội chủ nghĩa và giữa các đảng anh  
em, phải nghiêm khắc tuân theo những nguyên tắc bình đẳng, với tình  
đồng chí và chủ nghĩa quốc tế đã được quy định trong bản Tuyên bố  
Mát-xcơ-va.

3. Đối với mọi sự tranh luận trong quan hệ giữa các nước xã hội  
chủ nghĩa và giữa các đảng anh em, cần phải căn cứ vào quy định của

bản Tuyên bố Mát-xcơ-va, thông qua sự thảo luận thư thả với tình đồng chí để đi đến chỗ giải quyết. Hai nước, hai đảng Xô—Trung đều gánh trách nhiệm lớn lao trước tình hình quốc tế và phong trào cộng sản quốc tế, đòi với tất cả các vấn đề có liên quan chung quan trọng, chúng ta đều phải hiệp thương đầy đủ, thư thả thảo luận để có những hành động nhất trí. Nếu sự tranh luận giữa hai đảng Trung—Xô nhất thời không thể giải quyết được trong cuộc hội đàm giữa hai đảng, thì cần phải tiếp tục thư thả thảo luận. Khi cần thiết, cần đem những ý kiến của đôi bên trình bày cho các đảng cộng sản và công nhân một cách hoàn toàn khách quan, để họ có thể rút ra phán đoán đúng đắn sau khi suy xét kỹ lưỡng, căn cứ vào chủ nghĩa Mác—Lê-nin và những nguyên tắc của bản Tuyên bố Mát-xcơ-va.

4. Đòi với người cộng sản, điều quan trọng nhất là phải phân rõ ranh giới địch và ta, phải và trái. Hai đảng chúng ta cần phải coi trọng tình hữu nghị và cùng chống kẻ thù, chứ không nên có bất cứ lời nói và hành động nào có thể phá hoại sự đoàn kết giữa hai đảng, hai nước, và tạo cơ hội cho kẻ địch lợi dụng.

5. Trên cơ sở nói trên, hai đảng chúng ta cần phải cùng với các đảng cộng sản và công nhân các nước, tiến hành việc chuẩn bị và hiệp thương đầy đủ, họp tốt cuộc Hội nghị đại biểu các đảng cộng sản và công nhân các nước ở Mát-xcơ-va vào tháng 11 năm nay, đồng thời trong Hội nghị này đặt ra một văn kiện phù hợp với những nguyên lý căn bản của chủ nghĩa Mác—Lê-nin và những nguyên tắc của bản Tuyên bố Mát-xcơ-va năm 1957 để làm cương lĩnh đấu tranh cho chúng ta cùng tuân theo, và đoàn kết chống kẻ thù.

# VỀ VẤN ĐỀ STA-LIN

BÀI THỨ HAI BÌNH LUẬN VỀ BỨC THƯ NGỎ  
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG  
ĐẢNG CỘNG SẢN LIÊN-XÔ

*Ban biên tập Nhân dân nhật báo*

*Ban biên tập tạp chí Cờ đỏ*

*(Ngày 13-9-1963)*



**V**ẤN đề Sta-lin là một vấn đề lớn trong phạm vi thế giới, nó đã từng gây phản ứng của tất cả các giai cấp ở các nước trên thế giới, cho đến nay vẫn còn đang bàn luận sôi nổi. Các giai cấp khác nhau, các chính đảng hoặc những phái chính trị đại diện cho các giai cấp đó đều có những ý kiến khác nhau. Theo dự đoán thì, trong thế kỷ hiện tại cũng vẫn chưa có thể đi đến kết luận cuối cùng về vấn đề này được. Nhưng, trong phạm vi giai cấp công nhân quốc tế và nhân dân cách mạng, ý kiến của đa số người kỳ thực là giống nhau. Họ không tán thành việc hoàn toàn phủ định Sta-lin, hơn nữa họ ngày càng tưởng nhớ đến Sta-lin. Ngay ở Liên-xô cũng như vậy. Sự tranh luận của chúng tôi với những người lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô là sự tranh luận với một số người. Chúng tôi hy vọng thuyết phục số người này để có lợi cho việc đẩy mạnh sự nghiệp cách mạng. Đó là mục đích của chúng tôi viết bài này.

Đảng cộng sản Trung-quốc trước nay vẫn cho rằng, đồng chí Kho-rút-sốp lợi dụng cái gọi là “chống mê tín cá nhân”, hoàn toàn phủ định Sta-lin là hoàn toàn sai lầm và có dụng tâm khác.

Bức thư ngày 14 tháng 6 của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc vạch ra rằng, cái gọi là “chống mê tín cá nhân” là trái với học thuyết hoàn chỉnh của Lê-nin về mối quan hệ giữa lãnh tụ, chính đảng, giai cấp và quần chúng, phá hoại nguyên tắc của chế độ tập trung dân chủ trong Đảng.

Bức thư ngỏ của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô tránh không trả lời những luận điểm có tính chất nguyên tắc mà chúng tôi đề ra, chỉ chụp cho những người cộng sản Trung-quốc cái mũ “kẻ bảo vệ mê tín cá nhân và truyền bá tư tưởng sai lầm của Sta-lin”.

Khi chông lại bọn men-sê-vích, Lê-nin đã nói: “Không trả lời những luận điểm có tính chất nguyên tắc của đôi phương, mà chụp bừa cho đôi phương cái mũ «quá khích», như vậy không phải tranh luận, mà là chửi bới”.<sup>(1)</sup> Thái độ trong bức thư ngỏ của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô giống hệt thái độ của bọn men-sê-vích.

Mặc dù bức thư ngỏ của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô dùng sự chửi bới để thay thế cho việc tranh luận, chúng tôi vẫn đưa ra những luận điểm có tính chất nguyên tắc và nhiều sự thật để trả lời bức thư ngỏ của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô.

Liên-xô vĩ đại là một nước chuyên chính vô sản đầu tiên trên thế giới. Người lãnh đạo chủ yếu của Đảng và Chính phủ nước chuyên chính vô sản đó thoát đầu là Lê-nin, sau khi Lê-nin mất là Sta-lin.

Sau khi Lê-nin mất, Sta-lin chẳng những là người lãnh đạo của Đảng và Chính phủ Liên-xô, mà còn được công nhận là lãnh tụ của phong trào cộng sản quốc tế.

Lịch sử của nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên bắt đầu từ cách mạng tháng Mười, đến nay mới có 46 năm. Gần 30 năm trong số 46 năm ấy, Sta-lin là người lãnh đạo chủ yếu của nước đó. Cuộc đời hoạt động của Sta-lin đã chiếm một địa vị hết sức quan trọng trên lịch sử nền chuyên chính vô sản cũng như trên lịch sử của phong trào cộng sản quốc tế.

Xưa nay, Đảng cộng sản Trung-quốc vẫn cho rằng, vấn đề nhận thức và đối xử với Sta-lin như thế nào, không phải chỉ là vấn đề đánh giá cá nhân Sta-lin, mà điều quan trọng hơn là vấn đề làm thế nào để tổng kết những kinh nghiệm lịch sử của chuyên chính vô sản và những kinh nghiệm lịch sử của phong trào cộng sản quốc tế từ sau khi Lê-nin mất.

---

<sup>(1)</sup>Lê-nin: *Mấy ý kiến đòi với sự “trả lời” của P. Ma-xi-lốp. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 15, tr. 231.*

Tại Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô, đồng chí Khrư-rút-sốp đã hoàn toàn phủ định Sta-lin. Đối với một vấn đề nguyên tắc có liên quan đến phong trào cộng sản quốc tế như vậy, Khrư-rút-sốp đã không thảo luận trước với các đảng anh em, mà sau đó lại còn cưỡng ép các đảng anh em phải tiếp nhận sự việc đã rồi ấy. Nếu người nào đánh giá Sta-lin khác với Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô thì, người đó chẳng những bị coi là “bảo vệ mê tín cá nhân”, mà còn là “can thiệp” vào công việc nội bộ của Đảng cộng sản Liên-xô. Nhưng, không ai có thể phủ nhận được ý nghĩa quốc tế của kinh nghiệm lịch sử của Nhà nước chuyên chính vô sản đầu tiên, không thể phủ nhận được sự thật lịch sử là Sta-lin đã từng là người lãnh đạo phong trào cộng sản quốc tế, do đó cũng không thể phủ nhận được rằng, đánh giá Sta-lin là vấn đề nguyên tắc trọng đại chung có liên quan đến phong trào cộng sản quốc tế. Vậy những người lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô có lý do gì mà cấm đoán các đảng anh em khác phân tích và đánh giá một cách thực sự cầu thị đối với Sta-lin?

Đảng cộng sản Trung-quốc xưa nay vẫn cho rằng, cần phải dùng phương pháp duy vật lịch sử, căn cứ vào thực tế lịch sử bây giờ mà phân tích một cách toàn diện, khách quan và khoa học đối với những công trạng và sai lầm của Sta-lin; chứ không nên dùng phương pháp duy tâm lịch sử, tùy tiện bóp méo và sửa đổi lịch sử, hoàn toàn phủ định Sta-lin một cách chủ quan và thô bạo.

Đảng cộng sản Trung-quốc xưa nay vẫn cho rằng, Sta-lin có phạm một số sai lầm. Những sai lầm đó có nguồn gốc nhận thức tư tưởng, cũng có nguồn gốc lịch sử xã hội. Đứng trên lập trường đúng đắn và dùng phương pháp đúng đắn để phê phán những sai lầm mà Sta-lin thực sự mắc phải mà không dựng đứng ra những sai lầm rồi gán cho Sta-lin, là điều cần thiết. Nhưng, xưa nay chúng tôi vẫn phản đối việc phê phán Sta-lin một cách không đúng đắn bằng phương pháp sai lầm và đứng trên lập trường sai lầm.

Khi Lê-nin còn sống, Sta-lin đã từng đấu tranh chống chế độ sa hoàng và truyền bá chủ nghĩa Mác; sau khi tham gia cơ quan lãnh đạo Ban chấp hành trung ương Đảng bôn-sê-vích do Lê-nin đứng đầu, Sta-lin đã từng đấu tranh để chuẩn bị cho cuộc cách mạng năm 1917; và đã bảo vệ những thành quả của cách mạng vô sản sau cách mạng tháng Mười.

Sau khi Lê-nin mất, Sta-lin đã lãnh đạo Đảng cộng sản và nhân dân Liên-xô kiên quyết đấu tranh chống mọi kẻ thù trong và ngoài nước, bảo vệ và củng cố nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới.

Sta-lin đã lãnh đạo Đảng cộng sản và nhân dân Liên-xô, kiên trì đường lối công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa và tập thể hóa nông nghiệp trong nước, và giành được những thành tựu vĩ đại trong công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Sta-lin đã lãnh đạo Đảng cộng sản, nhân dân và quân đội Liên-xô chiến đấu vô cùng gian khổ, giành được thắng lợi vĩ đại trong chiến tranh chống phát xít.

Sta-lin đã bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác—Lê-nin trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội với mọi màu sắc, chống kẻ thù của chủ nghĩa Lê-nin là bọn Tô-rôt-sky, bọn Di-nô-vi-ép, bọn Bu-kha-rin và bọn tay sai tư sản khác.

Sta-lin đã có những đóng góp không thể xóa nhòa được đối với phong trào cộng sản quốc tế bằng một loạt trước tác lý luận của mình là những văn kiện bất hủ của chủ nghĩa Mác—Lê-nin.

Nói chung, Đảng cộng sản và Chính phủ Liên-xô dưới sự lãnh đạo của Sta-lin đã thi hành chính sách đối ngoại phù hợp với chủ nghĩa quốc tế vô sản, và có sự giúp đỡ lớn lao cho cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân các nước trên thế giới, bao gồm cả cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân Trung-quốc.

Sta-lin đứng trên hàng đầu của trào lưu lịch sử để chỉ đạo cuộc đấu tranh, là kẻ thù không thể điều hòa của bọn đế quốc và tất cả bọn phản động.

Mọi hoạt động của Sta-lin đã gắn bó chặt chẽ với cuộc đấu tranh của Đảng cộng sản Liên-xô vĩ đại và nhân dân Liên-xô vĩ đại, và không tách rời với cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân toàn thế giới.

Cuộc đời Sta-lin là cuộc đời của một người mác-xít lê-nin-nít vĩ đại, một nhà cách mạng vô sản vĩ đại.

Sta-lin là một người mác-xít lê-nin-nít và nhà cách mạng vô sản vĩ đại đã có những công trạng đối với nhân dân Liên-xô và phong trào cộng sản quốc tế, nhưng đồng thời cũng thực sự phạm một số sai lầm. Những sai lầm của Sta-lin, có một số là sai lầm về nguyên tắc, cũng có một số là sai lầm trong công tác cụ thể; có một số là sai lầm có thể tránh khỏi, cũng có một số là sai lầm khó tránh khỏi trong tình hình nền chuyên chính vô sản chưa có tiền lệ.

Trên một số vấn đề, phương pháp tư tưởng của Sta-lin đã xa rời chủ nghĩa duy vật biện chứng, rơi vào chủ nghĩa siêu hình và chủ quan, do đó có lúc đã xa rời tình hình thực tế, xa rời quần chúng. Trong cuộc đấu tranh ở trong và ngoài Đảng, có lúc và có những vấn đề Sta-lin đã lẫn lộn hai loại mâu thuẫn có tính chất khác nhau là mâu thuẫn địch ta với mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, lẫn lộn phương pháp khác nhau để giải quyết hai loại mâu thuẫn đó. Khi lãnh đạo công tác thanh trừ phản cách mạng, Sta-lin đã trừng trị một cách đúng đắn rất nhiều tên phản cách mạng cần phải trừng trị, nhưng đồng thời cũng xử sai một số người tốt, như đã phạm sai lầm có hành động quá trớn trong việc thanh trừ phản cách mạng năm 1937 và 1938. Trong tổ chức Đảng và Nhà nước, Sta-lin không thi hành đầy đủ hoặc vi phạm phần nào chế độ tập trung dân chủ vô sản. Về mặt xử trí mối quan hệ với các đảng và các nước anh em, Sta-lin cũng phạm một số sai lầm. Trong phong trào cộng sản quốc tế, Sta-lin cũng có một số chủ trương sai lầm. Những sai lầm đó đã gây nên một số tổn thất cho Liên-xô và phong trào cộng sản quốc tế.

Những công trạng và sai lầm trong đời Sta-lin là thực tế khách quan của lịch sử. Nếu đem so sánh công trạng với sai lầm của Sta-lin, thì

công trạng vẫn lớn hơn. Trong đời Sta-lin mặt đúng đắn là chủ yếu, sai lầm là thứ yếu. Khi tổng kết toàn bộ tư tưởng và công tác của Sta-lin, mỗi người cộng sản chính trực và tôn trọng lịch sử, nhất định sẽ trước hết nhìn thấy mặt chủ yếu của Sta-lin. Vì vậy, đi đôi với việc nhận thức, phê phán và khắc phục những sai lầm của Sta-lin một cách đúng đắn, cần phải bảo vệ mặt chủ yếu trong đời Sta-lin, bảo vệ chủ nghĩa Mác—Lê-nin mà Sta-lin đã từng bảo vệ và phát triển.

Đôi với một số sai lầm chỉ đứng hàng thứ yếu trong đời Sta-lin, cần phải coi là những bài học lịch sử để làm cho những người cộng sản Liên-xô và những người cộng sản các nước lấy đó làm gương răn mình, không tái phạm những sai lầm đó nữa, hoặc ít phạm hơn, như vậy là có ích. Những kinh nghiệm lịch sử dù là tích cực hay tiêu cực, nếu được tổng kết một cách đúng đắn, phù hợp với thực tế lịch sử mà không bị xuyên tạc thì đều có bổ ích đôi với tất cả những người cộng sản.

Lê-nin đã nhiều lần vạch ra rằng, những người mác-xít hoàn toàn khác với bọn xét lại Quốc tế thứ hai trong thái độ đôi với những người như Bê-ben, Rô-da Lúc-xăm-bua tuy mắc một số sai lầm nhưng vẫn xứng đáng là những nhà cách mạng vô sản vĩ đại. Những người mác-xít không che dấu những sai lầm của Bê-ben, Rô-da Lúc-xăm-bua, mà còn thông qua những sai lầm của họ để “học tránh những sai lầm ấy, cần phải phù hợp với yêu cầu nghiêm khắc hơn của chủ nghĩa Mác cách mạng”.<sup>(1)</sup> Trái lại với điều đó, bọn xét lại thì “hí hửng” và “mừng như điên dại” trước những sai lầm của Bê-ben và Rô-da Lúc-xăm-bua. Vì thế, Lê-nin đã chê nhạo bọn xét lại bằng một câu ngụ ngôn Nga là: “Chim ưng có lúc bay thấp hơn gà, nhưng gà không bao giờ bay cao được như chim ưng”. Bê-ben, Rô-da Lúc-xăm-bua là “những người cộng sản vĩ đại”, tuy mắc sai lầm, nhưng trước sau họ vẫn là “chim

---

(1)Lê-nin: Lời tựa cuốn “Bàn về mối quan hệ giữa đảng với công đoàn” của Vô-i-nốp (A. V. Lu-na-chát-ski). Toàn tập, bản Trung văn, quyển 13, tr. 150.

ưng”, còn bộn xét lại thì chỉ là một đàn “gà” “giữa đồng phân ở sân sau của phong trào công nhân”.<sup>(1)</sup>

Tác dụng của Bê-ben, Rô-da Lú-xăm-bua trên lịch sử, còn kém xa so với Sta-lin. Sta-lin là người lãnh đạo vĩ đại của nền chuyên chính vô sản và phong trào cộng sản quốc tế trong một thời đại lịch sử, vì vậy việc đánh giá Sta-lin cần phải thận trọng hơn.

Những người lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô chỉ trích Đảng cộng sản Trung-quốc “bào chữa” cho Sta-lin. Đúng, chúng tôi bào chữa cho Sta-lin. Trước tình hình Khr-rút-sốp bóp méo lịch sử, hoàn toàn phủ định Sta-lin, vì lợi ích của phong trào cộng sản quốc tế, chúng tôi tất nhiên và có trách nhiệm phải đứng lên bào chữa cho Sta-lin.

Đảng cộng sản Trung-quốc bào chữa cho Sta-lin là bào chữa mặt đúng đắn của Sta-lin, bào chữa cho lịch sử đấu tranh vẻ vang của Nhà nước chuyên chính vô sản đầu tiên trên thế giới ra đời trong cách mạng tháng Mười, bào chữa cho lịch sử đấu tranh vẻ vang của Đảng cộng sản Liên-xô, bào chữa cho thanh danh của phong trào cộng sản quốc tế trong nhân dân lao động toàn thế giới. Nói tóm lại là, bào chữa cho lý luận và thực tiễn của chủ nghĩa Mác—Lê-nin. Chẳng riêng những người cộng sản Trung-quốc làm như vậy mà tất cả những người cộng sản trung thành với chủ nghĩa Mác—Lê-nin, tất cả những người kiên quyết làm cách mạng, tất cả những người chính trực cũng đã hoặc đang làm như vậy.

Chúng tôi bào chữa cho Sta-lin không phải là bào chữa cho những sai lầm của Sta-lin. Đối với một số sai lầm của Sta-lin, từ lâu những người cộng sản Trung-quốc đã có những thẻ hội thiết thân. Trong lịch sử, Đảng cộng sản Trung-quốc đã từng phạm sai lầm theo đường lối cơ hội “tả” khuynh và hữu khuynh. Những sai lầm đó, đứng về nguyên nhân quốc tế mà nói, thì có mấy lần là chịu ảnh hưởng của một số sai lầm của Sta-lin. Ngay trong thời kỳ cuối những năm 20 và suốt cả

<sup>(1)</sup>Lê-nin: *Bình luận ngắn của nhà chính luận. Toàn tập*, bản Trung văn, quyển 33, tr. 180—181.

những năm 30, kể đó là trong thời kỳ đầu và thời kỳ giữa của những năm 40, những người mác-xít lê-nin-nít Trung-quốc tiêu biểu là đồng chí Mao Trạch-Đông và đồng chí Lưu Thiệu-Kỳ, đã ngăn chặn ảnh hưởng của một số sai lầm của Sta-lin, đồng thời đã dần dần khắc phục đường lối sai lầm cơ hội "tả" khuynh và hữu khuynh, cuối cùng đưa cách mạng Trung-quốc đến thắng lợi.

Nhưng, vì một số chủ trương sai lầm của Sta-lin là do một số đồng chí Trung-quốc tiếp nhận và thi hành, bản thân người Trung-quốc phải gánh trách nhiệm, vì vậy khi Đảng chúng tôi tiến hành cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội "tả" khuynh và hữu khuynh, bao giờ cũng chỉ phê bình những đồng chí của chúng tôi đã phạm sai lầm thôi, chứ không đổ trách nhiệm cho Sta-lin. Chúng tôi tiến hành việc phê bình là nhằm mục đích phân rõ phải trái, tiếp nhận bài học, đẩy mạnh sự nghiệp cách mạng tiến lên. Đối với những đồng chí phạm sai lầm, họ sửa chữa thì thôi. Nếu họ không sửa, chúng tôi cũng có thể chờ đợi họ dần dần giác ngộ qua kinh nghiệm thực tiễn, miễn là họ không tổ chức tập đoàn bí mật, ngầm ngầm hoạt động phá hoại. Phương pháp mà chúng tôi áp dụng là phương pháp bình thường phê bình và tự phê bình trong nội bộ Đảng, là xuất phát từ nguyện vọng đoàn kết, kinh qua phê bình hoặc đấu tranh, đạt tới sự đoàn kết mới trên cơ sở mới, do đó đã thu được hiệu quả tốt. Chúng tôi cho rằng, đó là mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, không phải mâu thuẫn địch ta, cho nên cần phải dùng phương pháp như vậy để giải quyết.

Từ Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô đến nay, đồng chí Khrư-rút-sốp và một số người lãnh đạo khác của Đảng cộng sản Liên-xô đã có thái độ như thế nào đối với Sta-lin?

Họ không phân tích cuộc đời hoạt động của Sta-lin một cách toàn diện, khoa học và theo quan điểm lịch sử, mà là bắt phân phải trái, hoàn toàn phủ định.

Họ đối xử với Sta-lin không phải bằng thái độ đối xử với đồng chí mà bằng thái độ đối xử với kẻ thù.

Họ không dùng phương pháp phê bình và tự phê bình, tổng kết những bài học kinh nghiệm mà lại đổ tất cả những sai lầm cho Sta-lin, hoặc gán bừa cho Sta-lin những cái gọi là “sai lầm” do họ tùy tiện bịa ra.

Họ không trình bày sự thật, nói lý nói lẽ, mà dùng những lời nói xui giục, mê hoặc lòng người để công kích cá nhân Sta-lin.

Khơ-rút-sốp nguyên rủa Sta-lin là “tên hung thủ”, “tội phạm hình sự”, “kẻ cướp”,<sup>(1)</sup> “con bạc”, “tên bạo chúa kiểu I-van hung tàn”, “tên độc tài lớn nhất trong lịch sử nước Nga”, “đồ khôn nạn”,<sup>(2)</sup> “đồ ngốc”,<sup>(1)</sup> v.v... Khi buộc phải nêu ra những lời nói độc địa bản thiêu và đê tiện đó, chúng tôi thực lấy làm ngại vì đã làm như bản giấy bút của mình.

Khơ-rút-sốp nguyên rủa Sta-lin là “tên độc tài lớn nhất trong lịch sử nước Nga”. Như thế chẳng phải có nghĩa là nói, trong suốt khoảng thời gian dài tới 30 năm, nhân dân Liên-xô không phải sống dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, mà là sống dưới ách “bạo chính” của “tên độc tài lớn nhất trong lịch sử nước Nga” hay sao? Nhân dân Liên-xô vĩ đại và nhân dân cách mạng toàn thế giới tuyệt đối không thể đồng ý với luận điệu vu không đó!

Khơ-rút-sốp nguyên rủa Sta-lin là “tên bạo chúa kiểu I-van hung tàn”. Như thế chẳng phải có nghĩa là nói, những kinh nghiệm của Đảng cộng sản Liên-xô vĩ đại và nhân dân Liên-xô vĩ đại nêu ra cho nhân dân toàn thế giới trong 30 năm, không phải là những kinh nghiệm chuyên chính vô sản mà là những kinh nghiệm dưới ách thống trị của “tên bạo chúa” phong kiến hay sao? Nhân dân Liên-xô vĩ đại, những người cộng sản Liên-xô và những người mác-xít lê-nin-nít trên toàn thế giới tuyệt đối không thể đồng ý với luận điệu vu không đó!

Khơ-rút-sốp nguyên rủa Sta-lin là “kẻ cướp”. Như thế chẳng phải có nghĩa là nói, nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới đã từng

(1)Lời nói chuyện của Khơ-rút-sốp với Đoàn đại biểu Đảng cộng sản Trung-quốc ngày 22-10-1961.

(2)Lời phát biểu của Khơ-rút-sốp tại bữa tiệc chiêu đãi Ngày 1-5-1962 của Chính phủ Liên-xô.

là nước do một tên “kẻ cướp” cầm đầu trong một thời gian dài hay sao? Nhân dân Liên-xô vĩ đại và nhân dân cách mạng toàn thế giới tuyệt đối không thể đồng ý với luận điệu vu không đó!

Khơ-rút-sốp nguyên rủa Sta-lin là “đồ khòn nạn”. Như thế chẳng phải có nghĩa là nói, Đảng cộng sản Liên-xô tiến hành cuộc đấu tranh cách mạng anh dũng trong mấy chục năm qua đã từng là một chính đảng mà lãnh tụ của nó là “đồ khòn nạn” hay sao? Những người cộng sản Liên-xô và những người mác-xít lê-nin-nít trên toàn thế giới tuyệt đối không thể đồng ý với luận điệu vu không đó!

Khơ-rút-sốp nguyên rủa Sta-lin là “đồ ngọc”. Như thế chẳng phải có nghĩa là nói, quân đội Liên-xô vĩ đại chiến thắng trong cuộc chiến tranh chống phát xít, đã từng là một quân đội mà thông soái tối cao của nó là “đồ ngọc” hay sao? Các cán bộ và chiến sĩ trong quân đội Liên-xô vinh quang và tất cả các chiến sĩ chống phát xít trên toàn thế giới tuyệt đối không thể đồng ý với luận điệu vu không đó!

Khơ-rút-sốp nguyên rủa Sta-lin là “tên hung thủ”. Như thế chẳng phải có nghĩa là nói, phong trào cộng sản quốc tế lại tôn “tên hung thủ” làm bậc thầy của mình trong mấy chục năm hay sao? Những người cộng sản trên toàn thế giới, kể cả những người cộng sản Liên-xô, tuyệt đối không thể đồng ý với luận điệu vu không đó!

Khơ-rút-sốp nguyên rủa Sta-lin là “con bạc”. Như thế chẳng phải có nghĩa là nói, trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và bọn phản động, nhân dân cách mạng các nước đã từng lấy “con bạc” làm người cầm cờ của mình hay sao? Nhân dân cách mạng toàn thế giới kể cả nhân dân Liên-xô, tuyệt đối không thể đồng ý với luận điệu vu không đó!

Khơ-rút-sốp nguyên rủa Sta-lin như vậy là hết sức làm nhục nhân dân Liên-xô vĩ đại, hết sức làm nhục Đảng cộng sản Liên-xô, hết sức làm nhục quân đội Liên-xô, hết sức làm nhục nền chuyên chính vô sản và chế độ xã hội chủ nghĩa, hết sức làm nhục phong trào cộng sản quốc

tê, hết sức làm nhục nhân dân cách mạng toàn thế giới, hết sức làm nhục chủ nghĩa Mác—Lê-nin.

Kho-rút-sốp cũng đã từng tham gia Ban lãnh đạo của Đảng và Nhà nước trong thời kỳ Sta-lin lãnh đạo, nay lại vô ngực đập bàn, ra sức gào lên những lời nguyên rủa Sta-lin, thế thì Kho-rút-sốp đã đặt mình vào địa vị nào? Đặt mình vào địa vị kẻ đồng lõa của những “tên hung thủ”, “kẻ cướp”, hay là đặt mình vào địa vị cùng một giuộc với “đồ khốn nạn” và “đồ ngốc”?

Kho-rút-sốp nguyên rủa Sta-lin như vậy thì có khác gì bọn đế quốc, bọn phản động các nước và bọn phản bội chủ nghĩa cộng sản nguyên rủa Sta-lin? Tại sao Kho-rút-sốp lại căm thù Sta-lin đến tận xương tủy như vậy? Tại sao Kho-rút-sốp lại công kích Sta-lin với thái độ hung dữ hơn cả đôi với kẻ thù như vậy?

Kho-rút-sốp chống Sta-lin, thực tế là điên cuồng chống lại chế độ xô-viết, chống lại Nhà nước xô-viết. Về mặt này, Kho-rút-sốp đã dùng những lời nói chẳng kém gì, thậm chí còn có phần hơn bọn phản bội Cau-ski, Tờ-rôt-sky, Ti-tô và Gi-lát-s.

Chính là người ta cần phải dùng một đoạn nói trong bức thư ngỏ của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô để chắt vắn Kho-rút-sốp: “Làm thế nào mà họ dám nói những điều như thế đối với Đảng của Lê-nin vĩ đại, đối với Tổ quốc của chủ nghĩa xã hội, đối với nhân dân một nước đầu tiên trên thế giới đã hoàn thành cách mạng xã hội chủ nghĩa, đã bảo vệ những thành tựu vĩ đại của mình trong các cuộc chiến đấu quyết liệt chống chủ nghĩa đế quốc quốc tế và chống bọn phản cách mạng trong nước, đang thực hiện những kỳ tích với khí phách anh hùng và tinh thần hy sinh trong cuộc đấu tranh xây dựng chủ nghĩa cộng sản, làm tròn nghĩa vụ quốc tế của mình một cách trung thực đối với nhân dân lao động trên toàn thế giới”!

Trong bài *Ý nghĩa chính trị của sự nguyên rủa*, Lê-nin nói: “sự nguyên rủa về chính trị thường che đậy sự hoàn toàn vô nguyên tắc về tư tưởng, bất lực, mềm yếu và mềm yếu ghê gớm của kẻ nguyên

rửa.” Những người lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô lúc nào cũng cảm thấy vong hồn của Sta-lin đang uy hiếp họ, chẳng phải đã lấy việc nguyên rửa Sta-lin để che đậy cho việc hoàn toàn vô nguyên tắc, bất lực và mềm yếu ghê gớm của mình hay sao?

Tuyệt đại đa số người Liên-xô không tán thành nguyên rửa Sta-lin như vậy. Họ ngày càng tưởng nhớ đến Sta-lin. Những người lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã xa rời quần chúng một cách nghiêm trọng. Giờ phút nào họ cũng cảm thấy vong hồn của Sta-lin còn phảng phất bên cạnh và đang đe dọa họ, kỳ thật thì đông đảo quần chúng nhân dân hết sức bất mãn trước việc hoàn toàn phủ định Sta-lin. Bản báo cáo mật của Khrư-rút-sốp hoàn toàn phủ định Sta-lin đọc tại Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô mãi đến nay Khrư-rút-sốp vẫn không dám đưa ra mắt nhân dân Liên-xô và tất cả nhân dân các nước trong phe xã hội chủ nghĩa, nguyên nhân là vì bản báo cáo đó là một bản báo cáo không thể để cho người ta xem, là một bản báo cáo xa rời quần chúng nghiêm trọng.

Điều đặc biệt đáng chú ý là, trong khi nguyên rửa Sta-lin đủ mọi điều, những người lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô lại “tỏ ra tôn trọng và tin cậy” bọn Ai-xen-hao và Ken-nơ-đi!<sup>(1)</sup> Nguyên rửa Sta-lin là “tên bạo chúa kiểu I-van hung tàn”, “tên độc tài lớn nhất trong lịch sử nước Nga”, song lại tâng bốc Ai-xen-hao và Ken-nơ-đi là “được tuyệt đại đa số nhân dân Mỹ ủng hộ”!<sup>(2)</sup> Nguyên rửa Sta-lin là “đồ ngốc”, song lại ca tụng Ai-xen-hao và Ken-nơ-đi là “sáng suốt”! Một mặt thì ra sức chửi bới người mác-xít lê-nin-nít vĩ đại, nhà cách mạng vô sản và lãnh tụ của phong trào cộng sản quốc tế, một mặt lại hết lời ca tụng những tên trùm của chủ nghĩa đế quốc, hiện tượng đó chẳng lẽ lại là ăn khớp với nhau một cách ngẫu nhiên, chứ không phải là lô-dích tất nhiên của việc vất bỏ chủ nghĩa Mác—Lê-nin hay sao?

(1) Thư trả lời Ken-nơ-đi của Khrư-rút-sốp ngày 28-10-1962.

(2) Khrư-rút-sốp trả lời tổng biên tập báo *Sự thật* và báo *Tin tức Liên-xô*, báo *Sự thật Liên-xô* ngày 15-6-1963.

Nếu Khrư-rút-sốp không chóng quên thì nên nhớ rằng trong một cuộc mít tinh quần chúng tại Mát-xcơ-va tháng 1 năm 1937, chính Khrư-rút-sốp đã từng lên án một cách đúng đắn những kẻ công kích Sta-lin là: “Chúng công kích đồng chí Sta-lin tức là công kích toàn thể chúng ta, công kích giai cấp công nhân, công kích nhân dân lao động! Chúng công kích đồng chí Sta-lin tức là công kích học thuyết của Mác, Ăng-ghen và Lê-nin!” Chính bản thân Khrư-rút-sốp đã nhiều lần ca ngợi Sta-lin là “người bạn thân thiết và bạn chiến đấu của Lê-nin vĩ đại”,<sup>(1)</sup> là “bậc thầy, lãnh tụ và thiên tài vĩ đại nhất của loài người”,<sup>(2)</sup> là “nguyên soái bách chiến bách thắng vĩ đại”,<sup>(3)</sup> là “người bạn chân thành của nhân dân”,<sup>(1)</sup> là “bồ đề của mình”.<sup>(4)</sup>

Nếu đem đối chiếu những lời lẽ của Khrư-rút-sốp nói khi Sta-lin còn sống và sau khi Sta-lin chết, thì có thể thấy rõ, sự đánh giá của Khrư-rút-sốp đối với Sta-lin đã quay ngoắt lại 180 độ.

Nếu Khrư-rút-sốp không chóng quên thì cô nhiên nên nhớ rằng, trong thời kỳ Sta-lin lãnh đạo, chính bản thân Khrư-rút-sốp đã hết sức tích cực ủng hộ và thừa hành chính sách thanh trừ bọn phản cách mạng lúc bấy giờ.

Tại Hội nghị đại biểu Đảng lần thứ 5 của tỉnh Mát-xcơ-va ngày 6 tháng 6 năm 1937, Khrư-rút-sốp đã nói: “Đảng ta nhất định thẳng tay đập tan bọn phản bội thò phỉ, quét sạch khỏi mặt đất tất cả bọn Tờ-rôt-sky—tập đoàn phái hữu... Đảm bảo cho việc này chính là sự lãnh đạo vững vàng của Ban chấp hành trung ương Đảng ta và của đồng chí Sta-lin lãnh tụ của chúng ta... Chúng ta sẽ tiêu diệt sạch kẻ thù và thiêu chúng ra tro, không để lại một mống.”

(1) Khrư-rút-sốp: *Tình hữu nghị vĩ đại của Sta-lin với nhân dân các dân tộc Liên-xô*, báo *Sự thật Liên-xô* ngày 21-12-1939.

(2) Tham luận của Khrư-rút-sốp đọc tại Đại hội đại biểu lần thứ 18 của Đảng cộng sản (b) Liên-xô, báo *Sự thật Liên-xô* ngày 15-3-1939.

(3) Thư của Khrư-rút-sốp và những người lãnh đạo khác gửi toàn thể cán bộ và chiến sĩ Hồng quân Liên-xô, báo *Sự thật Liên-xô* ngày 13-5-1945.

(4) Khrư-rút-sốp: *Tình hữu nghị kiểu Sta-lin của nhân dân các dân tộc là sự bảo đảm vô địch của Tổ quốc ta*, báo *Sự thật Liên-xô* ngày 21-12-1949.

Tại Hội nghị đại biểu Đảng lần thứ 4 của tỉnh Ki-ép ngày 8 tháng 6 năm 1938, Khor-rút-sốp đã nói: “Bọn Ya-ki-rơ, bọn Ba-ly-sky, bọn Li-úp-chen-ky, bọn Da-tôn-sky và những phần tử xấu khác định rước bọn địa chủ Ba-lan vào Uy-cơ-ren, rước bọn phát xít, địa chủ và tư bản Đức vào đây..... Chúng ta đã tiêu diệt được khá nhiều kẻ thù rồi, song còn chưa tiêu diệt được hết bọn chúng. Vì vậy cần phải đề cao cảnh giác. Chúng ta phải nhớ kỹ lời của đồng chí Sta-lin nói rằng: còn có sự bao vây của chủ nghĩa tư bản thì kẻ thù sẽ tung gián điệp và bọn phá hoại vào nơi đây của chúng ta.”

Là người đã từng có chân trong Ban lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, đã từng tích cực ủng hộ và kiên quyết thừa hành chính sách thanh trừ bọn phản cách mạng trong thời kỳ Sta-lin lãnh đạo, tại sao Khor-rút-sốp lại hoàn toàn phủ định cả thời kỳ đó, đồng thời đổ tất cả mọi sai lầm cho một mình Sta-lin, còn mình thì gột rửa sạch trơn?

Sta-lin có thể tự phê bình về những việc làm sai lầm của mình. Ví như, Sta-lin đã từng có một số chủ trương sai lầm đối với cách mạng Trung-quốc, nhưng sau khi cách mạng Trung-quốc thắng lợi, Sta-lin đã tự nhận sai lầm đó. Đối với một số sai lầm trong công tác thanh đảng, Sta-lin cũng đã thừa nhận trong bản báo cáo đọc tại Đại hội đại biểu lần thứ 18 của Đảng cộng sản (b) Liên-xô năm 1939. Còn Khor-rút-sốp thì sao? Khor-rút-sốp hoàn toàn không biết tự phê bình là gì, mà chỉ biết đổ tất cả sai lầm cho người khác, quy tất cả công trạng cho mình.

Những hành vi xấu xa đó của Khor-rút-sốp diễn ra giữa lúc chủ nghĩa xét lại hiện đại đang lan tràn, là điều không có gì lạ cả. Đúng như Lê-nin đã nói hồi năm 1915, khi phê bình những hành động vứt bỏ chủ nghĩa Mác của bọn xét lại Quốc tế thứ hai: “Ngày nay, tình trạng quên bẵng mọi lời nói trước kia, chôn vùi tính nguyên tắc, vứt bỏ thế giới quan, gạt những quyết nghị và lời hứa trang nghiêm sang một bên, là những việc không lấy gì lạ lắm”,<sup>(1)</sup>

(1)Lê-nin: *Lời tựa viết cho cuốn “Kinh tế thế giới và chủ nghĩa đế quốc” của Bukha-rin. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 22, tr. 94.*

Một loạt sự việc xảy ra từ Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô tới nay đã chứng tỏ đầy đủ việc Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô hoàn toàn phủ định Sta-lin đã gây những hậu quả nghiêm trọng đến chừng nào rồi.

Việc hoàn toàn phủ định Sta-lin, đã cung cấp cho bọn đế quốc và bọn phản động các nước những đạn dược mà chúng hết sức mong mỏi để chống Liên-xô và chống cộng. Ngay sau khi Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô bế mạc, bọn đế quốc đã lợi dụng bản báo cáo mật của Khrư-rút-sốp chống Sta-lin, gây nên một làn sóng chống Liên-xô và chống cộng với quy mô lớn trên khắp thế giới. Chủ nghĩa đế quốc, bọn phản động các nước, bè lũ Ti-tô và bọn cơ hội với mọi màu sắc, đều thừa cơ tàn công Liên-xô, tàn công phe xã hội chủ nghĩa, tàn công đảng cộng sản các nước, làm cho nhiều đảng và nước anh em lâm vào cảnh hết sức khó khăn.

Chiến dịch điên cuồng chống Sta-lin do Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô gây nên, làm cho bọn Tờ-rôt-sky từ lâu đã là những cái xác chết chính trị lại ngóc đầu dậy, chúng kêu gào đòi phải “khôi phục danh dự” cho Tờ-rôt-sky. Tháng 11 năm 1961, khi Đại hội đại biểu lần thứ 22 của Đảng cộng sản Liên-xô bế mạc, cái gọi là ban bí thư quốc tế của Quốc tế thứ tư đã gửi một “Bức thư cho Đại hội đại biểu lần thứ 22 và Ban chấp hành trung ương mới của Đảng cộng sản Liên-xô”, trong đó viết, năm 1937 Tờ-rôt-sky đã từng nói, sau này sẽ “dựng đài kỷ niệm những người bị Sta-lin hãm hại”, “ngày nay lời tiên đoán đó đã được thực hiện. Tại Đại hội đại biểu của các bạn, bí thư thứ nhất của đảng các bạn đã hứa là sẽ dựng đài kỷ niệm ấy.” Bức thư đó còn yêu cầu là tên của Tờ-rôt-sky “khắc bằng chữ vàng trên đài kỷ niệm những người bị Sta-lin hãm hại”. Bọn Tờ-rôt-sky không chút che giấu nỗi vui mừng trong đáy lòng của chúng, chúng cho rằng, chiến dịch chống Sta-lin của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô, “đã mở cửa cho chủ nghĩa tờ-rôt-sky” và “đã hết sức có lợi cho sự tiến triển của chủ nghĩa tờ-rôt-sky và tổ chức của nó là Quốc tế thứ tư”.

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô hoàn toàn phủ định Sta-lin là có những mục đích đen tối.

Sta-lin mất năm 1953. Ba năm sau, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã kịch liệt chống Sta-lin tại Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô; tám năm sau, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô lại một lần nữa kịch liệt chống Sta-lin tại Đại hội đại biểu lần thứ 22 của Đảng cộng sản Liên-xô, đồng thời dời và hỏa táng thi hài của Sta-lin. Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô kịch liệt chống Sta-lin hết lần này đến lần khác như vậy là nhằm quét sạch những ảnh hưởng không thể xóa nhòa được của nhà cách mạng vô sản vĩ đại ấy trong nhân dân Liên-xô và nhân dân thế giới, cũng là nhằm phủ định chủ nghĩa Mác—Lê-nin mà Sta-lin đã từng bảo vệ và phát triển, để mở ra cho họ con đường thực hành toàn diện đường lối xét lại. Đường lối xét lại của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô chính là bắt đầu từ Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô, tới Đại hội đại biểu lần thứ 22 của Đảng cộng sản Liên-xô thì hình thành một hệ thống hoàn chỉnh. Sự việc ngày càng chứng tỏ rõ ràng là, việc Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô sửa chữa các học thuyết của chủ nghĩa Mác — Lê-nin về chủ nghĩa đế quốc, về chiến tranh và hòa bình, về cách mạng vô sản và chuyên chính vô sản, về cách mạng ở các thuộc địa và nửa thuộc địa, về chính đảng vô sản v.v... đều là gắn liền với việc họ hoàn toàn phủ định Sta-lin.

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô hoàn toàn phủ định Sta-lin đã tiến hành dưới chiêu bài gọi là “chống mê tín cá nhân”.

Cái gọi là “chống mê tín cá nhân” mà Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô nêu ra, không phải như lời họ đã tuyên truyền là để khôi phục lại “những quy tắc sinh hoạt trong đảng và nguyên tắc lãnh đạo của chủ nghĩa Lê-nin”. Trái lại, đã đi ngược lại học thuyết của Lê-nin về quan hệ giữa lãnh tụ, chính đảng, giai cấp và quần chúng, đi ngược lại nguyên tắc chế độ tập trung dân chủ của Đảng.

Những người mác-xít lê-nin-nít cho rằng, chính đảng cách mạng vô sản muốn thật sự trở thành bộ tư lệnh chiến đấu của giai cấp vô sản thì phải giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa lãnh tụ, chính đảng, giai cấp và quần chúng, và phải được tổ chức theo nguyên tắc chế độ tập trung dân chủ. Chính đảng như vậy, cần phải có một nòng cốt lãnh đạo tương đối vững chắc. Nòng cốt lãnh đạo đó phải là những lãnh tụ đã trải qua thử thách lâu dài, khéo kết hợp chân lý phổ biến của chủ nghĩa Mác—Lê-nin với thực tiễn cụ thể của cách mạng.

Lãnh tụ của chính đảng vô sản, dù là ủy viên trung ương hay ủy viên đảng bộ địa phương, xuất hiện từ trong cuộc đấu tranh giai cấp và trong phong trào cách mạng quần chúng, họ đều hết lòng trung thành với quần chúng, gắn bó với quần chúng như ruột thịt, biết tập trung một cách đúng đắn những ý kiến của quần chúng và quán triệt trong quần chúng. Lãnh tụ như vậy là đại biểu chân chính của giai cấp vô sản, và được quần chúng công nhận. Chính đảng vô sản mà có được lãnh tụ như vậy là biểu hiện của sự thành thực về chính trị của đảng đó, là niềm hy vọng thắng lợi của sự nghiệp của giai cấp vô sản.

Lê-nin nói hoàn toàn đúng rằng: “Trong lịch sử, chưa hề có một giai cấp nào giành được quyền thống trị, nếu nó không tìm ra được trong hàng ngũ của mình những lãnh tụ chính trị, những đại biểu tiên phong có đủ khả năng tổ chức và lãnh đạo phong trào.”<sup>(1)</sup> Lê-nin lại nói: “Đào tạo một lớp lãnh tụ của Đảng có kinh nghiệm và uy tín rất cao, là một việc gian khổ và lâu dài. Song không làm như vậy thì chuyên chính vô sản, sự «thống nhất ý chí» của giai cấp vô sản sẽ trở thành một câu nói suông.”<sup>(2)</sup>

Đảng cộng sản Trung-quốc xưa nay vẫn kiên trì học thuyết của chủ nghĩa Mác—Lê-nin về vai trò của quần chúng nhân dân và cá nhân trong

---

(1)Lê-nin: *Nhiệm vụ trước mắt của phong trào chúng ta*. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 4, tr. 331.

(2)Lê-nin: *Thư gửi những người cộng sản Đức*. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 32, tr. 505.

lịch sử, kiên trì học thuyết của chủ nghĩa Mác—Lê-nin về quan hệ giữa lãnh tụ, chính đảng, giai cấp và quần chúng, kiên trì chế độ tập trung dân chủ của Đảng. Chúng tôi xưa nay vẫn kiên trì lãnh đạo tập thể, song phần đòi hạ thấp vai trò của lãnh tụ. Chúng tôi coi trọng vai trò của lãnh tụ, song phần đòi ca ngợi cá nhân một cách quá mức và không phù hợp với thực tế, phần đòi thời phồng vai trò của cá nhân. Theo đề nghị của đồng chí Mao Trạch-Đông, ngay từ năm 1949, Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc đã quyết định cấm chúc mừng ngày sinh nhật của những người lãnh đạo của Đảng, cấm lấy tên của những người lãnh đạo của Đảng đặt tên cho địa phương, phố phường và xí nghiệp.

Những chủ trương trước sau như một và đúng đắn đó của chúng tôi hoàn toàn khác với cái gọi là “chống mê tín cá nhân” do Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đưa ra.

Sự việc ngày càng rõ ràng, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đưa ra cái gọi là “chống mê tín cá nhân”, không phải giống như lời họ nói là để phát huy dân chủ, thực hiện lãnh đạo tập thể, chống thời phồng vai trò của cá nhân, mà hoàn toàn là có dụng tâm khác.

Thực chất về cái gọi là “chống mê tín cá nhân” của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô là gì?

Nói trắng ra, chẳng qua là:

1. Mượn cơ gọi là “chống mê tín cá nhân”, để đòi lập Sta-lin lãnh tụ của Đảng với tổ chức của Đảng, giai cấp vô sản và quần chúng nhân dân.

2. Mượn cơ gọi là “chống mê tín cá nhân”, để bôi nhọ chính đảng vô sản, bôi nhọ chuyên chính vô sản và bôi nhọ chế độ xã hội chủ nghĩa.

3. Mượn cơ gọi là “chống mê tín cá nhân”, để tâng bốc mình lên, đả kích những người cách mạng trung thành với chủ nghĩa Mác—Lê-nin, nhằm mở đường cho bọn mưu mô theo chủ nghĩa xét lại cướp quyền lãnh đạo của Đảng và Nhà nước.

4. Mượn cơ gọi là “chồng mê tín cá nhân”, để can thiệp vào công việc nội bộ của các đảng và các nước anh em, lật đổ ban lãnh đạo của các đảng và các nước anh em theo ý muốn của mình.

5. Mượn cơ gọi là “chồng mê tín cá nhân”, để đả kích các đảng anh em kiên trì chủ nghĩa Mác—Lê-nin, chia rẽ phong trào cộng sản quốc tế.

Khơ-rút-sốp đưa ra cái gọi là “chồng mê tín cá nhân” là một âm mưu chính trị hèn mạt. Hạng người này, đúng như Mác đã nói: “về lý luận thì nó dốt đặc, nhưng về lối dùng thủ đoạn thì lại rất tài.”<sup>(1)</sup>

Bức thư ngỏ của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô nói, “khi tố cáo tệ mê tín cá nhân và đấu tranh chống những hậu quả của tệ đó” họ “đánh giá cao những nhà hoạt động nào có được uy tín xứng đáng”. Thế là có nghĩa gì? Có nghĩa là trong khi chà đạp lên Sta-lin, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô lại tâng bốc Khơ-rút-sốp lên đến tận mây xanh.

Họ tâng bốc Khơ-rút-sốp hồi cách mạng tháng Mười còn chưa phải là đảng viên cộng sản và trong thời kỳ nội chiến chỉ là một nhân viên công tác chính trị cấp thấp, là “người tích cực sáng lập Hồng quân”.<sup>(2)</sup>

Họ quy tất cả những công trạng to lớn của chiến dịch có tính chất quyết định trong cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc của Liên-xô cho Khơ-rút-sốp, nói rằng, trong chiến dịch Sta-lin-gơ-rát, “rất thường xuyên nghe thấy tiếng nói của Khơ-rút-sốp”,<sup>(3)</sup> Khơ-rút-sốp là “linh hồn của những người Sta-lin-gơ-rát”.<sup>(4)</sup>

Họ quy tất cả mọi thành tựu vĩ đại về vũ khí hạt nhân và kỹ thuật tên lửa cho Khơ-rút-sốp, nói Khơ-rút-sốp là “cha của vũ trụ”.<sup>(5)</sup>

(1) Mác: *Gửi F. Bôn-tơ. Mác, Ăng-ghen tuyển tập*, bản Trung văn, tập II, tr. 467.

(2) *Sống vì nhân dân*, báo *Ánh sáng phương Đông* Liên-xô ngày 17-12-1961.

(3) *Nhờ Đảng sáng tạo và dạy bảo*, tạp chí *Người cố động* Liên-xô số 2 năm 1963.

(4) Diễn văn của Chui-cốp đọc tại cuộc mít tinh kỷ niệm 20 năm cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc Liên-xô, báo *Sự thật* Liên-xô ngày 22-6-1961.

(5) Tham luận của G.S. Ti-tốp đọc tại Đại hội đại biểu lần thứ 22 của Đảng cộng sản Liên-xô ngày 26-10-1961.

Nhưng, ai này đều biết, Liên-xô chế tạo được bom nguyên tử và bom khinh khí đều là những thành tựu vĩ đại của các nhà khoa học kỹ thuật và nhân dân Liên-xô trong thời kỳ Sta-lin lãnh đạo. Kỹ thuật tên lửa cũng được đặt cơ sở trong thời kỳ Sta-lin lãnh đạo, Vậy sao lại có thể xóa nhòa được tất cả những sự thật lịch sử quan trọng ấy? Sao lại có thể quy tất cả mọi công lao ấy cho Khrư-rút-sốp?

Họ tâng bốc Khrư-rút-sốp, người đã sửa chữa những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác—Lê-nin và cho chủ nghĩa Lê-nin đã lỗi thời, là “tấm gương sáng chói phát triển một cách sáng tạo và làm phong phú thêm lý luận của chủ nghĩa Mác—Lê-nin”.<sup>(1)</sup>

Tất cả những việc ấy, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã làm dưới sự che đậy bằng khẩu hiệu gọi là “chống mê tín cá nhân”, trên thực tế, đúng như Lê-nin đã nói là “lời một số lãnh tụ mới hể mở miệng là nói càn nói bậy, tuôn ra những luận điệu hoang đường, thay thế cho những lãnh tụ lão thành có những hiểu biết của người bình thường về những sự vật thông thường”.<sup>(2)</sup>

Bức thư ngỏ của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô vu không lập trường kiên trì chủ nghĩa Mác—Lê-nin của chúng tôi là “cô bắt các đảng khác phải chấp nhận những trật tự, hệ tư tưởng và đạo đức, những hình thức và phương pháp lãnh đạo đã từng thịnh hành trong thời kỳ tẻ mê tín cá nhân”. Cách nói đó, càng phơi trần hơn nữa sự hoang đường vô căn cứ của cái gọi là “chống mê tín cá nhân”.

Theo cách nói của những người lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô thì, sau khi cách mạng tháng Mười chấm dứt thời kỳ tư bản chủ nghĩa ở Nga, tại Liên-xô lại xuất hiện một cái gọi là “thời kỳ mê tín cá nhân”.

---

(1) Tham luận của Cô-xư-ghin đọc tại Đại hội đại biểu lần thứ 22 của Đảng cộng sản Liên-xô ngày 21-10-1961.

(2) Lê-nin: *Bệnh ầu trĩ “tả khuynh” trong phong trào cộng sản*. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 31, tr. 24.

“Trật tự xã hội”, “hệ tư tưởng và đạo đức” trong thời kỳ này, hình như không phải là chủ nghĩa xã hội. Trong thời kỳ này, nhân dân lao động Liên-xô đã bị “áp bức nặng nề”, bao trùm “cái không khí sợ hãi, nghi kỵ, ngò vực đã từng đầu độc đời sống của nhân dân”,<sup>(1)</sup> sự phát triển của xã hội Liên-xô đã bị trở ngại.

Trong bài diễn văn đọc tại cuộc mít tinh Liên-xô—Hung-ga-ri hữu nghị ngày 19 tháng 7 năm 1963, Khrư-rút-sốp đã nói nhiều về sự thống trị “khủng bố” của Sta-lin, nói Sta-lin “là dùng búa rìu để duy trì chính quyền của mình”. Khi miêu họa trật tự xã hội lúc bấy giờ, Khrư-rút-sốp nói rằng, “lúc bấy giờ, khi một người đi làm thường không biết là mình có còn được trở về nhà hay không, có còn được thấy vợ mình hay không, có còn được thấy con cái mình hay không.”

Theo lời Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô nói thì, xã hội trong “thời kỳ mê tín cá nhân” thật còn “ghê tởm” và “dã man” hơn cả thời kỳ phong kiến và tư bản nữa.

Theo cách nói của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô thì, trong mấy chục năm nay, nền chuyên chính vô sản và chế độ xã hội xã hội chủ nghĩa ra đời trong cách mạng tháng Mười, vẫn không giải thoát được sự áp bức cho nhân dân lao động, vẫn không đẩy mạnh được sự phát triển của xã hội Liên-xô. Chỉ có sau khi Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô tiên hành cái gọi là “chống mê tín cá nhân”, mới giải thoát được sự “áp bức nặng nề” cho nhân dân lao động, mới đột nhiên “đẩy mạnh được sự phát triển của xã hội Liên-xô”.<sup>(1)</sup>

Khrư-rút-sốp nói: “Hừ! Nếu Sta-lin chết sớm đi 10 năm thì tốt biết bao!”<sup>(2)</sup> Mọi người đều biết, Sta-lin mất năm 1953, nếu mất sớm đi

---

(1) Bức thư ngỏ ngày 14-7-1963 của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô gửi các tổ chức Đảng và toàn thể đảng viên cộng sản Liên-xô.

(2) Diễn văn của Khrư-rút-sốp tại cuộc mít tinh Liên-xô—Hung-ga-ri hữu nghị ở Mát-xcơ-va ngày 19-7-1963.

10 năm thì là đúng năm 1943, khi Liên-xô bắt đầu phản công trong cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc. Trong thời gian đó, kẻ nào đã mong Sta-lin chết? Hít-le!

Trong lịch sử của phong trào cộng sản quốc tế, kẻ thù của chủ nghĩa Mác—Lê-nin, lợi dụng những khẩu hiệu như gọi là “chông mê tín cá nhân” để phỉ báng lãnh tụ và phá hoại sự nghiệp của giai cấp vô sản, không phải là cái trò gì mới mẻ, mà là thủ đoạn hèn mạt người ta đã biết tòng từ lâu.

Trong thời kỳ Quốc tế thứ nhất, tên mưu mô Ba-cu-nin đã từng lợi dụng những khẩu hiệu tương tự như vậy để nguyên rủa Mác. Để lừa lầy được sự tin cậy của Mác đối với hắn, ban đầu, tên mưu mô này đã từng viết thư cho Mác nói rằng: “Tôi là học trò của ông, và đó là một việc về vang dội với tôi”.<sup>(1)</sup> Nhưng sau đó, khi âm mưu cướp quyền lãnh đạo Quốc tế thứ nhất của hắn bị thất bại, hắn lại nguyên rủa Mác “là một người Đức và người Do-thái, Mác từ đầu đến chân là một kẻ quyền uy”,<sup>(2)</sup> là một “tên độc tài”.<sup>(3)</sup>

Trong thời kỳ Quốc tế thứ hai, tên phản bội Cau-ski cũng đã từng lợi dụng những khẩu hiệu tương tự như vậy để nguyên rủa Lê-nin. Cau-ski phỉ báng Lê-nin “như một vị thần của bọn nhất thần giáo”, nói Lê-nin “chẳng những hạ chủ nghĩa Mác xuống địa vị quốc giáo mà còn hạ nó xuống tới địa vị của sự mê tín trong thời trung cổ hoặc ở phương Đông”.<sup>(4)</sup>

Trong thời kỳ Quốc tế thứ ba, tên phản bội Tờ-rôt-sky cũng lợi dụng những khẩu hiệu tương tự như vậy để nguyên rủa Sta-lin. Hắn nói Sta-lin là tên “quân chủ chuyên chế”,<sup>(5)</sup> “cơ cầu quan liêu Sta-lin

---

(1) Thư của Ba-cu-nin gửi Mác ngày 22-12-1868, đăng trên *Thời mới* số 1 năm 1900.

(2) Dẫn trong *Truyện Mác* của Mơ-rinh.

(3) Dẫn trong Thư của Ăng-ghen gửi A. Bê-ben ngày 20-6-1873. *Mác, Ăng-ghen tuyển tập*, bản Trung văn, tập II, tr. 476.

(4) Cau-ski: *Chủ nghĩa xã hội-dân chủ đối kháng với chủ nghĩa cộng sản*.

(5) Tờ-rôt-sky: *Truyện bình luận về Sta-lin*.

đã tạo ra sự sùng bái bị đòi hỏi với lãnh tụ, tô thêm cho lãnh tụ những phẩm chất thần thánh”.<sup>(1)</sup>

Bè lũ Ti-tô theo chủ nghĩa xét lại hiện đại cũng lợi dụng những khẩu hiệu tương tự như vậy để nguyên rủa Sta-lin, nói Sta-lin là “tên độc tài” trong cái “chê độ cá nhân lộng quyền”.<sup>(2)</sup>

Do đó có thể thấy rằng, cái gọi là “chống mê tín cá nhân” do Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đưa ra, là thừa kế của bọn Ba-cu-nin, Cau-ski, Tờ-rôt-sky và Ti-tô, là cái mà họ dùng để chống lại những lãnh tụ của giai cấp vô sản và phá hoại phong trào cách mạng vô sản.

Trong lịch sử phong trào cộng sản quốc tế, bọn cơ hội đã không thể phủ định được Mác, Ăng-ghen và Lê-nin bằng cách nguyên rủa, thì Khor-rút-sốp cũng không thể phủ định được Sta-lin bằng cách đó.

Lê-nin đã từng vạch rõ, địa vị đặc quyền không thể đảm bảo cho sự nguyên rủa được thành công.

Khor-rút-sốp có thể lợi dụng địa vị đặc quyền của mình để đòi thi hài của Sta-lin ra khỏi lăng Lê-nin, song nếu muốn lợi dụng địa vị đặc quyền của mình để xóa nhòa hình ảnh vĩ đại của Sta-lin trong lòng nhân dân Liên-xô và nhân dân toàn thế giới, thì chẳng bao giờ thành công được.

Khor-rút-sốp có thể lợi dụng địa vị đặc quyền của mình để sửa chữa chủ nghĩa Mác—Lê-nin thế này hoặc thế nọ, song nếu muốn lợi dụng địa vị đặc quyền của mình để đánh đổ chủ nghĩa Mác—Lê-nin đã được Sta-lin và những người mác-xít lê-nin-nít trên toàn thế giới bảo vệ, thì chẳng bao giờ thành công được.

Chúng tôi xin gửi lời chân thành khuyên nhủ đồng chí Khor-rút-sốp, mong đồng chí nhận rõ sự lầm lạc của mình, từ con đường hoàn toàn sai lầm quay lại con đường của chủ nghĩa Mác—Lê-nin.

---

(1) Tờ-rôt-sky: *Nền chính trị quan liêu của chủ nghĩa Sta-lin và vụ ám hại Ki-lốp*, ngày 28-12-1934.

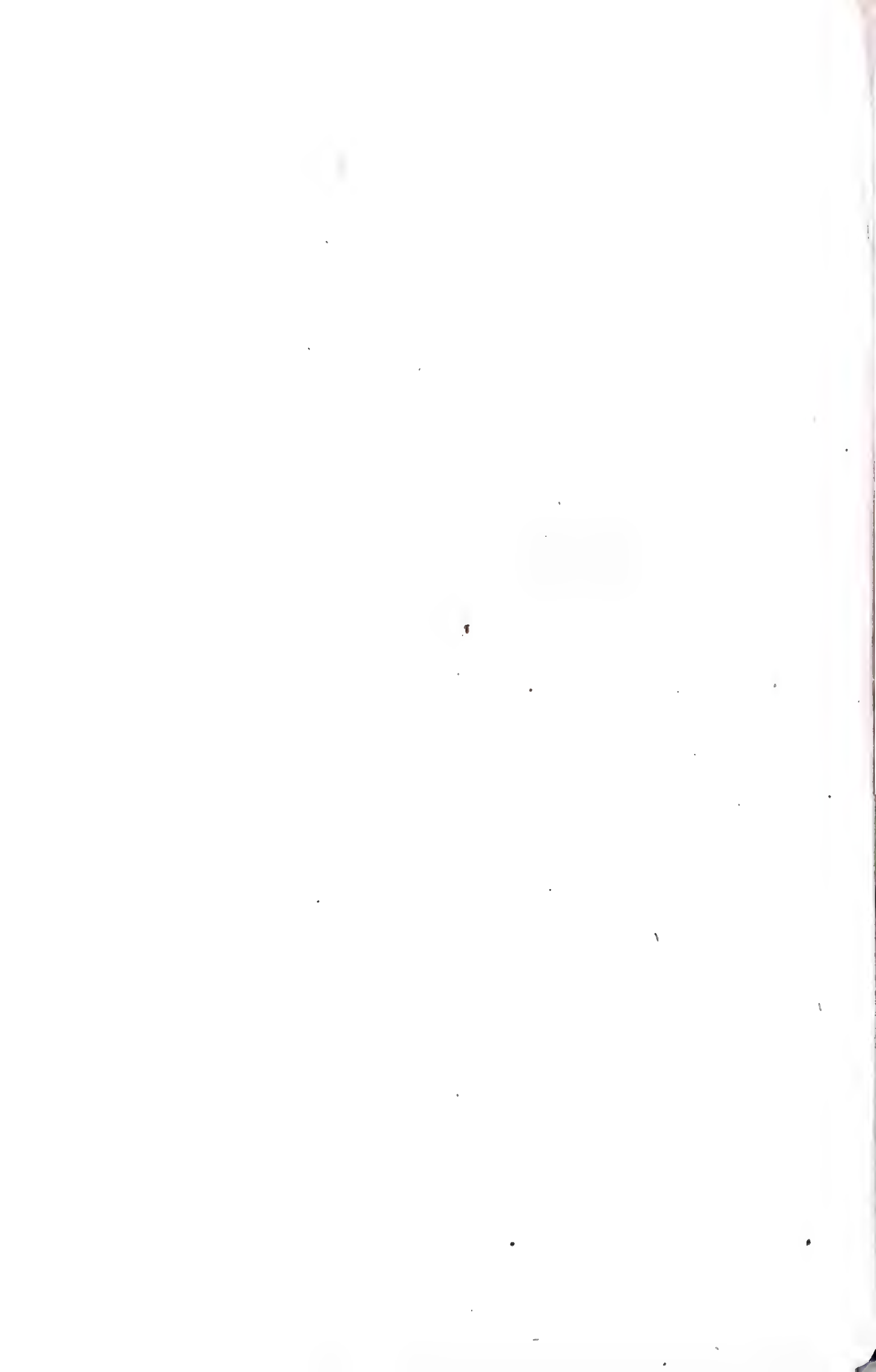
(2) Các-đen: *Năm năm sau*, báo *Chiến đấu* Nam-tư ngày 28-6-1953.

Học thuyết cách mạng vĩ đại của Mác, Ăng-ghen, Lê-nin và Sta-lin  
muôn năm!

NAM-TƯ CÓ PHẢI LÀ NƯỚC  
XÃ HỘI CHỦ NGHĨA KHÔNG ?

BÀI THỨ BA BÌNH LUẬN. VỀ BỨC THƯ NGỎ  
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG  
ĐẢNG CỘNG SẢN LIÊN-XÔ

*Ban biên tập Nhân dân nhật báo  
Ban biên tập tạp chí Cờ đỏ  
(Ngày 26-9-1963)*



**N**AM-tư có phải là nước xã hội chủ nghĩa không?

Vấn đề này, chẳng những là vấn đề phán đoán tính chất của Nhà nước Nam-tư, mà còn liên quan tới việc các nước xã hội chủ nghĩa nên đi theo con đường nào, đi theo con đường cách mạng tháng Mười, tiến hành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa tới cùng, hay đi theo con đường Nam-tư, phục hồi chủ nghĩa tư bản. Vấn đề này cũng liên quan tới việc nhận thức như thế nào đối với tập đoàn Ti-tô, nó là đảng anh em và là lực lượng chống chủ nghĩa đế quốc, hay là bọn phản bội phong trào cộng sản quốc tế và là tay sai của chủ nghĩa đế quốc.

Về vấn đề này, giữa Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô với chúng tôi và với tất cả những người mác-xít lê-nin-nít trên toàn thế giới, có những sự bất đồng căn bản.

Những người mác-xít lê-nin-nít trên thế giới đều cho rằng, Nam-tư không phải là một nước xã hội chủ nghĩa. Tập đoàn lãnh đạo Liên đoàn những người cộng sản Nam-tư, đã phản bội chủ nghĩa Mác—Lê-nin, phản bội nhân dân Nam-tư, là bọn phản bội của phong trào cộng sản quốc tế, là tay sai của chủ nghĩa đế quốc.

Song, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô lại cho rằng, Nam-tư là một nước xã hội chủ nghĩa. Liên đoàn những người cộng sản Nam-tư đứng trên cơ sở chủ nghĩa Mác—Lê-nin, là một đảng anh em, là lực lượng chống chủ nghĩa đế quốc.

Trong bức thư ngỏ ngày 14 tháng 7, Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô đã tuyên bố Nam-tư là “nước xã hội chủ nghĩa”, và tuyên bố tập đoàn Ti-tô là “đảng anh em nắm chính quyền”.

Gần đây, đồng chí Khor-rút-sốp đã đi thăm Nam-tư và phát biểu rất nhiều, trong những lời phát biểu đó, Khor-rút-sốp đã hoàn toàn vấp bở

cái khô mà Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô trước đây vẫn dùng để che đậy vấn đề này, và càng bộc lộ rõ ràng hơn nữa những quan điểm thật sự của họ.

Theo Khor-rút-sốp thì, Nam-tur chẳng những là một nước xã hội chủ nghĩa, mà còn là một nước xã hội chủ nghĩa “tiên tiến”. Ở đây, không phải là “cách mạng đầu lưỡi”, mà là “xây dựng chủ nghĩa xã hội một cách thực tế”, sự “phát triển” của Nam-tur là “đóng góp cụ thể vào phong trào công nhân cách mạng quốc tế nói chung”,<sup>(1)</sup> rất đáng được Khor-rút-sốp hâm mộ và học tập.

Theo Khor-rút-sốp thì, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô và tập đoàn Ti-tô “chẳng những là anh em cùng giai cấp”, mà còn là “anh em gắn bó với nhau bởi vì chúng ta cùng đứng trước những mục đích nhất trí”. Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô là “bạn đồng minh trung thành và đáng tin cậy”<sup>(2)</sup> của tập đoàn Ti-tô.

Theo Khor-rút-sốp thì, Khor-rút-sốp đã tìm được ở tập đoàn Ti-tô “chủ nghĩa Mác—Lê-nin” chân chính. Trong bức thư ngỏ của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô nói rằng “giữa Đảng cộng sản Liên-xô với Liên đoàn những người cộng sản Nam-tur vẫn còn có nhiều điểm bất đồng về cả một loạt vấn đề tư tưởng có tính chất nguyên tắc”, chẳng qua là làm bộ làm tịch mà thôi. Bây giờ Khor-rút-sốp nói với tập đoàn Ti-tô rằng, “chúng ta cùng chung một tư tưởng, cùng lấy một lý luận làm kim chỉ nam”, đều là đứng trên cơ sở của “chủ nghĩa Mác—Lê-nin.”<sup>(3)</sup>

Từ lâu, Khor-rút-sốp đã hoàn toàn vứt bỏ bản Tuyên bố năm 1960.

Bản Tuyên bố viết: “Các đảng cộng sản nhất trí lên án hình thức Nam-tur của chủ nghĩa cơ hội quốc tế, nó là sự biểu hiện tập trung các «lý luận» của bọn xét lại hiện đại”.

(1)Diễn văn của Khor-rút-sốp tại cuộc mít tinh ở thành phố Vê-len-giơ Nam-tur ngày 30-8-1963.

(2)Diễn văn của Khor-rút-sốp tại nhà máy Ra-cô-vi-ca Nam-tur ngày 21-8-1963.

(3)Khor-rút-sốp trả lời các nhà báo ở đảo Bơ-ri-o-ni ngày 28-8-1963. Theo tin của thông tấn xã Nam-tur.

Bản Tuyên bố viết: “Sau khi phản bội chủ nghĩa Mác—Lê-nin và tuyên bố chủ nghĩa Mác—Lê-nin đã lỗi thời, những người lãnh đạo Liên đoàn những người cộng sản Nam-tur đã lấy cương lĩnh xét lại chống chủ nghĩa Lê-nin của mình đòi lập lại bản Tuyên bố Mát-xcơ-va năm 1957, đòi lập Liên đoàn những người cộng sản Nam-tur với toàn bộ phong trào cộng sản quốc tế”.

Bản Tuyên bố viết: Những người lãnh đạo Liên đoàn những người cộng sản Nam-tur “phụ thuộc vào cái gọi là «viện trợ» của đế quốc Mỹ và các đế quốc khác, và do đó tạo ra nguy cơ làm tiêu tan những thành quả cách mạng mà nhân dân Nam-tur đã giành được bằng cuộc đấu tranh anh dũng.”

Bản Tuyên bố viết: “Bọn theo chủ nghĩa xét lại Nam-tur tiến hành hoạt động phá hoại chống phe xã hội chủ nghĩa và phong trào cộng sản quốc tế”, “mở rộng những hoạt động làm hại sự nghiệp đoàn kết của tất cả các lực lượng và các nước yêu chuộng hòa bình”.

Bản Tuyên bố đã nói rất rõ ràng như vậy, mà Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô lại công nhiên nói rằng: “Căn cứ vào bản Tuyên bố năm 1960, chúng tôi cho rằng Nam-tur là nước xã hội chủ nghĩa”.<sup>(1)</sup> Họ nói như thế mà không biết ngượng mồm!

Xin hỏi,

Chẳng lẽ lại có một “nước xã hội chủ nghĩa” dưới sự chỉ đạo của “lý luận” xét lại hiện đại, như bản Tuyên bố đã nói là hình thức của chủ nghĩa cơ hội quốc tế hay sao?

Chẳng lẽ lại có một “nước xã hội chủ nghĩa” như bản Tuyên bố đã nói là phản bội chủ nghĩa Mác—Lê-nin và đòi lập với toàn bộ phong trào cộng sản quốc tế hay sao?

---

(1) *Giành thắng lợi của chủ nghĩa Mác—Lê-nin sáng tạo, phản đối sửa đổi phương châm của phong trào cộng sản thế giới, bài của ban biên tập Người cộng sản Liên-xô số 11 năm 1963.*

Chẳng lẽ lại có một “nước xã hội chủ nghĩa” như bản Tuyên bố đã nói là tiền hành hoạt động phá hoại chống phe xã hội chủ nghĩa và phong trào cộng sản quốc tế hay sao?

Chẳng lẽ lại có một “nước xã hội chủ nghĩa” như bản Tuyên bố đã nói là đang mở rộng những hoạt động làm hại sự nghiệp đoàn kết của tất cả các lực lượng và các nước yêu chuộng hòa bình hay sao?

Chẳng lẽ lại có một “nước xã hội chủ nghĩa” được các nước đế quốc do Mỹ cầm đầu nuôi dưỡng bằng mấy nghìn triệu đô-la hay sao?

Đó thật là một việc kỳ quặc chưa từng nghe nói!

Xem ra, đồng chí Tô-gơ-li-át-ti còn nói rõ ràng hơn đồng chí Khor-rút-sốp. Tô-gơ-li-át-ti nói thẳng thừng là, lập trường của bản Tuyên bố năm 1960 đối với tập đoàn Ti-tô là “sai lầm”.<sup>(1)</sup> Còn Khor-rút-sốp đã một lòng một dạ muốn phiên án cho tập đoàn Ti-tô, thì hãy nên thẳng thắn một chút, bắt tất phải giả vờ giả vịt, làm ra vẻ ta đây vẫn bảo vệ bản Tuyên bố.

Kết luận của bản Tuyên bố năm 1960 về vấn đề Nam-tư có sai hay không? Có nên bỏ đi hay không? Tô-gơ-li-át-ti nói: sai rồi, nên bỏ đi thôi! Trên thực tế, Khor-rút-sốp cũng nói: sai rồi, nên bỏ đi thôi! Chúng tôi nói: không sai, tuyệt đối không thể bỏ được. Tất cả các đảng anh em kiên trì chủ nghĩa Mác—Lê-nin, bảo vệ bản Tuyên bố năm 1960, cũng đều nói: không sai, tuyệt đối không thể bỏ được.

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô cho rằng, chúng tôi làm như vậy tức là khư khư giữ “công thức cứng nhắc” và “luật pháp thú vật của thế giới tư bản”,<sup>(2)</sup> là muốn “«khai trừ» Nam-tư ra khỏi chủ nghĩa xã hội”.<sup>(3)</sup> Họ còn cho rằng, ai mà coi Nam-tư không phải là nước xã hội chủ nghĩa, thì người đó là “không đếm xỉa đến sự thật”, phạm sai lầm “chủ quan”.<sup>(3)</sup> Còn việc họ nhắm mắt nói bừa Nam-tư là nước

(1) Tô-gơ-li-át-ti: *Chúng ta hãy làm cho việc thảo luận trở về hạn độ chân thực của nó*, báo Đoàn kết của Đảng cộng sản Ý ngày 10-1-1963.

(2) Báo cáo của Khor-rút-sốp tại Hội nghị xô-viết tối cao Liên-xô tháng 12-1962.

(3) Bức thư ngỏ ngày 14-7-1963 của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô gửi các tổ chức Đảng và toàn thể đảng viên cộng sản Liên-xô.

xã hội chủ nghĩa, thì lại là “xuất phát từ quy luật khách quan và học thuyết của chủ nghĩa Mác—Lê-nin”, là kết luận rút ra được sau khi “phân tích một cách sâu sắc tình hình thực tế”.<sup>(1)</sup>

Tình hình thực tế của Nam-tư như thế nào? Nếu xuất phát từ quy luật khách quan và học thuyết của chủ nghĩa Mác—Lê-nin, phân tích một cách sâu sắc tình hình thực tế của Nam-tư, thì nên rút ra kết luận như thế nào?

Dưới đây, chúng tôi xin nói về vấn đề này.

## SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN TƯ NHÂN Ở CÁC THÀNH PHỐ NAM-TƯ

Một trong những căn cứ mà Kho-rút-sốp dùng để đoán định Nam-tư là nước xã hội chủ nghĩa là, Nam-tư không có tư bản tư nhân, không có xí nghiệp tư nhân, không có nhà tư bản.

Sự thật có đúng như thế không? Không đúng.

Sự thật là, ở Nam-tư có rất nhiều tư bản tư nhân và xí nghiệp tư nhân, hơn nữa nó còn đang phát triển mạnh.

Xét theo tình hình chung ở tất cả các nước xã hội chủ nghĩa thì, trong một thời gian tương đối sau khi giai cấp vô sản giành được chính quyền, hiện tượng trong nền kinh tế quốc dân vẫn còn có nhiều thành phần kinh tế, kể cả thành phần kinh tế tư bản tư nhân, là điều không lấy gì làm lạ. Vấn đề là ở chỗ, chính quyền Nhà nước áp dụng chính sách như thế nào đối với nền kinh tế tư bản tư nhân, áp dụng chính sách lợi dụng, hạn chế, cải tạo và xóa bỏ, hay là áp dụng chính sách buông trôi, nâng đỡ và khuyến khích. Đó là một căn cứ quan trọng để phán đoán nước đó phát triển theo chủ nghĩa xã hội hay phát triển theo chủ nghĩa tư bản.

Về vấn đề này, tập đoàn Ti-tô đã đi ngược lại với chủ nghĩa xã hội. Việc cải cách xã hội mà Nam-tư đã từng thực hành một dạo vào thời

---

<sup>(1)</sup>Báo cáo của Kho-rút-sốp tại Hội nghị xô-viết tối cao Liên-xô tháng 12-1962.

kỳ đầu sau chiến tranh thế giới thứ hai, vốn là không triệt để. Sau khi tập đoàn Ti-tô công khai phản bội, chính sách mà chúng áp dụng, không phải là chính sách cải tạo, xóa bỏ tư bản tư nhân và xí nghiệp tư nhân, mà là chính sách nâng đỡ và phát triển tư bản tư nhân và xí nghiệp tư nhân.

Năm 1953, tập đoàn Ti-tô công bố điều lệ quy định “công dân canh ty với nhau” có quyền “mở xí nghiệp”, “thuê mướn sức lao động”. Cũng trong năm đó, tập đoàn Ti-tô công bố pháp lệnh, quy định tư nhân có quyền mua tài sản cố định của tổ chức kinh tế Nhà nước.

Năm 1956, tập đoàn Ti-tô đã khuyến khích chính quyền địa phương nâng đỡ tư bản tư nhân về các mặt như chính sách thuê má, v.v...

Năm 1961, tập đoàn Ti-tô quy định, tư nhân có quyền mua ngoại hối.

Năm 1963, tập đoàn Ti-tô lại khẳng định chính sách phát triển chủ nghĩa tư bản tư nhân bằng hình thức hiện pháp. Hiện pháp này quy định ở Nam-tư, tư nhân có thể mở xí nghiệp và thuê mướn sức lao động.

Được tập đoàn Ti-tô nâng đỡ, những xí nghiệp tư nhân và tư bản tư nhân ở các thành phố Nam-tư phát triển lên như măng mọc sau trận mưa xuân.

Theo tài liệu của cuốn *Thủ sách thống kê Nam-tư năm 1963* do nhà đương cục Nam-tư xuất bản ở Ben-gơ-rát thì ở Nam-tư có hơn 115.000 xưởng “thủ công nghiệp” tư nhân. Trên thực tế, nhiều chủ xí nghiệp tư nhân không phải là “những người làm nghề thủ công” gì hết, mà là nhà tư bản tư nhân điển hình.

Tập đoàn Ti-tô thừa nhận rằng, tuy theo pháp lệnh thì những người tư hữu có quyền được thuê mướn nhiều nhất là 5 công nhân, nhưng có một số người tư hữu lại thuê mướn gấp 10 lần tới 20 lần con số ấy, thậm chí có người còn thuê mướn “500 đến 600 công nhân”.<sup>(1)</sup> Có một số xí nghiệp tư nhân ngạch lưu thông hàng năm nhiều tới hơn 100 triệu đi-na.<sup>(2)</sup>

(1) Tô-đô-rô-vích: *Cuộc đấu tranh trên hai mặt trận*, tạp chí Nam-tư Tình hình của chúng ta số tháng 3-1954.

(2) Báo Tin tức thứ tư Nam-tư, ngày 8-12-1961.

Báo *Chính trị* của Nam-tư sô ra ngày 7 tháng 12 năm 1961 nói rằng, những chủ xí nghiệp tư nhân ấy, thường còn là bọn “chủ xí nghiệp lớn”. “Màng lưới của những chủ xí nghiệp tư nhân ấy rải ra rộng đến đâu, họ có bao nhiêu công nhân, điều đó rất khó xác định. Theo luật pháp, họ chỉ có quyền được thuê mướn 5 công nhân để giúp việc. Nhưng theo người am hiểu tình hình nội bộ thì 5 người đó, thật ra là 5 tên cai, và dưới bọn này lại còn có một số «tên cai cấp dưới nữa»”. “Những tên cai này thường là người không lao động, mà chỉ ra lệnh, đặt kế hoạch, ngồi ô tô đi từ xí nghiệp này tới xí nghiệp kia và ký hợp đồng”.

Qua số lợi nhuận của bọn chủ xí nghiệp tư nhân thu được, cũng có thể thấy rõ chúng thực là những tên tư bản trăm phần trăm. Báo *Thế giới* Nam-tư sô ra ngày 8 tháng 12 năm 1961 viết rằng, “có những nhà thầu công nghiệp tư nhân hàng tháng kiếm được tới một triệu đi-na”. Báo *Tin buổi chiều* ở Ben-gơ-rát sô ra ngày 20 tháng 12 năm 1961 viết, ở Ben-gơ-rát có “116 chủ xí nghiệp tư nhân, trong năm ngoái đều kiếm được trên 10 triệu đi-na”. Có những chủ xí nghiệp, trong một năm “đã kiếm được chừng 70 triệu đi-na”, tính theo giá ngoại hối chính thức, thì bằng gần 10 vạn đô-la.

Tại các thành phố ở Nam-tư, chẳng những có những xí nghiệp công nghiệp tư nhân, xí nghiệp phục vụ của tư nhân, thương nghiệp tư nhân, ngành buôn bán và cho thuê nhà cửa tư nhân, ngành vận tải tư nhân, mà còn có cả bọn cho vay nặng lãi được gọi là “nhà ngân hàng tư nhân”. Bọn cho vay nặng lãi này hoạt động công khai, thậm chí còn đăng quảng cáo trên báo chí: “cho vay 30 vạn đi-na, hạn trong 3 tháng, hoàn lại là 40 vạn đi-na, cần phải có vật bảo đảm.”<sup>(1)</sup>

Tất cả những điều đó, đều là những sự thật không thể chối cãi được.

Chúng tôi xin hỏi những người rắp tâm phiến án cho tập đoàn Ti-tô rằng, nếu các người không phải là cô ý lừa người, thì sao lại có thể nói bừa là ở Nam-tư không có tư bản tư nhân, không có xí nghiệp tư nhân, không có nhà tư bản?

<sup>(1)</sup>Báo *Tin tức thứ tư* Nam-tư, ngày 6-12-1961.

## CHỦ NGHĨA TƯ BẢN LAN TRÀN Ở NÔNG THÔN NAM-TU

Chúng ta lại nhìn xem tình hình ở nông thôn Nam-tu.

Phải chăng như Kho-rút-sốp đã nói, ở đó cũng đã không có nhà tư bản?

Không, sự thật hoàn toàn không phải như vậy.

Sự lan tràn của chủ nghĩa tư bản biểu hiện càng rõ rệt ở nông thôn Nam-tu.

Chủ nghĩa Mác—Lê-nin dạy chúng ta, kinh tế cá thể, kinh tế của những người sản xuất nhỏ, từng ngày từng giờ để ra chủ nghĩa tư bản, và chỉ có thực hiện tập thể hóa nông nghiệp, mới có thể đưa nông nghiệp đi lên con đường xã hội chủ nghĩa.

Sta-lin đã từng vạch rõ, “Lê-nin nói, chừng nào nền kinh tế nông dân cá thể để ra nhà tư bản và chủ nghĩa tư bản còn chiếm ưu thế ở trong nước, thì nguy cơ chủ nghĩa tư bản ngóc đầu dậy hãy còn. Rất rõ ràng, chừng nào còn nguy cơ này, thì không thể thật sự nói tới thắng lợi của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta được”.<sup>(1)</sup>

Về vấn đề này, tập đoàn Ti-tô đã áp dụng đường lối hoàn toàn trái ngược với chủ nghĩa xã hội.

Trong thời kỳ đầu sau chiến tranh thế giới thứ hai, Nam-tu cũng có tiến hành cải cách ruộng đất, và thành lập một số hợp tác xã lao động nông dân, nhưng căn bản không đụng chạm đến nền kinh tế phú nông.

Từ năm 1951, tập đoàn Ti-tô đã công khai tuyên bố từ bỏ con đường tập thể hóa nông nghiệp, và bắt đầu giải tán hợp tác xã lao động nông dân. Đó là một bước nghiêm trọng của tập đoàn Ti-tô phản bội sự nghiệp xã hội chủ nghĩa. Số hợp tác xã này hồi năm 1950 có hơn 6.900 cái, tới cuối năm 1953, rút xuống chỉ còn hơn 1.200 cái, và tới năm 1960,

---

(1)Sta-lin: *Bàn về thu mua lương thực và tương lai của việc phát triển nông nghiệp.*  
Toàn tập, bản Trung văn, quyển 11, tr. 7.

lại rút xuống chỉ còn 147 cái. Nền kinh tế cá thể ở nông thôn Nam-tư thực mệnh mỏng như biển cả.

Tập đoàn Ti-tô công khai nói rằng, tập thể hóa không thể thực hành được ở Nam-tư. Chúng nguyên rủa một cách độc địa rằng “tập thể hóa và bóc lột đều là một giuộc”,<sup>(1)</sup> tập thể hóa là một con đường “duy trì lâu dài nhất chế độ nông nô và sự nghèo túng của nông dân”.<sup>(2)</sup> Chúng còn chủ trương một cách hoang đường rằng, sự phát triển của nông nghiệp cần phải “đặt trên cơ sở tự do cạnh tranh giữa các lực lượng kinh tế”.<sup>(3)</sup>

Đồng thời với việc giải tán hàng loạt hợp tác xã lao động nông dân, từ năm 1953, tập đoàn Ti-tô còn lần lượt công bố một loạt pháp lệnh cho phép tự do mua bán và thuê mướn ruộng đất, tự do thuê mướn nhân công, đồng thời phế bỏ chế độ thu mua nông sản phẩm theo kế hoạch, cho phép tự do mua bán nông sản phẩm, khuyến khích chủ nghĩa tư bản ở nông thôn phát triển.

Với những chính sách đó, thế lực của chủ nghĩa tư bản ở nông thôn đã lan tràn nhanh chóng, sự phân hóa hai đầu ở nông thôn ngày càng kịch liệt. Đó là một mặt quan trọng trong việc tập đoàn Ti-tô phục hồi chủ nghĩa tư bản.

Sự phân hóa hai đầu ở nông thôn, trước hết biểu hiện ở sự biến đổi của tình hình chiếm hữu ruộng đất. Sláp-kô Kô-ma-rơ, cựu bộ trưởng Bộ nông lâm của Nam-tư thừa nhận rằng: năm 1959, ở nông thôn, số nông hộ nghèo có dưới 5 mẫu tây ruộng, chiếm 70% tổng số nông hộ, song họ chỉ chiếm 43% diện tích ruộng tư; trong khi đó, số nông hộ giàu có trên 8 mẫu tây ruộng, chỉ chiếm 13% tổng số nông hộ, lại chiếm

---

(1) Lời khai mạc của Các-đen tại Hội nghị toàn thể lần thứ 9 khóa 4 của Liên minh xã hội chủ nghĩa nhân dân lao động Nam-tư ngày 5-5-1959.

(2) Diễn văn của Ba-ca-rích tại Đại hội đại biểu lần thứ 6 Liên đoàn những người cộng sản Nam-tư.

(3) Các-đen: *Một số vấn đề về chính sách nông thôn của nước ta*, tạp chí *Người cộng sản* Nam-tư số 4 năm 1953.

33% diện tích ruộng tư. Kô-ma-rơ còn thừa nhận rằng, số nông hộ mua bán ruộng đất hàng năm có chừng 10% tổng số nông hộ.<sup>(1)</sup> Những nông hộ phải bán ruộng này, phần lớn đều là những nông hộ nghèo.

Tình hình tập trung ruộng đất ở Nam-tư, trên thực tế còn nghiêm trọng hơn nhiều so với những tài liệu trên đây. Báo *Chiến đấu*, cái loa của tập đoàn Ti-tô, số ra ngày 19 tháng 7 năm 1963, nói rằng: chỉ trong một huyện, đã có “hàng nghìn nông hộ có số ruộng đất vượt rất xa con số 10 mẫu tây là mức cao nhất mà pháp lệnh quy định”. Tại khu Bi-da-li-na, “đã phát hiện 500 nông hộ có từ 10 đến 30 mẫu tây ruộng”. Tình hình trên đây không phải là cá biệt.

Sự phân hóa hai đầu ở nông thôn, còn biểu hiện ở chỗ chênh lệch rất nhiều trong tình hình chiếm hữu súc vật cày và nông cụ. Trong số 308.000 nông hộ ở tỉnh Vô-giơ-vô-đi-na, vùng sản xuất lương thực chủ yếu, có 55% nông hộ không có súc vật cày. Số nông hộ có dưới 2 mẫu tây đất, chiếm 40,7% tổng số nông hộ trong vùng, song số cày mà họ có chỉ chiếm 4,4% tổng số cày ở địa phương, trung bình cứ 20 hộ mới có một cái cày. Còn nông dân giàu có ở vùng này, chẳng những có rất nhiều cày và xe bò, mà còn có hơn 1.300 máy kéo và rất nhiều máy móc nông nghiệp khác nữa.<sup>(2)</sup>

Sự phân hóa hai đầu ở nông thôn, còn biểu hiện ở sự phát triển chế độ thuê mướn lao động và các hình thức bóc lột tư bản chủ nghĩa khác.

Tờ tuần báo *Người cộng sản* Nam-tư số ra ngày 7 tháng 2 năm 1958 nói rằng, năm 1956, có 52% số nông hộ chiếm trên 8 mẫu tây ruộng ở Sê-bi-a là thuê mướn nhân công.

Năm 1962, Sláp-kô Kô-ma-rơ nói rằng: mấy năm gần đây, có một số nông hộ “giàu có lên, không phải là họ dựa vào sức lao động của mình, mà là dựa vào những hoạt động như, buôn bán phi pháp, chẳng những gia công sản phẩm của mình, mà còn nhận gia công sản phẩm

---

(1) Kô-ma-rơ: *Một số vấn đề về nông thôn và nông hộ*, tạp chí *Chủ nghĩa xã hội* Nam-tư số 5 năm 1962.

(2) Tạp chí *Chỉ số* Nam-tư, số 2 năm 1962.

của người khác, nấu rượu lậu, dùng cách mua ruộng đất hoặc thường xuyên thuê mướn ruộng đất, giả vờ chia gia đình, chiếm hoặc giấu giếm ruộng đất công, để chiếm một số ruộng đất nhiều hơn con số 10 mẫu tây là mức cao nhất mà pháp lệnh quy định, dùng mọi thủ đoạn đầu cơ để mua máy kéo, bóc lột những nông dân nghèo khổ ở lân cận bằng cách cày thuê".<sup>(1)</sup>

Báo *Chiến đấu* số ra ngày 30 tháng 8 năm 1962 viết: "cái gọi là người sản xuất lương thiện", "là kẻ thuê mướn ruộng đất của người khác và thuê mướn sức lao động, là con buôn sành sỏi". "Những kẻ này không phải là người sản xuất, mà là chủ xí nghiệp. Trong bọn họ có một số người quanh năm không hề cầm đến cái cuốc. Họ thuê mướn sức lao động, còn mình thì chỉ đi thăm đồng, và buôn bán."

Trong nông thôn Nam-tư, bọn cho vay nặng lãi cũng hoạt động rất dữ, chúng thường lấy lãi hơn trăm phần trăm. Ngoài ra, còn có bọn lợi dụng hoàn cảnh khó khăn của người thất nghiệp, bao thầu sức lao động, đứng giữa bóc lột.

Rất nhiều nông dân nghèo đã mất ruộng đất và các tư liệu sản xuất khác, chỉ có thể sống bằng cách bán sức lao động của mình. Theo tài liệu của báo *Chính trị* số ra ngày 20 tháng 8 năm 1962 thì, chừng 70% số thu nhập trong năm 1961 của những nông hộ chỉ có dưới 2 mẫu tây ruộng trong toàn Nam-tư, là kiếm được bằng cách bán sức lao động. Họ bị bóc lột đủ bề và sống một cuộc đời bi thảm.

Sự thật đã chứng tỏ, giai cấp bóc lột đang chiếm địa vị thống trị ở nông thôn Nam-tư.

Đề bào chữa cho Nam-tư là một nước xã hội chủ nghĩa, bức thư ngỏ của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô nói: "thành phần xã hội chủ nghĩa" ở nông thôn Nam-tư đã từ 6% tăng lên 15%.

Song, điều đáng tiếc là, ngay tới những tỷ lệ phần trăm ít ỏi đó, cũng không phải là thành phần xã hội chủ nghĩa.

---

(1)Kô-ma-rô: *Một số vấn đề về nông thôn và nông hộ*.

Con số 15% “thành phần xã hội chủ nghĩa” mà Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô nêu ra đó, không ngoài là chỉ những tổ chức nông nghiệp như “nông trường” và “hợp tác xã những người lao động nông nghiệp tổng hợp” do tập đoàn Ti-tô lập ra. Nhưng, cái gọi là “nông trường” đó, thực chất là nông trường tư bản chủ nghĩa, và cái gọi là “hợp tác xã những người lao động nông nghiệp tổng hợp”, thực chất cũng là tổ chức kinh tế tư bản chủ nghĩa, lấy việc buôn bán làm chủ yếu. Nó chẳng những không đụng chạm đến chế độ tư hữu ruộng đất, mà tác dụng chính của nó là nâng đỡ nền kinh tế phú nông phát triển.

Trong cuốn sách *Vấn đề nông nghiệp Nam-tư* xuất bản ở Ben-gơ-rát viết rằng: “Xét về tình hình và tác dụng” của các hợp tác xã “ngày nay thì nó hoàn toàn không có nghĩa là cải tạo nông nghiệp và nông thôn theo chủ nghĩa xã hội. Nếu nói tác dụng của nó là xây dựng cứ điểm xã hội chủ nghĩa ở nông thôn thì chẳng bằng nói nó đang phát triển và giúp đỡ những nhân tố tư bản chủ nghĩa. Có tình trạng những hợp tác xã ấy là sự liên hợp của những phú nông”.

Tập đoàn Ti-tô đã cho “hợp tác xã những người lao động nông nghiệp tổng hợp” quyền lĩnh đoạn thu mua nông sản phẩm của nông dân. Ý vào đặc quyền đó, và lợi dụng tình hình giá cả nông sản phẩm lên xuống bất thường, cái gọi là “hợp tác xã” ấy tha hồ đầu cơ buôn bán, bóc lột nông dân trong hoạt động thương nghiệp của nó. Năm 1958, sản lượng nông nghiệp của Nam-tư bị sụt mức, những “hợp tác xã” và các cơ quan thương nghiệp khác liền nhân dịp đó nâng cao giá bán nông sản phẩm. Tới năm 1959, nông nghiệp thu hoạch có phần tăng hơn, các “hợp tác xã” bèn xé bỏ hợp đồng thu mua đã ký với nông dân, giảm bớt số lượng thu mua, mặc cho nông sản phẩm thối ra ở ruộng.

“Hợp tác xã những người lao động nông nghiệp tổng hợp” và “nông trường” thuê mướn rất nhiều công nhân dài hạn và tạm thời để bóc lột. Theo tài liệu trong cuốn *Thông kê niên giám của nước Cộng hòa nhân dân liên bang Nam-tư* năm 1962 thì, năm 1961, riêng

sở công nhân cố định mà các “hợp tác xã” thuê mướn, đã có hơn 10 vạn người. Ngoài ra, còn có rất nhiều công nhân làm tạm thời. Theo báo *Lao động Nam-tư* số ra ngày 1 tháng 12 năm 1962 nói thì, những công nhân làm thuê này “thường bị bóc lột hết sức thậm tệ (một ngày làm việc tới 15 tiếng đồng hồ), thu nhập cá nhân của họ thường rất thấp kém”.

Do đó có thể thấy, những tổ chức nông nghiệp gọi là “thành phần xã hội chủ nghĩa” đó, chẳng qua chỉ là những tổ chức nông nghiệp có tính chất tư bản chủ nghĩa.

Bóc lột nông dân nghèo và phát triển nông trường tư bản chủ nghĩa, đó là chính sách cơ bản của tập đoàn Ti-tô về mặt nông nghiệp. Năm 1955, Ti-tô đã từng nói: “Chúng ta không từ bỏ việc ở Nam-tư sẽ có ngày sát nhập những nông trang nhỏ lại bằng phương thức nào đó... Ở Mỹ đã làm như vậy. Chúng ta cần phải tìm cách giải quyết vấn đề này.”

Để đi theo con đường tư bản chủ nghĩa, năm 1959, tập đoàn Ti-tô đã đặt ra “Luật sử dụng ruộng đất canh tác”, nếu nông dân cá thể không thể sử dụng được ruộng đất như điều kiện đã quy định, thì “hợp tác xã những người lao động nông nghiệp tổng hợp” hoặc “nông trường” sẽ thực hành “quản lý cưỡng bức” đối với ruộng đất của họ. Như vậy trên thực tế là dùng biện pháp bóc lột nông dân nghèo, cưỡng bức sát nhập ruộng đất của họ để phát triển nông trường tư bản chủ nghĩa. Đó là con đường nông nghiệp tư bản chủ nghĩa chính cống.

Khi nói về bước quá độ của nền kinh tế tiểu nông tiền lên nền kinh tế nông nghiệp lớn, Sta-lin đã nói: “Đó là hai con đường: con đường tư bản chủ nghĩa và con đường xã hội chủ nghĩa; con đường tiền lên, dẫn tới chủ nghĩa xã hội, và con đường thụt lùi, quay về chủ nghĩa tư bản”.

Ngoài con đường xã hội chủ nghĩa và con đường tư bản chủ nghĩa ra, có con đường thứ ba không? Sta-lin nói: “Thật ra, đó không phải là con đường thứ ba, mà là con đường thứ hai, con đường dẫn tới chủ

nghĩa tư bản. Thật vậy, quay lại nền kinh tế cá thể và phục hồi giai cấp cu-lắc nghĩa là gì? Chính là phục hồi ách áp bức của cu-lắc, là phục hồi sự bóc lột của bọn cu-lắc đối với nông dân, là giao chính quyền cho bọn cu-lắc này. Nhưng người ta có thể phục hồi giai cấp cu-lắc mà đồng thời vẫn duy trì chính quyền xô-viết được không? Không. Phục hồi giai cấp cu-lắc sẽ dẫn tới việc thành lập một chính quyền cu-lắc và phá hủy chính quyền xô-viết. Như vậy, nó dẫn đến việc thành lập một chính phủ tư sản. Mà việc thành lập một chính phủ tư sản lại dẫn tới chỗ phục hồi bọn đại địa chủ và bọn tư bản, phục hồi chủ nghĩa tư bản”,<sup>(1)</sup>

Con đường nông nghiệp của Nam-tur trong mười mấy năm qua, chính là con đường phục hồi chủ nghĩa tư bản như vậy.

Tất cả những việc kể trên, đều là những sự thật không thể chối cãi được.

Chúng tôi xin hỏi những người rắp tâm phiên án cho tập đoàn Ti-tô, nếu các người không phải là cố ý lừa người, thì sao có thể nói bừa rằng ở Nam-tur không có nhà tư bản?

## **NỀN KINH TẾ THUỘC CHẾ ĐỘ SỞ HỮU TOÀN DÂN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA THOÁI HÓA THÀNH NỀN KINH TẾ TƯ BẢN CHỦ NGHĨA**

Sự phục hồi chủ nghĩa tư bản ở Nam-tur, chẳng những chỉ biểu hiện ở chỗ chủ nghĩa tư bản tư nhân tự do lan tràn khắp các thành phố và nông thôn, mà điều quan trọng hơn là, những xí nghiệp “công doanh” chiếm địa vị quyết định trong nền kinh tế Nam-tur đã thoái hóa và biến chất.

---

(1)Sta-lin: *Diễn văn tại Đại hội đại biểu đội viên xung phong nông trang tập thể lần thứ nhất toàn Liên-xô. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 13, tr. 217.*

Nền kinh tế gọi là “công nhân tự quản” của tập đoàn Ti-tô, là một thứ chủ nghĩa tư bản nhà nước kiểu đặc biệt. Thứ chủ nghĩa tư bản nhà nước này không phải là chủ nghĩa tư bản nhà nước trong điều kiện chuyên chính vô sản, mà là chủ nghĩa tư bản nhà nước trong điều kiện tập đoàn Ti-tô đã biến nền chuyên chính vô sản thành nền chuyên chính tư sản quan liêu mại bản. Tư liệu sản xuất của những xí nghiệp “công nhân tự quản” ấy, không phải thuộc quyền sở hữu của một hoặc mấy tên tư bản tư nhân, mà thực tế là thuộc quyền sở hữu của giai cấp tư sản quan liêu mại bản kiểu mới của Nam-tư, bao gồm cả bọn quan liêu, quân đóc, mà tập đoàn Ti-tô là đại diện. Giai cấp tư sản quan liêu mại bản này, đã lạm dụng danh nghĩa nhà nước, dựa dẫm vào đế quốc Mỹ, khoác cái áo “chủ nghĩa xã hội”, bá chiếm tài sản vốn thuộc về nhân dân lao động. Chế độ gọi là “công nhân tự quản”, thực tế là một chế độ bóc lột tàn khốc dưới ách thống trị của bọn tư bản mại bản quan liêu.

Bắt đầu từ năm 1950, tập đoàn Ti-tô đã công bố một loạt pháp lệnh, quy định tất cả những xí nghiệp quốc doanh như nhà máy, hầm mỏ, giao thông vận tải, thương nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp, sự nghiệp công cộng, đều thi hành cái gọi là “công nhân tự quản”. Thực chất của cái gọi là “công nhân tự quản” ấy là trao xí nghiệp cho cái gọi là “tập thể lao động” tự quản lý, do các xí nghiệp tự mua lấy nguyên liệu, quyết định lấy các mặt hàng, sản lượng và giá cả sản phẩm, tự mang sản phẩm của mình ra tiêu thụ ở thị trường, tự quyết định lấy tiền lương, tự quyết định việc phân phối một phần lợi nhuận. Pháp lệnh của Nam-tư còn quy định, xí nghiệp có quyền mua bán và thuê những tài sản cố định.

Tập đoàn Ti-tô coi chế độ sở hữu của xí nghiệp gọi là “công nhân tự quản” là “hình thức cao hơn của chế độ sở hữu xã hội chủ nghĩa”. Chúng cho rằng, chỉ có thực hành “công nhân tự quản”, mới là “thật sự xây dựng chủ nghĩa xã hội”.

Điều đó hoàn toàn là những lời nói láo bịp người.

Đứng về mặt lý luận mà nói, những người có đôi chút kiên thức về chủ nghĩa Mác đều biết rằng, những khẩu hiệu gọi là “công nhân tự quản”, “nhà máy về tay công nhân”, xưa nay không phải là những khẩu hiệu mác-xít, mà là những khẩu hiệu của bọn công đoàn vô chính phủ, bọn xã hội tư sản, bọn cơ hội cũ và bọn xét lại cũ.

Cái gọi là “lý luận” của “công nhân tự quản”, “nhà máy về tay công nhân” là hoàn toàn trái với nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác về chủ nghĩa xã hội. Thứ “lý luận” này từ lâu đã bị các tác giả kinh điển mác-xít đập cho toi bời.

Trong *Tuyên ngôn của Đảng cộng sản*, Mác và Ăng-ghen đã vạch ra rằng: “Giai cấp vô sản sẽ dùng ưu thế chính trị của mình dần dần đoạt lấy tất cả tư bản của giai cấp tư sản, để tập trung tất cả những công cụ sản xuất trong tay Nhà nước”.

Trong cuốn *Chống Duy-rinh*, Ăng-ghen vạch ra rằng: “Giai cấp vô sản nắm được chính quyền, trước hết là chuyển tư liệu sản xuất thành tài sản của Nhà nước”.

Nắm được chính quyền, giai cấp vô sản cần phải tập trung tư liệu sản xuất trong tay chính quyền Nhà nước chuyên chính vô sản. Đó là một nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa xã hội.

Sau cách mạng tháng Mười, trong thời kỳ đầu của chính quyền xô-viết, khi có người chủ trương trao nhà máy cho “những người sản xuất” để họ trực tiếp “tổ chức sản xuất”, Lê-nin đã từng nghiêm khắc phê bình chủ trương đó, và vạch rõ thực chất của chủ trương đó là chống chuyên chính vô sản.

Lê-nin đã vạch ra một cách sắc bén rằng: “bất cứ là trực tiếp hay gián tiếp hợp pháp hóa quyền sở hữu của công nhân nhà máy cá biệt hoặc ngành cá biệt đối với sản xuất của họ, hay là hợp pháp hóa quyền lợi của họ làm suy yếu hoặc cản trở việc thi hành sắc lệnh của chính quyền Nhà nước, đều là hết sức bóp méo những nguyên tắc cơ bản của chính quyền xô-viết và hoàn toàn từ bỏ chủ nghĩa xã hội.”<sup>(1)</sup>

(1) Lê-nin: *Về chế độ dân chủ và tính chất xã hội chủ nghĩa của chính quyền xô-viết*.

Do đó có thể thấy, cái gọi là “công nhân tự quản” hoàn toàn không phải là chủ nghĩa xã hội.

Thực ra, cái gọi là “công nhân tự quản” của tập đoàn Ti-tô, cũng không phải là thật sự để cho công nhân đứng ra “tự quản”, mà chỉ là một cái mặt nạ lừa bịp.

Những xí nghiệp thi hành “công nhân tự quản”, thực tế là nắm trong tay giai cấp tư sản mại bản quan liêu kiêu mới mà đại diện là tập đoàn Ti-tô. Tập đoàn Ti-tô không chệ tài sản và nhân số của xí nghiệp, cướp lầy tuyệt đại bộ phận số thu nhập của xí nghiệp.

Tập đoàn Ti-tô thông qua ngân hàng để không chệ việc cho vay trong toàn quốc, không chệ vốn đầu tư và vốn lưu động của các xí nghiệp, kiểm soát tài vụ của các xí nghiệp.

Tập đoàn Ti-tô thông qua việc thu thuế và lợi tức, để cướp đoạt số thu nhập của các xí nghiệp. Theo tài liệu trong “Bản báo cáo công tác năm 1961 của Hội đồng chấp hành liên bang Nam-tur” thì, chúng đã dùng hình thức này cướp đi chừng ba phần tư số thu nhập của các xí nghiệp.

Tập đoàn Ti-tô cướp đoạt quả thực lao động của nhân dân, chủ yếu là để cho chúng ăn tiêu phung phí, duy trì ách thống trị phản động của chúng, tăng cường bộ máy đàn áp nhân dân lao động, và để nộp công cho bọn đế quốc dưới hình thức là trả nợ và trả lãi các món nợ của nước ngoài.

Tập đoàn Ti-tô còn thông qua bọn quản đốc để không chệ các xí nghiệp. Những tên quản đốc của xí nghiệp này, trên danh nghĩa là do xí nghiệp mời đến, nhưng thực tế là do tập đoàn Ti-tô bổ nhiệm. Chúng là những kẻ đại diện của giai cấp tư sản mại bản quan liêu ở những xí nghiệp đó.

Trong nội bộ những xí nghiệp gọi là “công nhân tự quản” này, quan hệ giữa quản đốc với công nhân, thực tế là quan hệ giữa kẻ thuê mướn với người làm thuê, giữa kẻ bóc lột với người bị bóc lột.

Tình hình thực tế là, bọn quản đốc có quyền quyết định kế hoạch sản xuất và hướng kinh doanh của xí nghiệp, có quyền xử lý tư liệu sản xuất, có quyền quyết định việc phân phối số thu nhập của xí nghiệp, có quyền lấy công nhân và thải công nhân, có quyền phủ quyết những nghị quyết của “hội đồng công nhân” hoặc “ban quản trị”.

Nhiều tài liệu công bố trên báo chí Nam-tư đã chứng tỏ, “hội đồng công nhân” chỉ là “bộ máy giơ tay” rất hình thức, trong xí nghiệp “mọi quyền hành đều nằm trong tay quản đốc”.

Vì bọn quản đốc nắm giữ và chi phối tư liệu sản xuất, đồng thời nắm giữ và chi phối việc phân phối số thu nhập của xí nghiệp, do đó chúng có thể lợi dụng mọi đặc quyền, để xâm chiếm thành quả lao động của công nhân.

Chính tập đoàn Ti-tô cũng phải thừa nhận rằng, trong những xí nghiệp này, chẳng những tiền lương giữa quản đốc với công nhân rất chênh lệch, mà ngay tiền hoa hồng cũng rất chênh lệch. Có một số xí nghiệp, số tiền hoa hồng của bọn quản đốc và công chức cao cấp nhiều hơn của công nhân gấp 40 lần. “Trong một số xí nghiệp, tổng số tiền thưởng cho một số người lãnh đạo, bằng tổng số tiền lương của cả tập thể”.(1)

Bọn quản đốc xí nghiệp còn lợi dụng đặc quyền của mình, dờ mọi thủ đoạn để kiếm chác rất nhiều tiền. Ăn hồi lộ, tham ô, ăn cắp, cũng là những nguồn kiếm tiền lớn của bọn quản đốc xí nghiệp.

Đông đảo công nhân sống rất nghèo khổ. Họ không được đảm bảo về công ăn việc làm. Rất nhiều công nhân bị thất nghiệp vì xí nghiệp phá sản. Theo thống kê chính thức thì, tháng 2 năm 1963, số người thất nghiệp lên tới 339.000 người, bằng khoảng 10% tổng số người có công ăn việc làm. Hàng năm còn có rất nhiều công nhân phải lưu vong ra nước ngoài.

---

(1) Bức thư ngỏ ngày 17-2-1958 của Ban chấp hành trung ương Liên đoàn những người cộng sản Nam-tư gửi tổ chức và ban lãnh đạo các cấp Liên đoàn những người cộng sản Nam-tư.

Báo *Chính trị* Nam-tur sô ra ngày 25 tháng 9 năm 1961 thừa nhận rằng, “giữa một sô công nhân và viên chức có khoảng cách khá lớn, công nhân coi viên chức là bọn «quan liêu» «nuốt trôi» tiền lương của họ”.

Những sự thật kể trên đã chứng tỏ, trong những xí nghiệp gọi là “công nhân tự quản” ở Nam-tur, đã hình thành một tập đoàn xã hội mới gồm sô ít người chiếm hữu thành quả lao động của sô đông người, nó là một bộ phận quan trọng của giai cấp tư sản mại bản quan liêu của Nam-tur mới nảy nở.

Tập đoàn Ti-tô thi hành cái gọi là “công nhân tự quản” đã đẩy những xí nghiệp vốn thuộc chế độ sở hữu toàn dân, hoàn toàn rời khỏi con đường kinh tế xã hội chủ nghĩa.

Điều đó biểu hiện ở những mặt chủ yếu dưới đây:

1. Thủ tiêu kế hoạch kinh tế thống nhất của Nhà nước.
2. Coi lợi nhuận là biện pháp căn bản để kích thích tính tích cực kinh doanh của xí nghiệp. Để tăng thêm thu nhập và lợi nhuận, xí nghiệp có thể tự áp dụng mọi biện pháp. Như vậy có nghĩa là, mục đích sản xuất của những xí nghiệp gọi là “công nhân tự quản”, hoàn toàn không phải là nhằm thỏa mãn nhu cầu của xã hội, mà là để theo đuổi lợi nhuận như những xí nghiệp tư bản chủ nghĩa.

3. Thi hành chính sách khuyến khích tự do cạnh tranh tư bản chủ nghĩa. Ti-tô nói với bọn quản đốc xí nghiệp rằng: “Cạnh tranh sẽ có lợi cho những người dân thường, những người tiêu thụ của chúng ta”. Tập đoàn Ti-tô còn công khai nói rằng, sô dĩ chúng cho phép “cạnh tranh, theo đuổi lợi nhuận, đấu cơ và những hiện tượng tương tự khác”, chính là vì nó “có tác dụng tích cực trong việc phát huy tinh thần chủ động của những người sản xuất, tập thể của họ và công xã”.<sup>(1)</sup>

4. Coi việc cho vay và ngân hàng là cái đòn bẩy quan trọng để ủng hộ việc tự do cạnh tranh tư bản chủ nghĩa. Những cơ quan cho vay và ngân hàng của chính quyền Ti-tô đã áp dụng lời ganh nhau để cho vay

---

(1) Báo cáo của Ba-ca-rích tại Đại hội đại biểu lần thứ 4 của Liên đoàn những người cộng sản Khor-ơ-va-chi ngày 7-4-1959.

tiền. Ai có khả năng trả, ai trả lãi cao và trả nhanh, thì người đó được vay. Nói theo lời của chúng, tức là “coi cạnh tranh là một biện pháp thường dùng để phân phối tiền cho vay đầu tư”.<sup>(1)</sup>

5. Quan hệ giữa các xí nghiệp, không phải là quan hệ xã hội chủ nghĩa giúp đỡ nhau hợp tác với nhau dưới kế hoạch thống nhất của Nhà nước, mà là quan hệ tư bản chủ nghĩa cạnh tranh nhau, chèn ép nhau trên thị trường tự do.

Tất cả những điều đó, về căn bản đã phá hoại nền kinh tế có kế hoạch xã hội chủ nghĩa.

Lê-nin đã từng nói: “Không có một tổ chức có kế hoạch của Nhà nước làm cho hàng chục triệu người tuân theo một cách nghiêm khắc nhất nguyên tắc thống nhất trong sản xuất và phân phối sản phẩm, thì chủ nghĩa xã hội là điều không thể tưởng tượng được.”<sup>(2)</sup>

Lê-nin cũng đã từng nói: “Nếu không có sự thống kê và kiểm soát một cách toàn diện của Nhà nước đối với việc sản xuất và phân phối sản phẩm, thì chính quyền của những người lao động, tự do của những người lao động không thể duy trì được, sự phục hồi chế độ áp bức của chủ nghĩa tư bản sẽ không thể tránh khỏi.”<sup>(3)</sup>

Dưới chiêu bài “công nhân tự quản”, giữa các ngành kinh tế và giữa các xí nghiệp ở Nam-tư đang diễn ra cuộc cạnh tranh theo lối tư bản chủ nghĩa rất kịch liệt. Để chèn lấn đối thủ cạnh tranh với mình trên thị trường và theo đuổi lợi nhuận, những xí nghiệp gọi là “công nhân tự quản” thường làm những việc gian lận, đầu cơ tích trữ, nâng cao vật giá, tham ô hối lộ, giữ kín bí mật kỹ thuật, tranh giành nhân viên kỹ thuật, thậm chí lợi dụng cả báo chí và đài phát thanh để đả kích nhau.

Chẳng những ở thị trường trong nước, mà ngay về mặt ngoại thương, giữa các xí nghiệp ở Nam-tư cũng cạnh tranh nhau rất kịch liệt. Báo

(1)Pa-pích: *Phân phối vốn đầu tư ở Nam-tư. Niên giám kinh tế tập thể* số tháng 4—tháng 11-1959, ấn hành ở Ben-gơ-rát.

(2)Lê-nin: *Bàn về tính ưu trí “tả khuynh” và tính giai cấp tiểu tư sản. Toàn tập*, bản Trung văn, quyển 27, tr. 314.

(3)Lê-nin: *Nhiệm vụ trước mắt của chính quyền xô-viết. Toàn tập*, bản Trung văn, quyển 27, tr. 232.

chí Nam-tur nói, thường thường là hai, ba chục đại diện của xí nghiệp ngoại thương của Nam-tur cùng kéo tới một thị trường nước ngoài, cạnh tranh với nhau, và tranh giành khách hàng của nhau. Các xí nghiệp ngoại thương, “vì tự tư” mà “không từ một thủ đoạn nào” và “không tiếc bất cứ giá nào để kiếm tiền”.

Vì cạnh tranh kịch liệt, nên thị trường ở Nam-tur hết sức hỗn loạn. Chẳng những giữa các thành phố và giữa các vùng với nhau, mà ngay giữa các cửa hàng ở một nơi, thậm chí cùng một loại hàng mua ở một cơ sở sản xuất, giá cả cũng chênh lệch nhau rất nhiều. Để giữ giá cao, có một số xí nghiệp đã không ngần ngại hủy bỏ rất nhiều nông sản phẩm.

Do sự cạnh tranh kịch liệt mà ở Nam-tur có rất nhiều xí nghiệp phá sản. Theo tài liệu trong “Công báo của nước Cộng hòa liên bang Nam-tur” thì, trong mấy năm gần đây, hàng năm đều có năm, sáu trăm xí nghiệp bị phá sản.

Tất cả những điều đó đều chứng tỏ, nền kinh tế “công doanh” của Nam-tur không phải là nền kinh tế chịu sự chi phối của quy luật kinh tế có kế hoạch xã hội chủ nghĩa, mà là nền kinh tế dưới sự chi phối của quy luật cạnh tranh tư bản chủ nghĩa và tình trạng sản xuất vô chính phủ. Những xí nghiệp gọi là “công nhân tự quản” của tập đoàn Ti-tô, không phải là những xí nghiệp có tính chất xã hội chủ nghĩa, mà là những xí nghiệp có tính chất tư bản chủ nghĩa.

Chúng tôi xin hỏi những người đang rắp tâm phiên án cho tập đoàn Ti-tô, nếu các người không phải cố ý lừa bịp, thì sao có thể nói bừa là nền kinh tế tư bản nhà nước do giai cấp tư sản mại bản quan liêu không chế là nền kinh tế xã hội chủ nghĩa?

## NƯỚC PHỤ THUỘC VÀO ĐẾ QUỐC MỸ

Quá trình phục hồi chủ nghĩa tư bản ở Nam-tur gắn liền với quá trình tập đoàn Ti-tô dựa vào đế quốc Mỹ, và quá trình Nam-tur phụ thuộc vào đế quốc Mỹ.

Sau khi phản bội chủ nghĩa Mác—Lê-nin, tập đoàn Ti-tô liền đi lên con đường nhục nhã bán rẻ chủ quyền nước mình, sông nhờ vào sự bõ thí của đế quốc Mỹ.

Theo thông kê chưa đầy đủ thì, từ sau chiến tranh thế giới thứ hai tới tháng 1 năm 1963, Mỹ và các nước đế quốc khác đã “viện trợ” cho tập đoàn Ti-tô chừng 5.460 triệu đô-la. Trong đó, hơn 60% là “viện trợ” của Mỹ, tức là vào khoảng 3.500 triệu đô-la. Tuyệt đại bộ phận số viện trợ đó của Mỹ là cho Nam-tư từ sau năm 1950.

Viện trợ của Mỹ là trụ cột của nền kinh tế tài chính Nam-tư. Theo tài liệu chính thức của Nam-tư thì, trong năm 1961, số tiền mà tập đoàn Ti-tô vay của Mỹ và các tổ chức kim dung quốc tế do Mỹ không chề là hơn 346 triệu đô-la, bằng 47,4% số thu nhập trong dự toán ngân sách của Liên bang Nam-tư năm đó. Nếu tính cả số viện trợ của các nước phương tây khác cho Nam-tư, thì số tiền mà tập đoàn Ti-tô nhận được của các nước phương tây trong năm 1961 là hơn 493 triệu đô-la, bằng 67,6% số thu nhập trong dự toán ngân sách của Liên bang Nam-tư năm đó.

Đề được Mỹ viện trợ, tập đoàn Ti-tô đã ký kết với Mỹ một loạt hiệp ước bán nước.

Năm 1951, Nam-tư và Mỹ trao đổi văn kiện về “Hiệp định viện trợ phòng thủ chung” quy định, nhân viên chính phủ Mỹ được “hoàn toàn tự do không bị hạn chề” trong việc kiểm soát và giám sát tình hình tiếp nhận và phân phối hàng viện trợ quân sự của Mỹ trên đất nước Nam-tư, và có quyền “được mọi sự dễ dàng trong việc đi lại và lấy tin tức”. Hiệp định này còn quy định Nam-tư phải cung cấp nguyên liệu chiến lược cho Mỹ.

Năm 1951, Nam-tư và Mỹ ký “Hiệp định về viện trợ quân sự” quy định, Nam-tư phải “đóng góp nhiều vào lực lượng phòng thủ của thế giới tự do”, phải sẵn sàng cung cấp quân đội cho Liên hợp quốc. Phái đoàn quân sự của Mỹ phái tới theo hiệp định, trực tiếp kiểm soát việc huấn luyện quân đội Nam-tư.

Năm 1952, Nam-tư và Mỹ ký “Hiệp định hợp tác kinh tế” quy định, Nam-tư phải dùng viện trợ Mỹ vào việc “phát triển nhân quyền cơ bản cá nhân, tự do và chế độ dân chủ”, nói một cách khác là, phát triển chế độ tư bản.

Năm 1954, Nam-tư ký hiệp ước đồng minh, hợp tác chính trị và giúp đỡ lẫn nhau với Hy-lạp và Thổ-nhĩ-kỳ là hai nước có chân trong khối Bắc Đại-tây-dương, quy định 3 nước này phối hợp với nhau về mặt quân sự và ngoại giao, trên thực tế là biến Nam-tư thành một thành viên của khối quân sự do Mỹ không chế.

Sau năm 1954, Nam-tư lại ký với Mỹ một loạt hiệp định bán rẻ chủ quyền của mình, chỉ từ năm 1957 tới năm 1962, đã có trên 50 hiệp định.

Do ký những hiệp ước và hiệp định đó, và do tập đoàn Ti-tô làm cho Nam-tư phụ thuộc vào đế quốc Mỹ, nên Mỹ đã giành được những quyền như:

1. Quyền không chế quân sự của Nam-tư;
2. Quyền không chế ngoại giao của Nam-tư;
3. Quyền can thiệp vào công việc nội bộ của Nam-tư;
4. Quyền chi phối và kiểm soát tài chính kim dung của Nam-tư;
5. Quyền không chế ngoại thương của Nam-tư;
6. Quyền cướp đoạt vật tư chiến lược của Nam-tư;
7. Quyền thu tập tình báo về quân sự và kinh tế của Nam-tư.

Chủ quyền độc lập của Nam-tư đã bị tập đoàn Ti-tô đem ra bán phá giá như vậy.

Để được Mỹ viện trợ, ngoài việc ký với Mỹ một loạt hiệp ước bất bình đẳng, bán rẻ chủ quyền Nhà nước ra, tập đoàn Ti-tô còn áp dụng một loạt biện pháp trong chính sách đối nội cũng như đối ngoại, thích ứng với yêu cầu xâm nhập Nam-tư của tư bản lũng đoạn phương tây.

Bắt đầu từ năm 1950, tập đoàn Ti-tô đã thủ tiêu chế độ Nhà nước độc quyền ngoại thương.

“Luật kinh doanh ngoại thương” công bố năm 1953, cho phép xí nghiệp độc lập kinh doanh ngoại thương, trực tiếp giao dịch với những xí nghiệp tư bản lũng đoạn phương tây.

Năm 1961, chính quyền Ti-tô lại tiến hành một cuộc “cải cách” chế độ ngoại hối và ngoại thương. Nội dung chủ yếu của cuộc cải cách này là nới rộng hơn nữa sự hạn chế xuất, nhập cảng. Tuyên bố “hoàn toàn tự do” nhập cảng những vật liệu gia công lại quan trọng và một số hàng tiêu dùng, đồng thời nới rộng sự hạn chế nhập cảng các hàng hóa khác với mức độ khác nhau. Việc cung cấp số ngoại hối dùng để mua những loại hàng gọi là tự do nhập cảng, có thể không hạn chế.

Mọi người đều biết, chế độ Nhà nước độc quyền ngoại thương là nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa xã hội.

Lê-nin nói: “Nếu giai cấp vô sản công nghiệp không bảo hộ công nghiệp thì quyết không thể khôi phục được công nghiệp nước ta và làm cho nước Nga trở thành nước công nghiệp; bảo hộ công nghiệp ở đây là chỉ chế độ độc quyền ngoại thương, chứ không phải là chính sách thuế quan gì hết”.<sup>(1)</sup>

Sta-lin nói: “Chế độ độc quyền ngoại thương là một trong những cơ sở bất di bất dịch trong chính cương của Chính phủ xô-viết”, thủ tiêu chế độ độc quyền ngoại thương, “tức là từ bỏ công nghiệp hóa nước nhà”, “tức là để cho hàng hóa của các nước tư bản tràn ngập thị trường Liên-xô”, “tức là biến nước ta từ một nước độc lập thành một nước nửa thuộc địa”.<sup>(2)</sup>

Chính quyền Ti-tô thủ tiêu chế độ Nhà nước độc quyền ngoại thương tức là mở rộng cửa cho tư bản lũng đoạn đế quốc.

Việc tập đoàn Ti-tô nhận rất nhiều viện trợ Mỹ và mở rộng cửa cho chủ nghĩa đế quốc đã đem lại những hậu quả gì về kinh tế?

---

(1)Lê-nin: *Bản về chế độ độc quyền ngoại thương*. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 33, tr. 415.

(2)Sta-lin: *Nói chuyện với đoàn đại biểu công nhân Mỹ đầu tiên*. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 10, tr. 98—99.

1. Nam-tur đã trở thành thị trường tiêu thụ của đế quốc.

Rất nhiều hàng công nghiệp và nông nghiệp của các nước đế quốc đã tràn vào thị trường Nam-tur. Để kiếm lợi, bọn tư bản mại bản Nam-tur nhờ vào việc phục vụ bọn tư bản lũng đoạn nước ngoài mà phát tài, vẫn nhập cảng ùn ùn những hàng hóa mà trong nước sản xuất được, thậm chí còn tồn kho rất nhiều. Báo *Chính trị số* ra ngày 25 tháng 7 năm 1961 thừa nhận rằng, “đi đến đâu cũng có ‘thê thây’” nên công nghiệp Nam-tur “đang bị đả kích liên tiếp và cạnh tranh hết sức phức tạp của công nghiệp nước ngoài”.

2. Nam-tur đã trở thành nơi đầu tư của đế quốc.

Nhiều xí nghiệp công nghiệp của Nam-tur là được xây dựng lên bằng “viện trợ” của Mỹ và các nước đế quốc khác. Nhiều tư bản lũng đoạn tư nhân nước ngoài đã trực tiếp xâm nhập vào Nam-tur. Pa-pích, tổng giám đốc ngân hàng đầu tư Nhà nước Nam-tur đã nói, trong khoảng thời gian từ năm 1952 tới năm 1956 “phần vốn của nước ngoài lên tới 32,5% tổng số vốn đầu tư vào ngành kinh tế”. Ngày 5 tháng 2 năm 1962, ngoại trưởng Mỹ Ra-sơ nói, vốn của Nam-tur “phần lớn là từ phương tây đến”.

3. Nam-tur đã trở thành căn cứ nguyên liệu của đế quốc.

Theo “Hiệp định viện trợ quân sự” giữa Mỹ và Nam-tur, bắt đầu từ năm 1951, tập đoàn Ti-tô đã không ngừng cung cấp cho Mỹ rất nhiều nguyên liệu chiến lược. Theo tài liệu của bản *Thông kê niên giám nước Cộng hòa nhân dân liên bang Nam-tur* năm 1961 thì, từ năm 1957 đến nay, số khoáng sản quan trọng mà Nam-tur xuất cảng như ma-nhê-dum, chì, kẽm, ăng-ti-moan v. v... có chừng một nửa là xuất cảng sang Mỹ.

4. Những xí nghiệp công nghiệp của Nam-tur đã trở thành những xưởng lắp ráp của các xí nghiệp tư bản lũng đoạn phương tây.

Nhiều ngành công nghiệp quan trọng của Nam-tur đều sản xuất theo giấy phép của các nước phương tây, và nhờ vào những vật liệu gia công lại, đồ phụ tùng, bộ phận lẻ và bán thành phẩm nhập cảng của nước

ngoài. Việc sản xuất của những xí nghiệp công nghiệp đó đều chịu sự chi phối của những xí nghiệp tư bản lũng đoạn phương tây.

Thực tế, nhiều hàng công nghiệp của Nam-tư được gọi là hàng trong nước sản xuất đều là lắp ráp bằng những phụ tùng làm sẵn nhập cảng của nước ngoài, rồi dán nhãn hiệu của mình vào. Tờ *Tin tức thứ tư* của Nam-tư sò ra ngày 25 tháng 4 năm 1962 viết, “một số ngành công nghiệp của chúng ta đã bắt đầu biến thành những tổ chức thương nghiệp đặc biệt, những ngành đó không phải là sản xuất, mà chỉ làm cái việc lắp ráp, dán nhãn hiệu của mình vào sản phẩm của người khác.”

Trong tình trạng đó, Nam-tư đã trở thành một bộ phận của thị trường thế giới của tư bản lũng đoạn phương tây. Về mặt tài chính, kinh tế hay các mặt khác, Nam-tư đều gắn chặt với thị trường của thế giới tư bản, phụ thuộc vào đế quốc, nhất là đế quốc Mỹ.

Nếu một nước xã hội chủ nghĩa bán rẻ độc lập và chủ quyền của mình, đặt mình phụ thuộc vào đế quốc, thì không thể tránh khỏi dẫn đến chỗ phục hồi chế độ tư bản chủ nghĩa.

Cái gọi là con đường độc đáo xây dựng “chủ nghĩa xã hội” bằng viện trợ Mỹ mà tập đoàn Ti-tô tuyên truyền, chẳng phải là cái gì khác, mà chính là con đường biến chế độ xã hội chủ nghĩa thành chế độ tư bản chủ nghĩa, biến một nước độc lập thành nửa thuộc địa theo yêu cầu của chủ nghĩa đế quốc.

Đối với Nam-tư, một nước phụ thuộc vào đế quốc Mỹ như vậy, mà Khrư-rút-sốp vẫn nói nó là đang “xây dựng chủ nghĩa xã hội”. Đó thật là nói xằng nói bậy. Ngoài chủ nghĩa xã hội giả hiệu với mọi màu sắc mà Mác, Ăng-ghe-nen và Lê-nin đã từng phê phán ra, nay lại có thêm một loại hàng mới gọi là chủ nghĩa xã hội mang nhãn hiệu viện trợ Mỹ. Đó có lẽ là một “công hiến vĩ đại” của Ti-tô và Khrư-rút-sốp trong việc “phát triển một cách sáng tạo chủ nghĩa Mác—Lê-nin”.

## ĐỘI BIỆT KÍCH PHẢN CÁCH MẠNG CỦA ĐẾ QUỐC MỸ

Xét về vai trò phản cách mạng của tập đoàn Ti-tô trong quan hệ quốc tế, và chính sách đối ngoại phản động của chúng thì càng không thể nói Nam-tư là nước xã hội chủ nghĩa.

Trên trường quốc tế, tập đoàn Ti-tô là đội biệt kích của đế quốc Mỹ phá hoại cách mạng thế giới.

Bằng tâm gương hiện thực phục hồi chủ nghĩa tư bản ở Nam-tư, tập đoàn Ti-tô đã giúp cho đế quốc Mỹ thực hành chính sách “diễn biến hòa bình” trong các nước xã hội chủ nghĩa.

Tập đoàn Ti-tô núp dưới chiêu bài nước xã hội chủ nghĩa, điên cuồng chống và phá hoại phe xã hội chủ nghĩa, đóng vai trò tiên phong trong việc chống Trung-quốc.

Tập đoàn Ti-tô núp dưới mặt nạ “không liên kết” và “chung sống tích cực”, phá hoại phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á, châu Phi và châu Mỹ la-tinh, phục vụ cho Mỹ—chủ nghĩa thực dân mới.

Tập đoàn Ti-tô ra sức bôi son trát phấn cho đế quốc Mỹ, làm tê liệt ý chí của nhân dân toàn thế giới đang đấu tranh chống chính sách xâm lược và gây chiến của chủ nghĩa đế quốc.

Tập đoàn Ti-tô núp dưới chiêu bài chống “chủ nghĩa Sta-lin”, gieo rắc nọc độc xét lại của chúng ở khắp nơi, và chống lại cuộc cách mạng của nhân dân các nước.

Trong một loạt sự kiện quốc tế quan trọng xảy ra trên thế giới trong mười mấy năm qua, tập đoàn Ti-tô luôn luôn đóng vai trò làm tay sai cho đế quốc Mỹ:

1. Cách mạng Hy-lạp. Ngày 10 tháng 7 năm 1949, Ti-tô tuyên bố phong tỏa biên giới Nam-tư—Hy-lạp để chống đội du kích nhân dân Hy-lạp. Đồng thời hấn đề cho quân đội phát xít của bọn bảo hoàng Hy-lạp đi qua lãnh thổ Nam-tư, đánh tập hậu đội du kích nhân dân

Hy-lạp. Như vậy tập đoàn Ti-tô đã giúp cho bọn đế quốc Mỹ, Anh bóp chết cách mạng của nhân dân Hy-lạp.

2. Chiến tranh Triều-tiên. Ngày 6 tháng 9 năm 1950, Các-đen, bộ trưởng Bộ ngoại giao Nam-tư lúc đó đã ra tuyên bố, công nhiên vu khống cuộc chiến tranh chính nghĩa chống xâm lược của nhân dân Triều-tiên, bào chữa cho đế quốc Mỹ. Ngày 1 tháng 12, đại biểu của tập đoàn Ti-tô đọc tham luận tại Hội đồng bảo an Liên hợp quốc đã công kích Trung-quốc “ráo riết can thiệp vào chiến tranh Triều-tiên”. Đồng thời tại Liên hợp quốc, tập đoàn Ti-tô còn bỏ phiếu tán thành việc “cầm vận” vào Trung-quốc và Triều-tiên.

3. Chiến tranh giải phóng của nhân dân Việt-nam. Tháng 4 năm 1954, trước ngày họp Hội nghị Giơ-ne-vơ về Đông-dương, tập đoàn Ti-tô đã ra sức vu khống cuộc kháng chiến chính nghĩa của nhân dân Việt-nam, chúng nói rằng, Mát-xcơ-va và Bắc-kinh coi nhân dân Việt-nam “là một con bài của mình trong chính sách chiến tranh lạnh sau đại chiến”.<sup>(1)</sup> Chúng nói chiến dịch vĩ đại giải phóng Điện-biên-phủ của nhân dân Việt-nam không phải là “tư thể có thiện chí”.<sup>(2)</sup>

4. Hoạt động lật đổ An-ba-ni. Từ lâu nay, tập đoàn Ti-tô vẫn một mực tiến hành những hoạt động lật đổ và hoạt động khiêu khích vũ trang đối với nước An-ba-ni xã hội chủ nghĩa. Trong những năm 1944, 1948, 1956 và 1960, chúng đã lần lượt gây ra 4 vụ phản quốc nghiêm trọng. Từ năm 1948 đến năm 1958, chúng đã vũ trang khiêu khích tại vùng biên giới An-ba-ni—Nam-tư tới hơn 470 lần. Năm 1960, tập đoàn Ti-tô và bọn phản động Hy-lạp đã phối hợp với hạm đội thứ 6 của Mỹ tại Địa-trung-hải, bố trí một cuộc tấn công vũ trang đối với An-ba-ni.

5. Vụ phiến loạn phản cách mạng ở Hung-ga-ri. Trong vụ phiến loạn phản cách mạng ở Hung-ga-ri tháng 10 năm 1956, tập đoàn Ti-tô đã đóng vai trò bỉ ổi của một tên can thiệp và tên khiêu khích. Sau khi

---

(1) Báo *Chiến đấu* Nam-tư ngày 23-4-1954.

(2) Báo *Chiến đấu* Nam-tư ngày 8-5-1954.

nô ra vụ phiên loạn phản cách mạng đó, Ti-tô đã công bố một bức thư tỏ sự ủng hộ những biện pháp phản cách mạng của tên phản bội Na-gi. Ngày 3 tháng 11, tập đoàn Ti-tô đã báo cho Na-gi đến tị nạn tại sứ quán của Nam-tư tại Hung-ga-ri. Trong bài diễn văn đọc ngày 11 tháng 11, Ti-tô nói vụ phiên loạn phản cách mạng ấy là sự chông đời của “những phần tử tiền bộ”, và điên cuồng nêu ra vấn đề: “đường lối Nam-tư” thắng, hay “đường lối chủ nghĩa Sta-lin” thắng.

6. Vụ Trung Đông. Năm 1958, đế quốc Mỹ đưa quân đến xâm chiếm Ly-băng, đế quốc Anh đưa quân đến xâm chiếm Gioóc-đa-ni, đã gây nên làn sóng phản kháng mạnh mẽ trên toàn thế giới, đòi quân đội Mỹ, Anh phải lập tức rút khỏi những nơi đó. Tại phiên họp khẩn cấp của Đại hội đồng Liên hợp quốc thảo luận về tình hình Trung Đông, ngoại trưởng Nam-tư Pô-pô-vích đã nói: “vấn đề không phải ở chỗ một mực chỉ trích hoặc tán thành hành động của Mỹ và Anh”. Hắn còn chủ trương nên để cho Liên hợp quốc do đế quốc Mỹ giật dây can thiệp vào vụ này.

7. Vụ eo biển Đài-loan. Mùa thu năm 1958, đế quốc Mỹ ở eo biển Đài-loan, và trừng trị bọn phi Tưởng Giới-Thạch chó săn của chúng, Quân giải phóng nhân dân Trung-quốc đã nã đại bác vào Kim-môn. Tập đoàn Ti-tô lại vu khống sự đấu tranh chính nghĩa đó của Trung-quốc là “uy hiếp đời với toàn thế giới”(1) và “có hại cho hòa bình”.(2)

8. Vụ máy bay U-2. Năm 1960, Mỹ cho máy bay gián điệp U-2 xâm nhập vào Liên-xô và phá hoại Hội nghị những người đứng đầu bốn nước họp tại Pa-ri. Ngày 17 tháng 5, Ti-tô ra tuyên bố, công kích lập trường đúng đắn của Chính phủ Liên-xô lúc bấy giờ là, gây “sự tranh chấp với quy mô như thế”.

9. Cuộc đấu tranh yêu nước chống Mỹ của nhân dân Nhật-bản. Tháng 6 năm 1960, nhân dân Nhật-bản đã tiến hành cuộc đấu tranh chính nghĩa yêu nước chống Mỹ với quy mô lớn chưa từng thấy. Tập

(1) Báo Nhà tự do Nam-tư ngày 4-9-1958.

(2) Báo Người đưa thư Slô-ven-sky Nam-tư ngày 9-9-1958.

đoàn Ti-tô lại bào chữa cho đế quốc Mỹ rằng, sự chiếm đóng của Mỹ ở Nhật, “đã xúc tiến việc dân chủ hóa đời sống chính trị ở Nhật”.<sup>(1)</sup> Sau đó, tập đoàn Ti-tô lại công kích lời tuyên bố của ông A-xa-nu-ma I-nê-gi-rô, cựu chủ tịch Đảng xã hội Nhật nói rằng, “đế quốc Mỹ là kẻ thù chung của nhân dân hai nước Nhật—Trung” là “chủ trương một đường lối cực đoan”.<sup>(2)</sup>

10. Cuộc đấu tranh của nhân dân In-đô-nê-xi-a. Tập đoàn Ti-tô phá hoại cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc của nhân dân In-đô-nê-xi-a. Chúng tiến hành những hoạt động bí ối, hòng cản trở In-đô-nê-xi-a thành lập nội các “Na-xa-com”, tức là một chính phủ đoàn kết dân tộc bao gồm đại biểu của những người theo chủ nghĩa dân tộc, giới tôn giáo và những người cộng sản.

11. Vụ Công-gô. Mùa hè năm 1960, khi đế quốc Mỹ núp dưới ngọn cờ của Liên hợp quốc, vũ trang xâm lược Công-gô, tập đoàn Ti-tô chẳng những bỏ phiếu ủng hộ đế quốc Mỹ tại Liên hợp quốc, mà còn tuân theo chỉ thị của đế quốc Mỹ, phái một số nhân viên không quân của mình tới Công-gô, trực tiếp tham dự vào cuộc đàn áp đẫm máu đối với nhân dân Công-gô.

12. Vấn đề Lào. Tháng 1 năm 1961, khi đế quốc Mỹ mở rộng sự can thiệp vào Lào, tập đoàn Ti-tô lại tuyên truyền rằng, Mỹ “thật sự quan tâm đến nền hòa bình và trung lập của Lào”.<sup>(3)</sup> Tháng 5 năm 1963, khi đế quốc Mỹ gây ra những vụ mưu sát chính trị và xung đột vũ trang ở Lào, tập đoàn Ti-tô lại công kích các lực lượng yêu nước Lào là “đồ hết mọi tội lỗi cho Mỹ”.<sup>(4)</sup>

13. Kế hoạch “Liên minh vì tiền bộ” của Mỹ. Tháng 8 năm 1961, Mỹ buộc một số nước châu Mỹ la-tinh ký kết với chúng cái gọi là kế hoạch “Liên minh vì tiền bộ”, một công cụ mới của đế quốc Mỹ nhằm

---

(1)Tuần báo *Người cộng sản* Nam-tư ngày 2-6-1960.

(2)*Công báo ngoại giao* Nam-tư ngày 1-2-1962.

(3)*Báo Chiến đấu* Nam-tư ngày 13-1-1961.

(4)*Báo Chính trị* Nam-tư ngày 5-5-1963.

nô dịch nhân dân châu Mỹ la-tinh. Kế hoạch xâm lược ấy đã bị nhân dân châu Mỹ la-tinh kịch liệt phản đối, nhưng tập đoàn Ti-tô lại tán dương rằng, kế hoạch đó “phù hợp với yêu cầu của các nước châu Mỹ la-tinh trên mức độ rất lớn”.<sup>(1)</sup>

14. Vụ xung đột ở biên giới Trung—Ấn. Từ năm 1959, bọn phản động Ấn-độ gây ra tình hình căng thẳng ở biên giới Trung—Ấn đến nay, tập đoàn Ti-tô không ngừng ủng hộ mọi hoạt động bành trướng, xâm lược và khiêu khích của bọn phản động Ấn-độ đối với Trung-quốc. Chúng công khai bịa đặt ra rằng “việc vạch đường biên giới đã được hoàn thành từ đầu thế kỷ này dưới hình thức là đường Mác Ma-hông mà mọi người đều biết”,<sup>(2)</sup> đồng thời chúng ra sức đổi trắng thay đen, vu khống Trung-quốc là “dùng vũ lực một cách bừa bãi đối với Ấn-độ để thay đổi đường biên giới”<sup>(3)</sup> và “xâm lược” Ấn-độ.<sup>(4)</sup>

15. Cách mạng Cu-ba và cuộc khủng hoảng ở vùng biển Ca-ra-íp. Tập đoàn Ti-tô đã đưa ra rất nhiều bài bình luận, công kích Cu-ba là “chỉ tin tưởng ở cách mạng”,<sup>(5)</sup> và nói cách mạng Cu-ba là một “ngoại lệ trên con đường cách mạng thì đúng hơn là một tấm gương”.<sup>(6)</sup> Trong thời gian xảy ra cuộc khủng hoảng ở vùng biển Ca-ra-íp vào mùa thu năm 1962, tập đoàn Ti-tô đã bào chữa cho hành động xâm lược của đế quốc Mỹ, chúng nói rằng “khó khăn là bắt đầu từ khi cách mạng Cu-ba thọc vào chỗ đau của các công ty Mỹ”<sup>(7)</sup> và “Mỹ có thể nổi giận vì việc lập những căn cứ tên lửa tại Cu-ba, ở ngay sát nách mình, là điều có thể hiểu được”.<sup>(8)</sup>

Qua những sự việc trên đây, người ta không khó thấy rằng, trong mười mấy năm qua, tập đoàn Ti-tô đã điên cuồng chống lại các nước

(1)Tuần báo *Người cộng sản* Nam-tư ngày 17-8-1961.

(2)*Báo Lao động* Nam-tư ngày 12-9-1959.

(3)*Báo Chiến đấu* Nam-tư ngày 26-12-1960.

(4)*Báo Chính trị* Nam-tư ngày 3-9-1959.

(5)*Sự phản bội của Cu-ba*, xuất bản ở Ben-gơ-rát tháng 11-1962.

(6)*Báo Chính trị* Nam-tư ngày 1-1-1963.

(7)Tuần báo *Người cộng sản* Nam-tư ngày 13-9-1962.

(8)*Báo Chính trị* Nam-tư ngày 13-11-1962.

xã hội chủ nghĩa, phá hoại phong trào giải phóng dân tộc, phỉ báng cuộc đấu tranh cách mạng chống đế quốc của nhân dân các nước, tích cực phục vụ cho chủ nghĩa đế quốc, nhất là chủ nghĩa đế quốc Mỹ như thế nào.

Kho-rút-sốp bô bô nói rằng, trong các văn đề quốc tế, lập trường của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô với tập đoàn Ti-tô là “ăn khớp” và “nhất trí”. (1) Được lắm, chúng tôi xin hỏi: một loạt tội ác phản cách mạng mà tập đoàn Ti-tô đã làm, có ăn khớp và nhất trí với hành động của các người không? Nếu các người có dũng khí, thì hãy trả lời.

## TỪ CHUYÊN CHÍNH VÔ SẢN BIẾN CHẤT THÀNH CHUYÊN CHÍNH TƯ SẢN

Sự lan tràn của chủ nghĩa tư bản ở các thành phố và nông thôn Nam-tư, sự thoái hóa nền kinh tế thuộc chế độ sở hữu toàn dân Nam-tư thành nền kinh tế tư bản nhà nước, và việc biến Nam-tư thành nước phụ thuộc vào đế quốc Mỹ, xét cho cùng là kết quả của sự thoái hóa về tính chất của Đảng và chính quyền ở Nam-tư.

Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ hai, Đảng cộng sản và nhân dân Nam-tư đã tiến hành cuộc đấu tranh anh dũng chống bọn phát xít xâm lược Đức, Ý, lật đổ được ách thống trị phản động của chủ nghĩa đế quốc và bọn chó săn của chúng tại Nam-tư, lập nên chính quyền dân chủ nhân dân—chuyên chính vô sản.

Sau đó không lâu, tập đoàn lãnh đạo của Đảng cộng sản Nam-tư đã phản bội chủ nghĩa Mác—Lê-nin, đi lên con đường xét lại, làm cho Đảng và chính quyền Nhà nước Nam-tư dần dần biến chất.

Đảng cộng sản Nam-tư từng có truyền thống đấu tranh cách mạng vẻ vang. Sự phản bội của tập đoàn Ti-tô trước hết đã vấp phải sự phản

---

(1)Diễn văn của Kho-rút-sốp tại cuộc mít tinh ở thành phố Spơ-lit Nam-tư ngày 24-8-1963.

kháng kịch liệt trong nội bộ đảng. Để đàn áp sự phản kháng đó, tập đoàn Ti-tô đã lợi dụng quyền lực nắm trong tay mình, gạt ra và thanh trừ khỏi đảng rất nhiều đảng viên cộng sản trung thành với chủ nghĩa Mác—Lê-nin. Chỉ trong thời gian từ năm 1948 đến năm 1952, hơn 20 vạn đảng viên, tức là chiếm một nửa tổng số đảng viên vốn có của Đảng cộng sản Nam-tur đã bị khai trừ. Chúng bắt bớ và tàn sát rất nhiều những người mác-xít lê-nin-nít, cán bộ cách mạng và nhân dân cách mạng Nam-tur, tuyên bố họ là “những phần tử của Cục thông tin quốc tế”. Số đảng viên cộng sản và những phần tử cách mạng tích cực bị bắt bớ và giam cầm tới hơn 3 vạn người. Đồng thời, tập đoàn Ti-tô lại mở rộng cửa cho bọn phản cách mạng, bọn tư sản, bọn chống chủ nghĩa xã hội với mọi màu sắc, và bọn đầu cơ hòng đạt được địa vị cao và làm giàu bằng thẻ đảng viên. Tháng 11 năm 1952, tập đoàn Ti-tô tuyên bố, “cái tên Đảng đã lỗi thời rồi”. Chúng đổi tên Đảng cộng sản Nam-tur thành Liên đoàn những người cộng sản Nam-tur. Tập đoàn Ti-tô phản lại ý chí của tất cả những người cộng sản chính trực ở Nam-tur, đã thay đổi tính chất của Đảng cộng sản Nam-tur, đội tiên phong của giai cấp vô sản, và làm cho Liên đoàn những người cộng sản Nam-tur trên thực tế là công cụ để bảo vệ ách thống trị độc tài của tập đoàn Ti-tô.

Ở các nước xã hội chủ nghĩa, chính quyền đặt dưới sự lãnh đạo của các chính đảng cộng sản. Nếu chính đảng cộng sản nào thoái hóa thành chính đảng tư sản thì tính chất của chính quyền tất nhiên cũng từ chuyên chính vô sản thoái hóa thành chuyên chính tư sản.

Chính quyền chuyên chính vô sản ở Nam-tur là kết quả của cuộc đấu tranh anh dũng và lâu dài của nhân dân Nam-tur. Nhưng sau khi tập đoàn Ti-tô phản bội, tính chất của chính quyền đó đã thay đổi.

Tập đoàn Ti-tô tuyên bố, “công cụ chuyên chính vô sản cách mạng, tức là Nhà nước xã hội chủ nghĩa, ngày càng không cần thiết”.<sup>(1)</sup>

(1) Các-đen: *Hiến pháp mới của Nam-tur xã hội chủ nghĩa*, báo *Chiến đấu Nam-tur* ngày 29-9-1962.

Nhưng, phải chăng như vậy là ở Nam-tư không còn chuyên chính nữa? Không phải. Nền chuyên chính vô sản đúng là không còn, nhưng nền chuyên chính tư sản thì chẳng những còn, mà còn là nền chuyên chính phát xít rất dã man.

Chính quyền Ti-tô đã lập nên rất nhiều nhà tù và trại tập trung kiểu phát xít, dùng mọi cực hình man rợ, đày đọa đến chết hàng nghìn vạn người cách mạng. Đồng thời, chính quyền Ti-tô lại ân xá cho rất nhiều tên phản cách mạng và bọn bán nước trong thời kỳ chiến tranh chống phát xít. Ngày 7 tháng 1 năm 1951, khi trả lời phóng viên hãng thông tin Mỹ U.P.I, Ti-tô nói, Nam-tư đã ân xá cho 11.000 chính trị phạm. Ngày 13 tháng 3 năm 1962, chúng lại ân xá cho 15 vạn tên phản cách mạng lưu vong ở nước ngoài. Sự chuyên chính đối với những kẻ thù đó của nhân dân đã thực sự bị xóa bỏ, và chúng đã được thực sự hưởng quyền “dân chủ”. Dù cho tập đoàn Ti-tô có nói những lời nghe bùi tai thề nào đi nữa, thì cái gọi là “dân chủ” của chúng cũng chỉ là dân chủ cho một số ít bọn tư sản mới và cũ, còn đối với đông đảo nhân dân lao động thì thực hành sự độc tài hoàn toàn. Tập đoàn Ti-tô đã biến bộ máy Nhà nước cách mạng đã từng được lập nên ở Nam-tư để đàn áp số ít bọn bóc lột, thành bộ máy Nhà nước đàn áp giai cấp vô sản và đông đảo nhân dân lao động.

Sự thoái hóa và biến chất của chính quyền Nhà nước ở Nam-tư, đã diễn ra bằng con đường “diễn biến hòa bình” chứ không phải là bằng bạo lực lật đổ chính quyền cũ, lập nên chính quyền mới. Xét về bề ngoài thì chính quyền vẫn nằm trong tay bọn người là tập đoàn Ti-tô, nhưng về thực chất thì chúng đã không còn đại diện cho quyền lợi của công nhân, nông dân và tất cả những người lao động nữa, mà là đại diện cho quyền lợi của chủ nghĩa đế quốc và giai cấp tư sản mới lẫn cũ ở Nam-tư.

Tập đoàn Ti-tô lợi dụng chính quyền Nhà nước, nắm lấy mạch máu kinh tế của quốc gia, bóc lột nhân dân lao động Nam-tư rất thậm tệ và đã trở thành một giai cấp tư sản quan liêu ở Nam-tư. Giai

cấp tư sản quan liêu này dựa vào đế quốc Mỹ, mang nặng tính chất mại bản, bởi thế nó cũng là một giai cấp tư sản mại bản. Chính quyền nắm trong tay tập đoàn Ti-tô là chính quyền chuyên chính của giai cấp tư sản mại bản quan liêu.

Một loạt sự thật mà chúng tôi nêu ra trên đây đã chứng tỏ về mọi mặt chính sách mà chính quyền Ti-tô thi hành là chính sách nhằm phục hồi và phát triển chủ nghĩa tư bản, cũng là chính sách làm cho Nam-tư trở lại địa vị một nước nửa thuộc địa hoặc nước phụ thuộc.

Sự thoái hóa về tính chất của chính quyền Nam-tư, đã dẫn đến chỗ phá hoại chế độ kinh tế xã hội chủ nghĩa, và phục hồi chế độ kinh tế tư bản chủ nghĩa. Khi chế độ kinh tế tư bản chủ nghĩa lại được lập nên với hình thức mới và giai cấp tư sản mại bản quan liêu kiểu mới dần dần hình thành, thì nó đòi hỏi phải tăng cường hơn nữa nền chuyên chính tư sản, phát triển hơn nữa chế độ chính trị thích ứng với chế độ kinh tế tư bản, để củng cố địa vị thống trị của chúng.

Quá trình từ chỗ thoái hóa và biến chất của đảng và chính quyền đến chỗ phục hồi chủ nghĩa tư bản trong toàn bộ chế độ kinh tế xã hội ở Nam-tư, chính là được thực hiện từng bước như vậy. Quá trình ấy đã kéo dài trong 15 năm. Đó là lịch sử một nước xã hội chủ nghĩa đã “diễn biến hòa bình” như thế nào thành một nước tư bản chủ nghĩa.

Tập đoàn Ti-tô đã duy trì ách thống trị của chúng ở Nam-tư bằng cách dựa vào sự ủng hộ của đế quốc Mỹ, dựa vào bộ máy Nhà nước chuyên chính của giai cấp tư sản mại bản quan liêu, dựa vào những công nhân quý tộc bị mua chuộc, dựa vào bọn phú nông ở nông thôn. Đồng thời chúng còn áp dụng mọi thủ đoạn lừa bịp để che đậy bộ mặt phản động của chúng và bưng bít quần chúng nhân dân. Nhưng, chính sách phản động của chúng rất không được lòng người. Biền nước xã hội chủ nghĩa thành nước tư bản chủ nghĩa, biền nước độc lập thành nước nửa thuộc địa hoặc nước phụ thuộc của đế quốc như vậy, là đi ngược lại lợi ích căn bản của nhân dân Nam-tư, cho nên tất cả những

người cộng sản chính trực và tuyệt đại đa số quần chúng nhân dân Nam-tư không thể không chống lại.

Chúng tôi hết sức thông cảm với cảnh ngộ của nhân dân và những người cộng sản Nam-tư, dù cho tập đoàn Ti-tô có thể làm mưa làm gió trong một thời gian, nhưng chúng tôi tin rằng, bất cứ một tập đoàn thống trị nào đối địch với nhân dân, dù cho chúng có dùng những thủ đoạn đàn áp tàn bạo, và lừa bịp thế nào đi nữa thì cũng không thể đạt được kết quả tốt. Tập đoàn Ti-tô tất nhiên cũng như vậy. Những người bị lừa bịp cuối cùng sẽ dần dần giác ngộ. Nhân dân và những người cộng sản Nam-tư có lịch sử vẻ vang, quyết không thể mãi mãi chịu sự xếp đặt của tập đoàn Ti-tô phản bội. Tiến đố của nhân dân Nam-tư là sáng sủa.

## LẬP TRƯỜNG NGUYÊN TẮC CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN TRUNG-QUỐC ĐỐI VỚI VẤN ĐỀ NAM-TƯ

Bức thư ngỏ của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô nói rằng, có một thời kỳ “các nhà lãnh đạo Đảng cộng sản Trung-quốc không hề có chút nghi ngờ gì về tính chất của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Nam-tư cả”, đồng thời còn nói rằng, giờ đây các nhà lãnh đạo Trung-quốc “lại thay đổi đột ngột quan điểm của họ trong vấn đề Nam-tư”.

Đúng, Nam-tư đã từng là một nước xã hội chủ nghĩa. Có một thời kỳ, nước này đã thực sự tiến lên con đường xã hội chủ nghĩa.

Nhưng không bao lâu sau, vì sự phản bội của tập đoàn Ti-tô, chế độ xã hội của Nam-tư đã dần dần thoái hóa và biến chất.

Năm 1954, khi Khe-rút-sốp đề nghị cải thiện mối quan hệ với Nam-tư, chúng tôi đã đồng ý đối xử với Nam-tư như nước xã hội chủ nghĩa anh em để tranh thủ Nam-tư trở lại con đường xã hội chủ nghĩa, đồng thời quan sát xem tập đoàn Ti-tô có những hành động như thế nào nữa.

Mặc dù như vậy, lúc đó chúng tôi cũng không đặt nhiều hy vọng đối với tập đoàn Ti-tô. Trong bức thư của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc gửi Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô ngày 10 tháng 6 năm 1954 đã vạch ra rằng: chúng ta cần phải xét đến việc là, những người lãnh đạo Nam-tur đã đi khá sâu trong quan hệ với chủ nghĩa đế quốc, họ có thể cự tuyệt sự tranh thủ của chúng ta và từ chối trở lại con đường xã hội chủ nghĩa, “nhưng dù cho có xảy ra tình hình đó thì cũng không mang lại thiệt hại gì về mặt chính trị đối với hòa bình, dân chủ và phe xã hội chủ nghĩa, ngược lại nó sẽ bóc trần hơn nữa bộ mặt giả dối của những người lãnh đạo Nam-tur trước nhân dân Nam-tur và nhân dân toàn thế giới”.

Không may, lời dự đoán của chúng tôi đã ứng nghiệm. Tập đoàn Ti-tô quả nhiên đã hoàn toàn cự tuyệt sự tranh thủ của chúng tôi, và ngày càng trượt xa trên con đường xét lại.

Sau khi cự tuyệt ký tên vào bản Tuyên bố năm 1957, thì năm 1958, tập đoàn Ti-tô đã đưa ra bản cương lĩnh xét lại trăm phần trăm, giương lên một ngọn cờ của chủ nghĩa xét lại hiện đại, đối lập với bản Tuyên bố năm 1957 là cương lĩnh chung đã được các đảng cộng sản và công nhân các nước công nhận. Ở trong nước, tập đoàn Ti-tô đã hoàn thành từng bước việc phục hồi chủ nghĩa tư bản. Trên trường quốc tế, tập đoàn Ti-tô ngày càng tích cực làm đội biệt kích phản cách mạng cho đế quốc Mỹ.

Trước tình hình đó, vấn đề đối xử với tập đoàn Ti-tô của tất cả các chính đảng mác-xít lê-nin-nít, đã không còn là vấn đề đối xử với đảng anh em hay nước anh em, và cũng không còn là vấn đề tranh thủ tập đoàn Ti-tô, mà là vấn đề vạch trần và đấu tranh kiên quyết, triệt để với bọn phản bội đó. Bản Tuyên bố năm 1960 đã có kết luận rõ ràng về vấn đề này.

Bức thư ngỏ của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô cô tình tròn tránh một loạt sự việc quan trọng xảy ra từ sau Hội nghị các đảng anh em tháng 11 năm 1957, tròn tránh những kết luận nhất

trí mà cuộc Hội nghị các đảng anh em năm 1960 đã rút ra, mà chỉ dẫn lại một câu nói về Nam-tư trong bài xã luận của tờ *Nhân dân nhật báo* ngày 12 tháng 9 năm 1957 đề bào chữa cho lập trường sai lầm của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô. Như vậy, chỉ hoàn toàn uổng công vô ích mà thôi.

Sự thật đã chứng tỏ, lập trường của chúng tôi đối với tập đoàn Ti-tô là phù hợp với tình hình thực tế, có tính nguyên tắc và phù hợp với bản hiệp nghị chung của Hội nghị các đảng anh em năm 1960. Trái lại, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô tìm mọi cách để phiên án cho tập đoàn Ti-tô, chứng tỏ họ đã phản bội chủ nghĩa Mác—Lê-nin, vứt bỏ bản Tuyên bố năm 1960, giúp cho đế quốc Mỹ và bè lũ chó săn của chúng lừa bịp nhân dân Nam-tư và nhân dân toàn thế giới.

## TI-TÔ ĐÃ “VỨT BỎ SAI LẦM” HAY KHO-RÚT-SỐP TÔN TI-TÔ LÀM THẦY?

Kho-rút-sốp nói rằng, những người lãnh đạo Nam-tư đã vứt bỏ rất nhiều sai lầm. Nhưng, tập đoàn Ti-tô không thừa nhận sai lầm thì còn nói gì đến vứt bỏ sai lầm. Tập đoàn Ti-tô nói rằng, muốn chúng sửa chữa sai lầm là “không cần thiết”,<sup>(1)</sup> “chỉ lãng phí thời gian”,<sup>(2)</sup> “điều đó hoàn toàn là việc thừa và đáng nực cười”.<sup>(1)</sup>

Sự thực thì thế nào? Phải chăng tập đoàn Ti-tô đã thay đổi bản cương lĩnh xét lại của chúng? Không. Phải chăng chúng đã tiếp nhận hai bản Tuyên bố năm 1957 và năm 1960? Không. Phải chăng chúng đã thay đổi chính sách đối nội và đối ngoại xét lại của chúng? Cũng không.

Bản hiến pháp mới mà Quốc hội Liên bang Nam-tư thông qua hồi tháng 4 năm 1963, đã chứng tỏ rất rõ ràng rằng, tập đoàn Ti-tô không

(1)Diễn văn của Ti-tô tại ga Ben-gơ-rát ngày 20-12-1962.

(2)Diễn văn của Ti-tô tại Đại hội đại biểu lần thứ 7 của Liên đoàn những người cộng sản Nam-tư tháng 4-1958.

hệ thay đổi một chút nào lập trường xét lại của chúng. Bản hiến pháp đó đã khẳng định bằng hình thức pháp luật bản cương lĩnh xét lại trăm phần trăm của tập đoàn Ti-tô. Trong báo cáo về bản dự thảo hiến pháp mới, Các-đen nói rằng, hiến pháp mới là sự “cụ thể hóa về mặt luật pháp chính trị và tổ chức” những khái niệm trong cương lĩnh của Liên đoàn những người cộng sản Nam-tur.

Sờ dĩ Khor-rút-sốp có quan hệ thân thiết với tập đoàn Ti-tô như anh em, không phải vì tập đoàn Ti-tô đã sửa chữa sai lầm, mà là vì Khor-rút-sốp đã đi theo vết chân của Ti-tô.

Chúng ta hãy xem những sự việc dưới đây:

1. Ti-tô chống Sta-lin, là chống chủ nghĩa Mác—Lê-nin từ những vấn đề căn bản. Khor-rút-sốp hoàn toàn phủ định Sta-lin, cũng là chống chủ nghĩa Mác—Lê-nin từ những vấn đề căn bản.

2. Ti-tô và Khor-rút-sốp đều phủ định những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác—Lê-nin, đều công kích những người cộng sản Trung-quốc và những người cộng sản khác kiên trì chủ nghĩa Mác—Lê-nin là “bọn giáo điều”, đều cho việc mình sửa đổi chủ nghĩa Mác—Lê-nin là “sự phát triển có tính chất sáng tạo” chủ nghĩa Mác—Lê-nin.

3. Ti-tô và Khor-rút-sốp đều tâng bốc bọn đầu sỏ của đế quốc Mỹ. Ti-tô nói, Ai-xen-hao là “nhân vật tích cực bảo vệ hòa bình”,<sup>(1)</sup> sự cố gắng của Ken-nơ-đi là “có lợi cho việc cải thiện mối quan hệ quốc tế và hòa bình giải quyết những vấn đề cấp bách trên thế giới”.<sup>(2)</sup> Khor-rút-sốp cũng nói, Ai-xen-hao “thành thật mong muốn hòa bình”,<sup>(3)</sup> Ken-nơ-đi “tỏ ra quan tâm đến việc bảo vệ hòa bình”.<sup>(4)</sup>

4. Ti-tô và Khor-rút-sốp đều ra sức tuyên truyền sự khủng khiếp của chiến tranh hạt nhân, đe dọa dẫm nhân dân thế giới, bắt họ từ bỏ cuộc đấu tranh cách mạng. Ti-tô nói, nếu nổ ra chiến tranh hạt nhân thì

(1)Ti-tô nói chuyện với bình luận viên *Thời báo Nữu-ước* ngày 28-2-1958.

(2)Điện chúc mừng Ken-nơ-đi của Ti-tô, báo *Chiến-đầu* Nam-tur ngày 21-1-1961.

(3)Diễn văn của Khor-rút-sốp tại Hội nghị xô-viết tối cao Liên-xô tháng 5-1960.

(4)Thư của Khor-rút-sốp gửi Ken-nơ-đi ngày 27-10-1962.

“nhân loại hủy diệt”.<sup>(1)</sup> Khr-rút-sốp cũng nói, nếu chiến tranh hạt nhân nổ ra thì “chúng ta sẽ hủy diệt quả đất—con thuyền Nô-e của mình”.<sup>(2)</sup>

5. Ti-tô và Khr-rút-sốp đều tuyên truyền rằng, có thể thực hiện được cái gọi là thế giới không có vũ khí, không có quân đội, không có chiến tranh trong tình hình vẫn còn chủ nghĩa đế quốc.

6. Ti-tô tuyên truyền rằng “chung sống hòa bình tích cực” là “nền tảng” chính sách đối ngoại của Nam-tư.<sup>(3)</sup> Khr-rút-sốp cũng tuyên bố rằng “chung sống hòa bình” là “đường lối chung của chính sách đối ngoại” của Liên-xô.<sup>(4)</sup>

7. Ti-tô và Khr-rút-sốp đều tuyên truyền rằng, khả năng “quá độ hòa bình từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội” đã tăng thêm. Tập đoàn Ti-tô nói, “không gì có thể ngăn cản được loài người đang từ mọi con đường tiến sâu vào thời đại của chủ nghĩa xã hội”.<sup>(5)</sup> Khr-rút-sốp nói, có thể lấy “con đường nghị viện” thay thế cho con đường của cách mạng tháng Mười.

8. Ti-tô chủ trương thực hiện “nhất thể hóa chính trị và nhất thể hóa kinh tế” trên thế giới bằng “thi đua hòa bình”.<sup>(6)</sup> Khr-rút-sốp cũng chủ trương thực hiện “hợp tác toàn diện” với chủ nghĩa đế quốc bằng “thi đua kinh tế hòa bình”.

9. Tập đoàn Ti-tô phá hoại phong trào giải phóng dân tộc và cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc bằng mọi thủ đoạn. Khr-rút-sốp cũng phản đối phong trào giải phóng dân tộc và cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc với cái cớ là “bất cứ một cuộc «chiến tranh cục bộ» nhỏ nào

---

(1) Báo cáo của Ti-tô tại Quốc hội liên bang Nam-tư ngày 19-4-1958.

(2) Diễn văn của Khr-rút-sốp tại hiệp hội Áo—Liên-xô ngày 2-7-1960.

(3) Báo cáo về chính sách đối ngoại của Pô-pô-vích tại Quốc hội liên bang Nam-tư, báo *Chiến đấu* ngày 27-2-1957.

(4) Báo cáo tổng kết của Khr-rút-sốp tại Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô tháng 2-1956.

(5) Cương lĩnh của Liên đoàn những người cộng sản Nam-tư.

(6) Ti-tô trả lời Pi-ê-son, phóng viên báo *Bưu điện Hoa-thịnh-đôn*, báo *Chiến đấu* Nam-tư ngày 12-8-1962.

cũng có thể nhen thành đóm lửa dẫn đến tai họa chiến tranh thế giới".(1)

10. Tập đoàn Ti-tô thù tiêu chuyên chính vô sản. Khor-rút-sốp cũng thù tiêu chuyên chính vô sản dưới khẩu hiệu "Nhà nước toàn dân".

11. Tập đoàn Ti-tô phủ nhận đảng cộng sản là đội tiên phong của giai cấp công nhân. Khor-rút-sốp nói, Đảng cộng sản Liên-xô đã "trở thành Đảng của toàn dân".(2)

12. Ti-tô quảng cáo "không tham gia các khối" chống phe xã hội chủ nghĩa. Khor-rút-sốp cũng nói, "những danh từ như khối v. v... đều là hiện tượng nhất thời".(3) Cả hai đều muốn thù tiêu phe xã hội chủ nghĩa.

Vân vân và vân vân.

Qua những sự thật trên đây người ta có thể đi đến một kết luận là: dù về chính sách đối nội hay chính sách đối ngoại, thực tế là Khor-rút-sốp đã tôn Ti-tô làm thầy, và đang bám gót Ti-tô, ngày càng trượt xa theo con đường xét lại.

Khor-rút-sốp đã vứt bỏ chủ nghĩa Mác—Lê-nin, xé bỏ bản Tuyên bố năm 1960, hợp cùng một giuộc với tập đoàn Ti-tô phản bội, đó là điều hoàn toàn trái với lợi ích của Liên-xô, nhân dân Liên-xô và nhân dân toàn thế giới. Nhân dân Liên-xô vĩ đại có truyền thống cách mạng vẻ vang, quyết không cho phép làm như vậy, tuyệt đại đa số đảng viên cộng sản và cán bộ các cấp ở Liên-xô, quyết không cho phép làm như vậy.

Nhân dân Liên-xô vĩ đại và các đảng viên cộng sản Liên-xô quyết không đồng ý việc Khor-rút-sốp đồng lõa với tập đoàn Ti-tô, chống các đảng anh em kiên trì chủ nghĩa Mác—Lê-nin.

Nhân dân Liên-xô vĩ đại và các đảng viên cộng sản Liên-xô quyết

---

(1)Diễn văn của Khor-rút-sốp tại cuộc họp báo ở Viên ngày 8-7-1960.

(2)Báo cáo Về cương lĩnh của Đảng cộng sản Liên-xô của Khor-rút-sốp tại Đại hội đại biểu lần thứ 22 của Đảng cộng sản Liên-xô tháng 10-1961.

(3)Khor-rút-sốp trả lời các nhà báo ở đảo Bơ-ri-o-ni Nam-tur ngày 28-8-1963.

không đồng ý việc Khor-rút-sốp đồng lõa với tập đoàn Ti-tô, liên hợp với chủ nghĩa đế quốc đế chông Trung-quốc, An-ba-ni và các nước anh em xã hội chủ nghĩa khác, phá hoại phe xã hội chủ nghĩa.

Nhân dân Liên-xô vĩ đại và các đảng viên cộng sản Liên-xô quyết không đồng ý việc Khor-rút-sốp đồng lõa với tập đoàn Ti-tô, liên hợp với bọn phản động các nước đế chông nhân dân các nước và chông cách mạng.

Nhân dân Liên-xô vĩ đại và các đảng viên cộng sản Liên-xô quyết không đồng ý việc Khor-rút-sốp noi theo cái gương xét lại của Nam-tư, thay đổi tính chất của Đảng và Nhà nước, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phục hồi.

Khor-rút-sốp đã gây ra những đám mây đen làm u ám bầu trời Liên-xô là nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới. Song, đó chỉ là một giai đoạn tạm thời trong lịch sử của Đảng cộng sản Liên-xô và lịch sử Liên-xô. Những người bị lừa bịp và bùng bít nhất thời, cuối cùng sẽ dần dần giác ngộ. Lịch sử đã chứng minh, và sẽ tiếp tục chứng minh, bất kỳ người nào, muốn quay ngược lại bước tiến của nhân dân Liên-xô, thì chẳng qua chỉ là châu chấu đá voi mà thôi. Họ sẽ không bao giờ đạt được mục đích của mình.

## KẾT LUẬN VĂN TẮT

Sự phục hồi chủ nghĩa tư bản ở Nam-tư đã mang lại cho phong trào cộng sản quốc tế một bài học lịch sử mới.

Bài học đó cho chúng ta thấy rằng, sau khi giai cấp công nhân nắm chính quyền, vẫn còn có cuộc đấu tranh giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản, vẫn còn có cuộc đấu tranh ai thắng ai giữa hai con đường chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội. Vẫn còn nguy cơ phục hồi chủ nghĩa tư bản. Nam-tư chính là một điển hình về sự phục hồi chủ nghĩa tư bản.

Bài học đó cho chúng ta thấy rằng, chẳng những khi chưa nắm được chính quyền, chính đảng của giai cấp công nhân có thể bị bọn công

nhân quý tộc thao túng, thoái hóa thành chính đảng tư sản, làm đầy tớ cho chủ nghĩa đế quốc, mà sau khi nắm được chính quyền, cũng vẫn có thể bị những phần tử tư sản mới thao túng, thoái hóa thành chính đảng tư sản, làm đầy tớ cho chủ nghĩa đế quốc. Liên đoàn những người cộng sản Nam-tur chính là một điển hình về sự thoái hóa và biến chất đó.

Bài học đó cho chúng ta thấy rằng, sự phục hồi chủ nghĩa tư bản ở nước xã hội chủ nghĩa không nhất thiết phải thông qua cuộc đảo chính phản cách mạng, hay cuộc xâm nhập vũ trang của đế quốc, mà nó có thể thực hiện được bằng sự thoái hóa và biến chất của tập đoàn lãnh đạo ở nước xã hội chủ nghĩa đó. Cách dễ nhất để chiếm một pháo đài là từ bên trong. Nam-tur chính là một điển hình như vậy.

Bài học đó cho chúng ta thấy rằng, chủ nghĩa xét lại là sản vật của chính sách của chủ nghĩa đế quốc. Chủ nghĩa xét lại cũ ra đời là kết quả của chính sách mua chuộc và nâng đỡ bọn công nhân quý tộc của đế quốc. Chủ nghĩa xét lại hiện đại cũng ra đời như vậy. Hiện nay quy mô mua chuộc của chủ nghĩa đế quốc đã mở rộng tới mức không tiếc một giá nào để mua chuộc ban lãnh đạo của các nước xã hội chủ nghĩa, thông qua họ để thực hiện chính sách “diễn biến hòa bình” mà chúng vẫn theo đuổi. Đế quốc Mỹ coi Nam-tur là con “dê đầu đàn”, chính vì Nam-tur là một điển hình về mặt này.

Sự phục hồi chủ nghĩa tư bản ở Nam-tur đã làm sáng mắt những người mác-xít lê-nin-nít trên toàn thế giới, làm cho họ càng nhận rõ hơn nữa sự cần thiết và cấp bách phải chống chủ nghĩa xét lại hiện đại.

Do đó thấy rằng, chừng nào chủ nghĩa đế quốc còn tồn tại trên thế giới thì không thể nói nguy cơ phục hồi chủ nghĩa tư bản trong các nước xã hội chủ nghĩa đã được loại trừ.

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô huênh hoang nói rằng, họ đã loại trừ được nguy cơ phục hồi chủ nghĩa tư bản và đang xây dựng chủ nghĩa cộng sản ở đất nước họ. Nếu đúng như vậy thì tất nhiên là điều phân khởi. Nhưng chúng tôi lại thấy họ đang bắt chước Nam-tur

về mọi mặt và đã tiến lên con đường vô cùng nguy hiểm. Việc đó làm cho chúng tôi hết sức lo lắng và đau lòng.

Với lòng thiết tha yêu mến Liên-xô vĩ đại và Đảng cộng sản Liên-xô vĩ đại, chúng tôi vẫn chân thành kêu gọi Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô rằng: Các đồng chí, các bạn, quyết không thể đi theo con đường của Nam-tư được! Hãy mau trở lại thôi, nếu không sẽ quá muộn!

NHỮNG KẼ BẢO CHỮA CHO  
CHỦ NGHĨA THỰC DÂN MỚI

BÀI THỨ TƯ BÌNH LUẬN VỀ BỨC THƯ NGỎ  
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG  
ĐẢNG CỘNG SẢN LIÊN-XÔ

*Ban biên tập Nhân dân nhật báo  
Ban biên tập tạp chí Cờ đỏ  
(Ngày 22-10-1963)*



**S**AU chiến tranh thế giới thứ hai, tại các vùng châu Á, châu Phi và châu Mỹ la-tinh đã nổ ra cơn bão táp cách mạng vĩ đại. Hơn 50 nước ở châu Á và châu Phi đã tuyên bố độc lập, bốn nước Trung-quốc, Việt-nam, Triều-tiên và Cu-ba đã đi lên con đường xã hội chủ nghĩa, bộ mặt của châu Á, châu Phi và châu Mỹ la-tinh biến đổi rất nhiều.

Nếu nói sau chiến tranh thế giới thứ nhất, cuộc cách mạng ở các nước thuộc địa và nửa thuộc địa đã từng bị thất bại nghiêm trọng bởi sự đàn áp của chủ nghĩa đế quốc và bọng tay sai của chúng, thì tình hình sau chiến tranh thế giới thứ hai đã khác hẳn. Bọn đế quốc đã không thể dập tắt ngọn lửa cháy lớn là phong trào giải phóng dân tộc. Hệ thống thực dân cũ của chủ nghĩa đế quốc đang mau chóng tan rã, hậu phương của chủ nghĩa đế quốc đã trở thành tiền tuyến khói lửa ngùn ngụt của cuộc đấu tranh chống đế quốc. Nền thống trị của chủ nghĩa đế quốc đối với các nước thuộc địa và phụ thuộc đã bị lật đổ ở một số nước, trong một số nước khác cũng bị giáng những đòn rất nặng, và bị lung lay sắp sụp đổ. Điều đó cũng không tránh khỏi làm suy yếu và lung lay nền thống trị của chủ nghĩa đế quốc ở ngay trong nước của chúng.

Thắng lợi cách mạng của nhân dân châu Á, châu Phi và châu Mỹ la-tinh hòa nhịp với sự hình thành phe xã hội chủ nghĩa là một bài ca khải hoàn vang dội khắp nơi trong thời đại của chúng ta.

Cơn bão táp cách mạng của nhân dân châu Á, châu Phi và châu Mỹ la-tinh yêu cầu mọi thế lực chính trị trên thế giới ngày nay đều phải tỏ thái độ của mình. Đứng trước cơn bão táp cách mạng vĩ đại này, bọn đế quốc và bọn thực dân sợ đến phát run, còn nhân dân toàn thế giới thì vỗ tay reo mừng. Bọn đế quốc và thực dân nói: “Tệ quá, tệ

quá”; nhân dân cách mạng toàn thế giới lại nói: “Tốt lắm, tốt lắm”. Bọn đế quốc và thực dân nói: “Đó là làm phản, không thể cho phép”; nhân dân cách mạng toàn thế giới lại nói: “Đó là cách mạng, là quyền lợi của nhân dân, là trào lưu lịch sử không ai có thể ngăn cản nổi”.

Có thái độ như thế nào đối với vấn đề gay gắt nhất của chính trị thế giới đương thời, là một ranh giới quan trọng để phân biệt những người mác-xít lê-nin-nít với bọn xét lại hiện đại. Những người mác-xít lê-nin-nít kiên quyết đứng về phía các dân tộc bị áp bức, tích cực ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc. Bọn xét lại hiện đại, trên thực tế là đứng về phía chủ nghĩa đế quốc và thực dân, dùng trăm phương nghìn kế để phủ định và chông lại phong trào giải phóng dân tộc.

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô tuy ngoài miệng còn chưa dám hoàn toàn vứt bỏ ngọn cờ ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc, có khi họ xuất phát từ quan hệ lợi hại của mình, cũng áp dụng một số hành động nào đó để trang sức bề ngoài. Nhưng, xét về mặt chủ yếu, về một loạt luận điểm và chính sách mà họ tuyên truyền và chấp hành trong nhiều năm nay, thì họ đã có thái độ tiêu cực, khinh bỉ và phủ định cuộc đấu tranh giải phóng của các dân tộc bị áp bức ở châu Á, châu Phi và châu Mỹ la-tinh, họ đã làm kẻ bào chữa cho chủ nghĩa thực dân mới.

Trong bức thư ngỏ ngày 14 tháng 7 của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô cũng như trong nhiều bài báo và diễn văn của các đồng chí Đảng cộng sản Liên-xô, đã tồn rất nhiều hơi sức bào chữa cho quan điểm sai lầm của mình về vấn đề phong trào giải phóng dân tộc, và công kích Đảng cộng sản Trung-quốc. Song, tất cả những điều đó, chẳng qua chỉ chứng tỏ hơn nữa lập trường của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô về vấn đề này là chông chủ nghĩa Mác—Lê-nin và chông cách mạng.

Bây giờ chúng ta hãy xét xem “lý luận” và thực tiễn của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô về vấn đề phong trào giải phóng dân tộc ra sao.

## THỦ TIÊU NHIỆM VỤ ĐẤU TRANH CHỐNG CHỦ NGHĨA ĐẾ QUỐC VÀ THỰC DÂN

Phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á, châu Phi và châu Mỹ la-tinh đã giành được thắng lợi vĩ đại có ý nghĩa lịch sử. Đó là điều không ai có thể phủ nhận được. Nhưng, phải chăng có thể nói, nhiệm vụ đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và thực dân cùng bọn tay sai của chúng đặt ra trước mắt nhân dân châu Á, châu Phi và châu Mỹ la-tinh đã chấm dứt?

Chúng tôi cho rằng, không thể nói như vậy được. Nhiệm vụ của cuộc đấu tranh này còn rất lâu mới chấm dứt.

Nhưng, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô lại luôn luôn gieo rắc một luận điệu, hình như chủ nghĩa thực dân trên thế giới ngày nay đã tiêu tan hoặc gần tiêu tan. Họ nhấn mạnh rằng, “trên thế giới còn có 50 triệu người đang rên siết dưới ách thống trị của chủ nghĩa thực dân”,<sup>(1)</sup> chế độ thực dân chỉ còn lại một ít tàn dư ở những nơi như Ăng-gô-la, Mô-dam-bích thuộc Bồ-đào-nha ở châu Phi, việc tiêu diệt chủ nghĩa thực dân đã bước vào “giai đoạn hoàn thành”.<sup>(2)</sup>

Sự thực thì thế nào?

Trước hết ta hãy xét xem tình hình ở châu Á và châu Phi. Ở những vùng này có một loạt nước đã tuyên bố độc lập. Nhưng, nhiều nước vẫn chưa hoàn toàn thoát khỏi sự khống chế và nô dịch của chủ nghĩa đế quốc và thực dân, những nước này vẫn là đối tượng để cướp đoạt và xâm lược của chủ nghĩa đế quốc, vẫn là nơi mà bọn thực dân mới và cũ tranh giành nhau. Trong một số nước, bọn thực dân cũ đã thay hình đổi dạng, trở thành bọn thực dân mới, tiếp tục duy trì ách thống trị

---

(1) Lời phát biểu của Tu-sơn Gia-đê, Trưởng đoàn đại biểu Liên-xô tại Đại hội đoàn kết nhân dân Á—Phi ngày 5-2-1963.

(2) Báo cáo *Về cương lĩnh của Đảng cộng sản Liên-xô* của Khe-rút-sốp tại Đại hội đại biểu lần thứ 22 của Đảng cộng sản Liên-xô tháng 10-1961.

thực dân của chúng qua bọng tay sai mà chúng nuôi dưỡng. Trong một số nước khác, chó sói vừa ra cửa trước, hồ lại vào cửa sau, bọn thực dân mới là Mỹ, lớn hơn, nguy hiểm hơn đã thay thế bọn thực dân cũ. Nanh vuốt của chủ nghĩa thực dân mới tiêu biểu là đế quốc Mỹ đang uy hiếp nghiêm trọng nhân dân các nước châu Á và châu Phi.

Ta hãy nghe tiếng nói của nhân dân châu Mỹ la-tinh.

Bản Tuyên ngôn La Ha-van thứ hai nói rằng: “Ngày nay, châu Mỹ la-tinh đang ở dưới gông cùm của một kiểu chủ nghĩa đế quốc hung ác hơn, mạnh hơn và dã man hơn nhiều so với đế quốc thực dân Tây-ban-nha.”

Bản Tuyên ngôn đó lại nói: từ khi chiến tranh thế giới thứ hai chấm dứt đến nay, “số đầu tư của Mỹ đã vượt quá 10 tỷ đô-la. Châu Mỹ la-tinh vừa là nơi cung cấp nguyên liệu rẻ mạt lại là người mua sản phẩm với giá đắt”. “Tiền bạc từ châu Mỹ la-tinh ùn ùn chảy sang Mỹ: một phút chừng 4.000 đô-la, một ngày là 5 triệu đô-la, một năm là 2 tỷ đô-la, 5 năm là 10 tỷ đô-la. Chúng cứ cướp của chúng ta 1.000 đô-la thì để lại cho chúng ta một xác chết. Một ngàn đô-la một xác chết, đó gọi là giá cả của chủ nghĩa đế quốc.”

Sự thật rất rõ ràng, sau chiến tranh thế giới thứ hai, chủ nghĩa đế quốc quyết không từ bỏ chủ nghĩa thực dân, mà là thực hành chủ nghĩa thực dân mới bằng phương thức mới. Một đặc điểm quan trọng của chủ nghĩa thực dân mới này là, chủ nghĩa đế quốc buộc phải thay đổi phương thức cũ tiên hành sự thống trị thực dân một cách trực tiếp, áp dụng phương thức mới tiên hành sự thống trị và bóc lột thực dân qua bọng tay sai mà chúng lựa chọn và nuôi dưỡng. Chủ nghĩa đế quốc do Mỹ cầm đầu lợi dụng việc tổ chức các khối quân sự, lập nên các căn cứ quân sự, hoặc thành lập “liên bang” và “khởi cộng đồng”, nâng đỡ chính quyền bù nhìn, đặt các nước thuộc địa và nước đã tuyên bố độc lập dưới sự khống chế và nô dịch của chúng. Chúng lợi dụng lời “viện trợ” kinh tế v.v..., tiếp tục coi những nước ấy là thị trường tiêu thụ

hàng hóa, nơi cung cấp nguyên liệu, và nơi xuất cảng tư bản của chúng, cướp đoạt của cải của những nước ấy, bòn rút xương máu của nhân dân những nước ấy. Chúng còn coi Liên hợp quốc là một công cụ quan trọng để can thiệp vào công việc nội bộ của những nước ấy, tiến hành xâm lược bằng quân sự, kinh tế và văn hóa đối với những nước ấy. Khi không thể dùng thủ đoạn “hòa bình” để duy trì nền thống trị đối với những nước ấy, chúng liền gây ra những vụ đảo chính quân sự, tiến hành các hoạt động lật đổ, thậm chí trực tiếp can thiệp và xâm lược bằng vũ trang vào những nước ấy.

Về mặt thực hành chủ nghĩa thực dân mới, Mỹ là kẻ tích cực nhất và giáo quyết nhất. Đế quốc Mỹ dùng vũ khí chủ nghĩa thực dân mới, cò hết sức đoạt lấy tất cả những thuộc địa và khu vực ảnh hưởng của các đế quốc khác, lập nên quyền bá chủ thế giới của mình.

Chủ nghĩa thực dân mới này là thứ chủ nghĩa thực dân nham hiểm hơn và cay độc hơn.

Xin hỏi Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô, trong tình hình ấy, sao lại có thể nói việc tiêu diệt chủ nghĩa thực dân đã bước vào “giai đoạn hoàn thành”?

Đề bào chữa cho những lời nói hoang đường của mình, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô lại công nhiên tìm cái cớ để giúp mình ở trong bản Tuyên bố năm 1960. Họ nói, bản Tuyên bố năm 1960 chẳng phải đã nói hệ thống thực dân mau chóng tan rã đó sao? Nhưng, luận điểm về chế độ thực dân cũ mau chóng tan rã mà bản Tuyên bố vạch ra vẫn không thể giúp được gì cho luận điểm chủ nghĩa thực dân tiêu tan mà Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô gieo rắc. Bản Tuyên bố năm 1960 dứt khoát vạch ra rằng: “Mỹ là thành lũy chính của chủ nghĩa thực dân hiện nay”, “Bọn đế quốc, đứng đầu là Mỹ, đang đem hết sức cò gắng tuyệt vọng hòng duy trì chế độ bóc lột thực dân đối với nhân dân các nước thuộc địa cũ bằng nhiều phương pháp mới và với nhiều hình thức mới”, chúng “cò nắm lấy các quyền kiểm soát kinh tế và giữ lấy ảnh hưởng chính trị ở các nước châu Á, châu Phi và châu

Mỹ la-tinh". Ở đây, những cái mà bản Tuyên bố vạch ra lại chính là những cái mà Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô hòng lấp liếm.

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô còn tạo ra một "lý luận", nói rằng phong trào giải phóng dân tộc đã bước vào "giai đoạn mới" lấy cái gọi là nhiệm vụ kinh tế làm trung tâm. Họ cho rằng, "trước kia, cuộc đấu tranh chủ yếu là diễn ra trong lĩnh vực chính trị"; hiện nay, vấn đề kinh tế đã trở thành "nhiệm vụ trung tâm" và "khâu cơ bản phát triển cách mạng hơn nữa".<sup>(1)</sup>

Phong trào giải phóng dân tộc đã bước vào giai đoạn mới. Nhưng, giai đoạn mới này quyết không phải là "giai đoạn mới" như Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã nói. Trong giai đoạn mới này, nhân dân châu Á, châu Phi và châu Mỹ la-tinh thức tỉnh hơn bao giờ hết, phong trào cách mạng lên cao chưa từng có, cấp bách yêu cầu triệt để trừ bỏ thế lực của chủ nghĩa đế quốc và bọn tay sai của chúng ở trong nước họ, giành độc lập triệt để về chính trị và kinh tế. Nhiệm vụ hàng đầu và cấp bách nhất đang đặt ra trước mắt những nước này vẫn là mở rộng hơn nữa cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và thực dân mới lẫn cũ cùng bọn tay sai của chúng. Cuộc đấu tranh này vẫn đang diễn ra quyết liệt trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, quân sự, văn hóa tư tưởng và các mặt khác. Cuộc đấu tranh trong các lĩnh vực ấy, vẫn tập trung biểu hiện là cuộc đấu tranh chính trị, và thường không tránh khỏi phát triển thành cuộc đấu tranh vũ trang trong tình hình chủ nghĩa đế quốc trực tiếp hoặc gián tiếp đàn áp bằng vũ trang. Nước mới giành được độc lập, phát triển nền kinh tế dân tộc độc lập của mình là điều rất quan trọng. Nhưng, nhiệm vụ này quyết không thể tách rời cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và thực dân mới lẫn cũ cùng bọn tay sai của chúng.

Cái thuyết gọi là "giai đoạn mới" của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô, cũng như cái thuyết gọi là "chủ nghĩa thực dân tiêu tan" mà

---

(1) *Cuộc đấu tranh làm tổn hại nhân dân các nước*, báo *Sự thật* Liên-xô ngày 17-9-1963.

họ gieo rắc, rõ ràng là che đậy cho sự xâm lược và cướp đoạt của chủ nghĩa thực dân mới tiêu biểu là Mỹ đối với châu Á, châu Phi và châu Mỹ la-tinh, che đậy mâu thuẫn gay gắt giữa chủ nghĩa đế quốc với các dân tộc bị áp bức, hòng làm tê liệt cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân châu Á, châu Phi và châu Mỹ la-tinh.

Theo “lý luận” của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô, chủ nghĩa thực dân đã gần tiêu tan, nhiệm vụ trung tâm của phong trào giải phóng dân tộc hiện nay chỉ là vấn đề phát triển kinh tế, thể thì, cổ nhiên cũng không cần phải tiên hành cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và thực dân mới lẫn cũ cùng bọn tay sai của chúng. Như vậy, chẳng phải nhiệm vụ của phong trào giải phóng dân tộc cũng thủ tiêu hết hay sao? Qua đó người ta có thể thấy rằng, “giai đoạn mới” lấy nhiệm vụ kinh tế làm trung tâm mà Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã nói, té ra là giai đoạn không nên chống chủ nghĩa đế quốc và thực dân mới lẫn cũ cùng bọn tay sai của chúng, cũng là giai đoạn không cần phong trào giải phóng dân tộc.

## **NHỮNG ĐƠN THUỐC THỦ TIÊU CUỘC CÁCH MẠNG CỦA CÁC DÂN TỘC BỊ ÁP BỨC**

Căn cứ vào “lý luận” sai lầm của mình, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã kê rất kỹ lưỡng cho các dân tộc bị áp bức một lô những đơn thuốc có thể chữa trăm bệnh. Bây giờ chúng ta hãy xem những đơn thuốc đó.

Đơn thuốc thứ nhất là, chung sống hòa bình và thi đua hòa bình.

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô thường coi một loạt thắng lợi vĩ đại của phong trào giải phóng dân tộc của nhân dân châu Á, châu Phi và châu Mỹ la-tinh sau chiến tranh thế giới thứ hai là công lao của cái mà họ gọi là “chung sống hòa bình” và “thi đua hòa bình”. Bức thư ngỏ của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô nói rằng:

“Những năm gần đây, trong điều kiện chung sống hòa bình, cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản và cuộc đấu tranh giành tự do cho dân tộc của nhân dân các nước, đã đạt được nhiều thắng lợi quan trọng mới, quá trình cách mạng thế giới diễn ra một cách thắng lợi.”

Họ còn thường xuyên nói rằng, phong trào giải phóng dân tộc “là tiền hành trong tình trạng các nước có chế độ khác nhau chung sống hòa bình và hai hệ thống xã hội đối lập với nhau thi đua kinh tế”,<sup>(1)</sup> chung sống hòa bình và thi đua hòa bình “thúc đẩy sự phát triển của quá trình giải phóng của nhân dân các nước thoát khỏi ách thống trị kinh tế của các tổ chức lũng đoạn nước ngoài”,<sup>(1)</sup> có thể “giáng những đòn chí tử” cho “toàn bộ quan hệ tư bản chủ nghĩa”.<sup>(2)</sup>

Các nước xã hội chủ nghĩa cần phải thực hành chính sách của chủ nghĩa Lê-nin về chung sống hòa bình giữa các nước có chế độ xã hội khác nhau. Song, chung sống hòa bình và thi đua hòa bình hoàn toàn không thể thay thế cho cuộc đấu tranh cách mạng của quần chúng nhân dân các nước. Tất cả các nước thuộc địa và phụ thuộc muốn giành được thắng lợi cách mạng dân tộc, trước hết phải dựa vào cuộc đấu tranh cách mạng của quần chúng nhân dân nước mình, chứ không thể nhờ một nước nào làm thay được.

Theo Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô thì, thắng lợi của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, chủ yếu không phải dựa vào cuộc đấu tranh cách mạng của quần chúng nhân dân các nước, không phải là quần chúng nhân dân tự giải phóng mình, mà là chờ đợi chủ nghĩa đế quốc sẽ tự sụp đổ trong quá trình chung sống hòa bình và thi đua hòa bình. Như vậy thực tế là muốn các dân tộc bị áp bức đòi đòi chịu sự cướp đoạt và nô dịch của chủ nghĩa đế quốc, không nên nổi dậy phản kháng, không nên nổi dậy làm cách mạng.

(1) Đường lối chung của phong trào cộng sản quốc tế và cương lĩnh chia rẽ của những người lãnh đạo Trung-quốc, bài của ban biên tập Người cộng sản Liên-xô số 14 năm 1963.

(2) Pô-nô-ma-rép: Một số vấn đề trong phong trào cách mạng, tạp chí Những vấn đề hòa bình và chủ nghĩa xã hội số 12 năm 1962.

Đơn thuốc thứ hai là, viện trợ các nước chậm tiến.

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô hết sức thổi phồng tác dụng của sự viện trợ kinh tế của họ đối với các nước mới độc lập. Đồng chí Khor-rút-sốp nói, sự viện trợ này có thể làm cho những nước đó “tránh khỏi ách nô dịch mới, thúc đẩy các nước đó tiến bộ, làm cho quá trình nội bộ của các nước đó tiến hành bình thường và tăng thêm tốc độ, những quá trình ấy có thể dẫn những nước đó lên con đường thăng thang phát triển tới xã hội xã hội chủ nghĩa”.<sup>(1)</sup>

Các nước xã hội chủ nghĩa dựa vào nguyên tắc của chủ nghĩa quốc tế, viện trợ kinh tế cho các nước mới độc lập, là điều cần thiết và có ý nghĩa lớn lao. Nhưng, dù sao cũng không thể nói rằng, sự độc lập dân tộc và cải cách xã hội của những nước đó, chủ yếu không phải dựa vào cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân nước đó, mà chỉ dựa vào viện trợ kinh tế của các nước xã hội chủ nghĩa.

Và lại, nói thực ra, chính sách và mục đích viện trợ các nước mới độc lập của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô trong mấy năm gần đây rất đáng hoài nghi. Về vấn đề viện trợ các nước mới độc lập, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô thường có thái độ chủ nghĩa xô-vanh nước lớn và chủ nghĩa vị kỷ dân tộc, làm thiệt hại tới lợi ích kinh tế và chính trị của các nước đó, vì thế mà bôi nhọ danh dự của các nước xã hội chủ nghĩa. Còn như sự viện trợ cho Ấn-độ, thì Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô có dụng tâm khác. Trong sự viện trợ của Liên-xô cho các nước mới độc lập thì Ấn-độ chiếm hàng đầu. Thứ viện trợ đó hiển nhiên là để khuyến khích chính sách chống cộng, chống nhân dân, chống các nước xã hội chủ nghĩa của chính phủ Nê-ru. Ngay đến đề quốc Mỹ cũng nói, sự viện trợ đó của Liên-xô “rất phù hợp với lợi ích của chúng ta”.<sup>(2)</sup>

---

(1) Khor-rút-sốp: *Vấn đề cấp bách về sự phát triển của hệ thống xã hội chủ nghĩa*, tạp chí *Những vấn đề hòa bình và chủ nghĩa xã hội* số 9 năm 1962.

(2) Ha-ri-man nói chuyện với nhà báo qua vô tuyến truyền hình ngày 9-12-1962.

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô còn công khai chủ trương cùng với đề quốc Mỹ “viện trợ các nước chậm tiến”. Trong một cuộc diễn thuyết ở Mỹ hồi tháng 9 năm 1959, Khrushchov nói rằng: “Thành tựu kinh tế của chúng tôi và các bạn sẽ được toàn thế giới hoan nghênh, cả thế giới đều đang mong đợi hai cường quốc lớn chúng ta giúp đỡ những dân tộc lạc hậu hàng mấy thế kỷ về mặt phát triển kinh tế, để họ mau chóng vươn lên.”

Hãy xem, thành lũy chính của chủ nghĩa thực dân hiện đại lại có thể giúp cho các dân tộc bị áp bức “mau chóng vươn lên”! Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã cam tâm vào hứa với bọn thực dân mới, và lấy đó làm vinh dự, đó thật là điều làm cho người ta kinh ngạc.

Đơn thuốc thứ ba là, giải trừ quân bị.

Khrushchov nói: “giải trừ quân bị có nghĩa là tài giảm lực lượng chiến tranh, xóa bỏ chủ nghĩa quân phiệt, gạt bỏ sự can thiệp vũ trang vào công việc nội bộ của bất cứ một nước nào, tiêu diệt triệt để và tận cùng chủ nghĩa thực dân với mọi màu sắc.”<sup>(1)</sup>

Khrushchov lại nói: “giải trừ quân bị sẽ tạo ra những điều kiện cần thiết để mở rộng hơn nữa sự giúp đỡ cho các nước dân tộc trẻ tuổi. Tổng số quân phí trên thế giới là 120 tỷ đô-la, nếu lấy độ 8% đến 10% trong số đó dùng vào mục đích này, thì trong vòng 20 năm có thể xóa bỏ được tình trạng đói kém, bệnh tật và nạn mù chữ ở những vùng nghèo nàn trên thế giới.”<sup>(1)</sup>

Để vạch trần và chống lại chủ nghĩa đề quốc tăng cường quân sự, chuẩn bị chiến tranh, trước nay chúng tôi vẫn chủ trương đấu tranh thực hiện tổng giải trừ quân bị. Nhưng, quyết không thể nói rằng có thể thông qua giải trừ quân bị để tiêu diệt chủ nghĩa thực dân.

Ở đây, Khrushchov thực chẳng khác gì một cha cồ đang giảng đạo: Hỡi các người bị khổ bị nạn trên thế giới, các người có phúc rồi! Hãy chờ đợi đi, chờ đợi chủ nghĩa đề quốc hạ vũ khí, tự do sẽ đến với các

---

(1)Diễn văn của Khrushchov tại Đại hội tranh thủ tổng giải trừ quân bị và hòa bình thế giới ngày 10-7-1962.

người, chờ đợi chủ nghĩa đế quốc tỏ lòng từ bi, những vùng nghèo nàn trên thế giới sẽ biến thành nơi sung sướng đầy những sữa và mật...

Đó chẳng những chỉ là ảo tưởng, mà còn là thứ thuốc phiện làm tê mê nhân dân.

Đơn thuốc thứ tư là, thông qua Liên hợp quốc để tiêu diệt chủ nghĩa thực dân.

Kho-rút-sốp cho rằng: Nếu Liên hợp quốc áp dụng những biện pháp triệt để xóa bỏ chế độ thực dân thì "nhân dân các nước đang chịu nhục nhã bởi sự thống trị của nước ngoài gây nên hiện nay, sẽ có thể thoát khỏi gông cùm của nước ngoài, giành được tương lai sáng sủa giải phóng hòa bình".(1)

Trong bài diễn văn đọc tại Đại hội đồng Liên hợp quốc hồi tháng 9 năm 1960, Kho-rút-sốp nói rằng: "Không do Liên hợp quốc xóa bỏ chế độ quản lý thực dân, thì còn để cho ai xóa bỏ nữa?"

Đó thực là một câu hỏi ly kỳ! Theo Kho-rút-sốp thì nhân dân cách mạng châu Á, châu Phi và châu Mỹ la-tinh không nên và cũng không thể tiêu diệt được chủ nghĩa thực dân, muốn tiêu diệt được chủ nghĩa thực dân thì phải trông mong vào Liên hợp quốc.

Tại Đại hội đồng Liên hợp quốc lần đó, Kho-rút-sốp còn nói: "Chúng tôi kêu gọi sự sáng suốt và nhìn xa thấy rộng của nhân dân các nước phương Tây, kêu gọi chính phủ của họ và những đại biểu đền dự cuộc hội nghị cao cả lần này của Liên hợp quốc: chúng ta hãy cùng nhau thỏa thuận những biện pháp nhằm xóa bỏ chế độ quản lý thực dân, để đẩy mạnh tiến trình lịch sử phù hợp với quy luật." Do đó có thể thấy, cái gọi là trông mong vào sự giúp đỡ của Liên hợp quốc mà Kho-rút-sốp đã nói, chẳng qua chỉ là trông mong vào sự giúp đỡ của chủ nghĩa đế quốc. Sự thật đã chứng tỏ, Liên hợp quốc mà đến nay vẫn nắm trong tay bọn đế quốc chỉ có thể duy trì và tăng cường ách thống trị thực dân, chứ không thể tiêu diệt được bất cứ chủ nghĩa thực dân nào.

(1)Diễn văn của Kho-rút-sốp tại Đại hội đồng Liên hợp quốc ngày 23-9-1960.

Nói tóm lại, những đơn thuộc mà Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô kê cho phong trào giải phóng dân tộc, là muốn người ta tin rằng chủ nghĩa đề quốc có thể từ bỏ chủ nghĩa thực dân, có thể ban tự do giải phóng cho các dân tộc và nhân dân bị áp bức. Vì thế, mọi lý luận cách mạng, chủ trương cách mạng, đấu tranh cách mạng đều đã lỗi thời rồi, không cần nữa, nên và cần phải thủ tiêu thôi.

## PHẢN ĐỐI CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC

Sở dĩ Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô dùng trăm phương nghìn kế để làm cho nhân dân châu Á, châu Phi và châu Mỹ la-tinh từ bỏ đấu tranh cách mạng, đó là vì, tuy ngoài miệng họ nói là ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc và chiến tranh giải phóng dân tộc, nhưng thực tế thì họ sợ đến phát run trước cơn bão táp cách mạng.

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô có một “lý luận” nổi tiếng, cho rằng “một đóm lửa nhỏ cũng có thể gây nên cuộc chiến tranh thế giới”,<sup>(1)</sup> mà hệ chiến tranh thế giới bùng nổ, thì tức là chiến tranh hạt nhân nóng, loài người sẽ bị hủy diệt. Vì thế, Khrushchov đã gào lên rằng “ngày nay, «chiến tranh khu vực» là rất nguy hiểm”,<sup>(2)</sup> “chúng ta phải cố gắng ngoan cường, dập tắt đóm lửa nhỏ có thể nhóm lên ngọn lửa chiến tranh”.<sup>(3)</sup> Ở đây, Khrushchov hoàn toàn không phân biệt chiến tranh chính nghĩa và chiến tranh phi nghĩa, vứt bỏ lập trường của người cộng sản là cần phải ủng hộ chiến tranh chính nghĩa.

Lịch sử trong 18 năm sau chiến tranh thế giới thứ hai đã chứng minh, trước tình hình chủ nghĩa đề quốc và bọn tay sai của chúng dựa vào lưỡi lê để tiến hành sự thống trị tàn bạo và dùng vũ lực để đàn áp cuộc cách mạng của các dân tộc bị áp bức, thì cuộc chiến tranh giải phóng

(1) Báo cáo của Khrushchov tại Hội nghị xô-viêt tối cao Liên-xô tháng 10-1959.

(2) Khrushchov nói chuyện tại cuộc họp báo ở Viên ngày 8-7-1960.

(3) Khrushchov trả lời các nhà báo tại câu lạc bộ báo chí toàn nước Mỹ ở Hoa-thịnh-đôn ngày 16-9-1959.

dân tộc là điều không thể tránh khỏi. Những cuộc chiến tranh cách mạng lớn nhỏ chống chủ nghĩa đế quốc và bọn tay sai của chúng không ngừng diễn ra, đã giáng mạnh vào thế lực chiến tranh của chủ nghĩa đế quốc, tăng cường lực lượng bảo vệ hòa bình thế giới, ngăn chặn một cách mạnh mẽ kế hoạch gây chiến tranh thế giới của chủ nghĩa đế quốc. Khrư-rút-sốp gào lên rằng, vì hòa bình cần phải “dập tắt” những đóm lửa nhỏ cách mạng, nói toạc ra, điều đó chỉ là mượn danh nghĩa bảo vệ hòa bình, để phản đối cách mạng.

Chính xuất phát từ quan điểm sai lầm và chính sách sai lầm như vậy, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô chẳng những yêu cầu tất cả các dân tộc bị áp bức từ bỏ cuộc đấu tranh cách mạng giành giải phóng, yêu cầu họ “chung sống hòa bình” với chủ nghĩa đế quốc và thực dân, mà còn đứng về một phía với chủ nghĩa đế quốc, dùng mọi thủ đoạn để dập tắt những đóm lửa cách mạng ở châu Á, châu Phi và châu Mỹ la-tinh.

Chẳng hạn như cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc của nhân dân An-giê-ri, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô chẳng những không ủng hộ trong suốt một thời kỳ dài, mà còn đứng về một phía với đế quốc Pháp. Khrư-rút-sốp đã từng coi vấn đề độc lập dân tộc của An-giê-ri là “công việc nội bộ” của nước Pháp. Ngày 3 tháng 10 năm 1955, khi bàn đến vấn đề An-giê-ri, Khrư-rút-sốp nói rằng: “điều mà tôi suy nghĩ trước hết là: Liên-xô không can thiệp vào công việc nội bộ của nước khác”. Ngày 19 tháng 3 năm 1958, khi tiếp kiến phóng viên báo *Phi-ga-rô* của Pháp, Khrư-rút-sốp lại nói: “chúng tôi không mong muốn nước Pháp suy yếu, mà mong muốn nó cùng cố sự tôn nghiêm của mình”.

Để được lòng đế quốc Pháp, trong suốt một thời kỳ dài, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô không dám thừa nhận Chính phủ lâm thời nước Cộng hòa An-giê-ri, mãi đến khi cuộc chiến tranh chống Pháp của nhân dân An-giê-ri đã giành được thắng lợi chắc chắn, Pháp bị buộc phải đồng ý An-giê-ri độc lập, họ mới hồi hả tuyên bố thừa nhận

An-giê-ri. Thái độ xấu xa đó đã làm bẽ mặt các nước xã hội chủ nghĩa. Song Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô còn đem sự nhục nhã đó ra đề khoe khoang, nói bừa rằng, những thành quả mà nhân dân An-giê-ri giành được bằng xương máu của mình, cũng cần phải ghi vào sổ công trạng của cái gọi là “chung sống hòa bình” của họ.

Chúng ta lại xem Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã đóng vai trò như thế nào trong vấn đề Công-gô. Họ chẳng những không tích cực ủng hộ cuộc đấu tranh vũ trang của nhân dân Công-gô chống chủ nghĩa thực dân, trái lại còn vội vàng “hợp tác” với đế quốc Mỹ để dập tắt đóm lửa ở Công-gô.

Ngày 13 tháng 7 năm 1960, Liên-xô đã cùng với Mỹ bỏ phiếu tán thành nghị quyết của Hội đồng bảo an Liên hợp quốc về việc phái quân đội Liên hợp quốc đến Công-gô, giúp đế quốc Mỹ lợi dụng lá cờ Liên hợp quốc võ trang can thiệp vào Công-gô. Đồng thời Liên-xô còn cung cấp phương tiện vận chuyển cho quân đội Liên hợp quốc. Trong bức điện gửi cho Ca-sa-vu-bu và Lu-mum-ba ngày 15 tháng 7, Khe-rút-sốp đã nói, “Hội đồng bảo an Liên hợp quốc đã làm một việc rất có ích”. Tiếp đó, các báo chí Liên-xô không ngớt tán dương Liên hợp quốc đã “giúp Chính phủ nước Cộng hòa Công-gô bảo vệ độc lập và chủ quyền quốc gia”,<sup>(1)</sup> và chờ đợi Liên hợp quốc “áp dụng những biện pháp kiên quyết”.<sup>(2)</sup> Cho đến khi Chính phủ Liên-xô ra hai bản tuyên bố vào ngày 21 tháng 8 và ngày 10 tháng 9, họ vẫn còn tăng bồi Liên hợp quốc đàn áp nhân dân Công-gô.

Năm 1961, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô lại thúc đẩy Gi-den-ga tham dự phiên họp của quốc hội Công-gô triệu tập dưới sự “bảo hộ” của quân đội Liên hợp quốc và tham gia chính phủ bù nhìn. Lúc đó, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô lại nói một cách bịp bợm rằng, việc triệu tập quốc hội Công-gô là “một sự kiện lớn trong

(1) Báo *Tin tức* Liên-xô ngày 21-7-1960.

(2) Báo *Sự thật Đoàn thanh niên cộng sản* Liên-xô ngày 30-7-1960.

sinh hoạt của nước cộng hòa trẻ tuổi”, là “thắng lợi của lực lượng dân tộc”.(1)

Sự thật rất rõ ràng, những chính sách sai lầm ấy của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã giúp rất nhiều cho đế quốc Mỹ xâm lược Công-gô. Lu-mum-ba bị giết hại, Gi-den-ga bị giam cầm, rất nhiều người yêu nước khác bị khủng bố, cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc của Công-gô bị trắc trở, đối với những việc đó, chẳng lẽ Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô không hề cảm thấy một chút trách nhiệm nào của mình hay sao?

## NHỮNG VÙNG TẬP TRUNG CÁC MÂU THUẤN TRÊN THẾ GIỚI TRONG THỜI ĐẠI HIỆN NAY

Những lời nói và hành động của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô chống phong trào giải phóng dân tộc và chiến tranh giải phóng dân tộc đã bị nhân dân cách mạng châu Á, châu Phi và châu Mỹ la-tinh phản đối, đó là điều tất nhiên. Nhưng, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô vẫn không rút ra bài học cần thiết ở đó, thay đổi đường lối và chính sách sai lầm của họ. Ngược lại, thẹn quá hóa hùng, họ lại ra sức vu khống và công kích Đảng cộng sản Trung-quốc và các chính đảng mác-xít lê-nin-nít khác.

Bức thư ngỏ của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô công kích Đảng cộng sản Trung-quốc đã đề ra một “lý luận mới”. Bức thư đó nói, “Theo lý luận này thì, mâu thuẫn cơ bản của thời đại chúng ta không phải là mâu thuẫn giữa chủ nghĩa xã hội với chủ nghĩa đế quốc, mà là mâu thuẫn giữa phong trào giải phóng dân tộc với chủ nghĩa đế quốc. Theo ý kiến các đồng chí Trung-quốc thì lực lượng quyết định trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc không phải là hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới, không phải là cuộc đấu tranh

(1) Báo *Sự thật* Liên-xô ngày 18-7-1961.

của giai cấp công nhân quốc tế, mà vẫn là phong trào giải phóng dân tộc.”

Trước hết, đây là điều bịa đặt. Trong bức thư ngày 14 tháng 6 của chúng tôi đã vạch rõ, những mâu thuẫn cơ bản của thế giới hiện nay là: mâu thuẫn giữa phe xã hội chủ nghĩa với phe đế quốc chủ nghĩa, mâu thuẫn giữa giai cấp vô sản với giai cấp tư sản trong các nước tư bản, mâu thuẫn giữa các dân tộc bị áp bức với chủ nghĩa đế quốc, mâu thuẫn giữa các nước đế quốc và giữa các tập đoàn tư bản lũng đoạn với nhau.

Chúng tôi còn vạch rõ, mâu thuẫn giữa phe xã hội chủ nghĩa với phe đế quốc chủ nghĩa là mâu thuẫn giữa hai chế độ xã hội hoàn toàn khác nhau tức là chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản, mâu thuẫn này rất gay gắt, đó là điều không còn nghi ngờ gì nữa. Nhưng, những người mác-xít lê-nin-nít không thể coi một cách giản đơn những mâu thuẫn trong phạm vi thế giới chỉ là mâu thuẫn giữa phe xã hội chủ nghĩa với phe đế quốc chủ nghĩa.

Quan điểm của chúng tôi rất là rõ ràng.

Trong bức thư ngày 14 tháng 6, khi luận chứng về tình hình cách mạng ở châu Á, châu Phi và châu Mỹ la-tinh, cũng như ý nghĩa và vai trò của phong trào giải phóng dân tộc, chúng tôi đã nói:

1. “Khu vực rộng lớn ở châu Á, châu Phi và châu Mỹ la-tinh là khu vực tập trung các mâu thuẫn trên thế giới hiện nay, là khu vực yếu nhất của nền thống trị của chủ nghĩa đế quốc, là khu vực chủ yếu của cơn bão táp cách mạng thế giới hiện đang trực tiếp đánh vào chủ nghĩa đế quốc.”

2. “Phong trào cách mạng dân tộc dân chủ ở các khu vực này, cùng với phong trào cách mạng xã hội chủ nghĩa quốc tế, là hai trào lưu lịch sử lớn của thời đại hiện nay.”

3. “Cách mạng dân tộc dân chủ ở các khu vực này là một bộ phận quan trọng của cách mạng thế giới của giai cấp vô sản trong thời đại hiện nay.”

4. “Cuộc đấu tranh cách mạng chống chủ nghĩa đế quốc của nhân dân châu Á, châu Phi và châu Mỹ la-tinh, đang đánh và làm suy yếu nghiêm trọng nền tảng thống trị của chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa thực dân mới và cũ, là lực lượng lớn mạnh để bảo vệ hòa bình thế giới trong thời đại hiện nay.”

5. “Cho nên, với ý nghĩa nào đó, toàn bộ sự nghiệp cách mạng của giai cấp vô sản quốc tế rút cục sẽ chuyển biến theo cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân các khu vực này là khu vực chiếm tuyệt đại đa số dân số thế giới.”

6. “Do đó, cuộc đấu tranh cách mạng chống chủ nghĩa đế quốc của nhân dân châu Á, châu Phi và châu Mỹ la-tinh quyết không phải là vấn đề có tính chất khu vực, mà là vấn đề có tính chất toàn cục liên quan đến toàn bộ sự nghiệp cách mạng thế giới của giai cấp vô sản quốc tế.”

Trên đây đều là những luận điểm mác-xít lê-nin-nít, cũng đều là những kết luận đã được đúc kết qua sự phân tích khoa học và xuất phát từ tình hình thực tế trong thời đại hiện nay.

Ai cũng không có thể phủ nhận được rằng, tình hình cách mạng ở châu Á, châu Phi và châu Mỹ la-tinh hiện nay rất tốt. Các cuộc cách mạng giải phóng dân tộc ở châu Á, châu Phi và châu Mỹ la-tinh, là lực lượng rất quan trọng trực tiếp đánh vào chủ nghĩa đế quốc hiện nay. Châu Á, châu Phi và châu Mỹ la-tinh là khu vực tập trung các mâu thuẫn trên thế giới.

Nơi tập trung các mâu thuẫn trên thế giới, nơi tập trung của cuộc đấu tranh chính trị trên thế giới, không phải là cố định không thay đổi, mà là chuyển biến theo sự thay đổi của tình hình cách mạng và đấu tranh trên quốc tế, chúng tôi tin rằng, với sự phát triển của mâu thuẫn và cuộc đấu tranh giữa giai cấp vô sản với giai cấp tư sản, cái ngày vĩ đại của một cuộc đấu tranh quyết liệt, thế nào cũng đến với Tây Âu và Bắc Mỹ là những nơi bắt nguồn của chủ nghĩa tư bản và khu vực trung tâm của chủ nghĩa đế quốc. Lúc đó, không còn nghi ngờ gì nữa,

Tây Âu và Bắc Mỹ sẽ trở thành nơi tập trung của cuộc đấu tranh chính trị thế giới, và nơi tập trung các mâu thuẫn trên thế giới.

Năm 1913, Lê-nin đã từng nói rằng: “Nguồn gốc mới của cơn bão táp thế giới rất lớn đã xuất hiện ở châu Á.” “Chúng ta hiện đang ở trong thời đại của những cơn bão táp cuộn cuộn ấy và nó đã «ảnh hưởng lại» châu Âu.”<sup>(1)</sup>

Năm 1925, Sta-lin đã nói: “Các nước thuộc địa là hậu phương cơ bản của chủ nghĩa đế quốc. Việc cách mạng hóa ở hậu phương này không thể không tiêu diệt chủ nghĩa đế quốc, điều đó chẳng những vì chủ nghĩa đế quốc sẽ mất hậu phương, mà còn vì việc cách mạng hóa ở phương Đông tất nhiên sẽ có tác dụng quyết định trong việc thúc đẩy nguy cơ cách mạng phương Tây đi đến chỗ gay gắt.”<sup>(2)</sup>

Chẳng lẽ những lời nói đó của Lê-nin và Sta-lin đều là sai cả hay sao? Những lý lẽ đó từ lâu đã trở thành thường thức của chủ nghĩa Mác—Lê-nin. Rõ ràng, khi Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô rắp tâm đánh giá thấp phong trào giải phóng dân tộc, thì ngay thường thức tối thiểu của chủ nghĩa Mác—Lê-nin và những sự thật sờ sờ trước mắt, họ cũng bắt chấp tuột.

## XUYÊN TẠC TƯ TƯỞNG CỦA CHỦ NGHĨA LÊ-NIN VỀ QUYỀN LÃNH ĐẠO CÁCH MẠNG

Bức thư ngỏ ngày 14 tháng 7 của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô còn công kích những luận điểm của Đảng cộng sản Trung-quốc về vấn đề quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản trong phong trào giải phóng dân tộc. Bức thư ngỏ nói: “Các đồng chí Trung-quốc

(1)Lê-nin: *Vận mệnh lịch sử của học thuyết Mác*. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 18, tr. 583.

(2)Sta-lin: *Về phong trào cách mạng ở phương Đông*. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 7, tr. 192.

lại muốn «sửa chữa» tư tưởng của Lê-nin và chứng minh rằng không phải là giai cấp công nhân, mà là giai cấp tiểu tư sản hoặc giai cấp tư sản dân tộc, và thậm chí cả «một số vương hầu quý tộc yêu nước» phải trở thành lực lượng lãnh đạo trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc trên toàn thế giới.”

Đó là sự xuyên tạc trắng trợn những quan điểm của Đảng cộng sản Trung-quốc.

Khi nói đến việc cần phải nắm vững quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản trong phong trào giải phóng dân tộc, bức thư ngày 14 tháng 6 của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc nói rằng, sứ mệnh vẻ vang mà lịch sử giao cho các chính đảng vô sản ở các vùng châu Á, châu Phi và châu Mỹ la-tinh là: “Giương cao ngọn cờ chống đế quốc, chống thực dân mới và cũ, giành độc lập dân tộc, giành dân chủ nhân dân, đứng ở hàng đầu của phong trào cách mạng dân tộc dân chủ, đấu tranh cho tương lai xã hội chủ nghĩa.” “Giai cấp vô sản và chính đảng của nó cần phải đoàn kết mọi tầng lớp có thể đoàn kết được, tổ chức mặt trận thống nhất rộng rãi chống chủ nghĩa đế quốc và bọn tay sai của chúng dựa trên cơ sở liên minh công nông. Việc củng cố và phát triển của mặt trận thống nhất này, đòi hỏi chính đảng vô sản phải giữ vững tính độc lập về tư tưởng, chính trị và tổ chức, nắm vững quyền lãnh đạo cách mạng.”

Khi nói đến việc cần phải lập mặt trận thống nhất rộng rãi chống chủ nghĩa đế quốc trong phong trào giải phóng dân tộc, bức thư ngày 14 tháng 6 của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc đã nói: “Các dân tộc và nhân dân bị áp bức ở châu Á, châu Phi và châu Mỹ la-tinh đang đứng trước nhiệm vụ cấp bách là chống chủ nghĩa đế quốc và tay sai của chúng.” “Ở các khu vực này, những người không muốn chịu sự nô dịch của chủ nghĩa đế quốc rất là đông đảo, chẳng những có công nhân, nông dân, trí thức, giai cấp tiểu tư sản, mà còn gồm cả giai cấp tư sản dân tộc yêu nước, thậm chí gồm cả một số vương hầu quý tộc yêu nước.”

Những quan điểm đó của chúng tôi rất là rõ ràng. Cần phải nắm vững quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản, đồng thời lại cần phải lập mặt trận thống nhất rộng rãi chống chủ nghĩa đế quốc trong phong trào giải phóng dân tộc, như thế thì có gì là không đúng? Tại sao Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô lại xuyên tạc và công kích những quan điểm đúng đắn đó của chúng tôi?

Không phải là chúng tôi, mà chính là Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã vứt bỏ tư tưởng của Lê-nin về quyền lãnh đạo cách mạng của giai cấp vô sản.

Nếu theo đường lối sai lầm của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô, hoàn toàn thủ tiêu nhiệm vụ đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa thực dân, hoàn toàn phản đối chiến tranh giải phóng dân tộc, như vậy có nghĩa là muốn giai cấp vô sản và đảng cộng sản ở các nước và các dân tộc bị áp bức hạ ngọn cờ yêu nước chống chủ nghĩa đế quốc, giành độc lập dân tộc, và dâng ngọn cờ đó cho người khác. Như thế thì còn nói gì đến mặt trận thống nhất chống đế quốc? Và còn nói gì đến quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản?

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô còn thường xuyên rêu rao rằng, bất kể là dưới sự lãnh đạo của ai, ngay cả dưới sự lãnh đạo của bọn theo chủ nghĩa dân tộc phản động như Nê-ru chẳng hạn, cũng có thể xây dựng được chủ nghĩa xã hội. Điều đó lại càng hết sức xa rời tư tưởng về quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản.

Bức thư ngỏ của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô đã coi mối quan hệ ủng hộ lẫn nhau giữa phe xã hội chủ nghĩa và phong trào công nhân ở các nước tư bản với phong trào giải phóng dân tộc là, phong trào giải phóng dân tộc cần phải do các nước xã hội chủ nghĩa và phong trào công nhân ở các chính quốc "lãnh đạo". Họ công nhiên nói bừa rằng, đó là "căn cứ" theo tư tưởng của Lê-nin về quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản. Rõ ràng, đó là sự xuyên tạc và sửa đổi nghiêm trọng tư tưởng của Lê-nin. Điều đó đã chứng tỏ Ban lãnh

đạo Đảng cộng sản Liên-xô muốn gán đường lối thủ tiêu cách mạng của họ cho phong trào cách mạng của các dân tộc bị áp bức.

## CON ĐƯỜNG DÂN TỘC CHỦ NGHĨA VÀ THOẢI HÓA

Trong bức thư ngỏ ngày 14 tháng 7, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô hòng gán cho Đảng cộng sản Trung-quốc một tội nữa là các đồng chí Trung quốc “cô lập phong trào giải phóng dân tộc khỏi giai cấp công nhân quốc tế và con đẻ của nó là hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới”. Họ còn công kích chúng tôi “cách ly” và “đôi lập” phong trào giải phóng dân tộc với hệ thống xã hội chủ nghĩa và phong trào công nhân ở các nước tư bản phương Tây. Còn có những người cộng sản như những người lãnh đạo Đảng cộng sản Pháp cũng bắt chước luận điệu đó của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô, kêu gào lên inh ỏi.

Nhưng, sự thực thì thế nào? Không phải là ai khác, mà chính là Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô và những người theo đuôi họ không ủng hộ và phản đối phong trào giải phóng dân tộc, đã đôi lập phong trào giải phóng dân tộc với phe xã hội chủ nghĩa và phong trào công nhân ở các nước tư bản phương Tây.

Đảng cộng sản Trung-quốc luôn luôn cho rằng, cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân các nước là ủng hộ lẫn nhau. Trước nay chúng tôi vẫn đứng trên lập trường của chủ nghĩa Mác—Lê-nin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, xuất phát từ lợi ích toàn cục của cách mạng vô sản thế giới để đối xử với phong trào giải phóng dân tộc. Chúng tôi cho rằng, sự phát triển thắng lợi của cách mạng giải phóng dân tộc có một tác dụng hết sức vĩ đại đối với phe xã hội chủ nghĩa, phong trào công nhân ở các nước tư bản và sự nghiệp bảo vệ hòa bình thế giới.

Nhưng, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô và những người theo đuôi họ lại không chịu thừa nhận tác dụng đó. Họ chỉ nói đến tác dụng

giúp đỡ của phe xã hội chủ nghĩa đối với phong trào giải phóng dân tộc, mà phủ nhận tác dụng giúp đỡ của phong trào giải phóng dân tộc đối với phe xã hội chủ nghĩa. Họ chỉ nói đến tác dụng của phong trào công nhân ở các nước tư bản phương Tây trong việc đánh vào chủ nghĩa đế quốc, mà hạ thấp và phủ nhận tác dụng của phong trào giải phóng dân tộc trong mặt này. Đó là lập trường trái ngược với chủ nghĩa Mác—Lê-nin, là bất chấp sự thực và sai lầm.

Cần phải đòi xử như thế nào với mối quan hệ giữa các nước xã hội chủ nghĩa với cuộc cách mạng của các dân tộc bị áp bức, cũng như mối quan hệ giữa phong trào công nhân ở các nước tư bản với cuộc cách mạng của các dân tộc bị áp bức, đó là một vấn đề nguyên tắc lớn lao có liên quan tới việc cần hay không cần tuân theo chủ nghĩa Mác—Lê-nin và chủ nghĩa quốc tế vô sản.

Theo chủ nghĩa Mác—Lê-nin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, thì tất cả các nước xã hội chủ nghĩa đã giành được thắng lợi, cần phải tích cực ủng hộ và giúp đỡ cuộc đấu tranh giành giải phóng của các dân tộc bị áp bức. Những nước xã hội chủ nghĩa đã giành được thắng lợi cách mạng, cần phải trở thành căn cứ địa để ủng hộ và phát triển cuộc cách mạng của các dân tộc và nhân dân bị áp bức trên toàn thế giới, cần phải kết thành liên minh rất chặt chẽ với các dân tộc và nhân dân bị áp bức trên toàn thế giới, và tiến hành đến cùng cuộc cách mạng vô sản thế giới.

Nhưng, trên thực tế, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô lại coi thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở một nước hoặc ở một số nước là sự kết thúc của cuộc cách mạng vô sản thế giới. Họ đòi hỏi cách mạng giải phóng dân tộc phải phục tùng cái gọi là đường lối chung về chung sống hòa bình của họ, phục tùng lợi ích dân tộc của nước họ.

Năm 1925, khi đấu tranh với bọn theo chủ nghĩa thù tiêu mà đại biểu là bọn Tờ-rôt-sky và Di-nô-vi-ép, Sta-lin đã vạch rõ, một trong những đặc điểm nguy hiểm của chủ nghĩa thù tiêu tức là “không tin vào cách mạng vô sản quốc tế; không tin vào thắng lợi của nó; có thái

độ hoài nghi đối với phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và phụ thuộc... không hiểu yêu cầu tối thiểu của chủ nghĩa quốc tế, tức là thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở trong một nước không phải là mục đích cuối cùng, mà là thủ đoạn để phát triển và ủng hộ cuộc cách mạng của các nước khác”.(1)

Sta-lin nói, “Đó là con đường dân tộc chủ nghĩa và thoái hóa, là con đường hoàn toàn thủ tiêu chính sách quốc tế chủ nghĩa của giai cấp vô sản, vì những người mắc bệnh đó coi nước ta không phải là một bộ phận nằm trong cái toàn bộ gọi là phong trào cách mạng thế giới, mà coi nó là sự mở đầu và kết thúc của phong trào ấy, cho rằng lợi ích của tất cả các nước khác đều phải hy sinh cho lợi ích của nước ta”.(1)

Sta-lin đã mô tả những quan điểm của bọn theo chủ nghĩa thủ tiêu là: “Có ủng hộ phong trào giải phóng của Trung-quốc không? Tại sao? Không có nguy hiểm chứ? Điều đó có gây nên xích mích giữa chúng ta với các nước khác không? Chúng ta cùng với các cường quốc «tiên tiến» khác xác định «khu vực ảnh hưởng» ở Trung-quốc và nắm được những cái gì đó có lợi cho mình ở Trung-quốc, như vậy chẳng phải tốt hơn sao? Làm như thế vừa có lợi lại vừa an toàn... vân vân và vân vân.”(1)

Sta-lin kết luận rằng, “Đó tức là «tư tưởng» dân tộc chủ nghĩa kiểu mới hòng thủ tiêu chính sách đối ngoại của cách mạng tháng Mười và đang tạo nên những phần tử thoái hóa.”(2)

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô hiện nay thực đã đi xa hơn nhiều so với bọn theo chủ nghĩa thủ tiêu lúc bấy giờ, tự cho mình là những người thông minh, họ chỉ làm những việc nào “vừa có lợi lại vừa an toàn”, họ rất sợ gây nên những xích mích với các nước đế quốc, vì thế mà họ một lòng một dạ phản đối phong trào giải phóng dân tộc, say mê với cái gọi là hai cường quốc cực lớn xác định “khu vực ảnh hưởng” trên thế giới.

(1)Sta-lin: *Văn để và trả lời. Toàn tập*, bản Trung văn, quyển 7, tr. 140.

(2)Như trên, tr. 141.

Những lời phê phán của Sta-lin đối với bọn theo chủ nghĩa thù tiêu trên đây, cũng là một sự tả chân về Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô hiện nay. Chính vì nòi gót bọn theo chủ nghĩa thù tiêu như vậy, mà họ đã thù tiêu chính sách đối ngoại của cách mạng tháng Mười, đi lên con đường dân tộc chủ nghĩa và thoái hóa.

Lúc đó, Sta-lin cảnh cáo rằng: "...rất rõ ràng, chỉ có trên cơ sở của chủ nghĩa quốc tế triệt để, và trên cơ sở chính sách đối ngoại của cách mạng tháng Mười, thì nước giành được thắng lợi đầu tiên mới giữ được vai trò là người cầm cờ của phong trào cách mạng thế giới, còn con đường ít phản kháng nhất và theo chủ nghĩa dân tộc trong chính sách đối ngoại, tức là con đường cô lập và làm tan rã nước giành được thắng lợi đầu tiên."<sup>(1)</sup> Những lời cảnh cáo đó của Sta-lin vẫn có một ý nghĩa hiện thực quan trọng đối với Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô ngày nay.

## MỘT ĐIỂN HÌNH CỦA CHỦ NGHĨA XÔ-VANH XÃ HỘI

Cũng theo nguyên tắc của chủ nghĩa quốc tế vô sản thì, giai cấp vô sản và những người cộng sản trong các dân tộc đi áp bức cần phải tích cực ủng hộ quyền độc lập dân tộc của các dân tộc bị áp bức, ủng hộ cuộc đấu tranh giải phóng của họ. Chỉ có được sự ủng hộ của các dân tộc bị áp bức, thì cuộc cách mạng vô sản ở các dân tộc đi áp bức mới có nhiều khả năng giành được thắng lợi.

Lê-nin đã vạch ra một cách sắc bén rằng: "Nếu không có sự đoàn kết hoàn toàn và chặt chẽ nhất của các công nhân đang đấu tranh chống tư bản châu Âu và châu Mỹ, với hàng trăm triệu người nô lệ «ở thuộc địa» bị tư bản áp bức, thì phong trào cách mạng ở các nước tiên tiến trên thực tế chỉ là một sự giả dối mà thôi."<sup>(2)</sup>

(1)Sta-lin: *Vấn đề và trả lời. Toàn tập*, bản Trung văn, quyển 7, tr. 141.

(2)Lê-nin: *Đại hội đại biểu lần thứ hai của Quốc tế cộng sản. Toàn tập*, bản Trung văn, quyển 31, tr. 238.

Song, có những người tự xưng là người mác-xít lê-nin-nít lại vứt bỏ chủ nghĩa Mác—Lê-nin trên vấn đề nguyên tắc cơ bản này. Những người lãnh đạo Đảng cộng sản Pháp là một ví dụ điển hình.

Từ lâu nay, những người lãnh đạo Đảng cộng sản Pháp, một mặt đã từ bỏ cuộc đấu tranh chống đế quốc Mỹ, không kiên quyết chống đế quốc Mỹ không chèn ép và ràng buộc nước Pháp về các mặt chính trị, kinh tế và quân sự, trao hẳn ngọn cờ dân tộc chống Mỹ của nước Pháp cho những người như Đờ-gôn v.v...; mặt khác, lại dùng mọi cách và viện đủ các cơ để bảo vệ quyền lợi thực dân cho đế quốc Pháp, không ủng hộ và thậm chí còn chống lại phong trào giải phóng dân tộc ở các thuộc địa thuộc Pháp, nhất là chống lại cuộc chiến tranh cách mạng dân tộc. Như vậy họ đã sa vào vũng bùn của chủ nghĩa xô-vanh dân tộc.

Lê-nin đã từng nói, “Người châu Âu thường hay quên rằng nhân dân thuộc địa cũng là một dân tộc, nếu tha thứ cho cái «tính hay quên» ấy, thì có nghĩa là tha thứ cho chủ nghĩa xô-vanh.”<sup>(1)</sup> Nhưng, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Pháp mà đại biểu là đồng chí Tô-rê, chẳng những đã tha thứ cho cái “tính hay quên” ấy, mà còn công nhiên coi nhân dân các thuộc địa Pháp đều là “những người nhập quốc tịch Pháp”,<sup>(2)</sup> không thừa nhận họ có quyền độc lập dân tộc tách khỏi nước Pháp, và công nhiên ủng hộ chính sách “đồng hóa dân tộc” của đế quốc Pháp.

Mười mấy năm nay, những người lãnh đạo Đảng cộng sản Pháp đã theo đuôi chính sách thực dân của đế quốc Pháp, làm cái đuôi của giai cấp tư sản lũng đoạn Pháp. Năm 1946, khi bọn thống trị tư bản lũng đoạn Pháp giờ cái trò thực dân mới, để ra việc thành lập Liên hiệp Pháp, những người lãnh đạo Đảng cộng sản Pháp liền rêu rao rằng: “Chúng tôi luôn luôn coi Liên hiệp Pháp là «liên minh tự do của nhân dân tự do»”,<sup>(3)</sup> “Liên hiệp Pháp có thể giải quyết trên cơ sở mới vấn đề

(1)Lê-nin: *Bản về một sự phỏng họa xuyên tạc chủ nghĩa Mác và về “chủ nghĩa kinh tế đế quốc”*. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 23, tr. 58.

(2)Diễn văn của Tô-rê tại An-giê tháng 2-1939.

(3)Lời phát biểu của Lê-ông Phêch-xơ tại Đại hội đại biểu lần thứ 15 của Đảng cộng sản Pháp tháng 6-1959.

quan hệ giữa nhân dân Pháp với nhân dân các nước hải ngoại lệ thuộc vào nước Pháp trước kia".<sup>(1)</sup> Năm 1958, khi Liên hiệp Pháp tan vỡ, để gìn giữ hệ thống thực dân của Pháp, chính phủ Pháp đã đề ra việc tổ chức "khởi cộng đồng Pháp", những người lãnh đạo Đảng cộng sản Pháp lại theo đó rêu rao rằng: "chúng tôi tin rằng, việc thành lập một khởi cộng đồng thật sự sẽ là một sự kiện có ý nghĩa tích cực".<sup>(2)</sup>

Chẳng những thế, để phản đối yêu cầu độc lập dân tộc của nhân dân các thuộc địa Pháp, những người lãnh đạo Đảng cộng sản Pháp còn công nhiên dọa dẫm nhân dân các thuộc địa Pháp rằng: mọi ý đồ tách rời Liên hiệp Pháp chỉ dẫn tới việc tăng cường chủ nghĩa đế quốc, mặc dù nền độc lập có thể giành được, song nó chỉ là giả dối, tạm thời và có danh nghĩa mà thôi. Họ còn công nhiên nói rằng: "Văn đề là ở chỗ, nền độc lập đã không thể tránh khỏi ấy, phải thông qua nước Pháp để thực hiện, hay không thông qua nó, và chống lại nó. Lợi ích của nước chúng ta đòi hỏi nền độc lập ấy phải thông qua nước Pháp để thực hiện."<sup>(3)</sup>

Về văn đề An-giê-ri, những người lãnh đạo Đảng cộng sản Pháp càng đứng trên lập trường theo chủ nghĩa xô-vanh dân tộc. Gần đây, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Pháp có bào chữa rằng, trong nhiều năm trước đây, họ đã "thừa nhận yêu cầu chính đáng về tự do của nhân dân An-giê-ri". Song, sự thật thì thế nào?

Từ lâu nay, những người lãnh đạo Đảng cộng sản Pháp hoàn toàn không thừa nhận quyền độc lập dân tộc của An-giê-ri, họ đã hùa theo giai cấp tư sản lũng đoạn Pháp, kêu gào rằng "An-giê-ri là một bộ phận không thể chia cắt của nước Pháp",<sup>(4)</sup> rằng nước Pháp "hiện nay và

(1)Diễn văn của Tô-rê tại lễ khai mạc trường đảng của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Pháp ngày 10-10-1955.

(2)Lời phát biểu của Lê-ông Phêch-xơ tại Đại hội đại biểu lần thứ 15 của Đảng cộng sản Pháp tháng 6-1959.

(3)Ray-mon Ba-rơ-bê: *Châu Phi người da đen trong giờ phút Ghi-nê*, nguyệt san *Tân dân chủ* của Đảng cộng sản Pháp tháng 11-1958.

(4)Văn kiện hội nghị ngày 24-9-1946 của Nghị viện quốc dân lập hiến Pháp, phụ bản 2, số 1013.

sau này cũng vẫn là một cường quốc vĩ đại ở châu Phi”.<sup>(1)</sup> Điều mà Tô-rê và một số người khác rất quan tâm là, mỗi năm An-giê-ri có thể cung cấp cho Pháp “một triệu con cừu” và rất nhiều lúa mì, để giải quyết vấn đề “thiếu thịt” của Pháp và “bù đắp vào chỗ thiếu hụt ngũ cốc.”<sup>(2)</sup>

Hãy xem, chủ nghĩa xô-vanh dân tộc của những người lãnh đạo Đảng cộng sản Pháp là cuồng nhiệt biết bao. Ở họ, đâu có chút bóng dáng nào của chủ nghĩa quốc tế vô sản? Đâu có chút bóng dáng nào của người cách mạng vô sản? Lập trường theo chủ nghĩa xô-vanh dân tộc ấy của họ, đã phản bội lợi ích căn bản của giai cấp vô sản quốc tế, cũng đã phản bội lợi ích căn bản của giai cấp vô sản Pháp và lợi ích dân tộc chân chính của Pháp.

## **BÁC LẠI “THUYẾT CHỦNG TỘC” VÀ “THUYẾT HỌA DA VÀNG”**

Sau khi dùng đủ mọi pháp bảo để chống lại phong trào giải phóng dân tộc, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đành phải trông mong vào cái thuyết chủng tộc phản động nhất của bọn đế quốc. Họ cho lập trường đúng đắn của Đảng cộng sản Trung-quốc kiên quyết ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc là “lập nên những hàng rào chủng tộc và địa lý”, “dùng quan điểm chủng tộc để thay thế cho quan điểm giai cấp” là “lợi dụng những thiên kiến dân tộc, thậm chí những thiên kiến chủng tộc của nhân dân châu Á và châu Phi”.

Nếu trên thế giới chưa có chủ nghĩa Mác—Lê-nin, thì những lời nói láo như vậy còn có thể đánh lừa người ta. Nhưng tiếc thay, những người nặn ra những lời nói láo ấy sinh không gặp thời, hiện nay chủ nghĩa

---

(1)Diễn văn của Phơ-lô-ri-mông Bông-tơ tại Nghị viện nhân dân lập hiến của Pháp năm 1944.

(2)Báo cáo của Tô-rê tại Đại hội đại biểu lần thứ 10 của Đảng cộng sản Pháp năm 1945.

Mác—Lê-nin đã ăn sâu vào lòng người. Sta-lin nói rất đúng rằng: chủ nghĩa Lê-nin “đã phá vỡ bức tường ngăn cách giữa người da trắng với người da đen, giữa người châu Âu với người châu Á, giữa những người nô lệ «văn minh» và người nô lệ «không văn minh» của chủ nghĩa đế quốc”.<sup>(1)</sup> Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô muốn xây lại bức tường chủng tộc ấy, chỉ là uổng công vô ích mà thôi.

Xét cho cùng, vấn đề dân tộc trong thời đại hiện nay là vấn đề đấu tranh giai cấp, vấn đề đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc. Hiện nay, công nhân, nông dân, trí thức cách mạng, những nhà tư sản yêu nước chống đế quốc, và những nhân sĩ tiên bộ yêu nước chống đế quốc khác thuộc các giống người da trắng, đen, vàng, và nâu trên toàn thế giới, đã kết thành một mặt trận thống nhất rộng rãi chống bọn đế quốc do Mỹ cầm đầu và bọn tay sai của chúng. Mặt trận thống nhất ấy đang được củng cố và lớn mạnh không ngừng. Ở đây, hoàn toàn không phải là vấn đề đứng về phía người da trắng, hay đứng về phía người da có màu, mà là vấn đề đứng về phía các dân tộc và nhân dân bị áp bức trên toàn thế giới, hay đứng về phía một nhóm bọn đế quốc và phái phản động.

Các dân tộc bị áp bức cần phải vạch rõ ranh giới với chủ nghĩa đế quốc và thực dân, đó là quan điểm giai cấp của chủ nghĩa Mác—Lê-nin. Mơ hồ ranh giới đó, mới là quan điểm xô-vanh dân tộc phục vụ cho chủ nghĩa đế quốc và thực dân.

Lê-nin đã từng nói: “vấn đề trung tâm trong cương lĩnh của đảng xã hội-dân chủ, là phải phân biệt dân tộc đi áp bức với dân tộc bị áp bức. Sự phân biệt đó là nêu lên bản chất của chủ nghĩa đế quốc, song bọn theo chủ nghĩa xô-vanh xã hội và Cau-ski lại tròn tránh một cách giả dối không đề cập đến vấn đề đó.”<sup>(2)</sup> Giờ đây, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô vu khống sự đoàn kết của nhân dân châu Á, châu Phi

(1)Sta-lin: *Bàn về cơ sở của chủ nghĩa Lê-nin*. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 6, tr. 122.

(2)Lê-nin: *Giai cấp vô sản cách mạng và quyền dân tộc tự quyết*. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 21, tr. 388.

và châu Mỹ la-tinh trong cuộc đấu tranh chống đế quốc là “lấy nguyên tắc địa lý và chủng tộc làm cơ sở”, điều đó, rõ ràng là đã đặt mình vào địa vị của bọn theo chủ nghĩa xô-vanh xã hội và Cau-ski.

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô buôn cái “thuyết chủng tộc”, cho phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á, châu Phi và châu Mỹ la-tinh là phong trào của những người da có màu chống những người da trắng, hiển nhiên là để gây tâm lý hằn thù chủng tộc trong những người da trắng ở châu Âu và Bắc Mỹ, đánh lạc mục tiêu đấu tranh chống đế quốc của nhân dân thế giới, và mục tiêu đấu tranh chống chủ nghĩa xét lại hiện đại của phong trào công nhân quốc tế.

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô không ngớt kêu gào âm ỹ quanh những cái gọi là “họa da vàng”, “sự uy hiếp của Thành-cát-tur-hãn lại đến”. Nói thực ra, những luận điệu đó không đáng để bác lại. Trong bài này, chúng tôi không có ý định bình luận về vai trò lịch sử của Thành-cát-tur-hãn, cũng không có ý định bình luận về quá trình phát triển của các dân tộc Mông-cô, Nga và Trung-quốc cũng như quá trình hình thành Nhà nước của các dân tộc đó. Chúng tôi chỉ nhắc Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô rằng, khi các người bịa đặt ra những lời nói láo ấy thì hãy nên ôn lại lịch sử. Thành-cát-tur-hãn là hãn (vua) của Mông-cô bấy giờ, Trung-quốc và Nga đều bị nó xâm lược. Năm 1215, Thành-cát-tur-hãn đã xâm lược miền tây bắc và một phần miền bắc của Trung-quốc, tới năm 1223 thì xâm lược nước Nga. Sau khi Thành-cát-tur-hãn chết, người thừa kế nó đã chinh phục nước Nga vào năm 1240, hơn 30 năm sau, tức năm 1279, lại chinh phục cả Trung-quốc.

Trong một bài văn viết năm 1934, nhà văn hào nổi tiếng của Trung-quốc là Lỗ Tấn đã từng nói về Thành-cát-tur-hãn. Đoạn văn đó có thể giúp ích phần nào cho các người, vì vậy tiện đây chúng tôi xin chép lại để các người tham khảo.

Lỗ Tấn nói: hồi ông 20 tuổi, “nghe nói Thành-cát-tur-hãn của «chúng ta» chinh phục châu Âu, là thời đại hoàng kim nhất của «chúng ta». Đến năm 25 tuổi, tôi mới biết cái gọi là thời đại hoàng kim nhất của

«chúng ta» ấy, kỳ thực là người Mông-cổ chinh phục Trung-quốc, chúng ta đã làm nô lệ. Cho đến tháng 8 năm nay, để tra cứu một vài câu chuyện, tôi đã giờ xem ba bộ lịch sử Mông-cổ, lúc đó mới rõ ràng, trước khi chinh phục toàn Trung-quốc, người Mông-cổ đã chinh phục «Nga-la-tur», xâm nhập Hung, Áo, Thành-cát-tur-hãn lúc đó còn chưa phải là hãn của chúng ta, người Nga vốn bị nô dịch lâu hơn chúng ta, vậy nên đề họ nói «Thành-cát-tur-hãn của chúng ta chinh phục Trung-quốc là thời đại hoàng kim nhất của chúng ta.» (1)

Những người hơi có chút hiểu biết về lịch sử cận đại thế giới sẽ thấy rằng, cái “thuyết họa da vàng” mà Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô nói rùm beng lên chẳng qua chỉ là thừa kế của vua Đức Vin-hem II mà thôi. Ngay từ nửa thế kỷ trước, Vin-hem II đã tuyên bố “trăm là người theo thuyết họa da vàng”.

Vua Đức Vin-hem tuyên truyền cái “thuyết họa da vàng”, là để tiên thêm một bước chia cắt Trung-quốc, xâm lược châu Á, đàn áp cách mạng ở châu Á, đánh lạc mục tiêu cách mạng của nhân dân châu Âu, đồng thời lấy đó làm bức màn khói để tích cực chuẩn bị gây cuộc chiến tranh đế quốc thế giới và tranh đoạt quyền bá chủ thế giới.

Vin-hem II tuyên truyền cái “thuyết họa da vàng”, chính là thời kỳ mà giai cấp tư sản châu Âu đang hết sức thối nát và phản động, cũng là vào thời kỳ trước và sau cuộc cách mạng năm 1905 của Nga, cuộc cách mạng dân chủ đã lôi cuốn cả Trung-quốc, Thổ-nhĩ-kỳ, Ba-tư, và lan sang Ấn-độ. Chính trong lúc này, Lê-nin đã phát biểu câu nói nổi tiếng là “châu Âu lạc hậu và châu Á tiên tiến”.

Vin-hem II là một nhân vật lớn tiếng tăm lừng lẫy lúc bấy giờ, nhưng hãn chẳng qua chỉ là một thằng người tuyết đứng dưới ánh nắng mặt trời mà thôi. Không bao lâu sau, tên trùm phản động ấy đã tan vỡ cùng với cái lý luận phản động mà hãn nặn ra. Còn Lê-nin vĩ đại và tư tưởng chói lọi của Người lại tươi thắm muôn đời.

---

(1) *Lỗ Tân toàn tập*, quyển 6, tr. 109.

Đã 50 năm trôi qua, chủ nghĩa đế quốc ở Tây Âu và Bắc Mỹ ngày nay càng thêm mục nát, phản động và càng gần tới chỗ chết. Đồng thời, cơn bão táp cách mạng lôi cuốn châu Á, châu Phi và châu Mỹ la-tinh đã lớn mạnh lên không biết bao nhiêu lần so với thời kỳ Lê-nin còn sống. Không ai ngờ rằng, tới bây giờ mà vẫn còn có người muốn đóng cái vai Vin-hem II ấy. Đó thật là một sự giễu cợt đối với lịch sử.

## CHỦ NGHĨA XÉT LẠI CŨ DƯỚI HÌNH THỨC MỚI

Chính sách của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô trong vấn đề dân tộc và thuộc địa, không phải là cái gì khác, mà là chính sách của chủ nghĩa xét lại Quốc tế thứ hai đã phá sản. Điểm khác nhau giữa hai chính sách đó chỉ là chủ nghĩa xét lại Quốc tế thứ hai thì phục vụ cho chủ nghĩa thực dân cũ của bọn đế quốc, còn chủ nghĩa xét lại hiện đại thì phục vụ cho chủ nghĩa thực dân mới của bọn đế quốc.

Chủ nghĩa xét lại cũ thì hát theo điệu của chủ nghĩa thực dân cũ, còn Khor-rút-sốp thì hát theo điệu của chủ nghĩa thực dân mới.

Những kẻ anh hùng hảo hán của Quốc tế thứ hai do Béc-stanh và Cau-ski làm đại biểu, đã từng là những kẻ bào chữa cho nền thống trị thực dân kiểu cũ của bọn đế quốc. Chúng công nhiên nói rằng: nền thống trị thực dân là nền thống trị tiên bộ, nó đã “mang lại nền văn minh cao độ”, “phát triển sức sản xuất” cho các thuộc địa. Thậm chí chúng còn nói rằng, thủ tiêu thuộc địa “có nghĩa là trở về tình trạng dã man”.<sup>(1)</sup>

Về điểm này, Khor-rút-sốp có khác với bọn xét lại cũ là còn dám nguyên rủa chế độ thực dân cũ.

Tại sao Khor-rút-sốp dám táo bạo như vậy? Thì ra là bọn đế quốc đã thay đổi giọng lưỡi.

Sau chiến tranh thế giới thứ hai, trước hai đòn giáng là cách mạng xã hội chủ nghĩa và cách mạng giải phóng dân tộc, bọn đế quốc buộc

<sup>(1)</sup>Lời phát biểu về vấn đề thuộc địa của E-đua Đa-vít tại Đại hội đại biểu Quốc tế thứ hai họp ở Stu-gát năm 1907.

phải nhìn nhận rằng, “nếu các nước phương Tây vẫn muốn duy trì hiện trạng thực dân, thì tất không tránh khỏi dẫn đến một cuộc cách mạng bằng bạo lực và sự thất bại”.<sup>(1)</sup> Hình thức thống trị của thực dân cũ “ngược lại rất có thể là một «ung nhọt», sẽ làm mất sức sống về kinh tế và đạo nghĩa của sinh mệnh Nhà nước”.<sup>(2)</sup> Vì vậy, cần phải thay đổi hình thức, thực hành chủ nghĩa thực dân mới.

Chính vì vậy, cho nên Khrư-rút-sốp đã vào hứa với bọn thực dân mới, một mặt tuyên truyền cái “thuyết chủ nghĩa thực dân tiêu tan”, che chở cho chủ nghĩa thực dân mới; mặt khác, lại khuyên nhủ các dân tộc bị áp bức tiếp nhận chủ nghĩa thực dân mới. Khrư-rút-sốp hết sức tuyên truyền rằng, các dân tộc bị áp bức thực hành cái gọi là “chung sống hòa bình” với chủ nghĩa đế quốc văn minh, sẽ làm cho “nền kinh tế dân tộc phát triển nhanh chóng”, “sức sản xuất tăng lên”, “thị trường trong nước” của các nước bị áp bức “sẽ vô cùng mở rộng”, “có thể dành ra nhiều hơn nữa những nguyên liệu cùng các sản phẩm và hàng hóa cần thiết cho nền kinh tế của các nước công nghiệp phát đạt”.<sup>(3)</sup> Đồng thời còn có thể “nâng cao rất nhiều mức sống của dân cư ở các nước tư bản phát đạt”.<sup>(4)</sup>

Khrư-rút-sốp cũng không quên sưu tập những vũ khí cũ rích từ trong kho vũ khí của chủ nghĩa xét lại Quốc tế thứ hai.

Ví dụ:

Bọn xét lại cũ chống lại chiến tranh giải phóng dân tộc, chủ trương vấn đề dân tộc “chỉ có thể giải quyết bằng cách hiệp thương quốc tế”.<sup>(5)</sup> Về mặt này, Khrư-rút-sốp càng bước theo gót bọn xét lại Quốc tế thứ hai, chủ trương “chôn vùi chế độ thực dân một cách êm đềm”.<sup>(3)</sup>

---

(1)Đa-lét: *Chiến tranh hoặc hòa bình*.

(2)Giôn Stơ-roay-chây: *Ngày tận số của đế quốc*.

(3) Diễn văn của Khrư-rút-sốp tại Đại hội đồng Liên hợp quốc ngày 23-9-1960.

(4)*Tiêu diệt chủ nghĩa thực dân là mệnh lệnh của thời đại*, tạp chí *Người công sản* Liên-xô số 2 năm 1961.

(5)*Nghị quyết về vấn đề lãnh thổ* của hội nghị đại biểu Quốc tế đảng xã hội họp ở Bơ-ni năm 1919.

Bọn xét lại cũ công kích những người mác-xít cách mạng, phỉ báng chủ nghĩa bôn-sê-vích trên thực tế là một thứ chủ nghĩa xã hội hiếu chiến”,<sup>(1)</sup> phỉ báng “Quốc tế cộng sản ảo tưởng dựa vào lưỡi lê của Hồng quân bách chiến bách thắng có thể giải phóng được công nhân, cho rằng để hoàn thành cách mạng thế giới, cần phải tiến hành cuộc chiến tranh thế giới mới”, đồng thời bịa đặt rằng, tình hình đó “đã đề ra nguy cơ rất lớn của một cuộc chiến tranh thế giới mới”.<sup>(2)</sup> Những lời nói mà Khrư-rút-sốp dùng để vu khống Đảng cộng sản Trung-quốc và các đảng mác-xít lê-nin-nít anh em khác ngày nay, chính là những lời nói mà bọn xét lại cũ năm xưa đã dùng để phỉ báng những người bôn-sê-vích. Người ta rất khó mà tìm thấy chỗ khác nhau giữa những lời nói đó.

Cần phải nói rằng, về mặt phục vụ cho chủ nghĩa thực dân mới của bọn đế quốc, Khrư-rút-sốp làm chẳng kém chút nào so với bọn xét lại cũ phục vụ cho chủ nghĩa thực dân cũ của bọn đế quốc.

Lê-nin vạch ra rằng, chính sách của bọn đế quốc đã làm cho phong trào công nhân quốc tế chia rẽ thành hai phái, phái cách mạng và phái theo chủ nghĩa cơ hội. Phái cách mạng thì đứng về phía các dân tộc bị áp bức, chống bọn đế quốc và thực dân. Trái với phái cách mạng, phái theo chủ nghĩa cơ hội thì dựa vào bọn đế quốc và thực dân bòn rút xương máu của nhân dân thuộc địa và nửa thuộc địa, sông bằng chút cơm thừa canh cặn của chúng chia cho. Phái này đứng về phía bọn đế quốc và thực dân, chống lại cuộc cách mạng giải phóng của các dân tộc bị áp bức.

Ranh giới giữa phái cách mạng với phái theo chủ nghĩa cơ hội trong phong trào công nhân quốc tế mà Lê-nin đã vạch ra, hiện nay chẳng những đã xuất hiện trong phong trào công nhân ở các nước tư bản, mà

---

(1) Lời phát biểu về vấn đề phương Đông của Ót-thơ Bao-ơ tại Đại hội đại biểu Quốc tế đảng xã hội họp ở Mác-xây năm 1925.

(2) Nghị quyết về vấn đề phương Đông của Đại hội đại biểu Quốc tế đảng xã hội họp ở Mác-xây năm 1925.

cũng xuất hiện trong các nước xã hội chủ nghĩa do giai cấp vô sản nắm chính quyền.

Kinh nghiệm lịch sử đã chứng tỏ rằng, phong trào giải phóng dân tộc muốn giành được thắng lợi triệt để thì cần phải kết thành đồng minh vững chắc với phong trào công nhân cách mạng, cũng cần phải vạch rõ ranh giới với bọn xét lại phục vụ cho chủ nghĩa đế quốc và thực dân, kiên quyết thanh trừ ảnh hưởng của chúng.

Kinh nghiệm lịch sử cũng chứng tỏ rằng, phong trào công nhân ở các nước tư bản Tây Âu và Bắc Mỹ muốn giành được thắng lợi triệt để, cần phải kết thành đồng minh chặt chẽ với phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á, châu Phi và châu Mỹ la-tinh, cần phải vạch rõ ranh giới với bọn xét lại, kiên quyết thanh trừ ảnh hưởng của chúng.

Bọn xét lại là những kẻ đại diện cho chủ nghĩa đế quốc trà trộn trong hàng ngũ phong trào công nhân quốc tế. Lê-nin đã nói: “cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc nếu không gắn chặt với cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội, thì đó chỉ là một câu nói suông để lừa người”.<sup>(1)</sup> Vậy thì cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và thực dân mới lẫn cũ ngày nay, không thể không gắn chặt với cuộc đấu tranh chống những kẻ bào chữa cho chủ nghĩa thực dân mới.

Dù cho bọn đế quốc có ngụy trang, giầy giụa đến thế nào đi nữa và dù cho những kẻ bào chữa cho chủ nghĩa thực dân mới có tô son trát phấn và giúp chúng đến thế nào đi nữa, chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa thực dân cũng không thể nào tránh khỏi số phận bị diệt vong. Không gì có thể ngăn cản nổi thắng lợi của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc. Những kẻ bào chữa cho chủ nghĩa thực dân mới thế nào cũng sẽ bị phá sản hoàn toàn.

**Vô sản tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức liên hợp lại!**

---

<sup>(1)</sup>Lê-nin: *Chủ nghĩa đế quốc là giai đoạn tốt cùng của chủ nghĩa tư bản*. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 22, tr. 295.

HAI ĐƯỜNG LỐI TRONG VẤN ĐỀ  
CHIẾN TRANH VÀ HÒA BÌNH

BÀI THỨ NĂM BÌNH LUẬN VỀ BỨC THƯ NGỎ CỦA  
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG  
ĐẢNG CỘNG SẢN LIÊN-XÔ

*Ban biên tập Nhân dân nhật báo  
Ban biên tập tạp chí Cờ đỏ  
(Ngày 19-11-1963)*



**T**OÀN thế giới đang bàn luận về vấn đề chiến tranh và hòa bình. Chê độ đế quốc tàn bạo đã gây ra biết bao cuộc chiến tranh và hai lần đẩy nhân dân thế giới vào tai họa của cuộc chiến tranh thế giới. Cuộc chiến tranh đế quốc đã làm cho nhân dân vô cùng khổ cực, nhưng đồng thời cũng giáo dục họ.

Sau chiến tranh thế giới thứ hai, nhân dân toàn thế giới đòi hòa bình thế giới một cách mạnh mẽ và rộng khắp. Ngày càng có nhiều người hiểu rằng, muốn bảo vệ hòa bình thế giới thì cần phải đấu tranh chống chính sách xâm lược và chiến tranh của chủ nghĩa đế quốc.

Những người mác-xít lê-nin-nít trên toàn thế giới có trách nhiệm coi trọng nguyện vọng hòa bình của quần chúng nhân dân, đứng trên hàng đầu của cuộc đấu tranh bảo vệ hòa bình thế giới; có trách nhiệm đấu tranh chống chính sách xâm lược và chiến tranh của chủ nghĩa đế quốc, vạch trần trò bịp bợm và đánh bại kế hoạch chiến tranh của chúng; có trách nhiệm giáo dục quần chúng, nâng cao trình độ giác ngộ của họ; đưa cuộc đấu tranh bảo vệ hòa bình thế giới tiến theo hướng đúng đắn.

Trái với những người mác-xít lê-nin-nít, bọn xét lại hiện đại lại thích ứng với nhu cầu của chính sách của chủ nghĩa đế quốc, giúp chúng lừa bịp quần chúng bằng những luận điệu hoang đường, đánh lạc hướng chú ý của nhân dân, làm suy yếu và phá hoại cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, che đậy cho kế hoạch chuẩn bị gây chiến tranh mới của bọn đế quốc.

Về vấn đề chiến tranh và hòa bình, đường lối mác-xít lê-nin-nít hoàn toàn đối lập với đường lối xét lại.

Đường lối mác-xít lê-nin-nít là đường lối đúng đắn có lợi cho việc giành hòa bình thế giới. Đó là đường lối mà tất cả các chính đảng mác-

xít lê-nin-nít kể cả Đảng cộng sản Trung-quốc và những người mác-xít lê-nin-nít khác trước nay vẫn kiên trì.

Đường lối xét lại là đường lối sai lầm, làm tăng thêm nguy cơ chiến tranh mới. Đó là đường lối của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã dần dần phát triển từ sau Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô.

Về vấn đề chiến tranh và hòa bình, trong bức thư ngỏ của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô cũng như trong rất nhiều lời phát biểu của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô, đã bịa đặt ra rất nhiều điều bậy bạ để phỉ báng những người cộng sản Trung-quốc. Song, tất cả những điều đó cũng không thể che giấu nổi thực chất của những sự bất đồng về vấn đề này.

Dưới đây, chúng tôi xin phân tích những sự bất đồng chủ yếu giữa đường lối mác-xít lê-nin-nít với đường lối xét lại hiện đại trong vấn đề chiến tranh và hòa bình.

## BÀI HỌC LỊCH SỬ

Sau khi chủ nghĩa tư bản phát triển thành chủ nghĩa đế quốc, vấn đề chiến tranh và hòa bình vẫn là một vấn đề quan trọng trong cuộc đấu tranh giữa chủ nghĩa Mác—Lê-nin với chủ nghĩa xét lại.

Chủ nghĩa đế quốc là nguồn gốc của chiến tranh trong thời đại hiện nay. Bọn đế quốc dùng chính sách hòa bình lừa bịp xen kẽ với chính sách chiến tranh, chúng thường tung ra những luận điệu hòa bình giả dối để che đậy những tội ác xâm lược và hoạt động chuẩn bị gây chiến tranh mới của chúng.

Lê-nin và Sta-lin không ngừng kêu gọi nhân dân các nước đấu tranh chống cái trò hòa bình bịp bợm của bọn đế quốc.

Lê-nin đã nói, những chính phủ đế quốc “đều là ngoài miệng thì bô bô nói hòa bình và chính nghĩa, nhưng thực tế lại tiến hành chiến tranh cướp bóc và xâm lược”.<sup>(1)</sup>

Sta-lin đã nói, bọn đế quốc thực hành chủ nghĩa hòa bình “chỉ nhằm một mục đích: lừa bịp quần chúng bằng những lời lẽ hòa bình rất kêu, để chuẩn bị cuộc chiến tranh mới”.<sup>(2)</sup> Sta-lin còn nói, “Nhiều người cho rằng, chủ nghĩa hòa bình của bọn đế quốc là công cụ của hòa bình. Đó là điều hoàn toàn không đúng. Chủ nghĩa hòa bình của bọn đế quốc là công cụ để chuẩn bị chiến tranh và che đậy việc chuẩn bị ấy bằng những lời lẽ hòa bình giả dối. Trong tình hình hiện nay, nếu không có chủ nghĩa hòa bình đó và công cụ của nó là Hội quốc liên thì không thể chuẩn bị được chiến tranh.”<sup>(3)</sup>

Trái với Lê-nin và Sta-lin, bọn xét lại Quốc tế thứ hai, những kẻ phản bội giai cấp công nhân lại giúp bọn đế quốc lừa bịp quần chúng và trở thành bọn đồng lõa với chúng trong việc gây ra hai cuộc chiến tranh thế giới.

Trước chiến tranh thế giới thứ nhất, bọn xét lại đại diện là Béc-stanh và Cau-ski đã ra sức dùng những lời lẽ hòa bình giả dối, để làm tê liệt ý chí đấu tranh cách mạng của nhân dân, và che đậy kế hoạch chuẩn bị chiến tranh thế giới của bọn đế quốc.

Trước và sau chiến tranh thế giới thứ nhất, bọn xét lại cũ liên vợi vãi hạ cái mặt nạ “hòa bình” xuống, đứng về phía chính phủ đế quốc trong nước, ủng hộ cuộc chiến tranh đế quốc nhằm phân chia lại thế giới, bỏ phiếu tán thành dự toán quân sự tại quốc hội, lợi dụng một cách giả dối khẩu hiệu “bảo vệ tổ quốc”, để xui bẩy giai cấp công nhân trong nước tham gia cuộc chiến tranh tàn sát anh em công nhân các nước khác.

---

(1) Báo cáo về vấn đề hòa bình của Lê-nin đọc tại Đại hội lần thứ 2 các xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ Nga. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 26, tr. 230.

(2) Sta-lin: Bàn về tình hình thế giới. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 6, tr. 248.

(3) Sta-lin: Tổng kết về Hội nghị tháng 7 của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Liên-xô. Toàn tập, quyển 11, tr. 174.

Khi bọn đế quốc cần đình chiến theo điều kiện của chúng thì bọn xét lại đại diện là Cau-ski lại tung ra những lời ngon tiếng ngọt như nói rằng, “không gì làm tôi sung sướng bằng sự hòa bình thông cảm với nhau được xây dựng trên nguyên tắc: «anh sống và hãy để cho người khác cũng sống»”(1) để làm mê hoặc lòng người, chông lại cách mạng.

Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, tên phản bội Cau-ski và bọn thừa kế hắn lại càng trắng trợn làm những kẻ quảng cáo cho cái trò hòa bình bip bọm của bọn đế quốc.

Về vấn đề chiến tranh và hòa bình, bọn xét lại Quốc tế thứ hai đã tung ra một lô luận điệu xằng bậy:

1. Chúng tô hồng cho chủ nghĩa đế quốc, đánh lạc hướng đấu tranh của nhân dân thế giới. Cau-ski nói, “Sự uy hiếp của chủ nghĩa đế quốc đối với hòa bình thế giới chẳng qua rất nhỏ. Sự uy hiếp của những ý đồ dân tộc ở phương Đông và các chế độ độc tài còn lớn hơn.”(2) Như thế là hắn muốn người ta tin rằng, nguồn gốc của chiến tranh không phải là chủ nghĩa đế quốc mà là những dân tộc bị áp bức ở phương Đông và nước xô-viết, thành trì vĩ đại của hòa bình.

2. Chúng giúp bọn đế quốc che đậy nguy cơ chiến tranh mới và làm tê liệt ý chí đấu tranh của quần chúng. Năm 1928, Cau-ski nói, “Nếu giờ đây còn có người bô bô nói tới nguy cơ chiến tranh đế quốc thì đó là họ căn cứ vào những luận điệu cổ xưa rỗng tuếch chứ không phải là căn cứ vào sự nhận xét đối với thời đại chúng ta.”(2) Bọn xét lại cũ ấy còn nói, những ai cho rằng cuộc chiến tranh đế quốc không thể tránh khỏi là “say sưa với quan điểm lịch sử của thuyết định mệnh.”(3)

3. Chúng tung ra luận điệu chiến tranh sẽ hủy diệt loài người đe dọa dẫm quần chúng. Cau-ski nói, “Chiến tranh sau này chẳng những sẽ đem lại sự nghèo nàn và tai nạn, mà còn triệt để phá hoại mọi nền

(1)Cau-ski: *Vấn đề dân tộc*.

(2)Cau-ski: *Vấn đề quốc phòng và đảng xã hội-dân chủ*.

(3)Lời phát biểu của Ha-át về vấn đề chủ nghĩa đế quốc tại Đại hội đại biểu của Đảng xã hội-dân chủ Đức họp ở Khem-nít năm 1912. *Thủ sách của Đại hội đại biểu đảng xã hội-dân chủ (1910—1913)*, quyển 2.

văn minh và chỉ để lại (ít nhất là ở châu Âu) những đồng tro tàn bốc khói và những xác người rữa nát.”<sup>(1)</sup> Bọn xét lại cũ ấy còn nói, “Cuộc chiến tranh vừa qua đã làm cho thế giới bị những tai nạn rất lớn, cuộc chiến tranh sau này sẽ hủy diệt cả thế giới. Riêng việc chuẩn bị cuộc chiến tranh mới cũng đủ làm cho thế giới tan hoang.”<sup>(2)</sup>

4. Chúng không phân biệt chiến tranh chính nghĩa và chiến tranh phi nghĩa, không cho làm cách mạng. Năm 1914, Cau-ski nói, “Trong điều kiện hiện nay, không có cuộc chiến tranh nào không phải là sự rủi ro đối với các dân tộc nói chung và đối với giai cấp vô sản nói riêng. Điều mà chúng ta bàn luận là, dùng biện pháp nào để có thể ngăn ngừa được cuộc chiến tranh có nguy cơ bùng nổ, chứ không phải là bàn luận những cuộc chiến tranh nào có ích, những cuộc chiến tranh nào có hại.”<sup>(3)</sup> Cau-ski còn nói, “đông đảo quần chúng ở các nước văn minh ngày càng khát vọng hòa bình lâu dài. Việc đó tạm thời đẩy vấn đề vốn là trọng đại trong thời đại của chúng ta xuống hàng thứ yếu”.<sup>(1)</sup>

5. Chúng tuyên truyền cái thuyết vũ khí quyết định hết thảy, và phản đối đấu tranh vũ trang cách mạng. Cau-ski đã nói, “Như nhiều lần đã vạch rõ, một trong những nguyên nhân tại sao các cuộc đấu tranh cách mạng sau này sẽ ngày càng ít tùy thuộc vào vũ lực, là vì trang bị của quân đội các chính phủ hiện đại có ưu thế hết sức lớn so với tất cả những vũ khí trong tay những «thường dân», ưu thế này thường làm cho mọi sự phản kháng của những thường dân vừa mới chớm lên đã không có hy vọng thành công.”<sup>(4)</sup>

6. Chúng tung ra cái thuyết hoang đường cho rằng có thể bảo vệ được hòa bình thế giới và đạt được sự bình đẳng giữa các dân tộc bằng cách giải trừ quân bị. Béc-stanh nói, “Lập nên hòa bình trên quả đất và đem lại vui tươi cho mọi người! Chúng ta không thể dừng lại nghĩ

(1)Cau-ski : Lời dẫn cuốn *Chiến tranh và dân chủ*.

(2)*Nghị quyết về Hội quốc liên* của hội nghị đại biểu Quốc tế đảng xã hội họp ở Bơ-ni 1919.

(3)Cau-ski : *Đảng xã hội-dân chủ trong thời kỳ chiến tranh*.

(4)Cau-ski : *Những lời hỏi và đáp về giáo nghĩa của đảng xã hội-dân chủ*.

ngôi, mà chúng ta phải cố gắng để làm cho xã hội phát triển lên một cách thuận buồm xuôi gió, thông qua hiệp nghị quốc tế và giải trừ quân bị, làm cho mọi người đều hạnh phúc, các dân tộc đều bình đẳng.”(1)

7. Chúng tung ra cái thuyết hoang đường cho rằng sô-tiê-ni-ét kiếm được trong việc giải trừ quân bị có thể đem giúp các nước chậm tiến. Cau-ski nói, “gánh vác về quân bị của Tây Âu càng ít, thì càng có nhiều tiền để bắc đường sắt ở Trung-quốc, Ba-tư, Thổ-nhĩ-kỳ, Nam Mỹ v.v... mà những công trình đó là một thủ đoạn có nhiều hiệu lực trong việc thúc đẩy nền công nghiệp phát triển, hơn là đóng chiếc quân hạm kiểu «Đơ-rét-nót».”(2)

8. Chúng mách nước cho “chiến lược hòa bình” của bọn đế quốc. Cau-ski nói, “Các dân tộc văn minh ở châu Âu (người Mỹ cũng vậy), có thể duy trì được hòa bình ở Cận Đông và Viễn Đông bằng các biện pháp kinh tế và văn hóa của mình hơn là bằng tàu chiến và máy bay.”(3)

9. Chúng ra sức tâng bốc Hội quốc liên do bọn đế quốc thao túng. Cau-ski nói, “Chỉ riêng sự tồn tại của Hội quốc liên cũng đã nói lên thành tựu vĩ đại của sự nghiệp hòa bình rồi. Nó là công cụ để bảo vệ hòa bình mà không bộ máy nào khác có thể làm được.”(3)

10. Chúng gieo rắc ảo tưởng dựa vào đế quốc Mỹ để bảo vệ hòa bình thế giới. Cau-ski nói, “Hiện nay, Mỹ là một nước mạnh nhất thế giới, khi nó ở trong Hội quốc liên hoặc cùng với Hội quốc liên ra sức ngăn ngừa chiến tranh, thì không gì có thể chống lại nổi Hội quốc liên.”(4)

Lê-nin đã thẳng tay vạch trần bộ mặt xấu xa của bè lũ Cau-ski. Người vạch ra rằng, chủ nghĩa hòa bình của bọn xét lại Quốc tế thứ hai “chẳng qua chỉ là một sự võ vè đối với nhân dân, là một thủ đoạn

---

(1) Lời phát biểu của Béc-stanh về vấn đề giải trừ quân bị tại Đại hội đại biểu Đảng xã hội-dân chủ Đức họp ở Khem-nít năm 1912. *Thủ sách của Đại hội đại biểu đảng xã hội-dân chủ (1910—1913)*, quyển 2.

(2) Cau-ski : *Lại bàn về giải trừ quân bị*.

(3) Cau-ski: *Vấn đề quốc phòng và đảng xã hội-dân chủ*.

(4) Cau-ski: *Những người xã hội chủ nghĩa và chiến tranh*.

đề chính phủ các nước thuận phục quần chúng trong cuộc chiến tranh đề quốc sau này.”<sup>(1)</sup>

Sta-lin vạch ra rằng, “Điều quan trọng nhất ở đây là, đảng xã hội-dân chủ là kẻ truyền bá chủ yếu thứ chủ nghĩa hòa bình của bọn đề quốc trong giai cấp công nhân, nghĩa là về mặt chuẩn bị chiến tranh mới và can thiệp, nó là trụ cột chính của chủ nghĩa tư bản trong giai cấp công nhân.”<sup>(2)</sup>

Người ta chỉ cần đọc những lời phát biểu của đồng chí Khor-rút-sốp về vấn đề chiến tranh và hòa bình, đồng thời đối chiếu những lời phát biểu đó với những lời lẽ của bọn Béc-stanh và Cau-ski thì sẽ thấy những quan điểm của Khor-rút-sốp chẳng có gì là mới mẻ cả, mà chỉ là lặp lại những quan điểm của chủ nghĩa xét lại Quốc tế thứ hai.

Trong vấn đề chiến tranh và hòa bình, một vấn đề có liên quan đến số phận của loài người, Khor-rút-sốp đang theo gót Béc-stanh và Cau-ski. Kinh nghiệm lịch sử đã chứng minh, đó là con đường vô cùng nguy hiểm đối với hòa bình thế giới.

Để bảo vệ hòa bình thế giới và ngăn ngừa chiến tranh thế giới mới một cách có hiệu quả, những người mác-xít lê-nin-nít và nhân dân yêu chuộng hòa bình trên toàn thế giới không thể không bác bỏ và phản đối đường lối sai lầm của Khor-rút-sốp.

## TRÒ BỊP LỚN NHẤT

Trên thế giới không có trò bịp nào lớn hơn cái việc gọi kẻ thù chính của hòa bình thế giới là thiên thần yêu chuộng hòa bình.

Sau chiến tranh thế giới thứ hai, đề quốc Mỹ thay chân phát xít Đức, Ý, Nhật, hòng lập nên một đề quốc lớn chưa từng có trên thế giới. Mục tiêu “chiến lược toàn cầu” của đề quốc Mỹ trước nay vẫn là xâm lược

<sup>(1)</sup>Lê-nin: *Thư gửi những công nhân ủng hộ cuộc đấu tranh chống chiến tranh và chống những người xã hội chủ nghĩa đứng về phía nước họ. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 23, tr. 237.*

<sup>(2)</sup>Sta-lin: *Tổng kết về Hội nghị tháng 7 của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Liên-xô. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 11, tr. 174.*

và không chừa khu vực trung gian giữa Mỹ với phe xã hội chủ nghĩa, dập tắt cuộc cách mạng của các dân tộc và nhân dân bị áp bức, đồng thời tiến tới tiêu diệt các nước xã hội chủ nghĩa, bá chiếm toàn thế giới.

Để thực hiện dã tâm làm bá chủ thế giới ấy, trong 18 năm sau chiến tranh thế giới thứ hai, đế quốc Mỹ không ngừng tiến hành những cuộc chiến tranh xâm lược và can thiệp vũ trang phản cách mạng ở khắp nơi trên thế giới, đồng thời ráo riết chuẩn bị cuộc chiến tranh thế giới mới.

Sự thực rất rõ ràng, chủ nghĩa đế quốc vẫn là nguồn gốc của chiến tranh hiện đại, và đế quốc Mỹ là lực lượng chủ yếu của sự xâm lược và chiến tranh trong thời đại hiện nay. Điều đó đã vạch ra rõ ràng trong hai bản Tuyên bố năm 1957 và năm 1960.

Nhưng, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô lại cho rằng, những kẻ đại diện chính của đế quốc Mỹ là những nhân vật yêu chuộng hòa bình. Họ nói, đã xuất hiện một phái “sáng suốt” có thể tỉnh táo đánh giá tình thế. Những kẻ đại diện của phái “sáng suốt” đó là Ai-xen-hao và Ken-nơ-đi.

Khơ-rút-sốp đã từng ca ngợi Ai-xen-hao là “người được nhân dân nước Mỹ tuyệt đối tin cậy”, “thành thật mong muốn hòa bình”, và “cũng lo lắng đến việc bảo vệ hòa bình như chúng ta”.

Giờ đây, Khơ-rút-sốp lại ca ngợi Ken-nơ-đi là một người có thể gánh vác trách nhiệm bảo vệ hòa bình thế giới hơn Ai-xen-hao, Ken-nơ-đi “tỏ ra quan tâm tới việc bảo vệ hòa bình”,<sup>(1)</sup> có thể mong đợi ở Ken-nơ-đi “đảm bảo những điều kiện chắc chắn cho cuộc sống hòa bình và sự lao động sáng tạo trên trái đất”.<sup>(2)</sup>

Về mặt tung ra những lời nói hoang đường và tô hồng cho chủ nghĩa đế quốc, Khơ-rút-sốp cũng hăng say như bọn xét lại Quốc tế thứ hai.

---

(1) Thư của Khơ-rút-sốp gửi Ken-nơ-đi ngày 27-10-1962.

(2) Điện mừng năm mới của Khơ-rút-sốp và Bơ-rê-giơ-nép gửi Ken-nơ-đi, báo *Tin tức Liên-xô* ngày 3-1-1963.

Bức thư ngỏ của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô chắt vắn những người không đồng ý với những lời nói hoang đường của họ rằng, chẳng lẽ “thật sự cho rằng tất cả các chính phủ tư sản đều không sáng suốt một tý nào trong mọi hành động của họ sao?”

Rõ ràng là họ bắt chập cả những điều thường thức của chủ nghĩa Mác—Lê-nin. Trong xã hội có giai cấp, hoàn toàn không có sự sáng suốt siêu giai cấp. Giai cấp vô sản có sự sáng suốt của giai cấp vô sản, giai cấp tư sản có sự sáng suốt của giai cấp tư sản. Sáng suốt có nghĩa là, khéo đặt ra những chính sách phù hợp với lợi ích căn bản của giai cấp mình, khéo hành động phù hợp với lập trường căn bản của giai cấp mình. Sự sáng suốt của bè lũ Ken-nơ-đi là hành động phù hợp với lợi ích căn bản của giai cấp tư sản lũng đoạn Mỹ, đó là sự sáng suốt của chủ nghĩa đế quốc.

Khi lực lượng so sánh giai cấp trên quốc tế ngày càng bắt lợi cho chủ nghĩa đế quốc, và khi chính sách xâm lược và chiến tranh của đế quốc Mỹ không ngừng bị thất bại, thì đế quốc Mỹ không thể không ra sức nguy trang mình bằng cái mặt nạ hòa bình.

Ken-nơ-đi thực là khéo dùng những lời lẽ hòa bình, giở những trò hòa bình. Song, chính sách hòa bình lừa bịp của Ken-nơ-đi cũng như chính sách chiến tranh của hắn đều là nhằm phục vụ cho “chiến lược toàn cầu” của đế quốc Mỹ.

“Chiến lược hòa bình” của Ken-nơ-đi là muốn hoàn toàn thông nhất cả trái đất vào “đại gia đình thế giới tự do” lấy “luật pháp và chính nghĩa làm cơ sở” của đế quốc Mỹ.

Những điểm chủ yếu trong “chiến lược hòa bình” của Ken-nơ-đi là: Dùng thủ đoạn hòa bình để đẩy mạnh chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ ở châu Á, châu Phi và châu Mỹ la-tinh.

Dùng thủ đoạn hòa bình để thâm nhập và khống chế các nước đế quốc và tư bản khác.

Dùng thủ đoạn hòa bình để thúc đẩy các nước xã hội chủ nghĩa đi lên con đường “diễn biến hòa bình” kiểu Nam-tư.

Dùng thủ đoạn hòa bình để làm suy yếu và phá hoại cuộc đấu tranh của nhân dân toàn thế giới chống chủ nghĩa đế quốc.

Trong bài diễn văn đọc tại Đại hội đồng Liên hợp quốc gần đây, Ken-nơ-đi đã công bố những điều kiện để giữ vững hòa bình giữa Mỹ và Liên-xô như sau:

1. Phải sát nhập nước Cộng hòa dân chủ Đức vào Tây Đức;
2. Không thể cho phép nước Cu-ba xã hội chủ nghĩa tồn tại;
3. Phải để cho các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu được “tự do lựa chọn”, như vậy nghĩa là phải phục hồi chủ nghĩa tư bản ở các nước đó;
4. Các nước xã hội chủ nghĩa không được ủng hộ cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân và các dân tộc bị áp bức.

Nếu có thể dùng “thủ đoạn hòa bình” để đạt mục đích của mình, thì cũng là cái ngón quen thuộc của bọn đế quốc và thực dân.

Đề duy trì ách thống trị của mình và xâm lược nước ngoài, xưa nay các giai cấp phản động vẫn dựa vào hai thủ đoạn. Một thủ đoạn là lừa bịp theo kiểu cô đạo, một thủ đoạn là đàn áp theo kiểu bọn đao phủ. Xưa nay chính sách hòa bình lừa bịp và chính sách chiến tranh của bọn đế quốc vẫn là phục vụ cho nhau và bổ sung cho nhau. Cái sáng suốt của Ken-nơ-đi đại biểu của giai cấp tư sản lũng đoạn Mỹ, chỉ có thể là thực hành chính sách hai mặt ấy một cách nham hiểm hơn.

Thủ đoạn chủ yếu của giai cấp thống trị phản động trước sau vẫn là bạo lực, còn sự lừa bịp theo kiểu cô đạo thì chỉ là bổ sung cho bạo lực. Trước nay, bọn đế quốc vẫn dựa vào địa vị sức mạnh của chúng để chia cắt khu vực ảnh hưởng. Về điểm này, Ken-nơ-đi đã nói rất rõ ràng. Hắn nói, “Quy cho cùng, biện pháp duy nhất để duy trì hòa bình, là phải chuẩn bị chiến đấu cho nước ta trong tình hình hết sức cần thiết, và đã nói được thì làm được.”<sup>(1)</sup> Từ khi lên nắm chính quyền, Ken-nơ-đi đã thi hành cái gọi là “chiến lược phản ứng linh hoạt”,

(1)Diễn văn của Ken-nơ-đi tại cuộc kỷ niệm ngày quân nhân giải ngũ khóa 8 của Mỹ ngày 11-11-1961.

đòi hỏi gấp rút xây dựng một “lực lượng quân sự ứng dụng trong nhiều mặt”, và tăng cường “thực lực toàn diện”, để Mỹ có thể tùy ý tiến hành mọi cuộc chiến tranh, dù là chiến tranh toàn diện hay cục bộ, chiến tranh hạt nhân hay vũ khí thông thường, chiến tranh lớn hay nhỏ. Kế hoạch điên cuồng đó của Ken-nơ-đi, đã đẩy những hoạt động tăng cường quân sự chuẩn bị chiến tranh của Mỹ tới một quy mô chưa từng có. Chúng ta hãy xem một số sự thực mà chính phủ Mỹ đã công bố:

1. Ngân sách quân sự của chính phủ Mỹ đã từ 46.700 triệu đô-la trong năm tài chính 1960, tăng lên 60.000 triệu đô-la trong năm tài chính 1964, đạt tới mức cao nhất trong thời bình, và cao hơn cả mức trong thời kỳ chiến tranh Triều-tiên.

2. Gần đây, Ken-nơ-đi tuyên bố, hơn hai năm qua số vũ khí hạt nhân của “đội quân cảnh bị chiến lược” của Mỹ đã tăng 100%, số sư đoàn lục quân sẵn sàng chiến đấu đã tăng 45%, số máy bay vận tải đặt mua tăng 175%, số “đội du kích đặc biệt” và “đội quân chống bạo động” tăng gần 5 lần.<sup>(1)</sup>

3. Bộ tham mưu thống nhất kế hoạch mục tiêu chiến lược của Mỹ, đã đặt ra kế hoạch tiến hành chiến tranh hạt nhân chống Liên-xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác. Đầu năm nay, Mác Na-ma-ra bộ trưởng Bộ quốc phòng Mỹ đã tuyên bố: “Chúng ta chuẩn bị xây dựng trong một thời kỳ dài một lực lượng có thể tiêu diệt được hầu hết những mục tiêu quân sự «mềm» (trên mặt đất) và «nửa rắn» (nửa dưới mặt đất) cùng nhiều bãi phóng tên lửa rất kiên cố của Liên-xô. Ngoài ra còn xây dựng một lực lượng bảo vệ tốt để tấn công hoặc dự bị sau này tấn công những thành thị và khu công nghiệp của họ”.<sup>(2)</sup>

---

(1)Diễn văn của Ken-nơ-đi tại bữa tiệc đóng góp quỹ công của đảng Dân chủ Mỹ ngày 30-10-1963.

(2)Lời tuyên bố của Mác Na-ma-ra với Ủy ban quân sự Hạ nghị viện Mỹ ngày 30-1-1963.

Mỹ còn tăng cường hệ thống căn cứ tên lửa hạt nhân chia vào phe xã hội chủ nghĩa, và ra sức tăng cường bố trí những tàu ngầm mang tên lửa hạt nhân ở nước ngoài.

Đồng thời, từ đầu năm tới nay, quân đội của khối Bắc Đại-tây-dương do Mỹ chỉ huy đã tiến về phía đông, tới gần biên giới nước Cộng hòa dân chủ Đức và Tiệp-khắc.

4. Chính phủ Ken-nơ-đi đã tăng cường bố trí quân sự ở châu Á, châu Mỹ la-tinh và châu Phi, đồng thời ráo riết tăng thêm “bộ đội tác chiến đặc biệt” thuộc lục, không, hải quân dùng để đối phó với phong trào cách mạng của nhân dân ở những vùng này. Mỹ đã biến miền Nam Việt-nam thành nơi thí nghiệm “chiến tranh đặc biệt” của chúng, và đã tăng số quân của chúng ở miền Nam Việt-nam tới trên 16.000 người.

5. Chính phủ Ken-nơ-đi đã tăng cường các bộ máy chỉ huy chiến tranh. Chúng lập ra “bộ tư lệnh tấn công” chỉ huy một lực lượng hỗn hợp lục, không quân. Lực lượng này luôn luôn hết sức sẵn sàng chiến đấu và có thể điều động đi gây chiến tranh ở các nơi trên thế giới trong bất cứ lúc nào. Chúng đã thành lập trung tâm chỉ huy quân sự toàn quốc trên mặt đất và dưới mặt đất, đồng thời còn lập chỉ huy sở đặc biệt trên không và chỉ huy sở đặc biệt trên biển ở trên máy bay và quân hạm.

Những sự thật trên đây chứng minh rằng, trong thời đại hiện nay, đế quốc Mỹ là bọn quân phiệt và bọn âm mưu gây chiến tranh thế giới mới điên cuồng nhất, là kẻ thù hung ác nhất của hòa bình thế giới.

Do đó có thể thấy, đế quốc Mỹ quyết không vì Khơ-rút-sốp đọc kinh và hát bài cầu nguyện mà biến thành thiên thần xinh đẹp, chúng không vì Khơ-rút-sốp thắp hương cầu khẩn mà biến thành Phật từ bi. Về mặt này, dù cho Khơ-rút-sốp có ra sức giúp đế quốc Mỹ thế nào đi nữa, thì chúng cũng chẳng hề nể mặt Khơ-rút-sốp. Chúng vẫn không ngừng tiến hành những hoạt động xâm lược và chiến tranh, phớt trần cái vỏ ngụy trang hòa bình của chúng, tức là không ngừng vấp vào mặt

Khơ-rút-sốp, nói rằng những luận điệu hoang đường tô hồng cho chủ nghĩa đế quốc của Khơ-rút-sốp đã phá sản. Đó thực là điều rất đáng buồn cho những người cam tâm làm kẻ biện hộ cho đế quốc Mỹ.

## VỀ VẤN ĐỀ KHẢ NĂNG NGĂN NGỪA CHIẾN TRANH THẾ GIỚI MỚI

Bọn đế quốc do Mỹ cầm đầu đang tích cực chuẩn bị chiến tranh thế giới mới, nguy cơ chiến tranh vẫn tồn tại, đó là sự thật. Chúng ta cần phải nói sự thật đó cho quần chúng nhân dân biết.

Song, có thể ngăn ngừa được chiến tranh thế giới mới không?

Về vấn đề này, trước nay quan điểm của những người cộng sản Trung-quốc vẫn rất rõ ràng.

Sau khi chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc, đồng chí Mao Trạch-Đông đã phân tích một cách khoa học tình hình quốc tế sau chiến tranh và đưa ra luận điểm có thể ngăn ngừa được chiến tranh thế giới mới.

Ngay từ năm 1946, trong cuộc nói chuyện nổi tiếng với phóng viên Mỹ An-na Lu-i-dờ Stơ-rông, đồng chí Mao Trạch-Đông đã nói:

“Hiện nay giữa lúc cuộc chiến tranh thế giới lần thứ hai mới kết thúc chưa được bao lâu, bọn phản động Mỹ lại âm ỹ nhân mạnh chiến tranh Mỹ—Liên-xô, làm cho bầu trời phải mờ mịt chướng khí như thế, khiến người ta không thể không xem mục đích thực tế của chúng. Thì ra dưới khẩu hiệu chống Liên-xô, chúng đã tấn công điên cuồng vào công nhân và những người dân chủ Mỹ, biến tất cả các nước chúng xâm lược thành vật phụ thuộc của Mỹ. Tôi cho rằng, nhân dân Mỹ và tất cả nhân dân các nước bị Mỹ đe dọa xâm lược cần phải đoàn kết lại, chống lại cuộc tấn công của bọn phản động Mỹ và tay sai của chúng ở các nước. Chỉ có cuộc đấu tranh này thắng lợi, thì mới có thể tránh khỏi cuộc chiến tranh thế giới lần thứ ba, nếu không thì không thể tránh được.”<sup>(1)</sup>

<sup>(1)</sup>Mao Trạch-Đông tuyển tập, bản Trung văn, tập IV, tr. 1192.

Những lời nói đó của đồng chí Mao Trạch-Đông là nhằm vào sự đánh giá bi quan đối với tình hình quốc tế lúc bấy giờ. Lúc đó, chủ nghĩa đế quốc do Mỹ cầm đầu và bọn phản động các nước ngày càng ráo riết hoạt động chống Liên-xô, chống cộng, chống nhân dân, tuyên truyền rằng “chiến tranh giữa Mỹ và Liên-xô không thể tránh được”, “chiến tranh thế giới thứ ba nhất định bùng nổ”. Bọn phản động Tưởng Giới-Thạch cũng tuyên truyền âm ỹ như vậy để dọa nạt nhân dân Trung-quốc. Lúc bấy giờ có một số đồng chí đã sợ sệt trước sự dọa dẫm đó, tỏ ra yếu bóng vía trước sự tấn công võ trang của bọn phản động Tưởng Giới-Thạch được đế quốc Mỹ ủng hộ, không dám kiên quyết lấy chiến tranh cách mạng để chống lại chiến tranh phản cách mạng. Song, đồng chí Mao Trạch-Đông thì trái lại. Đồng chí chỉ rõ, chỉ cần kiên quyết đấu tranh một cách có hiệu quả với thế lực phản động thế giới, thì có thể tránh được chiến tranh thế giới mới.

Luận đoán khoa học đó của đồng chí Mao Trạch-Đông đã được thắng lợi vĩ đại của cách mạng Trung-quốc chứng minh.

Cách mạng Trung-quốc thắng lợi đã làm cho lực lượng so sánh giai cấp trên thế giới có sự biến đổi lớn. Tháng 6 năm 1950, đồng chí Mao Trạch-Đông đã vạch rõ:

“Sự đe dọa chiến tranh của phe đế quốc vẫn còn, khả năng nổ ra chiến tranh thế giới thứ ba vẫn tồn tại. Song, lực lượng đấu tranh ngăn chặn nguy cơ chiến tranh, và ngăn ngừa chiến tranh thế giới thứ ba bùng nổ, đang phát triển rất nhanh. Trình độ giác ngộ của đông đảo nhân dân toàn thế giới đang được nâng cao. Chỉ cần các đảng cộng sản trên toàn thế giới tiếp tục đoàn kết mọi lực lượng hòa bình và dân chủ có thể đoàn kết được, đồng thời làm cho những lực lượng đó phát triển mạnh mẽ, thì có thể ngăn ngừa được chiến tranh thế giới mới.”<sup>(1)</sup>

Tháng 11 năm 1957, tại Hội nghị các đảng anh em, đồng chí Mao Trạch-Đông đã phân tích cặn kẽ những sự thay đổi trong quan hệ

(1) Mao Trạch-Đông: *Đấu tranh để chuyển biến tốt về cơ bản tình hình tài chính kinh tế của Nhà nước. Nhân dân nhật báo ngày 13-6-1950.*

quốc tế từ sau chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc tới nay, chứng minh tình hình quốc tế lúc bấy giờ đã phát triển tới một bước ngoặt mới. Đồng chí đã ví một cách sinh động tình hình đó bằng một câu thành ngữ trong tiểu thuyết cổ điển của Trung-quốc là “gió đông thổi bạt gió tây”. Đồng chí nói: “Tôi cho rằng, đặc điểm của tình hình hiện nay là gió đông thổi bạt gió tây, nghĩa là lực lượng của chủ nghĩa xã hội đã chiếm ưu thế át hẳn lực lượng của chủ nghĩa đế quốc.”<sup>(1)</sup>

Đồng chí Mao Trạch-Đông rút ra kết luận đó là thông qua sự phân tích quan hệ giai cấp trên quốc tế. Đồng chí nói rất rõ ràng, phe xã hội chủ nghĩa, giai cấp công nhân quốc tế, các đảng cộng sản, nhân dân và các dân tộc bị áp bức, nhân dân và các nước yêu chuộng hòa bình đều đứng về phía “gió đông”, còn phía “gió tây” thì chỉ có thể lực chiến tranh của chủ nghĩa đế quốc và bọn phản động. Hàm nghĩa chính trị của ví dụ ấy rất rõ ràng và đúng đắn. Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô và những người theo đuôi họ xuyên tạc ví dụ ấy là khái niệm địa lý, chủng tộc hoặc khí tượng, điều đó chỉ chứng tỏ họ muốn len vào hàng ngũ “phương Tây”, để nịnh nọt bọn đế quốc, cổ động chủ nghĩa xô-vanh dân tộc ở châu Âu và Bắc Mỹ.

Đồng chí Mao Trạch-Đông đề ra luận điểm “gió đông thổi bạt gió tây”, chủ yếu là để chứng minh khả năng ngăn ngừa chiến tranh thế giới mới, cũng như khả năng các nước xã hội chủ nghĩa giành hoàn cảnh xây dựng hòa bình đã tăng thêm.

Những luận điểm đó của đồng chí Mao Trạch-Đông, là những quan điểm của Đảng cộng sản Trung-quốc trước nay vẫn kiên trì.

Như thế đủ thấy, luận điệu nói rằng, Đảng cộng sản Trung-quốc “không tin ở khả năng ngăn ngừa chiến tranh thế giới mới”<sup>(2)</sup> chỉ là những lời bịa đặt mà Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô cố ý tạo ra.

(1) *Chủ nghĩa đế quốc và tất cả bọn phản động đều là hồ giấy*, bản Trung văn, tr. 25.

(2) Bức thư ngỏ ngày 14-7-1963 của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô gửi các tổ chức Đảng và toàn thể đảng viên cộng sản Liên-xô.

Như thế đủ thấy, luận điểm về khả năng ngăn ngừa chiến tranh thế giới thứ ba đã được những người mác-xít lê-nin-nít nêu ra từ lâu, chứ không phải do Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô nêu ra trước tiên và càng không phải là cái “sáng tạo” của Khrư-rút-sốp.

Vậy thì Khrư-rút-sốp không có chút sáng tạo gì sao? Không phải, cũng có sáng tạo! Song tiếc thay, những cái gọi là sáng tạo ấy không phải là chủ nghĩa Mác—Lê-nin, mà là chủ nghĩa xét lại.

Một là, Khrư-rút-sốp tùy tiện cho rằng khả năng ngăn ngừa chiến tranh thế giới mới là khả năng duy nhất, chứ không có nguy cơ chiến tranh thế giới mới.

Những người mác-xít lê-nin-nít cho rằng, khi vạch ra khả năng ngăn ngừa chiến tranh thế giới mới, cần phải vạch ra nguy cơ chủ nghĩa đế quốc gây cuộc chiến tranh thế giới vẫn còn. Chỉ có đồng thời vạch ra cả hai khả năng đó, áp dụng những chính sách đúng đắn, chuẩn bị cả hai mặt, mới có lợi cho việc động viên quần chúng đấu tranh bảo vệ hòa bình thế giới, và một khi chủ nghĩa đế quốc gán cuộc chiến tranh thế giới lên đầu nhân dân thế giới, thì nhân dân và các nước xã hội chủ nghĩa cũng như nhân dân và các nước yêu chuộng hòa bình toàn thế giới mới không đến nỗi ở trong tình trạng hoàn toàn không có chuẩn bị và trở tay không kịp.

Nhưng, Khrư-rút-sốp và một số người khác lại phản đối việc vạch trần nguy cơ chiến tranh mới mà bọn đế quốc đang chuẩn bị. Theo luận điệu của họ thì, chủ nghĩa đế quốc trên thực tế đã yêu chuộng hòa bình rồi. Như thế là giúp cho bọn đế quốc ru ngủ quần chúng, làm tan rã ý chí đấu tranh của họ, khiến họ mất cảnh giác đối với nguy cơ chiến tranh mới mà bọn đế quốc đang chuẩn bị.

Hai là, Khrư-rút-sốp tùy tiện cho rằng khả năng tránh khỏi chiến tranh thế giới mới có nghĩa là mọi cuộc chiến tranh đều có thể tránh khỏi, nguyên lý của chủ nghĩa Lê-nin về chiến tranh không thể tránh khỏi chừng nào chủ nghĩa đế quốc vẫn còn, đã lỗi thời.

Khả năng tránh khỏi chiến tranh thế giới mới, là một việc; mọi cuộc chiến tranh, kể cả chiến tranh cách mạng đều có thể tránh khỏi, lại là một việc khác. Lẫn lộn hai việc đó là hoàn toàn sai lầm.

Chừng nào còn có chủ nghĩa đế quốc và chế độ người bóc lột người, thì vẫn còn có miếng đất gây ra chiến tranh. Đó là quy luật khách quan mà Lê-nin đã phát hiện qua rất nhiều sự nghiên cứu khoa học.

Năm 1952, sau khi vạch ra khả năng ngăn ngừa chiến tranh thế giới mới, Sta-lin nói, “muôn loại trừ cuộc chiến tranh không thể tránh khỏi thì cần phải tiêu diệt chủ nghĩa đế quốc.”<sup>(1)</sup>

Lê-nin và Sta-lin là đúng, còn Khrư-rút-sốp là sai.

Lịch sử cho ta thấy rằng, bọn đế quốc chỉ mới gây ra hai cuộc chiến tranh thế giới, nhưng chúng đã gây ra biết bao cuộc chiến tranh dưới các hình thức khác. Sau chiến tranh thế giới thứ hai, chính sách xâm lược và chiến tranh của bọn đế quốc do Mỹ cầm đầu, đã không ngừng gây ra đủ loại đủ kiểu chiến tranh cục bộ và cuộc xung đột vũ trang ở các nơi trên thế giới, nhất là ở châu Á, châu Phi và châu Mỹ la-tinh.

Sự thật rất rõ ràng, trong tình hình bọn đế quốc nhất là đế quốc Mỹ phái quân đội của chúng, hoặc lợi dụng bọn tay sai để đàn áp dẫm máu các dân tộc và các nước bị áp bức đấu tranh giành và gìn giữ độc lập dân tộc, thì cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc không thể tránh khỏi.

Lê-nin nói, “Phủ nhận mọi khả năng nổ ra chiến tranh dân tộc trong thời đại đế quốc chủ nghĩa, là không đúng về mặt lý luận, rõ ràng là sai lầm về mặt lịch sử, còn về thực tiễn thì cũng giống như chủ nghĩa xô-vanh châu Âu”.<sup>(2)</sup>

Sự thật cũng rất rõ ràng, trong tình hình bọn phản động tư sản dùng vũ lực để đàn áp nhân dân trong nước chúng, thì cuộc chiến tranh cách mạng trong nước cũng không thể tránh khỏi.

(1)Sta-lin: *Vấn đề kinh tế xã hội chủ nghĩa của Liên-xô*, bản Trung văn, tr. 27.

(2)Lê-nin: *Cương lĩnh quân sự của cách mạng vô sản. Toàn tập*, bản Trung văn, quyển 23, tr. 74—75.

Lê-nin nói, “Chiến tranh trong nước cũng là chiến tranh. Ai thừa nhận đấu tranh giai cấp thì không thể không thừa nhận chiến tranh trong nước, vì đó là điều tự nhiên trong bất cứ xã hội nào có giai cấp, hơn nữa trong tình hình nhất định, nó là biểu hiện tất nhiên của sự tiếp tục, phát triển và gay gắt của cuộc đấu tranh giai cấp. Tất cả các cuộc cách mạng lớn đều chứng minh điều đó. Phủ nhận hoặc quên mất chiến tranh trong nước sẽ sa vào chủ nghĩa cơ hội cực đoan và vứt bỏ cách mạng xã hội chủ nghĩa.”<sup>(1)</sup>

Trên lịch sử, hầu như không có cuộc cách mạng lớn nào của các nước là không trải qua chiến tranh cách mạng. Chiến tranh giành độc lập và chiến tranh Nam Bắc của Mỹ là một ví dụ. Cách mạng Pháp là một ví dụ. Cách mạng Nga và cách mạng Trung-quốc, tất nhiên cũng là một loại ví dụ. Cách mạng Việt-nam, cách mạng Cu-ba, cách mạng An-giê-ri, v.v... cũng là những ví dụ mà mọi người đều biết.

Năm 1871, trong bài diễn văn kỷ niệm lần thứ 7 ngày thành lập Quốc tế thứ nhất, khi tổng kết những kinh nghiệm của Công xã Pa-ri, Mác đã nêu ra điều kiện đề tiêu diệt sự thống trị giai cấp và áp bức giai cấp. Mác nói, “trước hết, cần phải thực hành chuyên chính vô sản, mới có thể thực hiện được sự biến đổi này, mà điều kiện thứ nhất của nó là quân đội của giai cấp vô sản. Giai cấp công nhân cần phải giành quyền tự giải phóng cho mình ở ngoài bãi chiến trường.”<sup>(2)</sup>

Năm 1938, khi nói về những kinh nghiệm của cách mạng Nga và cách mạng Trung-quốc, đồng chí Mao Trạch-Đông đã căn cứ vào nguyên lý của chủ nghĩa Mác—Lê-nin, nêu ra luận điểm nổi tiếng: “Súng để ra chính quyền”. Giờ đây, luận điểm đó cũng trở thành mục tiêu công kích của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô. Họ nói, đó là căn cứ lý luận “hiếu chiến” của Trung-quốc.

Các bạn đáng kính! Sự vu khống đó của các bạn đã bị đồng chí Mao Trạch-Đông bác bỏ ngay từ 25 năm trước rồi. Đồng chí Mao Trạch-

---

(1)Lê-nin: *Cương lĩnh quân sự của cách mạng vô sản*. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 23, tr. 75.

(2)Mác, *Ang-ghen toàn tập*, bản Trung văn, quyển 17, tr. 468.

Đông nói: “Theo quan điểm của học thuyết về Nhà nước của chủ nghĩa Mác thì quân đội là thành phần chủ yếu của chính quyền Nhà nước. Ai muốn cướp chính quyền Nhà nước và muốn giữ vững được chính quyền ấy thì phải có quân đội lớn mạnh. Có người cười chúng ta là chủ trương «thuyết chiến tranh vạn năng», đúng, chúng ta là những người chủ trương thuyết chiến tranh cách mạng vạn năng, điều đó không xấu, mà là tốt, là mác-xít.”<sup>(1)</sup>

Những lời nói trên đây của đồng chí Mao Trạch-Đông có gì là không đúng? Chỉ có những người phủ nhận toàn bộ kinh nghiệm lịch sử của cách mạng tư sản và cách mạng vô sản của các nước trên thế giới trong mấy trăm năm nay mới phủ nhận luận điểm đó của đồng chí Mao Trạch-Đông.

Nhân dân Trung-quốc đã dùng súng lập nên một chính quyền xã hội chủ nghĩa. Trừ bọn đế quốc và bè lũ tay sai của chúng ra, ai ai cũng dễ hiểu rằng, đó là một việc tốt, là một nhân tố quan trọng để bảo vệ hòa bình thế giới và ngăn ngừa chiến tranh thế giới thứ ba.

Những người mác-xít lê-nin-nít quyết không giấu giếm quan điểm của mình. Chúng tôi hết lòng ủng hộ cuộc chiến tranh cách mạng của nhân dân các nước. Như Lê-nin đã nói, thứ chiến tranh cách mạng đó “là thứ chiến tranh duy nhất hợp lý, chính đáng, chính nghĩa và thật sự vĩ đại trong mọi thứ chiến tranh trên lịch sử”.<sup>(2)</sup> Nếu chỉ vì điểm này mà công kích chúng tôi là hiểu chiến, thì điều đó chỉ chứng tỏ chúng tôi là thật sự đứng về phía nhân dân và các dân tộc bị áp bức, và là những người mác-xít lê-nin-nít chân chính.

Bọn đế quốc và bọn xét lại xưa nay vẫn chửi rủa những người bôn-sê-vích và những vị lãnh tụ cách mạng như Lê-nin, Sta-lin là “hiểu chiến”. Ngày nay, chúng tôi cũng bị bọn đế quốc và bọn xét lại chửi rủa như vậy, điều đó chỉ chứng tỏ chúng tôi đã giương cao ngọn cờ cách mạng của chủ nghĩa Mác—Lê-nin.

(1) Mao Trạch-Đông: *Vấn đề chiến tranh và chiến lược*. Tuyển tập, tập II, tr. 535.

(2) Lê-nin: *Những ngày cách mạng*. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 8, tr. 85.

Khơ-rút-sốp và một số người khác ra sức tuyên truyền rằng, trong điều kiện còn có chế độ đế quốc chủ nghĩa, cũng có thể tránh được mọi cuộc chiến tranh, vẫn có thể thực hiện được một “thế giới không có vũ khí, không có quân đội, không có chiến tranh”. Luận điệu đó chính là cái thuyết “siêu chủ nghĩa đế quốc” của Cau-ski đã phá sản từ lâu. Mục đích của họ rất rõ ràng, tức là muốn làm cho nhân dân các nước tin rằng, có thể thực hiện được một nền hòa bình lâu dài dưới chế độ đế quốc chủ nghĩa, do đó vứt bỏ cách mạng, vứt bỏ chiến tranh giải phóng dân tộc chống chủ nghĩa đế quốc và bọn tay sai của chúng, cũng như chiến tranh cách mạng trong nước, và trên thực tế là giúp bọn đế quốc chuẩn bị cuộc chiến tranh mới.

## MÊ TÍN HẠT NHÂN VÀ DỌA DẪM HẠT NHÂN LÀ CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ KIM CHỈ NAM CỦA CHÍNH SÁCH CỦA CHỦ NGHĨA XÉT LẠI HIỆN ĐẠI

Linh hồn lý luận của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô trong vấn đề chiến tranh và hòa bình là, vũ khí hạt nhân xuất hiện đã làm thay đổi tất cả, đã làm thay đổi quy luật đấu tranh giai cấp.

Bức thư ngỏ của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô nói, “Những vũ khí tên lửa và hạt nhân được tạo ra giữa thế kỷ này, đã làm thay đổi những quan niệm trước đây về chiến tranh”. Vậy thì đã làm thay đổi như thế nào?

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô cho rằng, sau khi xuất hiện vũ khí hạt nhân, đã không có sự phân biệt giữa chiến tranh chính nghĩa và chiến tranh phi nghĩa. Họ nói, “bom nguyên tử không tuân theo một nguyên tắc giai cấp nào cả”, “bom nguyên tử không phân biệt đâu là bọn đế quốc, đâu là người lao động, nó đã kích vào cả từng diện tích to lớn, và vì vậy để giết một tên lũng đoạn thì hàng triệu công nhân bị tiêu diệt”.<sup>(1)</sup>

(1)Bức thư ngỏ ngày 14-7-1963 của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô gửi các tổ chức Đảng và toàn thể đảng viên cộng sản Liên-xô.

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô cho rằng, sau khi xuất hiện vũ khí hạt nhân, nhân dân và các dân tộc bị áp bức cần phải từ bỏ cách mạng, cần phải từ bỏ việc tiến hành chiến tranh cách mạng nhân dân và chiến tranh giải phóng dân tộc chính nghĩa, bằng không, loài người sẽ bị hủy diệt. Họ nói, “bất cứ một cuộc «chiến tranh cục bộ» nhỏ nào cũng có thể trở thành một đóm lửa nhỏ dẫn tới hỏa hoạn của một cuộc chiến tranh thế giới”; “ngày nay, bất cứ một cuộc chiến tranh nào, dù là bắt đầu từ cuộc chiến tranh thông thường, không phải hạt nhân, cũng có thể phát triển thành chiến tranh tên lửa hạt nhân.”<sup>(1)</sup> Như vậy, “chúng ta sẽ hủy diệt quả đất—con thuyền Nô-e của mình”.

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô cho rằng, trước sự dọa dẫm hạt nhân và đe dọa chiến tranh của đế quốc, các nước xã hội chủ nghĩa chỉ có thể khuất phục chứ không được chống lại. Khrư-rút-sốp nói: “Không còn nghi ngờ gì nữa, với kết quả của cuộc chiến tranh hạt nhân nóng thế giới, nếu nó do bọn điên rồ đế quốc gây ra, thì tất sẽ chôn vùi hệ thống tư bản chủ nghĩa để ra chiến tranh. Thế nhưng, phải chăng các nước xã hội chủ nghĩa và sự nghiệp đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội trên toàn thế giới sẽ giành thắng lợi trong thảm họa hạt nhân nóng thế giới? Chỉ có những kẻ cồ tình nhắm mắt trước sự thật mới suy nghĩ như vậy. Còn đối với những người mác-xít lê-nin-nít thì họ không thể nghĩ rằng sẽ xây dựng nền văn minh cộng sản chủ nghĩa trên đồng tro tàn của các trung tâm văn hóa thế giới, trên mảnh đất tan hoang không một bóng người và bị nhiễm bụi hạt nhân nóng. Đây là chúng tôi còn chưa nói tới việc, đối với đông đảo nhân dân, vấn đề chủ nghĩa xã hội đã bị loại bỏ hoàn toàn, bởi vì xác thịt của họ đã không còn trên tinh cầu này của chúng ta”.<sup>(2)</sup>

Tóm lại, theo Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô, sau khi vũ khí hạt nhân xuất hiện, mâu thuẫn giữa phe xã hội chủ nghĩa với phe đế

(1)Diễn văn của Khrư-rút-sốp qua vô tuyến truyền hình ngày 15-6-1961.

(2)Diễn văn của Khrư-rút-sốp tại Đại hội đại biểu lần thứ 6 của Đảng xã hội thống nhất Đức ngày 16-1-1963.

quốc chủ nghĩa, mâu thuẫn giữa giai cấp vô sản với giai cấp tư sản trong các nước tư bản, mâu thuẫn giữa các dân tộc bị áp bức với chủ nghĩa đế quốc đều không còn nữa. Giờ đây, trên thế giới đã không còn mâu thuẫn giai cấp. Họ quy các mâu thuẫn trên thế giới trong thời đại hiện nay vào một loại mâu thuẫn mà họ tưởng tượng ra, tức cái gọi là mâu thuẫn giữa sự cùng tồn tại với sự hủy diệt hoàn toàn của chủ nghĩa đế quốc, giai cấp bị áp bức và các dân tộc bị áp bức.

Như thế là Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã hoàn toàn vứt hết chủ nghĩa Mác—Lê-nin, hai bản Tuyên bố năm 1957 và năm 1960, cũng như chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

Hãy xem, tờ *Sự thật* đã nói thẳng rằng: “Nếu đầu rơi thì nguyên tắc còn có ích gì?”<sup>(1)</sup>

Như vậy thì khác gì nói, tất cả những người cách mạng đã hy sinh dưới đao phủ của bọn phản động vì sự nghiệp của cách mạng Nga và thắng lợi của cách mạng tháng Mười, tất cả các chiến sĩ đã hy sinh anh dũng trong cuộc chiến tranh chống phát xít, tất cả những anh hùng đã đổ máu trong cuộc đấu tranh chống đế quốc để giành độc lập dân tộc, và tất cả các liệt sĩ đã hiến thân cho sự nghiệp cách mạng xưa nay, đều là những kẻ ngu ngốc. Họ hà tất phải đưa đầu ra để giữ vững nguyên tắc?

Đó là cái triết lý của những kẻ phản bội chính công, là những luận điệu bi ôi chỉ có thể thấy trong lời đầu thú của bọn phản bội.

Chính dưới sự chỉ đạo của cái “lý luận” mê tín hạt nhân và dọa dẫm hạt nhân ấy, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô cho rằng, con đường bảo vệ hòa bình thế giới không phải là liên hợp các lực lượng bảo vệ hòa bình hiện nay, kết thành mặt trận thống nhất rộng rãi nhất để chống đế quốc Mỹ và bè lũ chó săn của chúng, mà là hai nước lớn có hạt nhân là Mỹ và Liên-xô hợp tác với nhau để giải quyết các vấn đề thế giới.

Khơ-rút-sốp nói, “Chúng ta (hai nước Mỹ và Liên-xô) đều là những nước lớn mạnh nhất thế giới, nếu chúng ta liên hợp với nhau vì hòa

<sup>(1)</sup>Tả hơn tư tưởng lãnh mạnh, báo *Sự thật* Liên-xô ngày 16-8-1963.

bình thì không thể xảy ra chiến tranh được. Khi đó, nếu có kẻ điên cuồng nào muốn gây chiến tranh, chúng ta chỉ cần trở ngón tay ra dọa, cũng đủ buộc nó im lặng”.<sup>(1)</sup>

Qua đó ai cũng có thể thấy rõ, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã coi thù thành bạn đến mức nào rồi.

Để che giấu những sai lầm của mình, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã không ngần ngại dùng lời bịa đặt và phỉ báng để công kích đường lối đúng đắn của Đảng cộng sản Trung-quốc. Họ nói bừa rằng, Đảng cộng sản Trung-quốc chủ trương ủng hộ cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc và cuộc chiến tranh cách mạng trong nước của nhân dân các nước, là muốn gây chiến tranh hạt nhân thế giới.

Đó thật là những lời bịa đặt kỳ quặc!

Đảng cộng sản Trung-quốc trước nay vẫn cho rằng, các nước xã hội chủ nghĩa cần phải tích cực ủng hộ cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân các nước, kể cả cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc và cuộc chiến tranh cách mạng trong nước. Nếu không làm như thế tức là vứt bỏ nghĩa vụ quốc tế vô sản của mình. Đồng thời chúng tôi cũng cho rằng, tất cả nhân dân và các dân tộc bị áp bức chỉ có dựa vào cuộc đấu tranh cách mạng kiên quyết của mình mới giành được giải phóng, ngoài ra không ai có thể làm thay được.

Trước nay chúng tôi vẫn cho rằng, các nước xã hội chủ nghĩa không nên và cũng không cần phải dùng đến vũ khí hạt nhân để ủng hộ cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc và cuộc chiến tranh cách mạng trong nước của nhân dân các nước.

Trước nay chúng tôi vẫn cho rằng, các nước xã hội chủ nghĩa cần phải giành được và giữ ưu thế về hạt nhân. Chỉ có như thế mới buộc được bọn đế quốc không dám gây chiến tranh hạt nhân, và mới có lợi cho việc triệt để cấm chỉ vũ khí hạt nhân.

---

(1) Bài nói chuyện của Khor-rút-sốp với Su-spây ngày 5-9-1961, báo *Sự thật Liên-xô* ngày 10-9-1961.

Trước nay chúng tôi vẫn cho rằng, vũ khí hạt nhân nằm trong tay nước xã hội chủ nghĩa, bất cứ lúc nào cũng chỉ có thể là thứ vũ khí phòng ngự dùng để chống lại sự đe dọa hạt nhân của bọn đế quốc. Các nước xã hội chủ nghĩa, quyết không nên sử dụng vũ khí hạt nhân trước, quyết không nên đua cọt bằng vũ khí hạt nhân, dọa dẫm hạt nhân và đánh ván bạc hạt nhân.

Chúng tôi phản đối lỗi lầm của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô không ủng hộ cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân các nước, cũng phản đối thái độ sai lầm của họ đối với vũ khí hạt nhân. Song, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô chẳng những không phản tỉnh trước những sai lầm của mình, mà trái lại chỉ trích chúng tôi là muốn Liên-xô và Mỹ “húc nhau”,<sup>(1)</sup> muốn đẩy Liên-xô và Mỹ vào cuộc chiến tranh hạt nhân.

Chúng tôi xin trả lời là: Không phải đâu các bạn ạ! Các bạn hãy dẹp cái lời bịa đặt vu khống giật gân ấy đi thôi! Đảng cộng sản Trung-quốc chẳng những trong lời nói của mình kiên quyết chống việc hai nước lớn Liên-xô và Mỹ “húc nhau”, mà trong hành động thực tế cũng ra sức ngăn ngừa việc làm cho hai nước lớn Liên-xô và Mỹ xảy ra cuộc xung đột vũ trang trực tiếp. Chẳng hạn, chúng tôi cùng với các đồng chí Triều-tiên chiến đấu trong cuộc chiến tranh chống Mỹ xâm lược Triều-tiên, cũng như việc làm của chúng tôi trong cuộc đấu tranh chống Mỹ ở eo biển Đài-loan, bao giờ chúng tôi cũng chịu gánh lấy những hy sinh nặng nề cần thiết, đứng trên tuyến đầu của cuộc đấu tranh bảo vệ phe xã hội chủ nghĩa, để cho Liên-xô đứng ở tuyến thứ hai. Giờ đây, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô lại tung ra những lời bịa đặt như vậy, thì còn có gì là đạo đức vô sản nữa?

Trên thực tế, không phải là chúng tôi, mà chính là Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã thường xuyên khoác lác rằng họ sẽ dùng vũ

---

<sup>(1)</sup>Đường lối chung của phong trào cộng sản quốc tế và cương lĩnh chia rẽ của những người lãnh đạo Trung-quốc, bài của ban biên tập Người cộng sản Liên-xô số 14 năm 1963.

khí hạt nhân để ủng hộ cuộc đấu tranh chống đế quốc của nước này hoặc nước nọ.

Ai cũng biết rằng, nhân dân và các dân tộc bị áp bức không có vũ khí hạt nhân, không thể và cũng không cần dùng vũ khí hạt nhân để làm cách mạng. Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô cũng thừa nhận rằng, trong cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc và chiến tranh trong nước, thường không có chiến tuyến rõ ràng giữa đôi bên, cho nên không thể nói đến việc sử dụng vũ khí hạt nhân. Thế thì, chúng tôi xin hỏi Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô: Nước xã hội chủ nghĩa cần gì phải dùng đến vũ khí hạt nhân để ủng hộ cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân các nước?

Chúng tôi cũng xin hỏi Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô: Nước xã hội chủ nghĩa dùng vũ khí hạt nhân như thế nào để ủng hộ cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân và các dân tộc bị áp bức? Phải chăng nước xã hội chủ nghĩa dùng vũ khí hạt nhân tại nơi đang có cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc và cuộc chiến tranh cách mạng trong nước, do đó làm cho nhân dân cách mạng các nước và bọn đế quốc đều bị vũ khí hạt nhân tấn công? Hay là nước xã hội chủ nghĩa dùng vũ khí hạt nhân trước để tấn công nước đế quốc khi chúng dùng vũ khí thường để gây chiến tranh xâm lược? Rất rõ ràng, bất cứ lúc nào cũng không cho phép nước xã hội chủ nghĩa dùng vũ khí hạt nhân trong cả hai trường hợp đó.

Trên thực tế, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô vung vẩy vũ khí hạt nhân không phải là họ thật sự muốn ủng hộ cuộc đấu tranh chống đế quốc của nhân dân các nước.

Có lúc, họ chỉ ra một bản tuyên bố suông cốt để câu uy tín với giá rẻ, chứ hoàn toàn không định thực hiện lời nói của mình.

Có lúc, như trong cuộc khủng hoảng ở vùng biển Ca-ra-íp, họ trông vào sự may rủi, đấu cơ, đánh ván bạc hạt nhân một cách vô trách nhiệm để thực hiện mục đích đen tối của họ.

Một khi sự dọa dẫm hạt nhân của họ bị đối phương biết tổng và bị đối phương dọa lại bằng hạt nhân, thì họ lập tức tháo lui hết bước này đến bước khác, trượt từ chủ nghĩa phiêu lưu tới chủ nghĩa đầu hàng, thua sạch trơn trong ván bạc hạt nhân đó.

Chúng tôi muốn vạch rõ rằng, trước kia, hiện nay và sau này, nhân dân Liên-xô và Hồng quân Liên-xô vĩ đại, vẫn là một lực lượng vĩ đại bảo vệ hòa bình thế giới. Nhưng, tư tưởng quân sự của Khrư-rút-sốp xây dựng trên cơ sở mê tín hạt nhân và dọa dẫm hạt nhân là hoàn toàn sai lầm.

Khrư-rút-sốp chỉ nhìn thấy có vũ khí hạt nhân. Theo Khrư-rút-sốp thì, “trong điều kiện kỹ thuật quân sự phát triển hiện nay, không quân và hải quân đã mất tác dụng trước kia của nó. Loại vũ khí này không phải chỉ giảm bớt mà còn phải được thay thế bằng thứ khác.”<sup>(1)</sup>

Tất nhiên những đơn vị và chiến sĩ giữ nhiệm vụ chiến đấu trên mặt đất càng không đáng kể. Khrư-rút-sốp nói, “Trong thời đại của chúng ta, lực lượng quốc phòng của một nước không phải quyết định ở chỗ có bao nhiêu chiến sĩ đeo súng, có bao nhiêu người mặc binh phục.” “Trong mức độ có tính chất quyết định, lực lượng phòng thủ của một nước là tùy thuộc ở hỏa lực như thế nào, tùy thuộc ở nước đó nắm những phương tiện phóng gì.”<sup>(1)</sup>

Còn dân quân và quần chúng nhân dân thì càng ra rìa. Khrư-rút-sốp từng nói một câu rất trứ danh: đối với chúng ta đã có vũ khí hiện đại, thì dân quân không phải là quân đội mà chỉ là một đồng thệ.<sup>(2)</sup>

Toàn bộ lý luận quân sự trên đây của Khrư-rút-sốp đã hoàn toàn trái với học thuyết của chủ nghĩa Mác—Lê-nin về chiến tranh và quân đội. Nếu theo phương châm sai lầm đó của Khrư-rút-sốp thì chỉ làm tan rã quân đội, tước bỏ vũ khí của mình về mặt tinh thần.

---

(1) Báo cáo của Khrư-rút-sốp tại Hội nghị xô-viết tối cao Liên-xô tháng 1-1960.

(2) Lời phát biểu của Khrư-rút-sốp tại cuộc hội đàm giữa các đảng anh em ở Bu-ca-rét ngày 24-6-1960.

Rất rõ ràng, nếu nước xã hội chủ nghĩa nào tiếp nhận tư tưởng chiến lược quân sự sai lầm đó của Khor-rút-sốp, thì chỉ có thể đặt nước mình vào một thế vô cùng nguy hiểm.

Khor-rút-sốp có thể tự tặng cho mình danh hiệu như “chiến sĩ hòa bình vĩ đại”, tự ban cho mình “giải thưởng hòa bình”, tự gán cho mình huân chương anh hùng. Nhưng, dù cho Khor-rút-sốp có tặng bóc mình đến thế nào đi nữa, thì cũng không thể che giấu được lỗi làm nguy hiểm của mình là đưa cọt bằng vũ khí hạt nhân một cách không thận trọng, và cũng không thể che giấu được hình ảnh quỵ lụy của mình trước sự dọa dẫm hạt nhân của đế quốc.

## ĐẤU TRANH HAY ĐẦU HÀNG ?

Hòa bình thế giới chỉ có thể giành lấy bằng cuộc đấu tranh của nhân dân các nước, chứ không thể cầu xin ở bọn đế quốc. Chỉ có dựa vào quần chúng nhân dân, tiến hành cuộc đấu tranh đòi chọi với chính sách xâm lược và chiến tranh của bọn đế quốc thì mới bảo vệ được hòa bình một cách có hiệu quả. Đó là một phương châm đúng đắn.

Đấu tranh đòi chọi, là một kinh nghiệm quan trọng mà nhân dân Trung-quốc đã rút ra được qua cuộc đấu tranh lâu dài với bọn đế quốc và bè lũ chó săn của chúng.

Đồng chí Mao Trạch-Đông nói:

“Đôi với nhân dân, Tưởng Giới-Thạch giành hết mọi quyền, đoạt hết mọi lợi. Còn chúng ta thì sao? Phương châm của chúng ta là đòi chọi với nó, giành lại từng tấc đất. Chúng ta cứ theo biện pháp của Tưởng Giới-Thạch mà đòi xử lại.”

Đồng chí còn nói:

“Tưởng Giới-Thạch luôn luôn muốn cưỡng bức nhân dân vào cảnh chiến tranh, tay trái hắn cầm dao, tay phải hắn cũng cầm dao. Chúng ta cũng làm theo biện pháp của hắn, tức là cũng cầm dao.” (1)

---

(1) Mao Trạch-Đông: *Thời cuộc sau khi chiến tranh chống Nhật thắng lợi và phương châm của chúng ta*. Tuyển tập, bản Trung văn, tập IV, tr. 1126.

Năm 1945, khi phân tích tình hình chính trị trong nước lúc bấy giờ, đồng chí Mao Trạch-Đông còn nói:

“«Đòi chọi», phải tùy theo tình hình. Có khi không đi đàm phán là đòi chọi; có khi đi đàm phán cũng là đòi chọi.... Chúng nó đến đánh thì chúng ta đánh, đánh để giành lấy hòa bình. Không đập mạnh vào bọn phản động dám tàn công khu giải phóng thì không thể có hòa bình được.”<sup>(1)</sup>

Khi tổng kết bài học lịch sử về sự thất bại của cuộc cách mạng năm 1924—1927 của Trung-quốc, đồng chí Mao Trạch-Đông vạch ra, chính vì: “Trước cuộc tấn công của bọn phản cách mạng vào nhân dân, Trần Độc-Tú không áp dụng phương châm đòi chọi, giành từng tấc đất, kết quả là trong vòng vài tháng hồi năm 1927, những quyền lợi mà nhân dân đã giành được đều mất sạch.”<sup>(2)</sup>

Những người cộng sản Trung-quốc hiểu phương châm đấu tranh đòi chọi và họ kiên trì phương châm đó. Chúng tôi vừa chống chủ nghĩa đầu hàng, vừa chống chủ nghĩa phiêu lưu. Phương châm đúng đắn đó đã đảm bảo cho thắng lợi của cách mạng Trung-quốc, và cũng đảm bảo cho những thành tích vĩ đại mà nhân dân Trung-quốc đã giành được trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc sau khi cách mạng thắng lợi.

Tất cả nhân dân cách mạng đều tán thành và hoan nghênh phương châm đấu tranh đúng đắn đó của những người cộng sản Trung-quốc. Tất cả bọn đế quốc và bọn phản cộng đều sợ và căm ghét phương châm đó.

Phương châm đòi chọi của Đảng cộng sản Trung-quốc đề ra đã bị Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô công kích một cách thâm độc, điều đó chỉ có thể chứng minh Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô hoàn

---

(1)Mao Trạch-Đông: *Về cuộc đàm phán ở Trùng-khánh*. Tuyển tập, bản Trung văn, tập IV, tr. 1158.

(2)Mao Trạch-Đông: *Thời cuộc sau khi chiến tranh chống Nhật thắng lợi và phương châm của chúng ta*. Tuyển tập, bản Trung văn, tập IV, tr. 1128.

toàn không muốn chống chủ nghĩa đế quốc. Họ công kích và vu khống phương châm đòi chọi, chẳng qua là để che giấu đường lối sai lầm của họ là nịnh nọt chủ nghĩa đế quốc và qui gởi đầu hàng chúng.

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô nói rằng, đấu tranh đòi chọi với chủ nghĩa đế quốc, chẳng phải là muốn dẫn đến tình hình căng thẳng hay sao? Như vậy thì sao được?

Theo lô-dịch ấy thì chỉ có thể cho phép bọn đế quốc xâm lược và đe dọa người khác, chứ không cho phép những người bị xâm lược chống lại, chỉ có thể cho phép bọn đế quốc áp bức người khác, chứ không cho phép những người bị áp bức vùng lên phản kháng. Đó là trắng trợn xóa bỏ trách nhiệm của bọn đế quốc đối với những tội ác xâm lược của chúng. Đó là cái triết lý kẻ mạnh thối kẻ yếu trăm phần trăm.

Tình hình quốc tế căng thẳng là do chính sách xâm lược và chiến tranh của đế quốc gây nên. Trước sự xâm lược và đe dọa của đế quốc, tất nhiên nhân dân các nước cần phải kiên quyết đấu tranh. Sự thật đã chứng minh, chỉ có đấu tranh mới có thể buộc bọn đế quốc lùi bước, làm cho tình hình quốc tế thật sự dịu đi. Còn cứ thoái lui trước bọn đế quốc, thì không thể làm cho tình hình quốc tế thật sự dịu đi, ngược lại chỉ có lợi cho sự xâm lược của bọn đế quốc.

Xưa nay, chúng tôi vẫn phản đối bọn đế quốc gây tình hình quốc tế căng thẳng và chủ trương làm dịu tình hình quốc tế căng thẳng. Nhưng, bọn đế quốc cứ một mực đi xâm lược và gây tình hình căng thẳng ở khắp nơi, điều đó chỉ dẫn tới kết quả trái ngược với nguyện vọng của chúng.

Đồng chí Mao Trạch-Đông nói, “Đế quốc Mỹ tưởng rằng, gây tình hình căng thẳng bao giờ cũng có lợi cho chúng, nhưng sự thật thì, tình hình căng thẳng do Mỹ gây ra đã dẫn tới kết quả trái ngược với nguyện vọng của chúng; nó đã gây tác dụng động viên nhân dân toàn thế giới vùng lên chống bọn xâm lược Mỹ”.

Đồng chí còn nói: “Nếu tập đoàn tư bản lũng đoạn Mỹ vẫn cô chết thi hành chính sách xâm lược và chiến tranh, thì thế nào chúng cũng có ngày bị nhân dân toàn thế giới treo cổ.”<sup>(1)</sup>

Bản Tuyên bố năm 1957 nói rất hay rằng, “Bằng chính sách của bản thân chúng, các lực lượng đế quốc xâm lược phản nhân dân đó đang chuẩn bị sự diệt vong của chúng, tự mình làm kẻ đào huyệt chôn lấp mình.”

Đó là phép biện chứng lịch sử. Những kẻ sùng bái bọn đế quốc thì rất khó mà hiểu được chân lý đó.

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô nói, các người chủ trương đấu tranh đòi chọi tức là cự tuyệt đàm phán. Như vậy cũng là nói láo.

Trước nay chúng tôi vẫn cho rằng, trong bất cứ tình hình nào cũng cự tuyệt đàm phán, như thế quyết không phải là người mác-xít lê-nin-nít.

Trong cuộc chiến tranh cách mạng trong nước, những người cộng sản Trung-quốc đã từng nhiều lần đàm phán với Quốc dân đảng. Thậm chí ngay trước ngày giải phóng Trung-quốc, những người cộng sản Trung-quốc cũng vẫn không cự tuyệt đàm phán.

Tháng 3 năm 1949, đồng chí Mao Trạch-Đông nói, dù là đàm phán hòa bình toàn diện hay đàm phán hòa bình cục bộ, chúng ta đều phải chuẩn bị. “Chúng ta không nên vì sợ phiền phức, muốn an nhàn không tiếp nhận những cuộc đàm phán ấy, chúng ta cũng không nên tiếp nhận những cuộc đàm phán ấy một cách mơ hồ. Chúng ta cần phải có tính nguyên tắc cứng rắn, và để thực hiện tính nguyên tắc đó, chúng ta cũng cần có tính linh hoạt có thể cho phép và cần thiết.”<sup>(2)</sup>

Về mặt quốc tế, trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và bọn phản động, những người cộng sản Trung-quốc cũng giữ thái độ đúng đắn như vậy để đối xử với vấn đề đàm phán.

---

(1) Diễn văn của Chủ tịch Mao Trạch-Đông tại Hội nghị quốc vụ tối cao. *Nhân dân nhật báo* ngày 9-9-1958.

(2) Mao Trạch-Đông: *Báo cáo đọc tại Hội nghị toàn thể lần thứ hai của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc khóa thứ 7. Tuyển tập, bản Trung văn, tập IV, tr. 1437.*

Tháng 10 năm 1951, khi đề cập đến vấn đề đàm phán đình chiến ở Triều-tiên, đồng chí Mao Trạch-Đông nói:

“Từ lâu, chúng tôi đã tỏ rõ rằng, vấn đề Triều-tiên cần phải được giải quyết bằng phương pháp hòa bình, giờ đây chúng tôi cũng vẫn kiên trì như vậy. Nếu chính phủ Mỹ muốn giải quyết vấn đề đó trên cơ sở công bằng hợp lý, không dùng mọi thủ đoạn bỉ ổi để phá hoại và cản trở cuộc đàm phán như trước kia nữa, thì cuộc đàm phán đình chiến ở Triều-tiên có thể đi đến thành công, nếu không thì sẽ thất bại.”<sup>(1)</sup>

Trải qua cuộc đấu tranh kiên quyết với đế quốc Mỹ, cuối cùng đã buộc chúng phải tiếp nhận hiệp định đình chiến ở Triều-tiên trong cuộc đàm phán.

Chúng tôi đã tích cực tham gia Hội nghị Giơ-ne-vơ năm 1954, góp phần vào việc lập lại hòa bình ở Đông-dương.

Chúng tôi cũng chủ trương đàm phán với Mỹ, kẻ đang xâm chiếm Đài-loan lãnh thổ của Trung-quốc. Cuộc đàm phán ở cấp đại sứ giữa Trung-quốc và Mỹ đã tiến hành hơn 8 năm nay.

Chúng tôi đã tích cực tham gia Hội nghị Giơ-ne-vơ năm 1961 về vấn đề Lào, xúc tiến việc ký kết Hiệp nghị Giơ-ne-vơ về việc tôn trọng nền độc lập và trung lập của Lào.

Có phải những người cộng sản Trung-quốc chỉ cho phép mình được đàm phán với các nước đế quốc, và phản đối Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đàm phán với những người cầm đầu các nước đế quốc không?

Tất nhiên không phải như vậy.

Thật ra, xưa nay chúng tôi vẫn tích cực ủng hộ mọi cuộc đàm phán có lợi chứ không phải bất lợi cho việc bảo vệ hòa bình thế giới giữa Chính phủ Liên-xô với các nước đế quốc.

Ngày 14 tháng 5 năm 1960, đồng chí Mao Trạch-Đông nói:

---

(1) Mao Trạch-Đông: Lời khai mạc tại Hội nghị lần thứ ba của ủy ban toàn quốc Hội nghị chính trị hiệp thương nhân dân Trung-quốc khóa một. Nhân dân nhật báo ngày 24-10-1951.

“Chúng tôi ủng hộ việc triệu tập hội nghị những người đứng đầu các nước, dù hội nghị đó có thành công hay không, và thành công lớn hay nhỏ. Thế nhưng, muốn giành được hòa bình thế giới, thì chủ yếu phải dựa vào cuộc đấu tranh kiên quyết của nhân dân các nước.”<sup>(1)</sup>

Chúng tôi tán thành đàm phán với các nước đế quốc. Nhưng quyết không thể như Khrư-rút-sốp đã làm là chỉ gửi gắm hy vọng giành hòa bình thế giới vào cuộc đàm phán, gieo rắc những ảo tưởng không thiết thực đối với cuộc đàm phán, do đó làm tê liệt ý chí đấu tranh của nhân dân các nước.

Nói thật ra, thái độ sai lầm đó của Khrư-rút-sốp đối với đàm phán, cũng không có lợi cho việc đàm phán. Khrư-rút-sốp càng lùi bước trước bọn đế quốc, càng dúi ăn không chọn mồi, thì cái tham vọng của bọn đế quốc càng lớn. Khrư-rút-sốp đã trở thành người mê đàm phán nhất trong lịch sử, kết quả là nhiều lần chỉ tương tư một mình, và mua cười cho thiên hạ! Vô số sự thật lịch sử đã chứng tỏ, bọn đế quốc và bọn phản động xưa nay không bao giờ nể nang những kẻ đầu hàng.

## **CON ĐƯỜNG BẢO VỆ HÒA BÌNH VÀ CON ĐƯỜNG DẪN TỚI CHIẾN TRANH**

Nói tóm lại, sự bất đồng giữa chúng tôi với Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô trong vấn đề chiến tranh và hòa bình là sự bất đồng về đường lối có cần chống chủ nghĩa đế quốc hay không, có cần ủng hộ cuộc đấu tranh cách mạng hay không, có cần động viên nhân dân toàn thế giới vùng dậy chống kẻ hoạch chiến tranh của đế quốc hay không, có cần chủ nghĩa Mác—Lê-nin hay không.

Cũng như tất cả các chính đảng cách mạng chân chính khác, Đảng cộng sản Trung-quốc trước nay vẫn đứng trên hàng đầu của cuộc đấu

---

<sup>(1)</sup>Chủ tịch Mao Trạch-Đông nói chuyện với các nhân sĩ châu Á và châu Mỹ la-tinh.  
*Nhân dân nhật báo* ngày 15-5-1960.

tranh chông chủ nghĩa đế quốc, bảo vệ hòa bình thế giới. Chúng tôi cho rằng muốn bảo vệ hòa bình thế giới thì cần phải không ngừng vạch trần chủ nghĩa đế quốc, động viên và tổ chức quần chúng nhân dân đấu tranh chông chủ nghĩa đế quốc do Mỹ cầm đầu, cần phải dựa vào sự phát triển lực lượng của phe xã hội chủ nghĩa, dựa vào cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản và nhân dân lao động các nước, dựa vào cuộc đấu tranh giải phóng của các dân tộc bị áp bức, dựa vào cuộc đấu tranh của toàn thể nhân dân và các nước yêu chuộng hòa bình, dựa vào mặt trận thống nhất rộng rãi chông đế quốc Mỹ và bọn tay sai của chúng.

Đường lối này của chúng tôi phù hợp với đường lối chung của đảng cộng sản các nước đã được quy định trong hai bản Tuyên bố năm 1957 và năm 1960.

Theo đường lối này thì có thể không ngừng nâng cao giác ngộ của quần chúng nhân dân, làm cho cuộc đấu tranh giành hòa bình thế giới phát triển theo hướng đúng đắn.

Theo đường lối này thì có thể không ngừng tăng cường được lực lượng hòa bình thế giới do phe xã hội chủ nghĩa làm nòng cốt, không ngừng đả kích và làm suy yếu lực lượng chiến tranh của chủ nghĩa đế quốc.

Theo đường lối này thì có thể làm cho cuộc cách mạng của nhân dân các nước không ngừng phát triển lớn mạnh, trói buộc được chân tay của bọn đế quốc.

Theo đường lối này thì có thể lợi dụng được đầy đủ mọi nhân tố có thể lợi dụng được, kể cả việc lợi dụng những mâu thuẫn giữa đế quốc Mỹ với các đế quốc khác để cô lập đế quốc Mỹ trên mức độ lớn nhất.

Theo đường lối này thì có thể đập tan được sự dọa dẫm hạt nhân của đế quốc Mỹ, đánh bại kế hoạch gây chiến tranh thế giới mới của chúng.

Đó là đường lối làm cho nhân dân các nước vừa giành được thắng lợi cách mạng, vừa giành được hòa bình thế giới. Đó là con đường đúng đắn và có hiệu quả để bảo vệ hòa bình thế giới.

Đường lối của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô chấp hành là hoàn toàn trái với đường lối của chúng tôi, trái với đường lối chung của tất cả những người mác-xít lê-nin-nít và nhân dân cách mạng.

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô không chia mũi nhọn đấu tranh vào kẻ thù của hòa bình thế giới, mà lại chia vào phe xã hội chủ nghĩa, do đó làm suy yếu và phá hoại lực lượng nòng cốt bảo vệ hòa bình thế giới.

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô dùng thủ đoạn dọa dẫm hạt nhân hồng làm cho nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa khiếp sợ, không cho phép họ ủng hộ cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới, do đó giúp cho đế quốc Mỹ cô lập phe xã hội chủ nghĩa, đàn áp cuộc cách mạng của nhân dân các nước.

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô dùng thủ đoạn dọa dẫm hạt nhân hồng làm cho nhân dân và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới khiếp sợ, không cho phép họ làm cách mạng, đồng thời vào hùa với đế quốc Mỹ dập tắt “đóm lửa” cách mạng, do đó giúp cho đế quốc Mỹ phóng tay thi hành chính sách xâm lược và chiến tranh ở vùng trung gian giữa Mỹ và phe xã hội chủ nghĩa.

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô còn dọa các nước đồng minh của Mỹ, không cho phép các nước đó đấu tranh chống sự khống chế của Mỹ, do đó giúp cho đế quốc Mỹ nô dịch các nước đó và củng cố trận địa của chúng.

Cách làm đó của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã hoàn toàn thủ tiêu cuộc đấu tranh chống chính sách xâm lược và chiến tranh của chủ nghĩa đế quốc.

Cách làm đó của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã hoàn toàn thủ tiêu mặt trận thống nhất chống đế quốc Mỹ và bọn tay sai của chúng, bảo vệ hòa bình thế giới.

Cách làm đó của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô không phải là cô lập với mức độ lớn nhất kẻ thù chính của hòa bình thế giới mà là cô lập với mức độ lớn nhất các lực lượng hòa bình thế giới.

Cách làm đó của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô, thực tế là đã thù tiêu nhiệm vụ đấu tranh bảo vệ hòa bình thế giới.

Đó là một đường lối phục vụ cho "chiến lược toàn cầu" của đế quốc Mỹ.

Đó không phải là con đường bảo vệ hòa bình thế giới, mà là con đường làm tăng thêm nguy cơ chiến tranh và dẫn tới chiến tranh.

Thế giới ngày nay đã khác xa thế giới trước chiến tranh thế giới thứ hai. Giờ đây đã có phe xã hội chủ nghĩa hùng mạnh. Phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á, châu Phi và châu Mỹ la-tinh đang dâng lên ồ ạt. Giác ngộ của nhân dân thế giới đã được nâng cao rất nhiều. Lực lượng của nhân dân cách mạng thế giới đã hết sức tăng cường. Nhân dân Liên-xô, nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa và nhân dân các nước trên thế giới quyết không để cho lực lượng chiến tranh của chủ nghĩa đế quốc và những kẻ tuyên truyền của chúng quyết định vận mệnh của mình.

Những hoạt động xâm lược và chiến tranh của bọn đế quốc và bè lũ phản động các nước, đang giáo dục nhân dân các nước trên thế giới dần dần nâng cao giác ngộ của mình. Thực tiễn xã hội là tiêu chuẩn duy nhất để thẩm tra chân lý. Chúng tôi tin rằng, những người có quan điểm sai lầm về nhận thức đối với vấn đề chiến tranh và hòa bình, với sự giáo dục phản diện của bọn đế quốc và bè lũ phản động, sẽ có nhiều người thay đổi quan điểm của mình. Chúng tôi rất hy vọng như vậy.

Chúng tôi tin rằng, nếu tất cả những người cộng sản và nhân dân toàn thế giới vạch trần được trò bịp của chủ nghĩa đế quốc, nhận rõ những luận điệu bịa đặt của chủ nghĩa xét lại, gánh lấy nhiệm vụ bảo vệ hòa bình thế giới, thì nhất định có thể đập tan được kẻ hoạch gây chiến tranh thế giới mới của chủ nghĩa đế quốc, bảo vệ được hòa bình thế giới.



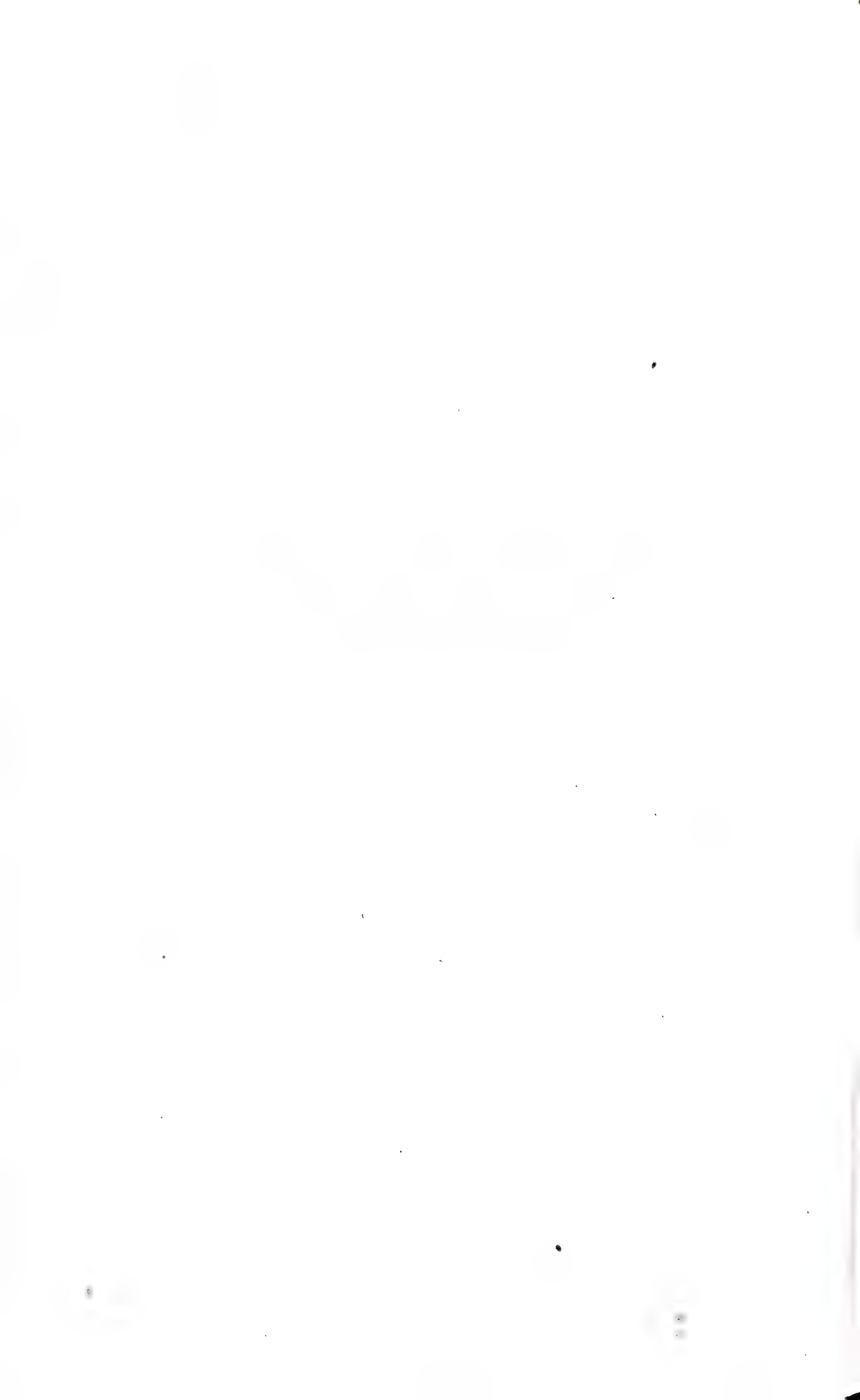
HAI CHÍNH SÁCH CHUNG SỐNG HÒA BÌNH  
HOÀN TOÀN ĐỐI LẬP NHAU

BÀI THỨ SÁU BÌNH LUẬN VỀ BỨC THƯ NGỎ  
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG  
ĐẢNG CỘNG SẢN LIÊN-XÔ

*Ban biên tập Nhân dân nhật báo*

*Ban biên tập tạp chí Cờ đỏ*

*(Ngày 12-12-1963)*



**T**Ừ Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô đến nay, có lẽ vấn đề chung sống hòa bình là một vấn đề mà đồng chí Khor-rút-sốp và một số đồng chí khác nói đến nhiều nhất.

Những người lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô bô bô nói rằng, họ trung thành với chính sách chung sống hòa bình của Lê-nin, đồng thời đã phát triển chính sách ấy một cách sáng tạo. Họ ghi một loạt thắng lợi mà nhân dân các nước trên thế giới đã giành được qua cuộc đấu tranh cách mạng lâu dài vào cuốn sổ công lao “chung sống hòa bình” của họ.

Những người lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô ra sức tuyên truyền rằng, chủ nghĩa đế quốc nhất là đế quốc Mỹ tán thành chung sống hòa bình, họ ra sức vu khống Đảng cộng sản Trung-quốc và tất cả các chính đảng mác-xít lê-nin-nít khác là phản đối chung sống hòa bình. Thậm chí bức thư ngỏ của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô còn nói bậy rằng, Trung-quốc chủ trương “thi đua gây chiến tranh” với đế quốc.

Những người lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô cho rất nhiều lời lẽ và hành động của họ phản lại chủ nghĩa Mác — Lê-nin, phản lại cách mạng vô sản thế giới, phản lại sự nghiệp cách mạng của tất cả nhân dân và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới là phù hợp với chính sách chung sống hòa bình của Lê-nin.

Nhưng, liệu mấy chữ “chung sống hòa bình” ấy có thể thực sự trở thành cái bùa hộ mệnh cho Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô phản bội chủ nghĩa Mác—Lê-nin không? Không, quyết không thể được.

Trước mặt chúng ta có hai chính sách chung sống hòa bình hoàn toàn đối lập nhau:

Một là chính sách chung sống hòa bình của Lê-nin và Sta-lin, đó cũng là chính sách chung sống hòa bình mà tất cả những người mác-

xít lê-nin-nít, bao gồm cả những người cộng sản Trung-quốc đã chủ trương.

Hai là chính sách chung sống hòa bình phản chủ nghĩa Lê-nin, đó cũng tức là cái gọi là đường lối chung “chung sống hòa bình” mà Khrư-rút-sốp và một số người khác đã chủ trương.

Bây giờ chúng ta hãy xét xem chính sách chung sống hòa bình của Lê-nin và Sta-lin là chính sách như thế nào, còn cái gọi là đường lối chung “chung sống hòa bình” của Khrư-rút-sốp và một số người khác là món hàng gì.

## CHÍNH SÁCH CHUNG SỐNG HÒA BÌNH CỦA LÊ-NIN VÀ STA-LIN

Tư tưởng của chính sách chung sống hòa bình giữa nước xã hội chủ nghĩa với các nước có chế độ xã hội khác nhau là do Lê-nin đề ra. Chính sách đúng đắn ấy là chính sách mà Đảng cộng sản Liên-xô và Chính phủ Liên-xô dưới sự lãnh đạo của Lê-nin và Sta-lin đã thực hành trong một thời kỳ dài.

Trước cách mạng tháng Mười, khi trên thế giới không có một nước xã hội chủ nghĩa nào thì cố nhiên cũng không có vấn đề chung sống hòa bình giữa nước xã hội chủ nghĩa với các nước tư bản chủ nghĩa. Nhưng, ngay từ năm 1915 và năm 1916, căn cứ vào sự phân tích khoa học về chủ nghĩa đế quốc, Lê-nin đã dự kiến rằng, “chủ nghĩa xã hội không thể giành được thắng lợi cùng một lúc ở trong tất cả các nước. Nó sẽ giành được thắng lợi trước hết ở trong một hoặc mấy nước, còn những nước khác thì trong một thời kỳ nào đó vẫn là nước tư sản hoặc nước tiền tư sản”.<sup>(1)</sup> Nói một cách khác là, trong một thời kỳ, trên thế giới sẽ xuất hiện tình hình các nước xã hội chủ nghĩa cùng tồn

---

<sup>(1)</sup>Lê-nin: *Cương lĩnh quân sự của cách mạng vô sản*. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 23, tr. 75.

tại với các nước tư bản chủ nghĩa và các nước tiến tư bản chủ nghĩa. Bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa quyết định các nước xã hội chủ nghĩa chỉ có thể thực hành chính sách ngoại giao hòa bình. Lê-nin từng nói rằng: “Chỉ có giai cấp công nhân khi họ đã chiếm được chính quyền, mới có thể tiến hành một chính sách hòa bình thực sự chứ không phải chỉ bằng lời nói”.<sup>(1)</sup> Có thể nói, quan điểm đó của Lê-nin là cơ sở tư tưởng của chính sách chung sống hòa bình.

Sau khi cách mạng tháng Mười thắng lợi, Lê-nin đã nhiều lần tuyên bố chính sách ngoại giao hòa bình của Nhà nước xô-viết với toàn thế giới. Nhưng, bọn đế quốc lại rắp tâm bóp chết ngay trong nội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa mới lọt lòng. Chúng võ trang can thiệp vào nước xô-viết. Đứng trước tình hình đó, đúng như Lê-nin đã vạch rõ, “không võ trang bảo vệ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa thì chúng ta không thể tồn tại”.<sup>(2)</sup>

Đến năm 1920, nhân dân xô-viết vĩ đại đã chiến thắng sự can thiệp võ trang của bọn đế quốc. Giữa nước xã hội chủ nghĩa với các nước đế quốc chủ nghĩa đã hình thành một thế quân bình tương đối trong chừng mực nào đó. Trải qua mấy năm thực tế độ sức, nước xô-viết đã đứng vững và bắt đầu chuyển từ thời kỳ chiến tranh sang thời kỳ xây dựng hòa bình. Chính trong tình hình đó, Lê-nin đã đề ra tư tưởng của chính sách chung sống hòa bình. Trên thực tế, cũng chính bắt đầu từ đó, chủ nghĩa đế quốc mới chịu “chung sống” với nước xô-viết.

Khi Lê-nin còn sống, thế quân bình đó luôn luôn rất không ổn định, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết nằm trong vòng vây nghiêm trọng của chủ nghĩa tư bản. Lê-nin đã nhiều lần vạch ra rằng, do bản chất xâm lược của chủ nghĩa đế quốc, cục diện chung sống hòa bình

---

(1)Lê-nin: *Dự án nghị quyết về tình hình chính trị hiện nay*. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 25, tr. 309.

(2)Lê-nin: *Báo cáo tổng kết của Ban chấp hành trung ương tại Đại hội đại biểu lần thứ 8 của Đảng cộng sản (b) Nga*. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 29, tr. 128.

giữa chủ nghĩa xã hội với chủ nghĩa tư bản có thể duy trì được lâu dài hay không, đó là điều không thể đảm bảo được.

Trong điều kiện lịch sử đó, Lê-nin chưa có thể quy định được nội dung tỉ mỉ cho chính sách chung sống hòa bình giữa các nước có chế độ xã hội khác nhau. Nhưng, Lê-nin vĩ đại đã đặt ra chính sách đối ngoại đúng đắn cho Nhà nước chuyên chính vô sản đầu tiên và cũng đã đề ra tư tưởng cơ bản cho chính sách chung sống hòa bình.

Tư tưởng cơ bản của Lê-nin về chính sách chung sống hòa bình là gì?

1. Lê-nin vạch rõ, sự tồn tại của nước xã hội chủ nghĩa là hoàn toàn trái với ý muốn của chủ nghĩa đế quốc. Mặc dù Nhà nước xã hội chủ nghĩa kiên trì thực hành chính sách ngoại giao hòa bình, nhưng, chủ nghĩa đế quốc vẫn không muốn chung sống hòa bình với nước xã hội chủ nghĩa, cứ muốn lợi dụng mọi khả năng, nắm lấy mọi cơ hội, đề chông lại, thậm chí hòng tiêu diệt nước xã hội chủ nghĩa.

Lê-nin nói: “Xét về địa vị khách quan của chủ nghĩa đế quốc quốc tế hay về lợi ích kinh tế của giai cấp tư sản mà nó thể hiện thì chủ nghĩa đế quốc quốc tế không thể chung sống hòa thuận được với nước Cộng hòa xô-viết”.<sup>(1)</sup>

Lê-nin còn nói: “nước Cộng hòa xô-viết và các nước đế quốc cùng tồn tại lâu dài là điều không thể tưởng tượng được. Kết cục của nó là không bên này thắng thì bên kia thắng. Khi kết cục ấy chưa đến thì không thể tránh khỏi nảy ra một loạt cuộc xung đột rất đáng sợ giữa nước Cộng hòa xô-viết với nước tư sản”.<sup>(2)</sup>

Vì thế, Lê-nin đã nhiều lần nhấn mạnh rằng, Nhà nước xã hội chủ nghĩa phải luôn luôn nâng cao cảnh giác đối với chủ nghĩa đế quốc.

---

(1)Lê-nin: *Báo cáo về chiến tranh và hòa bình* tại Đại hội đại biểu lần thứ 7 của Đảng cộng sản (b) Nga. *Toàn tập*, bản Trung văn, quyển 27, tr. 80.

(2)Lê-nin: *Báo cáo tổng kết của Ban chấp hành trung ương* tại Đại hội đại biểu lần thứ 8 của Đảng cộng sản (b) Nga. *Toàn tập*, bản Trung văn, quyển 29, tr. 128—129.

Người nói, “tất cả công nhân và nông dân đều phải ghi nhớ bài học là, phải luôn luôn đề phòng, phải nhớ rằng chúng ta đang nằm trong vòng vây của những kẻ, những giai cấp và chính phủ công khai tỏ ra rất thù ghét chúng ta. Cần phải nhớ rằng, bất kỳ lúc nào chúng ta cũng có nguy cơ bị xâm nhập.”<sup>(1)</sup>

2. Lê-nin vạch rõ, sỡ dĩ nước xô-viết có thể chung sống hòa bình với các nước đế quốc là nhờ sự đấu tranh của nó. Đó là kết quả của việc Nhà nước xô-viết thi hành chính sách đúng đắn, dựa vào sự ủng hộ của giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức toàn thế giới, lợi dụng mâu thuẫn của chủ nghĩa đế quốc, không ngừng đọ sức với các nước đế quốc.

Tháng 11 năm 1919, Lê-nin đã nói: “Khi kẻ thù bị đánh đau, chúng sẽ xin giảng hòa, đó là việc thường có. Chúng ta đã nhiều lần nói với các ngài đế quốc ở châu Âu rằng, chúng ta đồng ý hòa bình, nhưng họ lại có ảo tưởng nô dịch nước Nga. Bây giờ họ hiểu rằng ảo tưởng của họ nhất định không thể thực hiện được.”<sup>(2)</sup>

Năm 1921, Lê-nin vạch rõ, “tuy các cường quốc đế quốc ghét cay ghét đắng và muốn tận công nước Nga xô-viết, nhưng chúng vẫn phải từ bỏ ý nghĩ đó, vì thế giới tư bản ngày càng bị tan rã và chia rẽ trầm trọng, khối đoàn kết ngày càng suy yếu, còn sự phản kháng của nhân dân các nước thuộc địa bị đủ mọi sự áp bức, gồm trên 1.000 triệu người thì, mỗi năm, mỗi tháng, thậm chí mỗi tuần một thêm quyết liệt.”<sup>(3)</sup>

3. Khi thực hành chính sách chung sống hòa bình, Lê-nin đã thi hành phương châm khác nhau với các loại nước khác nhau trong thế giới tư bản.

---

(1)Lê-nin: *Về chính sách đối nội và đối ngoại của nước cộng hòa* tại Đại hội đại biểu lần thứ 9 của xô-viết toàn Nga. *Toàn tập*, bản Trung văn, quyển 33, tr. 121.

(2)Lê-nin: *Lời phát biểu tại Hội nghị lần thứ nhất về công tác của Đảng trong nông thôn toàn Nga*. *Toàn tập*, bản Trung văn, quyển 30, tr. 123—124.

(3)Lê-nin: *Lời bẻ mạt Hội nghị đại biểu toàn quốc lần thứ 10 của Đảng cộng sản (b) Nga*. *Toàn tập*, bản Trung văn, quyển 32, tr. 427.

Lê-nin đặc biệt coi trọng việc đặt quan hệ hữu hảo với các nước bị chủ nghĩa đế quốc bắt nạt và áp bức. Người vạch rõ, “lợi ích căn bản của tất cả các dân tộc bị chủ nghĩa đế quốc áp bức là nhất trí”. “Chính sách thế giới của chủ nghĩa đế quốc cũng thúc đẩy tất cả các dân tộc bị áp bức gắn gũi nhau, liên minh và thân thiện với nhau”. Người nói, chính sách hòa bình của Nhà nước xô-viết có thể “liên kết chặt chẽ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa liên bang xô-viết Nga với nước láng giềng ngày một nhiều ở xung quanh nó”.<sup>(1)</sup>

Lê-nin còn nói: “Nhiệm vụ chủ yếu của chúng ta hiện nay là: chiến thắng bọn bóc lột và tranh thủ những nước giao động, đó là nhiệm vụ có tính chất thế giới. Những nước giao động đó gồm có—một loạt nước tư sản: là nước tư sản thì họ thù ghét chúng ta; còn là nước bị áp bức thì họ lại muốn hòa bình với chúng ta.”<sup>(2)</sup>

Đối với các nước đế quốc chẳng hạn như nước Mỹ, Lê-nin nói: cơ sở để duy trì hòa bình với Mỹ là, “bọn tư bản Mỹ đừng có xúc phạm đến chúng ta”. “Về phía chúng ta thì không có trở ngại gì. Cũng như bọn tư bản ở bất cứ nước nào khác, chủ nghĩa đế quốc phía bọn tư bản Mỹ mới là trở ngại.”<sup>(3)</sup>

4. Chính sách chung sống hòa bình mà Lê-nin nêu ra là chính sách của giai cấp vô sản nắm chính quyền dùng để giải quyết mọi quan hệ với các nước có chế độ xã hội khác nhau. Lê-nin chưa bao giờ coi chính sách chung sống hòa bình là toàn bộ nội dung của chính sách đối ngoại của Nhà nước xã hội chủ nghĩa. Lê-nin đã nhiều lần vạch rõ rằng, nguyên tắc căn bản nhất của chính sách đối ngoại của Nhà nước xã hội chủ nghĩa là chủ nghĩa quốc tế vô sản.

(1)Lê-nin: *Báo cáo về công tác của Ủy ban nhân dân* tại Đại hội đại biểu lần thứ 8 của xô-viết toàn Nga. *Toàn tập*, bản Trung văn, quyển 31, tr. 445—446.

(2)Lê-nin: *Về công tác của Ban chấp hành trung ương và Ủy ban nhân dân toàn Nga*. *Toàn tập*, bản Trung văn, quyển 30, tr. 292.

(3)Lê-nin: *Trả lời phóng viên “Báo chiếu Nữ-ước” của Mỹ*. *Toàn tập*, bản Trung văn, quyển 30, tr. 333—334.

Lê-nin nói: “Nước Nga xô-viêt cho rằng, niềm tự hào lớn nhất là được giúp đỡ công nhân toàn thế giới tiến hành cuộc đấu tranh gian khổ lật đổ chế độ tư bản.”<sup>(1)</sup>

Trong đạo luật hòa bình ban hành sau cách mạng tháng Mười, khi đề nghị tất cả các nước giao chiến thực hiện ngay hòa bình mà không cắt đất đai và bồi thường, Lê-nin đã kêu gọi những công nhân giác ngộ ở các nước tư bản “dùng hành động vô cùng kiên quyết và quả cảm về nhiều mặt giúp đỡ chúng tôi tiến hành một cách có hiệu quả đến cùng sự nghiệp hòa bình và sự nghiệp đưa quần chúng lao động bị bóc lột thoát khỏi mọi sự nô dịch và bóc lột”.<sup>(2)</sup>

Trong bản dự thảo cương lĩnh của Đảng mà Lê-nin khởi thảo cho Đại hội đại biểu lần thứ 7 Đảng cộng sản Nga, đã quy định rõ ràng rằng, nội dung quan trọng trong chính sách quốc tế của Đảng là “ủng hộ phong trào cách mạng của giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa trong các nước tiên tiến”, “ủng hộ phong trào dân chủ và cách mạng của tất cả các nước nhất là các nước thuộc địa và phụ thuộc”.<sup>(3)</sup>

5. Trước sau Lê-nin đều cho rằng, giữa giai cấp bị áp bức với giai cấp áp bức, giữa dân tộc bị áp bức với dân tộc đi áp bức, không thể chung sống hòa bình với nhau được.

Trong bản *Đề cương về nhiệm vụ cơ bản của Đại hội đại biểu lần thứ 2 của Quốc tế cộng sản*, Lê-nin vạch rõ, “dù là giai cấp tư sản tiên bộ nhất và dân chủ nhất cũng không từ bỏ việc dùng mọi thủ đoạn lừa bịp và tội lỗi, không từ bỏ việc giết hại hàng triệu công nhân và nông dân để cứu vãn chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất”, Lê-nin kết luận rằng, “mọi giả thiết cho rằng có thể dùng phương thức hòa bình để buộc bọn

(1) Lê-nin: *Gửi Đại hội đại biểu lần thứ 4 của Quốc tế cộng sản và xô-viêt đại biểu công nhân, hồng quân Pê-tơ-gơ-rát. Toàn tập*, bản Trung văn, quyển 33, tr. 375—376.

(2) Lê-nin: *Báo cáo về vấn đề hòa bình tại Đại hội đại biểu lần thứ 2 của xô-viêt đại biểu công nhân và binh sĩ toàn Nga. Toàn tập*, bản Trung văn, quyển 26, tr. 229.

(3) Lê-nin: *Dự thảo cương lĩnh của Đảng tại Đại hội đại biểu lần thứ 7 của Đảng cộng sản (b) Nga. Toàn tập*, bản Trung văn, quyển 27, tr. 144.

tư bản phục tùng ý chí của đông đảo người bị bóc lột và thông qua con đường hòa bình, cải lương để quá độ lên chủ nghĩa xã hội, chẳng những là điều ngu xuẩn và tầm thường hết sức, mà còn là sự lừa bịp công khai đối với công nhân, tô hồng cho chế độ nô dịch thuê mướn theo chủ nghĩa tư bản và che đậy chân lý.”<sup>(1)</sup>

Lê-nin đã nhiều lần vạch rõ tính chất giả dối của cái gọi là bình đẳng dân tộc của chủ nghĩa đế quốc. Người nói: “Hội quốc liên và toàn bộ chính sách sau đại chiến của các nước hiệp ước càng phơi bày rõ ràng và sắc bén hơn nữa cái chân lý ấy, tăng cường cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản ở các nước tiên tiến và tất cả quần chúng lao động trong các nước thuộc địa và phụ thuộc, đẩy mạnh sự phá sản của cái ảo tưởng dân tộc tầm thường cho rằng các dân tộc có thể chung sống hòa bình và bình đẳng dưới chế độ tư bản chủ nghĩa.”<sup>(2)</sup>

Những điều trên đây là tư tưởng cơ bản của Lê-nin về chính sách chung sống hòa bình.

Sta-lin đã kiên trì chính sách chung sống hòa bình của Lê-nin. Trong 30 năm lãnh đạo Liên-xô, Sta-lin trước sau vẫn thực hành chính sách chung sống hòa bình đó. Chỉ tới khi chủ nghĩa đế quốc và bọn phản động gây chiến tranh xâm lược hoặc võ trang khiêu khích Liên-xô, Liên-xô mới buộc phải tiến hành cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và đánh lại để tự vệ.

Sta-lin vạch ra rằng, “cơ sở của mối quan hệ giữa nước ta với các nước tư bản là ở chỗ hai hệ thống đối lập có thể chung sống với nhau”, “duy trì quan hệ hòa bình với các nước tư bản chủ nghĩa là nhiệm vụ mà chúng ta cần phải gánh vác.”<sup>(3)</sup>

---

(1)Lê-nin: *Đề cương về nhiệm vụ cơ bản của Đại hội đại biểu lần thứ 2 của Quốc tế cộng sản. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 31, tr. 163.*

(2)Lê-nin: *Sơ thảo đề cương vấn đề dân tộc và thuộc địa. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 31, tr. 126.*

(3)Sta-lin: *Báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương tại Đại hội đại biểu lần thứ 15 của Đảng cộng sản (b) Liên-xô. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 10, tr. 246.*

Sta-lin còn vạch ra rằng, “Chỉ cần đôi bên đều có nguyện vọng hợp tác, quyết tâm thực hành nghĩa vụ mà mình gánh vác, tuân theo nguyên tắc bình đẳng và không can thiệp vào công việc nội bộ của nước khác thì chế độ tư bản chủ nghĩa và chế độ cộng sản chủ nghĩa hoàn toàn có thể chung sống hòa bình với nhau được.”<sup>(1)</sup>

Trong khi kiên trì chính sách chung sống hòa bình của Lê-nin, Sta-lin kiên quyết phản đối từ bỏ việc ủng hộ cuộc cách mạng của nhân dân các nước đề nịnh nọt bọn đế quốc. Sta-lin từng vạch ra một cách sắc bén rằng, có hai chính sách đối ngoại đối lập nhau, “phải chọn lấy một”:

“Hoặc là từ nay về sau chúng ta vẫn chấp hành chính sách cách mạng, đoàn kết những người vô sản và bị áp bức ở các nước xung quanh giai cấp công nhân Liên-xô, —lúc đó, bọn tư bản quốc tế sẽ tìm trăm phương nghìn kế để ngăn cản bước tiến của chúng ta”;

“Hoặc là chúng ta vất bỏ chính sách cách mạng, thực hành một loạt nhượng bộ có tính chất nguyên tắc đối với bọn tư bản quốc tế,—lúc đó, bọn tư bản quốc tế có lẽ không phản đối «giúp đỡ» chúng ta, làm cho nước xã hội chủ nghĩa của chúng ta thoái hóa thành nước cộng hòa tư sản «lương thiện».”

Sta-lin nêu ví dụ rằng, “Mỹ yêu cầu chúng ta vất bỏ về nguyên tắc chính sách ủng hộ phong trào giải phóng của giai cấp công nhân các nước khác, nói rằng nếu chúng ta nhượng bộ được về điều đó, thì mọi việc đều rất dễ dàng.... liệu chúng ta có thể nhượng bộ như vậy không?”

Sta-lin đáp luôn, không, “chúng ta không thể nhượng bộ như vậy được, không thể phản bội mình được”.<sup>(2)</sup>

---

(1)Sta-lin: *Trả lời những vấn đề của một nhóm biên tập thuộc giới báo chí Mỹ, báo Sự thật Liên-xô ngày 2-4-1952.*

(2)Sta-lin: *Về công tác của Hội nghị toàn thể liên tịch Ban chấp hành trung ương và Ủy ban giám sát trung ương tháng 4. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 11, tr. 47—48.*

Những lời nói đó của Sta-lin tới nay vẫn còn có ý nghĩa hiện thực lớn lao. Quả thực là có hai chính sách đối ngoại hoàn toàn đối lập nhau, có hai chính sách chung sống hòa bình hoàn toàn đối lập nhau. Nhiệm vụ quan trọng của tất cả những người mác-xít lê-nin-nít là, khéo phân biệt rõ hai chính sách khác nhau ấy, kiên trì chính sách của Lê-nin và Sta-lin, kiên quyết phản đối chính sách phản bội, đầu hàng và không ủng hộ cách mạng đã bị Sta-lin bác bỏ, kiên quyết phản đối chính sách làm cho nước xã hội chủ nghĩa thoái hóa thành nước cộng hòa tư sản “lương thiện”.

## **ĐẢNG CỘNG SẢN TRUNG-QUỐC KIÊN TRÌ CHÍNH SÁCH CHUNG SỐNG HÒA BÌNH CỦA LÊ-NIN**

Bức thư ngỏ của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô cô tình nói Đảng cộng sản Trung-quốc “không tin vào khả năng chung sống hòa bình”, vu khống Đảng cộng sản Trung-quốc chống lại chính sách chung sống hòa bình của Lê-nin.

Sự việc có thật như vậy không? Không, dĩ nhiên không phải như vậy.

Bất cứ những ai tôn trọng sự thật đều có thể thấy rõ rằng, Đảng cộng sản Trung-quốc và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung-hoa trước sau như một vẫn chấp hành chính sách chung sống hòa bình của Lê-nin, và đã giành được những thành tựu to lớn.

Sau chiến tranh thế giới thứ hai, lực lượng so sánh giai cấp quốc tế đã có những thay đổi căn bản. Chủ nghĩa xã hội đã giành được thắng lợi trong một loạt nước, hình thành phe xã hội chủ nghĩa. Phong trào giải phóng dân tộc phát triển hơn bao giờ hết, đã xuất hiện một loạt nước dân tộc chủ nghĩa mới giành được độc lập về chính trị. Lực lượng của phe đế quốc bị suy yếu rất nhiều, mâu thuẫn giữa các nước đế quốc cũng ngày càng gay gắt. Tình hình đó đã tạo điều kiện càng có lợi cho

các nước xã hội chủ nghĩa thực hành chính sách chung sống hòa bình với các nước có chế độ xã hội khác nhau.

Dưới điều kiện lịch sử mới này, Đảng cộng sản Trung-quốc đã làm phong phú thêm nội dung chính sách chung sống hòa bình của Lê-nin trong quá trình chấp hành chính sách đó.

Ngay từ khi nước Cộng hòa nhân dân Trung-hoa chưa ra đời, đồng chí Mao Trạch-Đông đã nói: “Chúng ta tuyên bố với toàn thế giới rằng: chúng ta chỉ phản đối chế độ đế quốc và kẻ hoạc của chúng nhằm chòng lại nhân dân Trung-quốc. Bất cứ chính phủ nước ngoài nào, nếu họ tán thành cắt đứt quan hệ với phái phản động ở Trung-quốc, không cầu kết hoặc giúp đỡ phái phản động ở Trung-quốc nữa, và có thái độ hữu nghị thành thật chứ không phải giả dối với nước Trung-hoa nhân dân, thì chúng ta sẽ tán thành đàm phán về vấn đề kiến lập quan hệ ngoại giao với họ trên cơ sở nguyên tắc bình đẳng, hai bên cùng có lợi và tôn trọng chủ quyền lãnh thổ của nhau. Nhân dân Trung-quốc tán thành hợp tác hữu nghị với nhân dân các nước trên thế giới, khôi phục và phát triển quan hệ buôn bán quốc tế để phát triển sản xuất và phồn vinh kinh tế.”<sup>(1)</sup>

Căn cứ vào phương châm mà đồng chí Mao Trạch-Đông đã nêu ra đó, trong bản Cương lĩnh chung được Hội nghị chính trị hiệp thương nhân dân Trung-quốc họp hồi tháng 9 năm 1949 thông qua, và sau đó, trong bản Hiến pháp của nước Cộng hòa nhân dân Trung-hoa được Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc họp hồi tháng 9 năm 1954 thông qua, chúng tôi đều đã quy định rõ ràng chính sách ngoại giao hòa bình.

Năm 1954, Chính phủ Trung-quốc đã đề xướng 5 nguyên tắc chung sống hòa bình nổi tiếng. Đó là: tôn trọng lãnh thổ toàn vẹn và chủ quyền của nhau, không xâm phạm lẫn nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng đôi bên cùng có lợi, chung sống hòa

<sup>(1)</sup>Mao Trạch-Đông: *Lời phát biểu tại cuộc họp trù bị của Hội nghị chính trị hiệp thương mới. Tuyên tập, bản Trung văn, tập IV, tr. 1470.*

bình. Tại Hội nghị Băng-đung năm 1955, Trung-quốc lại cùng với các nước Á—Phi đặt ra 10 nguyên tắc dựa trên cơ sở của 5 nguyên tắc đó.

Năm 1956, đồng chí Mao Trạch-Đông đã tổng kết những kinh nghiệm thực tiễn của nước chúng tôi về các hoạt động quốc tế, và trình bày rõ hơn nữa phương châm chung của chính sách đối ngoại của Trung-quốc. Đồng chí nói: “Để giành hòa bình thế giới lâu dài, chúng ta cần phải phát triển hơn nữa sự hợp tác hữu hảo với các nước anh em trong phe xã hội chủ nghĩa, đồng thời tăng cường đoàn kết với tất cả các nước yêu chuộng hòa bình. Chúng ta cần phải tranh thủ đặt quan hệ ngoại giao bình thường với tất cả các nước muốn chung sống hòa bình với chúng ta trên cơ sở tôn trọng chủ quyền lãnh thổ của nhau và bình đẳng đôi bên cùng có lợi. Chúng ta cũng cần phải tích cực ủng hộ phong trào giành giải phóng và độc lập dân tộc của các nước châu Á, châu Phi và châu Mỹ la-tinh cũng như phong trào hòa bình và cuộc đấu tranh chính nghĩa của tất cả các nước trên thế giới.”<sup>(1)</sup>

Năm 1957, đồng chí Mao Trạch-Đông lại nói:

“Củng cố sự đoàn kết với Liên-xô, củng cố sự đoàn kết với tất cả các nước xã hội chủ nghĩa, đó là phương châm cơ bản và lợi ích cơ bản của chúng ta.”

“Ngoài ra, chúng ta cần phải củng cố và phát triển sự đoàn kết với các nước Á—Phi cùng tất cả các nước và nhân dân yêu chuộng hòa bình.”

“Còn đối với các nước đế quốc, chúng ta cũng phải đoàn kết với nhân dân ở những nước đó, và tranh thủ chung sống hòa bình, buôn bán với những nước đó, ngăn ngừa khả năng xảy ra chiến tranh, song quyết không thể ôm ấp những ý nghĩ không thực tế đối với những nước đó.”<sup>(2)</sup>

---

(1) Mao Trạch-Đông: *Lời khai mạc Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 8 của Đảng cộng sản Trung-quốc.*

(2) Mao Trạch-Đông: *Về vấn đề giải quyết đúng đắn những mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân.*

Trong các hoạt động quốc tế 14 năm nay, chúng tôi đã áp dụng phương châm đối xử khác nhau với các loại nước khác nhau và với tình hình khác nhau của các nước cùng một loại.

1. Chúng tôi phân biệt rõ các nước xã hội chủ nghĩa với các nước tư bản chủ nghĩa. Đối với các nước xã hội chủ nghĩa, chúng tôi kiên trì nguyên tắc giúp đỡ lẫn nhau trên tinh thần quốc tế vô sản. Chúng tôi coi việc bảo vệ và tăng cường sự đoàn kết của các nước trong phe xã hội chủ nghĩa là phương châm cơ bản của chính sách đối ngoại của chúng tôi.

2. Chúng tôi phân biệt rõ các nước dân tộc chủ nghĩa mới giành được độc lập về chính trị với các nước đế quốc.

Chế độ chính trị xã hội của các nước dân tộc chủ nghĩa hoàn toàn khác với các nước xã hội chủ nghĩa. Song, các nước đó có mâu thuẫn sâu sắc với chủ nghĩa đế quốc. Các nước đó có lợi ích chung với các nước xã hội chủ nghĩa về các mặt chống đế quốc, bảo vệ độc lập dân tộc và bảo vệ hòa bình thế giới. Điều đó đã làm cho các nước xã hội chủ nghĩa có khả năng rộng rãi và hiện thực để đặt quan hệ chung sống hòa bình và hợp tác hữu hảo với các nước dân tộc chủ nghĩa. Việc đặt quan hệ đó có ý nghĩa tích cực lớn lao đối với việc tăng cường sự đoàn kết của lực lượng chống đế quốc, thúc đẩy cuộc đấu tranh chung chống đế quốc của nhân dân các nước.

Trước nay chúng tôi vẫn kiên trì phương châm cùng cõ và phát triển sự chung sống hòa bình và hợp tác hữu hảo với các nước châu Á, châu Phi và châu Mỹ la-tinh. Đồng thời đối với những nước đã vi phạm và phá hoại 5 nguyên tắc, như Ấn-độ chẳng hạn, chúng tôi đã có sự đấu tranh cần thiết và thích đáng.

3. Chúng tôi phân biệt rõ các nước tư bản nói chung với các nước đế quốc. Đối với các nước đế quốc, chúng tôi cũng có sự đối xử khác nhau.

Trong tình hình lực lượng so sánh giai cấp quốc tế ngày càng có lợi cho chủ nghĩa xã hội, lực lượng đế quốc ngày càng suy yếu và mâu

thuần giữa chúng ngày càng gay gắt, các nước xã hội chủ nghĩa dựa vào sự lớn mạnh của mình, dựa vào sự phát triển của lực lượng cách mạng nhân dân các nước, dựa vào sự đoàn kết với các nước dân tộc chủ nghĩa, dựa vào cuộc đấu tranh của tất cả nhân dân yêu chuộng hòa bình, lợi dụng mâu thuẫn nội bộ của chủ nghĩa đế quốc, có thể buộc nước đế quốc này hoặc nước đế quốc nọ phải chịu đặt quan hệ chung sống hòa bình trên một mức độ nào đó.

Trong khi kiên trì chung sống hòa bình với các nước có chế độ xã hội khác nhau, chúng tôi cũng kiên quyết thi hành nghĩa vụ quốc tế vô sản. Chúng tôi tích cực ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc của các nước châu Á, châu Phi và châu Mỹ la-tinh, tích cực ủng hộ phong trào công nhân ở các nước Tây Âu, Bắc Mỹ và châu Đại-dương, tích cực ủng hộ cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân các nước, tích cực ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân các nước chống chính sách xâm lược và chiến tranh của chủ nghĩa đế quốc, bảo vệ hòa bình thế giới.

Tất cả những điều đó đều nhằm một mục tiêu là lấy phe xã hội chủ nghĩa và giai cấp vô sản quốc tế làm nòng cốt, đoàn kết mọi lực lượng có thể đoàn kết được, xây dựng mặt trận thống nhất rộng rãi chống đế quốc Mỹ và bọn tay sai của chúng.

Mười mấy năm nay, căn cứ vào 5 nguyên tắc chung sống hòa bình, Chính phủ Trung-quốc đã xây dựng quan hệ hữu hảo, phát triển việc trao đổi kinh tế và văn hóa với nhiều nước có chế độ xã hội khác nhau. Trung-quốc đã lần lượt ký kết các hiệp ước hữu hảo, hiệp ước hòa bình hữu nghị hoặc hiệp ước tương trợ hữu nghị và không xâm phạm lẫn nhau với các nước I-ê-men, Miên-điện, Nê-pan, Áp-ga-ni-stăng, Ghi-nê, Căm-pu-chia, In-đô-nê-xi-a và Ga-na; đồng thời còn giải quyết tốt đẹp vấn đề biên giới do lịch sử để lại với các nước Miên-điện, Nê-pan, Pa-ki-xtan, Áp-ga-ni-stăng.

Một loạt thành tựu lớn lao mà Đảng cộng sản Trung-quốc và Chính phủ Trung-quốc đã giành được trong việc kiên trì chính sách chung sống hòa bình của Lê-nin, là điều không ai có thể xóa nhòa được.

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô bịa đặt rằng Trung-quốc phản đối chung sống hòa bình, là có dụng tâm khác. Nói trắng ra, mục đích của họ là muốn che đậy bộ mặt xấu xa phản bội chủ nghĩa quốc tế vô sản và câu kết với đế quốc của họ.

## CÁI GỌI LÀ ĐƯỜNG LỐI CHUNG “CHUNG SỐNG HÒA BÌNH” CỦA BAN LÃNH ĐẠO ĐẢNG CỘNG SẢN LIÊN-XÔ

Không phải là chúng tôi mà chính là Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã thật sự đi ngược lại chính sách chung sống hòa bình của Lê-nin.

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô thường nói ba hoa thiên địa về cái chung sống hòa bình của họ. Vậy thì quan điểm chủ yếu của họ về vấn đề chung sống hòa bình là gì?

1. Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô cho rằng, chung sống hòa bình là nguyên tắc cao nhất để giải quyết những vấn đề xã hội trong thời đại hiện nay. Họ nói rằng, chung sống hòa bình là “mệnh lệnh tuyệt đối của thời đại hiện nay”, là “yêu cầu vô điều kiện của thời đại”<sup>(1)</sup>. Họ còn nói, “chung sống hòa bình là con đường tốt nhất và duy nhất dùng để giải quyết những vấn đề chủ yếu nhất đặt ra trước xã hội”<sup>(2)</sup>, nguyên tắc chung sống hòa bình cần phải trở thành “quy luật cơ bản của toàn bộ đời sống xã hội hiện nay”<sup>(3)</sup>.

2. Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô cho rằng, hiện nay chủ nghĩa đế quốc đã sẵn sàng tiếp nhận chung sống hòa bình và đã không

---

(1) Pô-nô-ma-rép: *Ngọn cờ thắng lợi của những người cộng sản trên thế giới*, báo Sự thật Liên-xô ngày 18-11-1962.

(2) Ru-men-sép: *Vũ khí tư tưởng chung của chúng ta*, tạp chí *Những vấn đề hòa bình và chủ nghĩa xã hội*, số 1 năm 1962.

(3) Diễn văn của Khor-rút-sốp tại Đại hội đồng Liên hợp quốc ngày 23-9-1960.

còn là vật trở ngại của việc chung sống hòa bình. Họ nói, “hiện nay có nhiều người lãnh đạo chính phủ và nhà nước của các nước phương Tây chủ trương hòa bình và chung sống hòa bình”(1), “ngày càng hiểu rõ sự cần thiết của việc chung sống hòa bình”(2). Họ đặc biệt tuyên truyền rằng, tổng thống Mỹ “thừa nhận tính sáng suốt và hiện thực của việc chung sống hòa bình giữa các nước có chế độ xã hội khác nhau”(3).

3. Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô chủ trương “hợp tác toàn diện” với các nước đề quốc nhất là Mỹ. Họ nói, hai nước Liên-xô và Mỹ “có thể tìm được cơ sở để điều hòa hành động và sự cố gắng vì hạnh phúc của loài người”(4), “có thể tay nắm tay cùng tiến để củng cố hòa bình và xây dựng sự hợp tác quốc tế thực sự của tất cả các nước”(5).

4. Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô cho rằng, chung sống hòa bình là “đường lối chung của chính sách đối ngoại của Liên-xô và các nước trong phe xã hội chủ nghĩa”(6).

5. Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô còn cho rằng, “nguyên tắc chung sống hòa bình đang quyết định đường lối chung của chính sách đối ngoại của Đảng cộng sản Liên-xô và các chính đảng mác-xít lê-nin-nít khác”(7), là “cơ sở chiến lược của chủ nghĩa cộng sản” hiện nay, những người cộng sản trên toàn thế giới đều phải “coi cuộc đấu tranh

---

(1)Diễn văn của Khor-rút-sốp tại trường đại học Ga-da Ma-đa ở Giô-gia-các-ta In-đô-nê-xi-a ngày 21-2-1960.

(2)Báo cáo của Khor-rút-sốp tại Hội nghị xô-viết tối cao Liên-xô tháng 1-1960.

(3)Về cuộc nói chuyện của ông Ken-nơ-đi, tổng thống Mỹ, bài của ban biên tập báo *Tin tức Liên-xô* ngày 4-12-1961.

(4)Điện mừng của Khor-rút-sốp và Bơ-rê-giơ-nép gửi Ken-nơ-đi ngày 30-12-1961.

(5)Diễn văn của Khor-rút-sốp tại Đại hội đồng Liên hợp quốc ngày 23-9-1960.

(6)Diễn văn của Khor-rút-sốp tại buổi chiêu đãi của Đại sứ quán nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Triều-tiên tại Liên-xô ngày 5-7-1961.

(7)Pô-nô-ma-rép: *Một số vấn đề trong phong trào cách mạng*, tạp chí *Những vấn đề hòa bình và chủ nghĩa xã hội* số 12 năm 1962.

giành chung sống hòa bình là nguyên tắc chung của chính sách của mình”(1).

6. Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô coi chung sống hòa bình là tiền đề giành được thắng lợi của cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân các nước. Họ cho rằng, một loạt thắng lợi mà nhân dân các nước đã giành được, “là giành được trong điều kiện chung sống hòa bình giữa các nước có chế độ xã hội khác nhau”(2). Họ nói, “chính trong tình hình chung sống hòa bình giữa các nước có chế độ xã hội khác nhau, Cu-ba đã làm cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, nhân dân An-giê-ri đã giành được độc lập dân tộc, hơn 40 nước đã giành được độc lập dân tộc, các đảng anh em đã lớn mạnh, ảnh hưởng của phong trào cộng sản thế giới đã tăng thêm.”(3).

7. Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô cho rằng, chung sống hòa bình là “phương pháp tốt nhất để giúp phong trào công nhân cách mạng quốc tế đạt tới mục tiêu giai cấp cơ bản của nó”(4). Họ nói, trong hoàn cảnh chung sống hòa bình, khả năng các nước tư bản chủ nghĩa hòa bình quá độ lên chủ nghĩa xã hội đã tăng thêm. Đồng thời họ cho rằng, thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong cuộc thi đua kinh tế, “sẽ có nghĩa là một đòn chí tử đối với toàn bộ quan hệ tư bản chủ nghĩa”(5). “Khi nhân dân Liên-xô được hưởng hạnh phúc của chủ nghĩa cộng sản, thì trên thế giới sẽ có, mấy trăm triệu người nói: «Chúng tôi tán thành

---

(1) *Chung sống hòa bình và cách mạng*, bài của tạp chí *Người cộng sản Liên-xô* số 2 năm 1962.

(2) Pô-nô-ma-rép: *Giai đoạn mới của cuộc tổng khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản*, báo *Sự thật Liên-xô* ngày 8-2-1961.

(3) Thư ngày 30-3-1963 của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô gửi Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc.

(4) Bức thư ngỏ ngày 14-7-1963 của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô gửi các tổ chức Đảng và toàn thể đảng viên cộng sản Liên-xô.

(5) Pô-nô-ma-rép: *Một số vấn đề trong phong trào cách mạng*, tạp chí *Những vấn đề hòa bình và chủ nghĩa xã hội* số 12 năm 1962.

chủ nghĩa cộng sản!»<sup>(1)</sup> Lúc đó, ngay đến bọn tư bản cũng sẽ “chuyển sang gia nhập đảng cộng sản”.

Hãy xem, những quan điểm đó của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô có chút nào giống với chính sách chung sống hòa bình của Lê-nin?

Chính sách chung sống hòa bình của Lê-nin là chính sách của nước xã hội chủ nghĩa dùng để giải quyết mối quan hệ với các nước có chế độ xã hội khác nhau, song Khrư-rút-sốp lại coi chung sống hòa bình là nguyên tắc cao nhất của đời sống xã hội hiện nay.

Chính sách chung sống hòa bình của Lê-nin là một mặt trong chính sách quốc tế của giai cấp vô sản đã nắm chính quyền, song Khrư-rút-sốp lại nâng nó lên là đường lối chung của chính sách đối ngoại của các nước xã hội chủ nghĩa, đồng thời còn nâng nó lên là đường lối chung của tất cả các đảng cộng sản trên thế giới.

Chính sách chung sống hòa bình của Lê-nin là chống chính sách xâm lược và chiến tranh của chủ nghĩa đế quốc, còn cái “chung sống hòa bình” của Khrư-rút-sốp thì lại thích ứng với nhu cầu của chủ nghĩa đế quốc, nôi giáo cho chính sách xâm lược và chiến tranh của chúng.

Chính sách chung sống hòa bình của Lê-nin là xuất phát từ quan điểm đấu tranh giai cấp quốc tế, còn cái “chung sống hòa bình” của Khrư-rút-sốp thì lại lấy sự hợp tác giai cấp thay thế cho đấu tranh giai cấp trong phạm vi quốc tế.

Chính sách chung sống hòa bình của Lê-nin là xuất phát từ sứ mạng lịch sử của giai cấp vô sản quốc tế, bởi vậy trong khi thực hành chính sách chung sống hòa bình, các nước xã hội chủ nghĩa cần phải kiên quyết ủng hộ cuộc đấu tranh cách mạng của tất cả nhân dân và các dân tộc bị áp bức, còn cái “chung sống hòa bình” của Khrư-rút-sốp thì lại lấy chủ nghĩa hòa bình thay thế cho cách mạng vô sản thế giới, phản bội chủ nghĩa quốc tế vô sản.

---

(1) *Cương lĩnh của Đảng cộng sản Liên-xô* thông qua tại Đại hội đại biểu lần thứ 22 của Đảng cộng sản Liên-xô.

Khơ-rút-sốp đã biến chính sách chung sống hòa bình thành chính sách đầu hàng giai cấp. Khơ-rút-sốp đã lợi dụng danh nghĩa chung sống hòa bình, vất bỏ những nguyên tắc cách mạng trong hai bản Tuyên bố năm 1957 và năm 1960, cắt xén linh hồn cách mạng của chủ nghĩa Mác—Lê-nin, bóp méo và sửa đổi chủ nghĩa Mác—Lê-nin tới mức không còn ra gì nữa.

Đó là sự phản bội trắng trợn đối với chủ nghĩa Mác—Lê-nin!

### **BA ĐIỂM BẤT ĐỒNG CÓ TÍNH CHẤT NGUYÊN TẮC**

Sự bất đồng giữa Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô với chúng tôi cùng tất cả các chính đảng Mác—Lê-nin và những người mác-xít lê-nin-nít trong vấn đề chung sống hòa bình, không phải là bất đồng ở chỗ: các nước xã hội chủ nghĩa có cần thực hành chính sách chung sống hòa bình hay không, mà là sự bất đồng về nguyên tắc: cần phải xử lý như thế nào mới đúng với chính sách chung sống hòa bình của Lê-nin. Sự bất đồng ấy, chủ yếu tập trung trong ba vấn đề như sau.

*Vấn đề thứ nhất: Để thực hiện chung sống hòa bình, có cần đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và bọn phản động tư sản không? Thực hiện chung sống hòa bình, có thể xóa bỏ được sự đối lập và đấu tranh giữa chủ nghĩa xã hội với chủ nghĩa đế quốc không?*

Trước nay những người mác-xít lê-nin-nít vẫn cho rằng, việc thực hành chung sống hòa bình giữa các nước có chế độ xã hội khác nhau, đối với các nước xã hội chủ nghĩa thì không có khó khăn gì. Mọi trở ngại cho việc chung sống hòa bình trước nay đều do chủ nghĩa đế quốc và bọn phản động tư sản gây ra.

Đề ra 5 nguyên tắc chung sống hòa bình, là nhằm vào chính sách xâm lược và chiến tranh của chủ nghĩa đế quốc. Theo 5 nguyên tắc chung sống hòa bình thì, trong mỗi quan hệ quốc tế, không được phép xâm

phạm lãnh thổ và chủ quyền của nước khác, không được phép can thiệp vào công việc nội bộ của nước khác, không được phép làm thiệt hại đến lợi ích và địa vị bình đẳng của nước khác, không được phép gây chiến tranh xâm lược. Song, xâm lược và nô dịch các nước và các dân tộc khác là bản chất của chủ nghĩa đế quốc. Ngày nào chủ nghĩa đế quốc còn tồn tại thì bản chất ấy quyết không bao giờ thay đổi. Vì vậy, xét về bản chất của chủ nghĩa đế quốc thì, chúng quyết không muốn tiếp nhận 5 nguyên tắc chung sống hòa bình. Nếu có khả năng, bao giờ chủ nghĩa đế quốc cũng muốn phá hoại thậm chí hòng tiêu diệt các nước xã hội chủ nghĩa, bao giờ cũng tiến hành xâm lược và nô dịch các nước và các dân tộc khác.

Lịch sử đã chứng tỏ rằng: Chỉ khi nào bị những nguyên nhân khách quan bắt lợi bó buộc, chủ nghĩa đế quốc mới không dám liều lĩnh gây chiến tranh chống các nước xã hội chủ nghĩa, hoặc buộc phải đình chiến, tiếp nhận sự chung sống hòa bình trên một mức độ nào đó.

Lịch sử cũng chứng tỏ rằng: Giữa các nước đế quốc với các nước xã hội chủ nghĩa, luôn luôn tồn tại cuộc đấu tranh gay gắt và phức tạp, thậm chí có khi xảy ra xung đột quân sự và chiến tranh trực tiếp. Từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay, dù trong tình hình không xảy ra chiến tranh nóng, bọn đế quốc cũng vẫn không ngừng tiến hành chiến tranh lạnh, các nước đế quốc chủ nghĩa và các nước xã hội chủ nghĩa, trên thực tế là chung sống trong trạng thái chiến tranh lạnh. Song song với việc ráo riết tăng cường quân sự chuẩn bị chiến tranh, các nước đế quốc chủ nghĩa luôn luôn tìm trăm phương nghìn kế chống lại các nước xã hội chủ nghĩa về các mặt chính trị, kinh tế và hình thái ý thức, thậm chí tiến hành khiêu khích quân sự và uy hiếp chiến tranh. Việc chủ nghĩa đế quốc tiến hành chiến tranh lạnh đối với các nước xã hội chủ nghĩa và các nước xã hội chủ nghĩa đấu tranh chống lại cuộc chiến tranh lạnh ấy, là biểu hiện của cuộc đấu tranh giai cấp trong phạm vi quốc tế.

Chủ nghĩa đế quốc chẳng những thực hành kế hoạch xâm lược và chiến tranh đối với các nước xã hội chủ nghĩa, mà còn đối với các nước khác trên toàn thế giới, đàn áp phong trào cách mạng của nhân dân và các dân tộc bị áp bức ở các nơi.

Trước tình hình như vậy, các nước xã hội chủ nghĩa không thể không cùng với nhân dân các nước trên thế giới, kiên quyết chống lại chính sách xâm lược và chiến tranh của chủ nghĩa đế quốc, đấu tranh đòi chọi với chúng. Cuộc đấu tranh giai cấp ấy, khi gay gắt khi hòa hoãn, đó là điều không thể tránh khỏi.

Nhưng, Khrư-rút-sốp lại bắt chập những sự thật đáng thếp ấy, cứ một mực tuyên truyền rằng chủ nghĩa đế quốc đã thừa nhận sự cần thiết của việc chung sống hòa bình, đồng thời coi cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc của các nước xã hội chủ nghĩa và nhân dân toàn thế giới là không dung hòa với chính sách chung sống hòa bình.

Theo Khrư-rút-sốp thì, thậm chí khi chủ nghĩa đế quốc và bọn phản động tư sản uy hiếp bằng quân sự và vũ trang tấn công nước xã hội chủ nghĩa, hoặc đề ra những yêu sách nhục nhã làm tổn hại tới chủ quyền và sự tôn nghiêm của nước xã hội chủ nghĩa, nước xã hội chủ nghĩa cũng vẫn phải nhượng bộ hết bước này đến bước khác, chiều ý hết lần này đến lần khác.

Chính theo lô-dích ấy, Khrư-rút-sốp đã coi sự nhượng bộ hết bước này đến bước khác của mình trong cuộc khủng hoảng ở vùng biển Ca-ra-íp, coi việc đem nguyên tắc ra để buôn bán và cúi đầu tiếp nhận những yêu sách nhục nhã của đế quốc Mỹ, là “thắng lợi của việc chung sống hòa bình”.

Chính theo lô-dích ấy, Khrư-rút-sốp đã coi việc Trung-quốc giữ vững những nguyên tắc đúng đắn trong vấn đề biên giới Trung—Ân và việc Trung-quốc đánh lại đề tự vệ trong tình hình không thể nhẫn nhịn được nữa đối với cuộc tấn công vũ trang của bọn phản động Ân-độ là “phá hoại chung sống hòa bình”.

Có khi Khrư-rút-sốp cũng nói đến cuộc đấu tranh giữa hai chế độ xã hội khác nhau, nhưng thái độ của Khrư-rút-sốp đối với cuộc đấu tranh ấy như thế nào?

Khrư-rút-sốp nói: “Cần phải cố gắng biến cuộc đấu tranh không thể tránh khỏi giữa hai chế độ trở thành cuộc đấu tranh chỉ trong phạm vi tư tưởng thôi.”<sup>(1)</sup>

Như thế là không còn đấu tranh chính trị nữa!

Khrư-rút-sốp còn nói, “nguyên tắc của Lê-nin về chung sống hòa bình giữa các nước có kết cấu kinh tế xã hội và kết cấu chính trị khác nhau có nghĩa là chẳng những không có chiến tranh, và không phải là trạng thái đình chiến tạm thời, không ổn định. Nó lấy việc duy trì mối quan hệ kinh tế và chính trị hữu hảo giữa những nước ấy làm tiền đề, quy định việc xây dựng và phát triển sự hợp tác quốc tế hòa bình bằng mọi hình thức.”<sup>(2)</sup>

Như thế là, bất cứ cuộc đấu tranh nào cũng không còn nữa!

Khrư-rút-sốp khác nào như một nhà ảo thuật, khéo biến việc to hóa nhỏ, việc nhỏ hóa không, xóa nhòa sự đối lập căn bản giữa chế độ xã hội chủ nghĩa với chế độ tư bản chủ nghĩa, xóa nhòa những mâu thuẫn căn bản giữa phe xã hội chủ nghĩa với phe đế quốc chủ nghĩa, xóa nhòa cuộc đấu tranh giai cấp trong phạm vi quốc tế, biến sự chung sống hòa bình giữa hai chế độ và hai phe thành sự “hợp tác toàn diện”.

*Vấn đề thứ hai: Có thể coi chung sống hòa bình là đường lối chung của chính sách đối ngoại của các nước xã hội chủ nghĩa không?*

Chúng tôi cho rằng, đường lối chung của chính sách đối ngoại của các nước xã hội chủ nghĩa, cần phải thể hiện nguyên tắc căn bản nhất của chính sách đối ngoại của các nước xã hội chủ nghĩa, cần phải bao

---

(1) Báo cáo của Khrư-rút-sốp tại Hội nghị xô-viêt tối cao Liên-xô tháng 1-1960.

(2) Khrư-rút-sốp trả lời phỏng vấn của ông Han Ti-ring giáo sư Áo, báo *Sự thật* Liên-xô ngày 3-1-1962.

gồm nội dung căn bản nhất của chính sách đối ngoại của các nước xã hội chủ nghĩa.

Nguyên tắc căn bản nhất của chính sách đối ngoại của các nước xã hội chủ nghĩa là gì? Đó là nguyên tắc của chủ nghĩa quốc tế vô sản.

Lê-nin từng nói: “Liên minh với những người cách mạng trong các nước tiên tiến và tất cả dân tộc bị áp bức, chống tất cả các bọn đế quốc, đó là chính sách đối ngoại của giai cấp vô sản.”<sup>(1)</sup> Nguyên tắc của chủ nghĩa quốc tế vô sản mà Lê-nin đã đề ra, cần phải là kim chỉ nam cho chính sách đối ngoại của các nước xã hội chủ nghĩa.

Sau khi phe xã hội chủ nghĩa đã hình thành, chính sách đối ngoại của mỗi nước xã hội chủ nghĩa cần phải giải quyết ba mối quan hệ: quan hệ với các nước xã hội chủ nghĩa khác, quan hệ với các nước có chế độ xã hội khác nhau, và quan hệ với nhân dân và các dân tộc bị áp bức.

Vì thế, theo chúng tôi, đường lối chung của chính sách đối ngoại của các nước xã hội chủ nghĩa cần phải bao gồm những nội dung như sau: Phát triển quan hệ hữu nghị và hợp tác tương trợ giữa các nước trong phe xã hội chủ nghĩa theo nguyên tắc của chủ nghĩa quốc tế vô sản; tranh thủ chung sống hòa bình với các nước có chế độ xã hội khác nhau trên cơ sở của 5 nguyên tắc, chống chính sách xâm lược và chiến tranh của chủ nghĩa đế quốc; ủng hộ cuộc đấu tranh cách mạng của tất cả nhân dân và các dân tộc bị áp bức. Ba nội dung này có liên quan với nhau, không thể thiếu một nội dung nào được.

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô quy kết một chiều đường lối chung của chính sách đối ngoại của các nước xã hội chủ nghĩa là chung sống hòa bình, thế thì chúng tôi xin hỏi, nước xã hội chủ nghĩa cần phải xử lý như thế nào với mỗi quan hệ giữa các nước xã hội chủ nghĩa? Chẳng nhẽ giữa các nước xã hội chủ nghĩa chỉ là mỗi quan hệ chung sống hòa bình hay sao?

---

<sup>(1)</sup>Lê-nin: *Chính sách đối ngoại của cách mạng Nga. Toàn tập*, bản Trung văn, quyển 25, tr. 72.

Cô nhiên, giữa các nước xã hội chủ nghĩa cũng cần phải tuân theo 5 nguyên tắc, tuyệt đối không được phép phá hoại sự toàn vẹn lãnh thổ của các nước anh em, tuyệt đối không được phép xâm phạm chủ quyền độc lập của các nước anh em, tuyệt đối không được phép can thiệp vào công việc nội bộ của các nước anh em, tuyệt đối không được phép tiến hành những hoạt động lật đổ trong nội bộ các nước anh em, và tuyệt đối không được phép vi phạm nguyên tắc bình đẳng đôi bên cùng có lợi trong mỗi quan hệ giữa các nước anh em. Nhưng, chỉ thực hành những nguyên tắc ấy thì còn rất chưa đủ. Bản Tuyên bố năm 1957 vạch rõ, “đó là những nguyên tắc quan trọng, song những nguyên tắc ấy chưa thể hiện hết thực chất của mỗi quan hệ giữa các nước xã hội chủ nghĩa. Bộ phận không thể cắt rời của những mối quan hệ với nhau giữa các nước đó là tình tương trợ anh em. Sự giúp đỡ lẫn nhau đó là biểu hiện thiết thực của những nguyên tắc của chủ nghĩa quốc tế xã hội chủ nghĩa.”

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô coi chung sống hòa bình là đường lối chung của chính sách đối ngoại, như vậy, về thực tế có nghĩa là xóa bỏ mối quan hệ hợp tác hỗ trợ theo chủ nghĩa quốc tế vô sản giữa các nước xã hội chủ nghĩa, coi các nước anh em xã hội chủ nghĩa như các nước tư bản chủ nghĩa, và có nghĩa là xóa bỏ phe xã hội chủ nghĩa.

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô quy kết một chiều đường lối chung của chính sách đối ngoại của các nước xã hội chủ nghĩa là chung sống hòa bình, thế thì chúng tôi xin hỏi, các nước xã hội chủ nghĩa cần phải xử lý mối quan hệ với tất cả nhân dân và các dân tộc bị áp bức như thế nào? Chẳng nhẽ mối quan hệ giữa giai cấp vô sản đã nắm chính quyền với những anh em giai cấp chưa giành được giải phóng cùng tất cả nhân dân và các dân tộc bị áp bức, không phải là mối quan hệ giúp đỡ lẫn nhau, mà chỉ là mối quan hệ chung sống hòa bình hay sao?

Sau cách mạng tháng Mười, Lê-nin đã từng nhiều lần vạch rõ rằng, nước xã hội chủ nghĩa đã lập nên nền chuyên chính vô sản, là căn cứ địa để thúc đẩy cách mạng vô sản thế giới. Sta-lin cũng đã nói: “Thắng

lợi của cách mạng trong một nước cần phải coi là trợ lực và thủ đoạn để làm cho thắng lợi của giai cấp vô sản các nước mau đến, chứ không nên coi mình là một vật độc lập và riêng biệt”.<sup>(1)</sup> “Nó là căn cứ lớn mạnh để phát triển hơn nữa cách mạng thế giới.”<sup>(2)</sup>

Vì vậy, chính sách đối ngoại của các nước xã hội chủ nghĩa, quyết không thể chỉ xử lý mỗi quan hệ giữa các nước xã hội chủ nghĩa với các nước có chế độ xã hội khác nhau, mà còn phải xử lý một cách đúng đắn mỗi quan hệ giữa các nước xã hội chủ nghĩa với nhau, xử lý một cách đúng đắn mỗi quan hệ giữa các nước xã hội chủ nghĩa với nhân dân và các dân tộc bị áp bức. Các nước xã hội chủ nghĩa cần phải coi việc ủng hộ cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân và các dân tộc bị áp bức là nghĩa vụ quốc tế của mình và là nội dung quan trọng của chính sách đối ngoại.

Trái ngược với Lê-nin và Sta-lin, Khrư-rút-sốp đã coi chung sống hòa bình là đường lối chung của chính sách đối ngoại của các nước xã hội chủ nghĩa, như vậy là đã gạt nhiệm vụ của chủ nghĩa quốc tế vô sản— ủng hộ cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân và các dân tộc bị áp bức ra ngoài chính sách đối ngoại. Như thế quyết không phải là sự “phát triển có tính chất sáng tạo” gì đối với chính sách chung sống hòa bình, mà là mượn có “chung sống hòa bình”, phản lại chủ nghĩa quốc tế vô sản.

*Vấn đề thứ ba: Chính sách chung sống hòa bình của các nước xã hội chủ nghĩa có thể coi là đường lối chung của tất cả các đảng cộng sản trên toàn thế giới và phong trào cộng sản quốc tế hay không? Có thể thay thế cho cách mạng của nhân dân các nước hay không?*

---

(1)Sta-lin: *Cách mạng tháng Mười và sách lược của những người cộng sản Nga*. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 6, tr. 344.

(2)Sta-lin: *Cách mạng tháng Mười và sách lược của những người cộng sản Nga*. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 6, tr. 347.

Chúng tôi cho rằng, chung sống hòa bình là chỉ mối quan hệ giữa các nước có chế độ xã hội khác nhau, là chỉ mối quan hệ giữa các nước có chủ quyền độc lập. Chỉ có sau khi giành được cách mạng thắng lợi, giai cấp vô sản mới có khả năng và cần thiết thi hành chính sách chung sống hòa bình. Đối với tất cả nhân dân và các dân tộc bị áp bức thì, nhiệm vụ của họ là lật đổ ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc và bọn chó săn của chúng, giành giải phóng cho mình, chứ không nên và cũng không thể chung sống hòa bình với chủ nghĩa đế quốc và bọn chó săn của chúng.

Vì thế, việc áp dụng chung sống hòa bình vào mối quan hệ giữa giai cấp bị áp bức với giai cấp áp bức, giữa dân tộc bị áp bức với dân tộc đi áp bức, mở rộng chính sách chung sống hòa bình của các nước xã hội chủ nghĩa thành chính sách của đảng cộng sản và nhân dân cách mạng ở các nước trong thế giới tư bản, hoặc buộc cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân và các dân tộc bị áp bức phải phục tùng chính sách chung sống hòa bình của các nước xã hội chủ nghĩa, như vậy đều là sai lầm.

Trước nay chúng tôi vẫn cho rằng, các nước xã hội chủ nghĩa thi hành đúng đắn chính sách chung sống hòa bình của Lê-nin là có lợi cho sự phát triển lực lượng của các nước xã hội chủ nghĩa, có lợi cho sự vạch trần chính sách xâm lược và chiến tranh của chủ nghĩa đế quốc, có lợi cho sự đoàn kết tất cả nhân dân và các nước chống chủ nghĩa đế quốc, do đó cũng có lợi cho cuộc đấu tranh của nhân dân các nước chống chủ nghĩa đế quốc và bọn chó săn của chúng. Đồng thời, cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân các nước chống chủ nghĩa đế quốc và bọn chó săn của chúng là trực tiếp đả kích và làm yếu thế lực xâm lược, thế lực chiến tranh và thế lực phản động, có lợi cho sự nghiệp hòa bình thế giới và sự nghiệp tiên bộ của loài người, do đó cũng có lợi cho các nước xã hội chủ nghĩa tranh thủ thực hiện chung sống hòa bình với các nước có chế độ xã hội khác nhau. Vì thế, các nước xã hội chủ nghĩa thi hành đúng đắn chính sách chung sống hòa bình của Lê-nin là nhất

trí với lợi ích của cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân các nước.

Nhưng, việc các nước xã hội chủ nghĩa tranh thủ chung sống hòa bình với các nước có chế độ xã hội khác nhau, và cuộc cách mạng của nhân dân các nước, là hai vấn đề khác nhau.

Trong bức thư của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc trả lời Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô ngày 14 tháng 6 đã vạch rõ: “thực hành chung sống hòa bình giữa các nước có chế độ xã hội khác nhau, là một việc. Chung sống hòa bình hoàn toàn không cho phép và cũng hoàn toàn không thể động chạm đến một cái chân lông của chế độ xã hội của những nước cùng chung sống. Còn cuộc đấu tranh giai cấp ở các nước, cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, sự quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, đó lại là một việc khác. Những cuộc đấu tranh đó, đều là những cuộc đấu tranh cách mạng quyết liệt, một mặt một còn nhằm thay đổi chế độ xã hội. Chung sống hòa bình hoàn toàn không thể thay thế cho cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân các nước. Sự quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội của bất cứ một nước nào cũng chỉ có thể trải qua cuộc cách mạng vô sản và chuyên chính vô sản của nước đó.”

Trong xã hội có giai cấp mà coi chung sống hòa bình là “con đường tốt nhất và duy nhất để giải quyết những vấn đề chủ yếu nhất đặt ra trước xã hội”, coi chung sống hòa bình là “quy luật cơ bản của toàn bộ đời sống xã hội hiện nay”, đó là chủ nghĩa hòa bình xã hội phủ định đấu tranh giai cấp, hoàn toàn sai lầm, là rõ ràng phản bội chủ nghĩa Mác—Lê-nin.

Ngay từ năm 1946, đồng chí Mao Trạch-Đông đã phân biệt hai vấn đề khác nhau đó và vạch rõ rằng: Sự thỏa hiệp của Liên-xô với Mỹ, Anh, Pháp trong một số vấn đề “không đòi hỏi nhân dân các nước trong thế giới tư bản chủ nghĩa cũng phải theo đó mà thực hành thỏa

hiệp trong nước. Nhân dân các nước vẫn sẽ căn cứ vào tình hình khác nhau mà tiến hành các cuộc đấu tranh khác nhau".<sup>(1)</sup>

Đó là phương châm đúng đắn của chủ nghĩa Mác—Lê-nin. Chính dưới sự chỉ đạo của phương châm đúng đắn ấy của đồng chí Mao Trạch-Đông, nhân dân Trung-quốc đã kiên quyết tiến hành cách mạng đến cùng, và giành được thắng lợi vĩ đại.

Trái ngược với phương châm mác-xít lê-nin-nít ấy, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã làm lẫn lộn chính sách dùng để xử lý mối quan hệ với các nước có chế độ xã hội khác nhau của giai cấp vô sản đã nắm chính quyền, với đường lối chung của tất cả các đảng cộng sản trên thế giới, hòng lấy cái trước thay thế cho cái sau, buộc đảng cộng sản và nhân dân cách mạng các nước nhất luật phục tùng cái gọi là đường lối chung "chung sống hòa bình" của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô. Họ không làm cách mạng và cũng cấm người khác làm cách mạng. Họ không chống chủ nghĩa đế quốc và cũng bắt người khác không chống chủ nghĩa đế quốc.

Về điểm này, trong bức thư ngỏ của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô và một số lời phát biểu của Khe-rút-sốp gần đây đã hết sức phủ nhận. Họ nói, chỉ trích Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đem việc chung sống hòa bình áp dụng vào những mối quan hệ giữa giai cấp bị áp bức với giai cấp áp bức, giữa dân tộc bị áp bức với dân tộc đi áp bức là "một điều bịa đặt và vu khống kinh người". Thậm chí họ giả bộ nói rằng, chung sống hòa bình "không thể áp dụng vào cuộc đấu tranh giai cấp chống tư sản trong các nước tư bản và trong phong trào giải phóng dân tộc".

Nhưng, sự chối cãi ấy cũng vô ích.

Chúng tôi xin hỏi Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô: Chính sách chung sống hòa bình chỉ là một mặt của chính sách đối ngoại của các nước xã hội chủ nghĩa, thế thì tại sao mãi đến gần đây các người vẫn

---

<sup>(1)</sup>Mao Trạch-Đông: *Mấy điểm đánh giá về tình hình quốc tế trước mắt*. Tuyển tập, bản Trung văn, tập IV, tr. 1181.

còn nói chính sách chung sống hòa bình là “đường lối chiến lược của cả thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trong phạm vi thế giới”<sup>(1)</sup>? Các người buộc tất cả các đảng cộng sản ở các nước tư bản và đảng cộng sản của các dân tộc bị áp bức đều lấy việc chung sống hòa bình làm đường lối chung của mình, như vậy chẳng phải là muốn thay thế đường lối cách mạng của đảng cộng sản các nước bằng chính sách “chung sống hòa bình” của các người, và tùy ý áp dụng chính sách chung sống hòa bình vào mỗi quan hệ giữa giai cấp bị áp bức với giai cấp áp bức, giữa dân tộc bị áp bức với dân tộc đi áp bức hay sao?

Chúng tôi cũng xin hỏi Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô: Thắng lợi cách mạng của nhân dân các nước, chủ yếu là dựa vào cuộc đấu tranh của họ, thế thì tại sao lại có thể nói những thắng lợi ấy là lấy chung sống hòa bình làm tiền đề, hoặc là kết quả của việc chung sống hòa bình? Các người nói như vậy chẳng phải là muốn đem cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân các nước phụ thuộc vào cái gọi là chính sách chung sống hòa bình của các người hay sao?

Chúng tôi cũng xin hỏi Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô: Những thành tựu kinh tế và thắng lợi mà các nước xã hội chủ nghĩa đã giành được trong cuộc thi đua kinh tế, chắc chắn sẽ nêu gương và cổ vũ nhân dân cùng các dân tộc bị áp bức. Nhưng, sao lại có thể nói, không phải thông qua cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân các nước, mà là thông qua chung sống hòa bình, thi đua hòa bình cũng có thể giành được thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trên toàn thế giới?

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô thổi phồng rằng, dựa vào việc chung sống hòa bình và thi đua hòa bình cũng có thể “giáng đòn chí tử” vào toàn bộ quan hệ tư bản chủ nghĩa, cũng có thể thực hành sự quá độ hòa bình lên chủ nghĩa xã hội trên toàn thế giới. Như vậy thực tế là cho rằng, tất cả nhân dân và các dân tộc bị áp bức hoàn toàn không cần đấu tranh, không cần đứng lên làm cách mạng, không cần lật đổ

<sup>(1)</sup> *Tranh thủ sự đoàn kết nhất trí của phong trào cộng sản quốc tế*, bài của ban biên tập báo *Sự thật* ngày 6-12-1963.

ách thông trị phản động của chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân và bọn chó săn của chúng, chỉ cần yên lặng chờ đợi, đợi đến khi mức sản xuất và mức sống của Liên-xô vượt quá những nước tư bản chủ nghĩa phát đạt nhất, khi đó tất cả những người nô lệ bị bóc lột dưới gấm trời này đều có thể cùng với những kẻ áp bức bóc lột tiến lên chủ nghĩa cộng sản. Như vậy chẳng phải là Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô muốn thay thế cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân các nước bằng cái gọi là “chung sống hòa bình” và thủ tiêu cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân các nước hay sao?

Qua sự phân tích ba vấn đề nói trên, người ta có thể thấy rõ rằng, sự bất đồng giữa chúng tôi với Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô là sự bất đồng có tính chất nguyên tắc quan trọng. Thực chất của sự bất đồng này là: chính sách chung sống hòa bình của chúng tôi là chính sách lê-nin-nít, nó dựa trên cơ sở nguyên tắc của chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lợi cho sự nghiệp chống chủ nghĩa đế quốc, bảo vệ hòa bình thế giới, phù hợp với lợi ích đấu tranh cách mạng của nhân dân và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới; cái gọi là đường lối chung “chung sống hòa bình” của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô là chống chủ nghĩa Lê-nin, vứt bỏ nguyên tắc của chủ nghĩa quốc tế vô sản, có hại cho sự nghiệp chống chủ nghĩa đế quốc, bảo vệ hòa bình thế giới, trái ngược với lợi ích đấu tranh cách mạng của nhân dân và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới.

### **ĐƯỜNG LỐI CHUNG “CHUNG SỐNG HÒA BÌNH” CỦA BAN LÃNH ĐẠO ĐẢNG CỘNG SẢN LIÊN-XÔ THÍCH ỨNG VỚI NHU CẦU CỦA ĐẾ QUỐC MỸ**

Đường lối chung “chung sống hòa bình” của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã bị tất cả các chính đảng mác-xít lê-nin-nít và nhân dân cách mạng các nước kiên quyết cự tuyệt, nhưng lại được chủ nghĩa đế quốc nhiệt liệt khen ngợi.

Những kẻ thay mặt cho giai cấp tư sản lũng đoạn phương Tây, chẳng hề giấu giếm sự khen ngợi của chúng đối với cái gọi là đường lối chung “chung sống hòa bình” của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô. Chúng coi Khrư-rút-sốp là “người bạn tốt nhất của phương Tây ở Mát-xcơ-va”(1), và nói “hành động của Thủ tướng Liên-xô Ni-ki-ta Khrư-rút-sốp y như một nhà chính trị Mỹ”(2). Chúng bảo, “đối với thế giới tự do mà nói, đồng chí Khrư-rút-sốp được coi là thủ tướng tốt nhất của người Nga. Ông ta thật sự tin tưởng vào chung sống hòa bình”.(3) Chúng công khai tỏ rõ, “khả năng cải thiện mối quan hệ Xô—Mỹ ấy làm cho một số nhân sĩ trong Quốc vụ viện Mỹ hiểu rằng, Mỹ cần phải làm cho nhiệm vụ của Khrư-rút-sốp tiến hành được thuận lợi trong một chừng mực nào đó”(4).

Trước nay chủ nghĩa đế quốc vẫn thù hằn chính sách chung sống hòa bình của các nước xã hội chủ nghĩa, chúng la ó rằng “tiếng chung sống vừa đáng sợ vừa đáng ghét”, “chúng ta hãy vứt vào sọt rác cái quan niệm chung sống tạm thời và không tự nhiên ấy đi”(5). Nhưng tại sao bây giờ chúng lại tỏ ra rất thích thú với đường lối chung “chung sống hòa bình” của Khrư-rút-sốp? Đó là vì, chủ nghĩa đế quốc đã nhận thấy rằng đường lối chung “chung sống hòa bình” của Khrư-rút-sốp là có lợi cho chúng.

Để thực hiện mục tiêu chiến lược nhằm tiêu diệt cách mạng của nhân dân các nước, tiêu diệt phe xã hội chủ nghĩa và làm bá chủ thế giới, trước nay đế quốc Mỹ vẫn áp dụng sách lược hai mặt chiến tranh và hòa bình.

---

(1) Chúng ta phải thân thiện với Ni-ki-ta tới mức nào? Bài của tuần báo Thời đại Mỹ ngày 9-3-1962.

(2) Bài nói chuyện qua vô tuyến truyền hình của Ha-ri-man, phó quốc vụ khanh Mỹ ngày 18-8-1963.

(3) Ken-nơ-đi giúp đỡ Khrư-rút-sốp, bài của tuần báo Thời đại và trào lưu Anh ngày 18—24-4-1963.

(4) Tin của hãng thông tin A.F.P. phát ngày 14-7-1963 từ Hoa-thịnh-đôn về sự bình luận của các quan chức trong chính phủ Mỹ đối với bức thư ngỏ của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô.

(5) Diễn văn của Đê-lơn, cựu phó quốc vụ khanh Mỹ, về chính sách ngoại giao Mỹ, ngày 20-4-1960.

Trong lúc tình hình quốc tế phát triển ngày càng không có lợi cho chúng, đi đôi với việc tiếp tục tăng cường quân sự chuẩn bị chiến tranh, đề quốc Mỹ càng cần phải ráo riết tiến hành âm mưu hòa bình nữa.

Ngay từ năm 1958, Đa-lét đã nêu ra rằng, Mỹ phải dốc toàn lực chấp hành “chiến lược cao cả” “dùng thủ đoạn hòa bình để giành thắng lợi”(1).

Sau khi lên nắm chính quyền, Ken-nơ-đi đã kế thừa và phát triển “chiến lược hòa bình” ấy của Đa-lét, đồng thời ra sức rêu rao về cái gọi là “chung sống hòa bình”. Hắn nói, “chúng ta cần một thứ vũ khí tốt hơn bom khinh khí,... thứ vũ khí tốt hơn ấy là sự hợp tác hòa bình”(2).

Như vậy phải chăng có nghĩa là, đề quốc Mỹ thật sự muốn tiếp nhận chung sống hòa bình, hoặc như Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô nói, chúng đã thừa nhận “tính sáng suốt và tính hiện thực của sự chung sống hòa bình”? Dĩ nhiên không phải như vậy.

Chỉ cần mọi người phân tích kỹ một chút thì không khó nhận thấy hàm nghĩa và mục đích thật sự của cái “chung sống hòa bình” mà đề quốc Mỹ đã nói.

Hàm nghĩa và mục đích thật của nó là gì?

1. Đề quốc Mỹ hòng dùng cái gọi là “chung sống hòa bình” để trói buộc Liên-xô và các nước xã hội chủ nghĩa, không cho các nước ấy ủng hộ cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân các nước trong thế giới tư bản.

Đa-lét đã nói: “Nói về Chính phủ Liên-xô, nếu Liên-xô rời bỏ phương hướng quy định của cộng sản quốc tế, mà chủ yếu là mưu cầu phúc lợi cho quốc gia và nhân dân Nga, thì nó có thể chậm dứt được «chiến tranh lạnh». Đồng thời, nếu cộng sản quốc tế vứt bỏ mục tiêu của nó trên toàn thế giới,..... thì «chiến tranh lạnh» cũng có thể chậm dứt được.”(3)

---

(1)Diễn văn của Đa-lét tại thương hội bang Ca-li-pho-ni-a ngày 4-12-1958.

(2)Diễn văn của Ken-nơ-đi tại Đại hội đồng Liên hợp quốc ngày 20-9-1963.

(3)Lời phát biểu của Đa-lét tại Ủy ban ngoại giao Hạ nghị viện Mỹ ngày 28-1-1959.

Ken-nơ-đi đã nói: nếu muốn cải thiện quan hệ Mỹ—Xô, thì Liên-xô cần phải vứt bỏ kế hoạch “cộng sản hóa toàn thế giới” và chỉ chăm lo tới lợi ích của nước mình, đồng thời chỉ chăm lo làm cho nhân dân mình sống cuộc đời tươi đẹp trong hoàn cảnh hòa bình”(1).

Ra-sơ càng nói lộ liễu hơn nữa. Hắn nói: “Khi những người lãnh đạo Đảng cộng sản chưa từ bỏ mục tiêu cách mạng thế giới của mình, thì không thể giành được hòa bình lâu dài và vững chắc”. Hắn còn nói, một số hiện tượng tỏ rõ, những người lãnh đạo Liên-xô “có ác cảm đối với nghĩa vụ của họ trong phong trào cộng sản quốc tế cùng gánh nặng và sự mạo hiểm gán cho họ”. Thậm chí hắn công khai yêu cầu những người lãnh đạo Liên-xô nên “vứt bỏ ảo tưởng chủ nghĩa cộng sản giành được thắng lợi trên toàn thế giới và từ đó mà tiếp tục tiến lên”(2).

Ý nghĩa của những lời nói đó thật đã quá rõ ràng. Đế quốc Mỹ cho cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân và các dân tộc bị áp bức trong thế giới tư bản nhằm giải phóng mình, là kết quả của việc các nước xã hội chủ nghĩa tiến hành “cộng sản hóa toàn thế giới”. Chúng nói với những người lãnh đạo Liên-xô rằng: Các ngài mong muốn chung sống hòa bình với Mỹ hay sao? Được! Song với điều kiện là các ngài tuyệt đối không được ủng hộ cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân và các dân tộc bị áp bức trong thế giới tư bản, hơn nữa phải phụ trách làm cho nhân dân các nước không đứng lên làm cách mạng. Như vậy, theo sự tính toán của đế quốc Mỹ, thì có thể thuận tiện cho chúng phóng tay dập tắt phong trào cách mạng của các nước trong thế giới tư bản, đặt nhân dân chiếm hai phần ba dân số trên toàn thế giới này dưới ách nô dịch và thống trị của đế quốc Mỹ.

2. Dưới danh nghĩa gọi là “chung sống hòa bình”, đế quốc Mỹ thi hành chính sách “diễn biến hòa bình” đối với Liên-xô và các nước

---

(1) Bài nói chuyện của Ken-nơ-đi với Át-du-bê-i, chủ bút báo *Tin tức Liên-xô* ngày 25-11-1961.

(2) Lời phát biểu của Ra-sơ tại Đại hội toàn quốc của tổ chức những quân nhân giải ngũ Mỹ ngày 10-9-1963.

xã hội chủ nghĩa, hồng phục hồi chế độ tư bản chủ nghĩa ở những nước này.

Đa-lét đã nói: “Từ bỏ việc sử dụng vũ lực, không có nghĩa là duy trì tình trạng hiện nay, mà có nghĩa là chuyển biến hòa bình”(1). “Giữ thế thù thì chưa đủ, tự do cần phải trở thành lực lượng xâm nhập tích cực”(2). “Chúng ta muốn khuyến khích sự biến hóa trong thế giới Liên-xô”(3).

Ai-xen-hao đã nói: Mỹ sẽ dốc hết sức ra sử dụng “thủ đoạn hòa bình”, “để cho những người dân sống dưới sự trói buộc của chế độ độc tài bạo ngược, cuối cùng có quyền quyết định vận mệnh của mình bằng tự do biểu quyết.”(4)

Ken-nơ-đi đã nói: “Nhiệm vụ của chúng ta là, tận mọi lực lượng của mình”, làm cho “sự biến hóa đang xảy ra ở nước đề quốc xô-viết và các đại châu, đều có thể đem lại nhiều tự do cho nhiều người hơn nữa, đồng thời đem lại hòa bình thế giới” (5). Ken-nơ-đi còn tuyên bố đối với các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu thì “thi hành một chính sách khuyến khích tự do một cách nhẫn nại và áp chế chế độ bạo ngược một cách thận trọng”, để tạo cho nhân dân những nước đó cái gọi là “tự do lựa chọn”.(6)

Những lời nói đó cũng rất rõ ràng. Đề quốc Mỹ vu không chế độ xã hội chủ nghĩa là “độc tài” và “bạo ngược”, cho việc phục hồi chủ nghĩa tư bản là “tự do lựa chọn”. Chúng nói với những người lãnh đạo Liên-xô rằng: Các ngài muốn chung sống hòa bình với nước Mỹ hay sao?

---

(1)Diễn văn của Đa-lét tại bữa tiệc phát thưởng của Hiệp hội luật sư bang Nữu-ước ngày 31-1-1959.

(2)Diễn văn của Đa-lét tại thương hội bang Ca-li-pho-ni-a ngày 4-12-1958.

(3)Lời giải thích của Đa-lét tại Ủy ban ngoại giao Hạ nghị viện Mỹ ngày 28-1-1959.

(4)Bài nói chuyện của Ai-xen-hao tại Đại hội những người Ba-lan nhập quốc tịch Mỹ ở Si-ca-gô ngày 30-9-1960.

(5)Ken-nơ-đi: *Chiến lược hòa bình*.

(6)Diễn văn của Ken-nơ-đi tại Đại hội những người Ba-lan nhập quốc tịch Mỹ ngày 1-10-1960.

Được! Nhưng, điều đó tuyệt đối không có nghĩa là Mỹ thừa nhận tình trạng hiện nay của các nước xã hội chủ nghĩa, ngược lại, các nước xã hội chủ nghĩa cần phải khôi phục chế độ tư bản chủ nghĩa. Như vậy nghĩa là, đế quốc Mỹ quyết không cam tâm để cho nhân dân chiếm một phần ba dân số thế giới đi lên con đường xã hội chủ nghĩa, bao giờ chúng cũng mơ tưởng tiêu diệt tất cả các nước xã hội chủ nghĩa.

Tóm lại, hàm nghĩa của cái gọi là “chung sống hòa bình” của đế quốc Mỹ là: tất cả nhân dân bị đế quốc nô dịch và thống trị không được giành giải phóng, tất cả nhân dân đã được giải phóng phải trở lại chịu sự nô dịch và thống trị của đế quốc, toàn thế giới đều phải thông nhất vào cái gọi là “đại gia đình thế giới tự do” của Mỹ.

Người ta rất dễ thấy rằng, đường lối chung “chung sống hòa bình” của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô, vừa khéo hợp với khẩu vị của đế quốc Mỹ.

Dưới chiêu bài “chung sống hòa bình”, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã ra sức nịnh nọt đế quốc Mỹ và không ngừng rêu rao rằng những kẻ đại diện của đế quốc Mỹ “quan tâm đến hòa bình”, đó chính là thích ứng với nhu cầu của chính sách lừa bịp hòa bình của đế quốc Mỹ.

Dưới chiêu bài “chung sống hòa bình”, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã áp dụng chính sách chung sống hòa bình vào mỗi quan hệ giữa giai cấp bị áp bức với giai cấp áp bức, giữa dân tộc bị áp bức với dân tộc đi áp bức, phản đối cách mạng, thủ tiêu cách mạng, đó chính là thích ứng với yêu cầu của đế quốc Mỹ không cho các nước xã hội chủ nghĩa ủng hộ cuộc cách mạng của nhân dân các nước trong thế giới tư bản.

Dưới chiêu bài “chung sống hòa bình”, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã thay thế đấu tranh giai cấp bằng sự hợp tác giai cấp trong phạm vi quốc tế, tuyên truyền sự “hợp tác toàn diện” giữa chủ nghĩa xã hội với chủ nghĩa đế quốc, mở rộng cửa cho chủ nghĩa đế quốc thâm nhập vào các nước xã hội chủ nghĩa, đó chính là thích ứng với yêu cầu của chính sách “diễn biến hòa bình” của đế quốc Mỹ.

Xưa nay, chủ nghĩa đế quốc vẫn là một giáo viên phản diện tốt nhất. Ở đây, chúng tôi xin sao lại hai đoạn phát biểu của Đa-lét sau Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô.

Đa-lét nói: “Có triệu triệu tờ rõ, trong nội bộ Liên-xô có một lực lượng đòi hỏi khá nhiều về tự do”. “Nếu lực lượng ấy tiếp tục phát triển trong nội bộ Liên-xô, và thanh thế của nó mỗi ngày một lớn, thì như tôi đã từng nói, chúng ta có thể cho rằng, và cũng có lý do để hy vọng, trong mười năm hoặc một thế kỷ, chúng ta có thể đạt tới mục tiêu vĩ đại trong chính sách của chúng ta, tức là xuất hiện một nước Nga dưới quyền thống trị của những người có thể phản ánh được nguyện vọng của nhân dân Nga, từ bỏ dã tâm cướp đoạt thống trị toàn thế giới, và làm việc theo nguyên tắc của những nước văn minh và nguyên tắc đã được thể hiện trong hiến chương Liên hợp quốc.”<sup>(1)</sup>

Đa-lét còn nói: “Tương lai lâu dài—thực ra tôi muốn nói, điều tất nhiên trong tương lai lâu dài là, chính sách hiện nay của những người thống trị Liên-xô sẽ biến đổi, do đó thành phần theo chủ nghĩa dân tộc của họ sẽ tăng thêm, mà thành phần theo chủ nghĩa quốc tế sẽ giảm đi.”<sup>(2)</sup>

Xem ra, âm hồn của Đa-lét đã quân lầy những người phản bội chủ nghĩa Mác—Lê-nin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, đến nỗi họ cứ say mê với cái gọi là đường lối chung “chung sống hòa bình”, hoàn toàn không muốn nghĩ lại xem, những việc mà họ làm rất là phù hợp với lòng mong muốn của đế quốc Mỹ.

## **SỰ HỢP TÁC XÔ—MỸ LÀ LINH HỒN CỦA ĐƯỜNG LỐI CHUNG “CHUNG SỐNG HÒA BÌNH” CỦA BAN LÃNH ĐẠO ĐẢNG CỘNG SẢN LIÊN-XÔ**

Mấy năm qua, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô luôn miệng nói “chung sống hòa bình”, “chung sống hòa bình”. Nhưng, trên thực tế,

---

(1) Bài nói chuyện của Đa-lét trong cuộc họp báo ngày 15-5-1956.

(2) Bài nói chuyện của Đa-lét trong cuộc họp báo ngày 28-10-1958.

thái độ của họ đối với Trung-quốc và một số nước xã hội chủ nghĩa khác, chẳng những đã đi ngược lại nguyên tắc của chủ nghĩa quốc tế vô sản, mà cũng không phù hợp với 5 nguyên tắc chung sống hòa bình. Nói toạc ra, số dĩ Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô không ngừng tuyên truyền việc chung sống hòa bình là đường lối chung của chính sách đối ngoại của họ, là muốn tất cả các nước xã hội chủ nghĩa và tất cả các đảng cộng sản trên thế giới phải phục tùng sự hợp tác Xô—Mỹ mà họ đã mơ ước suốt mấy năm nay.

Hợp tác Xô—Mỹ để làm chúa tể thế giới, đó là linh hồn của đường lối chung “chung sống hòa bình” của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô.

Hãy xem những luận điệu kỳ diệu của họ:

“Liên-xô và Mỹ—hai cường quốc vĩ đại nhất hiện nay, đã vượt xa tất cả các nước khác trên thế giới.”<sup>(1)</sup>

“Mỗi nước trong hai nước đó đang dẫn đầu một loạt nước—Liên-xô dẫn đầu hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới, Mỹ dẫn đầu phe tư bản chủ nghĩa.”<sup>(1)</sup>

Liên-xô và Mỹ “đều là những nước lớn mạnh nhất thế giới, nếu chúng ta liên hợp với nhau vì hòa bình, thì không thể xảy ra chiến tranh được. Khi đó, nếu có kẻ điên cuồng nào muốn gây chiến tranh, chúng ta chỉ cần trở ngón tay ra dọa, cũng đủ buộc nó im lặng”.

“Đạt được hiệp nghị giữa người đứng đầu Chính phủ Liên-xô N.S. Khrushchov và Tổng thống Mỹ G. Ken-nơ-đi, thì những vận mệnh quốc tế quyết định vận mệnh của loài người sẽ được giải quyết.”<sup>(2)</sup>

Chúng tôi xin hỏi Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô: Đề quốc Mỹ là kẻ thù hung ác nhất của nhân dân thế giới, là lực lượng chủ yếu của xâm lược và chiến tranh, về điểm này trong hai bản Tuyên bố năm 1957

---

(1)N.N. Y-a-cốp-lép: *Ba mươi năm nay...* (cuốn sách do Liên-xô xuất bản nhân dịp kỷ niệm 30 năm ngày Liên-xô đặt quan hệ ngoại giao với Mỹ).

(2)Bài phát biểu của Gơ-rô-mi-cô tại Hội nghị xô-viết tối cao Liên-xô ngày 13-12-1962.

và năm 1960 đã viết rất rõ ràng rành mạch, vậy sao các người lại có thể “liên hợp” với kẻ thù chính của hòa bình thế giới để đảm bảo hòa bình?

Chúng tôi xin hỏi Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô: Hơn một trăm nước trên thế giới gồm hơn ba nghìn triệu dân số, chẳng lẽ đều không có quyền quyết định lấy vận mệnh của mình, mà phải cúi đầu ngoan ngoãn nghe theo sự xếp đặt của hai “người khổng lồ”, hai “cường quốc vĩ đại nhất” là Liên-xô và Mỹ hay sao? Luận điệu ngông cuồng đó của các người, chẳng phải là chủ nghĩa xô-vanh nước lớn trăm phần trăm, chính trị cường quyền trăm phần trăm hay sao?

Chúng tôi lại xin hỏi Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô: Phải chăng các người thật sự cho rằng, chỉ cần đạt được hiệp nghị giữa hai nước Xô—Mỹ và giữa hai “nhân vật lớn”, thì có thể quyết định được vận mệnh của loài người và giải quyết được mọi vấn đề quốc tế? Không, các người đã lầm, đã hoàn toàn lầm rồi! Từ xưa đến nay chưa bao giờ có chuyện như vậy, trong những năm 60 của thế kỷ 20 này lại càng không thể có chuyện như vậy. Hiện nay, trên thế giới còn có các mâu thuẫn rắc rối phức tạp: mâu thuẫn giữa phe xã hội chủ nghĩa với phe đế quốc chủ nghĩa, mâu thuẫn giữa giai cấp vô sản với giai cấp tư sản trong các nước tư bản, mâu thuẫn giữa các dân tộc bị áp bức với chủ nghĩa đế quốc, mâu thuẫn giữa các nước đế quốc với nhau và giữa các tập đoàn tư bản lũng đoạn đế quốc với nhau. Chẳng lẽ hai nước Xô—Mỹ đạt được hiệp nghị thì những mâu thuẫn ấy sẽ tiêu tan được sao?

Trong con mắt của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô, chỉ có một nước Mỹ là được coi trọng. Để đeo đuổi sự hợp tác Xô—Mỹ, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô không tiếc phản bội những người bạn đồng minh chân chính của nhân dân Liên-xô, không tiếc phản bội những anh em giai cấp cùng tất cả nhân dân và các dân tộc bị áp bức đến nay vẫn còn sống dưới chế độ tư bản đế quốc.

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô ra sức phá hoại phe xã hội chủ nghĩa. Họ dùng đủ mọi thủ đoạn bịa đặt và phỉ báng để công kích Đảng cộng sản Trung-quốc, gây sức ép chính trị và kinh tế đối với Trung-

quốc. Họ muốn chìm nước An-ba-ni xã hội chủ nghĩa cho đến chết mới thích. Họ cùng với đế quốc Mỹ gây sức ép với nước Cu-ba cách mạng, buộc Cu-ba phải hy sinh chủ quyền và sự tôn nghiêm của mình.

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô ra sức phá hoại cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân các nước chống chủ nghĩa đế quốc và bè lũ tay sai của chúng. Họ đóng vai kẻ truyền giáo của chủ nghĩa cải lương xã hội, làm tan rã ý chí cách mạng của giai cấp vô sản các nước và các chính đảng của nó. Họ thích ứng với nhu cầu của chủ nghĩa đế quốc, phá hoại phong trào giải phóng dân tộc, ngày càng lộ liễu làm kẻ bả chữa cho chủ nghĩa thực dân mới Mỹ.

Đề đeo đuổi sự hợp tác Xô—Mỹ, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã phí rất nhiều sức lực và trả với giá đắt như vậy, rút cục họ đã kiếm được gì ở đế quốc Mỹ?

Từ năm 1959, Khor-rút-sốp đã say mê với sự gặp gỡ giữa những người đứng đầu hai nước Xô—Mỹ. Về vấn đề này, không biết Khor-rút-sốp đã có biết bao nhiêu mộng đẹp, tung ra biết bao nhiêu ảo tưởng. Khor-rút-sốp hết sức ca tụng Ai-xen-hao là một “nhân vật lớn” “hiểu biết những chính sách lớn”<sup>(1)</sup>, hết sức tán tụng Ken-nơ-đi “hiểu biết trách nhiệm trọng đại mà chính phủ hai nước lớn mạnh đã gánh vác”<sup>(2)</sup>. Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô ra sức tuyên truyền về cái gọi là “tinh thần trại Đa-vít” và cuộc gặp gỡ ở Viên là “sự kiện có ý nghĩa lịch sử”. Các báo chí Liên-xô cũng tuyên truyền rùm beng rằng, khi những người đứng đầu hai nước Xô—Mỹ cùng ngồi vào một chỗ thì lịch sử loài người sẽ bước vào một “bước ngoặt mới”; hễ hai “nhân vật lớn” ấy bắt tay nhau thì sẽ xuất hiện một “kỷ nguyên mới” trong mối quan hệ quốc tế.

Nhưng, đế quốc Mỹ đã đòi xử với Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô như thế nào? Sau cuộc hội đàm ở trại Đa-vít hơn một tháng, Ai-

(1)Diễn văn của Khor-rút-sốp tại bữa tiệc sáng của thị trường Nữu-ước ngày 17-9-1959.

(2)Diễn văn qua vô tuyến truyền hình của Khor-rút-sốp ngày 15-6-1961.

xen-hao đã công khai tuyên bố: “Tôi không biết có tinh thần trại Đa-vít nào cả”. Hơn 7 tháng sau cuộc hội đàm ở trại Đa-vít, Ai-xen-hao đã cho máy bay gián điệp U-2 xâm nhập Liên-xô, phá hoại Hội nghị những người đứng đầu chính phủ bốn nước. Sau cuộc gặp gỡ ở Viên không bao lâu, Ken-nơ-ni đã công nhiên đưa ra điều kiện ngông cuồng quy định sự hòa bình giữa Liên-xô và Mỹ trong 20 năm, điều kiện đó là: Liên-xô không được ủng hộ cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân các nước, các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu cần phải khôi phục chế độ tư bản chủ nghĩa. Sau cuộc gặp gỡ ở Viên hơn một năm, Ken-nơ-đi đã ra lệnh phong tỏa bằng quân sự theo lối cướp biển đối với Cuba, gây ra cuộc khủng hoảng ở vùng biển Ca-ra-íp.

Như vậy những cái “tinh thần trại Đa-vít”, “bước ngoặt của lịch sử loài người”, “kỳ nguyên mới trong quan hệ quốc tế” v.v... đã làm rùm beng một thời, bây giờ ở đâu? Thật là “Lên trời xanh xuống suối vàng, hai nơi man mác chẳng tìm thấy chi”.

Sau khi ký kết hiệp ước cấm thử hạt nhân từng phần giữa ba nước, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô lại tuyên truyền rùm beng cái gọi là “tinh thần Mát-xcơ-va”. Họ nói rằng phải “làm sôt sôt” và “đã có những điều kiện có lợi” để cho hai nước Liên-xô và Mỹ đạt tới hiệp ước tiến hơn một bước nữa, không nên có thái độ “khoan khoan” và “không vội”(1).

Vậy thì, “tinh thần Mát-xcơ-va” là gì? Chúng ta hãy xem một số sự việc đã xảy ra gần đây:

Đề tiến hơn một bước sáng tạo bầu không khí “hợp tác Xô—Mỹ”, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã tổ chức một cuộc mít tinh chúc mừng 30 năm ngày đặt quan hệ ngoại giao giữa Liên-xô với Mỹ, đồng thời lại cử một đoàn đại biểu văn hóa sang Mỹ đề dự kỷ niệm. Song, “nhiệt tình” ấy của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã được cái gì? Toàn thể nhân viên của Đại sứ quán Mỹ tại Liên-xô đã cự tuyệt tới

---

(1) *Thời cơ gặp rút*, bài của người bình luận báo *Tin tức Liên-xô* ngày 21-8-1963.

dự cuộc mít tinh chúc mừng ở Mát-xcơ-va, Quốc vụ viện Mỹ phát biểu bức giác thư đặc biệt, yêu cầu công chúng Mỹ tẩy chay đoàn đại biểu văn hóa Liên-xô, và chỉ trích họ là “những nhân vật rất nguy hiểm và đáng nghi”.

Giữa lúc Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô tuyên truyền về sự “hợp tác Xô—Mỹ”, thì Mỹ lại cho tên gián điệp Ba-hon vào Liên-xô để hoạt động. Chính phủ Liên-xô bắt tên gián điệp này lẽ ra là điều hoàn toàn chính đáng. Song, sau khi Ken-nơ-đi rêu rao rằng, việc mua bán lúa mì giữa Mỹ và Liên-xô “phải dựa vào bầu không khí hợp tình hợp lý giữa hai nước”, “bầu không khí ấy đã bị phá tan tành bởi việc Ba-hon bị bắt”, thì Chính phủ Liên-xô liền thôi không xét xử và vội vàng tha tên gián điệp Mỹ đã bị tuyên bố “qua sự xét hỏi đã chứng thực” nó “hoạt động gián điệp chống Liên-xô” với lý do là “những quan chức cao cấp Mỹ quan tâm đến số phận của Ba-hon”.

Tất cả những việc đó chẳng lẽ là “tinh thần Mát-xcơ-va” hay sao? Nếu như vậy mà gọi là “tinh thần Mát-xcơ-va” thì thật là điều rất đáng buồn!

Mát-xcơ-va, cái tên vẻ vang của thủ đô nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên, từ sau cách mạng tháng Mười vĩ đại nó đã được hàng trăm triệu nhân dân thế giới ngưỡng mộ, thế mà ngày nay nó lại chịu sự nhục nhã thậm tệ vì Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã dùng để che đậy sự cầu kết bỉ ổi của họ với đế quốc Mỹ!

Tóm lại, đề cầu xin “tình hữu nghị” và “lòng tín nhiệm” của đế quốc Mỹ, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô nói với đế quốc Mỹ không biết bao nhiêu lời tốt đẹp, cầu xin lòng tốt của chúng không biết bao nhiêu lần, gắt gỏng và gây sức ép với các nước và các đảng anh em không biết bao nhiêu vụ, giờ biết bao nhiêu thủ đoạn và bao nhiêu lần lừa bịp đối với nhân dân cách mạng các nước. Nhưng, người hữu ý kẻ vô tình, cái mà họ giành được ở đế quốc Mỹ chỉ là sự nhục nhã, nhục nhã và lại nhục nhã.

## VÀI LỜI KHUYÊN NHỮNG BAN LÃNH ĐẠO ĐẢNG CỘNG SẢN LIÊN-XÔ

Dưới sự lãnh đạo của Lê-nin và Sta-lin, trong những ngày tháng gian nan của cuộc đấu tranh chống bọn đế quốc vũ trang can thiệp hay trong khói lửa bùng bùng của cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, nhân dân Liên-xô vĩ đại có bao giờ lùi bước trước khó khăn? Có bao giờ quỳ gối trước kẻ thù? Song, ngày nay, trên thế giới đã xuất hiện một tình thế cách mạng rất tốt, lực lượng của chủ nghĩa xã hội đã lớn mạnh hơn bao giờ hết, bọn đế quốc thì gặp phải những khó khăn chưa từng thấy, thế mà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên do Lê-nin sáng lập lại bị đế quốc Mỹ bắt nạt đến bước này, vinh dự của phe xã hội chủ nghĩa lại bị Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô bôi nhọ đến như thế. Vậy chúng tôi cùng tất cả những người mác-xít lê-nin-nít và tất cả nhân dân cách mạng trên toàn thế giới, sao mà chẳng hết sức đau lòng?

Ở đây, chúng tôi xin thành khẩn khuyên nhủ Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô vài lời.

Mỹ là nước đế quốc hung ác nhất, mục tiêu chiến lược của chúng là hòng chinh phục cả thế giới. Chúng điên cuồng đàn áp cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân các nước và các dân tộc bị áp bức, công khai tuyên bố muốn làm cho Đông Âu trở về với cái gọi là “đại gia đình của thế giới tự do”. Vậy sao các đồng chí có thể thiết tưởng rằng, theo kế hoạch xâm lược nhằm chinh phục toàn thế giới của đế quốc Mỹ thì chỉ có thể là người khác, chứ không phải là Liên-xô bị giáng những đòn nặng nhất?

Mỹ là một nước đế quốc, còn Liên-xô là một nước xã hội chủ nghĩa, vậy sao các đồng chí có thể thiết tưởng rằng, hai nước có chế độ xã hội hoàn toàn đối lập nhau lại có thể thực hiện được sự “hợp tác toàn diện”?

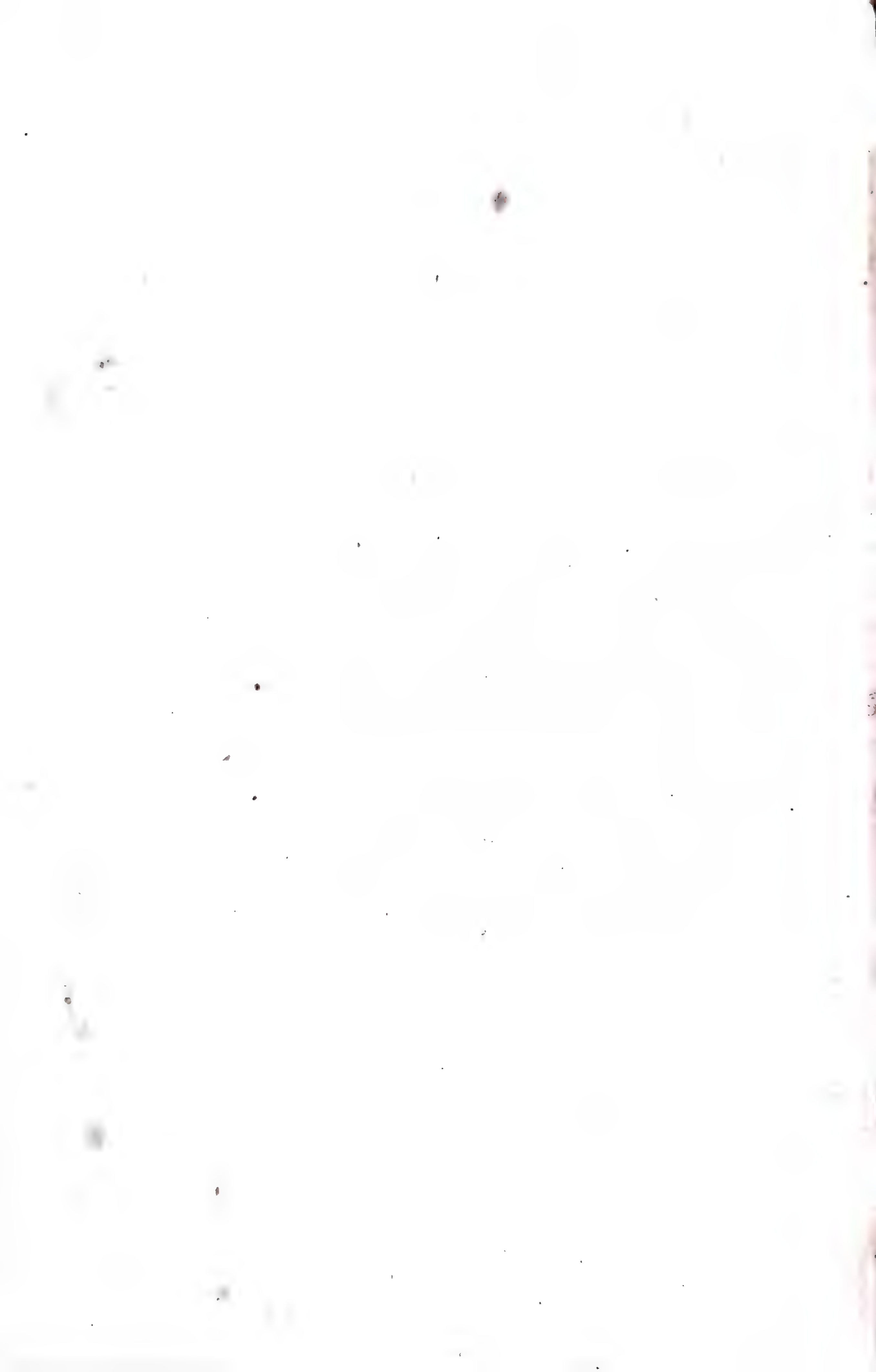
Ngay trong mối quan hệ giữa Mỹ với các nước đế quốc lớn khác còn có sự lừa bịp lẫn nhau, chèn ép lẫn nhau, và Mỹ thì cứ muốn cưới đầu cưới cổ các nước đó, như vậy sao các đồng chí có thể thiết tưởng được

rằng, nước Mỹ đế quốc chủ nghĩa lại có thể chung sống hòa hợp được với Liên-xô xã hội chủ nghĩa!

Các đồng chí lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô! Mong các đồng chí hãy bình tĩnh nghĩ lại xem, lẽ nào có thể tin được đế quốc Mỹ một khi trên thế giới nổi lên cơn bão táp? Không, không thể tin cậy được đế quốc Mỹ, cũng không thể tin cậy được bất cứ bọn đế quốc và bọn phản động nào. Những người bạn đồng minh thật sự đáng tin cậy của Liên-xô, chỉ có thể là các nước anh em trong phe xã hội chủ nghĩa, các đảng anh em mác-xít lê-nin-nít cùng nhân dân và các dân tộc bị áp bức ở các nước.

Quy luật phát triển của lịch sử loài người không bao giờ chuyển theo ý chí của bất cứ người nào. Không kẻ nào có thể tiêu diệt và ngăn cản được sự tồn tại và phát triển của phe xã hội chủ nghĩa, cũng như sự phát triển của phong trào cách mạng của nhân dân và các dân tộc bị áp bức toàn thế giới. Bất cứ kẻ nào phản bội nhân dân các nước trong phe xã hội chủ nghĩa và nhân dân toàn thế giới, hòng vào hùa với đế quốc Mỹ để làm bá chủ thế giới, cuối cùng số phận của chúng cũng chẳng có hay ho gì. Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô làm như vậy, là hết sức sai lầm và nguy hiểm.

Giờ đây ghìm cương ngựa bên vực thẳm cũng còn chưa muộn. Đã đến lúc Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô hãy vứt bỏ cái gọi là đường lối chung “chung sống hòa bình” của mình, trở lại con đường của chính sách chung sống hòa bình của Lê-nin, trở lại con đường của chủ nghĩa Mác—Lê-nin và chủ nghĩa quốc tế vô sản.



BAN LÃNH ĐẠO  
ĐẢNG CỘNG SẢN LIÊN-XÔ LÀ  
NHỮNG NGƯỜI GÂY  
CHIA RẼ LỚN NHẤT  
TRONG THỜI ĐẠI HIỆN NAY

BÀI THỨ BẢY BÌNH LUẬN VỀ BỨC THƯ NGỎ  
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG  
ĐẢNG CỘNG SẢN LIÊN-XÔ

*Ban biên tập Nhân dân nhật báo  
Ban biên tập tạp chí Cờ đỏ  
(Ngày 4-2-1964)*



**D**O sự lan tràn của trào lưu tư tưởng xét lại hiện đại, sự đoàn kết của phong trào cộng sản quốc tế chưa bao giờ bị uy hiếp nghiêm trọng như ngày nay. Trong phạm vi quốc tế và trong nội bộ một số đảng đều đang diễn ra cuộc đấu tranh quyết liệt giữa chủ nghĩa Mác—Lê-nin với chủ nghĩa xét lại. Phong trào cộng sản quốc tế đang đứng trước nguy cơ chia rẽ nghiêm trọng chưa từng có.

Nhiệm vụ cấp bách đặt ra cho những người cộng sản, giai cấp vô sản và nhân dân cách mạng toàn thế giới là, bảo vệ sự đoàn kết của phe xã hội chủ nghĩa, bảo vệ sự đoàn kết của phong trào cộng sản quốc tế.

Từ trước đến nay, Đảng cộng sản Trung-quốc vẫn dựa vào chủ nghĩa Mác—Lê-nin và những nguyên tắc cách mạng của hai bản Tuyên bố năm 1957 và năm 1960, luôn luôn cố gắng để bảo vệ và tăng cường sự đoàn kết của phe xã hội chủ nghĩa và sự đoàn kết của phong trào cộng sản quốc tế. Dù là trước kia, hiện nay hay sau này, lập trường kiên định không bao giờ thay đổi của Đảng cộng sản Trung-quốc là, giữ vững nguyên tắc, giữ vững đoàn kết, xóa bỏ những sự bất đồng, cùng nhau chống kẻ thù.

Sau khi đi lên con đường xét lại, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô vẫn một mực biện bạch rằng, họ đã dốc sức bảo vệ sự đoàn kết của phong trào cộng sản quốc tế. Trong thời gian gần đây, họ càng ra sức kêu gào “đoàn kết”. Điều đó làm cho người ta nhớ tới những lời mà Ăng-ghe-nh đã nói 90 năm trước đây. Ăng-ghe-nh nói, “Đừng để cho những tiếng kêu gọi «đoàn kết» lung lạc mình. Những kẻ ngoài miệng kêu gào khẩu hiệu đó nhiều nhất chính là những tên tội phạm gây nên chia rẽ”. “Trong một thời cơ nhất định, bọn biệt phái lớn nhất, bọn say mê tranh luận và bọn ác ôn đều lớn tiếng kêu gào đoàn kết hơn ai hết”.<sup>(1)</sup>

<sup>(1)</sup>Tuyển tập thư của Mác và Ăng-ghe-nh, bản Trung văn, tr. 313.

Cùng với việc rêu rao sự “đoàn kết”, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô còn mưu toan chụp cái mũ “chủ nghĩa chia rẽ” cho Đảng cộng sản Trung-quốc. Bức thư ngỏ của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô nói, “Những nhà lãnh đạo Trung-quốc phá hoại sự đoàn kết chẳng những của phe xã hội chủ nghĩa, mà cả của toàn bộ phong trào cộng sản quốc tế bằng cách chà đạp lên các nguyên tắc chủ nghĩa quốc tế vô sản, vi phạm một cách thô bạo những tiêu chuẩn về mối quan hệ lẫn nhau giữa các đảng anh em.” Sau đó, trên báo chí Liên-xô lại đăng nhiều bài báo, một mực lên án những người cộng sản Trung-quốc là “bọn biệt phái” và “bọn chia rẽ”.

Sự thực thì như thế nào? Ai đã phá hoại sự đoàn kết của phe xã hội chủ nghĩa và sự đoàn kết của phong trào cộng sản quốc tế? Ai đã chà đạp lên những nguyên tắc chủ nghĩa quốc tế vô sản? Ai đã vi phạm một cách thô bạo những tiêu chuẩn về mối quan hệ lẫn nhau giữa các đảng anh em? Nói tóm lại, ai là kẻ chia rẽ thật sự trăm phần trăm?

Chỉ có làm cho rõ những vấn đề đó, mới tìm được con đường bảo vệ và tăng cường sự đoàn kết của phe xã hội chủ nghĩa và phong trào cộng sản quốc tế, mới có thể khắc phục được nguy cơ chia rẽ.

## NHÌN LẠI LỊCH SỬ

Để làm cho rõ tính chất của chủ nghĩa chia rẽ trong phong trào cộng sản quốc tế hiện nay và tiến hành đúng đắn cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa chia rẽ, chúng ta hãy nhìn lại lịch sử của phong trào cộng sản quốc tế trong hơn một trăm năm nay.

Trong lịch sử phát triển của phong trào cộng sản, thường xuyên diễn ra cuộc đấu tranh giữa chủ nghĩa Mác—Lê-nin với chủ nghĩa cơ hội, giữa sự bảo vệ đoàn kết với gây chia rẽ. Trong phạm vi một nước là như vậy, trong phạm vi quốc tế cũng như vậy. Trong cuộc đấu tranh trường kỳ, Mác, Ăng-ghen và Lê-nin đã trình bày rõ về mặt lý luận cái nghĩa

thật của sự đoàn kết của giai cấp vô sản, đồng thời bằng hành động thực tế của mình đã nêu lên tầm gương chói lọi chống chủ nghĩa cơ hội, chủ nghĩa xét lại và chủ nghĩa chia rẽ.

Năm 1847, Mác và Ăng-ghen đã sáng lập ra tổ chức công nhân quốc tế đầu tiên là Đồng minh những người cộng sản. Trong *Tuyên ngôn của Đảng cộng sản*, bản cương lĩnh do Mác và Ăng-ghen viết cho Đồng minh này đã phát ra lời kêu gọi chiến đấu “Vô sản tất cả các nước, liên hợp lại!”, đồng thời trình bày một cách có hệ thống và sâu sắc học thuyết cộng sản khoa học, đặt cơ sở tư tưởng cho sự đoàn kết của giai cấp vô sản quốc tế.

Trong suốt đời mình, Mác và Ăng-ghen đã cố gắng không mệt mỏi vì sự đoàn kết trên nguyên tắc đó của giai cấp vô sản quốc tế.

Để liên hợp phong trào công nhân các nước, năm 1864 Mác và Ăng-ghen đã sáng lập ra Quốc tế thứ nhất tức là Hội liên hiệp lao động quốc tế. Trong cả thời kỳ Quốc tế thứ nhất, Mác và Ăng-ghen đã đấu tranh về nguyên tắc với phái Ba-cu-nin, phái Pơ-ru-đông, phái Bờ-lăng-kít, phái Lát-xan và các phái khác. Trong đó cuộc đấu tranh với phái Ba-cu-nin—bọn chia rẽ là kịch liệt nhất.

Ngay từ đầu, phái Ba-cu-nin đã công kích học thuyết của Mác, chỉ trích Mác định “làm cho cương lĩnh riêng biệt và học thuyết cá nhân của mình chiếm địa vị thống trị trên quốc tế”. Thực ra, chính là chúng mưu toan cưỡng ép Quốc tế tiếp nhận tín điều biệt phái của chúng, lấy cương lĩnh cơ hội của Ba-cu-nin thay thế cho cương lĩnh Quốc tế. Chúng tiến hành một loạt âm mưu và chẳng từ một thủ đoạn nào để tập hợp cái “đa số” của mình, tiến hành những hoạt động biệt phái và chia rẽ.

Để bảo vệ sự đoàn kết thật sự của giai cấp vô sản quốc tế, Mác và Ăng-ghen đã có thái độ không chút thỏa hiệp về nguyên tắc đối với sự khiêu khích công khai chia rẽ Quốc tế thứ nhất của phái Ba-cu-nin. Năm 1872, tại Đại hội đại biểu quốc tế ở La-hay có Mác tham gia, đã

khai trừ bọn Ba-cu-nin một mực theo đuổi chủ nghĩa chia rẽ ra khỏi Quốc tế thứ nhất.

Ăng-ghen đã nói, nếu ở La-hay những người mác-xít có thái độ điều hòa vô nguyên tắc với những hoạt động chia rẽ của phái Ba-cu-nin, thì tất nhiên sẽ gây nên những hậu quả nghiêm trọng trong phong trào công nhân quốc tế. Ăng-ghen vạch rõ: “Trong tình hình đó, Quốc tế sẽ diệt vong, sẽ vì «đoàn kết» mà diệt vong!”<sup>(1)</sup>

Dưới sự lãnh đạo của Mác và Ăng-ghen, Quốc tế thứ nhất đã chống chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa chia rẽ, đặt cơ sở cho địa vị thống trị của chủ nghĩa Mác trong phong trào công nhân quốc tế.

Sau khi Quốc tế thứ nhất tuyên bố kết thúc năm 1876, trong nhiều nước đã kế tiếp lập nên các chính đảng công nhân xã hội chủ nghĩa có tính chất quần chúng. Mác và Ăng-ghen hết sức theo dõi sự thành lập và phát triển của những chính đảng đó, mong những chính đảng đó được thành lập và phát triển trên cơ sở chủ nghĩa cộng sản khoa học.

Mác và Ăng-ghen hết sức chú ý và quan tâm tới chính đảng của công nhân Đức, một đảng chiếm địa vị quan trọng trong phong trào công nhân châu Âu lúc đó. Các ông đã nhiều lần phê bình gay gắt cái lẽ thói hủ bại của Đảng xã hội-dân chủ Đức vì mưu cầu cái gọi là “đoàn kết” mà thỏa hiệp với chủ nghĩa cơ hội.

Năm 1875, Mác và Ăng-ghen đã phê phán Đảng xã hội-dân chủ Đức vứt bỏ nguyên tắc, hợp nhất với phái Lát-xan, và *Cương lĩnh Gô-ta*—kết quả của sự hợp nhất đó. Mác chỉ rõ, sự hợp nhất đó đã được trả “bằng một giá quá đắt”, “một cương lĩnh hoàn toàn không có giá trị và làm cho đảng bị thoái hóa”.<sup>(2)</sup> Ăng-ghen chỉ rõ, đó là “toàn bộ giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa Đức quỳ gối trước mặt bọn Lát-xan”. Ăng-ghen nói: “Tôi tin chắc rằng, sự hợp nhất dựa trên một cơ sở như thế, sẽ không lâu bền được một năm đâu”.<sup>(3)</sup>

(1) *Tuyển tập thư của Mác và Ăng-ghen*, bản Trung văn, tr. 314.

(2) *Mác, Ăng-ghen tuyển tập*, bản Trung văn, tập II, tr. 14.

(3) Như trên, tr. 42.

Khi phê phán *Cương lĩnh Gô-ta*, Mác đã nêu ra nguyên tắc nổi tiếng là những người mác-xít “sẽ không có một sự mà cả nào về nguyên tắc cả”.<sup>(1)</sup>

Về sau, Mác và Ăng-ghe-n lại phê bình gắt gao những người lãnh đạo của Đảng Đức đã dung thứ bọn cơ hội hoạt động ở trong đảng. Mác nói, bọn cơ hội này “định thay thế cơ sở chủ nghĩa duy vật bằng những chuyện thần thoại hiện đại của nữ thần chính nghĩa, tự do, bình đẳng và bác ái”,<sup>(2)</sup> đó là “giày xéo lên đảng và lý luận”.<sup>(3)</sup> Trong *Thư thông báo* gửi cho những người lãnh đạo Đảng Đức, Mác và Ăng-ghe-n nói: “Trong gần 40 năm, chúng tôi đã nhân mạnh đấu tranh giai cấp, coi đó là động lực trực tiếp của lịch sử, đặc biệt là nhân mạnh cuộc đấu tranh giai cấp giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản, coi đó là đòn bẩy vĩ đại của cuộc cách mạng xã hội hiện đại; do đó chúng tôi không thể cộng tác với những người muốn loại trừ cuộc đấu tranh giai cấp đó ra khỏi phong trào.”<sup>(4)</sup>

Năm 1889, trước ảnh hưởng của Ăng-ghe-n, Quốc tế thứ hai đã thành lập. Quốc tế thứ hai hoạt động trong thời kỳ phát triển “hòa bình” của chủ nghĩa tư bản. Trong thời kỳ này, một mặt, chủ nghĩa Mác được truyền bá rộng rãi, *Tuyên ngôn của Đảng cộng sản* trở thành cương lĩnh chung của hàng trăm triệu công nhân các nước trên thế giới; mặt khác, các chính đảng xã hội chủ nghĩa ở nhiều nước đã biến việc lợi dụng tính hợp pháp của giai cấp tư sản thành sự sùng bái một cách mù quáng tính hợp pháp đó, biến thành chủ nghĩa hợp pháp, làm cho chủ nghĩa cơ hội lan tràn trong nội bộ đảng các nước.

Vì thế, trong cả thời kỳ Quốc tế thứ hai, phong trào công nhân quốc tế đã chia thành hai phái lớn: phái mác-xít cách mạng và phái cơ hội chủ nghĩa giả mác-xít.

---

(1) *Mác, Ăng-ghe-n tuyển tập*, bản Trung văn, tập II, tr. 14.

(2) *Tuyển tập thư của Mác và Ăng-ghe-n*, bản Trung văn, tr. 343.

(3) Như trên, tr. 363.

(4) Như trên, tr. 362.

Ăng-ghen đã đấu tranh không điều hòa với bọn cơ hội chủ nghĩa. Người đã phê phán đặc biệt nghiêm khắc luận điệu quái gở của chúng về chủ nghĩa tư bản hòa bình tiền lên chủ nghĩa xã hội. Ăng-ghen nói, đối với bọn cơ hội chủ nghĩa giả mác-xít, “có lẽ Mác sẽ tặng các vị đó những lời của Hên-nơ nói với những người bắt chước mình: «Tôi gieo giống rồng, nhưng lại thu được bọ chó»”.<sup>(1)</sup>

Năm 1895 sau khi Ăng-ghen từ trần, những bọn “bọ chó” đó liền đứng ra công khai xét lại một cách có hệ thống chủ nghĩa Mác, và dần dần chiếm địa vị lãnh đạo trong Quốc tế thứ hai.

Sau Ăng-ghen, Lê-nin vĩ đại là một nhà cách mạng xuất sắc nhất trong phong trào công nhân quốc tế, đã gánh lấy trách nhiệm trọng đại bảo vệ chủ nghĩa Mác, chống chủ nghĩa xét lại của Quốc tế thứ hai.

Khi bọn xét lại Quốc tế thứ hai kêu gào chủ nghĩa Mác đã “không đầy đủ” và “lỗi thời rồi”, Lê-nin đã trình trọng tuyên bố rằng: “Chúng ta hoàn toàn đứng trên cơ sở lý luận của Mác”, “vì chỉ có lý luận đó mới có thể đoàn kết được tất cả những người xã hội chủ nghĩa”.<sup>(2)</sup>

Trước hết, Lê-nin phân đầu đề xây dựng một chính đảng mác-xít ở Nga. Để xây dựng một chính đảng kiểu mới hoàn toàn khác với chính đảng cơ hội chủ nghĩa của Quốc tế thứ hai, Lê-nin đã đấu tranh không điều hòa với các phái chống lại chủ nghĩa Mác trong nội bộ Đảng công nhân xã hội-dân chủ Nga.

Trong nội bộ Đảng công nhân xã hội-dân chủ Nga bây giờ, cũng như các đảng khác trong Quốc tế thứ hai, có hai phái—cách mạng và cơ hội chủ nghĩa. Phái cách mạng là bôn-sê-vích do Lê-nin lãnh đạo, phái cơ hội là men-sê-vích.

Để bảo vệ sự trong sáng và thống nhất của chính đảng vô sản, phái bôn-sê-vích do Lê-nin lãnh đạo đã đấu tranh trường kỳ với bọn men-sê-vích về mặt lý luận và chính trị, cuối cùng tới năm 1912 đã khai trừ

(1) Mác, *Ăng-ghen chống chủ nghĩa cơ hội*, bản Trung văn, tr. 182.

(2) Lê-nin: *Cương lĩnh của chúng ta*. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 4, tr. 186—187.

khởi đảng bọn men-sê-vích một mực theo đuổi chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa chia rẽ.

Tất cả các phái cơ hội chủ nghĩa chống Lê-nin đều chửi rủa Lê-nin bằng những lời độc ác nhất. Chúng tìm trăm phương ngàn kế hòng gán cho Lê-nin cái tội chia rẽ. Lúc đó, Tờ-rôt-sky đã tụ tập tất cả các phái chống Lê-nin, dùng nhãn hiệu “xu hướng không bè phái”, ráo riết tấn công Lê-nin và Đảng bôn-sê-vích, chửi rủa Lê-nin là “kẻ tiếm đoạt” và “kẻ chia rẽ”. Lê-nin đã đáp lại rằng: Tờ-rôt-sky rêu rao cái “xu hướng không bè phái”, lại chính là “những đại biểu xấu xa nhất của những tàn tích xấu xa nhất của chủ nghĩa bè phái”,<sup>(1)</sup> chính là “những kẻ chia rẽ tai hại nhất”.<sup>(2)</sup>

Lê-nin đã nói rất rõ: “Sự thống nhất là một việc vĩ đại và là một khẩu hiệu vĩ đại! Nhưng, sự nghiệp của công nhân cần sự thống nhất của những người mác-xít, chứ không phải là sự thống nhất của người mác-xít với kẻ thù và kẻ xuyên tạc chủ nghĩa Mác.”<sup>(3)</sup>

Cuộc đấu tranh chống bọn men-sê-vích của Lê-nin có ý nghĩa quốc tế to lớn. Vì chủ nghĩa men-sê-vích là một hình thức hoặc một loại chủ nghĩa xét lại Quốc tế thứ hai ở Nga và được những thủ lĩnh của chủ nghĩa xét lại Quốc tế thứ hai ủng hộ.

Khi chống bọn men-sê-vích, Lê-nin cũng tiến hành cuộc đấu tranh không điều hòa với chủ nghĩa xét lại Quốc tế thứ hai.

Trước chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Lê-nin đã phê phán bọn xét lại Quốc tế thứ hai về mặt lý luận và chính trị, đồng thời Người đã dự Hội nghị Stu-gát và Hội nghị Cô-păng-ha của Quốc tế thứ hai, và đấu tranh với chúng trong hai cuộc hội nghị này.

Khi cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất bùng nổ, bọn thủ lĩnh Quốc tế thứ hai đã công khai phản bội giai cấp vô sản. Vì lợi ích của chủ

(1)Lê-nin: *Đã phá hoại thống nhất mà lại hô: “thống nhất muôn năm!”*. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 20, tr. 326.

(2)Lê-nin: *Sự tan rã của khối “Tháng tám”*. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 20, tr. 154.

(3)Lê-nin: *Sự thống nhất*. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 20, tr. 226.

nghĩa đề quốc, chúng đã xui bầy giai cấp vô sản các nước tàn sát lẫn nhau, làm cho giai cấp vô sản quốc tế bị chia rẽ nghiêm trọng. Đúng như Lúcxăm-bua đã nói: bọn xét lại đã “biên khẩu hiệu về vang «Vô sản tất cả các nước, liên hợp lại!» trước kia thành «Vô sản tất cả các nước, tàn sát lẫn nhau!» trên chiến trường ngày nay!”<sup>(1)</sup>

Lúc đó, Đảng xã hội-dân chủ Đức ở quê hương của Mác là đảng có thế lực nhất và ảnh hưởng nhất trong Quốc tế thứ hai. Chính là Đảng đó đã trước tiên đứng sang bên phía chủ nghĩa đề quốc Đức, trở thành thủ phạm chia rẽ phong trào công nhân quốc tế.

Trong giờ phút nguy ngập đó, Lê-nin đã đứng ra đấu tranh kiên quyết để bảo vệ sự đoàn kết của giai cấp vô sản quốc tế.

Trong bài *Nhiệm vụ của đảng xã hội-dân chủ cách mạng trong cuộc đại chiến ở châu Âu* phát biểu hồi tháng 8 năm 1914, Lê-nin đã tuyên bố về sự phá sản của Quốc tế thứ hai, đồng thời nghiêm khắc lên án đại đa số những thủ lĩnh của Quốc tế thứ hai, nhất là hành vi trực tiếp phản bội chủ nghĩa xã hội của những thủ lĩnh Đảng xã hội-dân chủ Đức.

Nhắm vào bọn xét lại Quốc tế thứ hai từ chỗ bí mật liên minh tới công khai liên minh với giai cấp tư sản và nhắm vào tình thế chia rẽ không thể cứu vãn nổi do chúng gây ra trong phong trào công nhân quốc tế, Lê-nin vạch rõ, “Không kiên quyết đoạn tuyệt với chủ nghĩa cơ hội và không làm cho quần chúng hiểu rằng chủ nghĩa cơ hội nhất định phải phá sản, thì hiện nay không sao làm tròn được những nhiệm vụ của chủ nghĩa xã hội, không sao thực hiện được sự đoàn kết quốc tế thật sự giữa công nhân”.<sup>(2)</sup>

Chính vì vậy, Lê-nin kiên quyết ủng hộ những người mác-xít trong nhiều nước ở châu Âu đoạn tuyệt với bọn cơ hội chủ nghĩa, dũng cảm

---

(1)R. Lúcxăm-bua: *Tuyển tập luận văn và diễn thuyết*, quyển 2, xuất bản ở Béc-lanh năm 1951, tr. 534.

(2)Lê-nin: *Chiến tranh và Đảng xã hội-dân chủ Nga*. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 21, tr. 15.

kêu gọi thành lập Quốc tế thứ ba ,thay thế cho Quốc tế thứ hai đã phá sản để lập lại sự đoàn kết cách mạng của giai cấp vô sản quốc tế.

Tháng 3 năm 1919, Quốc tế thứ ba đã thành lập. Thừa kế những thành quả công tác của Quốc tế thứ hai, Quốc tế thứ ba đã tẩy trừ những cái bản thù của chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa xã hội xô-vanh cũng như của giai cấp tư sản và tiểu tư sản của nó, làm cho sự nghiệp cách mạng của giai cấp vô sản quốc tế được phát triển sâu rộng.

Lý luận và thực tiễn của Lê-nin đã đưa chủ nghĩa Mác tới một giai đoạn phát triển mới tức là giai đoạn chủ nghĩa Lê-nin. Trên cơ sở của chủ nghĩa Mác—Lê-nin, sự đoàn kết của giai cấp vô sản quốc tế, sự đoàn kết của phong trào cộng sản quốc tế đã được củng cố và mở rộng hơn nữa.

## NHỮNG KINH NGHIỆM VÀ BÀI HỌC

Lịch sử phát triển của phong trào cộng sản quốc tế đã nói lên những gì?

1. Lịch sử của phong trào cộng sản quốc tế tỏ rõ, cũng như mọi sự vật trên thế giới, phong trào công nhân quốc tế bao giờ cũng là một chia làm đôi. Cuộc đấu tranh giai cấp giữa giai cấp vô sản với giai cấp tư sản không tránh khỏi phản ánh vào hàng ngũ cộng sản. Trong quá trình phát triển của phong trào cộng sản, không tránh khỏi nảy ra thứ chủ nghĩa cơ hội này hoặc thứ chủ nghĩa cơ hội khác, không tránh khỏi nảy ra những hoạt động chia rẽ của chủ nghĩa cơ hội chống chủ nghĩa Mác—Lê-nin, cũng không tránh khỏi gây nên cuộc đấu tranh của chủ nghĩa Mác—Lê-nin chống chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa chia rẽ. Chính qua cuộc đấu tranh với các mặt đối lập đó mà chủ nghĩa Mác—Lê-nin và phong trào công nhân quốc tế đã phát triển. Cũng chính qua cuộc đấu tranh với các mặt đối lập đó mà sự đoàn kết trên cơ sở chủ nghĩa Mác—Lê-nin của phong trào công nhân quốc tế đã được củng cố và tăng cường.

Ăng-ghen từng nói, “Phong trào vô sản nhất định phải trải qua các giai đoạn phát triển; ở mỗi một giai đoạn đều có một số người dừng lại, không tiến lên nữa. Chỉ riêng điều đó cũng đủ nói rõ tại sao «sự đoàn kết nhất trí của giai cấp vô sản» trên thực tế ở đâu cũng phải thực hiện bằng hình thức đấu tranh một mặt một còn giữa các đảng phái khác nhau.”<sup>(1)</sup>

Sự thực chính là như vậy, Đồng minh những người cộng sản, Quốc tế thứ nhất, Quốc tế thứ hai vốn là sự vật thống nhất, trải qua quá trình phát triển, những tổ chức này đều chia làm đôi, biến thành hai bộ phận đấu tranh với nhau. Mỗi lần đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa chia rẽ trong phạm vi quốc tế đều thúc đẩy phong trào công nhân quốc tế tới một giai đoạn mới, làm cho phong trào công nhân quốc tế xây dựng được sự đoàn kết vững chắc và rộng rãi hơn trên cơ sở mới. Thắng lợi của cách mạng tháng Mười và sự thành lập của Quốc tế thứ ba là thành quả vĩ đại nhất của cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa xét lại và chủ nghĩa chia rẽ của Quốc tế thứ hai.

Đoàn kết, trải qua đấu tranh thậm chí chia rẽ, rồi lại đạt tới sự đoàn kết mới trên cơ sở mới, đó là phép biện chứng của sự phát triển của phong trào công nhân quốc tế.

2. Lịch sử của phong trào cộng sản quốc tế còn tỏ rõ, trong các thời kỳ lịch sử khác nhau của sự phát triển của phong trào cộng sản, cuộc đấu tranh giữa sự bảo vệ đoàn kết và gây chia rẽ, thực chất là cuộc đấu tranh giữa chủ nghĩa Mác—Lê-nin với chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa xét lại, là cuộc đấu tranh giữa sự bảo vệ chủ nghĩa Mác với sự phản bội chủ nghĩa Mác.

Dù trong phạm vi quốc tế hay trong một nước, chỉ có trên cơ sở của chủ nghĩa Mác—Lê-nin mới có sự đoàn kết thật sự của giai cấp vô sản.

Dù trong phạm vi quốc tế hay trong một nước, chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa xét lại thịnh hành ở đâu thì hàng ngũ vô sản ở đó tất nhiên

---

(1) *Tuyển tập thư của Mác và Ăng-ghen*, bản Trung văn, tr. 315.

có sự chia rẽ. Lần nào phong trào cộng sản bị chia rẽ cũng do bọn cơ hội chủ nghĩa và bọn xét lại chống lại và phản bội chủ nghĩa Mác—Lê-nin gây nên.

Chủ nghĩa chia rẽ là thế nào?

Chủ nghĩa chia rẽ là hoạt động chia rẽ với chủ nghĩa Mác—Lê-nin. Ai chống lại và phản bội chủ nghĩa Mác—Lê-nin, phá hoại cơ sở đoàn kết của giai cấp vô sản, tức là kẻ theo chủ nghĩa chia rẽ.

Chủ nghĩa chia rẽ là hoạt động chia rẽ với chính đảng cách mạng của giai cấp vô sản. Ai một mực theo đuổi đường lối xét lại, biến chính đảng cách mạng vô sản thành đảng cải lương tư sản, tức là kẻ theo chủ nghĩa chia rẽ.

Chủ nghĩa chia rẽ là hoạt động chia rẽ với giai cấp vô sản cách mạng và đông đảo nhân dân lao động. Ai thi hành cương lĩnh và đường lối trái với ý chí cách mạng và lợi ích căn bản của giai cấp vô sản và nhân dân lao động, tức là kẻ theo chủ nghĩa chia rẽ.

Lê-nin đã nói: “Ở nơi nào mà đa số công nhân giác ngộ lại đoàn kết xung quanh những nghị quyết rõ ràng và chính xác, thì ở đó có sự nhất trí về tư tưởng và hành động”,<sup>(1)</sup> còn bọn cơ hội thì “đúng là chủ nghĩa chia rẽ, theo ý nghĩa là vi phạm một cách trơ tráo nhất ý chí của đa số công nhân”.<sup>(2)</sup>

Chủ nghĩa chia rẽ thích ứng với nhu cầu của giai cấp tư sản, chia rẽ sự đoàn kết của giai cấp vô sản, phục vụ cho giai cấp tư sản. Chia rẽ giai cấp vô sản là chính sách của giai cấp tư sản từ trước tới nay. Thủ đoạn độc ác nhất để chia rẽ giai cấp vô sản của chúng là mua chuộc và nuôi nấng những tên tay sai của chúng trong hàng ngũ giai cấp vô sản. Bọn cơ hội và bọn xét lại chính là những tên tay sai của giai cấp tư sản. Cái mà chúng đeo đuổi không phải là đoàn kết giai cấp vô sản để đấu tranh với giai cấp tư sản, mà là muốn giai cấp vô sản hợp tác với giai

(1)Lê-nin: *Đã phá hoại thông nhất mà lại hô: “thông nhất muôn năm!”*. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 20, tr. 333.

(2)Như trên, tr. 335.

cấp tư sản. Bọn xét lại như Béc-stanh, Cau-ski trong thời kỳ Quốc tế thứ hai chính là như vậy. Trong lúc chủ nghĩa đế quốc rất sợ giai cấp vô sản các nước liên hợp lại để biến cuộc chiến tranh đế quốc thành nội chiến, thì chúng đứng ra chia rẽ phong trào công nhân quốc tế, hô hào giai cấp vô sản hợp tác với giai cấp tư sản.

Trong hàng ngũ cộng sản, nếu kẻ nào thích ứng với nhu cầu của giai cấp tư sản, hoạt động chia rẽ với chủ nghĩa Mác—Lê-nin, chia rẽ với chính đảng cách mạng vô sản, chia rẽ với giai cấp vô sản cách mạng và đông đảo nhân dân lao động, thì dầu cho chúng có ở vào địa vị đa số tạm thời, thậm chí chiếm địa vị lãnh đạo, thì chúng cũng vẫn là kẻ theo chủ nghĩa chia rẽ.

Trong thời kỳ Quốc tế thứ hai, bọn xét lại do bè lũ Béc-stanh, Cau-ski làm đại biểu đứng về phía đa số, còn những người mác-xít do Lê-nin làm đại biểu thì ở về phía thiểu số. Song rất rõ ràng, bọn gây chia rẽ là phái cơ hội chủ nghĩa như Béc-stanh và Cau-ski, chứ không phải là phái cách mạng của Lê-nin.

Năm 1904, tuy bọn men-sê-vích đã tiếm đoạt được địa vị lãnh đạo trong Trung ương Đảng công nhân xã hội-dân chủ Nga, song chúng vẫn là bọn chia rẽ. Lúc đó, Lê-nin chỉ rõ: “Các cơ quan Trung ương (tờ báo cơ quan trung ương, Ban chấp hành Trung ương và Hội đồng của Đảng) đã đoạn tuyệt với Đảng”, “các cơ quan trung ương đã đặt mình ở ngoài Đảng. Ai ủng hộ các cơ quan Trung ương? Ai ủng hộ Đảng? Không có lập trường trung gian”.<sup>(1)</sup>

Tóm lại, chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa xét lại là nguồn gốc chính trị và tư tưởng của chủ nghĩa chia rẽ. Chủ nghĩa chia rẽ là biểu hiện của chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa xét lại về mặt tổ chức. Có thể nói rằng, chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa xét lại là chủ nghĩa chia rẽ, cũng là chủ nghĩa biệt phái. Bọn xét lại là bọn chia rẽ và bọn biệt phái lớn nhất và đáng ghét nhất trong phong trào cộng sản.

<sup>(1)</sup>Lê-nin: *Thư gửi cho tiểu tổ những người bôn-sê-vích Su-rih. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 8, tr. 45—46.*

3. Lịch sử của phong trào cộng sản quốc tế còn tỏ rõ, sự đoàn kết của giai cấp vô sản là được củng cố và phát triển trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội, chủ nghĩa xét lại và chủ nghĩa chia rẽ. Cuộc đấu tranh kiên trì đoàn kết gắn liền với cuộc đấu tranh kiên trì nguyên tắc.

Giai cấp vô sản cần sự đoàn kết giai cấp, sự đoàn kết cách mạng, sự đoàn kết chống kẻ thù chung và sự đoàn kết đấu tranh cho mục tiêu vĩ đại cộng sản chủ nghĩa. Chủ nghĩa Mác—Lê-nin là cơ sở lý luận và chính trị của sự đoàn kết vô sản quốc tế. Giai cấp vô sản quốc tế có sự nhất trí về lý luận và chính trị, mới có thể có sự nhất trí về tổ chức và hành động.

Chỉ có giữ vững nguyên tắc, giữ vững chủ nghĩa Mác—Lê-nin, mới có thể đi tới sự đoàn kết cách mạng thật sự của giai cấp vô sản. Vứt bỏ nguyên tắc, cùng bạn cùng thuyền với bọn cơ hội chủ nghĩa thì không phải là sự đoàn kết của giai cấp vô sản, mà như Lê-nin nói, “có nghĩa là sự thông nhất của giai cấp vô sản với giai cấp tư sản trong nước, và là sự chia rẽ trong giai cấp vô sản quốc tế, sự thông nhất giữa bọn tôi tớ và sự chia rẽ giữa những người cách mạng”.<sup>(1)</sup>

Lê-nin còn vạch rõ, các môn phái cơ hội chủ nghĩa được giai cấp tư sản mua chuộc và nuôi nấng, “nó sẽ không chết nếu người ta không «giết» nó, nghĩa là nếu người ta không đánh đổ nó, nếu người ta không hoàn toàn xóa bỏ ảnh hưởng của nó đối với giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa”, “giai cấp tư sản sẽ không chết, chừng nào nó chưa bị đánh đổ”. Vì thế, “đòi hỏi một cuộc đấu tranh quyết liệt với xu hướng cơ hội chủ nghĩa”.<sup>(1)</sup>

Những người mác-xít lê-nin-nít quyết không được nhượng bộ về nguyên tắc đối với sự khiêu khích của bọn cơ hội chủ nghĩa và bọn xét lại công khai chia rẽ phong trào cộng sản quốc tế, mà chỉ có đấu tranh kiên quyết chống hoạt động chia rẽ của chúng. Đó là lời dạy vô cùng quý

---

<sup>(1)</sup>Lê-nin: *Tiếng nói trung thực của một người xã hội chủ nghĩa Pháp*. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 21, tr. 334.

giá của Mác, Ăng-ghen và Lê-nin, cũng là con đường duy nhất đúng để bảo vệ sự đoàn kết của phong trào cộng sản quốc tế.

## NHỮNG NGƯỜI GÂY CHIA RẼ LỚN NHẤT TRONG THỜI ĐẠI HIỆN NAY

Sự thật trong mấy năm gần đây đã tỏ rõ, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô do Kho-rút-sốp đứng đầu đã trở thành những đại biểu chủ yếu của chủ nghĩa xét lại hiện đại, cũng là những người gây chia rẽ lớn nhất trong phong trào cộng sản quốc tế.

Từ Đại hội đại biểu lần thứ 20 đến Đại hội đại biểu lần thứ 22 của Đảng cộng sản Liên-xô, chủ nghĩa xét lại của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã hình thành hệ thống hoàn chỉnh. Họ đã đề ra một đường lối xét lại phản đối cách mạng vô sản và chuyên chính vô sản, cũng tức là đường lối xét lại gọi là “chung sống hòa bình”, “thi đua hòa bình”, “quá độ hòa bình”, “Nhà nước toàn dân”, “Đảng toàn dân”. Họ gán bừa đường lối xét lại của mình cho các đảng anh em các nước, thay thế đường lối chung của phong trào cộng sản quốc tế đã được hai cuộc Hội nghị của các đảng anh em năm 1957 và năm 1960 quy định. Những ai kiên trì đường lối mác-xít lê-nin-nít, chống lại đường lối xét lại của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô, thì những người đó liền bị Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đả kích.

Không phải ai khác mà chính là Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã phản bội chủ nghĩa Mác—Lê-nin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, thi hành đường lối xét lại và chia rẽ, phá hoại cơ sở đoàn kết của phong trào cộng sản quốc tế, gây ra nguy cơ chia rẽ nghiêm trọng hiện nay.

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô hoàn toàn không phải dốc sức ra để củng cố và tăng cường phe xã hội chủ nghĩa mà là gây chia rẽ và làm tan rã phe xã hội chủ nghĩa, làm cho phe xã hội chủ nghĩa đang yên lành tốt đẹp trở nên rối loạn lung tung.

Họ đã vi phạm tiêu chuẩn về mối quan hệ lẫn nhau giữa các nước anh em đã được quy định trong hai bản Tuyên bố, thi hành chính sách xô-vanh nước lớn và vị kỳ dân tộc đối với các nước xã hội chủ nghĩa anh em, phá hoại sự đoàn kết của phe xã hội chủ nghĩa.

Họ tùy tiện làm hại đến chủ quyền của các nước anh em, can thiệp vào công việc nội bộ của các nước anh em, tiến hành hoạt động lật đổ, hòng không chế các nước anh em về các mặt.

Họ núp dưới chiêu bài gọi là “phân công quốc tế”, phản đối phương châm tự lực cánh sinh xây dựng chủ nghĩa xã hội của các nước anh em, phản đối các nước anh em phát triển nền kinh tế trên cơ sở độc lập tự chủ, muốn biến các nước anh em thành nước phụ thuộc về kinh tế của họ. Họ ra sức buộc các nước anh em còn tương đối lạc hậu về kinh tế, từ bỏ việc công nghiệp hóa, biến thành cơ sở cung cấp nguyên liệu cho họ và trở thành thị trường tiêu thụ sản phẩm thừa của họ.

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô thi hành chính sách xô-vanh nước lớn, không từ một thủ đoạn nào, thường gây sức ép về chính trị, kinh tế, thậm chí cả về quân sự đối với các nước anh em.

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô công khai kêu gọi lật đổ những người lãnh đạo Đảng và Nhà nước An-ba-ni, ngang nhiên cắt đứt mọi quan hệ kinh tế và ngoại giao với nước An-ba-ni, ngang tàng tước đoạt quyền lợi chính đáng của An-ba-ni tham gia vào Tổ chức hiệp ước Vác-xô-vi và Hội đồng tương trợ kinh tế.

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã vi phạm hiệp ước hữu nghị, liên minh và tương trợ Trung—Xô, quyết định một chiều việc rút về nước 1.390 chuyên gia Liên-xô đang công tác ở Trung-quốc, xé bỏ 343 hợp đồng và bản bỏ sung hợp đồng về chuyên gia, hủy bỏ 257 mục hợp tác khoa học kỹ thuật, về mặt mậu dịch thì thi hành chính sách hạn chế và phân biệt đối với Trung-quốc. Họ đã gây nên sự kiện biên giới Trung—Xô, và tiến hành hoạt động lật đổ với quy mô lớn ở vùng Tân-cương Trung-quốc. Thậm chí, Khor-rút-sốp đã nhiều lần tỏ rõ với các đồng chí lãnh đạo Trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc rằng,

những tên phản đảng trong nội bộ Đảng cộng sản Trung-quốc là “người bạn tốt” của Khrư-rút-sốp. Khrư-rút-sốp khen ngợi những tên phản đảng của Trung-quốc đã công kích đường lối chung xây dựng chủ nghĩa xã hội của Đảng, đại nhảy vọt và công xã nhân dân là hành động “có đầy đủ dũng khí”.

Tất cả những bước nghiêm trọng làm cho mối quan hệ giữa Nhà nước trở nên xấu ấy, ngay trong các nước tư bản với nhau cũng rất ít thấy. Nhưng Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã năm lần bảy lượt áp dụng những thủ đoạn cực đoan ghê tởm đối với các nước xã hội chủ nghĩa anh em. Thế mà họ vẫn còn bô bô nói rằng mình “trung thành với chủ nghĩa quốc tế vô sản”, vậy thử hỏi: chẳng lẽ những hành động đó của các người còn có chút hơi hám của chủ nghĩa quốc tế?

Chủ nghĩa xô-vanh nước lớn và chủ nghĩa chia rẽ của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô cũng nổi bật trong quan hệ đối xử với các đảng anh em.

Từ Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô, họ đã bắt đầu vin vào cái gọi là “chống tệ mê tín cá nhân”, hòng ra sức thay đổi ban lãnh đạo của các đảng anh em khác theo ý chí của họ. Cho đến gần đây, họ vẫn một mực lấy cái gọi là “chống tệ mê tín cá nhân” làm điều kiện để phục hồi sự đoàn kết, và coi đó làm “nguyên tắc” mà “mỗi đảng cộng sản cần phải tuân theo”.<sup>(1)</sup>

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã vi phạm tiêu chuẩn về mối quan hệ giữa các đảng anh em quy định trong hai bản Tuyên bố, không coi địa vị độc lập và bình đẳng của các đảng anh em ra gì, khăng khăng đòi thiết lập sự thống trị theo chế độ gia trưởng phong kiến trong phong trào cộng sản quốc tế, biến quan hệ giữa các đảng anh em thành quan hệ “đảng cha và đảng con”. Khrư-rút-sốp đã nhiều lần vi đảng

---

(1) *Tranh thủ sự đoàn kết nhất trí của phong trào cộng sản quốc tế*, bài của ban biên tập báo *Sự thật* Liên-xô ngày 6-12-1963.

anh em là “đứa trẻ thơ dại”, tự phong mình là “mẹ”.<sup>(1)</sup> Khor-rút-sốp say đắm với cái lối tự đại ngông cuồng phong kiến ấy, thật không biết sự xấu hổ ở trên đời này là gì.

Quen thói độc đoán, ngang ngược và ra lệnh xưa nay, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô hoàn toàn không coi ra gì những nguyên tắc mà các đảng anh em đã hiệp thương nhất trí. Họ tự ý xé bỏ những hiệp định chung của các đảng anh em, tự mình quyết định những vấn đề quan trọng có liên quan với các đảng anh em, cưỡng bức các đảng anh em tiếp nhận những việc đã rồi.

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô phá hoại nguyên tắc thông qua hiệp thương trong nội bộ để giải quyết những sự bất đồng giữa các đảng anh em, trước tiên lợi dụng đại hội đại biểu của đảng mình, tiếp đó lại lợi dụng đại hội đại biểu của các đảng anh em, phát động cuộc công kích công khai với quy mô lớn đối với những đảng anh em kiên trì chủ nghĩa Mác—Lê-nin.

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô coi các đảng anh em là con tốt trên bàn cờ ngoại giao của họ. Khor-rút-sốp thì lúc thê này lúc thê khác, sớm mưa trưa nắng, nay nói một phách, mai nói một phách, song lại bắt các đảng anh em xoay theo cái giọng của mình, thật không biết nghe câu nào, theo đường nào.

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô tiên hành những hoạt động xui bầy trong nội bộ nhiều đảng cộng sản, ủng hộ những người theo đuôi đường lối xét lại của họ, công kích ban lãnh đạo của đảng, hoặc tìm đoạt địa vị lãnh đạo, công kích thậm chí khai trừ một cách trái phép những người mác-xít lê-nin-nít trong đảng, gây chia rẽ trong nội bộ những đảng anh em đó. Chính do chính sách chia rẽ đó của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô, mà nhiều đảng anh em trong các nước tư bản đã bị chia rẽ về mặt tổ chức.

---

(1) Bài nói chuyện của Khor-rút-sốp với người phát hành tạp chí *Triển vọng Mỹ* Cau-lơ ngày 20-4-1962 và bản báo cáo của Khor-rút-sốp tại Hội nghị xô-viêt tòi cao Liên-xô tháng 12-1962.

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô còn biên tập chí chung *Những vấn đề hòa bình và chủ nghĩa xã hội* của các đảng anh em thành công cụ để thi hành chủ nghĩa xét lại, chủ nghĩa biệt phái và chủ nghĩa chia rẽ, vi phạm hiệp nghị của hội nghị sáng lập tạp chí, công kích bừa bãi các đảng mác-xít lê-nin-nít anh em.

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô còn gán đường lối xét lại cho các tổ chức dân chủ quốc tế, hòng sửa đổi đường lối đúng đắn của các tổ chức đó, gây chia rẽ trong những tổ chức đó.

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã hoàn toàn đảo lộn quan hệ đối với địch và ta. Họ đem mũi nhọn đấu tranh đáng lẽ phải chia vào chủ nghĩa đế quốc và bè lũ tay sai của chúng, chuyển sang các đảng mác-xít lê-nin-nít anh em và các nước anh em.

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô một lòng một dạ theo đuổi sự “Xô—Mỹ hợp tác làm chúa tể thế giới”, coi đế quốc Mỹ kẻ thù hung ác nhất của nhân dân toàn thế giới là người bạn đáng tin cậy nhất, còn đối với các đảng anh em và các nước anh em kiên trì chủ nghĩa Mác—Lê-nin thì coi là kẻ thù. Họ câu kết với đế quốc Mỹ, bọn phản động các nước, tập đoàn phản bội Ti-tô và bọn cánh hữu trong đảng xã hội-dân chủ để cùng phản đối các nước xã hội chủ nghĩa anh em, các đảng anh em, những người mác-xít lê-nin-nít và nhân dân cách mạng các nước.

Khi Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô tự cho mình đã vớ được cái cộng cỏ cứu mệnh ở Ai-xen-hao, Ken-nơ-đi hoặc ở nơi nào khác, và tự cho mình ở trong hoàn cảnh thuận lợi, thì họ liền dương dương tự đắc, hết sức phản đối các đảng và các nước anh em kiên trì chủ nghĩa Mác—Lê-nin, hòng đem các đảng và các nước anh em làm vật hy sinh trong việc buôn bán chính trị giữa họ với đế quốc Mỹ.

Khi chính sách sai lầm của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô bị trắc trở và gặp khó khăn, họ lại thẹn quá hóa thù, ra sức phản đối các đảng và các nước anh em kiên trì chủ nghĩa Mác—Lê-nin và bắt người khác chịu tội thay cho mình.

Qua những sự thật trên đây có thể thấy rõ, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã vi phạm lợi ích của nhân dân Liên-xô, vi phạm lợi ích của phe xã hội chủ nghĩa và phong trào cộng sản quốc tế, vi phạm lợi ích của nhân dân cách mạng thế giới, đi lên con đường triệt để phản bội chủ nghĩa quốc tế vô sản.

Những sự thật đó tỏ rõ rằng: Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã lấy chủ nghĩa xét lại của mình đối lập với chủ nghĩa Mác—Lê-nin, lấy chủ nghĩa xô-vanh nước lớn và chủ nghĩa dân tộc vị kỷ của mình đối lập với chủ nghĩa quốc tế vô sản, lấy chủ nghĩa biệt phái và chủ nghĩa chia rẽ của mình đối lập với sự đoàn kết quốc tế vô sản. Như vậy, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô cũng giống như tất cả bọn cơ hội và bọn xét lại trong lịch sử, đã làm cho mình trở thành những người chia rẽ toàn bộ phong trào cộng sản quốc tế, chia rẽ phe xã hội chủ nghĩa, và gây chia rẽ trong nội bộ nhiều đảng anh em.

Chủ nghĩa xét lại và chủ nghĩa chia rẽ của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô còn có tính chất nguy hại lớn hơn tất cả bọn cơ hội và bọn chia rẽ trước kia và hiện nay. Mọi người đều biết, chủ nghĩa xét lại của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã nảy ra trong Đảng cộng sản Liên-xô do Lê-nin sáng lập và có uy tín rất cao trên thế giới, nảy ra ở Liên-xô vĩ đại—nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới. Bao nhiêu năm nay, những người mác-xít lê-nin-nít và nhân dân cách mạng toàn thế giới đều theo dõi Đảng cộng sản Liên-xô với lòng tôn kính, đều coi Liên-xô là căn cứ của cuộc cách mạng thế giới và là tấm gương cho cuộc đấu tranh của mình. Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã lợi dụng tình hình đó, lợi dụng uy tín của Đảng Lê-nin, lợi dụng uy tín của nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên để che giấu bản chất chủ nghĩa xét lại và chủ nghĩa chia rẽ của họ, lừa bịp những người không hiểu rõ sự thật. Đồng thời, họ lại quen thói dùng thủ đoạn hai mặt, trên thực tế thì gây chia rẽ và chia rẽ, nhưng ngoài mồm thì lại kêu gào “đoàn kết”, “đoàn kết”. Mánh khéo đó cũng có tác dụng mê hoặc người ta trong một mức độ nhất định và trong một thời kỳ nhất định. Có không ít người, do sự tin

nhiệm truyền thông đối với Đảng cộng sản Liên-xô, do không rõ sự thật, nên không thể kịp thời thấy rõ được chủ nghĩa xét lại và chủ nghĩa chia rẽ của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô.

Chính vì Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đang nắm chính quyền của một nước xã hội chủ nghĩa lớn, và có ảnh hưởng quốc tế rộng rãi, cho nên những tồn thất to lớn do đường lối xét lại và chia rẽ của họ gây ra cho phong trào cộng sản quốc tế và sự nghiệp cách mạng vô sản thế giới, không một bọn cơ hội và bọn chia rẽ nào trong lịch sử có thể sánh được.

Có thể nói, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô là những người theo chủ nghĩa xét lại lớn nhất trong lịch sử, cũng là những người theo chủ nghĩa biệt phái và chia rẽ lớn nhất trong lịch sử.

Mọi người đã thấy, chủ nghĩa xét lại và chủ nghĩa chia rẽ của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã giúp sức rất nhiều cho chủ nghĩa xét lại quốc tế lan tràn, giúp sức rất nhiều cho chủ nghĩa đế quốc và bọn phản động các nước.

Chủ nghĩa xét lại và chủ nghĩa chia rẽ của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô là sản phẩm của sự lan tràn và phát triển nhân tố tư sản trong nước, là sản phẩm của chính sách của chủ nghĩa đế quốc, đặc biệt là sản phẩm của chính sách dọa dẫm hạt nhân và chính sách “diễn biến hòa bình” của đế quốc Mỹ. Ngược lại, những lý luận cùng chính sách xét lại và chia rẽ của họ lại phục vụ cho thế lực tư bản chủ nghĩa đang lan tràn trong nước và cũng phục vụ cho chủ nghĩa đế quốc, có tác dụng làm tê liệt ý chí cách mạng của nhân dân thế giới, cản trở cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân thế giới.

Thực ra thì, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã được đế quốc và bọn tay sai của chúng nhiệt liệt khen ngợi và hoan hô.

Đế quốc Mỹ đặc biệt khen ngợi Khrushchêv đã gây chia rẽ trong phong trào cộng sản quốc tế. Chúng nói, “Rất rõ ràng, Khrushchêv rất chân thành mong muốn hòa hoãn với phương Tây, đền nôi, Khrushchêv còn sẵn sàng lao vào con đường nguy hiểm—gây chia rẽ trong

phong trào cộng sản để thực hiện điều đó.”<sup>(1)</sup> Chúng nói, “Khr-rút-sốp đã phá hoại đến mức không còn cách cứu vãn nổi khỏi thông nhất trong thời đại Sta-lin. Điều đó có lẽ là một công hiến lớn nhất của Khr-rút-sốp—không phải là công hiến lớn nhất đối với chủ nghĩa cộng sản, mà là công hiến lớn nhất đối với thế giới phương Tây.”<sup>(2)</sup> “Chúng ta phải cảm ơn Khr-rút-sốp đã xử lý sai lầm mối quan hệ với người Trung-quốc..... Chúng ta cũng phải cảm ơn Khr-rút-sốp đã bỗng nhiên nêu ra nhiều đề nghị hết sức đột ngột, làm cho phong trào cộng sản quốc tế xảy ra hỗn loạn.”<sup>(3)</sup>

Chúng nhận định rằng, Khr-rút-sốp là “thủ tướng Liên-xô tốt nhất mà phương Tây có thể hy vọng và giao thiệp, hiện nay phương Tây nhất định phải tìm cách tránh dùng bất cứ hành động nào có thể làm suy yếu thêm địa vị của Khr-rút-sốp”.<sup>(4)</sup> “Giờ đây chính phủ Mỹ tin rằng, Mỹ cần phải ủng hộ Khr-rút-sốp với hạn độ lớn nhất trong sự tranh chấp giữa Khr-rút-sốp với Trung-quốc đỏ.”<sup>(5)</sup>

Trong đội cổ động và tăng bốc Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô còn có bọn tờ-rôt-sky đã bị phá sản từ lâu về chính trị. Trong những vấn đề cơ bản như vấn đề đối xử với Sta-lin, với đế quốc Mỹ và với chủ nghĩa xét lại Nam-tư, bọn tờ-rôt-sky đã tích cực ủng hộ Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô. Chúng nói, “tình hình do Đại hội đại biểu lần thứ 20, nhất là Đại hội đại biểu lần thứ 22 của Đảng cộng sản Liên-xô gây ra, rất có lợi cho việc khôi phục phong trào của chúng ta trong nội

---

(1) Cơ hội cho ngoại giao—Kế hoạch của tập đoàn, bài của tuần báo Dân tộc Mỹ ngày 9-2-1963.

(2) Mát-xcơ-va và Bắc-kinh: Vết rạn bằng chứng nào? bài của Tuần báo Tân văn Mỹ ngày 26-3-1962.

(3) Sau khi ký kết hiệp ước cầm thú vũ khí hạt nhân từng phần, Khr-rút-sốp đã thay đổi hành động của mình chưa? bài của báo Tân văn Mỹ và tin tức thế giới ngày 30-9-1963.

(4) Mỹ cho rằng sự đoàn kết của cộng sản là việc đã qua, bài của Thời báo Anh ngày 17-1-1962.

(5) Tuần báo Tân văn Mỹ ngày 1-7-1963.

bộ các nước công nhân.”(1) “chúng ta đã chuẩn bị hơn 25 năm nay cho việc này, giờ đây chúng ta phải bắt tay vào việc, hành động mạnh lên.”(2) Chúng tuyên bố, “chúng ta phải ủng hộ có phê phán cuộc đấu tranh của phái Kho-rút-sốp nhằm thi hành phi Sta-lin hóa, và chống những môn phái bảo thủ hơn.”(3)

Hãy xem! Tất cả kẻ thù của cách mạng đều nhiệt tình đỡ đầu cho Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô. Đó là vì, trong vấn đề đối xử với chủ nghĩa Mác—Lê-nin và đối xử với cách mạng thế giới, bọn chúng đã tìm được tiếng nói chung với Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô. Đó là vì, đường lối xét lại và chia rẽ của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô thích ứng với nhu cầu phản cách mạng của đế quốc Mỹ.

Đúng như Lê-nin đã nói, giai cấp tư sản hiểu rằng, “những nhà hoạt động biệt phái cơ hội chủ nghĩa trong nội bộ phong trào công nhân bảo vệ giai cấp tư sản còn tốt hơn là để nhà tư sản tự ra mặt”.(4) Hiện nay, các ngài đế quốc rất lấy làm vừa lòng để cho Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đánh trống mở đường thay chúng phá hoại sự nghiệp cách mạng thế giới của giai cấp vô sản.

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô gây ra nguy cơ chia rẽ nghiêm trọng trong phong trào cộng sản quốc tế, nhưng họ lại định đổ tội cho người khác, phỉ báng Đảng cộng sản Trung-quốc và các chính đảng mác-xít lê-nin-nít khác là “chủ nghĩa chia rẽ”, “chủ nghĩa biệt phái” và bịa đặt ra một lô tội lỗi không căn cứ.

---

(1) *Tình hình quốc tế và nhiệm vụ của chúng ta*. Nghị quyết của cái gọi là đại hội đại biểu thống nhất lại của “Quốc tế thứ tư” của bọn tờ-rôt-sky họp hồi tháng 6-1963.

(2) *Giai đoạn mới của cách mạng Nga và nguy cơ của chủ nghĩa Sta-lin*. Nghị quyết của ủy ban toàn quốc đảng công nhân xã hội chủ nghĩa của bọn tờ-rôt-sky ở Mỹ thông qua từ ngày 13—15-4-1956.

(3) *Sự phản ứng về Đại hội đại biểu lần thứ 22 của Đảng cộng sản Liên-xô*. Nghị quyết của cái gọi là ban bí thư quốc tế của “Quốc tế thứ tư” của bọn tờ-rôt-sky thông qua ngày 5-12-1961.

(4) Lê-nin: *Đại hội đại biểu lần thứ hai của Quốc tế cộng sản*. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 31, tr. 203.

Ở đây, chúng tôi thấy cần phải bác lại từng điểm một những điều phỉ báng chủ yếu của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đối với chúng tôi.

## BÁC LẠI CÁI GỌI LÀ “CHỐNG LIÊN-XÔ”

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô cho tất cả những người chống lại và phê bình chủ nghĩa xét lại và chủ nghĩa chia rẽ của họ là “chống Liên-xô”. Đó là một tội rất ghê gớm. Chống lại nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới, chống lại Đảng do Lê-nin vĩ đại sáng lập, như vậy thì táo bạo thật!

Nhưng, chúng tôi khuyên Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đừng có làm bộ làm tịch, dù thế nào cũng không thể gán cho chúng tôi cái tội “chống Liên-xô” được đâu.

Chúng tôi cũng khuyên Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đừng có tự đắc, cái tội “chống Liên-xô” dù thế nào cũng không thể bịt được mồm những người mác-xít lê-nin-nít đâu.

Cũng như tất cả những người cộng sản và nhân dân cách mạng trên thế giới, trước nay những người cộng sản Trung-quốc chúng tôi vẫn chân thành tôn trọng và yêu mến nhân dân Liên-xô, Nhà nước xô-viết và Đảng cộng sản Liên-xô vĩ đại. Đó là vì nhân dân Liên-xô dưới sự lãnh đạo của Đảng Lê-nin, đã nhen lên ngọn đuốc thắng lợi của cách mạng tháng Mười, mở ra một kỷ nguyên mới cho cách mạng vô sản quốc tế, và đi hàng đầu trên con đường tiến tới chủ nghĩa cộng sản trong những năm sau đó. Đó là vì Đảng cộng sản Liên-xô và Nhà nước xô-viết dưới sự lãnh đạo của Lê-nin và Sta-lin, thi hành chính sách đối nội và đối ngoại mác-xít lê-nin-nít, đã giành được những thành tích trước nay chưa từng có trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, đã có những công hiến vĩ đại nhất trong cuộc chiến tranh chống phát xít và có sự giúp đỡ với tinh thần quốc tế đối với cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản và nhân dân lao động các nước.

Trước khi mặt không lâu, Sta-lin đã nói: “Các đại biểu các đảng anh em tỏ lòng kính phục tinh thần dũng cảm và những thành tích của Đảng ta, tặng Đảng ta danh hiệu «đội xung kích» của phong trào cách mạng và phong trào công nhân thế giới. Như vậy là họ tỏ lòng mong mỏi những thành tích của «đội xung kích» có thể cải thiện được hoàn cảnh của nhân dân các nước bị đày đọa dưới ách áp bức của chủ nghĩa tư bản. Tôi nghĩ rằng, Đảng ta không phụ lòng mong mỏi đó”.<sup>(1)</sup>

Sta-lin nói Đảng cộng sản Liên-xô do Lê-nin sáng lập không phụ lòng mong mỏi của những người cộng sản trên toàn thế giới, câu nói đó rất đúng. Đảng cộng sản Liên-xô được các đảng anh em trên toàn thế giới trong đó có Đảng cộng sản Trung-quốc kính mến và ủng hộ, đó là điều xứng đáng.

Nhưng, bắt đầu từ Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô do Kho-rút-sốp đứng đầu đã ra sức chống Sta-lin, đi vào con đường xét lại, vậy có thể nói họ không phụ lòng mong mỏi của những người cộng sản trên toàn thế giới được không? Điều đó không thể nói như vậy được.

Trong Bản kiến nghị về đường lối chung của phong trào cộng sản quốc tế, Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc đã chỉ rõ, nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa, giai cấp vô sản và nhân dân lao động quốc tế có những yêu cầu chung đối với đảng cộng sản của nước xã hội chủ nghĩa. Những yêu cầu chung ấy là:

1. “Kiên trì đường lối mác-xít lê-nin-nít, thực hành chính sách đối nội và đối ngoại đúng đắn mác-xít lê-nin-nít”;

2. “Củng cố nền chuyên chính vô sản, củng cố khối liên minh công nông dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản, tiến hành đến cùng cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa trên các mặt trận kinh tế, chính trị và tư tưởng”;

---

(1) Bài nói chuyện của Sta-lin tại Đại hội đại biểu lần thứ 19 của Đảng cộng sản Liên-xô.

3. “Phát huy tính tích cực và sáng tạo của đông đảo quần chúng nhân dân, xây dựng chủ nghĩa xã hội một cách có kế hoạch, phát triển sản xuất, cải thiện đời sống nhân dân, củng cố quốc phòng”;

4. “Tăng cường sự đoàn kết của phe xã hội chủ nghĩa trên cơ sở chủ nghĩa Mác—Lê-nin, thực hiện việc ủng hộ lẫn nhau giữa các nước xã hội chủ nghĩa trên cơ sở chủ nghĩa quốc tế vô sản”;

5. “Phản đối chính sách xâm lược và gây chiến của chủ nghĩa đế quốc, bảo vệ hòa bình thế giới”;

6. “Phản đối chính sách chống cộng, chống nhân dân, chống cách mạng của bọn phản động các nước”;

7. “Giúp đỡ cuộc đấu tranh cách mạng của các giai cấp và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới”.

Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc còn chỉ rõ, đảng cộng sản các nước xã hội chủ nghĩa thực hiện những yêu cầu đó, là “nghĩa vụ cần phải làm tròn đối với nhân dân nước mình, cũng là nghĩa vụ cần phải làm tròn đối với giai cấp vô sản và nhân dân lao động thế giới”.

Nhưng, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô lại vứt bỏ những yêu cầu đó, phụ lòng mong mỏi của các đảng anh em, thi hành đường lối xét lại và chia rẽ, như vậy chẳng những đi ngược lại lợi ích của giai cấp vô sản và nhân dân lao động quốc tế, mà cũng đi ngược lại lợi ích của Đảng cộng sản Liên-xô, Nhà nước xô-viết và nhân dân Liên-xô.

Những người thực sự chống Liên-xô không phải là ai khác mà chính là Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô do Khrư-rút-sốp đứng đầu.

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô hoàn toàn phủ định Sta-lin, miêu tả nền chuyên chính vô sản và chế độ xã hội chủ nghĩa đầu tiên rất là đen tối và đáng sợ, như vậy chẳng phải chống Liên-xô thì là gì?

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô tuyên bố xóa bỏ nền chuyên chính vô sản, thay đổi tính chất chính đảng vô sản của Đảng cộng sản Liên-xô, tạo điều kiện cho thế lực tư bản chủ nghĩa lan tràn ở Liên-xô, như vậy chẳng phải chống Liên-xô thì là gì?

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đeo đuổi sự hợp tác Mỹ—Xô, nịnh nọt đủ điều và khom lưng uốn gối trước đế quốc Mỹ, làm mất thanh danh của Liên-xô vĩ đại, như vậy chẳng phải chống Liên-xô thì là gì?

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô thi hành chính sách theo chủ nghĩa xô-vanh nước lớn, lấy thái độ đòi đãi với những nước phụ thuộc đề đòi đãi với các nước xã hội chủ nghĩa anh em, làm mất thanh danh của Nhà nước xô-viết, như vậy chẳng phải chống Liên-xô thì là gì?

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô phản đối và cản trở cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân các nước, làm kẻ bào chữa cho chủ nghĩa đề quốc và chủ nghĩa thực dân mới, bôi nhọ truyền thống quốc tế vẻ vang của Đảng Lê-nin, như vậy chẳng phải chống Liên-xô thì là gì?

Tóm lại, chính do những việc làm của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô, đã làm cho Liên-xô và Đảng cộng sản Liên-xô vĩ đại bị nhục nhã thậm tệ, làm cho lợi ích căn bản của nhân dân Liên-xô bị tổn thất nghiêm trọng. Đó là chống Liên-xô thực sự trăm phần trăm.

Trước tình hình đó, để bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác—Lê-nin và sự đoàn kết của phong trào cộng sản quốc tế, Đảng cộng sản Trung-quốc và các chính đảng mác-xít lê-nin-nít khác cùng những người theo chủ nghĩa Mác—Lê-nin, tuân theo những nguyên tắc của chủ nghĩa quốc tế vô sản, dĩ nhiên không thể không phê bình nghiêm chỉnh đường lối xét lại và chia rẽ của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô. Điều mà chúng tôi chống lại chỉ là sai lầm theo chủ nghĩa xét lại và chia rẽ của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô. Chúng tôi làm như vậy, chính là để bảo vệ Đảng cộng sản Liên-xô do Lê-nin sáng lập, bảo vệ lợi ích căn bản của Liên-xô—Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên và nhân dân Liên-xô, như vậy sao có thể nói là “chống Liên-xô” được?

Ranh giới giữa sự bảo vệ Liên-xô và chống Liên-xô là ở chỗ, có thật sự bảo vệ đường lối mác-xít lê-nin-nít và những nguyên tắc của chủ nghĩa quốc tế vô sản hay không, có thật sự bảo vệ lợi ích căn bản của Đảng cộng sản Liên-xô, Nhà nước Liên-xô và nhân dân Liên-xô hay

không. Phê bình nghiêm khắc chủ nghĩa xét lại và chủ nghĩa chia rẽ của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô, chính là để bảo vệ Liên-xô; ngược lại, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô thực hành đường lối xét lại và chia rẽ, mới là thực sự chống Liên-xô; theo đuổi và phục tùng đường lối sai lầm ấy, không phải là thực sự bảo vệ Liên-xô, mà chỉ có thể giúp cho Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô làm tổn hại lợi ích căn bản của nhân dân Liên-xô.

Ở đây, chúng ta hãy ôn lại xem thái độ của Lê-nin đối với những thủ lĩnh Đảng xã hội-dân chủ Đức trong những năm đầu thế kỷ 20. Hồi đó, Đảng xã hội-dân chủ Đức là một đảng lớn mạnh nhất và có ảnh hưởng nhất trong Quốc tế thứ hai. Nhưng khi Lê-nin phát hiện những thủ lĩnh Đảng xã hội-dân chủ Đức đi theo chủ nghĩa cơ hội, Người liền chỉ rõ cho những người xã hội-dân chủ Nga rằng, không nên “học đòi những cái rất không vẻ vang của Đảng xã hội-dân chủ Đức”.<sup>(1)</sup> Người còn nói, “nếu chúng ta còn muốn trung thành với tinh thần của Mác và giúp những người xã hội chủ nghĩa Nga gánh lấy nhiệm vụ của phong trào công nhân ngày nay, thì chúng ta cần phải phê bình không chút do dự và thẳng thắn những sai lầm của những thủ lĩnh Đức.”<sup>(2)</sup>

Tuân theo tinh thần của Lê-nin, chúng tôi xin nói thẳng với Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô rằng, nếu các người không sửa chữa sai lầm theo chủ nghĩa xét lại của mình, thì vì lợi ích của Đảng cộng sản Liên-xô, Nhà nước xô-viết và nhân dân Liên-xô, vì lợi ích và sự đoàn kết của phe xã hội chủ nghĩa và phong trào công sản quốc tế, chúng tôi sẽ tiếp tục “không chút do dự và thẳng thắn” phê bình các người.

---

(1)Lê-nin: *Đại hội đại biểu của Đảng xã hội quốc tế ở Stu-gát. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 13, tr. 69.*

(2)Lê-nin: *Lời tựa cuốn “Bàn về mối quan hệ giữa đảng với công đoàn” của Vô-nốp (A.V. Lu-na-chát-ski). Toàn tập, bản Trung văn, quyển 13, tr. 150.*

## BÁC LẠI CÁI GỌI LÀ “TRANH ĐOẠT QUYỀN LÃNH ĐẠO”

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô cho việc chúng tôi phê bình và chống lại đường lối xét lại và chia rẽ của họ là muốn “tranh đoạt quyền lãnh đạo”.

Trước hết, chúng tôi xin hỏi Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô, các người nói chúng tôi muốn “tranh đoạt quyền lãnh đạo” là tranh đoạt với ai? Quyền lãnh đạo nằm trong tay ai? Chẳng lẽ trong phong trào cộng sản quốc tế còn có một thứ quyền lãnh đạo đứng trên tất cả các đảng anh em, mà quyền lãnh đạo ấy nằm ở trong tay các người hay sao?

Xem ra, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô thực đã coi mình là người lãnh đạo tất nhiên đứng trên các đảng anh em toàn thế giới. Theo lô-dích của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô thì, mọi cương lĩnh, nghị quyết và tuyên bố của họ đều là khuôn vàng thước ngọc. Mỗi lời, thậm chí mỗi chữ của Khrư-rút-sốp nói, dù sai đến mấy và hoang đường hết mức cũng đều là thánh chỉ cả. Tất cả các đảng anh em chỉ có thể cúi đầu ngoan ngoãn nghe theo, thuyết đòi không được phê bình và chống lại. Đó là tư tưởng bá chủ hoàn toàn, là tư tưởng chuyên chế quân chủ phong kiến trăm phần trăm.

Nhưng, chúng tôi cần nói cho Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô biết rằng, phong trào cộng sản quốc tế không phải là tập đoàn phong kiến. Tất cả các đảng anh em, dù lớn hay nhỏ, mới hay cũ, đảng nắm chính quyền hay đảng chưa nắm chính quyền, đều là độc lập tự chủ và bình đẳng. Không có một cuộc hội nghị quốc tế nào giữa các đảng anh em, cũng không có một hiệp nghị nào mà các đảng anh em các nước đã nhất trí thông qua lại quy định giữa các đảng anh em có đảng cấp trên và đảng cấp dưới, đảng lãnh đạo và đảng bị lãnh đạo, đảng cha và đảng con, và quy định Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô là thái thượng hoàng của các đảng anh em.

Xét về lịch sử của phong trào cách mạng vô sản quốc tế thì, vì cách mạng phát triển không đều, nên trong các thời kỳ lịch sử khác nhau, giai cấp vô sản và chính đảng của nó ở nước này hay nước nọ đã từng đi trên hàng đầu của phong trào.

Mác và Ăng-ghe-n đã vạch rõ, phong trào công liên ở Anh và cuộc đấu tranh chính trị của công nhân ở Pháp, trước sau đã đứng trên hàng đầu của phong trào vô sản các nước. Sau khi công xã Pa-ri bị thất bại, Ăng-ghe-n nói: “giờ đây công nhân Đức đã đứng trên hàng đầu cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản”. Ăng-ghe-n còn nói, đối với công nhân Đức, “sự biến nầy ra sẽ cho phép họ chiếm địa vị vẻ vang đó được bao lâu, điều đó không thể dự đoán trước được”. “Nhưng, trước hết cần phải bảo vệ tinh thần quốc tế chân chính, tinh thần ấy sẽ loại trừ mọi khả năng nẩy ra bất cứ chủ nghĩa xô-van-h yêu nước nào và hoan nghênh những tiên tri mới của bất cứ dân tộc nào trong phong trào vô sản”.<sup>(1)</sup>

Đầu thế kỷ 20, công nhân Nga đứng trên hàng đầu của phong trào vô sản quốc tế, lần đầu tiên trên lịch sử đã thực hiện thắng lợi cuộc cách mạng vô sản.

Năm 1919, Lê-nin đã nói: “Quyền lãnh đạo trong Quốc tế vô sản cách mạng tạm thời (dĩ nhiên là trong một thời kỳ ngắn) chuyển sang tay người Nga, cũng như trong các thời kỳ khác nhau hồi thế kỷ 19, nó lần lượt nằm trong tay người Anh, người Pháp và người Đức”.<sup>(2)</sup>

“Đứng trên hàng đầu” như Ăng-ghe-n đã nói và “quyền lãnh đạo” như Lê-nin đã nói, quyết không có nghĩa là đảng này đi trên hàng đầu của phong trào công nhân quốc tế thì có thể ra lệnh cho các đảng anh em khác, và quyết không có nghĩa là các đảng anh em khác phải phục tùng đảng này. Khi Đảng xã hội-dân chủ Đức đứng trên hàng đầu của phong

---

(1) Ăng-ghe-n: *Lời tựa cuốn Chiến tranh nông dân ở Đức*. Mác, Ăng-ghe-n tuyển tập, bản Trung văn, tập I, tr. 628—629.

(2) Lê-nin: *Quốc tế thứ ba và địa vị của nó trên lịch sử*. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 29, tr. 277.

trào, Ăng-ghen đã nói: “nó không có quyền thay mặt giai cấp vô sản châu Âu để phát biểu, nhất là không có quyền phát biểu sai”.<sup>(1)</sup> Khi Đảng bôn-sê-vích Nga đứng trên hàng đầu của phong trào, Lê-nin đã nói: “cần phải dự đoán mọi giai đoạn phát triển của các nước khác, quyết không nên ở Mát-xcơ-va mà ra lệnh”.<sup>(2)</sup>

Ngay đến địa vị đứng trên hàng đầu đó mà Ăng-ghen và Lê-nin đã nói cũng không phải là trường kỳ cố định không thay đổi, mà nó cũng chuyển biến theo sự thay đổi của điều kiện. Sự chuyển biến đó không phải quyết định bởi nguyện vọng chủ quan của bất cứ người nào hay chính đảng nào, mà là quyết định bởi các điều kiện do lịch sử hình thành. Nếu điều kiện đã thay đổi, thì một đảng khác có thể đi lên hàng đầu của phong trào. Nếu một đảng đứng ở địa vị hàng đầu mà đi vào con đường xét lại, thì dù nó là một đảng lớn nhất, có ảnh hưởng nhất, tất nhiên cũng mất địa vị hàng đầu. Đảng xã hội-dân chủ Đức trước kia chính là như vậy.

Trên lịch sử phong trào cộng sản quốc tế đã từng có Quốc tế cộng sản thực hành sự lãnh đạo tập trung đối với các đảng cộng sản các nước trên toàn thế giới. Quốc tế cộng sản đã có tác dụng lịch sử vĩ đại đối với sự thành lập của các đảng cộng sản các nước. Nhưng, khi đảng cộng sản các nước đã lớn lên, tình hình của phong trào cộng sản quốc tế ngày càng phức tạp, thì sự lãnh đạo tập trung của Quốc tế cộng sản trở nên không cần thiết và cũng không thể thực hiện được. Quyết định của Chủ tịch đoàn Ban chấp hành Quốc tế cộng sản về đề nghị giải tán Quốc tế cộng sản năm 1943 đã vạch ra rằng, “tình hình nội bộ của các nước và tình hình quốc tế ngày càng phức tạp, vì thế muốn một trung tâm quốc tế nào đó giải quyết các vấn đề của phong trào công nhân từng nước riêng biệt thì sẽ gặp những trở ngại không thể khắc phục được.” Lịch sử đã chứng tỏ, quyết nghị ấy là phù hợp với thực tế và đúng đắn.

(1) *Tuyển tập thư của Mác và Ăng-ghen*, bản Trung văn, tr. 322.

(2) Lê-nin: *Báo cáo về cương lĩnh của Đảng* tại Đại hội đại biểu lần thứ 8 của Đảng cộng sản (b) Nga, *Toàn tập*, bản Trung văn, quyển 29, tr. 149.

Hiện nay, trong phong trào cộng sản quốc tế, hoàn toàn không có vấn đề ai có quyền lãnh đạo ai. Mọi quan hệ giữa các đảng anh em phải là mối quan hệ độc lập tự chủ, hoàn toàn bình đẳng, đồng thời lại liên hợp với nhau. Đối với những vấn đề có liên quan chung, các đảng anh em cần phải thông qua biện pháp hiệp thương để đi đến nhất trí, và có sự phối hợp hành động chung trong cuộc đấu tranh vì mục tiêu chung. Những tiêu chuẩn về mối quan hệ giữa các đảng anh em đó đã được quy định rõ ràng trong hai bản Tuyên bố năm 1957 và năm 1960.

Ban lãnh đạo đảng cộng sản Liên-xô tự cho mình là người lãnh đạo của phong trào cộng sản quốc tế, coi tất cả các đảng anh em khác là người bị lãnh đạo, như vậy là hoàn toàn trái với những tiêu chuẩn về mối quan hệ giữa các đảng anh em đã được quy định trong hai bản Tuyên bố năm 1957 và năm 1960.

Đĩ nhiên, do các điều kiện lịch sử khác nhau, nên tình hình của mỗi đảng anh em không hoàn toàn giống nhau. Những đảng đã giành được thắng lợi cách mạng khác với những đảng chưa giành được thắng lợi cách mạng, những đảng đã giành được thắng lợi cách mạng trước khác với những đảng giành được thắng lợi cách mạng sau. Nhưng, sự khác nhau ấy chỉ giao phó cho những đảng đã giành được thắng lợi, nhất là những đảng đã giành được thắng lợi trước có nghĩa vụ quốc tế lớn hơn trong việc giúp đỡ các đảng anh em, chứ quyết không phải giao phó cho họ cái quyền chỉ phối các đảng anh em khác.

Đảng cộng sản Liên-xô là đảng do Lê-nin và Sta-lin sáng lập, cũng là đảng đầu tiên giành được thắng lợi cách mạng vô sản, thực hiện chuyên chính vô sản và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đúng lý ra, Đảng cộng sản Liên-xô cần phải thừa kế truyền thống cách mạng của Lê-nin và Sta-lin, gánh vác nghĩa vụ lớn hơn trong việc giúp đỡ các đảng và các nước anh em khác, đứng trên hàng đầu của phong trào cộng sản quốc tế.

Chính vì xét đến những điều kiện lịch sử như vậy, nên Đảng cộng sản Trung-quốc chân thành mong mỗi Đảng cộng sản Liên-xô gánh lấy sứ mệnh lịch sử vinh quang đó. Tại cuộc Hội nghị Mát-xcơ-va của

các đảng anh em năm 1957, Đoàn đại biểu Đảng cộng sản Trung-quốc đã nhấn mạnh rằng, phe xã hội chủ nghĩa là do Liên-xô đứng đầu. Bởi vì lúc đó Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô tuy có mắc một số sai lầm, nhưng cuối cùng họ đã tiếp nhận bản Tuyên bố Mát-xcơ-năm 1957 do các đảng anh em các nước cùng đặt ra. Ý kiến của chúng tôi chỉ rõ phe xã hội chủ nghĩa do Liên-xô đứng đầu cũng đã ghi vào bản Tuyên bố đó.

Chúng tôi cho rằng, địa vị đứng đầu này không mâu thuẫn với nguyên tắc các đảng anh em đều bình đẳng. Như vậy không có nghĩa là Đảng cộng sản Liên-xô có quyền chi phối các đảng anh em khác, mà chỉ có nghĩa là Đảng cộng sản Liên-xô có trách nhiệm và nghĩa vụ lớn hơn.

Nhưng, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô không lấy làm hài lòng với địa vị “đứng đầu” đó. Chính Khor-rút-sốp đã nhiều lần tỏ ra bực bội về điểm này. Khor-rút-sốp nói: “«Đứng đầu» thì có thể mang lại cho chúng tôi cái gì về vật chất? Đã không thể mang lại cho chúng tôi sữa và bơ, cũng không thể mang lại cho chúng tôi khoai tây, rau cải và nhà ở. Thế thì, nó có thể mang lại cho chúng tôi cái gì về tinh thần? Chẳng mang lại được cái gì cả!”<sup>(1)</sup> Khor-rút-sốp còn nói: “chúng tôi cần cái «đứng đầu» này làm gì? Vứt mẹ nó đi thôi!”<sup>(2)</sup>

Ngoài miệng thì Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô nói không muốn địa vị “đứng đầu”, nhưng trên thực tế họ lại muốn có đặc quyền đề đầu cuỡi cổ các đảng anh em. Họ không muốn mình đứng trên hàng đầu phong trào cộng sản quốc tế về mặt thi hành đường lối mác-xít lê-nin-nít, làm trọn nghĩa vụ quốc tế vô sản, mà muốn tất cả các đảng anh em phục tùng cái gậy chỉ huy của họ, theo họ đi vào con đường xét lại và chia rẽ.

Khi Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đi vào con đường xét lại và chia rẽ, thì dĩ nhiên họ cũng mất cái địa vị “đứng đầu” trong phong

(1) Lời phát biểu của Khor-rút-sốp tại bữa tiệc chiêu đãi các đoàn đại biểu của đảng anh em các nước xã hội chủ nghĩa ngày 4-2-1960.

(2) Lời phát biểu của Khor-rút-sốp tại cuộc hội đàm giữa đại biểu các đảng anh em của 12 nước ở Bu-ca-rét ngày 24-6-1960.

trào cộng sản quốc tế. Giờ đây, đòi với Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô, nếu còn nói là “đứng đầu” thì đó là đứng đầu chủ nghĩa xét lại, đứng đầu chủ nghĩa chia rẽ.

Ngày nay, vấn đề đặt ra trước mắt những người cộng sản các nước và phong trào cộng sản quốc tế không phải là vấn đề ai lãnh đạo ai, mà là vấn đề kiên trì chủ nghĩa Mác—Lê-nin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, hay là khuất phục trước chủ nghĩa xét lại và chủ nghĩa chia rẽ của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô. Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô vu khống chúng tôi “tranh đoạt quyền lãnh đạo”, trên thực tế là họ một mực bắt chúng tôi và tất cả các đảng anh em khác phải phục tùng sự lãnh đạo xét lại và chia rẽ của họ.

## **BÁC LẠI CÁI GỌI LÀ “CHỐNG LẠI Ý CHÍ CỦA ĐA SỞ” VÀ “PHÁ HOẠI KỶ LUẬT QUỐC TẾ”**

Từ năm 1960 đến nay, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô thường dùng cái luận điệu gọi là “chống lại ý chí của đa sở” và “phá hoại kỷ luật quốc tế” để công kích Đảng cộng sản Trung-quốc. Ở đây, hãy nhìn lại cuộc tranh luận giữa chúng tôi với Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô trong vấn đề này.

Tháng 6 năm 1960, trong cuộc hội đàm ở Bu-ca-rét, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã dùng thủ đoạn tập kích bất ngờ, phân phát một bức thông tri công kích Đảng cộng sản Trung-quốc. Đồng thời tụ tập đa sở hòng gây áp lực bắt Đảng cộng sản Trung-quốc phải tuân theo họ. Song mưu đồ đó của họ không thực hiện được. Sau cuộc hội đàm này, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô liền nêu ra luận điểm trong quan hệ giữa các đảng anh em, thiểu số phải phục tùng đa số, họ nhấn mạnh rằng, các đại biểu của mấy chục đảng đều phản đối quan điểm của Đảng cộng sản Trung-quốc, yêu cầu Đảng cộng sản Trung-quốc phải “tôn trọng” “ý chí và ý kiến thống nhất tỏ rõ” trong cuộc hội đàm Bu-ca-rét.

Ngày 10-9-1960, trong bức thư trả lời bức thông tri của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô, Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc đã bác lại luận điểm sai lầm ấy, và vạch ra rằng, “đôi với những vấn đề nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác—Lê-nin, không phải trong bất cứ tình hình nào cũng có thể căn cứ vào đa số hay thiểu số để phán đoán ai đúng ai sai. Chân lý bao giờ cũng vẫn là chân lý. Cái đa số nhất thời, dù thế nào cũng không thể biến sai lầm thành chân lý được; cái thiểu số nhất thời, dù thế nào cũng không thể biến chân lý thành sai lầm được.”

Nhưng, trong bức thư ngày 5-11-1960, Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô lại lặp lại luận điệu quái gở là trong phong trào cộng sản quốc tế, thiểu số phải phục tùng đa số, đồng thời dẫn chứng một đoạn trong bài *Nhóm 7 người Đu-ma* của Lê-nin, chỉ trích Đảng cộng sản Trung-quốc “không tôn trọng ý kiến của đại đa số đảng anh em, trên thực tế là chống lại sự thống nhất và đoàn kết của phong trào cộng sản quốc tế”.

Tại Hội nghị Mát-xcơ-va của các đảng anh em năm 1960, Đoàn đại biểu Đảng cộng sản Trung-quốc lại bác lại luận điệu quái gở đó của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô, và vạch ra rằng, trong điều kiện cụ thể hiện nay, khi đã không có và cũng không cần có sự lãnh đạo tập trung như kiểu Quốc tế cộng sản, thì việc áp dụng nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số trong quan hệ giữa các đảng anh em là hoàn toàn không đúng. Trong phạm vi một đảng, cần phải tuân theo nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, nhưng giữa các đảng anh em thì không thể thực hành nguyên tắc đó. Mọi quan hệ giữa các đảng anh em là mỗi quan hệ độc lập tự chủ và liên hợp với nhau, ở đây không có quan hệ thiểu số phục tùng đa số, càng không có quan hệ cấp dưới phục tùng cấp trên. Đôi với những vấn đề có liên quan chung tới các đảng anh em, chỉ có thể căn cứ vào nguyên tắc hiệp thương, qua sự thảo luận để đi đến chỗ thỏa thuận nhất trí.

Đoàn đại biểu Đảng cộng sản Trung-quốc vạch rõ rằng, nguyên tắc thiểu số phải phục tùng đa số nêu ra trong bức thư của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô, rõ ràng là hoàn toàn phủ nhận nguyên tắc hiệp thương nhất trí. Đoàn đại biểu Đảng cộng sản Trung-quốc đặt câu hỏi rằng: “Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô nêu ra nguyên tắc tổ chức như vậy là căn cứ vào điều lệ siêu đảng gì? Lúc nào và ở đâu các đảng cộng sản và công nhân các nước đã thông qua thứ điều lệ siêu đảng như vậy?”

Tiếp đó, Đoàn đại biểu Đảng cộng sản Trung-quốc đã vạch trần bức thư của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô khi dẫn chứng đoạn nói về vấn đề nội bộ của Đảng công nhân xã hội-dân chủ Nga trong bài *Nhóm 7 người Đu-ma* của Lê-nin, đã cố ý bỏ đi chữ “Nga” trong nguyên văn, hòng đem nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số trong nội bộ một đảng áp dụng vào quan hệ giữa các đảng anh em.

Đoàn đại biểu Đảng cộng sản Trung-quốc lại vạch rõ rằng: “Dù trong nội bộ một đảng, tuy về mặt tổ chức phải tuân theo nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số, cũng không thể nói rằng, bất cứ lúc nào cũng có thể căn cứ vào đa số và thiểu số để phán đoán sự đúng sai trong vấn đề nhận thức tư tưởng. Chính trong bài *Nhóm 7 người Đu-ma*, Lê-nin đã nghiêm khắc chỉ trích hành vi đê hèn của 7 người theo chủ nghĩa thủ tiêu trong đảng đoàn Đu-ma lúc đó lợi dụng cái đa số hơn có một phiếu để áp chế những người mác-xít thiểu số. Lê-nin chỉ rõ, tuy 7 người theo chủ nghĩa thủ tiêu chiếm được đa số, nhưng chúng không thể đại biểu cho ý chí thống nhất, nghị quyết thống nhất và sách lược thống nhất của đại đa số công nhân Nga tiên tiến, giác ngộ và được tổ chức theo tinh thần chủ nghĩa Mác, vì thế mọi lời kêu gào về thống nhất của chúng đều là hết sức giả dối. Lê-nin nói: «7 kẻ không có đảng tính muốn nuốt chửng 6 người mác-xít và còn muốn gọi đó là thống nhất.» Lê-nin còn nói, chính hành động của 6 người mác-xít trong đảng đoàn Đu-ma «là phù hợp với ý chí của đại đa số người trong giai cấp vô sản»,

chỉ có 7 đại biểu kia «vứt bỏ chính sách áp chế» mới có thể bảo vệ được sự đoàn kết nhất trí.”

Đoàn đại biểu Đảng cộng sản Trung-quốc còn nói, lời nói của Lê-nin tỏ rõ, “Thậm chí trong một tiêu tố của một đảng, đa số cũng không phải vĩnh viễn đều là đúng đắn, trái lại, có khi đa số cũng phải «vứt bỏ chính sách áp chế» mới có thể bảo vệ được sự đoàn kết nhất trí, huống hồ là giữa các đảng anh em? Ngay đến ý nghĩa của bài văn cũng không hiểu rõ, mà các đồng chí trong Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô đã vội vã dẫn chứng lời nói của Lê-nin, hơn nữa cố ý bỏ đi một chữ quan trọng, song vẫn không đạt được mục đích của mình!”

Chúng tôi dẫn chứng tỉ mỉ mấy đoạn trong bài phát biểu của Đoàn đại biểu Đảng cộng sản Trung-quốc tại Hội nghị các đảng anh em năm 1960 ở Mát-xcơ-va là để nói rõ, luận điệu của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô công kích chúng tôi “chồng lại ý chí của đa số” đã bị chúng tôi đập cho tơi bời từ lâu. Chính vì Đảng cộng sản Trung-quốc và các đảng mác-xít lê-nin-nít anh em khác kiên trì chống lại luận điệu quái gở ấy của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô, nên nguyên tắc thông qua hiệp thương để đi đến nhất trí giữa các đảng anh em mới được ghi vào bản Tuyên bố năm 1960.

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đến nay vẫn bô bô kêu gào “thiếu số phải phục tùng đa số”, điều đó chỉ tỏ rõ họ muốn phủ nhận địa vị bình đẳng và độc lập tự chủ của các đảng anh em các nước. Xóa bỏ nguyên tắc hiệp thương nhất trí giữa các đảng anh em. Họ hòng mượn cái chiêu bài “đa số”, bắt một số đảng anh em phục tùng ý chí của họ, và lợi dụng thanh thế giả dối ấy để công kích các đảng mác-xít lê-nin-nít anh em. Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô làm như vậy chính là chủ nghĩa biệt phái và chủ nghĩa chia rẽ, là đi ngược lại hai bản Tuyên bố năm 1957 và năm 1960.

Ngày nay, nếu nói về kỷ luật quốc tế giữa các đảng cộng sản các nước, thì chỉ có thể là tuân theo những tiêu chuẩn về mối quan hệ giữa các đảng anh em đã được quy định trong hai bản Tuyên bố. Chúng tôi đã

nêu ra rất nhiều sự thực chứng minh rằng, không phải là ai khác, mà chính là Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã phá hoại những tiêu chuẩn cần phải tuân theo đó.

Nếu Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô cứ nằng nặc đòi chia ra “đa sô” và “thiếu sô”, thì chúng tôi xin nói thẳng với Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô rằng, chúng tôi không thừa nhận các người là đa sô. Cái “đa sô” mà các người nương tựa là giả dối. Cái đa sô thực sự không ở về phía các người. Chẳng lẽ những đảng viên của các đảng anh em kiên trì chủ nghĩa Mác—Lê-nin là thiếu sô trong hàng ngũ cộng sản quốc tế hay sao? Các người và những người theo gót các người đã xa rời quần chúng nghiêm trọng, chẳng lẽ lại có thể tính cả đông đảo đảng viên và nhân dân không tán thành đường lối sai lầm của các người vào trong cái gọi là “đa sô” của các người hay sao?

Vấn đề căn bản là ở chỗ, ai đứng về phía đông đảo quần chúng nhân dân, ai đại biểu cho lợi ích căn bản của họ, ai phản ánh ý chí cách mạng của họ.

Năm 1916, khi nói về tình hình Đảng xã hội-dân chủ Đức lúc bấy giờ, Lê-nin nói: “Tuy chỉ có Liép-nêch và Ru-ơ chồng lại 108 người, nhưng hai người này đã đại biểu cho hàng chục triệu người, đại biểu cho quần chúng bị bóc lột và đại đa số nhân dân, đại biểu cho tương lai của loài người và cuộc cách mạng ngày càng phát triển và chín muồi. Còn 108 người kia chỉ đại biểu cho một dúm bọn tay sai khéo nịnh hót của giai cấp tư sản trong hàng ngũ giai cấp vô sản mà thôi.”<sup>(1)</sup>

Ngày nay, quần chúng nhân dân chiếm trên 90% dân số toàn thế giới, kể cả những người tạm thời chưa giác ngộ nhưng cuối cùng họ sẽ giác ngộ, đều muốn làm cách mạng. Bên chiếm đa số thực sự là các đảng cách mạng mác-xít lê-nin-nít và những người mác-xít lê-nin-nít đại biểu cho lợi ích cơ bản của quần chúng nhân dân, chứ không phải là một dúm bọn theo chủ nghĩa xét lại phản bội lợi ích cơ bản của quần chúng nhân dân.

---

<sup>(1)</sup>Lê-nin: *Thư ngỏ gửi Bô-ri-xơ Xu-va-rin*. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 23, tr. 202.

## BÁC LẠI CÁI GỌI LÀ “ỦNG HỘ NHIỀU PHẢN ĐẢNG TRONG CÁC ĐẢNG ANH EM”

Trong bức thư ngỏ của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô vu khống rằng “Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Trung-quốc tổ chức và ủng hộ nhiều nhóm chống đảng của những tên phản bội đứng ra chống lại các đảng cộng sản ở Mỹ, Bo-rê-din, Ý, Bỉ, Úc và Ấn-độ.”

Sự thật thì thế nào?

Sự thật là, mấy năm nay trong một số đảng cộng sản các nước đã nảy ra hiện tượng chia rẽ, điều đó trên một mức độ rất lớn là kết quả của việc Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô cưỡng ép các đảng đó thực hành đường lối xét lại và chia rẽ của mình.

Vì tiếp nhận đường lối xét lại do Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô gán cho, hoặc vì đường lối xét lại của mình được Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô khuyến khích, nên những người lãnh đạo của một số đảng đã đưa phong trào cách mạng của nước mình vào con đường sai lầm, làm cho sự nghiệp cách mạng của nước mình bị thiệt hại. Trong cuộc đấu tranh giữa hai đường lối của phong trào cộng sản quốc tế, họ theo gót Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô, phật cờ la lối, gây tác dụng tiêu cực đối với sự đoàn kết của phong trào cộng sản quốc tế. Tình hình đó không thể không gây ra sự bất mãn phổ biến trong đảng họ, không thể không gây ra sự tẩy chay và phản đối của những người mác-xít lê-nin-nít trong đảng họ.

Những người theo gót Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô cũng bắt chước thực hành chính sách chia rẽ trong đảng mình. Họ đi ngược lại nguyên tắc tập trung dân chủ, không cho phép tiến hành thảo luận một cách bình thường những sự bất đồng về đường lối trong đảng và những vấn đề quan trọng của phong trào cộng sản quốc tế hiện nay, hơn nữa còn áp dụng thủ đoạn phi pháp, chèn ép, đả kích, thậm chí khai trừ những người cộng sản kiên trì nguyên tắc. Điều đó làm cho

cuộc đấu tranh giữa hai đường lối trong những đảng ấy không tránh khỏi áp dụng hình thức hết sức gay gắt.

Xét về căn bản thì tính chất của cuộc đấu tranh trong những đảng cộng sản ấy là cuộc đấu tranh đi theo đường lối của chủ nghĩa Mác—Lê-nin hay đi theo đường lối của chủ nghĩa xét lại; là cuộc đấu tranh nhằm xây dựng đảng cộng sản thành đội tiên phong, và đảng cách mạng của giai cấp vô sản chân chính hay biến đảng cộng sản thành đầy tớ của giai cấp tư sản, một hình thức của đảng xã hội-dân chủ.

Trong bức thư ngỏ của mình, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã xuyên tạc chân tướng của những cuộc đấu tranh trong các đảng cộng sản các nước Mỹ, Bơ-rê-din, Ý, Bỉ, Úc và Ấn-độ. Họ dùng những lời nói rất độc ác để nguyên rủa những người mác-xít lê-nin-nít bị tập đoàn xét lại trong những đảng đó chèn ép và đả kích.

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đảo lộn trắng đen như vậy, chẳng lẽ có thể che giấu và thay đổi được chân tướng của những cuộc đấu tranh trong các đảng đó hay sao? Không, tuyệt đối không thể được.

Chúng ta hãy lấy cuộc đấu tranh trong Đảng cộng sản Bỉ làm tỷ dụ.

Những sự bất đồng trong nội bộ Đảng cộng sản Bỉ đã có từ lâu. Đi đôi với việc tập đoàn lãnh đạo cũ của đảng này ngày càng hăm sâu vào vũng bùn của chủ nghĩa xét lại, vứt bỏ chủ nghĩa Mác—Lê-nin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, cuộc đấu tranh trong nội bộ Đảng cộng sản Bỉ cũng ngày càng gay gắt thêm.

Trong thời gian xảy ra vụ phiến loạn phản cách mạng ở Hung-ga-ri, tập đoàn theo chủ nghĩa xét lại của Đảng cộng sản Bỉ đã công nhiên ra tuyên bố khiến trách Liên-xô giúp nhân dân lao động Hung-ga-ri dẹp yên vụ phiến loạn.

Tập đoàn xét lại đó phẫn dôi nhân dân Công-gô vũ trang chống lại cuộc đàn áp đẫm máu của bọn thực dân Bỉ, tán thành đề quốc Mỹ lợi dụng Liên hợp quốc để can thiệp và đàn áp phong trào độc lập dân tộc của Công-gô. Chúng còn khoe khoang mình một cách không biết hổ

thẹn là đã trước hết kêu gọi Liên hợp quốc “yêu cầu chấp hành nhanh chóng và toàn bộ nghị quyết của Liên hợp quốc”.<sup>(1)</sup>

Tập đoàn xét lại đó đã tán tụng cương lĩnh xét lại của bè lũ Ti-tô là “đổi dào tư tưởng Mác—Lê-nin”.<sup>(2)</sup>

Tập đoàn xét lại đó đã trắng trợn xé bỏ bản Tuyên bố năm 1960, cho nội dung của bản Tuyên bố này là rất lộn xộn, “cứ cách 20 dòng chữ thì có một câu vi phạm đường lối chung của bản tuyên bố ấy”.<sup>(3)</sup>

Trong thời gian nở ra cuộc bãi công lớn của công nhân Bỉ vào cuối năm 1960 và đầu năm 1961, tập đoàn xét lại đó đã chỉ trích công nhân chống lại sự đàn áp của quân đội và cảnh sát là “hành động khinh xuất và vô trách nhiệm”,<sup>(4)</sup> làm tan rã ý chí đấu tranh của công nhân.

Đối với hàng loạt hành vi phản bội lợi ích của giai cấp công nhân Bỉ và lợi ích của giai cấp vô sản quốc tế của tập đoàn xét lại đó, tất nhiên những người mác-xít lê-nin-nít Bỉ do đồng chí Gơ-ríp-pa đứng đầu phải đấu tranh nghiêm khắc. Các đồng chí này đã vạch trần và phê phán những sai lầm của tập đoàn xét lại trong đảng, kiên quyết tẩy chay và phản đối đường lối xét lại của chúng.

Do đó có thể thấy, cuộc đấu tranh trong Đảng cộng sản Bỉ là cuộc đấu tranh giữa đường lối Mác—Lê-nin và đường lối xét lại.

Tập đoàn xét lại trong Đảng cộng sản Bỉ đã xử lý với cuộc đấu tranh trong đảng như thế nào? Chúng đã thực hành chính sách biệt phái và chia rẽ, dùng thủ đoạn trái phép để đả kích và chèn ép những người cộng sản kiên trì lập trường nguyên tắc của chủ nghĩa Mác—Lê-nin.

---

(1)E. Bơ-nen trả lời phóng viên báo *Nhân đạo* hỏi về vấn đề Công-gô, báo *Cờ đỏ* của Đảng cộng sản Bỉ ngày 26-7-1960.

(2)*Đảng cộng sản Bỉ và Đại hội đại biểu của Liên đoàn những người cộng sản Nam-tư*, bình luận của báo *Cờ đỏ* của Đảng cộng sản Bỉ ngày 22-4-1958.

(3)Lời phát biểu của J. Bơ-lu-mơ tại Đại hội đại biểu khu Bơ-ru-xen ngày 3-12-1961, dẫn từ bài của Gơ-ríp-pa đăng trên báo *Cờ đỏ* của Đảng cộng sản Bỉ ngày 22-2-1962.

(4)J. Bơ-lu-mơ: *Nhanh chóng giành thắng lợi hoàn toàn: Hai đề nghị của Đảng cộng sản*, báo *Cờ đỏ* của Đảng cộng sản Bỉ ngày 29-12-1960.

Tại Đại hội đại biểu lần thứ 14 của Đảng cộng sản Bỉ, chúng cự tuyệt không nghe ý kiến của đồng chí Gơ-ríp-pa và các đồng chí khác, đồng thời bắt chấp sự phản đối của đông đảo quần chúng đảng viên, phi pháp tuyên bố khai trừ đồng chí Gơ-ríp-pa và các đồng chí khác ra khỏi đảng.

Trước tình hình đó, những người mác-xít lê-nin-nít Bỉ do đồng chí Gơ-ríp-pa đứng đầu vẫn giữ vững đường lối cách mạng, kiên quyết phản đối đường lối xét lại và chia rẽ của tập đoàn lãnh đạo cũ trong Đảng cộng sản Bỉ, và đấu tranh để xây dựng lại Đảng cộng sản Bỉ, việc đó chẳng lẽ không phải là điều hoàn toàn đúng và không thể chê trách được hay sao?

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô công nhiên ủng hộ và khuyến khích tập đoàn xét lại trong Đảng cộng sản Bỉ, đả kích và bài xích những người mác-xít lê-nin-nít Bỉ, điều đó chỉ bóc trần họ thực sự là người gây chia rẽ trong các đảng anh em.

Còn nói về Đảng cộng sản Ấn-độ thì những sự việc xảy ra ở đây càng nghiêm trọng hơn.

Trong bài *Tâm gương của bọn theo chủ nghĩa xét lại* của ban biên tập tờ *Nhân dân nhật báo* đăng ngày 9-3-1963, chúng tôi đã căn cứ vào nhiều sự thật và vạch ra rằng, bọn phản bội do Đan-ghê cầm đầu đã phản bội chủ nghĩa Mác—Lê-nin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, phản bội sự nghiệp cách mạng của giai cấp vô sản và nhân dân Ấn-độ, đi vào con đường của chủ nghĩa xô-vanh dân tộc và chủ nghĩa đầu hàng giai cấp. Chúng đã tiếm đoạt quyền lãnh đạo của Đảng cộng sản Ấn-độ, đang hành động theo ý chí của giai cấp đại tư sản, đại địa chủ Ấn-độ, biến Đảng cộng sản Ấn-độ thành kẻ đầy tớ cho chính phủ Nê-ru đại biểu cho lợi ích của giai cấp đại tư sản, đại địa chủ Ấn-độ.

Từ đó đến nay, tình hình trong Đảng cộng sản Ấn-độ lại có những biến đổi gì?

Toàn thế giới đều thấy rằng, tập đoàn Đan-ghê đang tiếp tục đi vào con đường phản bội. Chúng tiếp tục tuyên truyền sự hợp tác giai cấp,

tuyên truyền thông qua chính phủ Nê-ru để “thực hiện” chủ nghĩa xã hội ở Ấn-độ. Chúng tích cực ủng hộ dự toán ngân sách khổng lồ nhằm tăng cường quân sự chuẩn bị chiến tranh và những biện pháp đẽo khoét của dân của chính phủ Nê-ru. Chúng phá hoại cuộc bãi công lớn chống chính sách sưu cao thuế nặng của chính phủ Nê-ru gồm một triệu người tham gia ở Bom-bay tháng 8 năm 1963. Chúng cản trở cuộc mít tinh của mười vạn người đòi thả những đảng viên cộng sản bị bắt tổ chức ở Can-cút-ta; tiếp tục hoạt động điên cuồng chống Trung-quốc, ủng hộ chính sách bành trướng của chính phủ Nê-ru, theo đuổi chính sách dựa vào đế quốc Mỹ của chính phủ Nê-ru.

Cùng với việc bộc lộ bộ mặt phản bội, bè lũ Đan-ghê ngày càng bị đông đảo quần chúng đảng viên của Đảng cộng sản Ấn-độ phản đối và tẩy chay. Ngày càng có nhiều người cộng sản Ấn-độ thấy rõ bè lũ Đan-ghê là tai họa của Đảng cộng sản và dân tộc Ấn-độ. Họ đang đấu tranh nhằm khôi phục lại truyền thống cách mạng chiến đấu vẻ vang của Đảng cộng sản Ấn-độ. Họ là đại biểu thật sự và là hy vọng của giai cấp vô sản và nhân dân Ấn-độ.

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô la lời âm ỉ rằng, Đảng cộng sản Trung-quốc ủng hộ “những kẻ biên chất” và “những kẻ phản bội”, nhưng không phải là ai khác, mà chính là Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô mới là người ủng hộ những kẻ biên chất và những kẻ phản bội chính công như bè lũ Đan-ghê và bọn đồng loại.

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô cũng chửi rủa những người cộng sản dám đấu tranh với chủ nghĩa xét lại và chia rẽ ở nhiều nước là “những kẻ biên chất”, “những tên phản bội”, “những phần tử phản đảng”. Nhưng, những người cộng sản ấy đã làm những việc gì? Chẳng qua là họ chỉ kiên trì chủ nghĩa Mác—Lê-nin, kiên trì cần phải có một đảng cách mạng và một đường lối cách mạng. Chẳng lẽ Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô thực sự cho rằng, chửi rủa lại có thể làm cho những người mác-xít lê-nin-nít trong những nước đó khiếp sợ, khiến họ từ bỏ cuộc đấu tranh giữ vững đường lối đúng đắn, phản đối đường

lỗi sai lầm và không tiến hành cuộc đấu tranh ấy đến cùng hay sao? Lỗi tính toán theo ý của mình như vậy thì chẳng bao giờ có thể thực hiện được.

Từ xưa đến nay, những người cách mạng chân chính, những chiến sĩ cách mạng vô sản chân chính, những người mác-xít lê-nin-nít chân chính—những người duy vật chiến đấu, đều là những người không biết sợ gì hết, họ không sợ bọn phản động và bọn xét lại chửi rủa. Vì họ biết rằng, người thay mặt cho tương lai không phải là những thế lực không lồ nhìn bề ngoài tưởng chừng rất đáng sợ như bọn phản động và bọn xét lại, mà là những nhân vật nhỏ như họ. Tất cả những nhân vật lớn đều từ những nhân vật nhỏ mà ra. Những người ban đầu xem ra tưởng chừng rất nhỏ, song nếu họ có chân lý, được quần chúng ủng hộ, thì cuối cùng họ cũng sẽ thắng lợi. Lê-nin và Quốc tế thứ ba chính là như vậy. Còn những nhân vật lớn và tổ chức lớn có tiếng tăm, song vì mất chân lý, không được quần chúng ủng hộ, nên tất nhiên sẽ bị suy vong, trở nên nhỏ xíu và thối hoắc. Béc-stanh, Cau-ski và Quốc tế thứ hai chính là như vậy. Trong điều kiện nhất định, sự vật bao giờ cũng chuyển hóa thành mặt đối lập với nó.

Những người cộng sản là những người làm cách mạng, nếu không làm cách mạng thì là người theo chủ nghĩa xét lại hoặc là cái gì khác, chứ không phải là những người mác-xít lê-nin-nít. Là những người mác-xít lê-nin-nít, những người cộng sản kiên trì lập trường cách mạng, chống lại chủ nghĩa xét lại, là một lẽ tất nhiên. Là chính đảng mác-xít lê-nin-nít, kiên quyết ủng hộ những người cách mạng, ủng hộ những người cộng sản chống chủ nghĩa xét lại, cũng là một lẽ tất nhiên.

Xưa nay, Đảng cộng sản Trung-quốc không bao giờ che giấu lập trường của mình. Chúng tôi ủng hộ tất cả những đồng chí cách mạng kiên trì chủ nghĩa Mác—Lê-nin trên thế giới. Trong phong trào cộng sản quốc tế, chúng tôi còn đi lại với những người theo chủ nghĩa xét lại, thì tại sao lại không thể đi lại với những người mác-xít lê-nin-nít? Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô nói chúng tôi ủng hộ những người

mác-xít lê-nin-nít các nước là thực hành chủ nghĩa chia rẽ, nhưng, theo chúng tôi thì, đó chính là nghĩa vụ quốc tế vô sản mà chúng tôi cần phải làm tròn.

Những người mác-xít lê-nin-nít các nước không sợ cường bạo, không sợ khó khăn, kiên trì chân lý, dám đấu tranh, đã tỏ rõ khí khái cách mạng vĩ đại của người chiến sĩ cộng sản. Những người cộng sản Bỉ do đồng chí Go-ríp-pa và các đồng chí khác làm đại biểu, những người cộng sản Bồ-rê-din do các đồng chí A-ma-dô-na, Gờ-ra-bôi và các đồng chí khác làm đại biểu, những người cộng sản Úc do đồng chí Hin và các đồng chí khác làm đại biểu, những người cộng sản Xây-lan do các đồng chí Cu-ma-ra-si-ri, San-mu-ga-ta-san và các đồng chí khác làm đại biểu, cùng những người mác-xít lê-nin-nít trong và ngoài đảng cộng sản của nhiều nước như Ấn-độ, Ý, Pháp, Mỹ, v.v... đều là những chiến sĩ anh dũng như vậy. Họ kiên trì lý luận cách mạng của chủ nghĩa Mác—Lê-nin, kiên trì xây dựng một đảng cách mạng là đội tiên phong của giai cấp vô sản có tính nguyên tắc của chủ nghĩa Mác—Lê-nin, kiên trì đường lối cách mạng phù hợp với lợi ích căn bản của giai cấp vô sản và nhân dân lao động khác của nước mình, góp phần quan trọng vào sự nghiệp chung của giai cấp vô sản quốc tế. Họ đáng được sự kính trọng, đồng tình và ủng hộ của tất cả những người đấu tranh cho thắng lợi của chủ nghĩa cộng sản trên toàn thế giới.

Tóm lại, trên toàn thế giới, bất cứ nước nào, chỗ nào, ở đâu có áp bức thì ở đây nhất định có sự chống lại; ở đâu có bọn xét lại thì ở đây nhất định có những người mác-xít lê-nin-nít chống lại chúng; ở đâu dùng cách chia rẽ như khai trừ đảng tịch v.v... đối với những người mác-xít lê-nin-nít thì ở đó nhất định xuất hiện những người mác-xít lê-nin-nít xuất sắc, xuất hiện chính đảng cách mạng lớn mạnh. Những sự biến đổi mà bọn xét lại hiện đại không ngờ trước được đang nảy ra. Chúng đang tạo ra mặt đối lập với mình, và cuối cùng nhất định chúng sẽ bị mặt đối lập ấy chôn vùi. Đó là một quy luật khách quan tất nhiên.

## CUỘC TRANH LUẬN CÔNG KHAI HIỆN NAY

Xét cho cùng, cuộc tranh luận lớn trong phong trào cộng sản quốc tế hiện nay là cuộc tranh luận kiên trì chủ nghĩa Mác—Lê-nin hay kiên trì chủ nghĩa xét lại, kiên trì chủ nghĩa quốc tế vô sản hay kiên trì chủ nghĩa xô-vanh nước lớn, kiên trì đoàn kết hay muốn chia rẽ. Cuộc tranh luận có liên quan tới những vấn đề nguyên tắc căn bản này đã bắt đầu từ sau Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô, trong một thời gian khá dài nó chỉ diễn ra trong các cuộc hội đàm nội bộ giữa các đảng anh em, tới hơn hai năm trước đây nó mới dùng hình thức công khai.

Mọi người đều biết, cuộc tranh luận công khai trong phong trào cộng sản quốc tế là do Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô gây ra trước tiên và kiên trì tiến hành.

Trong Đại hội đại biểu lần thứ 22 của Đảng cộng sản Liên-xô họp hồi tháng 10 năm 1961, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã công khai công kích Đảng lao động An-ba-ni. Khi đó, trong lời chào mừng Đại hội, đồng chí Chu Ân-Lai Trưởng đoàn đại biểu Đảng cộng sản Trung-quốc đã phản đối cách làm đó của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô, và vạch ra rằng, đó quyết không phải là thái độ trịnh trọng mác-xít lê-nin-nít. Nhưng, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã trả lời chúng tôi như thế nào? Họ nói, việc tiến hành tranh luận công khai là “hoàn toàn đúng”<sup>(1)</sup>, là “lập trường nguyên tắc duy nhất đúng và mác-xít lê-nin-nít chân chính”.<sup>(2)</sup>

Sau đó, vào tháng 1 năm 1962, Đảng lao động Việt-nam đề nghị “Tất cả các đảng cần phải chấm dứt sự công kích lẫn nhau trên đài phát thanh và báo chí”. Đề nghị này đã được Đảng cộng sản Trung-quốc,

---

(1) Lời phát biểu tổng kết của Khrư-rút-sốp tại Đại hội đại biểu lần thứ 22 của Đảng cộng sản Liên-xô tháng 10-1961.

(2) Ngọn cờ của thời đại chúng ta, bài của ban biên tập báo Sự thật Liên-xô ngày 21-2-1962.

Đảng lao động An-ba-ni và các đảng anh em khác ủng hộ. Nhưng, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô trên thực tế đã cự tuyệt việc gánh lấy nghĩa vụ nhất định phải chấm dứt cuộc tranh luận công khai. Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô chẳng những vẫn không chấm dứt việc công khai công kích Đảng lao động An-ba-ni, mà trong các đại hội đại biểu của 5 đảng anh em ở châu Âu lần lượt họp từ cuối năm 1962 đến đầu năm 1963, họ còn xui giục công khai công kích Đảng cộng sản Trung-quốc, gây ra một cuộc tranh luận công khai quy mô lớn hơn nữa. Điều đó làm cho chúng tôi buộc phải công khai trả lời những người công kích.

Mặc dù chúng tôi chưa trả lời hết những lời công kích của các đảng anh em, song trong bức thư trả lời Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô vào tháng 3 năm 1963, Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc đã tuyên bố rằng, để tạo nên bầu không khí tốt đẹp cho cuộc hội đàm mà hai đảng Trung—Xô đã thỏa thuận sẽ họp, bắt đầu từ ngày 9 tháng 3, chúng tôi tạm thời chấm dứt việc công khai đáp lại trên các báo chí, song vẫn giữ quyền công khai đáp lại. Nhưng, trước ngày hội đàm, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã tiến hơn một bước áp dụng các hình thức như ra tuyên bố và thông qua nghị quyết công khai chỉ tên công kích Đảng cộng sản Trung-quốc.

Ngày 14 tháng 7, giữa lúc đoàn đại biểu hai đảng Trung—Xô đang hội đàm ở Mát-xcơ-va, Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô đã công bố bức thư ngỏ gửi các tổ chức đảng và toàn thể đảng viên cộng sản Liên-xô, xuyên tạc sự thật, đảo lộn phải trái, thậm chí áp dụng những thủ đoạn mê hoặc lòng người và dùng mọi lời chửi bới, ra sức công kích Đảng cộng sản Trung-quốc và đồng chí Mao Trạch-Đông. Như vậy, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã đẩy cuộc tranh luận công khai tới một quy mô chưa từng có.

Từ ngày 15 tháng 7, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã coi Trung-quốc như là kẻ thù số một của mình. Đề phi báng và công kích Trung-quốc, họ đã dùng mọi hình thức có thể lợi dụng được, từ bản

tuyên bố của chính phủ, lời phát biểu của những người lãnh đạo, các cuộc mít tinh cho đến đăng các bài báo, sử dụng tất cả các bộ máy tuyên truyền, từ các báo chí trung ương cho đến các báo chí địa phương, từ đài phát thanh cho đến những tiết mục trên máy vô tuyến truyền hình. Theo thống kê từ ngày 15 tháng 7 đến cuối tháng 10 năm ngoái, trên 26 tờ báo và tạp chí trung ương của Liên-xô, đã đăng tất cả 1.119 bài, gồm những bài của ban biên tập, xã luận, bình luận ngắn, bài có ký tên, thư của độc giả, tranh châm biếm v.v... nhằm chỉ tên công kích Đảng cộng sản Trung-quốc và những người lãnh đạo của Đảng cộng sản Trung-quốc như các đồng chí Mao Trạch-Đông, Lưu Thiệu-Kỳ, Chu Ân-Lai và các đồng chí khác. Còn các báo chí địa phương ở Liên-xô thì, theo thống kê chưa đầy đủ, cùng trong thời gian này, riêng 15 tờ báo và tạp chí của các nước Cộng hòa liên bang xô-viết cũng đã đăng 728 bài chống Trung-quốc.

Những tài liệu tuyên truyền chống Trung-quốc đó, phàm những bài nào tương đối quan trọng, chúng tôi đều cho đăng trên các báo chí của mình, trong đó bức thư ngỏ của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô, chúng tôi đã cho đăng toàn văn hai lần, đồng thời còn phát thanh lại bằng mười mấy thứ tiếng nước ngoài để giúp cho những người quan tâm đến cuộc tranh luận công khai lần này hiểu rõ những quan điểm của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô. Vì số lượng những tài liệu chống Trung-quốc của Liên-xô quá nhiều, hơn nữa trăm bài lại như một, mà trang báo của chúng tôi thì có hạn, vì vậy chúng tôi không thể cho đăng toàn bộ được. Cơ quan xuất bản của chúng tôi đã thu tập tất cả những tài liệu ấy, soạn thành những tập sách riêng và sẽ lần lượt cho xuất bản.

Phía Liên-xô đã đăng gần 2.000 bài báo và tài liệu chống Trung-quốc, vậy theo nguyên tắc bình đẳng giữa các đảng anh em thì, phía Trung-quốc cũng có quyền đăng những bài báo và tài liệu đáp lại tương đương.

Vì bức thư ngỏ của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô đề cập tới khá nhiều vấn đề có liên quan tới một loạt nguyên lý cơ

bản của chủ nghĩa Mác—Lê-nin và liên quan tới rất nhiều sự kiện lớn trong phong trào cộng sản quốc tế từ bảy tám năm nay, cho nên, sau khi nghiên cứu kỹ càng, bắt đầu từ ngày 6 tháng 9 năm 1963, ban biên tập *Nhân dân nhật báo* và ban biên tập tạp chí *Cờ đỏ* chúng tôi đã lần lượt phát biểu các bài bình luận. Cho đến nay, kể cả bài này, chúng tôi mới phát biểu tất cả 7 bài bình luận về bức thư ngỏ của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô.

Chúng tôi chưa bình luận hết về bức thư ngỏ của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô. Còn rất nhiều bài báo chống Trung-quốc đăng trên các báo chí trung ương và địa phương của Liên-xô, chúng tôi cũng chưa đáp lại.

Ngày 25 tháng 10 năm 1963, khi trả lời phóng viên các báo, Khorút-sốp đã đề nghị chấm dứt cuộc tranh luận công khai. Nhưng, sau đó các báo chí Liên-xô vẫn tiếp tục đăng những bài công kích Trung-quốc.

Gần đây, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô lại một lần nữa đề nghị chấm dứt cuộc tranh luận công khai, và nói, cuộc tranh luận công khai “mang lại cho phong trào cộng sản những tổn thất to lớn”. Nhưng, trước kia các người lại nói, tranh luận công khai là “vì lợi ích của cả phong trào cộng sản thế giới”<sup>(1)</sup>, là “lập trường nguyên tắc duy nhất đúng và mác-xít lê-nin-nít chân chính”<sup>(2)</sup>, vậy chúng tôi xin hỏi Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô, lúc thì các người nói thế này, lúc thì các người nói thế nọ, như vậy là muôn giờ thủ đoạn gì?

Chúng tôi còn xin hỏi Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô, các người đã đăng 2.000 bài báo và tài liệu chống Trung-quốc, chúng tôi mới đăng chưa tới mười bài để đáp lại, hơn nữa ngay bức thư ngỏ của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô, chúng tôi cũng chưa

---

(1) *Tiền tới thắng lợi mới của chủ nghĩa cộng sản*, bài của ban biên tập tạp chí *Người cộng sản Liên-xô* số 16 năm 1961.

(2) *Ngọn cờ của thời đại chúng ta*, bài của ban biên tập báo *Sự thật Liên-xô* ngày 21-2-1962.

đáp lại hết mà các người đã yêu cầu chúng tôi chấm dứt việc đáp lại, như vậy chẳng lẽ là phù hợp với nguyên tắc bình đẳng trong quan hệ giữa các đảng anh em hay sao? Các người đã nói rất lâu và rất nhiều rồi, chúng tôi mới bắt đầu nói một chút, các người đã không nhẫn nại được, không chịu đựng nổi và không muốn nghe nữa, như vậy chẳng lẽ lại phù hợp với nguyên tắc thảo luận dân chủ hay sao?

Chúng tôi còn xin hỏi Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô, trong bản tuyên bố của Chính phủ Liên-xô ngày 21 tháng 9 năm 1963, các người đã từng nói, nếu người Trung-quốc tiếp tục tranh luận, “thì, họ cần nhận rõ rằng, trên con đường này, họ sẽ vấp phải sự đập lại kiên quyết nhất của Đảng cộng sản và toàn thể nhân dân Liên-xô”. Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô nói khoác như vậy, chẳng phải là sự dọa nạt và uy hiếp một cách trắng trợn hay sao? Chẳng lẽ các người thật sự tin rằng, miễn là các người ra lệnh thì người khác sẽ ngoan ngoãn nghe theo, miễn là các người hét lên một tiếng thì người khác sẽ sợ phát run hay sao? Nói thật ra, bắt đầu từ ngày 21 tháng 9, chúng tôi cứ chờ đợi và rất muốn biết xem “sự đập lại kiên quyết nhất” ấy là thế nào.

Các đồng chí và các bạn, các người sai rồi, hoàn toàn sai rồi.

Cuộc tranh luận công khai đã bắt đầu, thì phải tiến hành theo qui tắc. Nếu các người cho rằng, các người đã nói đủ rồi, thì các người cũng nên cho đối phương có dịp đáp lại đầy đủ. Nếu các người thấy còn có nhiều điều muốn nói thì cứ nói đi, nói cho hết. Nhưng, khi các người đã nói hết rồi, thì cũng cần để cho đối phương nói hết. Tóm lại, cần phải bình đẳng với nhau chứ. Chẳng phải các người cũng đã nói, các đảng anh em là bình đẳng đầy ư? Tại sao các người lại muốn khi nào công kích các đảng anh em thì gây ra cuộc tranh luận công khai, khi nào muốn chấm dứt cuộc tranh luận thì tước đoạt quyền công khai đáp lại của các đảng anh em bị công kích?

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô ngang nhiên gây ra cuộc tranh luận công khai, mở rộng và kiên trì cuộc tranh luận công khai, mà bây

giờ lại kêu gào chấm dứt cuộc tranh luận này, như vậy là thế nào?

Xem ra, tình hình phát triển của sự việc đã không chiều ý những người gây ra cuộc tranh luận công khai. Cuộc tranh luận mà Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô vốn cho là có lợi cho mình này, đang đi ngược lại ý muốn của họ. Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô không có chân lý, khi công kích người khác, họ chỉ dựa vào sự vu khống bịa đặt, xuyên tạc sự thật, đảo lộn phải trái, vì thế khi cuộc tranh luận nổ ra, cần phải trình bày sự thật, nói lý lẽ, thì chỗ đứng của họ bị lung lay, và họ đâm ra sợ hãi.

Lê-nin đã từng nói, đôi với bọn xét lại “thì không có gì khó chịu hơn, đáng ghét hơn, khó tiếp nhận hơn là đưa ra ánh sáng những điểm bất đồng ý kiến chủ yếu về lý luận, cương lĩnh, sách lược và tổ chức.”<sup>(1)</sup>

Tình cảnh hiện nay của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô chính là như vậy.

Lập trường của Đảng cộng sản Trung-quốc đối với cuộc tranh luận công khai, mọi người đều đã biết. Lúc đầu, chúng tôi đã cho rằng, những sự bất đồng giữa các đảng anh em cần phải giải quyết bằng phương pháp hiệp thương trong nội bộ. Chúng tôi không gây ra và cũng không muốn có cuộc tranh luận công khai.

Cuộc tranh luận công khai đã bắt đầu, hơn nữa Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô cũng đã nói, cuộc tranh luận công khai là “hành động theo phương thức lê-nin-nít”<sup>(2)</sup>, vậy thì cuộc tranh luận cần phải tiến hành trên cơ sở thảo luận dân chủ, trình bày sự thật, nói lý lẽ và làm cho rõ trắng đen.

Điều quan trọng hơn là, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã công nhiên phản bội chủ nghĩa Mác—Lê-nin và chủ nghĩa quốc tế vô

---

(1)Lê-nin: *Lại một vài lời về cục quốc tế xã hội chủ nghĩa và phái thù tiêu*. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 20, tr. 38.

(2)*Đại hội đại biểu có tính chất lịch sử của Đảng lê-nin-nít*, xã luận báo *Sự thật Liên-xô* ngày 4-11-1961.

sản, công nhiên xé bỏ hai bản Tuyên bố Mát-xơ-va, vậy thì, họ không thể hy vọng chúng tôi không bảo vệ chủ nghĩa Mác—Lê-nin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, không bảo vệ những nguyên tắc cách mạng trong hai bản Tuyên bố Mát-xơ-va. Cuộc tranh luận đã có liên quan tới những vấn đề phải trái lớn lao trong phong trào cộng sản quốc tế, thì cần phải triệt để làm cho sáng tỏ những vấn đề phải trái lớn lao ấy. Đó cũng là thái độ trình trọng mác-xít lê-nin-nít.

Thực chất của vấn đề là ở chỗ: những sự bất đồng trong phong trào cộng sản quốc tế hiện nay là những sự bất đồng giữa chủ nghĩa Mác—Lê-nin với chủ nghĩa xét lại, giữa chủ nghĩa quốc tế vô sản với chủ nghĩa xô-vanh nước lớn. Châm dứt cuộc tranh luận công khai cũng không thể căn bản giải quyết được những sự bất đồng về nguyên tắc lớn lao như vậy. Trái lại, chỉ có qua cuộc tranh luận công khai, trình bày sự thật, nói lý lẽ, mới có thể nhận rõ chân tướng, phân biệt rõ phải trái, bảo vệ và tăng cường sự đoàn kết của phong trào cộng sản quốc tế trên cơ sở chủ nghĩa Mác—Lê-nin và chủ nghĩa quốc tế vô sản.

Chủ nghĩa Mác—Lê-nin là khoa học, mà khoa học thì không sợ tranh luận, sợ tranh luận thì không phải là khoa học. Cuộc tranh luận lớn trong phong trào cộng sản quốc tế hiện nay đang thúc đẩy những người cộng sản, những người cách mạng và nhân dân cách mạng các nước trên thế giới phải suy nghĩ, nghiên cứu vấn đề, thúc đẩy họ dựa vào những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác—Lê-nin, nghiên cứu sâu sắc những vấn đề cách mạng của nước mình cũng như của thế giới. Qua cuộc tranh luận lớn này, người ta sẽ nhận rõ được phải trái, phân biệt được chủ nghĩa Mác—Lê-nin thật sự và chủ nghĩa Mác—Lê-nin giả hiệu, huy động được tất cả những nhân tố cách mạng trên toàn thế giới, tất cả những người mác-xít lê-nin-nít sẽ được rèn luyện về tư tưởng cũng như về chính trị, và càng kết hợp chủ nghĩa Mác—Lê-nin với thực tiễn cụ thể của nước mình một cách thành thực hơn nữa. Chủ nghĩa Mác—Lê-nin nhất định sẽ được phong phú, phát triển thêm và đạt tới một đỉnh cao mới.

## CON DƯỜNG BẢO VỆ VÀ TĂNG CƯỜNG ĐOÀN KẾT

Chủ nghĩa xét lại và chủ nghĩa xô-vanh nước lớn của Ban lãnh đạo Đảng đạo Đảng sản Liên-xô đã gây sự uy hiếp nghiêm trọng chưa từng có đối với sự đoàn kết của phe xã hội chủ nghĩa và phong trào cộng sản quốc tế. Lập trường theo chủ nghĩa xét lại và chủ nghĩa xô-vanh nước lớn của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô cũng là lập trường của chủ nghĩa chia rẽ. Dù cho Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô có kêu gào “đoàn kết” như thế nào, nguyên rủa người khác là “kẻ chia rẽ” và “kẻ biệt phái” ra sao, nhưng nếu họ theo đuổi chủ nghĩa xét lại và chủ nghĩa xô-vanh nước lớn, thì trên thực tế, họ là đoàn kết giả dối và chia rẽ thật sự.

Đảng cộng sản Trung-quốc và tất cả những chính đảng, những người mác-xít lê-nin-nít khác, kiên quyết giữ vững chủ nghĩa Mác—Lê-nin và chủ nghĩa quốc tế vô sản. Lập trường ấy của chúng tôi là lập trường duy nhất đúng để bảo vệ và tăng cường sự đoàn kết thật sự của phe xã hội chủ nghĩa và phong trào cộng sản quốc tế.

Chủ nghĩa Mác—Lê-nin và chủ nghĩa quốc tế vô sản là cơ sở đoàn kết của phe xã hội chủ nghĩa và phong trào cộng sản quốc tế. Chỉ có trên cơ sở ấy mới có thể xây dựng được sự đoàn kết giữa các đảng anh em và các nước anh em. Xa rời cơ sở ấy thì không thể nói tới sự đoàn kết giữa các đảng anh em và các nước anh em. Đấu tranh cho chủ nghĩa Mác—Lê-nin và chủ nghĩa quốc tế vô sản cũng là đấu tranh cho sự đoàn kết của phong trào cộng sản quốc tế. Giữ vững nguyên tắc không thể tách rời với việc giữ vững đoàn kết.

Nếu Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô thật sự muốn đoàn kết chứ không phải là giả vờ muốn đoàn kết, thì họ cần phải trung thành với những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác—Lê-nin, cần phải trung thành với học thuyết của chủ nghĩa Mác—Lê-nin về giai cấp và đấu tranh giai cấp, về Nhà nước và cách mạng, nhất là về cách mạng vô

sản và chuyên chính vô sản, chứ quyết không được phép lấy sự hợp tác giai cấp hoặc đấu hàng giai cấp thay thế cho đấu tranh giai cấp, lấy chủ nghĩa cải lương xã hội hoặc chủ nghĩa hòa bình xã hội thay thế cho cách mạng vô sản, lấy cơ này hoặc cơ nọ xóa bỏ nền chuyên chính vô sản.

Nếu Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô thật sự muốn đoàn kết, chứ không phải là giả vờ muốn đoàn kết, thì họ cần phải nghiêm chỉnh tuân theo những nguyên tắc cách mạng của hai bản Tuyên bố Mát-xcơ-va năm 1957 và năm 1960, quyết không được phép lấy bản cương lĩnh của đảng mình thay thế cho bản cương lĩnh chung mà các đảng anh em đã nhất trí thỏa thuận.

Nếu Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô thật sự muốn đoàn kết, chứ không phải là giả vờ muốn đoàn kết, thì họ cần phải vạch rõ ranh giới địch ta, liên hợp với tất cả các nước xã hội chủ nghĩa, với tất cả những đảng mác-xít lê-nin-nít anh em, với giai cấp vô sản tất cả các nước, với tất cả nhân dân và các dân tộc bị áp bức, với tất cả những nước và những nhân sĩ yêu chuộng hòa bình, chống lại kẻ thù chính của nhân dân thế giới là chủ nghĩa đế quốc Mỹ và tay sai của chúng, chứ quyết không được đảo lộn quan hệ giữa địch và ta, coi địch là bạn, coi bạn là địch; quyết không được xuất phát từ ảo tưởng hai nước lớn Mỹ—Xô làm chúa tể thế giới, liên hợp với đế quốc Mỹ, bọn phản động các nước và tập đoàn Ti-tô phản bội, chống lại các nước anh em, các đảng anh em và nhân dân cách mạng các nước.

Nếu Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô thật sự muốn đoàn kết, chứ không phải giả vờ muốn đoàn kết, thì họ cần phải trung thành với chủ nghĩa quốc tế vô sản, nghiêm chỉnh tuân theo những tiêu chuẩn về mối quan hệ giữa các nước và các đảng anh em đã quy định trong hai bản Tuyên bố Mát-xcơ-va, quyết không được lấy chính sách theo chủ nghĩa xô-vanh nước lớn và chủ nghĩa dân tộc vị kỷ thay thế cho những tiêu chuẩn ấy. Như vậy nghĩa là:

Cần phải tuân theo nguyên tắc liên hợp với nhau, quyết không được kéo một số đảng anh em này đả kích các đảng anh em khác, gây bè phái và chia rẽ;

Cần phải tuân theo nguyên tắc ủng hộ và giúp đỡ lẫn nhau, quyết không được lấy danh nghĩa viện trợ để thực hành sự không chề, mượn cớ “phân công quốc tế”, làm tổn hại đến chủ quyền và lợi ích của các nước anh em, chông lại các nước anh em tự lực cánh sinh xây dựng chủ nghĩa xã hội;

Cần phải tuân theo nguyên tắc độc lập tự chủ và bình đẳng, quyết không được đặt mình lên trên các đảng anh em khác, đem cương lĩnh, đường lối, nghị quyết của đảng mình gán cho các đảng anh em khác, quyết không được can thiệp vào công việc nội bộ của các đảng anh em, núp dưới chiêu bài gọi là “chống tệ mê tín cá nhân” để tiến hành những hoạt động lật đổ, quyết không được coi các đảng anh em là vật phụ thuộc của mình, coi các nước anh em là nước phụ thuộc của mình;

Cần phải tuân theo nguyên tắc hiệp thương nhất trí, quyết không được lấy cái gọi là “đa số” để cưỡng ép thực hành đường lối sai lầm của đảng mình, quyết không được phép lợi dụng đại hội đại biểu của đảng mình hoặc của đảng khác, thông qua các hình thức như ra nghị quyết, ra tuyên bố và lời phát biểu của người lãnh đạo, công khai chỉ tên công kích các đảng anh em khác, thậm chí mở rộng những sự bất đồng về tư tưởng tới quan hệ Nhà nước.

Tóm lại, nếu Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô thật sự muốn phe xã hội chủ nghĩa và phong trào cộng sản quốc tế đoàn kết, thì họ cần phải triệt để vứt bỏ đường lối theo chủ nghĩa xét lại, chủ nghĩa xô-vanh nước lớn và chủ nghĩa chia rẽ của họ. Chỉ có chẳng những trên lời nói mà cả trên hành động thực tế, trung thành với chủ nghĩa Mác—Lê-nin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, chông lại chủ nghĩa xét lại hiện đại và chủ nghĩa giáo điều hiện đại, chông lại chủ nghĩa xô-vanh nước lớn và chủ nghĩa dân tộc tư sản dưới các hình thức khác, chông lại chủ nghĩa biệt phái và chủ nghĩa chia rẽ, thì mới có thể bảo vệ và tăng cường được

sự đoàn kết của phe xã hội chủ nghĩa và phong trào cộng sản quốc tế. Đó là con đường duy nhất để bảo vệ và tăng cường đoàn kết.

Tình hình thế giới hiện nay, nói chung rất tốt. Phong trào cộng sản quốc tế đã thu được những thắng lợi vẻ vang, làm thay đổi hẳn cán cân lực lượng giai cấp quốc tế. Phong trào cộng sản quốc tế hiện nay bị trào lưu trái ngược là chủ nghĩa xét lại và chủ nghĩa chia rẽ tấn công, đó cũng là hiện tượng phù hợp với quy luật trong quá trình phát triển của lịch sử. Tuy nó đã mang lại cho phong trào cộng sản quốc tế và một số đảng anh em những khó khăn tạm thời, nhưng, những kẻ theo chủ nghĩa xét lại đã phơi trần bộ mặt của mình, gây nên cuộc đấu tranh giữa chủ nghĩa Mác—Lê-nin với chủ nghĩa xét lại, đó là một việc tốt.

Không còn nghi ngờ gì nữa, chủ nghĩa Mác—Lê-nin sẽ giữ mãi tuổi xuân tươi đẹp của nó và sẽ chiến thắng trên toàn thế giới; phong trào cộng sản quốc tế nhất định sẽ càng lớn mạnh và đoàn kết trên cơ sở chủ nghĩa Mác—Lê-nin; sự nghiệp của giai cấp vô sản quốc tế và sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới, nhất định sẽ giành được thắng lợi rực rỡ hơn nữa. Chủ nghĩa xét lại hiện đại nhất định sẽ bị phá sản hoàn toàn.

Chúng tôi xin khuyên Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô hãy bình tâm suy nghĩ xem, các người kiên trì chủ nghĩa xét lại và chủ nghĩa chia rẽ thì sẽ mang lại những kết quả gì cho mình. Một lần nữa chúng tôi xin chân thành kêu gọi Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô, mong các người hãy trở lại cơ sở của chủ nghĩa Mác—Lê-nin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, trở lại cơ sở của những nguyên tắc cách mạng trong hai bản Tuyên bố Mát-xcơ-va năm 1957 và năm 1960, trở lại cơ sở của những tiêu chuẩn về mối quan hệ giữa các đảng và các nước anh em đã quy định trong hai bản Tuyên bố Mát-xcơ-va, đề trên cơ sở nguyên tắc xóa bỏ những sự bất đồng, tăng cường đoàn kết của phong trào cộng sản quốc tế, tăng cường đoàn kết của phe xã hội chủ nghĩa và tăng cường đoàn kết Trung—Xô.

Mặc dù chúng tôi có những sự bất đồng nghiêm trọng với Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô, song chúng tôi vẫn đầy lòng tin tưởng

đòi với đông đảo đảng viên cộng sản và nhân dân Liên-xô đã trưởng thành dưới sự giáo dục của Lê-nin và Sta-lin. Cũng như trước đây, những người cộng sản Trung-quốc và nhân dân Trung-quốc sẽ không ngừng cố gắng bảo vệ sự đoàn kết Trung—Xô, củng cố và phát triển tình hữu nghị nồng thắm giữa nhân dân hai nước Trung—Xô.

Những người cộng sản trên toàn thế giới, hãy đoàn kết lại trên cơ sở của chủ nghĩa Mác—Lê-nin!

CÁCH MẠNG VÔ SẢN VÀ  
CHỦ NGHĨA XÉT LẠI  
KHO-RÚT-SỐP

BÀI THỨ TÁM BÌNH LUẬN VỀ BỨC THƯ NGỎ  
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG  
ĐẢNG CỘNG SẢN LIÊN-XÔ

*Ban biên tập Nhân dân nhật báo*

*Ban biên tập tạp chí Cờ đỏ*

*(Ngày 31-3-1964)*



**T**RONG bài này, chúng tôi muốn thảo luận một vấn đề rất nổi bật và ai này đều quen biết, đó là vấn đề gọi là “quá độ hòa bình”. Sở dĩ vấn đề này nổi bật và làm cho mọi người đều chú ý, là vì nó được Khor-rút-sốp dùng quan điểm xét lại của mình chống lại quan điểm của chủ nghĩa Mác—Lê-nin, đưa ra tại Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô, và được hệ thống hóa bằng hình thức cương lĩnh tại Đại hội đại biểu lần thứ 22 của Đảng cộng sản Liên-xô. Bức thư ngỏ ngày 14-7-1963 của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô lại lặp lại luận điệu cũ rích ấy.

Trong lịch sử phong trào cộng sản quốc tế, tất cả những bọn xét lại phản bội chủ nghĩa Mác, phản bội giai cấp vô sản, đều tập trung biểu hiện ở chỗ phản đối cách mạng bạo lực, phản đối chuyên chính vô sản, chủ trương quá độ hòa bình từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa xét lại Khor-rút-sốp cũng như vậy. Về vấn đề này, Khor-rút-sốp là đồ đệ của Béc-stanh và Cau-ski, cũng là đồ đệ của Bờ-rôt-đê và Ti-tô.

Chủ nghĩa xét lại Bờ-rôt-đê, chủ nghĩa xét lại Ti-tô và thuyết “cải cách kết cấu” xuất hiện sau khi nổ ra cuộc chiến tranh thế giới thứ hai mới chỉ là vấn đề có tính chất cục bộ trong hàng ngũ phong trào cộng sản quốc tế. Song đến khi chủ nghĩa xét lại Khor-rút-sốp xuất hiện và sau khi nó chiếm địa vị thống trị trong Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô, thì nó đã trở thành vấn đề lớn có tính chất toàn cục trong hàng ngũ phong trào cộng sản quốc tế, và có liên quan tới sự thành bại của toàn bộ sự nghiệp cách mạng vô sản quốc tế.

Vì vậy, chúng tôi quyết định viết bài này và dùng những lời lẽ rõ ràng hơn trước kia để trả lời bọn theo chủ nghĩa xét lại.

## ĐỒ ĐỆ CỦA BÉC-STANII VÀ CAU-SKI

Bắt đầu từ Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô, Khor-rút-sốp đã đưa ra cái gọi là con đường “quá độ hòa bình” hoàn toàn đối lập với con đường cách mạng tháng Mười, tức là “thông qua con đường nghị viện quá độ lên chủ nghĩa xã hội”.<sup>(1)</sup>

Chúng ta hãy xem xem cái gọi là “con đường nghị viện” mà Khor-rút-sốp và một số người khác quảng cáo là những món hàng gì.

Khor-rút-sốp cho rằng, trong điều kiện chuyên chính tư sản, theo luật bầu cử của giai cấp tư sản, giai cấp vô sản có thể giành được đa số vững chắc trong nghị viện. Khor-rút-sốp nói, trong các nước tư bản “chỉ cần giai cấp công nhân đoàn kết nông dân lao động, trí thức và tất cả mọi lực lượng yêu nước xung quanh mình, đồng thời kiên quyết đập lại bọn cơ hội không chịu từ bỏ chính sách thỏa hiệp với nhà tư bản và địa chủ, thì có thể đánh bại được thế lực phản động chống nhân dân, giành được đa số vững chắc trong nghị viện”.<sup>(1)</sup>

Khor-rút-sốp cho rằng, giai cấp vô sản giành được đa số trong nghị viện, thì cũng như giành được chính quyền và đập tan được bộ máy nhà nước của giai cấp tư sản. Khor-rút-sốp nói, giai cấp công nhân “giành được đa số trong nghị viện, biến nghị viện thành cơ quan chính quyền nhân dân dưới điều kiện trong nước có phong trào cách mạng lớn mạnh, thì có nghĩa là đập tan bộ máy quan liêu quân sự của giai cấp tư sản, lập nên chế độ nhà nước nhân dân mới theo hình thức nghị viện tức là chế độ nhà nước vô sản”.<sup>(2)</sup>

Khor-rút-sốp cho rằng, miễn là giai cấp vô sản giành được đa số vững chắc trong nghị viện, thì có thể thực hiện được việc cải tạo xã hội chủ nghĩa. Khor-rút-sốp nói, giành được đa số vững chắc trong nghị viện,

(1) Báo cáo của Khor-rút-sốp tại Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô tháng 2-1956.

(2) Báo cáo của Khor-rút-sốp tại Đại hội toàn thể các tổ chức Đảng của trường Đảng cao cấp, viện khoa học xã hội và viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác—Lê-nin thuộc Trung ương Đảng cộng sản Liên-xô ngày 6-1-1961.

“thì có thể tạo được điều kiện cho giai cấp công nhân trong một số nước tư bản và những nước thuộc địa trước kia thực hiện việc cải tạo xã hội về căn bản”.<sup>(1)</sup> Khrư-rút-sốp còn nói, “trong điều kiện hiện nay, giai cấp công nhân ở một số nước tư bản đã có khả năng hiện thực đoàn kết tuyệt đại đa số nhân dân dưới sự lãnh đạo của mình, và chuyển những tư liệu sản xuất cơ bản vào tay nhân dân.”<sup>(1)</sup>

Cương lĩnh của Đảng cộng sản Liên-xô cho rằng, “trước khi lật đổ chủ nghĩa tư bản, giai cấp công nhân của nhiều nước có thể buộc giai cấp tư sản thực hiện một số biện pháp mà những biện pháp ấy vượt khỏi phạm vi cải lương nói chung”.<sup>(2)</sup> Thậm chí cương lĩnh đó còn cho rằng, trong điều kiện chuyên chính tư sản, ở một số nước nào đó có thể xuất hiện tình hình mà trong tình hình đó, “đối với giai cấp tư sản, việc bằng lòng cho mua và chuộc lại những tư liệu sản xuất cơ bản của chúng là có lợi”.<sup>(2)</sup>

Những món hàng mà Khrư-rút-sốp quảng cáo đó, không phải là sáng tạo gì cả, chẳng qua chỉ là sự lặp lại chủ nghĩa xét lại của Quốc tế thứ hai, là sự phục hồi chủ nghĩa béc-stanh và chủ nghĩa cau-ski.

Đặc trưng chủ yếu phản lại chủ nghĩa Mác của Béc-stanh là tuyên truyền con đường nghị viện hợp pháp, phản đối cách mạng bạo lực, phản đối đập tan bộ máy nhà nước cũ, phản đối chuyên chính vô sản.

Béc-stanh cho rằng, chủ nghĩa tư bản có thể hòa bình “tiên lên chủ nghĩa xã hội”. Hắn nói, đối với chế độ chính trị của xã hội tư sản hiện đại, “không nên phá hoại, mà nên làm cho nó phát triển hơn”;<sup>(3)</sup> “cuộc cải cách mà một trăm năm trước đây cần phải làm cách mạng đổ máu mới thực hiện được, ngày nay chúng ta chỉ cần thông qua bỏ phiếu, biểu tình và những thủ đoạn có tác động tương tự như vậy là có thể thực hiện được”.<sup>(3)</sup>

(1) Báo cáo của Khrư-rút-sốp tại Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô tháng 2-1956.

(2) Cương lĩnh của Đảng cộng sản Liên-xô thông qua tại Đại hội đại biểu lần thứ 22 của Đảng cộng sản Liên-xô.

(3) Béc-stanh: *Tiến đề của chủ nghĩa xã hội và nhiệm vụ của đảng xã hội-dân chủ.*

Béc-stanh cho rằng, con đường nghị viện hợp pháp là con đường duy nhất để thực hiện chủ nghĩa xã hội. Hắn nói, miễn là giai cấp công nhân có “quyền bầu cử phổ thông và bình đẳng, thì có được nguyên tắc xã hội là điều kiện cơ bản của sự giải phóng”.<sup>(1)</sup>

Béc-stanh cho rằng, “Thề nào cũng có một ngày, khi đó giai cấp công nhân lớn mạnh về số lượng như thề và có tác dụng lớn lao đối với toàn bộ xã hội như thề, đến nỗi có thể nói rằng, cung điện của bọn thống trị không còn có thể chống nổi áp lực của giai cấp công nhân nữa, và hầu như tự nhiên tan rã”.<sup>(2)</sup>

Lê-nin từng nói, “trước kia và hiện nay, bọn theo chủ nghĩa béc-stanh tiếp nhận chủ nghĩa Mác đều là gạt bỏ mặt trực tiếp cách mạng của chủ nghĩa Mác. Chúng không phải coi đấu tranh nghị viện là một thủ đoạn đấu tranh chỉ thích hợp trong thời kỳ lịch sử nhất định, mà coi là hình thức đấu tranh chủ yếu, hầu như là duy nhất, vì thề cũng không cần «bạo lực», «cướp đoạt», «chuyên chính» nữa.”<sup>(3)</sup>

Người thừa kế Béc-stanh xứng đáng là Cau-ski tiên sinh. Cũng như Béc-stanh, Cau-ski ra sức tuyên truyền con đường nghị viện, phản đối cách mạng bạo lực và chuyên chính vô sản. Cau-ski nói, dưới chế độ dân chủ tư sản, “cuộc đấu tranh vũ trang để giải quyết sự xung đột giai cấp không còn chỗ tồn tại nữa”,<sup>(4)</sup> nếu vẫn chủ trương “dùng bạo lực lật đổ chính phủ, thì thật là khôi hài và nực cười”.<sup>(5)</sup> Cau-ski công kích Lê-nin và Đảng bôn-sê-vích là “bà đỡ vì thiếu nhẫn nại mà dùng thủ đoạn bạo lực để bắt một người có mang phải đẻ vào tháng thứ năm chứ không phải đẻ vào tháng thứ chín”.<sup>(6)</sup>

(1) Béc-stanh: *Chủ nghĩa xã hội là gì?*

(2) Béc-stanh: *Cuộc bãi công quần chúng có tính chất chính trị và tình hình chính trị của Đảng xã hội-dân chủ Đức.*

(3) Lê-nin: *Thắng lợi của những người dân chủ lập hiến và nhiệm vụ của chính đảng công nhân.* Toàn tập, bản Trung văn, quyển 10, tr. 219.

(4) Cau-ski: *Quan niệm duy vật về lịch sử.*

(5) Cau-ski: *Chủ nghĩa xã hội-dân chủ đối kháng với chủ nghĩa cộng sản.*

(6) Cau-ski: *Cách mạng vô sản và cương lĩnh của nó.*

Cau-ski là một kẻ mê nghị viện hạng nặng. Hắn từng nói một câu mà mọi người đều biết: “Mục đích cuộc đấu tranh chính trị của chúng ta, cũng như trước kia, vẫn là dùng cách giành đa số trong nghị viện để cướp chính quyền nhà nước, đồng thời làm cho nghị viện biến thành chúa tể đứng trên chính phủ.”<sup>(1)</sup>

Cau-ski còn nói: “Tôi cho rằng, nước cộng hòa nghị viện (bất luận có hay không có những nhân vật tầng lớp trên theo chế độ quân chủ kiểu nước Anh) là cơ sở mà nền chuyên chính vô sản và xã hội xã hội chủ nghĩa có thể lớn lên trong đó. Thứ nước cộng hòa ấy là «nhà nước tương lai» mà chúng ta cần phải cố gắng tranh thủ.”<sup>(2)</sup>

Lê-nin đã nghiêm khắc phê phán những luận điệu hoang đường ấy của Cau-ski.

Khi khiển trách Cau-ski, Lê-nin nói: “Chỉ có những kẻ khôn nạn hoặc ngu ngốc mới cho rằng, giai cấp vô sản trước hết cần phải lợi dụng phương thức bỏ phiếu tiên hành dưới ách áp bức của giai cấp tư sản và chế độ nô lệ làm thuê để giành được đa số, rồi sau mới cướp lấy chính quyền. Đó là ngu xuẩn hết sức hoặc giả dối hết sức, đó là dùng lối bỏ phiếu dưới chế độ cũ, chính quyền cũ thay thế cho đấu tranh giai cấp và cách mạng.”<sup>(3)</sup>

Lê-nin vạch ra một cách sắc bén rằng, con đường nghị viện của Cau-ski, “là chủ nghĩa cơ hội thuần túy nhất và đê tiện nhất; như thế là trên đầu lưỡi thừa nhận cách mạng, mà trên thực tế thì từ bỏ cách mạng”.<sup>(4)</sup> Lê-nin nói, khi giải thích chuyên chính vô sản, Cau-ski “gạt bỏ bạo lực cách mạng của giai cấp bị áp bức đối với những kẻ áp bức, Cau-ski đã giật giải quán quân trên thế giới trong việc xuyên tạc chủ nghĩa Mác theo quan điểm của phái tự do.”<sup>(5)</sup>

(1)Cau-ski: *Sách lược mới*.

(2)Thư của Cau-ski gửi Mơ-rinh (ngày 15-7-1893).

(3)Lê-nin: *Chào mừng những người cộng sản Ý, Pháp và Đức. Toàn tập*, bản Trung văn, quyển 30, tr. 40.

(4)Lê-nin: *Nhà nước và cách mạng. Toàn tập*, bản Trung văn, quyển 25, tr. 476.

(5)Lê-nin: *Cách mạng vô sản và tên phản bội Cau-ski. Toàn tập*, bản Trung văn, quyển 28, tr. 224.

cũng là bà đỡ cho xã hội cũ”.<sup>(1)</sup> “Nhà nước tư sản không thể nhường chỗ cho nhà nước vô sản (chuyên chính vô sản) bằng con đường «tự tiêu vong» được, mà theo quy luật chung thì chỉ có thể bằng một cuộc cách mạng bạo lực thôi”.<sup>(2)</sup> “Sự cần thiết phải giáo dục một cách có phương pháp cho quần chúng nhận thức được tư tưởng ấy,—và chính ngay tư tưởng ấy,—tư tưởng cách mạng bạo lực ấy, là nền móng của toàn bộ học thuyết của Mác và Ăng-ghe-n.”<sup>(3)</sup>

Sta-lin cũng từng nói, cách mạng bạo lực của giai cấp vô sản, chuyên chính vô sản, là “điều kiện tất nhiên và không thể tránh khỏi” để chuyển lên chủ nghĩa xã hội ở tất cả các nước tư bản thống trị.<sup>(4)</sup>

Không có cách mạng bạo lực, không có chuyên chính vô sản, có thể căn bản cải tạo được chế độ của giai cấp tư sản không? Sta-lin trả lời rằng, “Rõ ràng là không thể được. Nếu cho rằng có thể tiến hành cuộc cách mạng như vậy bằng phương thức hòa bình trong phạm vi chế độ dân chủ tư sản thích hợp với sự thống trị của giai cấp tư sản, là điên rồ, mất trí khôn, nếu không thì là công nhiên phản bội cuộc cách mạng vô sản một cách vô liêm sỉ”.<sup>(5)</sup>

Căn cứ vào những nguyên lý về cách mạng bạo lực của chủ nghĩa Mác—Lê-nin, căn cứ vào những kinh nghiệm mới của cách mạng vô sản và cách mạng dân chủ nhân dân do giai cấp vô sản lãnh đạo, đồng chí Mao Trạch-Đông đã đưa ra luận điểm nổi tiếng “súng để ra chính quyền”.

Đồng chí Mao Trạch-Đông nói: “Trong xã hội có giai cấp, cách mạng và chiến tranh cách mạng là không thể tránh được, nếu không thì

---

(1)Lê-nin: *Sự hãi trước sự phá sản của sự vật cũ và đấu tranh cho sự vật mới*. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 26, tr. 375.

(2)Lê-nin: *Nhà nước và cách mạng*. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 25, tr. 387.

(3)Như trên, tr. 388.

(4)Sta-lin: *Kết luận về báo cáo “Về khuynh hướng xã hội-dân chủ trong Đảng ta”*. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 8, tr. 277.

(5)Sta-lin: *Những vấn đề của chủ nghĩa Lê-nin*. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 8, tr. 24.

không thể hoàn thành bước nhảy vọt của sự phát triển xã hội, không đánh đổ được giai cấp thống trị phản động, làm cho nhân dân giành được chính quyền.”(1)

Đồng chí nói: “Nhiệm vụ trung tâm và hình thức cao nhất của cách mạng là dùng vũ trang đoạt lấy chính quyền, là giải quyết vấn đề bằng chiến tranh. Nguyên tắc cách mạng đó của chủ nghĩa Mác—Lê-nin đời với khắp nơi đều đúng, bất luận ở Trung-quốc hay ở nước ngoài cũng đều đúng.”(2)

Đồng chí lại nói: “Kinh nghiệm đấu tranh giai cấp trong thời đại đề quốc chủ nghĩa cho chúng ta thấy: chỉ có dùng lực lượng súng đạn thì giai cấp công nhân và quần chúng lao động mới có thể chiến thắng được giai cấp tư sản và địa chủ có vũ trang; trên ý nghĩa đó, chúng ta có thể nói chỉ có dùng súng đạn thì mới có thể cải tạo được toàn bộ thế giới.”(3)

Tóm lại, cách mạng bạo lực là quy luật chung của cách mạng vô sản, đó là một nguyên lý quan trọng nhất của chủ nghĩa Mác—Lê-nin. Chính trên vấn đề quan trọng nhất này, Khrư-rút-sốp đã phản bội chủ nghĩa Mác—Lê-nin.

## CUỘC ĐẤU TRANH CỦA CHÚNG TÔI VỚI CHỮ NGHĨA XÉT LẠI KHO-RÚT-SỐP

Khi Khrư-rút-sốp bắt đầu đưa ra cái gọi là “con đường nghị viện” tại Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô, Đảng cộng sản Trung-quốc đã nhận định rằng, đó là một sai lầm nghiêm trọng đi ngược lại nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác—Lê-nin, là điều tuyệt đối không thể đồng ý được.

(1)Mao Trạch-Đông: *Bàn về mâu thuẫn*. Tuyển tập, bản Trung văn, tập I, tr. 322.

(2)Mao Trạch-Đông: *Vấn đề chiến tranh và chiến lược*. Tuyển tập, bản Trung văn, tập II, tr. 529.

(3)Như trên, tr. 535.

Vì lúc đó chủ nghĩa xét lại của Khrư-rút-sốp còn ở giai đoạn mới chớm nở, đồng thời Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô cũng chưa gây ra cuộc tranh luận công khai, cho nên trong một thời gian, chúng tôi không công khai bóc trần và phê bình sai lầm “con đường nghị viện” của Khrư-rút-sốp. Nhưng, nhằm vào những luận điểm sai lầm của Khrư-rút-sốp, chúng tôi đã đi từ mặt chính diện giải thích những quan điểm của chủ nghĩa Mác—Lê-nin trong những văn kiện và bài báo của chúng tôi. Đồng thời, trong các cuộc hội đàm và hội nghị nội bộ giữa các đảng anh em, chúng tôi cũng có sự đấu tranh cần thiết và vừa phải đối với những luận điểm sai lầm của Khrư-rút-sốp.

Tháng 9 năm 1956, trong bản báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 8, qua việc tổng kết những kinh nghiệm của cách mạng Trung-quốc, chúng tôi đã nêu ra một cách rõ ràng rằng:

“Trong khi tranh thủ việc cải cách hòa bình, Đảng ta không buông lơỉ cảnh giác, không vứt bỏ vũ trang của nhân dân”.

“Trái với bọn phản động, nhân dân không bao giờ muốn chiến tranh.”  
“Nhưng, khi nhân dân bị bắt buộc phải cầm vũ khí, thì việc nhân dân cầm vũ khí là hoàn toàn đúng. Phản đối nhân dân làm như vậy, bắt nhân dân phải khuất phục trước kẻ thù tàn công, thì đó là đường lối cơ hội chủ nghĩa. Ở đây, áp dụng đường lối cách mạng hay áp dụng đường lối cơ hội chủ nghĩa, là vấn đề lớn có liên quan tới 600 triệu nhân dân có nên giành chính quyền khi thời cơ đã chín muồi hay không. Đảng ta đã áp dụng đường lối cách mạng, vì thế mới có nước Cộng hòa nhân dân Trung-hoa ngày nay.”

Về vấn đề này, quan điểm mác-xít lê-nin-nít của Đại hội đại biểu lần thứ 8 của Đảng cộng sản Trung-quốc hoàn toàn đối chọi với quan điểm xét lại của Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô.

Tháng 12 năm 1956, trong bài *Lại bàn về kinh nghiệm lịch sử của chuyên chính vô sản*, chúng tôi lại đi từ mặt chính diện giải thích về con đường của cách mạng tháng Mười, trên thực tế là phê phán cái

gọi là “con đường nghị viện” đối lập với con đường cách mạng tháng Mười mà Khrư-rút-sốp đưa ra.

Trong nhiều cuộc hội đàm nội bộ với những người lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô, các đồng chí lãnh đạo Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc đã nghiêm túc phê bình những quan điểm sai lầm của Khrư-rút-sốp. Chúng tôi rất thiết tha mong mỏi Khrư-rút-sốp có thể sửa chữa sai lầm của mình.

Trong thời gian họp Hội nghị đại biểu các đảng cộng sản và công nhân các nước năm 1957, Đoàn đại biểu Đảng cộng sản Trung-quốc đã tranh luận gắt gao với Đoàn đại biểu Đảng cộng sản Liên-xô về vấn đề quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội .

Trong quá trình chuẩn bị cuộc Hội nghị này, bản thảo đầu tiên của bản Tuyên bố mà Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô đưa ra, chỉ nói đến một khả năng quá độ hòa bình, hoàn toàn không nhắc tới một khả năng khác nữa là quá độ không hòa bình; chỉ đưa ra con đường nghị viện, hoàn toàn không nhắc tới một phương thức đấu tranh nào khác nữa, đồng thời lại gửi gắm hy vọng giành chính quyền bằng con đường nghị viện đó vào “hành động phối hợp của những người cộng sản với những người xã hội”. Dĩ nhiên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc không thể đồng ý viết những quan điểm sai lầm trái với chủ nghĩa Mác—Lê-nin đó vào bản văn kiện có tính chất cương lĩnh của các đảng cộng sản và công nhân các nước.

Sau khi Đoàn đại biểu Đảng cộng sản Trung-quốc đưa ra ý kiến phê bình, Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô đã đưa ra bản thảo thứ hai của bản Tuyên bố. Tuy văn kiện này có thêm một số câu về khả năng quá độ không hòa bình, nhưng về cách nêu vấn đề quá độ hòa bình vẫn phản ánh những quan điểm xét lại mà Khrư-rút-sốp đã nêu ra tại Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô.

Đoàn đại biểu Đảng cộng sản Trung-quốc đã dứt khoát tuyên bố không đồng ý với những quan điểm sai lầm đó. Ngày 10 tháng 11, Đoàn đại biểu Đảng cộng sản Trung-quốc đã trình bày một cách có hệ thống

với Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô về quan điểm của chúng tôi đối với vấn đề quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, đồng thời còn đưa ra một bản đề cương ý kiến về vấn đề đó.

Luận điểm chính trong bản đề cương của chúng tôi là:

*Xuất phát từ quan điểm sách lược, để ra nguyện vọng hòa bình là có lợi, nhưng không nên nhấn mạnh quá nhiều khả năng quá độ hòa bình, cần phải chuẩn bị quật lại những cuộc tập kích phản cách mạng trong bất cứ lúc nào, chuẩn bị trong giờ phút khẩn cấp của cách mạng tức là giai cấp công nhân cướp chính quyền, nếu giai cấp tư sản dùng bạo lực để đàn áp cuộc cách mạng của nhân dân (nói chung, đó là điều tất nhiên), thì dùng bạo lực để đánh đổ chúng.*

*Cần phải vận dụng đầy đủ hình thức đấu tranh nghị viện, nhưng tác dụng của nó có hạn và điều quan trọng nhất là cần tiến hành công tác gian khổ tập hợp lực lượng cách mạng, không nên chỉ giải thích quá độ hòa bình là thông qua đa số của nghị viện. Vấn đề chính là vấn đề bộ máy nhà nước, tức đập tan bộ máy nhà nước cũ (chủ yếu là lực lượng vũ trang) và thành lập bộ máy nhà nước mới (chủ yếu là lực lượng vũ trang).*

*Đảng xã hội không phải là chính đảng xã hội chủ nghĩa. Ngoài cánh tả cá biệt ra, nó là một hình thức của chính đảng tư sản. Về vấn đề cách mạng xã hội chủ nghĩa, lập trường của chúng ta hoàn toàn khác với đảng xã hội. Chúng ta không thể lờ mờ ranh giới này.*

Những luận điểm đó của chúng tôi là hoàn toàn phù hợp với chủ nghĩa Mác—Lê-nin.

Khi đó các đồng chí trong Đoàn đại biểu Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô không sao bác lại những luận điểm đó, nhưng họ nhiều lần yêu cầu chúng tôi chiều cõ tới nhu cầu trong nội bộ của họ, và mong rằng cách nêu vấn đề trong bản dự thảo Tuyên bố năm 1957 có thể ăn khớp với cách nêu vấn đề tại Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô.

Cân nhắc tới tình hình là, chúng tôi đã bác lại những quan điểm sai lầm của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô, và đã đưa ra bản đề cương ý kiến, hơn nữa đề cùng nhau đối phó với kẻ thù, Đoàn đại biểu Đảng cộng sản Trung-quốc đã chiều cô tới nguyện vọng của các đồng chí Đảng cộng sản Liên-xô nhiều lần nêu ra, đồng ý lấy bản thảo về vấn đề này của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô làm cơ sở, chỉ đề nghị sửa chữa chút ít ở một vài chỗ cá biệt.

Chúng tôi vẫn mong rằng, qua cuộc tranh luận này, các đồng chí Đảng cộng sản Liên-xô có thể hồi lại, sửa chữa sai lầm. Song, trái với lòng mong mỏi của chúng tôi, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô vẫn không sửa chữa sai lầm của mình.

Tại Hội nghị các đảng anh em năm 1960, Đoàn đại biểu Đảng cộng sản Trung-quốc lại nhiều lần tranh luận quyết liệt với Đoàn đại biểu Đảng cộng sản Liên-xô về vấn đề quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, đã triệt để bóc trần và phê phán những quan điểm xét lại của Khrư-rút-sốp. Trong thời gian họp Hội nghị, hai bên Trung—Xô đều kiên trì lập trường của mình, nên không thể đi tới hiệp nghị. Cuối cùng, Đoàn đại biểu Đảng cộng sản Trung-quốc suy xét tới nguyện vọng chung của các đảng anh em là muốn lần Hội nghị này có thể đưa ra một văn kiện chung, vì thế lại một lần nữa nhượng bộ về vấn đề này, và lại một lần nữa chiều cô tới nhu cầu của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô. Chúng tôi đồng ý sao lại mấy đoạn nói về vấn đề này trong bản Tuyên bố năm 1957 cho vào trong bản Tuyên bố năm 1960. Đồng thời, tại Hội nghị lần đó, chúng tôi đã phân phát bản Đề cương ý kiến về vấn đề quá độ hòa bình của Đảng cộng sản Trung-quốc đề ngày 10-11-1957, và tuyên bố rằng, đây là lần chiều cô cuối cùng đối với Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô, sau này sẽ không thể chiều cô được nữa.

Hiện nay, nếu có đồng chí nào phê bình sự chiều cô của chúng tôi đối với Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô hồi đó là sai, chúng tôi xin vui lòng tiếp nhận sự phê bình ấy.

Chính vì cách nêu vấn đề quá độ hòa bình trong hai bản Tuyên bố là lấy bản thảo của Đảng cộng sản Liên-xô làm cơ sở, ở một số chỗ vẫn giữ nguyên cách nêu vấn đề tại Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô, cho nên, tuy có một vài chỗ sửa chữa và bổ sung, song cách nêu vấn đề chung ở đây vẫn có khuyết điểm và sai lầm nghiêm trọng. Trong văn kiện tuy có chỉ rõ giai cấp thống trị không bao giờ tự động nhường chính quyền, song lại nói ở trong một số nước tư bản chủ nghĩa có khả năng không thông qua nội chiến mà giành được chính quyền nhà nước; tuy vạch rõ cần phải đẩy mạnh cuộc đấu tranh quần chúng rộng rãi ngoài nghị viện, đập tan sự phản kháng của thế lực phản động, song lại nói có khả năng giành được đa số vững chắc trong nghị viện, biến nghị viện thành công cụ phục vụ nhân dân lao động; tuy cũng nêu ra sự quá độ không hòa bình, nhưng không nhấn mạnh cách mạng bạo lực là quy luật chung. Chính Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô đã lợi dụng những khuyết điểm và sai lầm đó trong hai bản Tuyên bố để làm có tiêu thụ chủ nghĩa xét lại của Khrư-rút-sốp.

Chúng tôi cần phải trình trọng tuyên bố rằng, Đảng cộng sản Trung-quốc vẫn giữ những ý kiến bất đồng của mình đối với cách nêu vấn đề về sự quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trong hai bản Tuyên bố năm 1957 và năm 1960. Chúng tôi quyết không giấu giếm quan điểm của mình. Vì lợi ích của sự nghiệp cách mạng vô sản quốc tế và không để cho bọn xét lại có thể lợi dụng được bản văn kiện có tính chất cương lĩnh của các đảng anh em các nước, chúng tôi cho rằng cần phải căn cứ vào những nguyên tắc cách mạng của chủ nghĩa Mác—Lê-nin, thông qua sự hiệp thương giữa các đảng cộng sản và công nhân các nước để sửa chữa lại cách nêu vấn đề này trong hai bản Tuyên bố.

Để cho mọi người hiểu rõ toàn bộ quan điểm của Đảng cộng sản Trung-quốc về vấn đề này, trong phần phụ lục của bài này, chúng tôi xin công bố một lần nữa toàn văn bản Đề cương ý kiến về vấn đề quá độ hòa bình mà Đoàn đại biểu Đảng cộng sản Trung-quốc đã nêu

ra với Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô ngày 10-11-1957.<sup>(1)</sup>

Tám năm nay, cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa xét lại Khrư-rút-sốp của tất cả các chính đảng và những người mác-xít lê-nin-nít trên thế giới phát triển rất mạnh. Ngày càng có nhiều người nhận rõ bộ mặt thật của chủ nghĩa xét lại Khrư-rút-sốp. Nhưng, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô vẫn tìm mọi lời lẽ để cãi bậy và dùng mọi cách để tiêu thụ món hàng đó của họ.

Bởi vậy, chúng tôi còn cần phải bác lại cái luận điệu hoang đường “quá độ hòa bình” của họ.

## NGUY BIỆN KHÔNG THỀ THAY ĐỒI ĐƯỢC LỊCH SỬ

Để che giấu sự phản bội của họ đối với chủ nghĩa Mác—Lê-nin, bào chữa cho đường lối xét lại của họ, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô công nhiên xuyên tạc những trước tác của Mác và Lê-nin, công nhiên bóp méo lịch sử.

Trong khi bào chữa cho mình, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô nói rằng, chẳng phải Mác đã “thiết tưởng nước Anh và Mỹ có khả năng quá độ hòa bình”<sup>(2)</sup> đó sao? Thực ra, luận điểm đó chỉ là lượm nhặt của tên phản bội Cau-ski. Trước đây Cau-ski đã dùng những mảnh khóc như vậy để bóp méo quan điểm của Mác, phản đối cách mạng vô sản và chuyên chính vô sản.

Trong những năm 70 của thế kỷ 19, Mác thực có nói, những nước như Mỹ và Anh “công nhân có thể đạt được mục đích của mình bằng phương pháp hòa bình”. Nhưng, chính hồi đó, Mác đã nhấn mạnh rằng, đó là một ngoại lệ. Mác nói: “Mặc dầu như vậy chúng ta cũng

---

(1) Xem tr. 111—114 trong cuốn sách này.

(2) Nguyên lý của chủ nghĩa Mác—Lê-nin do Cu-xi-nin chủ biên.

cần phải thừa nhận rằng, trong phần lớn các nước ở lục địa, bạo lực cần phải là đòn bẩy cho cuộc cách mạng của chúng ta”.<sup>(1)</sup> Mác còn nói rằng, “Khi giai cấp tư sản Anh còn lũng đoạn quyền biểu quyết, thì bao giờ chúng cũng tỏ ra sẵn sàng tiếp nhận nghị quyết của đa số. Nhưng bạn nên tin rằng, một khi chúng đứng về số ít trong những vấn đề lớn lao mà chúng cho rằng có liên quan tới sự sống còn của chúng, thì ở đó chúng ta sẽ gặp cuộc chiến tranh mới của bọn chủ nô”.<sup>(2)</sup>

Khi phê phán Cau-ski, Lê-nin đã nói: “Mượn cơ trong những năm 70 Mác đã từng cho rằng nước Anh và Mỹ có khả năng quá độ hòa bình lên chủ nghĩa xã hội, đó là ngụy biện, nói nôm na một chút tức là lấy dẫn chứng để lừa người. Một là, ngay lúc đó Mác cũng cho rằng khả năng đó là một ngoại lệ. Hai là, lúc đó còn chưa có chủ nghĩa tư bản lũng đoạn tức chủ nghĩa đế quốc. Ba là, lúc đó nước Anh và Mỹ còn chưa có (nay đã có) chế độ quân phiệt—cơ cấu chủ yếu của bộ máy nhà nước tư sản.”<sup>(3)</sup>

Lê-nin nói, chủ nghĩa đế quốc do đặc điểm kinh tế căn bản của nó quyết định nó “ít chuộng hòa bình và tự do nhất, ở chỗ chủ nghĩa quân phiệt phát triển đến cao độ và phổ biến nhất”. Trong khi bàn luận tới vấn đề chuyển biến hòa bình hay chuyển biến bạo lực, “«mà không đề ý» đến điểm đó, thì như vậy là rơi xuống hàng kẻ tội tở tâm thường nhất của giai cấp tư sản”.<sup>(4)</sup>

Hiện nay, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô lại lặp lại những luận điệu cũ rích của Cau-ski, đó chẳng phải là rơi xuống hàng kẻ tội tở tâm thường nhất của giai cấp tư sản, thì là gì?

---

(1)Mác: *Lời phát biểu tại cuộc mít tinh ở Am-stéc-đam sau khi Đại hội đại biểu La-hay bê mạc*. Mác, *Ăng-ghen toàn tập*, bản Trung văn, quyển 18, tr. 179.

(2)Ghi lời nói chuyện của C. Mác với phóng viên báo “Thế giới”. Mác, *Ăng-ghen toàn tập*, bản Trung văn, quyển 17, tr. 686.

(3)Lê-nin: *Cách mạng vô sản và tên phẫn bội Cau-ski*. *Toàn tập*, bản Trung văn, quyển 28, tr. 91.

(4)Như trên, tr. 221.

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô lại bào chữa rằng, chẳng phải Lê-nin “về nguyên tắc cho rằng có khả năng cách mạng hòa bình ”(1) đó sao? Ở đây lại càng là sự nguy biến chính công.

Trong một thời gian sau cách mạng tháng Hai năm 1917, Lê-nin đã từng thiết tưởng rằng, “Ở Nga, cuộc cách mạng ấy có thể thực hiện được dưới hình thức một cuộc cách mạng hòa bình—và đây chỉ là một trường hợp ngoại lệ”.(2) Lê-nin nói là “ngoại lệ”, vì lúc đó có một điều kiện đặc biệt là “vũ khí nằm trong tay nhân dân, không có một cường lực nào bên ngoài áp chế nhân dân cả, thực chất tình hình là như thế”.(3) Đến tháng 7, chính phủ tư sản phản cách mạng tiến hành vũ trang đàn áp quần chúng, làm cho công nhân và binh sĩ phải đổ máu trên các đường phố Pê-tơ-gơ-rát. Sau vụ này, Lê-nin đã vạch rõ: “tất cả mọi hy vọng vào sự phát triển hòa bình cách mạng Nga đã vĩnh viễn tiêu tan.”(4) Tháng Mười năm 1917, Lê-nin và Đảng bôn-sê-vích kiên quyết lãnh đạo công nhân và binh sĩ tổ chức khởi nghĩa vũ trang, cướp được chính quyền. Tháng 1 năm 1918, Lê-nin vạch rõ, “Hiện nay cuộc đấu tranh giai cấp đã biến thành chiến tranh trong nước”.(5) Như vậy, Nhà nước xô-viết lại trải qua ba năm rưỡi chiến tranh cách mạng và phải trả bằng một giá hy sinh to lớn, đập tan cuộc phiến loạn phản cách mạng trong nước và sự can thiệp vũ trang của nước ngoài, mới củng cố được thắng lợi của cách mạng. Năm 1919, Lê-nin nói:

---

(1)*Lý luận của Lê-nin về cách mạng xã hội chủ nghĩa và hiện thực của thời đại hiện nay*, tạp chí *Người cộng sản Liên-xô* số 13 năm 1960.

(2)Lê-nin: *Diễn văn về thái độ đối với chính phủ lâm thời* tại Đại hội đại biểu lần thứ nhất các đại biểu xô-viết công nhân và binh sĩ toàn Nga. *Toàn tập*, bản Trung văn, quyển 25, tr. 7.

(3)Lê-nin: *Bàn về khẩu hiệu*. *Toàn tập*, bản Trung văn, quyển 25, tr. 173.

(4)Lê-nin: *Tình hình chính trị*. *Toàn tập*, bản Trung văn, quyển 25, tr. 167.

(5)Lê-nin: *Nhân vật ở một thế giới khác tới*. *Toàn tập*, bản Trung văn, quyển 26, tr. 406.

“Trong cách mạng tháng Mười, bạo lực cách mạng đã giành được thắng lợi huy hoàng.”<sup>(1)</sup>

Giờ đây, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô công nhiên rêu rao rằng, cách mạng tháng Mười “là cuộc cách mạng không đổ máu nhất trong các cuộc cách mạng”,<sup>(2)</sup> “hầu như hoàn thành một cách hòa bình”.<sup>(3)</sup> Đó là hoàn toàn trái với sự thực lịch sử. Các người nói như vậy chẳng cảm thấy hồ thẹn trước các liệt sĩ cách mạng đã đổ máu hy sinh để dựng nên nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới hay sao?

Khi chúng tôi chỉ rõ, trong lịch sử thế giới chưa có tiền lệ quá độ hòa bình từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, thì Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô cãi bừa rằng “kinh nghiệm thực tế thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa bằng phương thức hòa bình là có”. Họ nhắm mắt nói càn rằng, “Năm 1919, Hung-ga-ri đã từng thông qua con đường hòa bình lập nên nền chuyên chính vô sản.”<sup>(4)</sup>

Sự việc có thật như vậy không? Không, không phải như vậy. Chúng ta hãy xem Bê-la Kun, người lãnh đạo cách mạng Hung-ga-ri lúc bấy giờ đã ghi lại quá trình đó như thế nào.

Đảng cộng sản Hung-ga-ri thành lập vào tháng 11 năm 1918. Ngay sau khi thành lập, Đảng trẻ tuổi này liền lao vào cuộc đấu tranh cách mạng, đưa ra khẩu hiệu cách mạng xã hội chủ nghĩa: “giải trừ vũ trang của giai cấp tư sản, vũ trang giai cấp vô sản, xây dựng chính quyền xô-viết”.<sup>(5)</sup> Đảng cộng sản Hung-ga-ri đã tích cực tiến hành mọi công tác khởi nghĩa vũ trang: vũ trang cho công nhân, làm công tác binh vận trong quân đội chính phủ, tiến hành công tác tổ chức trong những quân

---

(1)Lê-nin: *Những thành tựu và khó khăn của chính quyền xô-viết*. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 29, tr. 39.

(2)Lê-nin và thời đại hiện nay, tạp chí *Người cộng sản Liên-xô* số 5 năm 1960.

(3)Tham luận của Mi-cai-an tại Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô ngày 16-2-1956.

(4)*Chủ nghĩa Mác—Lê-nin là cơ sở đoàn kết của phong trào cộng sản*, bài của ban biên tập tạp chí *Người cộng sản Liên-xô* số 15 năm 1963.

(5)Bê-la Kun: *Bài học của cách mạng vô sản Hung-ga-ri*.

nhân giải ngũ, tổ chức biểu tình vũ trang, tổ chức công nhân đuổi cổ bọn xường trường chiếm lấy xí nghiệp, tổ chức công nhân nông nghiệp chiếm những thái ấp lớn, giải trừ vũ trang của các sĩ quan quân đội phản động và cảnh sát, kết hợp khởi nghĩa vũ trang với đấu tranh bãi công, v.v...

Trên thực tế, trong cuộc cách mạng Hung-ga-ri có đủ mọi hình thức và quy mô đấu tranh vũ trang. Bê-la Kun nói: “Từ khi thành lập Đảng cộng sản cho tới khi cướp chính quyền, sự xung đột vũ trang với bộ máy chính quyền tư sản vẫn diễn ra và ngày càng nhiều. Bắt đầu từ ngày 12 tháng 12 năm 1918, bộ đội bảo vệ Bu-đa-pét cầm vũ khí xuống đường biểu tình để phản đối bộ trưởng lục quân của chính phủ lâm thời... hầu như không một ngày nào trên báo không đăng tin về cuộc xung đột đổ máu giữa binh sĩ cách mạng và công nhân với lực lượng vũ trang của chính phủ, nhất là với cảnh sát. Chẳng những ở Bu-đa-pét mà ở các tỉnh khác những người cộng sản cũng đã tổ chức nhiều cuộc khởi nghĩa.”<sup>(1)</sup> Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô nói rằng cách mạng Hung-ga-ri là quá độ hòa bình, đó thật là nói láo hết mức.

Các báo chí của Đảng cộng sản Liên-xô nói, chính phủ tư sản Hung-ga-ri lúc bấy giờ “tự nguyện từ chức”,<sup>(2)</sup> đó có lẽ là căn cứ duy nhất của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô. Sự thật thì như thế nào?

Ca-rô-y, người cầm đầu chính phủ tư sản Hung-ga-ri lúc bấy giờ đã nói rất rõ rằng: “Tôi đã ký tên vào bản tuyên bố về việc tôi từ chức và trao chính quyền cho giai cấp vô sản, thực ra thì từ lâu giai cấp vô sản đã cướp được và công khai tuyên bố giành được chính quyền.” “Không phải tôi trao chính quyền cho giai cấp vô sản, vì từ lâu họ đã cướp được chính quyền bởi việc xây dựng quân đội xã hội chủ nghĩa một cách có kế hoạch.” Cho nên Bê-la Kun vạch rõ, cho rằng giai cấp

---

(1) Bê-la Kun: *Tại sao cách mạng vô sản đã giành được thắng lợi ở Hung-ga-ri.*

(2) *Tiền trình của cách mạng thế giới phát triển như thế nào?* bài của báo *Nước Nga xô-viết* ngày 1-8-1963.

tư sản tự động trao chính quyền cho giai cấp vô sản, là một thứ “thần thoại” giả dối.<sup>(1)</sup>

Cách mạng Hung-ga-ri năm 1919 đã thất bại. Lê-nin đã từng phân tích bài học thất bại chủ yếu nhất của cách mạng Hung-ga-ri là: Đảng cộng sản Hung-ga-ri trẻ tuổi đã phạm một sai lầm nghiêm trọng, thiếu kiên quyết về mặt thực hành chuyên chính đối với kẻ thù, dao động trong những giờ phút mấu chốt. Đồng thời, không dùng những biện pháp đúng đắn để thỏa mãn yêu cầu giải quyết vấn đề ruộng đất của nông dân, vì thế đã xa rời đông đảo quần chúng nông dân. Hơn nữa Đảng cộng sản Hung-ga-ri hợp nhất với đảng xã hội-dân chủ cơ hội chủ nghĩa, cũng là một nguyên nhân quan trọng làm cho cách mạng thất bại.

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô nói rằng cuộc cách mạng Hung-ga-ri từ năm 1918 đến 1919 là mẫu mực của việc “quá độ hòa bình”, điều đó hoàn toàn là giả tạo lịch sử.

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô còn nói bừa rằng, giai cấp công nhân Tiệp-khắc “đã giành được chính quyền bằng con đường hòa bình”.<sup>(2)</sup> Điều đó lại là bóp méo lịch sử một cách hoang đường và nực cười.

Chính quyền dân chủ nhân dân ở Tiệp-khắc là xây dựng trong cuộc chiến tranh chống phát xít, chứ không phải “hòa bình” giành được trong tay giai cấp tư sản. Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ hai, Đảng cộng sản Tiệp-khắc đã lãnh đạo nhân dân tiên hành chiến tranh du kích chống phát xít và khởi nghĩa vũ trang, đồng thời nhờ sự giúp đỡ của Hồng quân Liên-xô, đã tiêu diệt quân đội phát xít Đức và chính quyền tay sai của chúng ở Tiệp-khắc, lập nên Chính phủ liên hợp của mặt trận dân tộc. Chính phủ đó thực chất là chuyên chính dân

---

(1) Bê-la Kun: *Bài học của cách mạng vô sản Hung-ga-ri*.

(2) Lời chào mừng của Bơ-rê-giơ-nêp đọc tại Đại hội đại biểu lần thứ 12 của Đảng cộng sản Tiệp-khắc ngày 4-12-1962.

chủ nhân dân dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản, tức là một hình thức của chuyên chính vô sản.

Tháng 2 năm 1948, được sự giúp đỡ của đế quốc Mỹ, bọn phản động ở Tiệp-khắc đã âm mưu gây cuộc đảo chính phản cách mạng, chuẩn bị bạo động vũ trang, lật đổ chính quyền nhân dân. Nhưng, Chính phủ do Đảng cộng sản lãnh đạo lập tức điều động lực lượng vũ trang, đồng thời tổ chức quần chúng biểu tình vũ trang, đập tan âm mưu phục hồi phản cách mạng của giai cấp tư sản. Sự thực rất rõ ràng, sự kiện tháng Hai không phải là giai cấp công nhân giành được chính quyền trong tay giai cấp tư sản một cách “hòa bình”, mà là nó vận dụng bộ máy nhà nước đã nắm trong tay, chủ yếu là dựa vào lực lượng vũ trang của mình đàn áp cuộc đảo chính phản cách mạng của giai cấp tư sản.

Khi tổng kết sự kiện tháng Hai, đồng chí Gôt-van đã nói: “Ngay từ trước sự kiện tháng Hai, chúng tôi đã nói rằng: So với tình hình trước chiến tranh thì một trong những thay đổi cơ bản chính là, chính quyền Nhà nước đã không phục vụ cho các giai cấp thống trị trước kia, mà phục vụ cho một số giai cấp mới. Sự kiện tháng Hai tỏ rõ, trên ý nghĩa này, chính quyền Nhà nước đã gây tác dụng xuất sắc.”<sup>(1)</sup>

Tất cả những sự thật trên đây sao lại có thể nói là tiền lệ của việc “quá độ hòa bình”?

Lê-nin đã nói: “Thuật dôi trá, nguy biện, xuyên tạc gian lận, tất cả những thủ đoạn đó, Cau-ski đều cần đến để tránh không nói đến cách mạng bạo lực, để che lấp việc hấn từ bỏ cách mạng bạo lực, che lấp việc hấn nhảy sang phía chính sách công nhân thuộc phái tự do, tức là sang phía giai cấp tư sản.” Lê-nin nói, “thực chất của vấn đề chính là ở đó.”<sup>(2)</sup>

(1) Lời phát biểu của Gôt-van tại Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Tiệp-khắc ngày 17-11-1948.

(2) Lê-nin: *Cách mạng vô sản và tên phản bội Cau-ski*. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 28, tr. 221.

Tại sao Khrư-rút-sốp lại xuyên tạc trước tác của Mác—Lê-nin, giả tạo lịch sử, giở mọi mảnh khố lừa bịp một cách vô liêm sỉ như vậy? Thực chất của vấn đề cũng chính là ở đó.

## NÓI LÃO KHÔNG CHE LẤP ĐƯỢC HIỆN THỰC

Đề bào chữa cho đường lối “quá độ hòa bình” phản đối cách mạng của mình, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô vin vào cái cớ chính gọi là điều kiện lịch sử hiện nay đã thay đổi.

Đòi với sự thay đổi về điều kiện lịch sử sau chiến tranh thế giới thứ hai, những người mác-xít lê-nin-nít có sự đánh giá và do đó rút ra kết luận khác hẳn với Khrư-rút-sốp.

Những người mác-xít lê-nin-nít cho rằng, điều kiện lịch sử sau chiến tranh thế giới thứ hai có sự thay đổi căn bản. Sự thay đổi đó chủ yếu biểu hiện ở lực lượng xã hội chủ nghĩa của giai cấp vô sản phát triển rất lớn và lực lượng của chủ nghĩa đế quốc suy yếu rất nhiều. Sau chiến tranh thế giới thứ hai đã xuất hiện phe xã hội chủ nghĩa lớn mạnh, xuất hiện một loạt nước độc lập dân tộc mới, xuất hiện những cuộc đấu tranh cách mạng vũ trang liên tiếp, xuất hiện cao trào mới của phong trào quần chúng ở các nước tư bản, hàng ngũ của phong trào cộng sản quốc tế phát triển mạnh mẽ. Phong trào cách mạng xã hội chủ nghĩa của giai cấp vô sản quốc tế và phong trào cách mạng dân tộc dân chủ ở châu Á, châu Phi và châu Mỹ la-tinh đã trở thành hai trào lưu lịch sử lớn hiện nay.

Ngay từ hồi đầu sau chiến tranh thế giới thứ hai đồng chí Mao Trạch-Đông đã nhiều lần vạch rõ, ưu thế của lực lượng so sánh trên thế giới là ở phía chúng ta, chứ không phải ở phía địch, tình hình mới này “đã mở cho sự nghiệp giải phóng của các dân tộc bị áp bức và giai cấp công nhân toàn thế giới một con đường đầy khả năng và hiện thực hơn”.<sup>(1)</sup>

<sup>(1)</sup>Mao Trạch-Đông: *Lực lượng cách mạng toàn thế giới đoàn kết lại, chống sự xâm lược của chủ nghĩa đế quốc*. Tuyển tập, bản Trung văn, tập IV, tr. 1360.

Đồng chí Mao Trạch-Đông còn vạch rõ: “quây rồi, thất bại, lại quây rồi, lại thất bại cho tới khi bị diệt vong—đó là lô-dịch của chủ nghĩa đề quốc và tất cả các phái phản động trên thế giới đòi phó với sự nghiệp của nhân dân, chúng quyết không thể làm trái với lô-dịch này. Đó là một định luật của chủ nghĩa Mác. Chúng ta nói «chủ nghĩa đề quốc rất hung ác» nghĩa là nói bản chất của nó không thể thay đổi, bọn đề quốc quyết không chịu bỏ dao giết người xuống, chúng cũng quyết không thể trở thành Phật cho tới ngày chúng bị diệt vong.”<sup>(1)</sup>

Căn cứ vào sự thay đổi càng có lợi cho cách mạng của điều kiện lịch sử sau chiến tranh thế giới thứ hai, căn cứ vào quy luật bản chất của chủ nghĩa đề quốc và các phái phản động không bao giờ thay đổi, những người mác-xít lê-nin-nít rút ra kết luận cách mạng cho rằng cần phải lợi dụng đầy đủ tình hình tốt của cách mạng, căn cứ vào tình hình cụ thể của các nước khác nhau, tích cực thúc đẩy cuộc đấu tranh cách mạng phát triển, chuẩn bị giành thắng lợi cho cách mạng.

Nhưng Khor-rút-sốp lại mượn cơ điều kiện lịch sử sau chiến tranh thế giới thứ hai đã thay đổi, rút ra kết luận phản đối cách mạng và thủ tiêu cách mạng, cho rằng do sự thay đổi lực lượng so sánh trên thế giới, nên bản chất của chủ nghĩa đề quốc và các phái phản động đã thay đổi, quy luật đấu tranh giai cấp đã thay đổi, con đường chung của cách mạng tháng Mười đã lỗi thời, nguyên lý về cách mạng vô sản của chủ nghĩa Mác—Lê-nin đã lỗi thời.

Khor-rút-sốp và một số người khác lại gieo rắc thứ thần thoại kiểu *Truyện một nghìn một đêm lẻ*. Họ nói: “Hiện nay, đòi với giai cấp công nhân ở một loạt nước tư bản mà nói, đang hình thành những điều kiện quốc tế và trong nước có lợi cho việc thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa bằng hình thức hòa bình.”<sup>(2)</sup>

(1) Mao Trạch-Đông: *Vật bỏ do tương, chuẩn bị đấu tranh*. Tuyển tập, bản Trung văn, tập IV, tr. 1490—1491.

(2) *Chiến tranh và cách mạng*, tạp chí *Người cộng sản Liên-xô* số 4 năm 1961.

Họ nói, “trong thời kỳ giữa cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất và chiến tranh thế giới thứ hai, giai cấp tư sản phản động của nhiều nước ở châu Âu không ngừng phát triển và cải tiến bộ máy quan liêu cảnh sát của mình, đàn áp phong trào quần chúng của nhân dân lao động một cách tàn nhẫn, vì thế không có khả năng thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa bằng hình thức hòa bình.” Họ cho rằng, hiện nay tình hình ấy đã thay đổi.<sup>(1)</sup>

Họ nói, hiện nay “lực lượng so sánh trên vũ đài quốc tế có sự thay đổi căn bản có lợi cho chủ nghĩa xã hội”, “làm tê liệt sự can thiệp của bọn phản động quốc tế vào công việc nội bộ của các nước thực hành cách mạng”,<sup>(2)</sup> “Như vậy đã giảm bớt được khả năng tiềm tàng của giai cấp tư sản gây ra những cuộc nội chiến”.<sup>(3)</sup>

Nhưng, những lời nói láo của Kho-rút-sốp và một số người khác không thể che lấp được hiện thực.

Hai sự thực nổi bật sau chiến tranh thế giới thứ hai là: chủ nghĩa đế quốc và bọn phản động các nước đều phổ biến tăng cường bộ máy bạo lực, đàn áp quần chúng nhân dân một cách tàn bạo; bọn đế quốc do Mỹ cầm đầu tiên hành can thiệp vũ trang phản cách mạng ở khắp nơi.

Ngày nay nước Mỹ càng đi tới chỗ quân phiệt hóa, quân đội của Mỹ đã mở rộng tới hơn 270 vạn người, tăng gấp 10 lần so với năm 1934, tăng gấp 8 lần so với năm 1939. Số cơ quan cảnh sát đặc vụ của chúng nhiều đến mức ngay một số nhà tư bản lớn của Mỹ cũng thừa nhận là đứng vào hàng đầu thế giới, và vượt xa nước Đức Hít-le.

Quân thường trực của Anh, năm 1934 có trên 25 vạn người, đến năm 1963 đã tăng lên hơn 42 vạn người, cảnh sát thì năm 1934 có 67.000 người, đến năm 1963 đã tăng lên tới 87.000 người.

---

(1) Nguyên lý của chủ nghĩa Mác—Lê-nin do Cu-xi-nin chủ biên.

(2) Lý luận của Lê-nin về cách mạng xã hội chủ nghĩa và hiện thực của thời đại hiện nay, tạp chí Người cộng sản Liên-xô số 13 năm 1960.

(3) Chiến tranh và cách mạng, tạp chí Người cộng sản Liên-xô số 4 năm 1961.

Quân thường trực của Pháp, năm 1934 có 65 vạn người, đến năm 1963 đã tăng lên hơn 74 vạn người, cảnh sát và bộ đội bảo an, năm 1934 có 8 vạn người, đến năm 1963 đã tăng lên 12 vạn người.

Hiện tượng ráo riết tăng cường lực lượng quân đội và cảnh sát này cũng đều diễn ra trong các nước đế quốc khác, thậm chí cả ở những nước tư bản nói chung.

Khơ-rút-sốp rất say sưa với việc dùng khẩu hiệu tổng giải trừ quân bị để làm tê liệt quần chúng. Lời phù chú đó đã đọc tới mấy năm rồi. Nhưng, trong đời sống hiện thực chẳng hề thấy bóng dáng của việc tổng giải trừ quân bị đâu cả. Người ta chỉ thấy trong phe đế quốc do Mỹ cầm đầu, đâu đâu cũng mở rộng quân sự toàn diện và triệt để, đâu đâu cũng mở rộng và tăng cường bộ máy bạo lực đàn áp.

Trong thời kỳ hòa bình mà giai cấp tư sản ráo riết tăng cường lực lượng quân đội và cảnh sát của mình như vậy là nhằm mục đích gì? Chẳng nhẽ không phải là để đàn áp phong trào quần chúng của nhân dân lao động trong nước, mà là để đảm bảo cho nhân dân lao động có thể hòa bình giành được chính quyền hay sao? Chẳng nhẽ trong 19 năm kể từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay, những hành động bạo ngược của giai cấp tư sản các nước trên thế giới dùng quân đội và cảnh sát đàn áp công nhân bãi công, đàn áp quần chúng nhân dân đòi quyền lợi dân chủ hã còn ít hay sao?

Trong 19 năm qua, đế quốc Mỹ đã lập ra các khối quân sự và ký kết các hiệp ước quân sự với hơn 40 nước. Chúng còn xây dựng hơn 2.200 căn cứ quân sự và công trình quân sự ở các nước trong khắp thế giới tư bản. Quân đội của chúng đóng ở nước ngoài có tới hơn một triệu người. "Bộ tư lệnh tấn công" của chúng nắm một đạo quân cơ động gồm có lục, không quân, luôn luôn sẵn sàng đi tới các nơi trên thế giới để đàn áp cuộc cách mạng của nhân dân.

Trong 19 năm qua, đế quốc Mỹ và các nước đế quốc khác chẳng những thông qua mọi hình thức ủng hộ bọn phản động các nước trên thế giới, giúp chúng đàn áp phong trào cách mạng của nhân dân trong

nước, mà còn trực tiếp xui giục, phát động nhiều cuộc can thiệp và vũ trang xâm lược phản cách mạng, tức là xuất cảng phản cách mạng. Tỷ dụ, đế quốc Mỹ đã từng giúp Tưởng Giới-Thạch gây ra cuộc nội chiến ở Trung-quốc, trực tiếp phái quân đội và chỉ huy cuộc tấn công vùng giải phóng của nhân dân Hy-lạp, tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược Triều-tiên, cho quân đội đổ bộ vào Li-băng để uy hiếp cách mạng I-rắc, ủng hộ và giúp đỡ bọn phản động ở Lào mở rộng cuộc nội chiến, tổ chức và chỉ huy cái gọi là quân đội Liên hợp quốc đàn áp phong trào độc lập dân tộc ở Công-gô, tiến hành xâm nhập phản cách mạng vào Cu-ba. Hiện nay chúng vẫn đang đàn áp cuộc đấu tranh giải phóng của nhân dân miền Nam Việt-nam. Gần đây chúng lại vũ trang đàn áp cuộc đấu tranh chính nghĩa bảo vệ chủ quyền của nhân dân Pa-na-ma, đồng thời tham gia cuộc vũ trang can thiệp vào đảo Síp.

Đế quốc Mỹ chẳng những ra sức đàn áp và can thiệp vào tất cả các cuộc cách mạng của nhân dân và phong trào giải phóng dân tộc, mà còn tìm cách lật đổ tất cả những chính quyền tư sản nào hơi tỏ ra có chút màu sắc dân tộc chủ nghĩa. Trong 19 năm qua, chính phủ Mỹ đã gây ra nhiều cuộc đảo chính quân sự phản cách mạng ở một số nước châu Á, châu Phi và châu Mỹ la-tinh, thậm chí đôi với bọn tay sai do chúng nuôi dưỡng lên, như bọn Ngô-đình-Diệm chẳng hạn, một khi thấy không vira lòng nữa, chúng bèn ruồng bỏ và dùng thủ đoạn bạo lực để loại trừ.

Sự thực chứng tỏ rằng: ngày nay, tất cả các dân tộc và nhân dân bị áp bức muốn làm cách mạng, muốn giành giải phóng, chẳng những cần phải chống lại sự đàn áp bằng bạo lực của giai cấp thống trị phản động trong nước, mà còn phải chuẩn bị đầy đủ để chống lại sự can thiệp bằng vũ trang của chủ nghĩa đế quốc, nhất là đế quốc Mỹ. Không có sự chuẩn bị ấy, không kiên quyết dùng bạo lực cách mạng để đập lại bạo lực phản cách mạng khi cần thiết, thì hoàn toàn không thể nói đến cách mạng, và càng không thể nói đến thắng lợi của cách mạng.

Những nước đã giành được độc lập, nếu không tăng cường lực lượng vũ trang của mình, không sẵn sàng chuẩn bị chống lại sự can thiệp và

xâm lược vũ trang của chủ nghĩa đế quốc, không kiên trì phương châm đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, thì không bảo vệ được độc lập dân tộc và càng không thể đảm bảo cho sự nghiệp cách mạng phát triển.

Chúng tôi xin hỏi Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô, khi các người bô bô nói về những đặc điểm mới của tình hình sau đại chiến, tại sao các người lại cứ muồn xóa nhòa một đặc điểm hết sức quan trọng và rõ rệt là đế quốc Mỹ và các nước đế quốc khác ở đâu cũng đàn áp cách mạng? Tại sao các người hễ mở miệng là nói quá độ hòa bình, mà tuyệt nhiên không nói cần phải làm thế nào để chống lại những bộ máy đàn áp bạo lực không lồ của chủ nghĩa đế quốc và bọn phản động? Các người công nhiên che đậy những hiện thực đẫm máu—những cuộc đàn áp dã man của chủ nghĩa đế quốc và bọn phản động các nước đối với phong trào giải phóng dân tộc và phong trào cách mạng của nhân dân, gieo rắc ảo tưởng rằng các dân tộc và nhân dân bị áp bức có thể giành được thắng lợi một cách hòa bình, như vậy chẳng phải rõ ràng là làm tê liệt tinh thần cảnh giác của nhân dân các nước, dùng cái tương lai tốt đẹp trông rỗng để võ vẽ quần chúng lòng đầy phẫn uất, phản đối họ làm cách mạng, và thực tế là làm kẻ nôi giáo cho chủ nghĩa đế quốc và bọn phản động các nước hay sao?

Về vấn đề này, chúng ta hãy đề cho Đa-lét, quốc vụ khanh Mỹ đã chết, làm giáo viên phản diện một lần nữa cũng vẫn có ích.

Trong buổi diễn thuyết ngày 21-6-1956, Đa-lét nói, cho đến nay, tất cả các nước xã hội chủ nghĩa đều xây dựng nên “bằng bạo lực”. Hắn nói tiếp: “Những người thông trị Liên-xô hiện nay nói, họ sẽ từ bỏ việc dùng bạo lực.” Đa-lét tuyên bố: “Chúng ta hoan nghênh và sẽ khuyến khích sự việc này phát triển.”<sup>(1)</sup>

Rõ ràng, Đa-lét là kẻ bảo vệ trung thành của chế độ tư bản, hắn hiểu sâu sắc vai trò quan trọng của bạo lực trong đấu tranh giai cấp. Một mặt Đa-lét hoan nghênh chủ trương của Kho-rút-sốp từ bỏ cách mạng

---

<sup>(1)</sup>Diễn văn của Đa-lét đọc tại hội nghị quốc tế hàng năm lần thứ 41 ở Ki-va-nit ngày 21-6-1956.

bạo lực, mặt khác hẳn lại hết sức nhấn mạnh giai cấp tư sản cần phải tăng cường bạo lực phản cách mạng, để bảo vệ nền thống trị của mình. Trong một buổi diễn thuyết khác, hẳn lại nói, “Trong tất cả các nhiệm vụ của chính phủ, điều căn bản nhất là phải bảo hộ cho công dân của nó (nên đọc là giai cấp thống trị phản động) khỏi bị bạo lực.” “Cho nên, mỗi thành viên trong tất cả các xã hội văn minh đều phải ra sức duy trì lực lượng cảnh sát làm vũ khí của pháp luật và trật tự.”<sup>(1)</sup>

Trên đây đều là những lời thực thà của Đa-lét. Cơ sở chính trị của nền thống trị của chủ nghĩa đế quốc và tất cả bọn phản động, không phải là cái gì khác, mà là “một lực lượng cảnh sát”. Nếu không đụng chạm tới cơ sở này, thì mọi cái khác chẳng có can hệ gì, và không thể làm lay chuyển nổi nền thống trị của chúng. Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô càng che đậy sự thực về giai cấp tư sản dựa vào bạo lực để thống trị, và càng tuyên truyền những chuyện thần thoại của họ về sự quá độ hòa bình được Đa-lét hoan nghênh, thì càng bóc trần bộ mặt thực của họ là cùng với chủ nghĩa đế quốc chống lại cách mạng.

## **BÁC LẠI CÁI GỌI LÀ “CON ĐƯỜNG NGHỊ VIỆN”**

Chủ trương theo “con đường nghị viện” mà bọn xét lại Quốc tế thứ hai quảng cáo, từ lâu đã bị Lê-nin triệt để phê phán và bị phá sản. Nhưng, theo Kơ-rút-sốp thì, sau chiến tranh thế giới thứ hai, cái gọi là “con đường nghị viện” hình như bỗng nhiên trở nên ứng nghiệm.

Sự thực có thật như vậy không? Dĩ nhiên là không.

Những sự thực lịch sử sau chiến tranh thế giới thứ hai càng chứng tỏ rằng, bộ phận chủ yếu của bộ máy nhà nước tư sản là lực lượng vũ trang, chứ không phải là nghị viện. Nghị viện chỉ là vật trang sức và chiếc bình phong của nền thống trị của giai cấp tư sản. Giai cấp tư sản

---

(1)Diễn văn của Đa-lét tại bữa tiệc trưa của hãng thông tin A.P. ở Nữu-ước ngày 22-4-1957.

thực hành chế độ nghị viện hay thủ tiêu chế độ nghị viện, trao cho nghị viện quyền lực lớn hay nhỏ, dùng phương pháp này hay phương pháp khác để bầu cử, đều quyết định bởi nhu cầu và lợi ích của nền thống trị của giai cấp tư sản. Trong điều kiện giai cấp tư sản nắm bộ máy quan liêu quân sự, giai cấp vô sản muốn giành được “đa số vững chắc trong nghị viện” qua cuộc bầu cử là điều không thể được, hoặc không thể tin cậy được. Thực hiện chủ nghĩa xã hội bằng “con đường nghị viện” là điều hoàn toàn không thể được, hoàn toàn là lừa mình dối người.

Hiện nay có chừng một nửa số đảng cộng sản của các nước tư bản vẫn còn ở vào địa vị phi pháp. Đối với những đảng ngay đến địa vị hợp pháp cũng không có ấy, dĩ nhiên không thể nói đến việc giành được đa số trong nghị viện.

Ví như, Đảng cộng sản Tây-ban-nha lâu nay vẫn ở trong hoàn cảnh khủng bố trắng, ngay đến việc bầu cử cũng không được tham gia. Thế nhưng, những người lãnh đạo Đảng cộng sản Tây-ban-nha như I-baru-ri cũng theo đuôi Khor-rút-sốp rêu rao thực hành “quá độ hòa bình” ở Tây-ban-nha. Đó thật là điều hết sức hoang đường và đáng buồn.

Trong một số nước tư bản, tuy đảng cộng sản có giành được địa vị hợp pháp, có thể tham gia bầu cử, nhưng dưới ách thống trị của giai cấp tư sản và mọi sự hạn chế không công bằng của chế độ bầu cử tư sản, đảng cộng sản rất khó giành được đa số phiếu bầu. Mà cho có giành được đa số phiếu chẳng nữa, giai cấp tư sản cũng vẫn có thể lợi dụng các thủ đoạn như sửa đổi luật bầu cử v.v..., làm cho những người cộng sản không thể chiếm được đa số ghế trong nghị viện.

Ví như, từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay, giai cấp tư sản lũng đoạn Pháp đã từng hai lần sửa đổi luật bầu cử, làm cho số ghế trong nghị viện của Đảng cộng sản Pháp bị giảm bớt rất nhiều. Trong cuộc bầu cử nghị viện năm 1946, Đảng cộng sản Pháp đã từng giành được 182 ghế, nhưng đến cuộc bầu cử nghị viện năm 1951, thì giai cấp tư sản lũng đoạn đã sửa đổi luật bầu cử, nên số ghế trong nghị viện của Đảng cộng sản Pháp bị sụt xuống chỉ còn 103 ghế, tức là giảm bớt

79 ghế. Trong cuộc bầu cử nghị viện năm 1956, Đảng cộng sản Pháp từng giành được 150 ghế, nhưng đến cuộc bầu cử nghị viện năm 1958, vì giai cấp tư sản lũng đoạn lại sửa đổi luật bầu cử một lần nữa, nên số ghế trong nghị viện của Đảng cộng sản Pháp lại sụt xuống chỉ còn 10 ghế, tức là giảm bớt 140 ghế.

Dù cho trong một tình hình nào đó, đảng cộng sản có giành được đa số ghế trong nghị viện, hoặc vì giành được thắng lợi trong cuộc bầu cử mà được tham gia chính phủ, cũng quyết không có nghĩa là đã thay đổi được tính chất tư sản của nghị viện và chính phủ, và càng không có nghĩa là đã đập tan bộ máy nhà nước cũ, lập nên bộ máy nhà nước mới. Muốn dựa vào nghị viện và chính phủ của giai cấp tư sản để thực hành việc cải tạo xã hội về căn bản, là điều tuyệt đối không thể được. Giai cấp tư sản phản động nắm bộ máy nhà nước, có thể tuyên bố cuộc bầu cử vô hiệu và giải tán nghị viện, có thể gạt những người cộng sản ra khỏi chính phủ, tuyên bố đảng cộng sản là trái phép, và dùng thủ đoạn bạo lực dã man để đàn áp quần chúng nhân dân và lực lượng tiên bộ.

Tỷ dụ, năm 1946, Đảng cộng sản Si-li đã từng ủng hộ đảng Cấp tiến của giai cấp tư sản giành được thắng lợi trong cuộc bầu cử, tổ chức một chính phủ liên hợp có cả những người cộng sản tham gia. Lúc đó, những người lãnh đạo của Đảng cộng sản Si-li công nhiên nói chính phủ nắm trong tay giai cấp tư sản này là “chính phủ dân chủ nhân dân”. Nhưng, không đầy một năm sau, giai cấp tư sản liền bắt buộc những người cộng sản phải rút ra khỏi chính phủ, bắt bớ rất nhiều người cộng sản, và đến năm 1948 thì tuyên bố đảng cộng sản là trái phép.

Khi chính đảng công nhân thoái hóa biến chất thành chính đảng phụ thuộc của giai cấp tư sản, thì giai cấp tư sản có thể cho phép những đảng như thế chiếm đa số ghế trong nghị viện, cũng có thể cho phép họ tổ chức chính phủ. Chẳng hạn như những đảng xã hội-dân chủ có tính chất tư sản trong một số nước. Nhưng, như vậy chỉ có thể bảo vệ và củng cố nền chuyên chính tư sản, chứ không hề thay đổi được

địa vị bị áp bức và bị bóc lột của giai cấp vô sản. Những sự thực đó, chỉ càng chứng tỏ hơn nữa sự phá sản của “con đường nghị viện”.

Những sự thực lịch sử sau chiến tranh thế giới thứ hai càng nói rõ rằng, nếu những người lãnh đạo của đảng cộng sản tin theo cái gọi là “con đường nghị viện”, mắc phải cái bệnh “mê nghị viện” không thể cứu chữa được, thì chẳng những sẽ xôi hỏng bỏng không, mà nhất định sẽ sa vào hồ bùn của chủ nghĩa xét lại, chôn vùi sự nghiệp cách mạng vô sản.

Về vấn đề đối xử với nghị viện tư sản như thế nào, xưa nay những người mác-xít lê-nin-nít vẫn có những sự bất đồng căn bản với bọn cơ hội và bọn xét lại.

Trước nay những người mác-xít lê-nin-nít vẫn cho rằng, trong điều kiện nhất định, chính đảng vô sản cần phải tham gia cuộc đấu tranh nghị viện, lợi dụng diễn đàn của nghị viện để vạch trần bản chất phản động của giai cấp tư sản, giáo dục quần chúng nhân dân, tích trữ lực lượng cách mạng. Khi cần phải lợi dụng thủ đoạn đấu tranh hợp pháp này mà không lợi dụng, là sai lầm. Nhưng, chính đảng vô sản quyết không được thay thế cách mạng vô sản bằng cuộc đấu tranh nghị viện, quyết không được có ảo tưởng quá độ lên chủ nghĩa xã hội bằng “con đường nghị viện”. Bất cứ lúc nào, chính đảng vô sản cũng phải tập trung sức chú ý chính của mình vào cuộc đấu tranh của quần chúng.

Lê-nin nói: “việc tham gia nghị viện tư sản là điều cần thiết đòi với chính đảng vô sản cách mạng để giáo dục quần chúng qua cuộc bầu cử và cuộc đấu tranh với các đảng phái trong nghị viện. Nhưng, nếu chỉ đóng khung cuộc đấu tranh giai cấp trong cuộc đấu tranh nghị viện, hoặc cho rằng đấu tranh nghị viện là cuộc đấu tranh cao nhất, ‘có tính chất quyết định và chi phối tất cả mọi hình thức đấu tranh khác, như vậy thực tế là chuyển sang phía giai cấp tư sản chông lại giai cấp vô sản.’”(1)

(1)Lê-nin: *Bầu cử hội nghị lập hiến và chuyên chính vô sản*. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 30, tr. 241.

Lê-nin đã từng chỉ trích những ảo tưởng của bọn xét lại Quốc tế thứ hai say sưa với chế độ nghị viện, vứt bỏ nhiệm vụ cách mạng cướp chính quyền, biến chính đảng vô sản thành đảng bầu cử, đảng nghị viện, vật phụ thuộc của giai cấp tư sản, công cụ bảo vệ nền chuyên chính tư sản. Hiện nay, Khrư-rút-sốp và những người theo đuôi Khrư-rút-sốp quảng cáo “con đường nghị viện”, cũng chỉ có thể bước theo vết xe cũ của bọn xét lại Quốc tế thứ hai mà thôi.

## **BÁC LẠI CÁI GỌI LÀ “CHỐNG CHỦ NGHĨA CƠ HỘI TẢ KHUYNH”**

Khi nói đến vấn đề cách mạng vô sản, bức thư ngỏ của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô đã bịa đặt ra một lô những lời nói láo, cho rằng Đảng cộng sản Trung-quốc chủ trương không có tình thế cách mạng cũng phải “đưa ra khẩu hiệu làm cách mạng vô sản ngay lập tức”, chủ trương vứt bỏ “cuộc đấu tranh giành quyền dân chủ và lợi ích thiết thân của nhân dân lao động trong các nước tư bản”,<sup>(1)</sup> “tuyệt đối hóa”<sup>(2)</sup> cuộc đấu tranh vũ trang v.v... Họ thường chụp bừa cho Đảng cộng sản Trung-quốc những cái mũ to tướng là “chủ nghĩa cơ hội tả khuynh”, “chủ nghĩa phiêu lưu tả khuynh”, “chủ nghĩa tờ-rôt-sky”.

Thực ra, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô la ó lên như vậy, chẳng qua là để che đậy cho đường lối xét lại phản đối cách mạng, thủ tiêu cách mạng của họ. Cái gọi là “chủ nghĩa cơ hội tả khuynh” mà họ công kích, không phải là cái gì khác, chính là đường lối cách mạng mác-xít lê-nin-nít.

---

(1) Bức thư ngỏ ngày 14-7-1963 của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô gửi các tổ chức Đảng và toàn thể đảng viên cộng sản Liên-xô.

(2) Chủ nghĩa Mác—Lê-nin là cơ sở đoàn kết của phong trào cộng sản, bài của ban biên tập tạp chí *Người cộng sản* Liên-xô số 15 năm 1963.

Trước nay chúng tôi vẫn cho rằng, cách mạng là việc không thể tùy ý tạo ra được, không có tình thế khách quan của cách mạng, thì không thể có cách mạng. Nhưng, cách mạng nổ ra và giành được thắng lợi, chẳng những phải có tình thế khách quan của cách mạng, mà còn phải có sự chuẩn bị và hành động của lực lượng chủ quan của cách mạng.

Nếu chính đảng vô sản không đánh giá đúng tình thế khách quan, và nhân tố chủ quan của cách mạng, khi tình thế cách mạng còn chưa chín muồi đã phát động cách mạng một cách khinh suất, như thế là chủ nghĩa phiêu lưu "tả" khuynh. Nếu chính đảng vô sản không tích cực chuẩn bị cho cách mạng khi tình thế cách mạng chưa đến, hoặc không dám lãnh đạo cách mạng, không dám cướp chính quyền khi tình thế cách mạng đã đến, điều kiện cách mạng đã chín muồi, như thế là chủ nghĩa cơ hội hữu khuynh, cũng là chủ nghĩa xét lại.

Khi thời cơ cướp chính quyền chưa đến, vấn đề căn bản và quan trọng nhất của chính đảng vô sản là phải tập trung toàn bộ sức chú ý của mình vào việc gian khổ tích trữ lực lượng cách mạng. Mục đích chính của việc tích cực lãnh đạo cuộc đấu tranh hàng ngày là để tích trữ lực lượng cách mạng, chuẩn bị khi điều kiện đã chín muồi thì giành thắng lợi cho cách mạng. Chính đảng vô sản cần phải thông qua các hình thức đấu tranh hàng ngày để nâng cao giác ngộ của giai cấp vô sản và quần chúng nhân dân, huấn luyện hàng ngũ giai cấp của mình, rèn luyện sức chiến đấu của mình, làm tốt việc chuẩn bị cách mạng về các mặt tư tưởng, chính trị, tổ chức và quân sự. Chỉ có như vậy, mới không bỏ lỡ mất thời cơ giành thắng lợi cho cách mạng khi tình thế cách mạng đã chín muồi. Nếu không, dù cho có tình thế khách quan của cách mạng, cũng có thể bỏ phí mất thời cơ cách mạng.

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô tránh không nói đến việc khi tình thế cách mạng chưa đến, thì chính đảng vô sản cần phải tiến hành cuộc đấu tranh cách mạng hàng ngày và tích trữ lực lượng cách mạng như thế nào, mà chỉ luôn mồm nhấn mạnh không có tình thế cách mạng thì không thể tiến hành cách mạng. Thực tế là họ mượn cơ không có

tình thế cách mạng để hoàn toàn vất bỏ nhiệm vụ tích trữ lực lượng cách mạng và chuẩn bị cách mạng.

Lê-nin đã từng miêu tả rất hay về thái độ của tên phản bội Cau-ski đối với tình thế cách mạng, Lê-nin vạch ra rằng, với Cau-ski, tình thế cách mạng “nếu có nổ ra, thì cả hắn nữa cũng sẵn sàng làm người cách mạng! Nhưng lúc đó,—chúng ta có thể nói,—tất cả những tên chó chết đều tuyên bố mình là người cách mạng!” “Nếu không thế, thì Cau-ski sẽ xa rời cách mạng!” Lê-nin chỉ rõ, Cau-ski giống như một tên phi-lít-stanh điển hình, mà những người mác-xít cách mạng thì khác bọn phi-lít-stanh ở chỗ họ có tài “chuẩn bị cho giai cấp vô sản cùng toàn thế quần chúng lao động và bị bóc lột tiến hành cách mạng”.<sup>(1)</sup> Mọi người có thể so sánh xem, Kho-rút-sốp và những người theo đuôi Kho-rút-sốp có giống bọn phi-lít-stanh như loại Cau-ski mà Lê-nin đã chỉ trích không.

Trước đây chúng tôi vẫn cho rằng, trong các nước tư bản, chính đảng vô sản cần phải tích cực lãnh đạo giai cấp công nhân và nhân dân lao động khác, tiến hành cuộc đấu tranh chống tư bản lũng đoạn, bảo vệ quyền dân chủ, cải thiện đời sống, chống việc mở rộng quân sự chuẩn bị chiến tranh của chủ nghĩa đế quốc, bảo vệ hòa bình thế giới, đồng thời tích cực ủng hộ cuộc đấu tranh cách mạng của các dân tộc bị áp bức.

Ở tất cả những nước tư bản bị đế quốc Mỹ xâm lược, không chế, can thiệp và ức hiếp, chính đảng vô sản cần phải giương cao ngọn cờ dân tộc chống Mỹ, chia đòn giáng chủ yếu của cuộc đấu tranh quần chúng vào đế quốc Mỹ cũng như tập đoàn tư bản lũng đoạn và các thế lực phản động khác ở trong nước bán rẻ lợi ích của dân tộc. Chính đảng vô sản cần phải đoàn kết mọi lực lượng có thể đoàn kết được, tổ chức mặt trận thống nhất chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai của chúng.

---

(1)Lê-nin: *Cách mạng vô sản và tên phản bội Cau-ski*. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 28, tr. 271—272.

Mấy năm gần đây, giai cấp công nhân và nhân dân lao động khác trong nhiều nước tư bản đã mở rộng cuộc đấu tranh quần chúng với quy mô lớn, điều đó chẳng những là đòn giáng vào giai cấp tư sản lũng đoạn và các thế lực phản động khác trong các nước ấy, mà còn là sự ủng hộ mạnh mẽ cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân các nước châu Á, châu Phi và châu Mỹ la-tinh, cũng là sự ủng hộ mạnh mẽ đối với các nước trong phe xã hội chủ nghĩa. Đối với cuộc đấu tranh đó, trước nay chúng tôi vẫn đánh giá đầy đủ.

Trong khi tích cực lãnh đạo cuộc đấu tranh trước mắt, những người cộng sản cần phải kết hợp nó với cuộc đấu tranh vì lợi ích lâu dài và toàn cục, cần phải giáo dục cho quần chúng tinh thần cách mạng của giai cấp vô sản, không ngừng nâng cao giác ngộ của họ, tích trữ lực lượng cách mạng, để giành lấy thắng lợi của cách mạng khi thời cơ cách mạng đã chín muồi. Quan điểm của chúng tôi là hoàn toàn phù hợp với chủ nghĩa Mác—Lê-nin.

Trái ngược với quan điểm của những người mác-xít lê-nin-nít, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô rêu rao rằng, “nhiệm vụ dân chủ và nhiệm vụ xã hội chủ nghĩa trong các nước tư bản phát triển cao độ, gắn bó chặt chẽ với nhau, đến nỗi rất ít có thể vạch ra giới tuyến gì ở đây”.<sup>(1)</sup> Điều đó có nghĩa là thay thế cuộc đấu tranh lâu dài bằng cuộc đấu tranh trước mắt, thay thế cách mạng vô sản bằng chủ nghĩa cải lương.

Lê-nin đã từng nói, “không một cuộc cải cách nào có thể được thực hiện một cách bền vững, thực tế và nghiêm chỉnh, nếu không được sự ủng hộ bằng những phương pháp đấu tranh cách mạng của quần chúng.” Chính đảng của giai cấp công nhân “không đem cuộc đấu tranh ấy,—cuộc đấu tranh nhằm thực hiện những cải cách—kết hợp với những phương pháp cách mạng của phong trào công nhân, thì đảng đó không khéo sẽ trở thành một tông phái, sẽ thoát ly quần chúng, và

<sup>(1)</sup>Lý luận của Lê-nin về cách mạng xã hội chủ nghĩa và hiện thực của thời đại hiện nay, tạp chí Người cộng sản Liên-xô số 13 năm 1960.

đây là mối nguy hại nghiêm trọng nhất đối với thắng lợi của chủ nghĩa xã hội chân chính cách mạng”.<sup>(1)</sup>

Lê-nin cũng đã nói, “đối với những công nhân giác ngộ, bất cứ yêu cầu dân chủ nào cũng phục tùng lợi ích cao nhất của chủ nghĩa xã hội.”<sup>(2)</sup>

Trong cuốn sách *Nhà nước và cách mạng*, Lê-nin đã dẫn lại câu nói của Ăng-ghen: nếu vì lợi ích tạm thời trước mắt mà quên mất sự tính toán to lớn và căn bản, chỉ đeo đuổi thành tựu nhất thời mà không đếm xia đến hậu quả, vì hiện tại mà hy sinh phong trào tương lai, đó là chủ nghĩa cơ hội, hơn nữa là chủ nghĩa cơ hội nguy hiểm.

Chính vì vậy, Lê-nin phê bình Cau-ski “tán dương chủ nghĩa cải lương và việc phục tùng giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa, trách cứ cách mạng, từ bỏ cách mạng”.<sup>(3)</sup> Lê-nin nói, “Giai cấp vô sản đấu tranh để đánh đổ giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa bằng cách mạng”, nhưng Cau-ski “thì đấu tranh để «cải tiến» chủ nghĩa đế quốc theo lối cải lương, để thích nghi với chủ nghĩa đế quốc bằng cách phục tùng nó”.<sup>(4)</sup>

Sự phê bình của Lê-nin đối với Cau-ski, chính là sự tả thực về Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô ngày nay.

Trước nay chúng tôi vẫn cho rằng, để lãnh đạo giai cấp công nhân và quần chúng nhân dân tiến hành cách mạng, chính đảng vô sản cần phải khéo nắm vững mọi hình thức đấu tranh, khéo kết hợp các hình thức đấu tranh, khéo thay thế hình thức đấu tranh này bằng hình thức đấu tranh khác một cách nhanh chóng theo sự biến đổi của tình hình đấu tranh. Chỉ có nắm vững mọi hình thức đấu tranh, hòa bình và vũ trang, công khai và bí mật, hợp pháp và phi pháp, nghị viện và quần

---

(1)Lê-nin: *Gửi đồng chí bí thư “Liên đoàn tuyên truyền xã hội chủ nghĩa”*. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 21, tr. 405.

(2)Lê-nin: *Bàn về một sự phỏng họa xuyên tạc chủ nghĩa Mác và “chủ nghĩa kinh tế đế quốc”*. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 23, tr. 50.

(3)Lê-nin: *Cách mạng vô sản và tên phản bội Cau-ski*. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 28, tr. 265.

(4)Như trên, tr. 264.

chúng, trong nước và quốc tế, vân vân..., chính đảng vô sản mới có thể vô địch trong mọi trường hợp.

Thắng lợi của cách mạng Trung-quốc chính là kết quả bởi những người cộng sản Trung-quốc đã tiếp thu những kinh nghiệm lịch sử đấu tranh của giai cấp vô sản quốc tế, căn cứ vào đặc điểm cụ thể của cách mạng Trung-quốc, nắm một cách thành thạo và toàn diện các hình thức đấu tranh. Hình thức đấu tranh chủ yếu của cách mạng Trung-quốc là đấu tranh vũ trang, nhưng, nếu không có sự phối hợp với các hình thức đấu tranh khác, thì cách mạng Trung-quốc cũng không thể giành được thắng lợi.

Trong quá trình cách mạng Trung-quốc, Đảng cộng sản Trung-quốc đã tiến hành cuộc đấu tranh trên hai mặt trận, tức là vừa chống chủ nghĩa hợp pháp hữu khuynh, vừa chống chủ nghĩa phi pháp "tả" khuynh, kết hợp cuộc đấu tranh hợp pháp với đấu tranh phi pháp một cách đúng đắn. Trong phạm vi toàn quốc, chúng tôi đã kết hợp đúng đắn cuộc đấu tranh ở khu căn cứ cách mạng với cuộc đấu tranh ở vùng thống trị của Quốc dân đảng, trong vùng thống trị của Quốc dân đảng lại kết hợp đúng đắn công tác công khai với công tác bí mật, lợi dụng đầy đủ khả năng hợp pháp, đồng thời chấp hành nghiêm chỉnh các điều quy định về công tác bí mật của Đảng. Cách mạng Trung-quốc đã sáng tạo ra những hình thức đấu tranh vô cùng phức tạp và phong phú, thích hợp với tình hình cụ thể trong nước.

Theo kinh nghiệm thực tiễn lâu dài của mình, Đảng cộng sản Trung-quốc rất biết rằng, cứ tuyệt mọi cuộc đấu tranh hợp pháp, đóng khung công tác của Đảng vào trong phạm vi nhỏ hẹp, làm cho Đảng xa rời quần chúng, như vậy là sai lầm. Nhưng, bất cứ lúc nào cũng không được tha thứ cho chủ nghĩa hợp pháp mà bọn xét lại tiêu thụ. Bọn xét lại cứ tuyệt việc đấu tranh vũ trang và mọi cuộc đấu tranh phi pháp, chỉ tiến hành cuộc đấu tranh hợp pháp và hoạt động hợp pháp, đóng khung hoạt động của Đảng và cuộc đấu tranh của quần chúng trong phạm vi giai cấp thống trị cho phép. Họ hạ thấp thậm chí vứt bỏ cương

lĩnh cơ bản của Đảng, vứt bỏ cách mạng, thích ứng với pháp luật của bọn phản động.

Đúng như Lê-nin đã phê bình, bọn xét lại như Cau-ski đã bị tính hợp pháp của giai cấp tư sản làm cho hủ bại và dẫn đến. “Họ đã bán quyền giai cấp vô sản tiến hành cách mạng để lấy một bát cháo hoa, tức là những tổ chức hợp với luật cảnh sát hiện nay”.<sup>(1)</sup>

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô và những người theo đuôi họ ngoài miệng thì nói phải lợi dụng các hình thức đấu tranh, song thực tế thì chủ trương theo chủ nghĩa hợp pháp, đồng thời mượn cơ thay đổi hình thức đấu tranh để vứt bỏ mục tiêu của cách mạng vô sản, đó là dùng chủ nghĩa cau-ski thay thế cho chủ nghĩa Lê-nin.

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô còn thường lợi dụng tác phẩm vĩ đại của Lê-nin *Bệnh ấu trĩ “tả khuynh” trong phong trào cộng sản* để bào chữa cho đường lối sai lầm của họ, làm “căn cứ” công kích Đảng cộng sản Trung-quốc.

Điều đó cố nhiên chỉ uông công vô ích. Cũng như những tác phẩm khác của Lê-nin, cuốn sách này của Người chỉ có thể là vũ khí của những người mác-xít lê-nin-nít dùng để chống chủ nghĩa cơ hội với mọi màu sắc, chứ quyết không thể trở thành công cụ của bọn xét lại để bào chữa cho mình.

Khi đó, Lê-nin phê bình bệnh ấu trĩ “tả khuynh” là sau khi đã đoạn tuyệt với chủ nghĩa xét lại của Quốc tế thứ hai và lập nên Quốc tế thứ ba, yêu cầu chính đảng vô sản khéo léo vận dụng sách lược cách mạng, chuẩn bị tốt hơn nữa cho cách mạng.

Chính trong cuốn sách này, Lê-nin đã chỉ rõ, kẻ thù chủ yếu của phong trào công nhân quốc tế lúc đó là chủ nghĩa cơ hội Cau-ski. Lê-nin nhiều lần nói rằng, cần phải đoạn tuyệt hẳn với chủ nghĩa xét lại đã, sau đó mới có thể nói đến việc làm thế nào nắm vững được sách lược cách mạng.

---

(1) Lê-nin: *Sự phá sản của Quốc tế thứ hai*. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 21, tr. 228.

Những đồng chí mắc bệnh đầu trí “tả khuynh” đó mà Lê-nin phê bình, vẫn còn muốn cách mạng, song Khrư-rút-sốp, người theo chủ nghĩa xét lại ngày nay thì phản đối cách mạng, Khrư-rút-sốp chỉ có thể thuộc vào loại như Cau-ski, chứ hoàn toàn không có tư cách bàn đến vấn đề chống bệnh đầu trí “tả khuynh”.

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô chụp cho Đảng cộng sản Trung-quốc cái mũ “chủ nghĩa tồ-rồ-t-sky”, điều đó càng hoang đường hết mức. Thực ra, người thừa kế túi giá của chủ nghĩa tồ-rồ-t-sky, đứng vào hàng ngũ những bọn tồ-rồ-t-sky ngày nay, không phải là ai khác, mà chính là Khrư-rút-sốp.

Chủ nghĩa tồ-rồ-t-sky biểu hiện không giống nhau trên các vấn đề, hơn nữa thường đeo cái mặt nạ “tả khuynh cực đoan”, nhưng bản chất của nó là: phản đối cách mạng, thủ tiêu cách mạng.

Về mặt phản đối vấn đề cơ bản nhất là cách mạng vô sản và chuyên chính vô sản, thì chủ nghĩa tồ-rồ-t-sky và chủ nghĩa xét lại của Quốc tế thứ hai, thực chất là một cốt một đồng. Vì vậy, Sta-lin đã từng nhiều lần chỉ rõ, chủ nghĩa tồ-rồ-t-sky là chủ nghĩa men-sê-vích biến hình, là chủ nghĩa cau-ski, là chủ nghĩa xã hội-dân chủ, là đội tiên phong của giai cấp tư sản phản cách mạng.

Thực chất của chủ nghĩa xét lại Khrư-rút-sốp ngày nay cũng là phản đối cách mạng, thủ tiêu cách mạng. Cho nên, chỉ có thể rút ra kết luận, chủ nghĩa xét lại Khrư-rút-sốp chẳng những giống hệt chủ nghĩa cau-ski, mà còn đi từ một con đường khác tới một mục đích với chủ nghĩa tồ-rồ-t-sky. Cái mũ “chủ nghĩa tồ-rồ-t-sky” hãy để cho Khrư-rút-sốp đội thôi.

## HAI ĐƯỜNG LỐI, HAI KẾT QUẢ

Lịch sử là người chứng kiến tốt nhất. Sau chiến tranh thế giới thứ hai tới nay, phong trào cộng sản quốc tế và cuộc đấu tranh cách mạng

của nhân dân các nước đã tích lũy được những kinh nghiệm dồi dào. Có những kinh nghiệm thành công, cũng có những kinh nghiệm thất bại. Những người cộng sản và nhân dân cách mạng các nước cần rút ra kết luận đúng đắn qua những kinh nghiệm lịch sử đó.

Sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay, các cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa trong một loạt nước ở Đông Âu, châu Á, và châu Mỹ la-tinh giành được thắng lợi là nhờ tuân theo đường lối cách mạng mác-xít lê-nin-nít và đi theo con đường của cách mạng tháng Mười. Hiện nay, ngoài kinh nghiệm của cách mạng tháng Mười ra, còn có kinh nghiệm của cách mạng Trung-quốc, kinh nghiệm của cách mạng các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu, kinh nghiệm của cách mạng Triều-tiên, kinh nghiệm của cách mạng Việt-nam, kinh nghiệm của cách mạng Cu-ba, v.v... Thắng lợi cách mạng của những nước này lại làm phong phú và phát triển thêm chủ nghĩa Mác—Lê-nin, làm phong phú và phát triển thêm kinh nghiệm của cách mạng tháng Mười.

Thắng lợi của tất cả các cuộc cách mạng này, từ cách mạng Trung-quốc cho tới cách mạng Cu-ba, đều là kết quả của cuộc đấu tranh vũ trang và cuộc đấu tranh chống sự can thiệp và xâm lược vũ trang của chủ nghĩa đế quốc.

Nhân dân Trung-quốc phải trải qua 22 năm chiến tranh cách mạng và triệt để đánh bại bọn phản động Tưởng Giới-Thạch được đế quốc Mỹ toàn lực ủng hộ trong cuộc chiến tranh giải phóng nhân dân vào 3 năm cuối của 22 năm này, mới giành được thắng lợi của cách mạng Trung-quốc.

Nhân dân Triều-tiên bắt đầu từ những năm 30 đã tiến hành cuộc đấu tranh vũ trang cách mạng chống đế quốc Nhật suốt 15 năm, xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang cách mạng của mình, cuối cùng với sự giúp đỡ của Hồng quân Liên-xô mới giành được thắng lợi. Sau khi nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Triều-tiên thành lập, nhân dân Triều-tiên lại qua 3 năm chiến tranh chống đế quốc Mỹ vũ trang xâm lược mới cũng đã được thắng lợi của cách mạng.

Nhân dân Việt-nam cướp được chính quyền qua cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng Tám năm 1945, tiếp đó lại tiến hành cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc chống đế quốc Pháp trong 8 năm và đập tan sự can thiệp bằng quân sự của đế quốc Mỹ, vì thế mới giành được thắng lợi ở miền Bắc Việt-nam. Hiện nay, nhân dân miền Nam Việt-nam vẫn đang đấu tranh anh dũng chống sự xâm lược vũ trang của đế quốc Mỹ.

Nhân dân Cu-ba bắt đầu cuộc khởi nghĩa vũ trang từ năm 1953, sau đó lại trải qua hơn 2 năm chiến tranh cách mạng nhân dân, mới lật đổ được ách thống trị của đế quốc Mỹ và Ba-ti-sta tay sai của chúng ở Cu-ba. Sau khi cách mạng thắng lợi, nhân dân Cu-ba lại đập tan cuộc vũ trang xâm nhập của quân đánh thuê của đế quốc Mỹ, mới bảo vệ được thành quả của cách mạng.

Tất cả các nước xã hội chủ nghĩa khác cũng đều được xây dựng nên qua các cuộc đấu tranh vũ trang.

Sau chiến tranh thế giới thứ hai, những kinh nghiệm chủ yếu nhất của cuộc cách mạng vô sản giành được thành công trong một loạt nước từ Trung-quốc cho tới Cu-ba là gì?

1. Cách mạng bạo lực là quy luật phổ biến của cách mạng vô sản. Giai cấp vô sản cần phải trải qua đấu tranh vũ trang, đập tan bộ máy nhà nước cũ, lập nên nền chuyên chính vô sản mới có thể thực hiện quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

2. Nông dân là quân đồng minh đáng tin cậy nhất của giai cấp vô sản. Giai cấp vô sản cần phải dựa chắc vào nông dân, thành lập mặt trận thống nhất rộng rãi lấy liên minh công nông làm cơ sở, giữ vững quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản trong cách mạng.

3. Đế quốc Mỹ là kẻ thù chính của cách mạng nhân dân các nước trên thế giới. Giai cấp vô sản cần phải gương cao ngọn cờ dân tộc chống Mỹ, dám đấu tranh kiên quyết với đế quốc Mỹ và bọn tay sai của chúng ở nước mình.

4. Cách mạng của các dân tộc bị áp bức là quân đồng minh không thể thiếu được của cách mạng vô sản. Giai cấp vô sản toàn thế giới.

cần phải liên hợp lại, giai cấp vô sản toàn thế giới cần phải liên hợp với tất cả các dân tộc bị áp bức, cần phải liên hợp với tất cả các lực lượng chống đế quốc và bọn tay sai của chúng, kết thành mặt trận liên hợp quốc tế rộng rãi.

5. Muốn làm cách mạng thì cần phải có một đảng cách mạng. Không có một chính đảng vô sản cách mạng được xây dựng theo lý luận cách mạng và phong cách cách mạng mác-xít lê-nin-nít, không có một chính đảng có thái độ không chút điều hòa với chủ nghĩa xét lại và chủ nghĩa cơ hội, có thái độ cách mạng đối với giai cấp thống trị phản động và chính quyền nhà nước của nó thì không thể có thắng lợi của cách mạng vô sản và thắng lợi của chuyên chính vô sản.

Kiên trì đấu tranh vũ trang cách mạng chẳng những là điều quan trọng bậc nhất đối với cách mạng vô sản, mà cũng là điều quan trọng bậc nhất đối với cách mạng dân tộc dân chủ của các dân tộc bị áp bức. Thắng lợi của cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc của An-giê-ri là một tấm gương về mặt này.

Toàn bộ lịch sử của các chính đảng vô sản các nước sau chiến tranh thế giới thứ hai cho người ta thấy rằng, nếu thực hành đường lối cách mạng, áp dụng chiến lược và sách lược đúng đắn, tích cực lãnh đạo quần chúng nhân dân đấu tranh cách mạng, thì có thể dần dần đưa sự nghiệp cách mạng tới thắng lợi, đồng thời làm cho lực lượng của đảng phát triển mạnh mẽ. Trái lại, nếu áp dụng đường lối cơ hội chủ nghĩa không cách mạng, tiếp nhận đường lối “quá độ hòa bình” của Khrư-rút-sốp, thì đều đem lại thiệt hại nặng nề cho sự nghiệp cách mạng, đồng thời biến đảng mình thành một đảng cải lương mất hết sức sống, thậm chí hoàn toàn thoái hóa biến chất, trở thành công cụ của giai cấp tư sản để chống lại giai cấp vô sản. Những tỷ dụ như vậy không phải là ít.

Các đồng chí Đảng cộng sản I-rắc đã từng có nhiệt tình cách mạng chan chứa, song vì sức ép ở bên ngoài buộc họ tiếp nhận đường lối xét lại của Khrư-rút-sốp, nên đã mất cảnh giác đối với phản cách mạng.

Trong cuộc đảo chính vũ trang phản cách mạng, một số đồng chí lãnh đạo của đảng đã anh dũng hy sinh, hàng nghìn vạn đảng viên cộng sản và quần chúng cách mạng I-rắc bị giết hại, Đảng cộng sản I-rắc lớn mạnh bị đánh tan, sự nghiệp cách mạng của I-rắc bị thất bại nặng. Đó là một bài học xương máu đau đớn trên lịch sử cách mạng vô sản.

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản An-giê-ri hoàn toàn quay theo cái gậy chỉ huy của Khrư-rút-sốp và những người lãnh đạo Đảng cộng sản Pháp, tiếp nhận toàn bộ đường lối xét lại phản đối đấu tranh vũ trang. Nhưng, nhân dân An-giê-ri không nghe theo điều đó, họ kiên quyết chống chủ nghĩa đế quốc, giành độc lập dân tộc, trải qua hơn 7 năm chiến tranh giải phóng dân tộc, cuối cùng họ đã buộc chính phủ Pháp phải thừa nhận An-giê-ri độc lập. Còn Đảng cộng sản An-giê-ri theo đuổi đường lối xét lại của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô, thì mất hết tín nhiệm trong nhân dân An-giê-ri, mất hết địa vị của mình trong đời sống chính trị ở An-giê-ri.

Trong cách mạng Cu-ba, một số người lãnh đạo của Đảng xã hội nhân dân Cu-ba trước đây không đi theo đường lối mác-xít lê-nin-nít, không đi theo đường lối đúng đắn đấu tranh vũ trang cách mạng, mà theo đuổi đường lối xét lại của Khrư-rút-sốp, chủ trương “quá độ hòa bình”, phản đối cách mạng bạo lực. Trước tình hình đó, những người mác-xít lê-nin-nít ngoài Đảng và trong Đảng ở Cu-ba do đồng chí Ca-xtơ-rô làm đại biểu, dĩ nhiên phải gạt những người lãnh đạo phản đối cách mạng bạo lực ấy sang một bên, cùng với nhân dân Cu-ba cách mạng bước lên con đường cách mạng, cuối cùng đã giành được thắng lợi có ý nghĩa lịch sử vĩ đại.

Một số người lãnh đạo của Đảng cộng sản Pháp do Tô-rê làm đại biểu, lâu nay đã thực hành đường lối xét lại, rêu rao “con đường nghị viện” theo cái gậy chỉ huy của Khrư-rút-sốp, thực tế đã hạ thấp đảng cộng sản thành đảng xã hội-dân chủ. Họ không tích cực ủng hộ những yêu cầu cách mạng của quần chúng nhân dân, vứt bỏ ngọn cờ dân tộc chống đế quốc Mỹ. Họ thực hành đường lối xét lại đó, kết quả là làm cho một

đảng cộng sản đã từng có ảnh hưởng rất lớn trong quần chúng nhân dân ngày càng xa rời quần chúng nhân dân, ngày càng suy sút.

Một số người lãnh đạo Đảng cộng sản Ấn-độ do Đan-ghê làm đại biểu, lâu nay đã thực hành đường lối xét lại, vạt bỏ ngọn cờ cách mạng, không lãnh đạo cuộc đấu tranh cách mạng dân tộc dân chủ của quần chúng nhân dân. Bè lũ Đan-ghê không ngừng trượt theo con đường xét lại, sa đọa thành những kẻ xô-vanh dân tộc, trở thành công cụ của chính sách phản động của giai cấp đại địa chủ đại tư sản Ấn-độ, trở thành những kẻ phản bội giai cấp vô sản.

Sự thực rất rõ ràng, hai đường lối hoàn toàn khác nhau, đã nảy ra hai kết quả hoàn toàn khác nhau. Những bài học kinh nghiệm đó đáng được mọi người đào sâu suy nghĩ.

## TỪ BỜ-RỐT-ĐÊ, TI-TÔ ĐẾN KHO-RÚT-SỐP

Chủ nghĩa xét lại của Kho-rút-sốp có nguồn gốc lịch sử và xã hội sâu xa, có đặc điểm của thời đại. Đúng như Lê-nin đã nói, “Chủ nghĩa cơ hội không phải là một hiện tượng ngẫu nhiên, không phải là một tội lỗi, một sự sơ suất, một sự phản bội của những cá nhân riêng lẻ nào, mà là sản phẩm xã hội của cả một thời đại lịch sử.”<sup>(1)</sup>

Từ chiến tranh thế giới thứ hai đến nay, phong trào cộng sản quốc tế được phát triển lớn mạnh, đồng thời trong nội bộ của nó cũng nảy ra mặt đối lập với nó, tức là trào lưu trái ngược theo chủ nghĩa xét lại chống chủ nghĩa xã hội, chống chủ nghĩa Mác—Lê-nin, chống cách mạng vô sản. Những kẻ đại biểu chủ yếu của trào lưu trái ngược này trước hết là Bờ-rốt-đê, sau đó là Ti-tô và hiện nay là Kho-rút-sốp. Chủ nghĩa xét lại Kho-rút-sốp không phải là cái gì khác, chính là sự

---

(1) Lê-nin: *Sự phá sản của Quốc tế thứ hai*. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 21, tr. 224.

tiếp tục và phát triển của chủ nghĩa xét lại Bờ-rôt-đê và chủ nghĩa xét lại Ti-tô.

Ngay từ trước và sau năm 1935, chủ nghĩa xét lại của Bờ-rôt-đê đã bắt đầu bộc lộ. Hãn sùng bái nền dân chủ tư sản, văt bỏ sự phê phán cần thiết đối với chính phủ tư sản, coi nền chuyên chính tư sản là thiên đường của chủ nghĩa cộng sản, khẩu hiệu của hãn là “chủ nghĩa cộng sản là chủ nghĩa nước Mỹ của thế kỷ 20”.<sup>(1)</sup>

Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ hai, việc thành lập mặt trận thống nhất chống phát xít trên quốc tế và trong nước, càng làm cho hãn say mê với cái gọi là “dân chủ”, “tiên bộ”, “sáng suốt” của giai cấp tư sản, do đó hãn hoàn toàn quỳ gối trước giai cấp tư sản, sa đọa thành kẻ đầu hàng trăm phần trăm.

Bờ-rôt-đê tung ra một lô những lời nói xét lại tô hồng cho giai cấp tư sản, chống lại cách mạng, thủ tiêu cách mạng, như:

Hãn rêu rao *Bản tuyên bố Tê-hê-răng giữa ba nước Liên-xô, Mỹ, Anh* làm cho thế giới bước vào thời đại chủ nghĩa tư bản “tín nhiệm và hợp tác lâu dài” với chủ nghĩa xã hội, có thể đảm bảo “hòa bình lâu dài mãi mãi”.<sup>(2)</sup>

Hãn tuyên truyền bản hiệp nghị quốc tế ký kết giữa Liên-xô, Mỹ, Anh, “đại biểu cho lợi ích tối cao của mỗi nước và mỗi dân tộc trên thế giới không có ngoại lệ”,<sup>(2)</sup> “tiền đề của sự rời loạn ở trong nước không dung hòa với tiền đề của trật tự quốc tế”. Vì thế, cần phải phản đối “nổ ra cuộc xung đột giai cấp trong nước”, “cò hết sức giảm bớt” và “đứt khoát hạn chế” cuộc đấu tranh giai cấp trong nước.<sup>(3)</sup>

Hãn tung ra luận điệu chiến tranh mới sẽ làm cho “phần lớn các vùng trên thế giới thật sự hủy diệt”, “lao vào thời đại dã man từ 50 đến 100

---

(1) Dẫn trong cuốn *Lịch sử Đảng cộng sản Mỹ* của Phốt-stor.

(2) Bờ-rôt-đê; Tê-hê-răng; *Con đường của chúng ta trong chiến tranh và hòa bình*.

(3) Bờ-rôt-đê; *Tê-hê-răng và Mỹ*.

năm”, tuyên truyền rằng muốn xóa bỏ tai nạn chiến tranh thì phải “nhân mạnh sự nhất trí vượt lên trên mọi sự phân biệt giai cấp”.<sup>(1)</sup>

Hắn tuyên truyền thực hiện chủ nghĩa xã hội bằng cách “hoàn toàn dựa vào sự thuyết phục dân chủ và lòng tin tưởng”,<sup>(2)</sup> rêu rao rằng sau chiến tranh thế giới thứ hai, trong một số nước “đã có điều kiện làm cho việc quá độ hòa bình lên chủ nghĩa xã hội trở thành khả năng”.<sup>(3)</sup>

Hắn phủ định tính độc lập của chính đảng vô sản, nói rằng những người cộng sản “dự kiến mục đích chính trị thực tế của họ trong một thời kỳ dài và trên tất cả các điểm chủ yếu sẽ nhất trí với mục đích của những người không phải cộng sản đông hơn nhiều”.<sup>(4)</sup>

Dưới sự chỉ đạo của tư tưởng đó, Bờ-rôt-đê đã giải tán Đảng cộng sản Mỹ.

Chủ nghĩa xét lại Bờ-rôt-đê đã từng đưa sự nghiệp cách mạng của giai cấp vô sản Mỹ tới gần chỗ nguy hiểm, đồng thời làm cho chính đảng vô sản của một số nước khác cũng nhiễm phải chất độc của chủ nghĩa thù tiêu.

Đường lối xét lại của Bờ-rôt-đê bị rất nhiều người cộng sản Mỹ đứng đầu là đồng chí Phốt-ớt phản đối, đồng thời cũng bị rất nhiều đảng anh em tẩy chay và phê phán. Nhưng, trong toàn bộ phong trào cộng sản quốc tế thì trào lưu tư tưởng xét lại do Bờ-rôt-đê làm đại biểu chưa được triệt để phê phán và thanh toán. Trước tình hình mới sau chiến tranh, trào lưu tư tưởng xét lại lại được phát triển trong hàng ngũ đảng cộng sản của một số nước.

Trong các nước tư bản, sự phát triển của trào lưu tư tưởng xét lại trước hết biểu hiện ở chỗ những người lãnh đạo của một số đảng cộng sản đã vất bỏ đường lối cách mạng mác-xít lê-nin-nít mà tuyên bố áp dụng đường lối gọi là “quá độ hòa bình”. Biểu hiện rõ rệt nhất của

---

(1) Bờ-rôt-đê: *Người cộng sản và sự đoàn kết toàn quốc.*

(2) Bờ-rôt-đê: *Con đường thắng lợi.*

(3) Bờ-rôt-đê: *Chủ nghĩa cộng sản thế giới và chính sách ngoại giao của Mỹ.*

(4) Bờ-rôt-đê: *Tê-hê-răng: Con đường của chúng ta trong chiến tranh và hòa bình.*

đường lối này là thuyết “cải cách kết cấu” của Tô-gơ-li-át-ti, nghĩa là chủ trương thực hiện sự lãnh đạo của giai cấp vô sản đối với nhà nước bằng con đường hợp pháp dân chủ của giai cấp tư sản, thực hiện việc cải tạo xã hội chủ nghĩa nền kinh tế quốc dân bằng con đường “quốc hữu hóa”, “kế hoạch hóa” v.v... phục vụ cho bọn tư bản lũng đoạn. Như thế nghĩa là, không cần đập tan bộ máy nhà nước của giai cấp tư sản, cũng có thể lập nên quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa mới, thực hiện quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Điều đó trên thực tế là làm cho chủ nghĩa cộng sản thoái hóa thành chủ nghĩa xã hội-dân chủ.

Trong các nước xã hội chủ nghĩa, trào lưu tư tưởng xét lại trước hết xuất hiện ở Nam-tư. Một đặc điểm quan trọng của chủ nghĩa xét lại Ti-tô là đấu hàng đế quốc Mỹ. Bè lũ Ti-tô hoàn toàn nương dựa vào đế quốc Mỹ, chẳng những làm cho chủ nghĩa tư bản phục hồi ở Nam-tư, mà còn biến mình thành công cụ của đế quốc để phá hoại phe xã hội chủ nghĩa và phong trào cộng sản quốc tế, đóng vai đội biệt kích của đế quốc Mỹ để phá hoại cách mạng thế giới.

Để phục vụ cho đế quốc Mỹ, thủ tiêu và phản đối cách mạng vô sản, bè lũ Ti-tô đã nói thẳng thừng rằng: cách mạng bạo lực “là thủ đoạn giải quyết mâu thuẫn xã hội”, “ngày càng trở nên quá thừa”;<sup>(1)</sup> thông qua nghị viện tư sản để “thực hiện sự diễn biến lên chủ nghĩa xã hội”, “chẳng những là điều có thể, mà đã trở thành hiện thực rồi”.<sup>(2)</sup> Thậm chí chúng coi chủ nghĩa tư bản là chủ nghĩa xã hội, nói rằng thế giới ngày nay “nói chung đã «bước» sâu vào chủ nghĩa xã hội, đã trở thành chủ nghĩa xã hội rồi”.<sup>(3)</sup> Chúng lại nói: “Ngày nay, vấn đề chủ nghĩa xã hội hay là chủ nghĩa tư bản đã được giải quyết trong phạm vi thế giới”.<sup>(4)</sup>

---

(1)I. Kô-sa-nô-vích: *Chủ nghĩa duy vật lịch sử*.

(2)Các-đen: *Thực tiễn của dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Nam-tư*.

(3)M. Tô-đô-rô-vích: *Bản tuyên bố về mối quan hệ giữa Liên đoàn những người cộng sản Nam-tư và Đảng cộng sản Liên-xô*.

(4)M. Pê-rô-vích: *Chính trị kinh tế học*.

Chủ nghĩa xét lại Bờ-rôt-đê, thuyết “cải cách kết cấu”, chủ nghĩa xét lại Ti-tô là những biểu hiện chủ yếu của trào lưu tư tưởng xét lại từ chiến tranh thế giới thứ hai đến nay.

Bắt đầu từ Đại hội đại biểu lần thứ 20 tới Đại hội đại biểu lần thứ 22 của Đảng cộng sản Liên-xô, đường lối xét lại gọi là “quá độ hòa bình”, “chung sống hòa bình”, “thi đua hòa bình” của Khrư-rút-sốp đã hình thành một hệ thống hoàn chỉnh. Khrư-rút-sốp coi những món hàng đó là “sáng tạo mới” của mình và đem bán ở khắp nơi. Song, những cái đó chẳng có gì là mới mẻ cả, nó chẳng qua chỉ là chủ nghĩa xét lại Bờ-rôt-đê, thuyết “cải cách kết cấu” và chủ nghĩa xét lại Ti-tô được tổng hợp lại, rồi thay hình đổi dạng và tô son điểm phấn thêm mà thôi. Chủ nghĩa xét lại của Khrư-rút-sốp, về mặt quốc tế thì thực hành chủ nghĩa đầu hàng đế quốc Mỹ, trong các nước đế quốc và tư bản thì thực hành chủ nghĩa đầu hàng giai cấp thống trị phản động, trong các nước xã hội chủ nghĩa thì khuyến khích thế lực tư bản chủ nghĩa phát triển.

Nếu nói rằng, trước và sau chiến tranh thế giới thứ nhất, bọn xét lại của Quốc tế thứ hai như Béc-stanh, Cau-ski đã từng là một dòng họ với nhau, là anh em một nhà; thì từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay, Bờ-rôt-đê, Ti-tô, Khrư-rút-sốp cũng là một dòng họ với nhau, là anh em một nhà.

Bờ-rôt-đê đã nói ra từ lâu điều đó. Năm 1960, hắn viết: “Hiện nay Khrư-rút-sốp đã tiếp nhận cái «dị đoan»—cái đã làm cho tôi bị đá ra khỏi đảng cộng sản năm 1945.” Hắn nói, chính sách mới của Khrư-rút-sốp “hầu như giống hệt từng chữ từng câu đường lối mà tôi đã đề xướng từ 15 năm trước. Vì vậy, ít nhất là hiện nay, tội lỗi của tôi đã trở thành chính thống mới”.<sup>(1)</sup>

Chính Khrư-rút-sốp cũng thừa nhận, Khrư-rút-sốp với bè lũ Ti-tô là “thuộc cùng một tư tưởng, lấy cùng một lý luận làm kim chỉ nam”.

---

(1) Bờ-rôt-đê: *Stalin đã làm hủy diệt Đảng cộng sản Mỹ như thế nào?*

Chủ nghĩa xét lại của Khr-rút-sốp còn có tính nguy hại lớn hơn so với chủ nghĩa xét lại của Béc-stanh, Cau-ski, Bờ-rôt-đê và Ti-tô. Tại sao vậy? Vì Liên-xô là nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên, là một nước lớn trong phe xã hội chủ nghĩa, là quê hương của chủ nghĩa Lê-nin, Đảng cộng sản Liên-xô là một đảng lớn do Lê-nin sáng lập, có uy tín lịch sử trong phong trào cộng sản quốc tế. Chính Khr-rút-sốp đã lợi dụng địa vị người lãnh đạo của một đảng và Nhà nước như vậy để kiên trì thi hành đường lối xét lại.

Khr-rút-sốp nói đường lối xét lại của mình là đường lối “lê-nin-nít”, lợi dụng uy tín của Lê-nin vĩ đại và Đảng bôn-sê-vích vĩ đại để mê hoặc và lừa bịp người ta.

Khr-rút-sốp lợi dụng uy tín lịch sử của Đảng cộng sản Liên-xô, lợi dụng địa vị của đảng lớn, nước lớn, múa may cái gậy chỉ huy, dùng mọi thủ đoạn chính trị, kinh tế, ngoại giao, bắt người khác phải tiếp nhận đường lối xét lại.

Phối hợp với chính sách mua chuộc công nhân quý tộc của chủ nghĩa đế quốc, Khr-rút-sốp mua chuộc một số người cộng sản đã tư sản hóa, phản bội chủ nghĩa Mác—Lê-nin trong phong trào cộng sản quốc tế để phát cờ giống trông, hết lòng phục vụ cho đường lối phản đối cách mạng của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô.

Chính vì vậy, tất cả những bọn xét lại trước kia và hiện nay so với Khr-rút-sốp đều là bọn tôm tép.

Nguồn gốc xã hội đẻ ra chủ nghĩa xét lại hiện đại, đúng như bản Tuyên bố năm 1957 đã nói, bên ngoài là khuất phục trước sức ép của chủ nghĩa đế quốc, bên trong là tiếp thu ảnh hưởng của giai cấp tư sản trong nước.

Bọn xét lại hiện đại và bọn xét lại cũ đều như Lê-nin đã nói, “Về mặt khách quan chúng là đội quân chính trị của giai cấp tư sản, là những người gieo rắc ảnh hưởng của giai cấp đó, những tay chân của giai cấp đó trong phong trào công nhân”.<sup>(1)</sup>

<sup>(1)</sup>Lê-nin: *Sự phá sản của Quốc tế thứ hai*. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 21, tr. 223.

Cơ sở kinh tế đẻ ra chủ nghĩa xét lại hiện đại, cũng giống như chủ nghĩa xét lại cũ, đều như Lê-nin đã nói “là tầng lớp rất nhỏ bé những phần tử «thượng tầng» của phong trào công nhân”.<sup>(1)</sup>

Chủ nghĩa xét lại hiện đại là sản phẩm của chính sách của chủ nghĩa đế quốc do Mỹ cầm đầu và giai cấp tư sản lũng đoạn quốc tế. Bọn xét lại hiện đại vừa bị chính sách dọa dẫm hạt nhân làm cho sợ mất vía, lại bị chính sách mua chuộc làm cho mê muội, làm con tốt đi đấu trong việc phản đối cách mạng của đế quốc Mỹ và tay sai của chúng.

Chính Khrư-rút-sốp, con người theo chủ nghĩa xét lại này cũng bị những lời kêu gào chiến tranh cuồng nhiệt của đế quốc Mỹ làm cho sợ hết hồn, Khrư-rút-sốp cho rằng quả đất—“con thuyền Nô-e” này lúc nào cũng có nguy cơ bị hủy diệt và mất hết lòng tin tưởng đối với tương lai của loài người. Trước hết Khrư-rút-sốp xuất phát từ chủ nghĩa dân tộc vị kỷ, sợ cuộc cách mạng của các giai cấp bị áp bức và dân tộc bị áp bức đem lại phiền phức cho mình, vì thế Khrư-rút-sốp đã tìm mọi cách chống lại các cuộc cách mạng, thậm chí như ở Công-gô, đã không ngần ngại liên hợp với đế quốc Mỹ dập tắt cuộc cách mạng của nhân dân. Khrư-rút-sốp tưởng rằng làm như vậy, một mặt có thể tránh khỏi mọi cơn nguy hiểm, mặt khác có thể câu kết với đế quốc Mỹ phân chia các vùng ảnh hưởng trên thế giới, như vậy há chẳng phải là nhất cử lưỡng tiện hay sao. Thực ra, điều đó chỉ tỏ rõ rằng, Khrư-rút-sốp là người theo chủ nghĩa đầu hàng lớn nhất trên lịch sử. Thực hành chính sách hại người đó của Khrư-rút-sốp, sẽ không tránh khỏi đem lại cho Liên-xô vĩ đại những thiệt hại không thể đo lường được.

Tại sao ở Liên-xô, một nước xã hội chủ nghĩa đã có mấy chục năm lịch sử như vậy mà còn xuất hiện chủ nghĩa xét lại Khrư-rút-sốp? Điều

---

<sup>(1)</sup>Lê-nin: *Chủ nghĩa cơ hội và sự phá sản của Quốc tế thứ hai*. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 21, tr. 422.

đó không lấy gì làm lạ. Vì bất cứ một nước xã hội chủ nghĩa nào, vấn đề ai thắng ai, chủ nghĩa xã hội hay là chủ nghĩa tư bản, đều phải trải qua một thời kỳ lịch sử rất dài mới có thể dần dần giải quyết được. Nếu trong xã hội còn có thể lực tư bản chủ nghĩa, còn có giai cấp thì ở đó còn có miếng đất này nở ra chủ nghĩa xét lại.

Khơ-rút-sốp nói rằng, ở Liên-xô đã tiêu diệt giai cấp, đã không còn nguy cơ phục hồi chủ nghĩa tư bản, đã xây dựng chủ nghĩa cộng sản. Đó đều là những lời nói bịp người.

Sự thực thì, do sự thông trị của chủ nghĩa xét lại Khơ-rút-sốp, do sự công khai tuyên bố thay đổi tính chất chuyên chính vô sản của Nhà nước xô-viết, do sự thực hành một loạt chính sách đối nội và đối ngoại sai lầm, do đó thế lực tư bản trong xã hội Liên-xô đang lan tràn mạnh mẽ trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa tư tưởng và các lĩnh vực khác. Nguồn gốc xã hội đẻ ra chủ nghĩa xét lại Khơ-rút-sốp chính là thế lực tư bản chủ nghĩa ấy ngày càng lan tràn ở Liên-xô.

Chủ nghĩa xét lại của Khơ-rút-sốp là đại biểu cho lợi ích của thế lực tư bản ấy, đồng thời phục vụ cho nó. Bởi vậy, chủ nghĩa xét lại của Khơ-rút-sốp quyết không thể đem lại cho nhân dân Liên-xô chủ nghĩa cộng sản gì hết, trái lại nó còn đe dọa nghiêm trọng tới thành quả của chủ nghĩa xã hội, nó đang mở rộng đường cho chủ nghĩa tư bản ngóc đầu dậy. Đó cũng là con đường “diễn biến hòa bình” mà đế quốc Mỹ theo đuổi.

Toàn bộ lịch sử của nền chuyên chính vô sản cho chúng ta biết rằng: việc quá độ hòa bình từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội là điều không thể có được. Song, sự “diễn biến hòa bình” từ chủ nghĩa xã hội sang chủ nghĩa tư bản thì đã có tiền lệ là Nam-tư. Hiện nay, chủ nghĩa xét lại của Khơ-rút-sốp cũng đang dẫn Liên-xô sang con đường đó.

Đó là một bài học kinh nghiệm nghiêm trọng nhất trên lịch sử chuyên chính vô sản. Tất cả những người mác-xít lê-nin-nít, tất cả nhân dân cách mạng, cũng như các con cháu đời sau của chúng ta, quyết không được quên bài học lớn này.

## HY VỌNG CỦA CHÚNG TÔI

Từ Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô đến nay, thời gian mới có 8 năm. Song, trong khoảng thời gian lịch sử ngắn ngủi này, chủ nghĩa xét lại Khr-rút-sốp đã gây cho Liên-xô và sự nghiệp cách mạng vô sản quốc tế những tổn hại rất lớn và nghiêm trọng.

Giờ đây, đã đến lúc phải phê phán và thanh toán chủ nghĩa xét lại Khr-rút-sốp!

Ở đây, chúng tôi xin khuyên các đồng chí lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô: trước kia từng có biết bao bọn cơ hội và bọn xét lại đã bị vứt vào đồng rác lịch sử, việc gì các người lại cứ nhất định phải đi theo gót chúng?

Ở đây, chúng tôi cũng mong các đồng chí lãnh đạo của các đảng anh em khác phạm sai lầm theo chủ nghĩa xét lại hãy suy nghĩ kỹ xem, đi theo đường lối xét lại của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên-xô, rút cuộc đã thu được những kết quả gì? Chúng tôi biết rằng, trừ những người đã bị hãm sâu vào hồ bùn xét lại ra, có nhiều đồng chí vì bị mê hoặc, bị lừa bịp, hoặc bị cưỡng bức phải đi vào con đường sai lầm. Chúng tôi tin rằng, miễn là người cách mạng vô sản, thì cuối cùng họ sẽ chọn đường lối cách mạng, và cự tuyệt đường lối phản đối cách mạng, sẽ chọn chủ nghĩa Mác—Lê-nin, và cự tuyệt chủ nghĩa xét lại. Chúng tôi hy vọng rất nhiều về điều đó.

Chủ nghĩa xét lại quyết không thể ngăn cản được bánh xe lịch sử cách mạng tiến lên. Các thủ lĩnh của chủ nghĩa xét lại tự mình không cách mạng, tuyệt đối không thể ngăn cản được những người mác-xít chân chính và nhân dân cách mạng đứng lên làm cách mạng. Trong cuốn *Cách mạng vô sản và tên phản bội Cau-ski*, Lê-nin có viết, khi Cau-ski đã biến thành kẻ phản bội, thì Liệp-nêch người mác-xít của Đức chỉ có thể phát ra lời kêu gọi của mình với giai cấp công nhân rằng: “Cự tuyệt bọn «lãnh tụ» như thế, thoát khỏi lời truyền giáo của chúng làm cho

người ta sinh ra ngu độn và hèn hạ, nổi dậy bắt chấp chúng, không cần đến chúng, vượt qua đầu chúng mà hướng về cách mạng, tiến hành cách mạng!”(1)

Khi chủ nghĩa xét lại của Quốc tế thứ hai chiếm địa vị thống trị trong nhiều đảng ở châu Âu, Lê-nin rất coi trọng ý kiến của Gô-lay, một người cộng sản Pháp.

Gô-lay nói, “Bọn thù địch của chúng ta la lên rằng chủ nghĩa xã hội đã phá sản. Thề cũng hơi sớm. Nhưng, ai dám bảo rằng chúng hoàn toàn sai? Giờ đây, cái đang chết tuyệt nhiên không phải là chủ nghĩa xã hội nói chung, mà là một loại chủ nghĩa xã hội dịu ngọt, không có lý tưởng và không có nhiệt tình, có dáng dấp của tên quan liêu bụng phệ và của người chủ gia đình đạo mạo, đó là một thứ chủ nghĩa xã hội không có tinh thần dũng cảm và không có hành động táo bạo, ham thích thông kê và chú ý mũi vào những hợp đồng thân thiện với chủ nghĩa tư bản, đó là một thứ chủ nghĩa xã hội chỉ mãi lo cải lương và đã bán rẻ cái quyền anh cả của mình lấy một bát cháo hoa, một thứ chủ nghĩa xã hội mà giai cấp tư sản coi là một cái máy dùng để điều hòa những sự nôn nóng của dân chúng và là một cái máy tự động để hãm bớt những hành động dũng cảm của giai cấp vô sản.”(2)

Đó thật là một đoạn miêu tả tuyệt diệu! Lê-nin nói đó là tiếng nói trung thực của một người cộng sản Pháp. Ngày nay, người ta có thể thấy, chủ nghĩa xét lại hiện đại chẳng phải cũng là một thứ “chủ nghĩa xã hội đã chết rồi” hay sao? Người ta cũng có thể thấy, trong những đảng mà chủ nghĩa xét lại chiếm địa vị thống trị, tiếng nói của vô số những người cộng sản trung thực đã vang dội biết nhường nào!

“Muôn cánh bướm đi cạnh xác đò; ngàn hoa tươi thắm trước cây khô.” Chủ nghĩa xã hội giả hiệu đã chết, nhưng, chủ nghĩa xã hội khoa

(1) Lê-nin: *Cách mạng vô sản và tên phản bội Cau-ski*. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 28, tr. 273.

(2) Lê-nin: *Tiếng nói trung thực của một người xã hội chủ nghĩa Pháp*. Toàn tập, quyển 21, tr. 328—329.

học đang chứa chan sức sống tuổi xuân, đang tiến lên những bước dài hơn nữa. Chủ nghĩa xã hội cách mạng có sức sống, nhất định sẽ khắc phục được mọi khó khăn và trở ngại, dần dần tiến tới thắng lợi, cho đến khi giành được cả thế giới.

Để kết thúc bài này, chúng tôi xin dùng lời kết luận trong *Tuyên ngôn của Đảng cộng sản* :

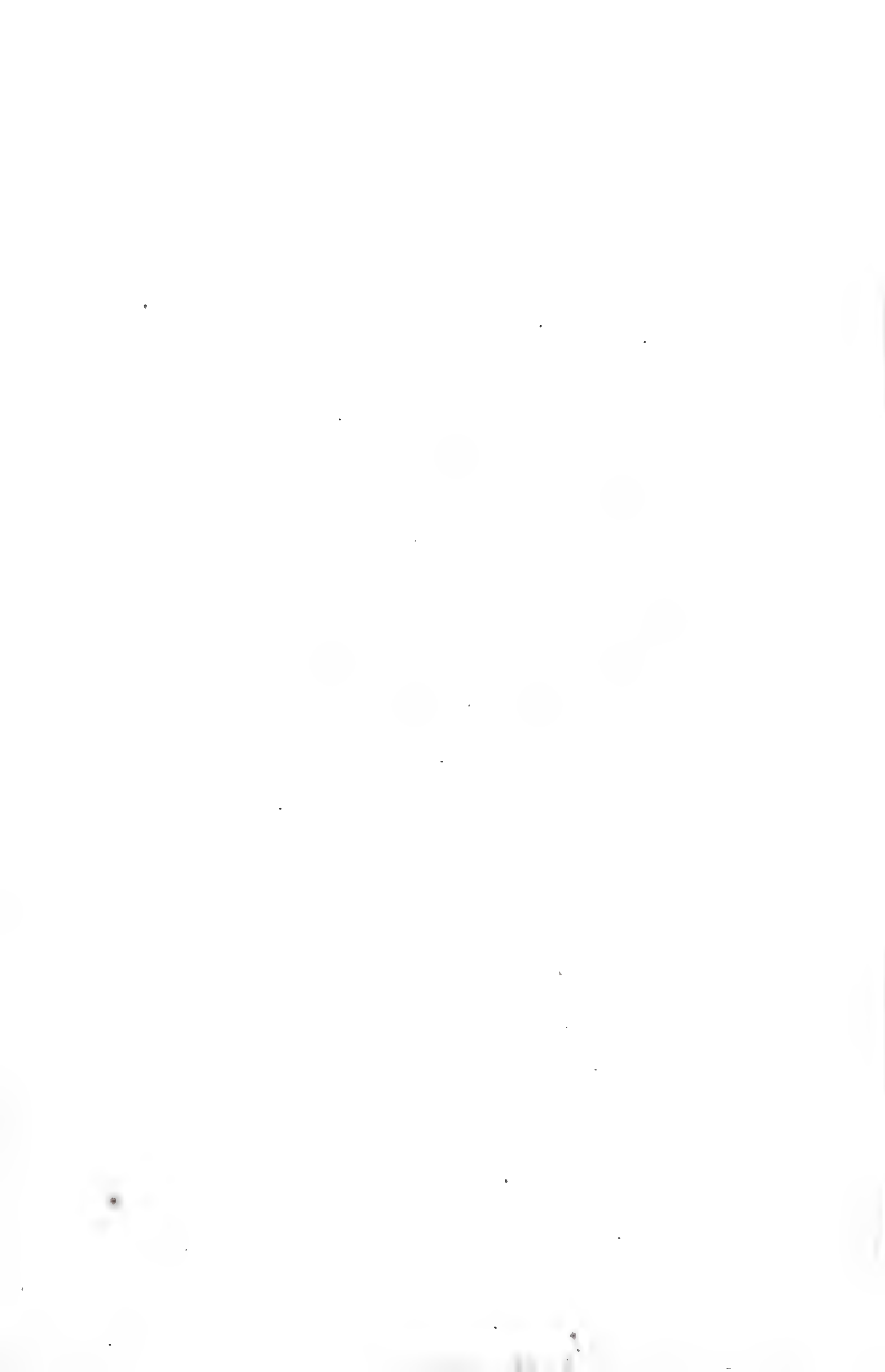
“Những người cộng sản không thêm giấu giếm những ý kiến và dự định của mình. Họ công khai tuyên bố rằng mục đích của họ chỉ có thể đạt được bằng cách dùng bạo lực lật đổ tất cả trật tự xã hội từ xưa truyền lại. Mặc cho các giai cấp thống trị run sợ khi nghĩ đến một cuộc cách mạng cộng sản! Trong cuộc cách mạng ấy, những người vô sản chẳng mất gì hết, ngoài những xiềng xích trói buộc họ. Trong cuộc cách mạng ấy, họ giành được cả một thế giới về mình.

Vô sản tất cả các nước, liên hợp lại!”

VỀ CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN  
GIẢ HIỆU CỦA KHO-RÚT-SỐP  
VÀ BÀI HỌC LỊCH SỬ  
THẾ GIỚI CỦA NÓ

BÀI THỨ CHÍN BÌNH LUẬN VỀ BỨC THƯ NGỎ  
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG  
ĐẢNG CỘNG SẢN LIÊN-XÔ

*Ban biên tập Nhân dân nhật báo  
Ban biên tập tạp chí Cờ đỏ  
(Ngày 14-7-1964)*



**H**ỌC thuyết về cách mạng vô sản và chuyên chính vô sản là tinh hoa của chủ nghĩa Mác—Lê-nin. Kiên trì cách mạng hay phản đối cách mạng, kiên trì chuyên chính vô sản hay phản đối chuyên chính vô sản, xưa nay vẫn là mâu chốt của cuộc đấu tranh giữa chủ nghĩa Mác—Lê-nin với mọi hình thức của chủ nghĩa xét lại, hiện nay nó cũng là mâu chốt của cuộc đấu tranh giữa những người mác-xít lê-nin-nít trên toàn thế giới với tập đoàn xét lại Khrư-rút-sốp.

Tại Đại hội đại biểu lần thứ 22 của Đảng cộng sản Liên-xô, tập đoàn xét lại Khrư-rút-sốp chẳng những đã hệ thống hóa thứ lý luận chống cách mạng gọi là “chung sống hòa bình”, “thi đua hòa bình” và “quá độ hòa bình”, mà còn tuyên bố ở Liên-xô đã không cần chuyên chính vô sản nữa, và đưa ra cái thuyết hoang đường gọi là “Nhà nước toàn dân”, “Đảng toàn dân”, do đó đã hoàn thành hệ thống chủ nghĩa xét lại của họ.

Cương lĩnh của Đảng cộng sản Liên-xô do tập đoàn xét lại Khrư-rút-sốp đưa ra tại Đại hội đại biểu lần thứ 22, là một bản cương lĩnh của chủ nghĩa cộng sản giả hiệu, là một bản cương lĩnh xét lại phản đối cách mạng vô sản, xóa bỏ chuyên chính vô sản và chính đảng vô sản.

Tập đoàn xét lại Khrư-rút-sốp xóa bỏ chuyên chính vô sản dưới chiêu bài gọi là “Nhà nước toàn dân”, thay đổi tính chất vô sản của Đảng cộng sản Liên-xô dưới chiêu bài gọi là “Đảng toàn dân” và mở đường để phục hồi chủ nghĩa tư bản dưới chiêu bài gọi là “xây dựng toàn diện chủ nghĩa cộng sản”.

Trong *Bản kiến nghị về đường lối chung của phong trào cộng sản quốc tế* ngày 14 tháng 6 năm 1963, Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc đã vạch ra rằng, lấy “Nhà nước toàn dân” thay thế cho Nhà nước chuyên chính vô sản, lấy “Đảng toàn dân” thay thế

cho Đảng—đội tiên phong của giai cấp vô sản, là hết sức hoang đường về mặt lý luận và hết sức có hại về mặt thực tiễn. Đó là bước thụt lùi lớn trên lịch sử, hoàn toàn không thể nói tới việc quá độ lên chủ nghĩa cộng sản, mà chỉ có thể giúp cho chủ nghĩa tư bản phục hồi.

Bức thư ngỏ của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô và các báo chí Liên-xô đã cãi chầy cãi còi để bào chữa cho mình, đồng thời chỉ trích việc chúng tôi phê bình “Nhà nước toàn dân” và “Đảng toàn dân” là “xa rời luận đoán của chủ nghĩa Mác”, “xa rời đời sống hiện thực của nhân dân Liên-xô” và bắt họ “lùi về phía sau”.

Được, bây giờ chúng ta hãy xem xem ai đã thực sự xa rời chủ nghĩa Mác—Lê-nin, đời sống hiện thực ở Liên-xô như thế nào, và ai bắt Liên-xô lùi về phía sau.

## **XÃ HỘI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ CHUYÊN CHÍNH VÔ SẢN**

Cần phải nhận thức xã hội xã hội chủ nghĩa như thế nào? Trong cả giai đoạn xã hội chủ nghĩa, còn có giai cấp và đấu tranh giai cấp không? Cần phải kiên trì chuyên chính vô sản, tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa đến cùng, hay xóa bỏ chuyên chính vô sản, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phục hồi? Đối với vấn đề này, cần phải căn cứ vào những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác—Lê-nin và kinh nghiệm lịch sử của chuyên chính vô sản để trả lời đúng đắn.

Xã hội xã hội chủ nghĩa thay thế cho xã hội tư bản chủ nghĩa là một bước nhảy vọt lớn trên lịch sử phát triển của xã hội loài người. Xã hội xã hội chủ nghĩa là thời kỳ lịch sử quan trọng quá độ từ xã hội có giai cấp tới xã hội không có giai cấp. Trải qua xã hội xã hội chủ nghĩa, loài người sẽ bước vào xã hội cộng sản chủ nghĩa.

Chế độ xã hội xã hội chủ nghĩa có tính ưu việt hết sức to lớn so với chế độ xã hội tư bản chủ nghĩa. Trong xã hội xã hội chủ nghĩa, chuyên

chính vô sản thay thế cho chuyên chính tư sản, chế độ công hữu tư liệu sản xuất thay thế cho chế độ tư hữu tư liệu sản xuất. Giai cấp vô sản từ chỗ là một giai cấp bị áp bức bị bóc lột trở thành một giai cấp thống trị, địa vị xã hội của nhân dân lao động đã hoàn toàn thay đổi. Nhà nước chuyên chính vô sản thực hành dân chủ đối với đông đảo nhân dân lao động—một nền dân chủ rộng rãi nhất mà trong xã hội tư bản không thể có được, và chỉ thực hành chuyên chính đối với một số ít kẻ bóc lột. Quốc hữu hóa công nghiệp và tập thể hóa nông nghiệp mở ra một tiền đồ rộng lớn để phát triển mạnh mẽ sức sản xuất xã hội, đảm bảo cho sức sản xuất xã hội phát triển với tốc độ mà trong xã hội cũ không thể sánh được.

Nhưng, không thể không thấy rằng, xã hội xã hội chủ nghĩa là từ trong lòng xã hội tư bản chủ nghĩa mà ra, là giai đoạn đầu của xã hội cộng sản chủ nghĩa. Nó còn chưa phải là xã hội cộng sản hoàn toàn chín muồi về mặt kinh tế và các mặt khác. Nó không thể tránh khỏi còn mang những dấu vết của xã hội tư bản để lại. Khi nói tới xã hội xã hội chủ nghĩa, Mác nói: “Điều chúng ta nói ở đây, là nói một xã hội cộng sản, không phải một xã hội cộng sản *đã phát triển trên những cơ sở riêng* của nó, mà trái lại, một xã hội cộng sản vừa từ xã hội tư bản *thoát ra*; và vì vậy một xã hội về mọi phương diện: kinh tế, đạo đức, trí tuệ, còn giữ những dấu vết của xã hội cũ, trong đó nó đã thoát thai ra.”<sup>(1)</sup> Lê-nin cũng chỉ rõ, trong xã hội xã hội chủ nghĩa giai đoạn đầu của chủ nghĩa cộng sản, “chủ nghĩa cộng sản *chưa thể* hoàn toàn chín muồi về mặt kinh tế, chưa thể hoàn toàn thoát khỏi những tập tục hay những tàn tích của chủ nghĩa tư bản”.<sup>(2)</sup>

Trong xã hội xã hội chủ nghĩa, còn có sự khác nhau giữa công nhân và nông dân, giữa thành thị và nông thôn, giữa lao động chân tay và lao động trí óc, pháp quyền tư sản còn chưa hoàn toàn xóa bỏ, còn

(1) Mác: *Phê phán cương lĩnh Gô-ta*. Mác, *Ăng-ghen toàn tập*, bản Trung văn, quyển 19, tr. 21.

(2) Lê-nin: *Nhà nước và cách mạng*. *Toàn tập*, bản Trung văn, quyển 25, tr. 457.

“không đủ sức phá hủy ngay điều bất công kia tức là: việc phân phối vật tiêu dùng «theo lao động» (chứ không theo nhu cầu)”,<sup>(1)</sup> vì thế mà còn có sự khác nhau về trình độ giàu có. Muốn xóa bỏ hết những sự khác nhau và hiện tượng nói trên, xóa bỏ hết pháp quyền tư sản, thì chỉ có thể làm dần dần, mà tất nhiên phải trải qua một thời kỳ rất dài. Đúng như Mác đã nói, chỉ có đến khi đã hoàn toàn xóa bỏ những sự khác nhau đó và hoàn toàn xóa bỏ pháp quyền tư sản, thì mới có thể thực hiện được chủ nghĩa cộng sản hoàn toàn là làm hết năng lực, phân phối theo nhu cầu.

Chủ nghĩa Mác—Lê-nin dạy chúng ta và thực tiễn của Liên-xô, Trung-quốc và các nước xã hội chủ nghĩa khác cũng cho chúng ta biết rằng, xã hội xã hội chủ nghĩa là một giai đoạn lịch sử rất dài. Trong suốt cả giai đoạn lịch sử đó còn diễn ra cuộc đấu tranh giai cấp giữa giai cấp tư sản với giai cấp vô sản, còn tồn tại vấn đề “ai thắng ai” giữa hai con đường tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa, còn tồn tại nguy cơ chủ nghĩa tư bản phục hồi.

Trong *Bản kiến nghị về đường lối chung của phong trào cộng sản quốc tế* ngày 14 tháng 6 năm 1963, Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc đã nói: “Trong một thời kỳ lịch sử rất dài sau khi giai cấp vô sản giành được chính quyền, sự tiếp tục của đấu tranh giai cấp vẫn là quy luật khách quan không thay đổi theo ý chí của con người, chỉ có hình thức đấu tranh giai cấp là khác với trước khi giai cấp vô sản giành được chính quyền.

Sau cách mạng tháng Mười, Lê-nin đã nhiều lần vạch rõ:

a) Bọn bóc lột đã bị lật đổ bao giờ cũng dùng trăm phương nghìn kế hòng khôi phục «thiên đường» của chúng đã bị tước đoạt.

b) Thế lực tự phát của giai cấp tiểu tư sản thường nảy nở ra những phần tử tư sản mới.

c) Do ảnh hưởng của giai cấp tư sản cùng sự bao vây và tác dụng đục khoét của thế lực tự phát của giai cấp tiểu tư sản, trong hàng ngũ

<sup>(1)</sup>Lê-nin; *Nhà nước và cách mạng*. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 25, tr. 452.

giai cấp công nhân và trong các nhân viên cơ quan nhà nước, cũng có thể nảy ra một số phản từ thoái hóa biến chất và phản từ tư sản mới.

d) Sự bao vây của chủ nghĩa tư bản quốc tế, sự đe dọa bằng can thiệp vũ trang và những hoạt động nhằm làm tan rã bằng cách hòa bình của chủ nghĩa đế quốc, là điều kiện bên ngoài làm cho cuộc đấu tranh giai cấp trong các nước xã hội chủ nghĩa vẫn tiếp tục diễn ra.

Cuộc sống thực tế đã chứng thực những luận đoán nói trên của Lê-nin.”

Trong xã hội xã hội chủ nghĩa, giai cấp tư sản bị lật đổ và các giai cấp phản động khác vẫn còn có lực lượng, hơn nữa còn khá lớn mạnh về một vài mặt nào đó trong một thời kỳ tương đối dài. Chúng có rất nhiều mối liên hệ với giai cấp tư sản quốc tế. Chúng không cam tâm với thất bại của mình, mà còn muốn tiếp tục đọ sức với giai cấp vô sản một cách ngoan cường. Chúng tiến hành đấu tranh bí mật hoặc công khai với giai cấp vô sản về mọi mặt. Chúng thường giơ cái chiêu bài ủng hộ chủ nghĩa xã hội, xô-viết, đảng cộng sản và chủ nghĩa Mác—Lê-nin để hoạt động phá hoại chủ nghĩa xã hội và phục hồi chủ nghĩa tư bản. Về mặt chính trị, chúng tồn tại lâu dài với tư cách là một lực lượng đối kháng với giai cấp vô sản, luôn luôn âm mưu lật đổ chuyên chính vô sản. Chúng chui vào các cơ quan nhà nước, các đoàn thể xã hội, các ngành kinh tế và văn hóa giáo dục, chống lại và tiềm đoạt quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản. Về mặt kinh tế, chúng dùng mọi phương thức để phá hoại chế độ sở hữu toàn dân và chế độ sở hữu tập thể xã hội chủ nghĩa, phát triển thế lực tư bản. Về các mặt tư tưởng và văn hóa giáo dục thì chúng dùng thế giới quan tư sản đối kháng với thế giới quan vô sản, dùng tư tưởng tư sản đục khoét giai cấp vô sản và nhân dân lao động khác.

Thực hiện tập thể hóa nông nghiệp, làm cho nông dân cá thể trở thành nông dân tập thể, đã tạo điều kiện có lợi cho việc triệt để cải tạo nông dân. Nhưng, khi chế độ sở hữu tập thể còn chưa nâng lên tới chế độ sở hữu toàn dân, khi những tàn dư của nền kinh tế tư hữu còn chưa

hoàn toàn xóa bỏ, thì nông dân không thể tránh khỏi vẫn còn giữ một số đặc điểm vốn có của những người sản xuất nhỏ. Trong tình hình đó, không thể tránh khỏi tồn tại khuynh hướng tự phát theo chủ nghĩa tư bản, tồn tại miếng đất nảy ra những phú nông mới, và còn nảy ra sự phân hóa hai đầu trong nông dân.

Do những hoạt động của giai cấp tư sản nói trên và tác dụng đục khoét của nó trong các mặt chính trị, kinh tế, tư tưởng và văn hóa giáo dục, do sự tồn tại của khuynh hướng tự phát theo chủ nghĩa tư bản của nền sản xuất nhỏ ở thành thị và nông thôn, do chưa hoàn toàn xóa bỏ pháp quyền tư sản và ảnh hưởng của thể lực tập quán của xã hội cũ, nên trong hàng ngũ giai cấp công nhân cũng như trong các cơ quan của đảng và chính phủ vẫn luôn luôn nảy ra những kẻ thoái hóa biến chất, trong các xí nghiệp quốc doanh thuộc chế độ sở hữu toàn dân vẫn luôn luôn nảy ra những phần tử tư sản mới và những kẻ tham ô trộm cắp, trong các ngành văn hóa giáo dục và giới trí thức vẫn luôn luôn nảy ra những phần tử tư sản mới. Những phần tử tư sản mới và những kẻ thoái hóa biến chất ấy kết hợp với những phần tử tư sản cũ và những phần tử thuộc các giai cấp bóc lột khác đã bị lật đổ, song còn chưa bị triệt để tiêu diệt, mở cuộc tấn công vào chủ nghĩa xã hội. Nhất là những kẻ thoái hóa biến chất chiếm cứ cơ quan lãnh đạo, chúng ủng hộ và che chở cho những phần tử tư sản trong các đơn vị cơ sở, thì tính chất nguy hại của chúng càng lớn.

Trong tình hình còn có chủ nghĩa đế quốc, giai cấp vô sản các nước xã hội chủ nghĩa chẳng những phải đấu tranh với giai cấp tư sản trong nước, mà còn phải đấu tranh với chủ nghĩa đế quốc quốc tế. Chủ nghĩa đế quốc bao giờ cũng tìm mọi cơ hội để phát động cuộc can thiệp võ trang và làm tan rã bằng cách hòa bình đối với các nước xã hội chủ nghĩa. Chúng cố sức hòng tiêu diệt các nước xã hội chủ nghĩa, hoặc làm cho các nước xã hội chủ nghĩa thoái hóa thành nước tư bản chủ nghĩa. Cuộc đấu tranh giai cấp trên quốc tế không tránh khỏi phản ánh vào trong nội bộ các nước xã hội chủ nghĩa.

Lê-nin nói: “Bước quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản, là cả một thời đại lịch sử. Chừng nào mà giai đoạn đó chưa chấm dứt, thì bọn bóc lột nhất định vẫn nuôi cái hy vọng hồi phục, *hy vọng* biến thành những *muu toan* để hồi phục.”<sup>(1)</sup> Lê-nin lại nói: “Tiêu diệt giai cấp phải trải qua cuộc *đấu tranh giai cấp* lâu dài, gian khổ và ngoan cường. *Sau khi* lật đổ chính quyền tư sản, *sau khi* phá hoại nhà nước tư sản, *sau khi* xây dựng nền chuyên chính vô sản, *đấu tranh giai cấp không phải mất đi* (như những kẻ tầm thường của chủ nghĩa xã hội cũ và trong đảng xã hội-dân chủ cũ đã nghĩ), mà chỉ là thay đổi hình thức của nó, trở nên khốc liệt hơn nữa về nhiều mặt.”<sup>(2)</sup>

Trong cả giai đoạn xã hội chủ nghĩa, cuộc đấu tranh giai cấp trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, tư tưởng và văn hóa giáo dục giữa giai cấp vô sản với giai cấp tư sản, không thể đình chỉ được. Cuộc đấu tranh ấy lâu dài, lặp đi lặp lại, quanh co và phức tạp. Nó giống như làn sóng lên xuống khi cao khi thấp, lúc thì tương đối hòa hoãn, lúc lại rất gay gắt. Đó là cuộc đấu tranh quyết định vận mệnh của xã hội xã hội chủ nghĩa. Cuộc đấu tranh lâu dài ấy sẽ quyết định xã hội xã hội chủ nghĩa tiến lên chủ nghĩa cộng sản hay là phục hồi chủ nghĩa tư bản.

Cuộc đấu tranh giai cấp trong xã hội xã hội chủ nghĩa không tránh khỏi phản ánh vào trong nội bộ đảng cộng sản. Giai cấp tư sản và chủ nghĩa đế quốc quốc tế hiểu rằng, muốn làm cho nước xã hội chủ nghĩa thoái hóa thành nước tư bản chủ nghĩa, thì trước hết phải làm cho đảng cộng sản thoái hóa thành đảng theo chủ nghĩa xét lại. Những phần tử tư sản mới và cũ, những phú nông mới và cũ và những kẻ thoái hóa biến chất dưới mọi màu sắc đều là cơ sở xã hội của chủ nghĩa xét lại, chúng dùng trăm phương nghìn kế để tìm những kẻ thay mặt mình trong đảng cộng sản. Sự tồn tại của ảnh hưởng tư sản là nguồn

---

(1)Lê-nin: *Cách mạng vô sản và tên phản bội Cau-ski*. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 28, tr. 235.

(2)Lê-nin: *Kính chào công nhân Hung-ga-ri*. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 29, tr. 352.

gốc bên trong của chủ nghĩa xét lại. Khuất phục trước sức ép của chủ nghĩa đề quốc là nguồn gốc bên ngoài của chủ nghĩa xét lại. Trong cả giai đoạn xã hội chủ nghĩa, trong đảng cộng sản của các nước xã hội chủ nghĩa không tránh khỏi diễn ra cuộc đấu tranh giữa chủ nghĩa Mác—Lê-nin với các loại chủ nghĩa cơ hội, chủ yếu là chủ nghĩa xét lại. Đặc điểm của chủ nghĩa xét lại này là nó phủ nhận giai cấp và đấu tranh giai cấp, đứng về phía giai cấp tư sản tấn công giai cấp vô sản, biến chuyên chính vô sản thành chuyên chính tư sản.

Căn cứ vào kinh nghiệm của phong trào công nhân quốc tế và quy luật khách quan của đấu tranh giai cấp, những người đặt nền móng của chủ nghĩa Mác đã vạch rõ rằng, sự quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản, từ xã hội có giai cấp tới xã hội không có giai cấp, cần phải dựa vào chuyên chính vô sản, ngoài ra không có con đường nào khác.

Mác nói: “Đấu tranh giai cấp tất nhiên dẫn đến *chuyên chính vô sản*”.<sup>(1)</sup> Người lại nói, “Giữa xã hội tư bản chủ nghĩa và xã hội cộng sản có thời kỳ biến đổi cách mạng từ xã hội tư bản sang xã hội cộng sản. Phù hợp với thời kỳ đó là thời kỳ quá độ chính trị trong đó nhà nước chỉ có thể là *chuyên chính cách mạng của giai cấp vô sản*.”<sup>(2)</sup>

Sự phát triển của xã hội xã hội chủ nghĩa là một quá trình cách mạng không ngừng. Khi giải thích về chủ nghĩa xã hội cách mạng, Mác nói, “Thứ chủ nghĩa xã hội này là *tuyên bố cách mạng không ngừng*, thực hiện *chuyên chính giai cấp* của giai cấp vô sản, coi nên chuyên chính ấy là giai đoạn quá độ cần phải trải qua để đi tới chỗ *hoàn toàn xóa bỏ sự khác nhau về giai cấp*, tiêu diệt tất cả các quan hệ sản xuất để ra những sự khác nhau đó, tiêu diệt tất cả các quan hệ xã

---

(1) Mác: *Gửi J. Vây-đơ-may-e. Mác, Ăng-ghen tuyển tập*, bản Trung văn, tập II, tr. 452.

(2) Mác: *Phê phán cương lĩnh Gô-ta. Mác, Ăng-ghen toàn tập*, bản Trung văn, quyển 19, tr. 31.

hội thích ứng với những quan hệ sản xuất đó, thay đổi tất cả các quan niệm do những quan hệ xã hội đó đẻ ra.”(1)

Trong cuộc đấu tranh với chủ nghĩa cơ hội Quốc tế thứ hai, Lê-nin đã giải thích và phát triển một cách sáng tạo học thuyết của Mác về chuyên chính vô sản. Lê-nin vạch rõ: “Chuyên chính vô sản không phải là sự kết thúc của đấu tranh giai cấp, mà là sự tiếp tục của đấu tranh giai cấp bằng hình thức mới. Chuyên chính vô sản là cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản đã giành được thắng lợi và cướp được chính quyền, chống lại giai cấp tư sản đã bị đánh bại nhưng chưa bị tiêu diệt, chưa hết hẳn, chưa ngừng chống lại, mà còn ráo riết chống lại.”(2) Người lại nói: “Chuyên chính vô sản là một cuộc đấu tranh kiên trì, có đổ máu và không đổ máu, có bạo lực và hòa bình, bằng quân sự và kinh tế, bằng giáo dục và hành chính của giai cấp vô sản chống những thế lực và tập tục của xã hội cũ.”(3)

Trong trước tác nổi tiếng *Về vấn đề giải quyết đúng đắn những mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân* và những trước tác khác, đồng chí Mao Trạch-Đông đã căn cứ vào những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác—Lê-nin và kinh nghiệm lịch sử của chuyên chính vô sản, phân tích một cách toàn diện và có hệ thống vấn đề giai cấp và đấu tranh giai cấp trong xã hội xã hội chủ nghĩa, phát triển một cách sáng tạo học thuyết của chủ nghĩa Mác—Lê-nin về chuyên chính vô sản.

Đồng chí Mao Trạch-Đông đã khảo sát quy luật khách quan của xã hội xã hội chủ nghĩa theo quan điểm duy vật biện chứng. Đồng chí chỉ rõ, quy luật phổ biến của giới tự nhiên và xã hội loài người—sự thống nhất và đấu tranh của mâu thuẫn, cũng thích hợp với xã hội xã hội chủ nghĩa. Trong xã hội xã hội chủ nghĩa, sau khi hoàn thành công

---

(1) Mác: *Cuộc đấu tranh giai cấp ở Pháp từ năm 1848 đến năm 1850*. Mác, *Ang-ghen toàn tập*, bản Trung văn, quyển 7, tr. 104.

(2) Lê-nin: *Lời tựa xuất bản “Về việc dùng khẩu hiệu tự do bình đẳng lừa bịp nhân dân”*, *Toàn tập*, bản Trung văn, quyển 29, tr. 343.

(3) Lê-nin: *Bệnh đau trí “tả khuynh” trong phong trào cộng sản*. *Toàn tập*, bản Trung văn, quyển 31, tr. 26.

cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa về chế độ sở hữu tư liệu sản xuất, mâu thuẫn giai cấp vẫn tồn tại, đấu tranh giai cấp chưa hết hẳn. Trong cả giai đoạn xã hội chủ nghĩa vẫn diễn ra cuộc đấu tranh giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa. Để bảo đảm cho việc xây dựng chủ nghĩa xã hội và ngăn ngừa chủ nghĩa tư bản phục hồi, cần phải tiến hành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa đến cùng trên các mặt trận chính trị, kinh tế, tư tưởng và văn hóa. Thắng lợi triệt để của chủ nghĩa xã hội, không phải trong một hai đời người có thể giải quyết được, mà phải trải qua năm đời, mười đời, thậm chí còn lâu hơn nữa mới có thể hoàn toàn giải quyết được.

Đồng chí Mao Trạch-Đông còn đặc biệt vạch ra rằng: Trong xã hội xã hội chủ nghĩa, mâu thuẫn của xã hội chia làm hai loại, tức là mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân và mâu thuẫn giữa địch và ta, mà mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân thì rất nhiều. Chỉ có phân biệt rõ hai loại mâu thuẫn có tính chất khác nhau, và dùng những phương pháp khác nhau để giải quyết đúng đắn, mới có thể đoàn kết được nhân dân chiếm trên 90% dân số, đánh bại những kẻ thù chỉ chiếm mấy phần trăm dân số, củng cố nền chuyên chính vô sản.

Chuyên chính vô sản là đảm bảo cơ bản để củng cố và phát triển chủ nghĩa xã hội, là đảm bảo cơ bản cho giai cấp vô sản để đánh bại giai cấp tư sản, giành thắng lợi cho chủ nghĩa xã hội trong cuộc đấu tranh giữa hai con đường.

Giai cấp vô sản chỉ có giải phóng toàn nhân loại mới có thể hoàn toàn giải phóng được mình. Nhiệm vụ lịch sử của chuyên chính vô sản gồm có hai mặt, tức là mặt trong nước và mặt quốc tế. Nhiệm vụ trong nước chủ yếu là triệt để tiêu diệt mọi giai cấp bóc lột, phát triển cao độ nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, nâng cao giác ngộ cộng sản chủ nghĩa của quần chúng nhân dân, xóa bỏ sự khác nhau giữa chế độ sở hữu toàn dân và chế độ sở hữu tập thể, giữa công nhân và nông dân, giữa thành thị và nông thôn, giữa lao động trí óc và lao động chân tay, trừ tận gốc mọi khả năng đẻ ra giai cấp và phục hồi chủ nghĩa tư bản, chuẩn bị

điều kiện để thực hiện xã hội cộng sản chủ nghĩa “làm theo năng lực, phân phối theo nhu cầu”. Nhiệm vụ quốc tế chủ yếu là phòng ngừa chủ nghĩa đế quốc quốc tế xâm lược (bao gồm sự can thiệp võ trang và làm tan rã bằng cách hòa bình), ủng hộ cách mạng thế giới, cho tới khi nhân dân các nước hoàn toàn kết liễu chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa tư bản và chế độ bóc lột. Khi chưa hoàn thành hai nhiệm vụ này và khi chưa bước vào xã hội cộng sản chủ nghĩa hoàn toàn, thì chuyên chính vô sản là tuyệt đối cần thiết.

Nhìn vào tình hình thực tế hiện nay thì, tất cả các nước xã hội chủ nghĩa còn lâu mới hoàn thành được nhiệm vụ chuyên chính vô sản. Tất cả các nước xã hội chủ nghĩa, không một nước nào ngoại lệ, vẫn còn có giai cấp và đấu tranh giai cấp, còn có cuộc đấu tranh giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa, còn tồn tại vấn đề tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa đến cùng và vấn đề phòng ngừa chủ nghĩa tư bản phục hồi. Tất cả các nước xã hội chủ nghĩa còn lâu lắm mới xóa bỏ được sự khác nhau giữa chế độ sở hữu toàn dân và chế độ sở hữu tập thể, giữa công nhân và nông dân, giữa thành thị và nông thôn, giữa lao động trí óc và lao động chân tay, còn lâu lắm mới xóa bỏ được mọi giai cấp và sự khác nhau giữa các giai cấp, và còn lâu lắm mới thực hiện được chủ nghĩa cộng sản “làm theo năng lực, phân phối theo nhu cầu”. Vì vậy, tất cả các nước xã hội chủ nghĩa đều cần phải kiên trì chuyên chính vô sản.

Trước tình hình như vậy, tập đoàn xét lại Khr-rút-sốp xóa bỏ chuyên chính vô sản, là sự phản bội đối với chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

## **Ở LIÊN-XÔ VẪN CÒN CÓ GIAI CẤP ĐỐI ĐỊCH VÀ ĐẤU TRANH GIAI CẤP**

Tập đoàn xét lại Khr-rút-sốp tuyên bố xóa bỏ chuyên chính vô sản ở Liên-xô với căn cứ chủ yếu là, Liên-xô đã tiêu diệt giai cấp đối địch và không còn đấu tranh giai cấp.

Tình hình thực tế ở Liên-xô thì thế nào? Phải chăng không còn giai cấp đối địch và đấu tranh giai cấp?

Sau thắng lợi của cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại, ở Liên-xô đã xây dựng nên nền chuyên chính vô sản, trải qua việc quốc hữu hóa công nghiệp và tập thể hóa nông nghiệp, đã xóa bỏ chế độ tư hữu của chủ nghĩa tư bản, lập nên chế độ sở hữu toàn dân và chế độ sở hữu tập thể của chủ nghĩa xã hội, đồng thời mấy chục năm nay đã giành được những thành tựu vĩ đại trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đó là những thắng lợi có ý nghĩa lịch sử lớn lao không thể xóa nhòa được của Đảng cộng sản và nhân dân Liên-xô đã giành được dưới sự lãnh đạo của Lê-nin và Sta-lin.

Nhưng, sau khi ở Liên-xô đã hoàn thành quốc hữu hóa công nghiệp và tập thể hóa nông nghiệp, giai cấp tư sản cũ và các giai cấp bóc lột khác đã bị lật đổ, nhưng chưa bị tiêu diệt triệt để vẫn còn tồn tại. Ảnh hưởng chính trị và tư tưởng của giai cấp tư sản vẫn còn. Ở thành thị và nông thôn, thế lực tự phát của chủ nghĩa tư bản vẫn còn. Những phần tử tư sản mới và phú nông mới vẫn không ngừng nảy nở. Từ lâu nay, trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế và tư tưởng, vẫn tiếp tục diễn ra cuộc đấu tranh giai cấp giữa giai cấp vô sản với giai cấp tư sản, giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa.

Vì Liên-xô là nước đầu tiên, hơn nữa là nước duy nhất bây giờ xây dựng chủ nghĩa xã hội, không có kinh nghiệm của một nước nào có thể làm gương; cũng vì sự nhận thức về quy luật đấu tranh giai cấp của xã hội xã hội chủ nghĩa đã tách rời phép biện chứng của chủ nghĩa Mác—Lê-nin, nên sau khi ở Liên-xô cơ bản hoàn thành việc tập thể hóa nông nghiệp, Sta-lin liền tuyên bố quá sớm là ở Liên-xô “đã không còn giai cấp đối kháng”,<sup>(1)</sup> “không có sự xung đột giai cấp”,<sup>(2)</sup> nhấn mạnh một chiều về tính nhất trí trong nội bộ xã hội xã hội chủ nghĩa

(1)Sta-lin: *Về bản dự thảo hiến pháp của Liên-xô.*

(2)Sta-lin: *Báo cáo tổng kết về công tác của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Liên-xô tại Đại hội Đảng lần thứ 18.*

mà coi thường mâu thuẫn của nó, không dựa vào giai cấp công nhân và đông đảo quần chúng để tiến hành cuộc đấu tranh chống thể lực tư bản chủ nghĩa, chỉ coi vấn đề khả năng phục hồi chủ nghĩa tư bản là vấn đề có liên quan đến sự tấn công bằng vũ trang của chủ nghĩa đế quốc quốc tế. Điều đó dù là về mặt lý luận hay về mặt thực tiễn cũng đều không đúng. Mặc dù như vậy, Sta-lin vẫn là một người mác-xít lê-nin-nít vĩ đại. Trong thời kỳ lãnh đạo Đảng và Nhà nước Liên-xô, Sta-lin đã giữ vững nền chuyên chính vô sản và phương hướng xã hội chủ nghĩa, thực hành đường lối mác-xít lê-nin-nít, đảm bảo cho Liên-xô thắng lợi tiến lên con đường xã hội chủ nghĩa.

Sau khi nắm quyền lãnh đạo Đảng và Nhà nước Liên-xô, Khrư-rút-sốp đã thực hành một loạt chính sách xét lại, ráo riết nâng đỡ thể lực tư bản chủ nghĩa phát triển, làm cho cuộc đấu tranh giai cấp giữa giai cấp vô sản với giai cấp tư sản, cuộc đấu tranh giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa ở Liên-xô lại trở nên gay gắt.

Nếu giờ xem những báo chí của Liên-xô trong mấy năm nay, người ta sẽ thấy rất nhiều sự việc chứng tỏ trong xã hội Liên-xô chẳng những có rất nhiều phần tử giai cấp bóc lột cũ, mà còn nảy ra rất nhiều phần tử tư sản mới, sự phân hóa giai cấp đang diễn ra quyết liệt.

Trước hết chúng ta hãy xem các hoạt động muôn hình muôn vẻ của những phần tử tư sản trong những xí nghiệp thuộc chế độ sở hữu toàn dân ở Liên-xô.

Những người lãnh đạo của một số nhà máy và bọn đồng lõa với chúng đã lợi dụng chức quyền của mình, lấy thiết bị và vật liệu của nhà máy quốc doanh lập nên “phòng máy bí mật”, tiến hành sản xuất riêng, bán riêng và chia lãi riêng với nhau, nhờ đó mà phát tài lớn. Tỷ dụ:

Những người lãnh đạo của nhà máy làm hàng quân nhu ở Lê-nin-gơ-rát đã gài những người thân tín của mình vào “tất cả các chức vụ chủ chốt” trong nhà máy, “biến xí nghiệp quốc doanh thành xí nghiệp tư nhân”. Chúng tự sản xuất những mặt hàng không thuộc loại hàng quân nhu, trong 3 năm, chỉ riêng một món bán bút máy chúng đã tham

ô 120 vạn đồng rúp cũ. Trong số người đó, còn có những “con buôn đầu cơ” “suốt đời làm nghề ăn cắp” trong “những năm 20”.<sup>(1)</sup>

Tại một nhà máy dệt ở U-dơ-béc, người giám đốc của nhà máy này đã vào hùa với tổng công trình sư, kế toán trưởng, trưởng phòng cung tiêu và chủ nhiệm phòng máy, trở thành những “chủ xí nghiệp mới”. Chúng thông qua các mối quan hệ đã mua được mười mấy tấn tơ nhân tạo và nguyên liệu toàn tơ để “sản xuất những hàng không vào sổ”. Chúng tự thuê mướn công nhân, “thực hành chế độ làm việc 12 tiếng đồng hồ”.<sup>(2)</sup>

Tại Khác-cốp có tên giám đốc của một nhà máy làm dụng cụ gia đình đã lập nên một “phòng máy dệt kim bí mật” ở trong nhà máy để sản xuất đầu cơ. Tên giám đốc này “có đến mấy vợ, mấy chiếc ô-tô, mấy ngôi nhà, 176 chiếc ca-vát, gần 100 chiếc áo sơ-mi, mấy chục bộ âu phục”, đồng thời hẳn cũng là một tay trùm đánh cá ngựa.<sup>(3)</sup>

Hoạt động của những bọn này không phải là cô lập. Chúng thường câu kết với những nhân viên công tác trong các ngành cung cấp vật tư, hệ thống thương nghiệp và các đơn vị khác của nhà nước. Chúng cũng có người bảo hộ và đại biểu ở trong các cơ quan cảnh sát và tư pháp. Thậm chí chúng còn được sự giúp đỡ và che chở của các cán bộ cao cấp trong các cơ quan nhà nước. Tỷ dụ:

Tên giám đốc của một nhà máy phụ thuộc sở phòng trị bệnh thần kinh Mát-xơ-va và đồng lõa của hắn đã lập nên một “xí nghiệp bí mật”, dùng cách hôi lộ “lấy được 58 chiếc máy dệt kim” và rất nhiều nguyên liệu, đồng thời còn bắt mối với “52 nhà máy, hợp tác xã thủ công nghiệp và nông trang tập thể”, chỉ trong mấy năm đã kiếm được 3 triệu đồng rúp. Chúng còn mua chuộc những nhân viên công tác của các cơ quan

---

(1) Báo Sao đỏ Liên-xô ngày 19-5-1962.

(2) Báo Sự thật phương Đông Liên-xô ngày 8-10-1963.

(3) Báo Sự thật U-cơ-ren Liên-xô ngày 18-5-1962.

bảo an xã hội, nhân viên giám sát, nhân viên kiểm tra và nhân viên tuần tra.<sup>(1)</sup>

Tên giám đốc của một nhà máy chế tạo máy móc ở Liên bang Nga đã câu kết với tên phó giám đốc và các nhân viên khác của một nhà máy chế tạo máy móc khác, gồm tất cả 43 người, bán trộm hơn 900 chiếc máy dệt cho các nhà máy ở miền Trung Á, Ca-dắc và Cô-ca-dơ, để cho những người lãnh đạo của các nhà máy này sản xuất bí mật.<sup>(2)</sup>

Tại Kiêc-ghi-di có một tập đoàn tham ô ăn cắp gồm bốn, năm chục người, tiến hành sản xuất bí mật trong hai nhà máy nằm trong tay chúng, đã ăn cắp số tài sản của nhà nước trị giá tới hơn 30 triệu đồng rúp. Thành viên của tập đoàn này gồm có chủ tịch ủy ban kế hoạch nước cộng hòa, thứ trưởng bộ thương nghiệp, bảy cục trưởng và chủ nhiệm của các bộ môn như hội đồng bộ trưởng nước cộng hòa, ủy ban kinh tế quốc dân và ủy ban giám sát nhà nước, đồng thời còn có tên “phú nông lớn bị đi đày đã trốn về”.<sup>(3)</sup>

Qua những sự thực trên đây có thể thấy rằng, những nhà máy nằm trong tay các phần tử thoái hóa biến chất ấy, về danh nghĩa là xí nghiệp xã hội chủ nghĩa, song trên thực tế thì đã biến thành xí nghiệp tư bản chủ nghĩa để chúng phát tài làm giàu. Mọi quan hệ giữa chúng với công nhân đã trở thành mối quan hệ giữa kẻ bóc lột với người bị bóc lột, giữa kẻ áp bức với người bị áp bức. Chẳng lẽ những phần tử thoái hóa biến chất như thế, chúng chiếm hữu và chi phối một phần tư liệu sản xuất, bóc lột sức lao động của người khác, lại không phải là những phần tử tư sản chính cống hay sao? Chẳng lẽ những kẻ đồng lõa của chúng nhiệm chức trong các cơ quan nhà nước, thông đồng với chúng để buôn gian bán lận, ăn đút lót, chia nhau những của cải ăn cắp được,

---

(1) Báo *Tin tức Liên-xô* ngày 20-10-1963 và báo *Tuần lễ* (phụ trương ngày chủ nhật của báo *Tin tức*) số 12 năm 1964.

(2) Báo *Sự thật Đoàn thanh niên cộng sản Liên-xô* ngày 9-8-1963.

(3) Báo *Xô-viêt Kiêc-ghi-di Liên-xô* ngày 9-1-1962.

tham gia vào các hoạt động bóc lột, cũng không phải là những phần tử tư sản chính công hay sao?

Rất rõ ràng rằng, tất cả những người ấy đều thuộc về giai cấp đối địch với giai cấp vô sản, thuộc về giai cấp tư sản. Những hoạt động chống chủ nghĩa xã hội của chúng chính là cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp tư sản tấn công vào giai cấp vô sản.

Chúng ta lại xem xem những hoạt động muôn hình muôn vẻ của những phần tử phú nông trong các nông trang tập thể như thế nào.

Có một số người lãnh đạo trong nông trang tập thể và đồng lõa của chúng đã tùy ý tham ô ăn cắp, đầu cơ trục lợi, chi tiêu bừa bãi và bóc lột các trang viên. Tỷ dụ:

Chủ tịch của một nông trang tập thể ở U-dơ-béc, “đã làm cho toàn thôn đều ở trong tình trạng khủng khiếp”. Tất cả các chức vụ quan trọng của nông trang “đều do những anh rề, em rề, em vợ, bà con thân thuộc và bè bạn thân khác của y chiếm cứ”. Y “đã tiêu 13 vạn 2 nghìn đồng rúp của nông trang để thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân”. Y có một chiếc ô-tô con, hai chiếc mô-tô, ba mụ vợ, “mỗi mụ vợ có một ngôi nhà riêng”.<sup>(1)</sup>

Chủ tịch của một nông trang tập thể ở châu Cu-sơ đã coi nông trang là “lãnh địa” của mình. Y câu kết với các nhân viên kế toán, thủ quỹ, chủ kho, kỹ sư nông nghiệp, và chủ nhiệm cửa hàng, bao che cho nhau, “bóc lột nông trang viên”. Trong mấy năm, bọn này đã ăn cắp tới mười mấy vạn đồng rúp.<sup>(2)</sup>

Chủ tịch của một nông trang tập thể ở U-cơ-ren đã câu kết với kế toán giả tạo giấy tờ và sổ sách, ăn cắp hơn 5 vạn đồng rúp của nông trang. Mụ kế toán này còn được khen ngợi là “kế toán gương mẫu”, đồng thời còn được giới thiệu sự tích tại cuộc triển lãm những thành tựu kinh tế quốc dân tổ chức ở Mát-xcơ-va.<sup>(3)</sup>

(1) Báo *Sinh hoạt nông thôn Liên-xô* ngày 26-6-1962.

(2) Báo *Kinh tế Liên-xô* số 35 năm 1963.

(3) Báo *Sinh hoạt nông thôn Liên-xô* ngày 14-8-1963.

Chủ tịch của một nông trang tập thể ở châu An-ma A-ta, chuyên môn hoạt động đấu cơ buôn bán. Y “mua nước hoa quả ép để nấu rượu ở U-co-ren, hoặc U-dơ-béc, mua đường và cón ở Giam-bu-lơ” đem về chế biến, rồi đem đi các nơi bán với giá đắt. Nông trang này có một xưởng nấu rượu sản lượng hàng năm là một triệu lít, lưới đấu cơ buôn bán của nó rải ra khắp nước cộng hòa Ca-dắc, việc đấu cơ buôn bán đã trở thành một nguồn chủ yếu về thu nhập của nông trang.<sup>(1)</sup>

Chủ tịch của một nông trang tập thể ở Bi-ê-lô Rút-xi, “nghiêm nhiên tự xưng mình là một công tước nhỏ có áp phong”, “việc gì cũng độc đoán chuyên quyền”. Y không ở trong nông trang, mà ở trong thành phố hoặc ở trong “biệt thự lộng lẫy” của mình, và thường “rất bận rộn với công việc buôn bán” cũng như “hoạt động đấu cơ”. Y mua những súc vật ở nơi khác về, mạo nhận là sản phẩm của nông trang mình, báo cáo láo thành tích sản xuất, nhưng lại trở thành “người lãnh đạo gương mẫu” “thường xuyên được biểu dương”.<sup>(2)</sup>

Qua những sự thực trên đây có thể thấy rằng, những nông trang nằm trong tay những người lãnh đạo ấy, trên thực tế đã biến thành tài sản riêng của chúng. Chúng biến nền kinh tế tập thể của chủ nghĩa xã hội thành nền kinh tế của phú nông mới. Chúng thường có người bảo hộ cho mình trong các cơ quan lãnh đạo cấp trên. Mọi quan hệ giữa chúng với các trang viên cũng biến thành mọi quan hệ giữa kẻ áp bức với người bị áp bức, giữa kẻ bóc lột với người bị bóc lột. Chẳng lẽ những kẻ bóc lột mới đề trên đầu nông dân như vậy, lại không phải là những phần tử phú nông mới trăm phần trăm hay sao?

Rất rõ ràng rằng, tất cả những người ấy đều thuộc về giai cấp đòi địch với giai cấp vô sản và nông dân lao động, thuộc về giai cấp phú nông, tức là giai cấp tư sản nông thôn. Hoạt động chống chủ nghĩa xã hội của chúng chính là cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp tư sản tàn công vào giai cấp vô sản và nông dân lao động.

(1) Báo *Sự thật* Liên-xô ngày 14-1-1962.

(2) Báo *Sự thật* Liên-xô ngày 6-2-1961.

Ngoài những xí nghiệp quốc doanh và nông trang tập thể ra, trong các thành phố và nông thôn ở Liên-xô cũng đều có rất nhiều phần tử tư sản.

Trong bọn này, có kẻ thì lập xí nghiệp tư nhân, sản xuất riêng bán riêng; có kẻ thì tổ chức đội làm khoán tư nhân, công khai nhận thầu những công trình xây dựng của quốc doanh hoặc xí nghiệp hợp tác xã; có kẻ thì mở khách sạn tư nhân. Tại Lê-nin-gơ-rát có một “mụ tư bản Liên-xô”, thuê mướn công nhân, sản xuất và tiêu thụ áo ni-lông phụ nữ, “mỗi ngày thu nhập 700 đồng rúp mới”.<sup>(1)</sup> Một chủ xưởng ở châu Cu-sco đã làm giày ông và bán với giá cao. Tên chủ xưởng này có rất nhiều vật tư như 540 đôi giày ông, 8 ki-lô tiền vàng, 3.000 mét vải, 20 tầm thảm, 1.200 ki-lô lông cừu.<sup>(2)</sup> Một chủ xí nghiệp tư doanh ở châu Gô-min “thuê mướn công nhân và thợ cả”, trong hai năm đã nhận thầu với giá cao những công trình xây dựng hoặc sửa chữa lớn các lò sấy của 12 nhà máy.<sup>(3)</sup> Ở châu Ô-ren-bua có “hàng trăm khách sạn tư nhân và kho hàng tư nhân”, “tiền của nông trang tập thể và nhà nước chảy kìn kìn vào túi bọn kinh doanh khách sạn”.<sup>(4)</sup>

Trong bọn này, có kẻ thì hoạt động đầu cơ buôn bán, mua rẻ bán đắt, chuyên chở hàng từ nơi xa tới để kiếm lời lớn. Tại Mát-xcơ-va có rất nhiều bọn đầu cơ bán nông sản phẩm. Chúng “chở hàng tàn cam quít, táo và các thứ rau xanh đến Mát-xcơ-va bán với giá chợ đen”. “Có người đã tạo mọi điều kiện thuận lợi cho bọn háms lợi này: có đủ khách sạn ở thị trường, kho bảo quản và các thiết bị khác để chúng sử dụng”.<sup>(5)</sup> Tại biên khu Co-rát-sơ-nô-đác có một con buôn đầu cơ đã lập nên “công ty thương nghiệp” của mình, “thuê mướn 12 người bán hàng và 2 người khuân vác”, chở “hơn nghìn con lợn, mấy trăm tạ lương thực, mấy trăm tấn hoa quả” từ nông thôn đến Đôn-bát, và chở từ thành phố về nông thôn “hàng nghìn vạn viên gạch ăn cắp được,

(1) Báo *Tin tức Liên-xô* ngày 9-4-1963.

(2) Báo *Xô-viết Nga Liên-xô* ngày 9-10-1960.

(3) Báo *Tin tức Liên-xô* ngày 18-10-1960.

(4) Báo *Sinh hoạt nông thôn Liên-xô* ngày 17-7-1963.

(5) Báo *Kinh tế Liên-xô* số 27 năm 1963.

hàng toa xe tầm kính” và các vật liệu kiến trúc khác. Nhờ việc buôn bán này mà y phát tài lớn.<sup>(1)</sup>

Trong bọn này, có kẻ chuyên môn làm nghề mách mối và chạy hàng xách, chúng giao du rộng rãi, chỉ cần đút lót cho chúng, thì bất cứ hàng gì cũng có thể kiếm được. Tại Lê-nin-gơ-rát có một tên mách mối, “tuy y không phải là bộ trưởng mậu dịch, nhưng toàn bộ hàng hóa đều nằm trong tay y, tuy y không có chức vụ trong ngành đường sắt, nhưng lại chỉ phôi được toa xe”. Y có thể kiếm được “những hàng hóa điều động và phân phối rất nghiêm ngặt bằng con đường ngoài sự điều động và phân phối”. “Tất cả những kho hàng ở Lê-nin-gơ-rát đều phục vụ cho y”. Y kiếm được rất nhiều “tiền thù lao” trong việc chuyên giao hàng hóa, chỉ trong năm 1960, y đã kiếm được 70 vạn đồng rúp của một công ty lâm nghiệp. Những tên làm nghề mách mối như thế, ở Lê-nin-gơ-rát có “hàng lô”.<sup>(2)</sup>

Bọn chủ xí nghiệp tư nhân và những phần tử đầu cơ trục lợi này tiến hành hoạt động bóc lột theo lối tư bản một cách trắng trợn. Chúng thuộc về giai cấp tư sản đối địch với giai cấp vô sản, điều đó chẳng lẽ không phải là việc rất rõ ràng hay sao?

Thực ra, các báo chí Liên-xô cũng đã tự gọi những người nói trên là “nhà tư bản Liên-xô”, “chủ xí nghiệp mới”, “chủ xí nghiệp tư nhân”, “phú nông mới”, “con buôn đầu cơ”, “kẻ bóc lột”, v.v... Tập đoàn xét lại Khrư-rút-sốp nói bừa rằng ở Liên-xô không còn giai cấp đối địch, điều đó chẳng phải là tự vả vào miệng mình hay sao?

Những tài liệu mà chúng tôi dẫn ra trên đây chỉ là một phần sự thực do các báo chí Liên-xô tự phơi bày. Song những sự thực ấy cũng đủ làm cho người ta xem mà phát sợ rồi, còn những sự thực mà các báo chí Liên-xô chưa phơi bày cũng như những sự thực lớn hơn, nghiêm trọng hơn bị giấu giếm và bao che thì còn rất nhiều. Chúng tôi trích dẫn những tài liệu ấy là để trả lời vấn đề ở Liên-xô còn có giai cấp đối

(1) Báo Văn học Liên-xô ngày 27-7 và 17-8-1963.

(2) Báo Xô-viết Nga Liên-xô ngày 27-1-1961.

địch và đấu tranh giai cấp hay không. Những tài liệu ấy mọi người đều dễ thấy, mà ngay cả tập đoàn xét lại Khor-rút-sốp cũng không thể phủ nhận được.

Chỉ riêng những tài liệu ấy cũng đủ nói rõ rằng, ở Liên-xô, từ thành thị đến nông thôn, từ công nghiệp đến nông nghiệp, từ lĩnh vực sản xuất đến lĩnh vực lưu thông, từ các ngành kinh tế đến cơ cấu của đảng và nhà nước, từ cơ sở đến cơ quan lãnh đạo cao cấp, đều xuất hiện rất nhiều hoạt động điên cuồng của giai cấp tư sản đối địch với giai cấp vô sản. Những hoạt động chống chủ nghĩa xã hội đó không phải là cái gì khác, mà chính là cuộc đấu tranh giai cấp gay gắt của giai cấp tư sản chống lại giai cấp vô sản.

Trong nước xã hội chủ nghĩa, việc xuất hiện những phần tử tư sản mới và cũ tấn công vào chủ nghĩa xã hội, điều đó vốn không có gì là lạ. Chỉ cần những người lãnh đạo của đảng và nhà nước giữ vững chủ nghĩa Mác—Lê-nin, thì chẳng có gì đáng sợ. Nhưng, tính chất nghiêm trọng của vấn đề này ở Liên-xô ngày nay là, tập đoàn xét lại Khor-rút-sốp đã tiềm đoạt quyền lãnh đạo Đảng và Nhà nước, trong xã hội Liên-xô đã xuất hiện một tầng lớp đặc quyền của giai cấp tư sản.

Dưới đây chúng tôi xin bàn về vấn đề này.

## **TẦNG LỚP ĐẶC QUYỀN CỦA LIÊN-XÔ VÀ TẬP ĐOÀN XÉT LẠI KHO-RÚT-SỐP**

Tầng lớp đặc quyền trong xã hội Liên-xô hiện nay gồm có những phần tử thoái hóa biến chất trong các cán bộ lãnh đạo của cơ quan đảng, chính quyền, xí nghiệp, nông trang và những phần tử trí thức tư sản, tầng lớp này đối lập với công nhân, nông dân, đông đảo những người trí thức và cán bộ Liên-xô.

Ngay từ thời kỳ đầu sau cách mạng tháng Mười, Lê-nin đã vạch rõ, ý thức tư tưởng cùng thế lực tập quán của giai cấp tư sản và tiểu tư

sản, từ các mặt bao vây và thâm nhập vào giai cấp vô sản, đục khoét tầng lớp cá biệt của giai cấp vô sản. Như vậy, chẳng những làm nảy ra những phần tử quan liêu xa rời quần chúng trong các viên chức cơ quan xô-viết, mà còn làm nảy ra những phần tử tư sản mới. Lê-nin còn vạch rõ, tuy việc thực hành chế độ lương cao đối với những chuyên gia kỹ thuật tư sản lưu dụng làm việc cho chính quyền xô-viết là điều cần thiết, nhưng cũng có tác dụng hủ hóa, ảnh hưởng đến chính quyền xô-viết.

Cho nên, khi đó Lê-nin hết sức nhấn mạnh việc kiên trì đấu tranh không mệt mỏi với những ảnh hưởng của tư tưởng tư sản và tiểu tư sản, hết sức nhấn mạnh việc phát động đông đảo quần chúng tham gia công việc quản lý nhà nước, luôn luôn bóc trần và thanh trừ những phần tử quan liêu và tư sản mới trong cơ quan xô-viết, đồng thời phải tạo nên những điều kiện làm cho giai cấp tư sản không thể tồn tại và cũng không thể phục hồi lại. Lê-nin đã từng vạch ra một cách sắc bén rằng: “Nếu không tiến hành cuộc đấu tranh bền bỉ và có hệ thống để cải thiện cơ quan nhà nước thì nhất định chúng ta sẽ bị diệt vong trước khi xây dựng xong nền móng của chủ nghĩa xã hội.”<sup>(1)</sup>

Đồng thời, Lê-nin còn hết sức nhấn mạnh rằng, cần phải kiên trì những nguyên tắc của công xã Pa-ri trong chính sách tiền lương, tức là tất cả các nhân viên công tác chỉ nên lĩnh số lương ngang với công nhân, mà chỉ trả lương cao cho những chuyên gia tư sản. Sau cách mạng tháng Mười cho đến thời kỳ khôi phục kinh tế quốc dân, ở Liên-xô về cơ bản là thực hành chỉ thị đó của Lê-nin, tiền lương của những người phụ trách trong các cơ quan Đảng và chính quyền, những người phụ trách các xí nghiệp và những đảng viên là chuyên gia, nói chung chỉ ngang với tiền lương của công nhân.

Lúc đó, Đảng cộng sản và Chính phủ Liên-xô đã áp dụng một loạt biện pháp về mặt chính trị, tư tưởng và chế độ phân phối để ngăn ngừa

---

(1) Lê-nin: *Đề cương của cuốn “Bàn về thuê lương thực”*. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 32, tr. 311.

những cán bộ làm công tác lãnh đạo trong các ngành lợi dụng chức quyền của mình, hủ hóa truy lạc, thoái hóa biến chất.

Đảng cộng sản Liên-xô do Sta-lin đứng đầu đã kiên trì chuyên chính vô sản và con đường xã hội chủ nghĩa, kiên quyết đấu tranh với thế lực tư bản chủ nghĩa. Lúc bấy giờ, cuộc đấu tranh giữa Sta-lin với bọn Tờ-rốt-sky, Di-nô-vi-ép, Bu-kha-rin, về thực chất là sự phản ánh của cuộc đấu tranh giai cấp giữa giai cấp vô sản với giai cấp tư sản ở trong Đảng, cũng là sự phản ánh của cuộc đấu tranh giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa ở trong đảng. Thắng lợi của những cuộc đấu tranh đó đã đập tan âm mưu của giai cấp tư sản hòng phục hồi chủ nghĩa tư bản ở Liên-xô.

Không thể phủ nhận rằng, trước khi Sta-lin mất, ở Liên-xô đã thực hành chế độ lương cao đối với một số người, có một số cán bộ đã thoái hóa thành phần tử tư sản. Tại Đại hội đại biểu lần thứ 19 của Đảng cộng sản Liên-xô họp vào tháng 10 năm 1952, trong bản báo cáo của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô đã vạch ra rằng: trong một số tổ chức của đảng đã xuất hiện hiện tượng truy lạc và hủ hóa. Có một số người lãnh đạo của tổ chức đảng, đã biến tổ chức đảng thành cái gia đình nhỏ do những người của mình tổ chức thành, “đặt lợi ích của tập đoàn nhỏ của họ lên trên lợi ích của đảng và nhà nước”. Có một số người lãnh đạo của xí nghiệp công nghiệp đã “quên rằng những xí nghiệp ủy thác cho họ quản lý và lãnh đạo là những xí nghiệp quốc doanh, và còn hòng biến những xí nghiệp đó thành nơi cha truyền con nối của họ”. Có một số nhân viên công tác của tổ chức đảng, cơ quan xô-viết và cơ quan nông nghiệp, “chẳng những không bảo vệ lợi ích kinh tế chung của nông trang tập thể, trái lại còn ăn cắp tài sản của nông trang tập thể”. Trong các ngành văn hóa nghệ thuật và khoa học, cũng xuất hiện những tác phẩm công kích và bôi nhọ chế độ xã hội chủ nghĩa, xuất hiện những hiện tượng lũng đoạn “theo kiểu học phiệt” của tập đoàn các nhà khoa học.

Sau khi Khrư-rút-sốp tiếm đoạt quyền lãnh đạo của Đảng và Nhà nước Liên-xô, tình hình đấu tranh giai cấp ở Liên-xô có sự thay đổi về căn bản.

Khrư-rút-sốp đã thực hành một loạt chính sách theo chủ nghĩa xét lại, phục vụ cho lợi ích của giai cấp tư sản, làm cho thể lực tư bản chủ nghĩa ở Liên-xô phát triển mau chóng.

Dưới chiêu bài “chống mê tín cá nhân”, Khrư-rút-sốp đã bôi nhọ nền chuyên chính vô sản và chế độ xã hội chủ nghĩa, điều đó thực tế là mở đường cho chủ nghĩa tư bản phục hồi ở Liên-xô. Khrư-rút-sốp hoàn toàn phủ định Sta-lin, thực tế là phủ định chủ nghĩa Mác—Lê-nin mà Sta-lin kiên trì, mở cửa cho trào lưu tư tưởng xét lại lan tràn.

Khrư-rút-sốp ngấm ngấm dùng cái gọi là “kích thích bằng vật chất” để thay cho nguyên tắc “làm theo năng lực, phân phối theo lao động”, như vậy không phải là thu hẹp mà là mở rộng sự chênh lệch về thu nhập giữa một số rất ít người với công nhân, nông dân và những người trí thức nói chung, giúp cho những phần tử thoái hóa biến chất chiếm cứ địa vị lãnh đạo càng tha hồ lợi dụng chức quyền của mình, cướp đoạt quả thực lao động của nhân dân Liên-xô, làm tăng thêm sự phân hóa giai cấp trong xã hội Liên-xô.

Khrư-rút-sốp phá hoại nền kinh tế kế hoạch của chủ nghĩa xã hội, thực hành nguyên tắc lợi nhuận của chủ nghĩa tư bản, phát triển sự cạnh tranh tự do của chủ nghĩa tư bản, làm tan rã chế độ sở hữu toàn dân của chủ nghĩa xã hội.

Khrư-rút-sốp công kích chế độ kế hoạch nông nghiệp của chủ nghĩa xã hội là chế độ “quan liêu chủ nghĩa”, là điều “không cần thiết”. Khrư-rút-sốp say mê với việc học tập những chủ nông trường của Mỹ, để xướng phương thức kinh doanh của chủ nghĩa tư bản, nâng đỡ kinh tế phú nông, làm tan rã kinh tế tập thể của chủ nghĩa xã hội.

Khrư-rút-sốp tuyên truyền những hình thái ý thức của giai cấp tư sản, tuyên truyền những cái tự do, bình đẳng, bác ái và thuyết tính người của giai cấp tư sản, nhối cho nhân dân Liên-xô những tư tưởng

phản động như chủ nghĩa duy tâm và siêu hình học của giai cấp tư sản cũng như chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa nhân đạo và chủ nghĩa hòa bình tư sản, làm hủ bại đạo đức và mỹ tục thuần phong của chủ nghĩa xã hội. Nền văn hóa tư sản thối nát của phương Tây đã trở thành một mối, còn nền văn hóa của chủ nghĩa xã hội thì bị bài xích và đả kích.

Dưới chiêu bài gọi là “chung sống hòa bình”, Khrư-rút-sốp đã câu kết với đế quốc Mỹ, phá hoại phe xã hội chủ nghĩa và phong trào cộng sản quốc tế, phản đối cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân và các dân tộc bị áp bức các nước, thực hành chủ nghĩa xô-vanh nước lớn và chủ nghĩa ích kỷ dân tộc, phản bội chủ nghĩa quốc tế vô sản, tất cả những điều đó đều là để bảo vệ lợi ích đã đạt được của một nhóm người, đặt lợi ích của nhóm người đó lên trên lợi ích căn bản của nhân dân Liên-xô, nhân dân các nước trong phe xã hội chủ nghĩa và nhân dân toàn thế giới.

Đường lối mà Khrư-rút-sốp thực hành là đường lối xét lại trăm phần trăm. Do thực hành đường lối ấy, nên chẳng những làm cho những phần tử tư sản cũ điên cuồng hoạt động lại, mà còn nảy ra rất nhiều phần tử tư sản mới trong những cán bộ lãnh đạo của Đảng và Chính phủ Liên-xô, trong những người phụ trách các xí nghiệp quốc doanh và nông trang tập thể, cũng như trong những phần tử trí thức cao cấp của các ngành văn hóa, nghệ thuật và khoa học kỹ thuật.

Hiện nay, những phần tử tư sản mới ở Liên-xô chẳng những tăng thêm với số lượng chưa từng có, mà địa vị xã hội của chúng cũng có sự thay đổi về căn bản. Trước khi Khrư-rút-sốp lên nắm chính quyền, chúng chưa chiếm địa vị thống trị trong xã hội Liên-xô, hoạt động của chúng bị hạn chế và đả kích về mọi mặt. Song, sau khi Khrư-rút-sốp lên nắm chính quyền, đi đôi với việc Khrư-rút-sốp dần dần chiếm đoạt quyền lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, chúng đã chiếm được địa vị thống trị trong Đảng, bộ máy chính quyền và các ngành kinh tế văn hóa, hình thành tầng lớp đặc quyền trong xã hội Liên-xô.

Tầng lớp đặc quyền này là bộ phận chủ yếu của giai cấp tư sản ở Liên-xô hiện nay, là cơ sở xã hội chủ yếu của tập đoàn xét lại Khr-rút-sốp. Tập đoàn xét lại Khr-rút-sốp là đại biểu chính trị của giai cấp tư sản ở Liên-xô nhất là của tầng lớp đặc quyền trong giai cấp này.

Tập đoàn xét lại Khr-rút-sốp đã thanh trừ hết lần này đến lần khác và không ngừng thay đổi hàng loạt cán bộ từ trung ương đến địa phương, từ các cơ quan lãnh đạo của đảng và chính quyền đến các ngành kinh tế, văn hóa giáo dục trong phạm vi toàn quốc, gạt những người mà họ không tin cậy ra, gài những người thân tín của họ vào cương vị lãnh đạo.

Lấy Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô làm tỷ dụ. Theo thống kê thì, qua các lần Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô họp vào năm 1956 và Đại hội đại biểu lần thứ 22 của Đảng cộng sản Liên-xô họp vào năm 1961, gần 70% số ủy viên trung ương do Đại hội đại biểu lần thứ 19 của Đảng cộng sản Liên-xô họp vào năm 1952 bầu ra đã bị thanh trừ. Tại Đại hội đại biểu lần thứ 22 của Đảng cộng sản Liên-xô họp vào năm 1961, cũng có gần 50% số ủy viên trung ương do Đại hội đại biểu lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô họp vào năm 1956 bầu ra đã bị thanh trừ.

Lại lấy tổ chức các cấp ở địa phương làm tỷ dụ. Theo thống kê không đầy đủ, trước ngày họp Đại hội đại biểu lần thứ 22 của Đảng cộng sản Liên-xô, tập đoàn xét lại Khr-rút-sốp đã mượn cơ gọi là “đổi mới cán bộ”, đã thay đổi 45% ủy viên trung ương đảng của các nước cộng hòa liên bang, đảng bộ biên khu và các châu, thay đổi 40% thị ủy viên và khu ủy viên. Năm 1963, tập đoàn xét lại Khr-rút-sốp lại mượn cơ lập riêng cái gọi là “đảng ủy công nghiệp” và “đảng ủy nông nghiệp”, thay đổi hơn một nửa số ủy viên trung ương đảng của các nước cộng hòa liên bang và đảng bộ của các châu.

Qua một loạt sự thay đổi ấy, tầng lớp đặc quyền ở Liên-xô đã không chê Đảng và Chính phủ cùng các ngành quan trọng khác ở Liên-xô.

Tầng lớp đặc quyền này đã biến chức quyền phục vụ nhân dân thành đặc quyền thông trị quần chúng nhân dân, lợi dụng quyền hành chi phối tư liệu sản xuất và tư liệu sinh hoạt của họ để mưu cầu lợi ích riêng cho tập đoàn nhỏ của mình.

Tầng lớp đặc quyền này cướp đoạt thành quả lao động của nhân dân Liên-xô, thu nhập cao gấp mấy chục lần, thậm chí hơn trăm lần so với công nhân và nông dân bình thường ở Liên-xô. Họ chẳng những thông qua các hình thức tiền lương cao, tiền thưởng lớn, tiền nhuận bút nhiều và các khoản các món phụ cấp cá nhân khác để giành được số thu nhập lớn, mà còn lợi dụng địa vị đặc quyền của mình để mua gian bán lận, tham ô hồi lộ, lấy của công làm của tư. Họ đã hoàn toàn xa rời nhân dân lao động Liên-xô về mặt sinh hoạt, sống một cuộc sống tư sản ăn bám và thối nát.

Tầng lớp đặc quyền này đã hoàn toàn thoái hóa về tư tưởng, hoàn toàn đi ngược lại truyền thống cách mạng của Đảng bôn-sê-vích, vứt bỏ lý tưởng vĩ đại của giai cấp công nhân Liên-xô. Họ phản đối chủ nghĩa Mác—Lê-nin, phản đối chủ nghĩa xã hội. Bản thân họ phản bội cách mạng, và cũng không cho phép người khác làm cách mạng. Sự lo toan duy nhất của họ là làm thế nào để củng cố địa vị kinh tế và nền thông trị chính trị của mình. Mọi hoạt động của họ đều xoay quanh lợi ích riêng của tầng lớp đặc quyền.

Sau khi tiếm đoạt quyền lãnh đạo của Đảng và Nhà nước Liên-xô, tập đoàn xét lại Khor-rút-sốp đang biến Đảng cộng sản Liên-xô theo chủ nghĩa Mác—Lê-nin có lịch sử cách mạng vẻ vang thành đảng theo chủ nghĩa xét lại, biến nhà nước xô-viết chuyên chính vô sản thành nhà nước chuyên chính của tập đoàn xét lại Khor-rút-sốp, và đang dần dần biến chế độ sở hữu toàn dân và chế độ sở hữu tập thể của chủ nghĩa xã hội thành chế độ sở hữu của tầng lớp đặc quyền.

Mọi người đều thấy rằng, ở Nam-tur, tuy tập đoàn Ti-tô vẫn vung vẩy lá cờ “xã hội chủ nghĩa”, song, sau khi chúng đi lên con đường xét lại, thì đã dần dần hình thành một giai cấp tư sản quan liêu đòi lập

với nhân dân Nam-tur, làm cho Nam-tur từ chỗ là nhà nước chuyên chính vô sản biến thành nhà nước chuyên chính của giai cấp tư sản quan liêu, nền kinh tế công hữu xã hội chủ nghĩa ở Nam-tur biến thành chủ nghĩa tư bản nhà nước. Hiện nay, mọi người đều thấy rằng, tập đoàn Kho-rút-sốp đang đi lên con đường mà tập đoàn Ti-tô đã đi qua. Trong thời gian đi châu ở Ben-go-rát, Kho-rút-sốp đã nhiều lần nói là phải học tập kinh nghiệm của tập đoàn Ti-tô, đồng thời tuyên bố rằng, Kho-rút-sốp với tập đoàn Ti-tô “cùng chung một tư tưởng, cùng lấy một lý luận làm kim chỉ nam”. Đó là điều không lấy gì làm lạ.

Vì chủ nghĩa xét lại Kho-rút-sốp mà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới do nhân dân Liên-xô vĩ đại sáng lập nên bằng xương máu của mình đang đứng trước nguy cơ phục hồi chủ nghĩa tư bản một cách nghiêm trọng chưa từng có.

Tập đoàn Kho-rút-sốp rêu rao rằng, “ở Liên-xô đã không còn giai cấp đối địch và đấu tranh giai cấp”, đó là để che đậy chân tướng của cuộc đấu tranh giai cấp tàn khốc mà họ tiến hành để chống nhân dân Liên-xô.

Tầng lớp đặc quyền ở Liên-xô mà tập đoàn xét lại Kho-rút-sốp làm đại biểu chỉ chiếm mấy phần trăm dân số Liên-xô. Trong đội ngũ cán bộ Liên-xô, họ cũng chỉ chiếm số rất ít. Họ hoàn toàn đối lập với nhân dân Liên-xô chiếm hơn 90% dân số Liên-xô cùng đông đảo cán bộ và đảng viên cộng sản Liên-xô. Mâu thuẫn giữa nhân dân Liên-xô với họ là mâu thuẫn chủ yếu trong nước Liên-xô hiện nay, là mâu thuẫn giai cấp có tính chất đối kháng không thể điều hòa được.

Đảng cộng sản Liên-xô vinh quang do Lê-nin sáng lập, và nhân dân Liên-xô vĩ đại đã tỏ ra tinh thần sáng tạo cách mạng mở trời dựng đất trong cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, tỏ rõ khí phách anh hùng gian khổ phấn đấu trong cuộc chiến thắng quân đội bạch vệ và sự can thiệp bằng vũ trang của mười mấy nước đế quốc, giành được những thành tựu rực rỡ chưa từng có trên lịch sử trong cuộc đấu tranh để thực hiện công nghiệp hóa và tập thể hóa nông nghiệp, giành được

thắng lợi vĩ đại cứu vớt loài người trong cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc chống phát xít Đức. Thậm chí dưới sự thống trị của tập đoàn Khr-rút-sốp, đông đảo đảng viên cộng sản và nhân dân Liên-xô cũng vẫn thừa kế truyền thống cách mạng vinh quang do Lê-nin và Sta-lin gây dựng nên, kiên trì chủ nghĩa xã hội và hướng về chủ nghĩa cộng sản.

Đông đảo công nhân, nông dân tập thể và trí thức Liên-xô vô cùng bất mãn với sự áp bức và bóc lột của tầng lớp đặc quyền. Họ ngày càng thấy rõ bộ mặt thật của chủ nghĩa xét lại phản bội chủ nghĩa xã hội và phục hồi chủ nghĩa tư bản của tập đoàn Khr-rút-sốp. Trong đội ngũ cán bộ Liên-xô, có rất nhiều người vẫn kiên trì lập trường cách mạng vô sản, kiên trì đi theo con đường xã hội chủ nghĩa, họ kiên quyết phản đối chủ nghĩa xét lại của Khr-rút-sốp. Đông đảo quần chúng nhân dân, đảng viên cộng sản và cán bộ Liên-xô, đang áp dụng mọi biện pháp để tẩy chay và chống lại đường lối xét lại của tập đoàn Khr-rút-sốp, buộc tập đoàn xét lại Khr-rút-sốp không thể tùy ý thực hiện việc phục hồi chủ nghĩa tư bản. Nhân dân Liên-xô vĩ đại đang đấu tranh để bảo vệ truyền thống vẻ vang của cách mạng tháng Mười vĩ đại, bảo vệ những thành quả vĩ đại của chủ nghĩa xã hội và đập tan âm mưu phục hồi chủ nghĩa tư bản.

## **BÁC LẠI CÁI GỌI LÀ “NHÀ NƯỚC TOÀN DÂN”**

Tại Đại hội đại biểu lần thứ 22 của Đảng cộng sản Liên-xô, Khr-rút-sốp đã công khai giương lên ngọn cờ chống chuyên chính vô sản, tuyên bố thay thế nhà nước chuyên chính vô sản bằng cái gọi là “Nhà nước toàn dân”. Trong bản cương lĩnh của Đảng cộng sản Liên-xô viết rằng: “chuyên chính vô sản ở Liên-xô đã không cần thiết nữa. Nhà nước ra đời với tư cách là nhà nước chuyên chính vô sản, trong giai đoạn mới tức là giai đoạn hiện nay đã biến thành nhà nước toàn dân”.

Những người có đôi chút kiến thức về chủ nghĩa Mác—Lê-nin đều biết rằng, nhà nước là một khái niệm của giai cấp. Lê-nin chỉ rõ, “Đặc trưng của nhà nước, là sự tồn tại của một giai cấp đặc biệt, tập trung quyền lực trong tay”.<sup>(1)</sup> Nhà nước là công cụ của đấu tranh giai cấp, là cơ quan của giai cấp này áp bức giai cấp khác. Bất cứ nhà nước nào cũng là nhà nước chuyên chính của giai cấp nhất định. Một khi nhà nước còn tồn tại, thì nó không thể là siêu giai cấp, không thể là của toàn dân.

Trước nay giai cấp vô sản và chính đảng của nó không bao giờ giấu giếm quan điểm của mình, đồng thời tuyên bố dứt khoát rằng, cách mạng xã hội chủ nghĩa của giai cấp vô sản phải lật đổ nền thống trị của giai cấp tư sản, xây dựng nền chuyên chính vô sản. Sau khi cách mạng xã hội chủ nghĩa giành được thắng lợi, giai cấp vô sản và chính đảng của nó phải kiên trì thực hiện nhiệm vụ lịch sử của chuyên chính vô sản một cách không mệt mỏi, tiêu diệt giai cấp và sự khác nhau về giai cấp, đưa nhà nước đến chỗ tiêu vong. Chỉ có giai cấp tư sản và chính đảng của nó mới ra sức che đậy bản chất giai cấp của chính quyền nhà nước, dùng trăm phương nghìn kế để miêu tả bộ máy nhà nước nắm trong tay chúng là “của toàn dân”, “siêu giai cấp”, để hòng lừa bịp quần chúng nhân dân.

Kho-rút-sốp tuyên bố xóa bỏ chuyên chính vô sản ở Liên-xô và đưa ra cái gọi là “Nhà nước toàn dân”, điều đó tỏ rõ Kho-rút-sốp đã dùng những lời bịp bợm của giai cấp tư sản để thay thế cho học thuyết về Nhà nước của chủ nghĩa Mác—Lê-nin.

Sau khi cái thuyết hoang đường của mình bị những người mác-xít lê-nin-nít phê bình, tập đoàn xét lại Kho-rút-sốp liền vội vàng lên tiếng bào chữa, cố sức nặn ra căn cứ “lý luận” cho cái thuyết “Nhà nước toàn dân” ấy. Họ nói, thời kỳ lịch sử của chuyên chính vô sản mà Mác và Lê-nin đã nói, chỉ là chỉ thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản sang giai đoạn đầu

<sup>(1)</sup>Lê-nin: *Nội dung kinh tế của chủ nghĩa dân túy và sự phê phán của Ô. Sto-ru-vê về nội dung đó trong cuốn sách của ông ta. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 1, tr. 397.*

của chủ nghĩa cộng sản, chứ không phải sang giai đoạn cao của chủ nghĩa cộng sản. Họ còn nói: “Chuyên chính vô sản đã không cần thiết nữa trước khi nhà nước tiêu vong.”<sup>(1)</sup> Sau khi chuyên chính vô sản kết thúc, còn có một giai đoạn “Nhà nước toàn dân”.

Đó là những lời nguy hiểm trăm phần trăm.

Trong quyển *Phê phán cương lĩnh Gô-ta*, Mác đã đề ra nguyên lý nổi tiếng chuyên chính vô sản là nhà nước của thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản sang chủ nghĩa cộng sản. Lê-nin đã từng giải thích rõ ràng nguyên lý này của Mác.

Lê-nin nói: “Trong khi phê phán cương lĩnh Gô-ta, Mác đã viết: «Giữa xã hội tư bản chủ nghĩa với xã hội cộng sản có thời kỳ biến đổi cách mạng từ xã hội tư bản sang xã hội cộng sản. Phù hợp với thời kỳ đó là thời kỳ quá độ chính trị, trong đó nhà nước chỉ có thể là chuyên chính cách mạng của giai cấp vô sản.» Cho đến nay, những người theo chủ nghĩa xã hội coi chân lý đó là không phải bàn cãi nữa; nhưng chân lý đó bao hàm sự thừa nhận *Nhà nước* cho đến lúc chủ nghĩa xã hội thắng lợi sẽ chuyển sang chủ nghĩa cộng sản hoàn toàn.”<sup>(2)</sup>

Lê-nin còn nói: “Chuyên chính của *một* giai cấp là tất yếu không những cho mọi xã hội có giai cấp nói chung, không những cho *giai cấp vô sản* sau khi đã lật đổ giai cấp tư sản, mà còn cho suốt cả *thời kỳ lịch sử* từ chế độ tư bản chủ nghĩa sang «xã hội không giai cấp», sang chế độ cộng sản chủ nghĩa, chỉ có những người hiểu được điều đó mới gọi là thâm nhuần được bản chất của học thuyết Mác về nhà nước”.<sup>(3)</sup>

Rất rõ ràng, thời kỳ lịch sử tồn tại nhà nước chuyên chính vô sản mà Mác và Lê-nin đã nói, không phải chỉ là thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản sang giai đoạn đầu của chủ nghĩa cộng sản như tập đoàn xét lại

(1)*Cương lĩnh xây dựng chủ nghĩa cộng sản*, bài của ban biên tập báo *Sự thật* Liên-xô ngày 18-8-1961.

(2)Lê-nin: *Tổng kết một cuộc tranh luận về quyền dân tộc tự quyết*. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 22, tr. 317.

(3)Lê-nin: *Nhà nước và cách mạng*. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 25, tr. 400.

Kho-rút-sốp đã nói, mà là chỉ thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản tới “chủ nghĩa cộng sản hoàn toàn”, tới khi tiêu diệt mọi sự khác nhau về giai cấp và thực hiện “xã hội không giai cấp”, cũng tức là tới giai đoạn cao của chủ nghĩa cộng sản.

Cũng rất rõ ràng, nhà nước trong thời kỳ quá độ mà Mác và Lê-nin đã nói, chỉ có thể là chuyên chính vô sản, chứ không phải là cái gì khác được. Chuyên chính vô sản là hình thức nhà nước trong thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản sang giai đoạn cao của chủ nghĩa cộng sản, cũng tức là hình thức nhà nước cuối cùng trên lịch sử loài người. Chuyên chính vô sản tiêu vong, tức là nhà nước tiêu vong. Lê-nin nói: “Từ toàn bộ lịch sử của chủ nghĩa xã hội và lịch sử đấu tranh chính trị, Mác rút ra kết luận rằng nhà nước sẽ phải mất đi, và hình thức quá độ của sự mất đi của nhà nước (quá độ từ nhà nước đến không nhà nước), sẽ là «giai cấp vô sản được tổ chức thành giai cấp thống trị».”<sup>(1)</sup>

Trong quá trình phát triển của lịch sử, chuyên chính vô sản có thể có hình thức khác nhau ở nước này hay nước khác, trong giai đoạn này hay giai đoạn khác, nhưng về bản chất thì giống nhau. Lê-nin đã nói: “Bước chuyển từ chủ nghĩa tư bản sang chủ nghĩa cộng sản, cò nhiên không thể không đem lại rất nhiều hình thức chính trị khác nhau, nhưng thực chất của những hình thức ấy tất nhiên sẽ chỉ là một, tức là: *chuyên chính vô sản*.”<sup>(2)</sup>

Do đó có thể thấy, luận điệu cho rằng chuyên chính vô sản kết thúc trước khi nhà nước tiêu vong, sau khi chuyên chính vô sản kết thúc còn có một giai đoạn “Nhà nước toàn dân”, hoàn toàn không phải là quan điểm của Mác và Lê-nin, mà là sự bịa đặt của tập đoàn xét lại Kho-rút-sốp.

Đề bào chữa cho quan điểm chống chủ nghĩa Mác—Lê-nin của mình, tập đoàn xét lại Kho-rút-sốp còn dốc hết tâm trí ra tìm một câu nói của Mác, rồi cắt đầu bỏ đuôi và xuyên tạc đi. Họ nói bừa rằng “chê độ nhà

(1)Lê-nin: *Nhà nước và cách mạng*. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 25, tr. 418.

(2)Như trên, tr. 400.

nước của xã hội cộng sản tương lai” mà Mác đã nói trong quyển *Phê phán cương lĩnh Gô-ta* là “«tổ chức nhà nước của xã hội cộng sản» đã không còn là chuyên chính vô sản”.<sup>(1)</sup> Họ rất lấy làm đặc ý nói rằng, người Trung-quốc không dám dẫn câu nói ấy của Mác. Theo tập đoàn xét lại Khe-rút-sốp thì, câu nói ấy của Mác tựa hồ thực có thể giúp ích được gì đó cho họ.

Dường như từ sớm Lê-nin đã dự kiến được rằng bọn xét lại sẽ lợi dụng câu nói ấy của Mác để xuyên tạc chủ nghĩa Mác. Trong cuốn *Chủ nghĩa Mác bàn về Nhà nước*, Lê-nin đã giải thích cặn kẽ câu nói ấy của Mác. Lê-nin nói, “chuyên chính vô sản là «thời kỳ quá độ về chính trị»”, “nhưng tiếp đó Mác lại nói về «chê độ nhà nước của xã hội cộng sản tương lai»!! Nghĩa là, thậm chí trong «xã hội cộng sản» vẫn còn có chê độ nhà nước!! Như vậy chẳng phải là mâu thuẫn hay sao?” Lê-nin trả lời, “không mâu thuẫn”. Tiếp đó Lê-nin dùng biểu thức nói rõ ba thời kỳ phát triển của nhà nước từ nhà nước tư sản đến khi nhà nước tiêu vong:

Thời kỳ thứ nhất, trong xã hội tư bản chủ nghĩa, giai cấp tư sản cần có nhà nước, nhà nước ấy là nhà nước tư sản.

Thời kỳ thứ hai, trong thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản sang chủ nghĩa cộng sản, giai cấp vô sản cần có nhà nước, nhà nước ấy là nhà nước chuyên chính vô sản.

Thời kỳ thứ ba, trong xã hội cộng sản chủ nghĩa, không cần có nhà nước, nhà nước sẽ tiêu vong.

Lê-nin nói rằng: điều đó “hoàn toàn phù hợp với lô-dích, đồng thời rất là rõ ràng!!”

Trong biểu thức của Lê-nin, chỉ có nhà nước tư sản, nhà nước chuyên chính vô sản và nhà nước tiêu vong. Chính Lê-nin đã dùng biểu thức đó để nói rõ rằng, tới chủ nghĩa cộng sản thì nhà nước tiêu vong, và không còn chê độ nhà nước nào nữa.

---

(1) Báo cáo của Xu-slốp tại Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô tháng 2-1964.

Song, điều nực cười là, trong khi bào chữa cho những sai lầm của mình, tập đoàn xét lại Khor-rút-sốp cũng dẫn chứng cái đoạn ấy của Lê-nin nói trong cuốn *Chủ nghĩa Mác bàn về Nhà nước*. Sau khi dẫn chứng lời của Lê-nin, họ nói một cách dờ dẩn rằng: “Ở nước ta, hai thời kỳ trước mà Lê-nin vạch ra trong sự phán đoán này đã thuộc về lịch sử. Ở Liên-xô, đã đề ra và đang không ngừng phát triển Nhà nước toàn dân—chế độ nhà nước của chủ nghĩa cộng sản, tức là chế độ nhà nước trong giai đoạn đầu của chủ nghĩa cộng sản.”<sup>(1)</sup>

Nếu hai thời kỳ trước mà Lê-nin nói đã thuộc về lịch sử ở Liên-xô, thì nhà nước ở đây phải tiêu vong rồi, việc gì còn phải đề ra cái “Nhà nước toàn dân” nữa? Nếu nhà nước vẫn chưa tiêu vong, thì chỉ có thể là chuyên chính vô sản, chứ quyết không thể là “Nhà nước toàn dân” gì cả.

Đề bào chữa cho “Nhà nước toàn dân” của mình, tập đoàn xét lại Khor-rút-sốp còn ra sức xuyên tạc rằng chuyên chính vô sản không dân chủ. Họ rêu rao rằng, chỉ có thay thế nhà nước chuyên chính vô sản bằng “Nhà nước toàn dân”, mới có thể làm cho dân chủ phát triển hơn nữa, và làm cho dân chủ trở thành “dân chủ toàn dân thật sự”. Thậm chí Khor-rút-sốp nói cứ như thật rằng, việc xóa bỏ chuyên chính vô sản, đã phản ánh “đường lối ra sức phát triển dân chủ”, “nền dân chủ vô sản đang biến thành nền dân chủ xã hội chủ nghĩa toàn dân”.<sup>(2)</sup>

Những lời nói đó chỉ có thể chứng tỏ rằng họ chẳng hiểu chút gì về học thuyết nhà nước của chủ nghĩa Mác—Lê-nin, đồng thời họ đã xuyên tạc một cách ác ý.

Những người có đôi chút kiến thức về chủ nghĩa Mác—Lê-nin đều biết rằng, là một hình thức của nhà nước, dân chủ cũng như chuyên chính, đều là khái niệm của giai cấp. Chỉ có dân chủ của giai cấp, chứ không có “dân chủ toàn dân” nào cả.

---

(1) Từ Đảng của giai cấp công nhân đến Đảng của toàn thể nhân dân Liên-xô, bài của ban biên tập tạp chí *Sinh hoạt đảng Liên-xô* số 8 năm 1964.

(2) Khor-rút-sốp: Báo cáo Về cương lĩnh của Đảng cộng sản Liên-xô và Báo cáo tổng kết tại Đại hội đại biểu lần thứ 22 của Đảng cộng sản Liên-xô tháng 10-1961.

Lê-nin nói: “Dân chủ cho tuyệt đại đa số nhân dân và trấn áp bằng vũ lực bọn áp bức, bọn bóc lột nhân dân, nghĩa là tước bỏ dân chủ đối với bọn chúng: đó là sự biến đổi của chế độ dân chủ trong thời kỳ *quá độ* từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản.”<sup>(1)</sup> Chuyên chính vô sản, thực hành chuyên chính đối với giai cấp bóc lột, thực hành dân chủ trong nhân dân lao động, đó là hai mặt của một vấn đề. Chỉ có chuyên chính vô sản, mới có thể phát triển và mở rộng dân chủ của quần chúng lao động đến mức trước nay chưa từng có. Không có chuyên chính vô sản, thì không thể có dân chủ thật sự của nhân dân lao động.

Có dân chủ của giai cấp tư sản, thì không có dân chủ của giai cấp vô sản; có dân chủ của giai cấp vô sản, thì không có dân chủ của giai cấp tư sản. Chỉ có cái này tiêu diệt cái kia, chứ không thể thỏa hiệp được. Tiêu diệt càng nhiều, càng triệt để nền dân chủ của giai cấp tư sản, thì càng mở rộng được nền dân chủ của giai cấp vô sản. Tình hình đó, theo quan điểm của giai cấp tư sản thì có nghĩa là nhà nước ấy không có dân chủ. Song, thực ra, đó là xây dựng dân chủ của giai cấp vô sản, tiêu diệt dân chủ của giai cấp tư sản, dân chủ của giai cấp vô sản được xây dựng, thì dân chủ của giai cấp tư sản bị tiêu diệt.

Tập đoàn xét lại Khr-rút-sốp phản đối quan điểm căn bản ấy của chủ nghĩa Mác—Lê-nin. Thực tế là họ cho rằng, hễ thực hành chuyên chính với địch, thì không thể coi là dân chủ, muốn phát huy dân chủ thì chỉ có xóa bỏ chuyên chính và sự đàn áp đối với kẻ địch, thực hành “dân chủ của toàn dân”.

Quan điểm đó và quan điểm về “dân chủ thuần túy” của tên phản bội Cau-ski là cùng một khuôn đúc ra.

Khi phê phán Cau-ski, Lê-nin nói: “«chế độ dân chủ thuần túy», không những là lời nói *ngu xuẩn* không hiểu một tý gì về đấu tranh giai cấp, về bản chất nhà nước, mà còn là lời nói hết sức rỗng tuếch nữa, vì trong xã hội cộng sản chủ nghĩa, chế độ dân chủ sẽ *tiêu vong* trong

---

(1)Lê-nin: *Nhà nước và cách mạng*. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 25, tr. 448.

quá trình tiền triển và biến thành tập quán, nhưng sẽ không bao giờ là một chế độ dân chủ «thuần túy» được”.(1)

Lê-nin còn chỉ rõ: “phép biện chứng (quá trình) của sự phát triển là thế này: từ chế độ chuyên chế đến dân chủ của giai cấp tư sản; từ dân chủ của giai cấp tư sản đến dân chủ của giai cấp vô sản; từ dân chủ của giai cấp vô sản đến không có dân chủ nào cả.”(2) Như thế nghĩa là, trong giai đoạn cao của chủ nghĩa cộng sản, giai cấp đã tiêu diệt rồi, chuyên chính vô sản đã tiêu vong rồi, dân chủ vô sản cũng theo đó mà tiêu vong.

Nói toạc ra, cũng như cái gọi là “Nhà nước toàn dân”, cái gọi là “dân chủ toàn dân” mà Khrư-rút-sốp thổi phồng, chẳng qua chỉ là lời nói láo để bịp người. Khrư-rút-sốp nhặt nhạnh những cái cũ nát của giai cấp tư sản và của bọn xét lại cũ, chấp chấp vá vá lại, rồi dán cái nhãn hiệu của mình vào, chẳng qua là để làm chiêu bài lừa bịp nhân dân Liên-xô và nhân dân cách mạng trên toàn thế giới, che đậy hành động phản bội chuyên chính vô sản và chống chủ nghĩa xã hội của mình.

Thực chất của “Nhà nước toàn dân” của Khrư-rút-sốp là gì?

Khrư-rút-sốp đã xóa bỏ nền chuyên chính vô sản ở Liên-xô, xây dựng nền chuyên chính của tập đoàn xét lại do Khrư-rút-sốp đứng đầu, cũng tức là nền chuyên chính của tầng lớp đặc quyền của giai cấp tư sản ở Liên-xô. Cái gọi là “Nhà nước toàn dân” của Khrư-rút-sốp dứt khoát không phải là nhà nước chuyên chính vô sản, mà là nhà nước của một nhóm người tức là tập đoàn xét lại Khrư-rút-sốp dùng để thực hành chuyên chính đối với đông đảo công nhân, nông dân, và những người trí thức cách mạng ở Liên-xô. Dưới sự thống trị của tập đoàn Khrư-rút-sốp, hoàn toàn không có dân chủ đối với nhân dân lao động Liên-xô, mà chỉ có dân chủ đối với một nhóm người là tập đoàn xét lại Khrư-rút-

---

(1)Lê-nin: *Cách mạng vô sản và tên phản bội Cau-ski*. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 28, tr. 224.

(2)Lê-nin: *Chủ nghĩa Mác bàn về Nhà nước*.

sốp, dân chủ đối với tầng lớp đặc quyền, dân chủ đối với những phần tử tư sản mới và cũ. Cái gọi là “dân chủ toàn dân” của Khrư-rút-sốp, chính là thứ dân chủ tư sản trăm phần trăm, cũng tức là sự chuyên chế độc tài của tập đoàn Khrư-rút-sốp đối với nhân dân Liên-xô.

Hiện nay, ở Liên-xô, nếu ai kiên trì lập trường vô sản, kiên trì chủ nghĩa Mác—Lê-nin, dám phát biểu, dám phản kháng, dám đấu tranh, thì người ấy sẽ bị giám thị, bị theo dõi, bị tra hỏi, thậm chí còn bị bắt và giam cầm, hoặc bị gán bừa là “người mắc bệnh thần kinh”, rồi bị đưa vào “bệnh viện người điên”. Gần đây, báo chí Liên-xô công nhiên tuyên bố sẽ “tiền hành đấu tranh” với những người hơi tỏ ra tâm lý bất mãn, bất cứ ai thốt ra vài ba “câu nói bỡn” đối với chính sách nông nghiệp của Khrư-rút-sốp, cũng bị coi là “kẻ xấu”, và bị “thăng tay đá kích”.<sup>(1)</sup> Điều làm cho người ta nghe thấy mà rùng mình là, tập đoàn xét lại Khrư-rút-sốp đã nhiều lần đàn áp đẫm máu những cuộc bãi công của công nhân và sự phản kháng của quần chúng.

“Xóa bỏ chuyên chính vô sản, bảo lưu Nhà nước toàn dân”, cái công thức ấy đã bóc trần bí mật nội tâm của tập đoàn xét lại Khrư-rút-sốp là: họ kiên quyết phản đối chuyên chính vô sản; song dù đến chết cũng không chịu vứt bỏ chính quyền nhà nước. Tập đoàn xét lại Khrư-rút-sốp hiểu rõ tầm hết sức quan trọng của việc nắm lấy chính quyền nhà nước. Họ cần phải lợi dụng bộ máy nhà nước để áp bức nhân dân lao động Liên-xô và những người mác-xít lê-nin-nít. Họ cần phải lợi dụng bộ máy nhà nước để mở đường cho việc phục hồi chủ nghĩa tư bản ở Liên-xô. Đó là mục đích thật sự mà Khrư-rút-sốp giương lên ngọn cờ “Nhà nước toàn dân” và “dân chủ toàn dân”.

## **BÁC LẠI CÁI GỌI LÀ “ĐẢNG TOÀN DÂN”**

Tại Đại hội đại biểu lần thứ 22 của Đảng cộng sản Liên-xô, Khrư-rút-sốp còn công khai giương lên ngọn cờ thay đổi tính chất vô sản của

---

(1) Báo *Tin tức Liên-xô* ngày 10-3-1964.

Đảng cộng sản Liên-xô. Khrư-rút-sốp tuyên bố thay thế chính đảng của giai cấp vô sản bằng cái gọi là “Đảng toàn dân”. Bản cương lĩnh của Đảng cộng sản Liên-xô nói rằng: “Do thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô, do việc tăng cường sự nhất trí của xã hội xô-viết, đảng cộng sản của giai cấp công nhân đã biến thành đội tiên phong của nhân dân Liên-xô, trở thành đảng của toàn thể nhân dân”. Bức thư ngỏ của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô nói rằng, Đảng cộng sản Liên-xô đã “trở thành tổ chức chính trị của toàn dân”.

Đó là điều hoang đường và nực cười biết bao!

Thường thức của chủ nghĩa Mác—Lê-nin cho chúng ta biết rằng, cũng như nhà nước, chính đảng là công cụ của đấu tranh giai cấp. Tất cả các chính đảng đều có tính chất giai cấp. Tính đảng là biểu hiện tập trung của tính giai cấp. Xưa nay chưa bao giờ có chính đảng phi giai cấp hoặc siêu giai cấp, cũng chưa bao giờ có cái gọi là “Đảng toàn dân” mà không đại biểu cho quyền lợi của một giai cấp nhất định.

Chính đảng của giai cấp vô sản là chính đảng được xây dựng nên theo lý luận cách mạng và phong cách cách mạng của chủ nghĩa Mác—Lê-nin, nó bao gồm những người tiên tiến có lòng trung thành vô hạn đối với sứ mạng lịch sử của giai cấp vô sản, nó là đội ngũ tiên tiến và có tổ chức của giai cấp vô sản, là tổ chức cao nhất của giai cấp vô sản. Chính đảng của giai cấp vô sản là người đại biểu cho quyền lợi của giai cấp vô sản, người tập trung ý chí của giai cấp vô sản.

Chính đảng của giai cấp vô sản cũng là chính đảng duy nhất có thể đại biểu cho quyền lợi của toàn thể nhân dân chiếm trên 90% dân số. Đó là vì quyền lợi của giai cấp vô sản nhất trí với quyền lợi của đông đảo nhân dân lao động. Vì nó có thể xuất phát từ địa vị lịch sử của giai cấp vô sản, từ lợi ích hiện tại và tương lai của giai cấp vô sản và quần chúng lao động, từ lợi ích lớn nhất của tuyệt đại đa số người đề suy xét vấn đề. Vì nó có thể thực hành sự lãnh đạo đúng đắn theo chủ nghĩa Mác—Lê-nin.

Ngoài những đảng viên xuất thân từ giai cấp công nhân ra, chính đảng của giai cấp vô sản còn bao gồm những đảng viên xuất thân từ các giai cấp khác. Những người xuất thân từ giai cấp phi vô sản đó gia nhập đảng không phải là với tư cách đại biểu cho giai cấp mình. Từ ngày đầu tiên gia nhập đảng, họ cần phải vứt bỏ lập trường giai cấp cũ của mình, đứng trên lập trường của giai cấp vô sản. Mác và Ăng-ghen từng nói rằng: “nếu những người thuộc loại đó, xuất thân từ các giai cấp khác và gia nhập phong trào vô sản, thì điều kiện đầu tiên là họ không được mang theo bất cứ một tàn tích thiên kiến tư sản, tiểu tư sản, v.v. nào, mà phải toàn tâm toàn ý tiếp thu quan điểm vô sản.”<sup>(1)</sup>

Những nguyên lý cơ bản về tính chất của chính đảng vô sản đó, đã được chủ nghĩa Mác—Lê-nin trình bày rõ từ lâu. Nhưng, theo tập đoàn xét lại Khr-rút-sốp thì, những cái đó đều là “công thức cứng nhắc”, còn “Đảng toàn dân” của họ là phù hợp với “phép biện chứng hiện thực của sự phát triển của đảng”.<sup>(2)</sup>

Tập đoàn xét lại Khr-rút-sốp đã dộc hết tâm trí nghĩ ra mấy lý do để bào chữa cho “Đảng toàn dân”. Tại cuộc hội đàm giữa hai đảng Trung—Xô cử hành hồi tháng 7 năm 1963 và trên báo chí Liên-xô, họ nói rằng, Đảng cộng sản Liên-xô biến thành cái gọi là “Đảng toàn dân”, là vì:

1. Đảng cộng sản Liên-xô đại biểu cho quyền lợi của toàn dân.
2. Toàn thể nhân dân đã tiếp thu thể giới quan mác-xít lê-nin-nít của giai cấp công nhân, mục tiêu của giai cấp công nhân—xây dựng chủ nghĩa cộng sản—đã trở thành mục tiêu của toàn dân.
3. Đội ngũ của Đảng cộng sản Liên-xô bao gồm những đại biểu ưu tú của công nhân, nông dân tập thể và trí thức. Đảng cộng sản Liên-xô

<sup>(1)</sup>Mác và Ăng-ghen: *Gửi A. Bê-ben, W. Liép-nêch, W. Bơ-rác-cơ và những đồng chí khác (thư thông báo)*. Mác, Ăng-ghen toàn tập, bản Trung văn, quyển 19, tr. 189.

<sup>(2)</sup>Từ *Đảng của giai cấp công nhân đến Đảng của toàn thể nhân dân Liên-xô*, bài của ban biên tập tạp chí *Sinh hoạt đảng Liên-xô* số 8 năm 1964.

liên hợp trong đội ngũ của mình những đại biểu của hơn 100 dân tộc và bộ tộc trong toàn quốc.

4. Phương pháp dân chủ về hoạt động của đảng cũng phù hợp với tính chất toàn dân của đảng.

Cứ thoáng nhìn người ta cũng có thể thấy rằng, những lý do mà tập đoàn xét lại Khor-rút-sốp nghĩ ra trên đây, chẳng có điều nào tỏ rõ là họ giải quyết vấn đề nghiêm chỉnh bằng thái độ nghiêm chỉnh.

Khi đấu tranh với bọn cơ hội chủ nghĩa nói quàng nói xiên, Lê-nin từng nói: “Người ta có thể tranh luận nghiêm chỉnh với những người rõ ràng là bất lực khi giải quyết một cách nghiêm chỉnh những vấn đề nghiêm chỉnh hay không? Điều đó khó đây, rất khó, các đồng chí ạ! Tuy nhiên, một vấn đề mà một số người không thể bàn bạc một cách nghiêm chỉnh, bản thân nó lại khá nghiêm chỉnh, thành thử phân tích ngay những câu trả lời rõ ràng là kém nghiêm chỉnh với vấn đề đó cũng không phải vô ích.”<sup>(1)</sup>

Bây giờ, chúng ta cũng phân tích ngay những câu trả lời rõ ràng là rất không nghiêm chỉnh của tập đoàn xét lại Khor-rút-sốp đối với vấn đề nghiêm chỉnh là vấn đề chính đảng vô sản đó cũng không phải vô ích.

Theo tập đoàn xét lại Khor-rút-sốp nói thì, vì đảng cộng sản đã thể hiện quyền lợi của toàn thể nhân dân, nên cần phải trở thành “Đảng toàn dân”. Thế thì, chẳng phải đảng cộng sản vốn không nên là chính đảng vô sản, mà nên là “Đảng toàn dân” hay sao?

Theo tập đoàn xét lại Khor-rút-sốp nói thì, vì toàn thể nhân dân đã tiếp thu thể giới quan mác-xít lê-nin-nít của giai cấp công nhân, cho nên đảng cộng sản cần phải trở thành “Đảng toàn dân”. Nhưng, trong xã hội Liên-xô hiện đang nảy ra sự phân hóa giai cấp và đấu tranh giai cấp quyết liệt, thì sao có thể nói tất cả mọi người đều đã tiếp thu thể giới quan mác-xít lê-nin-nít? Chẳng lẽ hàng nghìn hàng vạn phần tử tư sản

---

<sup>(1)</sup>Lê-nin: *Trước hết phải minh bạch. Toàn tập*, bản Trung văn, quyển 20, tr. 552.

mới và cũ ở nước các đồng chí đều là những người mác-xít lê-nin-nít hay sao? Nếu chủ nghĩa Mác—Lê-nin đã thật sự trở thành thể giới quan của toàn thể nhân dân như các đồng chí nói, thế thì, chẳng phải trong xã hội đã không còn sự khác nhau giữa đảng với phi đảng, và đảng cũng hoàn toàn không cần tồn tại rồi ư? Nếu như vậy thì đâu còn có “Đảng toàn dân” hay không phải là “Đảng toàn dân” nữa?

Theo tập đoàn xét lại Khor-rút-sốp nói thì, vì đảng cộng sản bao gồm những đại biểu của công nhân, nông dân, trí thức, cũng như đại biểu của các dân tộc, và bộ tộc, nên nó cần phải trở thành “Đảng toàn dân”, thế thì, phải chăng trước khi Đại hội đại biểu lần thứ 22 của Đảng cộng sản Liên-xô đưa ra cái gọi là “Đảng toàn dân”, Đảng cộng sản Liên-xô chỉ có những đảng viên xuất thân từ công nhân chứ không có ai xuất thân từ các giai cấp khác? Phải chăng khi đó chỉ có những đảng viên của một dân tộc mà không bao gồm những đảng viên thuộc các dân tộc và bộ tộc khác? Nếu xác định tính chất của đảng theo thành phần xã hội của đảng viên, thế thì, trên thế giới có nhiều loại nhiều kiểu chính đảng, thành phần đảng viên của những chính đảng đó cũng bao gồm những người xuất thân từ các giai cấp khác nhau, cũng bao gồm những người thuộc các dân tộc và bộ tộc khác nhau, như vậy chẳng phải những chính đảng đó đều trở thành “Đảng toàn dân” cả hay sao?

theo tập đoàn xét lại Khor-rút-sốp nói thì, vì tính chất dân chủ của phương pháp hoạt động của đảng, cho nên nó là “Đảng toàn dân”. Thế thì, ngay từ khi ra đời, đảng cộng sản đã tổ chức theo chế độ tập trung dân chủ, xưa nay khi tiến hành công tác trong quần chúng nhân dân, đảng đều áp dụng phương pháp theo đường lối quần chúng và phương pháp thuyết phục giáo dục dân chủ. Như thế chẳng phải ngay từ ngày thành lập, đảng cộng sản đã trở thành “Đảng toàn dân” rồi sao?

Tóm lại, tất cả những “lý do” mà tập đoàn xét lại Khor-rút-sốp nêu ra đó, chẳng có cái nào là đứng vững được.

Khor-rút-sốp chẳng những ra sức rêu rao cái gọi là “Đảng toàn dân”, mà còn mượn cớ “xây dựng cơ cấu của đảng theo nguyên tắc sản

xuất”,<sup>(1)</sup> tách tổ chức của đảng ra thành “đảng công nghiệp” và “đảng nông nghiệp”.

Tập đoàn xét lại Khor-rút-sốp nói rằng, sở dĩ họ làm như vậy là vì “dưới điều kiện xã hội chủ nghĩa, kinh tế nặng hơn chính trị”,<sup>(2)</sup> là để “làm cho vấn đề kinh tế và sản xuất giữ địa vị chủ yếu trong toàn bộ tiến trình của công cuộc xây dựng chủ nghĩa cộng sản chiếm vai trò trung tâm trong hoạt động của tổ chức đảng, đứng trên hàng đầu trong toàn bộ công tác của tổ chức đảng”,<sup>(3)</sup> Khor-rút-sốp nói: “Chúng tôi nói thẳng ra rằng, cái chủ yếu trong công tác của cơ quan đảng là sản xuất.”<sup>(4)</sup> Họ còn gán những quan điểm đó cho Lê-nin, nói rằng đó là làm theo nguyên tắc của Lê-nin.

Song, những người có đôi chút hiểu biết về lịch sử của Đảng cộng sản Liên-xô đều biết rằng, đó hoàn toàn không phải là quan điểm của Lê-nin, mà chính là quan điểm chống chủ nghĩa Lê-nin, là quan điểm của Tờ-rôt-sky. Về vấn đề này, quả Khor-rút-sốp đã xứng đáng là đồ đệ của Tờ-rôt-sky.

Khi phê bình Tờ-rôt-sky và Bu-kha-rin, Lê-nin đã từng nói: “Chính trị là biểu hiện tập trung của kinh tế”. “Chính trị không thể không giữ địa vị chủ yếu so với kinh tế. Nếu không khẳng định điều đó, tức là đã quên mất thường thức tối thiểu của chủ nghĩa Mác—Lê-nin”. Lê-nin lại nói: “một giai cấp nếu không giải quyết vấn đề một cách đúng đắn từ mặt chính trị, thì không thể giữ vững được nền thống trị của nó, vì thế cũng không thể giải quyết được nhiệm vụ sản xuất của nó”.<sup>(5)</sup>

(1) Báo cáo của Khor-rút-sốp tại Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô tháng 11-1962.

(2) Nghiên cứu, tìm hiểu và hành động, xã luận của báo Kinh tế Liên-xô số 50 năm 1962.

(3) Người cộng sản và sản xuất, xã luận của tạp chí Người cộng sản Liên-xô số 2 năm 1963.

(4) Lời phát biểu của Khor-rút-sốp tại đại hội cử tri ở khu bầu cử Ca-li-nin Mát-xcơ-va ngày 27-2-1963.

(5) Lê-nin: Lại bàn về công đoàn, về tình hình hiện nay và sai lầm của Tờ-rôt-sky và Bu-kha-rin. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 32, tr. 71—72.

Sự thật rất rõ ràng, mục đích chân chính của tập đoàn xét lại Khrút-sốp đưa ra cái gọi là “Đảng toàn dân”, là muốn hoàn toàn thay đổi tính chất vô sản của Đảng cộng sản Liên-xô, cải tạo đảng mác-xít lê-nin-nít thành đảng xét lại.

Đảng cộng sản Liên-xô vĩ đại đang đứng trước nguy cơ nghiêm trọng từ chính đảng vô sản thoái hóa thành chính đảng tư sản, từ chính đảng mác-xít lê-nin-nít thoái hóa thành chính đảng xét lại.

Lê-nin từng nói rằng, “Một chính đảng muốn tồn tại thì không được phép có chút dao động nào trong vấn đề sống còn của nó và bất cứ sự thỏa hiệp nào với những kẻ có thể chôn vùi nó.”<sup>(1)</sup>

Hiện nay, chính tập đoàn xét lại Khrút-sốp lại đưa vấn đề quan trọng này ra trước mặt đông đảo đảng viên của Đảng cộng sản Liên-xô vĩ đại.

## CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN GIẢ HIỆU CỦA KHO-RÚT-SỐP

Tại Đại hội đại biểu lần thứ 22 của Đảng cộng sản Liên-xô, Khrút-sốp tuyên bố Liên-xô đã bước vào thời kỳ xây dựng toàn diện xã hội cộng sản. Khrút-sốp lại nói, “Trong 20 năm, chúng ta sẽ cơ bản xây dựng xong xã hội cộng sản”.<sup>(2)</sup> Đó là điều hoàn toàn bịp người.

Tập đoàn xét lại Khrút-sốp đang dẫn Liên-xô đi vào con đường phục hồi chủ nghĩa tư bản, nhân dân Liên-xô đang đứng trước nguy cơ nghiêm trọng bị mất hết thành quả xã hội chủ nghĩa, trước tình hình đó thì còn nói gì đến việc xây dựng chủ nghĩa cộng sản?

Khrút-sốp giơ lên cái chiêu bài “xây dựng chủ nghĩa cộng sản”, chính là để che đậy bộ mặt thật theo chủ nghĩa xét lại của mình. Song,

<sup>(1)</sup>Lê-nin: *V. Da-su-lích làm hại chủ nghĩa thù tiêu như thế nào. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 19, tr. 415.*

<sup>(2)</sup>*Về cương lĩnh của Đảng cộng sản Liên-xô, Báo cáo của Khrút-sốp tại Đại hội đại biểu lần thứ 22 của Đảng cộng sản Liên-xô tháng 10-1961.*

cái trò bịp người ấy không khó bóc trần. Đồng thau chẳng tráo được vàng, chủ nghĩa xét lại cũng không thể mạo xưng được là chủ nghĩa cộng sản.

Chủ nghĩa cộng sản khoa học có hàm nghĩa xác đáng của nó. Theo chủ nghĩa Mác—Lê-nin, xã hội cộng sản là xã hội tiêu diệt triệt để giai cấp và sự khác nhau về giai cấp, toàn thể nhân dân có giác ngộ tư tưởng và đạo đức phẩm chất cộng sản chủ nghĩa cao độ, họ có lòng hăng hái và tinh thần tự giác lao động cao độ, là xã hội có sản phẩm xã hội hết sức phong phú, thực hành nguyên tắc “làm theo năng lực, phân phối theo nhu cầu”, và Nhà nước đã tiêu vong.

Mác nói: “Trong giai đoạn cao của xã hội cộng sản, khi mà cá nhân không còn bị phụ thuộc một cách nô lệ vào sự phân công nữa, và sự đối lập giữa lao động trí óc với lao động chân tay cũng theo đó mà không còn nữa; khi mà lao động sẽ không phải chỉ là một phương tiện để sống nữa, mà tự nó sẽ biến thành một nhu cầu bậc nhất đối với đời sống; khi mà chính lực lượng sản xuất cũng đã tăng lên cùng với sự phát triển về mọi mặt của những cá nhân, và tất cả những nguồn của cải công cộng đều tuôn ra dào dạt,—thì chỉ khi đó người ta mới có thể vượt hẳn ra khỏi giới hạn chật hẹp của quyền lợi tư sản, và xã hội mới có thể ghi trên lá cờ của mình: làm theo năng lực, phân phối theo nhu cầu!”<sup>(1)</sup>

Theo nguyên lý của chủ nghĩa Mác—Lê-nin, trong thời kỳ xã hội xã hội chủ nghĩa, kiên trì chuyên chính vô sản chính là đề tiên lên chủ nghĩa cộng sản. Lê-nin nói, “con đường tiền lên, nghĩa là tiền lên chủ nghĩa cộng sản, phải đi ngang qua chuyên chính vô sản chứ không thể đi theo hướng nào khác”.<sup>(2)</sup> Tập đoàn xét lại Khrư-rút-sốp đã vấp bỏ chuyên chính vô sản ở Liên-xô, thì không phải là tiền lên, mà là thụt lùi lại đằng sau, không phải là tiền lên chủ nghĩa cộng sản, mà là lùi lại chủ nghĩa tư bản.

<sup>(1)</sup>Mác: *Phê phán cương lĩnh Gô-ta*. Mác, *Ăng-ghe-n toàn tập*, bản Trung văn, quyển 19, tr. 22—23.

<sup>(2)</sup>Lê-nin: *Nhà nước và cách mạng*. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 25, tr. 448.

Tiền lên chủ nghĩa cộng sản, là tiền tới chỗ tiêu diệt mọi giai cấp và sự khác nhau về giai cấp. Quyết không thể thiết tưởng có một xã hội cộng sản bảo tồn giai cấp, thậm chí bảo tồn giai cấp bóc lột. Song, Khor-rút-sốp lại nuôi dưỡng giai cấp tư sản mới, khôi phục và phát triển chế độ bóc lột, tăng nhanh sự phân hóa giai cấp ở Liên-xô. Một tầng lớp đặc quyền của giai cấp tư sản đối lập với nhân dân Liên-xô đã chiếm địa vị thống trị trong đảng, bộ máy chính quyền và các cơ quan kinh tế, văn hóa. Như vậy đâu còn có chút bóng dáng của chủ nghĩa cộng sản?

Tiền lên chủ nghĩa cộng sản, là tiền tới chỗ chỉ có một chế độ sở hữu toàn dân về tư liệu sản xuất. Quyết không thể thiết tưởng có một xã hội cộng sản mà ở đó cùng tồn tại nhiều loại chế độ sở hữu về tư liệu sản xuất. Song, Khor-rút-sốp lại đang làm cho những xí nghiệp thuộc chế độ sở hữu toàn dân dần dần thoái hóa thành những xí nghiệp có tính chất tư bản chủ nghĩa, làm cho những nông trang tập thể thuộc chế độ sở hữu tập thể dần dần thoái hóa thành nền kinh tế phú nông. Như vậy thì đâu còn có chút bóng dáng của chủ nghĩa cộng sản?

Tiền lên chủ nghĩa cộng sản, là tiền tới chỗ sản phẩm xã hội hết sức phong phú, thực hiện nguyên tắc “làm theo năng lực, phân phối theo nhu cầu”. Quyết không thể thiết tưởng xây dựng xã hội cộng sản trên cơ sở chỉ có một nhóm người giàu có, còn đời sống của đông đảo quần chúng nhân dân thì bần cùng. Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, nhân dân Liên-xô vĩ đại đã phát triển sức sản xuất xã hội với tốc độ chưa từng có. Song, do tai họa của chủ nghĩa xét lại Khor-rút-sốp, nền kinh tế xã hội chủ nghĩa của Liên-xô đã bị phá hoại nghiêm trọng. Khor-rút-sốp thường giãy giụa trong cái vòng mâu thuẫn chông chát, chính sách kinh tế của Khor-rút-sốp thường là nay thề này mai thề khác, luôn luôn thay đổi, làm cho nền kinh tế quốc dân của Liên-xô hãm vào tình trạng hỗn loạn trầm trọng. Khor-rút-sốp là kẻ khuynh gia bại sản không có cách gì sửa chữa được. Khor-rút-sốp đã tiêu hết số lương thực dự trữ của thời kỳ Sta-lin, mang lại cho đời sống của nhân dân Liên-xô những khó khăn nghiêm trọng. Khor-rút-sốp xuyên tạc và phá hoại nguyên tắc phân

phối của chủ nghĩa xã hội “làm theo năng lực, phân phối theo lao động”, làm cho một nhóm người chiếm đoạt thành quả lao động của đông đảo nhân dân Liên-xô. Xét về mặt này thì con đường mà Khrư-rút-sốp đã đi cũng trái ngược với con đường tiến lên chủ nghĩa cộng sản.

Tiến lên chủ nghĩa cộng sản, là tiến tới chỗ nâng cao giác ngộ cộng sản của quần chúng nhân dân. Quyết không thể thiết tưởng có một xã hội cộng sản mà tư tưởng tư sản lan tràn. Song, Khrư-rút-sốp lại rất say sưa với việc phục hồi tư tưởng tư sản ở Liên-xô, đồng thời đóng vai kẻ truyền giáo để gieo rắc thứ văn hóa thối nát của Mỹ. Khrư-rút-sốp thổi phồng sự kích thích bằng vật chất, biến tất cả mối quan hệ giữa người với người thành mối quan hệ kim tiền, phát triển tư tưởng cá nhân chủ nghĩa và tự tư tự lợi. Làm cho việc lao động chân tay lại bị coi là việc hèn hạ, còn sự hưởng lạc xây dựng trên cơ sở xâm chiếm thành quả lao động của người khác lại được coi là việc vẻ vang. Cái đạo đức và tinh thần xã hội mà Khrư-rút-sốp đề xướng, so với chủ nghĩa cộng sản thì khác nhau một trời một vực.

Tiến lên chủ nghĩa cộng sản, là tiến tới chỗ Nhà nước tiêu vong. Quyết không thể thiết tưởng có một xã hội cộng sản tồn tại bộ máy nhà nước áp bức nhân dân. Nhà nước chuyên chính vô sản đã không phải là nhà nước theo ý nghĩa cũ của nó, vì nó đã không phải là bộ máy của một số ít bọn bóc lột áp bức tuyệt đại đa số quần chúng nhân dân, mà là bộ máy của tuyệt đại đa số quần chúng nhân dân được hưởng quyền dân chủ, và chỉ thực hành chuyên chính đối với số rất ít bọn bóc lột. Khrư-rút-sốp thay đổi tính chất chuyên chính vô sản của chính quyền Nhà nước Liên-xô, đang làm cho Nhà nước lại trở thành công cụ của một nhóm tầng lớp đặc quyền của giai cấp tư sản để thực hành chuyên chính đối với đông đảo giai cấp công nhân, nông dân và trí thức Liên-xô. Giờ đây, Khrư-rút-sốp đang tiếp tục tăng cường bộ máy nhà nước chuyên chế độc tài của mình, tăng cường trấn áp nhân dân Liên-xô. Trước tình hình đó mà còn bàn luận tới chủ nghĩa cộng sản thì thực là sự giễu cợt hết mức.

Chỉ cần đối chiếu với những nguyên lý của chủ nghĩa cộng sản khoa học, thì sẽ không khó thấy rằng, bất cứ là về mặt nào, tập đoàn xét lại Khr-rút-sốp cũng đang làm cho Liên-xô rời khỏi con đường xã hội chủ nghĩa, đi lên con đường tư bản chủ nghĩa, vì thế không phải là ngày càng gần, mà là ngày càng xa mục tiêu của chủ nghĩa cộng sản: “làm theo năng lực, phân phối theo nhu cầu”.

Khr-rút-sốp giơ lên cái chiêu bài chủ nghĩa cộng sản là có một dã tâm đen tối. Khr-rút-sốp lợi dụng cái chiêu bài đó để lừa bịp nhân dân Liên-xô và che đậy việc phục hồi chủ nghĩa tư bản. Khr-rút-sốp còn lợi dụng cái chiêu bài đó để lừa bịp giai cấp vô sản quốc tế và nhân dân cách mạng toàn thế giới, phản bội chủ nghĩa quốc tế vô sản. Dưới sự che đậy bằng cái chiêu bài đó, chẳng những tập đoàn Khr-rút-sốp đã vất bỏ nghĩa vụ quốc tế vô sản, đeo đuổi sự hợp tác với chủ nghĩa đế quốc để phân chia thế giới, mà còn bắt các nước xã hội chủ nghĩa anh em phải phục tùng lợi ích riêng của họ, không cho phép các nước đó chống đế quốc và ủng hộ cuộc cách mạng của nhân dân và các dân tộc bị áp bức, bắt các nước đó phải nghe theo sự sắp xếp của họ về các mặt chính trị, kinh tế và quân sự, trên thực tế là biến các nước đó thành những nước phụ thuộc và thuộc địa của họ. Tập đoàn xét lại Khr-rút-sốp lại bắt nhân dân và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới phải phục tùng lợi ích riêng của họ, vất bỏ đấu tranh cách mạng, không cản trở họ hợp tác với chủ nghĩa đế quốc để thực hiện giấc mộng vàng phân chia lại thế giới, tuân theo sự nô dịch và chia cắt của chủ nghĩa đế quốc cùng bọn tay sai của chúng.

Tóm lại, cái khẩu hiệu “trong 20 năm cơ bản xây dựng xong chủ nghĩa cộng sản” ở Liên-xô mà Khr-rút-sốp đưa ra, chẳng những là giả dối, mà còn là phản động.

Tập đoàn xét lại Khr-rút-sốp nói rằng: người Trung-quốc “lại hoài nghi quyền lợi của Đảng ta và nhân dân nước ta xây dựng chủ nghĩa

cộng sản”.<sup>(1)</sup> Cái thủ đoạn lừa bịp nhân dân Liên-xô, khiêu khích tình hữu nghị giữa nhân dân hai nước Trung—Xô ấy, thật là hết sức ngu xuẩn. Trước nay, chúng tôi không bao giờ hoài nghi nhân dân Liên-xô vĩ đại thế nào rồi cũng có ngày sẽ bước vào xã hội cộng sản chủ nghĩa. Song, giờ đây, tập đoàn xét lại Khrư-rút-sốp đang phá hoại thành quả xã hội chủ nghĩa của nhân dân Liên-xô, tước đoạt quyền lợi tiền lên chủ nghĩa cộng sản của nhân dân Liên-xô. Trước tình hình đó, vấn đề đặt ra trước mắt nhân dân Liên-xô, không phải là vấn đề làm thế nào để xây dựng chủ nghĩa cộng sản, mà là vấn đề làm thế nào để chống lại và tẩy chay Khrư-rút-sốp thực hiện việc phục hồi chủ nghĩa tư bản.

Tập đoàn xét lại Khrư-rút-sốp còn nói rằng: “Lấy việc Đảng ta để ra nhiệm vụ của mình là đấu tranh để xây dựng một đời sống tốt đẹp hơn cho nhân dân, những người lãnh đạo Đảng cộng sản Trung-quốc đã ám chỉ rằng đó là tình trạng «tư sản hóa» và «thoái hóa» của xã hội xô-viêt.”<sup>(2)</sup> Cái mảnh khỏe đánh lạc sự bất mãn của nhân dân Liên-xô đối với họ ấy thật là ngu xuẩn và đáng buồn. Chúng tôi chân thành chúc nguyện cho đời sống của nhân dân Liên-xô mỗi ngày một tốt đẹp. Nhưng, những điều mà Khrư-rút-sốp tuyên truyền như “quan tâm tới phúc lợi của nhân dân”, “làm cho mỗi người đều được sống tốt đẹp”, là hoàn toàn giả dối và bịp người. Cuộc sống của đông đảo nhân dân Liên-xô bị Khrư-rút-sốp giày vò đã khổ nhiều rồi. Cái mà tập đoàn Khrư-rút-sốp theo đuổi chỉ là “cuộc sống tốt đẹp” của những phần tử thuộc tầng lớp đặc quyền cùng những phần tử tư sản cũ và mới ở Liên-xô. Bọn người này đã chiếm đoạt thành quả lao động của nhân dân Liên-xô, sống theo lối sống của các ngài tư sản. Họ thực đã tư sản hóa trăm phần trăm.

“Chủ nghĩa cộng sản” của Khrư-rút-sốp, về thực chất là một thứ biến hình của chủ nghĩa xã hội tư sản. Khrư-rút-sốp không phải coi chủ nghĩa

---

(1) Báo cáo của Xu-slốp tại Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô tháng 2-1964.

(2) Bức thư ngỏ ngày 14-7-1963 của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô gửi các tổ chức Đảng và toàn thể đảng viên cộng sản Liên-xô.

cộng sản là một xã hội triệt để tiêu diệt giai cấp và sự khác nhau về giai cấp, mà coi nó là “một cái đĩa đựng đầy ắp những sản phẩm lao động chân tay và lao động trí óc mà mọi người đều có thể giành được”.<sup>(1)</sup> Khr-rút-sốp không phải coi cuộc đấu tranh giành chủ nghĩa cộng sản của giai cấp công nhân là cuộc đấu tranh giành giải phóng triệt để cho chính mình và toàn thể nhân loại, mà coi nó là cuộc đấu tranh vì “một đĩa thức ăn ngon khoai tây hầm với thịt bò”. Trong con mắt của Khr-rút-sốp, ngay đến cái bóng của chủ nghĩa cộng sản khoa học cũng không có, mà chỉ có cái xã hội của những kẻ tầm thường của giai cấp tư sản.

“Chủ nghĩa cộng sản” của Khr-rút-sốp là lấy Mỹ làm mẫu mực. Khr-rút-sốp nâng việc học tập lối kinh doanh và lối sống tư sản của tư bản Mỹ lên hàng quốc sách. Khr-rút-sốp nói, Khr-rút-sốp “hết sức tôn trọng” những thành tựu của Mỹ. Khr-rút-sốp “lấy làm vui mừng, có khi cũng có chút hâm mộ về những thành tựu ấy”.<sup>(2)</sup> Khr-rút-sốp tâng bốc bức thư tuyên truyền chế độ tư bản của Gác-ơ chủ nông trường lớn ở Mỹ,<sup>(3)</sup> trên thực tế là lấy bức thư ấy làm cương lĩnh về mặt nông nghiệp của mình. Khr-rút-sốp chẳng những muốn học tập Mỹ về mặt nông nghiệp, mà còn muốn học tập Mỹ về mặt công nghiệp, nhất là muốn học tập nguyên tắc lợi nhuận của xí nghiệp tư bản Mỹ. Khr-rút-sốp rất hâm mộ lối sống Mỹ, nói bừa rằng nhân dân Mỹ “sống rất khá”<sup>(4)</sup> dưới ách thống trị và nô dịch của tư bản lũng đoạn. Khr-rút-sốp còn mong mỏi được vay tiền của đế quốc Mỹ để xây dựng chủ nghĩa cộng sản. Khi sang thăm Mỹ và Hung-ga-ri, Khr-rút-sốp còn nhiều lần tỏ ý muốn “vay tiền của bọn ma quỷ”.

Do đó có thể thấy rằng, “chủ nghĩa cộng sản” của Khr-rút-sốp, tức là “chủ nghĩa cộng sản khoai tây hầm với thịt bò”, tức là “chủ nghĩa

(1) Lời phát biểu của Khr-rút-sốp qua vô tuyến truyền hình ở Áo ngày 7-7-1960.

(2) Khr-rút-sốp nói chuyện với thủ lĩnh quốc hội Mỹ và ủy viên hội đồng ngoại giao thuộc Thượng nghị viện Mỹ ngày 16-9-1959.

(3) Lời phát biểu của Khr-rút-sốp tại Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô tháng 2-1964.

(4) Khr-rút-sốp nói chuyện với giới thực nghiệp và nhân sĩ xã hội Mỹ ngày 24-9-1959.

cộng sản theo lối sống Mỹ” và tức là “chủ nghĩa cộng sản muốn vay tiền của bọn ma quỷ”. Chẳng trách Khrư-rút-sốp thường nói với những nhân vật đại diện của giai cấp tư sản lũng đoạn phương Tây rằng, một khi đã thực hiện thứ “chủ nghĩa cộng sản” ấy, thì “chẳng cần tôi phải kêu gọi, các ngài cũng sẽ tiền lên chủ nghĩa cộng sản”.<sup>(1)</sup>

“Chủ nghĩa cộng sản” như vậy thì chẳng lấy gì làm lạ. “Chủ nghĩa cộng sản” ấy chẳng qua chỉ là đại danh từ của chủ nghĩa tư bản, là một thứ nhãn hiệu, chiêu bài và quảng cáo của giai cấp tư sản. Khi chế độ chính đảng xét lại cũ giờ cái chiêu bài chủ nghĩa Mác, Lê-nin từng nói rằng: “Ở đâu mà chủ nghĩa Mác được phổ cập trong công nhân, thì phái chính trị đó, «đảng công nhân tư sản» đó sẽ rất hăng hái viện đến tên của Mác. Người ta không thể cấm được bọn chúng làm như thế, cũng như người ta không thể cấm được tiệm buôn sử dụng bất cứ một nhãn hiệu nào đó, bất cứ một chiêu bài hay quảng cáo nào đó”.<sup>(2)</sup>

Như vậy thì rất dễ hiểu, tại sao “chủ nghĩa cộng sản” của Khrư-rút-sốp lại được chủ nghĩa đế quốc và giai cấp tư sản lũng đoạn thường thức. Quốc vụ khanh Mỹ Đin Ra-sơ nói rằng: “Đi đôi với «khoai tây hầm với thịt bò» và cái quần thứ hai cùng những vấn đề tương tự càng trở nên có ý nghĩa quan trọng ở Liên-xô, tôi cho rằng, trên vũ đài hiện nay đã xuất hiện một thể lực gây tác dụng ôn hòa.”<sup>(3)</sup> Thủ tướng Anh Hôn cũng nói: “Ông Khrư-rút-sốp còn nói, chủ nghĩa cộng sản nhãn hiệu Nga là đặt việc giáo dục và khoai tây hầm với thịt bò lên hàng đầu. Điều đó rất tốt. Chủ nghĩa cộng sản khoai tây hầm với thịt bò tốt hơn chủ nghĩa cộng sản chiến tranh, hơn nữa tôi vui mừng là, điều đó đã chứng thực quan điểm của chúng tôi: người cộng sản béo phì và ăn no vẫn tốt hơn người cộng sản gầy còm và đói khát.”<sup>(4)</sup>

(1) Khrư-rút-sốp nói chuyện với nghị sĩ Pháp ngày 25-3-1960.

(2) Lê-nin: *Chủ nghĩa đế quốc và sự phân liệt trong phong trào chủ nghĩa xã hội. Toàn tập*, bản Trung văn, quyển 23, tr. 116—117.

(3) Đin Ra-sơ trả lời phóng viên qua vô tuyến truyền hình của công ty phát thanh Anh ngày 10-5-1964.

(4) Bài nói chuyện của Hôn ở Nô-rích miền đông nước Anh ngày 6-4-1964.

Chủ nghĩa xét lại của Khrư-rút-sốp hoàn toàn thích ứng với nhu cầu của đế quốc Mỹ thực hành chính sách “diễn biến hòa bình” ở Liên-xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác. Đa-lét đã nói: “Có dấu vết chứng tỏ, trong nội bộ Liên-xô có lực lượng yêu cầu tự do khá lớn, nếu lực lượng ấy cứ kiên trì, thì có khả năng dẫn tới sự biến đổi cơ bản trong nội bộ Liên-xô”.<sup>(1)</sup> Lực lượng tự do mà Đa-lét nói, tức là lực lượng tư bản chủ nghĩa. Sự biến đổi cơ bản mà Đa-lét mong mỏi, tức là sự thoái hóa từ chủ nghĩa xã hội tới chủ nghĩa tư bản. Chính Khrư-rút-sốp đang thực hiện sự “biến đổi cơ bản” mà Đa-lét từng mơ ước đó.

Do đây có thể thấy, chủ nghĩa đế quốc đã ôm ấp hy vọng to lớn biết bao đối với việc phục hồi chủ nghĩa tư bản ở Liên-xô, và chúng rất lây làm phần khởi về điều đó!

Chúng tôi khuyên như các ngài đế quốc chớ vội phần khởi quá sớm. Mặc dù tập đoàn xét lại Khrư-rút-sốp phục vụ cho các ngài, song, quyết không thể cứu vãn được số phận nhất định bị diệt vong của chủ nghĩa đế quốc. Tập đoàn thống trị của chủ nghĩa xét lại và tập đoàn thống trị của chủ nghĩa đế quốc cùng mắc một chứng bệnh như nhau, tức là cùng ở vào địa vị hoàn toàn đối lập với quần chúng nhân dân chiếm hơn 90% dân số, vì vậy cả hai đều là những kẻ hết sức suy yếu và bất lực, đều là những con hổ giấy. Tập đoàn xét lại Khrư-rút-sốp khác nào như bụt đất qua sông, ngay đến bản thân mình cũng khó bảo toàn thì sao có thể bảo hộ cho chủ nghĩa đế quốc trường thọ được?

## **BÀI HỌC LỊCH SỬ CỦA CHUYÊN CHÍNH VÔ SẢN**

Chủ nghĩa xét lại Khrư-rút-sốp đã gây thiệt hại nghiêm trọng cho phong trào cộng sản quốc tế, đồng thời cũng mang lại những bài học phản diện cho những người mác-xít lê-nin-nít và nhân dân cách mạng toàn thế giới.

---

(1)Đa-lét nói chuyện tại cuộc họp báo ngày 15-5-1956.

Nếu nói rằng, cách mạng tháng Mười vĩ đại đã cung cấp những kinh nghiệm chính diện rất quan trọng cho những người mác-xít lê-nin-nít các nước, mở ra con đường giành chính quyền cho giai cấp vô sản, thì, chủ nghĩa xét lại Khrư-rút-sốp cung cấp cho những người mác-nít lê-nin-nít những kinh nghiệm phản diện rất quan trọng, từ đó có thể rút ra những bài học để phòng ngừa chính đảng vô sản và nhà nước xã hội chủ nghĩa thoái hóa biến chất.

Các cuộc cách mạng trong lịch sử các nước trên thế giới, đều từng xảy ra sự lặp đi lặp lại và quanh co. Lê-nin đã nói: “Và nếu người ta nhận xét thực chất của vấn đề, thì có bao giờ người ta thấy rằng trong lịch sử có một phương thức sản xuất mới nào lại đứng vững ngay được, mà không liên tiếp trải qua nhiều thất bại, nhiều lần sai lầm và tái phạm không?”<sup>(1)</sup>

Lịch sử của cách mạng vô sản quốc tế, nếu tính từ lần thử sức anh dũng đầu tiên của giai cấp vô sản giành được chính quyền trong thời kỳ công xã Pa-ri năm 1871, thì còn chưa đầy một thế kỷ; mà từ cách mạng tháng Mười đến nay, thì còn chưa đầy nửa thế kỷ. Cách mạng vô sản là thay thế chủ nghĩa tư bản bằng chủ nghĩa xã hội, thay thế chế độ tư hữu bằng chế độ công hữu, tiêu diệt tận gốc chế độ bóc lột và giai cấp bóc lột, đó là cuộc cách mạng vĩ đại nhất trong lịch sử loài người. Cuộc cách mạng long trời lở đất như vậy, dĩ nhiên càng phải trải qua quá trình đấu tranh giai cấp gay go quyết liệt và không tránh khỏi phải trải qua quá trình lâu dài, lặp đi lặp lại và quanh co.

Trên lịch sử, chính quyền của giai cấp vô sản bị thất bại bởi sự đàn áp vũ trang của giai cấp tư sản, trường hợp đó đã có tiền lệ là công xã Pa-ri, và nước Cộng hòa xô-viết Hung-ga-ri năm 1919. Trong thời đại hiện nay, cũng đã xảy ra cuộc phiến loạn phản cách mạng Hung-ga-ri năm 1956, làm cho chính quyền của giai cấp vô sản hầu như bị lật đổ. Việc phục hồi chủ nghĩa tư bản với hình thức như vậy, người ta dễ nhìn thấy, đồng thời tương đối chú ý và cảnh giác.

<sup>(1)</sup>Lê-nin: *Sáng kiến vĩ đại*. Toàn tập, bản Trung văn, quyển 29, tr. 386.

Song, đôi với việc phục hồi chủ nghĩa tư bản bằng một hình thức khác, thì người ta thường khó nhìn thấy, không chú ý và không cảnh giác, do đó tính chất nguy hiểm của nó cũng lớn hơn. Điều đó tức là: do ban lãnh đạo của đảng và nhà nước thoái hóa biến chất, nhà nước chuyên chính vô sản đi vào con đường xét lại, con đường gọi là “diễn biến hòa bình”. Từ lâu tập đoàn xét lại Ti-tô đã cung cấp một bài học: làm cho Nam-tư từ chỗ là nước xã hội chủ nghĩa thoái hóa biến chất thành nước tư bản chủ nghĩa. Song, chỉ có riêng bài học của Nam-tư, còn chưa làm cho người ta coi trọng đầy đủ. Người ta có thể nói rằng, điều đó có lẽ là một sự việc ngẫu nhiên thôi.

Nhưng, giờ đây, tại quê hương của cách mạng tháng Mười vĩ đại, tại Liên-xô có mấy chục năm lịch sử xây dựng chủ nghĩa xã hội, cũng nảy ra sự việc tập đoàn xét lại Khr-rút-sốp tiếm đoạt quyền lãnh đạo của đảng và nhà nước, cũng nảy ra nguy cơ nghiêm trọng phục hồi chủ nghĩa tư bản. Nó đã gõ lên tiếng chuông cảnh tỉnh cho tất cả các nước xã hội chủ nghĩa, kể cả Trung-quốc chúng ta, và cho các đảng cộng sản và công nhân, kể cả Đảng cộng sản Trung-quốc. Điều đó không thể không làm cho mọi người hết sức chú ý, không thể không làm cho những người mác-xít lê-nin-nít và nhân dân cách mạng trên toàn thế giới phải suy nghĩ kỹ và cảnh giác cao độ.

Chủ nghĩa xét lại Khr-rút-sốp xuất hiện là một việc xấu, song cũng là một việc tốt. Chỉ cần nghiên cứu kỹ bài học “diễn biến hòa bình” mà tập đoàn xét lại Khr-rút-sốp thực hành ở Liên-xô, và áp dụng những biện pháp tương ứng, thì các nước xã hội chủ nghĩa đã thắng lợi và các nước tương lai sẽ tiến lên con đường xã hội chủ nghĩa, chẳng những có thể đánh bại được cuộc tấn công võ trang của địch, mà còn có thể phòng ngừa được sự “diễn biến hòa bình”. Như vậy, thắng lợi của cuộc cách mạng vô sản thế giới sẽ càng thêm chắc chắn.

Đảng cộng sản Trung-quốc chúng ta đã có 43 năm lịch sử. Trong cuộc đấu tranh cách mạng lâu dài, Đảng ta vừa chổng sai lầm theo chủ nghĩa cơ hội hữu khuynh, vừa chổng sai lầm theo chủ nghĩa cơ hội

“tả” khuynh, xác lập sự lãnh đạo mác-xít lê-nin-nít của Ban chấp hành trung ương Đảng do đồng chí Mao Trạch-Đông đứng đầu. Đồng chí Mao Trạch-Đông đã kết hợp chặt chẽ chân lý phổ biến của chủ nghĩa Mác—Lê-nin với thực tiễn cụ thể của cuộc cách mạng và xây dựng Trung-quốc, lãnh đạo nhân dân Trung-quốc giành được thắng lợi này đến thắng lợi khác. Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc và đồng chí Mao Trạch-Đông đều dạy chúng ta cần phải làm thế nào kiên trì cuộc đấu tranh không mệt mỏi để chống chủ nghĩa xét lại và phòng ngừa chủ nghĩa tư bản phục hồi về các mặt lý luận, chính sách, tổ chức và công tác cụ thể. Nhân dân Trung-quốc đã trải qua cuộc đấu tranh võ trang cách mạng lâu dài và có truyền thống cách mạng vinh quang. Quân giải phóng nhân dân Trung-quốc là quân đội võ trang bằng tư tưởng Mao Trạch-Đông, có quan hệ ruột thịt với quần chúng nhân dân. Đông đảo cán bộ của Đảng cộng sản Trung-quốc đã được giáo dục và rèn luyện qua nhiều phong trào chính phong và cuộc đấu tranh giai cấp gay gắt. Tất cả những điều kiện đó, làm cho chủ nghĩa tư bản muốn phục hồi ở nước ta là việc rất khó.

Song, chúng ta cần phải xét xem, phải chăng trong xã hội của chúng ta hiện nay đều trong sạch cả? Không, không phải đã trong sạch cả. Ở nước ta vẫn còn có giai cấp và đấu tranh giai cấp, vẫn còn có những hoạt động âm mưu phục hồi của giai cấp phản động đã bị lật đổ, vẫn còn có những hoạt động đầu cơ trục lợi của những phần tử tư sản mới và cũ, còn có sự tấn công điên cuồng của những kẻ tham ô trộm cắp và những kẻ thoái hóa biến chất. Một số ít đơn vị cơ sở cũng đã nảy ra hiện tượng thoái hóa biến chất, hơn nữa những kẻ thoái hóa biến chất ấy còn ra sức tìm kiếm những người bảo hộ và đại biểu cho chúng trong các cơ quan lãnh đạo cấp trên. Đối với những hiện tượng đó, chúng ta quyết không nên lơ là bỏ qua, mà cần phải có cảnh giác cao độ.

Trong các nước xã hội chủ nghĩa, cuộc đấu tranh giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa, giữa thế lực tư bản chủ nghĩa hòng phục hồi với thế lực chống lại sự phục hồi ấy là không thể tránh

khỏi. Song, tuyệt đối không thể nói rằng, trong các nước xã hội chủ nghĩa, việc phục hồi chủ nghĩa tư bản, và nhà nước xã hội chủ nghĩa thoái hóa thành nhà nước tư bản chủ nghĩa là điều không thể tránh khỏi. Nếu chúng ta có sự lãnh đạo đúng đắn, nhận thức vấn đề này một cách đúng đắn, kiên trì đường lối cách mạng của chủ nghĩa Mác—Lê-nin, đồng thời áp dụng những biện pháp đúng đắn, tiến hành đấu tranh lâu dài và không mệt mỏi, thì có thể phòng ngừa được chủ nghĩa tư bản phục hồi. Cuộc đấu tranh giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa có thể trở thành động lực thúc đẩy xã hội phát triển.

Làm thế nào mới có thể phòng ngừa được chủ nghĩa tư bản phục hồi? Về vấn đề này, đồng chí Mao Trạch-Đông đã căn cứ vào những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác—Lê-nin, tổng kết những kinh nghiệm thực tiễn của nền chuyên chính vô sản ở Trung-quốc, đồng thời cũng nghiên cứu những kinh nghiệm chính diện và phản diện của các nước khác chủ yếu là Liên-xô, nêu ra những lý luận và chính sách có hệ thống, do đó đã làm phong phú và phát triển học thuyết của chủ nghĩa Mác—Lê-nin về chuyên chính vô sản.

Nội dung chủ yếu của lý luận và chính sách mà đồng chí Mao Trạch-Đông nêu ra về mặt này là:

1. Cần phải vận dụng quy luật thông nhất của các mặt đối lập của chủ nghĩa Mác—Lê-nin để quan sát xã hội xã hội chủ nghĩa. Quy luật mâu thuẫn của sự vật, tức là quy luật thông nhất của các mặt đối lập, là quy luật căn bản nhất của phép biện chứng duy vật. Quy luật này, bất luận trong giới tự nhiên, trong xã hội loài người và trong tư tưởng của người ta, nó đều tồn tại một cách phổ biến. Các mặt đối lập mâu thuẫn với nhau vừa thông nhất lại vừa đấu tranh, do đó mà thúc đẩy sự vận động và thay đổi của sự vật. Xã hội xã hội chủ nghĩa cũng như vậy. Trong xã hội xã hội chủ nghĩa có hai loại mâu thuẫn xã hội: mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân và mâu thuẫn giữa địch và ta. Tính chất của hai loại mâu thuẫn này hoàn toàn khác nhau, phương pháp giải quyết cũng cần phải khác nhau. Giải quyết đúng đắn hai loại mâu thuẫn xã

hội này sẽ làm cho nền chuyên chính vô sản ngày càng củng cố, làm cho xã hội xã hội chủ nghĩa ngày càng củng cố và phát triển. Có nhiều người thừa nhận quy luật thông nhất của các mặt đối lập, song, họ lại không vận dụng được quy luật ấy để quan sát và giải quyết những vấn đề trong xã hội xã hội chủ nghĩa. Họ không thừa nhận trong xã hội xã hội chủ nghĩa có mâu thuẫn, không thừa nhận trong xã hội xã hội chủ nghĩa chẳng những có mâu thuẫn giữa địch và ta, mà còn có mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, không biết phân biệt và giải quyết đúng đắn hai loại mâu thuẫn xã hội ấy, như vậy cũng không thể giải quyết đúng đắn vấn đề chuyên chính vô sản.

2. Xã hội xã hội chủ nghĩa là một giai đoạn lịch sử rất dài. Trong xã hội xã hội chủ nghĩa vẫn còn có giai cấp và đấu tranh giai cấp, còn có cuộc đấu tranh giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa. Chỉ có cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa trên mặt trận kinh tế (về chế độ sở hữu tư liệu sản xuất) thì không đủ, hơn nữa không củng cố. Mà cần phải có một cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa triệt để trên mặt trận chính trị và một cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa triệt để trên mặt trận tư tưởng nữa. Trong lĩnh vực chính trị và tư tưởng, cuộc đấu tranh ai thắng ai giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản, cần phải có một thời gian rất dài mới có thể giải quyết được. Không phải trong vòng mấy chục năm, mà cần phải một trăm năm đến mấy trăm năm mới có thể thành công. Về vấn đề thời gian, thà chuẩn bị dài còn hơn là chuẩn bị ngắn; về vấn đề công tác, thà coi nó khó khăn hơn là coi nó dễ dàng. Suy nghĩ và làm như vậy, thì có bổ ích hơn và ít bị thiệt hại hơn. Nếu nhận thức không đầy đủ, hoặc hoàn toàn không nhận thức về tình hình ấy, thì sẽ phạm sai lầm rất lớn. Trong giai đoạn lịch sử xã hội chủ nghĩa này, cần phải kiên trì chuyên chính vô sản, tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa đến cùng, mới có thể phòng ngừa được chủ nghĩa tư bản phục hồi, xây dựng được chủ nghĩa xã hội, và chuẩn bị điều kiện để quá độ lên chủ nghĩa cộng sản.

3. Chuyên chính vô sản là do giai cấp công nhân lãnh đạo, lấy liên minh công nông làm cơ sở. Chuyên chính vô sản tức là giai cấp công nhân và nhân dân dưới sự lãnh đạo của nó, thực hành chuyên chính đối với giai cấp phản động, phái phản động cùng những kẻ chống lại việc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trong nội bộ nhân dân thì thực hành chế độ tập trung dân chủ. Thứ dân chủ này của chúng ta là thứ dân chủ rộng rãi nhất, nó không thể có được trong bất cứ nước tư sản nào.

4. Cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội cần phải kiên trì đường lối quần chúng, phóng tay phát động quần chúng, mở rộng phong trào quần chúng. Đường lối quần chúng “từ quần chúng mà ra, rồi lại trở về với quần chúng” là đường lối căn bản trong mọi công tác của Đảng ta. Cần phải tin chắc vào đa số của quần chúng, trước hết là đa số của quần chúng công nông cơ bản. Phải khéo bàn bạc công việc với quần chúng, bất cứ lúc nào cũng không được xa rời quần chúng. Chống chủ nghĩa mệnh lệnh và quan điểm ban ơn. Trong cuộc đấu tranh cách mạng lâu dài, nhân dân nước ta đã sáng tạo ra hình thức nói hết nói thẳng và tranh luận rộng rãi—một hình thức đấu tranh cách mạng quan trọng dựa vào quần chúng nhân dân, giải quyết mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân và mâu thuẫn giữa địch và ta.

5. Dù trong cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa hay trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, đều cần phải giải quyết vấn đề dựa vào ai, tranh thủ ai và chống lại ai. Giai cấp vô sản và đội tiên phong của nó cần phải phân tích giai cấp đối với xã hội xã hội chủ nghĩa, dựa vào những lực lượng thật sự vững chắc và kiên quyết đi lên con đường xã hội chủ nghĩa, tranh thủ tất cả những bạn đồng minh có thể tranh thủ được, đoàn kết quần chúng nhân dân chiếm trên 95% dân số, để cùng đối phó với kẻ thù của chủ nghĩa xã hội. Trong nông thôn, sau khi thực hiện tập thể hóa nông nghiệp, cũng cần phải dựa vào bán nông và trung nông lớp dưới, mới có thể cùng cõ được nền chuyên chính vô sản và khôi liên minh công nông, đánh bại được thế lực tự phát

của chủ nghĩa tư bản, không ngừng củng cố và mở rộng trận địa của chủ nghĩa xã hội.

6. Cần phải phát động phong trào giáo dục xã hội chủ nghĩa một cách phổ biến và nhiều lần ở thành thị và nông thôn. Trong phong trào không ngừng giáo dục con người này, phải khéo tổ chức đội ngũ giai cấp cách mạng, nâng cao giác ngộ giai cấp của họ, giải quyết đúng đắn những mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, đoàn kết tất cả những người có thể đoàn kết được. Trong phong trào này, phải đấu tranh đối chọi quyết liệt với những thế lực tư bản chủ nghĩa và thế lực phong kiến thù địch với chủ nghĩa xã hội, cùng bọn địa chủ, phú nông, phần tử phản cách mạng, phần tử phái hữu tư sản, những kẻ tham ô trộm cắp và những kẻ thoái hóa biến chất, đánh bại sự tấn công của chúng vào chủ nghĩa xã hội, cải tạo đại đa số người trong những bọn này trở thành những con người mới.

7. Một trong những nhiệm vụ cơ bản của chuyên chính vô sản là, ra sức phát triển kinh tế xã hội chủ nghĩa. Cần phải dựa vào sự chỉ đạo của phương châm chung phát triển nền kinh tế quốc dân lấy nông nghiệp làm cơ sở, lấy công nghiệp làm chủ đạo, dần dần thực hành hiện đại hóa về các mặt công nghiệp, nông nghiệp, khoa học kỹ thuật và quốc phòng. Cần phải cải thiện đời sống của quần chúng nhân dân từng bước và phổ biến trên cơ sở phát triển sản xuất.

8. Nền kinh tế thuộc chế độ sở hữu toàn dân và nền kinh tế thuộc chế độ sở hữu tập thể là hai hình thức của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa. Từ chế độ sở hữu tập thể quá độ lên chế độ sở hữu toàn dân, từ hai chế độ sở hữu này quá độ lên một chế độ sở hữu toàn dân cần phải có một quá trình phát triển tương đối dài. Bản thân chế độ sở hữu tập thể cũng có một quá trình phát triển từ thấp đến cao, từ nhỏ đến lớn. Công xã nhân dân do nhân dân Trung-quốc sáng tạo, là một hình thức tổ chức thích hợp để giải quyết vấn đề quá độ đó.

9. Phương châm trăm hoa đua nở, trăm nhà đua nói là phương châm thúc đẩy nghệ thuật phát triển và khoa học tiên bộ, là phương

châm thúc đẩy nền văn hóa xã hội chủ nghĩa phồn vinh. Giáo dục cần phải phục vụ cho chính trị của giai cấp vô sản, cần phải kết hợp với lao động sản xuất. Nhân dân lao động phải trí thức hóa, người trí thức phải lao động hóa. Việc xây dựng tư tưởng vô sản, tiêu diệt tư tưởng tư sản trong hàng ngũ khoa học, văn hóa, nghệ thuật và giáo dục, cũng là một cuộc đấu tranh giai cấp lâu dài và quyết liệt. Trải qua cuộc cách mạng văn hóa, và trải qua những thực tiễn cách mạng đấu tranh giai cấp, đấu tranh sản xuất và thực nghiệm khoa học, chúng ta phải xây dựng một đội ngũ trí thức công nhân đông đảo vừa đỏ vừa chuyên, phục vụ cho chủ nghĩa xã hội.

10. Cần phải kiên trì chế độ cán bộ tham gia lao động sản xuất tập thể. Cán bộ của Đảng và Nhà nước chúng ta là những người lao động bình thường, chứ không phải là những ông lớn cưỡi đầu cưỡi cổ nhân dân. Việc tham gia lao động sản xuất tập thể, làm cho cán bộ giữ được mối liên hệ rộng rãi, thường xuyên và chặt chẽ nhất với nhân dân lao động. Đó là một việc lớn có tính chất căn bản dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, nó giúp cho việc khắc phục chủ nghĩa quan liêu, phòng ngừa chủ nghĩa xét lại và chủ nghĩa giáo điều.

11. Tuyệt đối không nên thực hành chế độ lương cao đối với một số ít người. Cần phải dần dần thu hẹp một cách hợp lý chứ không nên mở rộng sự chênh lệch về thu nhập cá nhân giữa nhân viên công tác của Đảng, Nhà nước, xí nghiệp và công xã nhân dân với quần chúng nhân dân. Phòng ngừa tất cả những nhân viên công tác lợi dụng chức quyền của mình để hưởng bất cứ một đặc quyền nào.

12. Bộ đội vũ trang nhân dân của nước xã hội chủ nghĩa cần phải mãi mãi đặt dưới sự lãnh đạo của chính đảng vô sản và sự giám đốc của quần chúng nhân dân, mãi mãi giữ vững truyền thống vinh quang của quân đội nhân dân, quân dân nhất trí, cán bộ và chiến sĩ nhất trí. Kiên trì chế độ cán bộ làm chiến sĩ. Thực hành dân chủ về quân sự, dân chủ về chính trị và dân chủ về kinh tế. Đồng thời, phổ biến tổ chức và huấn luyện dân quân, thực hành chế độ toàn dân vi binh. Súng phải

luôn luôn nắm chắc trong tay Đảng và nhân dân, tuyệt đối không thể để cho nó trở thành công cụ của những kẻ có dã tâm cá nhân.

13. Cơ quan công an nhân dân cần phải mãi mãi đặt dưới sự lãnh đạo của chính đảng vô sản và dưới sự giám đốc của quần chúng nhân dân. Trong cuộc đấu tranh bảo vệ thành quả của chủ nghĩa xã hội và lợi ích của nhân dân, phải thực hành phương châm dựa vào đông đảo quần chúng nhân dân kết hợp với cơ quan chuyên môn, không bỏ qua một kẻ xấu, không làm oan uổng một người tốt. Có phản cách mạng thì phải thanh trừ, có sai lầm thì phải sửa chữa.

14. Về mặt chính sách đối ngoại, cần phải kiên trì chủ nghĩa quốc tế vô sản, phản đối chủ nghĩa xô-vanh nước lớn và chủ nghĩa ích kỷ dân tộc. Phe xã hội chủ nghĩa là sản vật đấu tranh của giai cấp vô sản và nhân dân lao động thế giới. Phe xã hội chủ nghĩa chẳng những là của nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa, mà cũng là của giai cấp vô sản và nhân dân lao động thế giới. Cần phải thật sự thực hiện khẩu hiệu chiến đấu “Vô sản tất cả các nước, liên hợp lại” và “Vô sản tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức, liên hợp lại”, kiên quyết phản đối chính sách chống cộng, chống nhân dân và chống cách mạng của đế quốc và bọn phản động các nước, ủng hộ cuộc đấu tranh cách mạng của các giai cấp và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới. Quan hệ giữa các nước xã hội chủ nghĩa, cần phải xây dựng trên cơ sở nguyên tắc độc lập tự chủ, hoàn toàn bình đẳng, ủng hộ và giúp đỡ lẫn nhau theo tinh thần quốc tế vô sản. Sự nghiệp xây dựng của mỗi nước xã hội chủ nghĩa, cần phải dựa vào tự lực cánh sinh là chính. Nếu nước xã hội chủ nghĩa thực hành chủ nghĩa ích kỷ dân tộc trong chính sách đối ngoại, thậm chí say sưa hợp tác với bọn đế quốc để phân chia thế giới, thì là thoái hóa biến chất, phản bội chủ nghĩa quốc tế vô sản.

15. Là đội tiên phong của giai cấp vô sản, đảng cộng sản cần phải cùng tồn tại với nền chuyên chính vô sản. Đảng cộng sản là tổ chức cao nhất của giai cấp vô sản. Vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản thực hiện qua sự lãnh đạo của đảng cộng sản. Trong tất cả các ngành, đều phải

thực hành chế độ đảng ủy lãnh đạo. Trong thời kỳ chuyên chính vô sản, chính đảng vô sản cần phải giữ vững và phát triển mối quan hệ chặt chẽ giữa đảng với giai cấp vô sản và đông đảo quần chúng lao động, giữ vững và phát huy phong cách cách mạng sôi nổi của đảng, kiên trì nguyên tắc kết hợp chân lý phổ biến của chủ nghĩa Mác—Lê-nin với thực tiễn cụ thể của nước mình, kiên trì cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa xét lại, chủ nghĩa giáo điều và các loại chủ nghĩa cơ hội.

Căn cứ vào bài học lịch sử của chuyên chính vô sản, đồng chí Mao Trạch-Đông vạch rõ: “Đấu tranh giai cấp, đấu tranh sản xuất và thực nghiệm khoa học là ba phong trào cách mạng vĩ đại để xây dựng nước xã hội chủ nghĩa lớn mạnh, là đảm bảo có hiệu quả làm cho người cộng sản khỏi mắc chủ nghĩa quan liêu, tránh khỏi chủ nghĩa xét lại và chủ nghĩa giáo điều, mãi mãi ở vào thế vô địch, là đảm bảo vững chắc làm cho giai cấp vô sản có thể liên hợp với đông đảo quần chúng lao động, thực hành dân chủ chuyên chính. Bằng không, để cho bọn địa chủ, phú nông, bọn phản cách mạng, những phần tử xấu và bọn yêu ma quỷ quái khác đều ngóc đầu dậy, mà cán bộ của chúng ta thì thờ ơ, thậm chí có nhiều người không phân biệt địch ta, câu kết với chúng, bị kẻ địch đục khoét, phân hóa làm tan rã, lôi kéo, chui vào hàng ngũ của mình, nhiều công nhân, nông dân và trí thức cũng bị địch dùng các thủ đoạn dụ dỗ, uy hiếp, như thế thì chẳng cần bao lâu, ít là mấy năm, mười mấy năm, nhiều là mấy chục năm, sẽ không thể tránh khỏi dẫn tới chỗ phục hồi phản cách mạng trong toàn quốc, đảng mác-xít lê-nin-nít nhất định sẽ biến thành đảng xét lại, đảng phát xít, cả Trung-quốc sẽ thay đổi màu sắc.”<sup>(1)</sup>

Đồng chí Mao Trạch-Đông vạch ra rằng, để đảm bảo cho Đảng và Nhà nước của chúng ta không thay đổi màu sắc, chẳng những chúng ta cần phải có đường lối và chính sách đúng đắn, mà còn phải bồi dưỡng và đào tạo hàng triệu người nối dõi sự nghiệp cách mạng vô sản.

<sup>(1)</sup>Mao Trạch-Đông: Lời phê trên *Bảy tài liệu hay về cán bộ tham gia lao động của tỉnh Chiết-giang* ngày 9-5-1963.

Xét về căn bản, vấn đề bồi dưỡng người nối dõi sự nghiệp cách mạng vô sản là vấn đề có người kế tiếp sự nghiệp cách mạng của chủ nghĩa Mác—Lê-nin do những nhà cách mạng vô sản lớp cũ lập ra hay không, là vấn đề sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước chúng ta sau này có thể tiếp tục nắm trong tay những nhà cách mạng vô sản hay không, là vấn đề con cháu của chúng ta sau này có thể tiếp tục tiến lên con đường đúng đắn của chủ nghĩa Mác—Lê-nin hay không, cũng tức là vấn đề chúng ta có thể phòng ngừa một cách thắng lợi chủ nghĩa xét lại Khrút-sốp tái diễn ở Trung-quốc hay không. Tóm lại, đó là vấn đề hết sức quan trọng quan hệ tới sự sống còn của Đảng và Nhà nước chúng ta. Đó là việc lớn trong hàng trăm, hàng nghìn và hàng vạn năm của sự nghiệp cách mạng vô sản. Theo sự biến đổi đã xảy ra ở Liên-xô, những kẻ tiên tri của chủ nghĩa đế quốc cũng gửi gắm hy vọng “diễn biến hòa bình” vào đời thứ ba hoặc thứ tư của Đảng Trung-quốc. Chúng ta nhất định phải làm cho lời tiên tri ấy của bọn đế quốc hoàn toàn phá sản. Chúng ta nhất định phải từ trên xuống dưới, đâu đâu cũng thường xuyên chú ý bồi dưỡng và đào tạo lớp người nối dõi sự nghiệp cách mạng.

Làm người nối dõi sự nghiệp cách mạng vô sản phải có những điều kiện gì?

Họ cần phải là những người mác-xít lê-nin-nít chân chính, chứ không phải là những kẻ theo chủ nghĩa xét lại nấp dưới chiêu bài của chủ nghĩa Mác—Lê-nin như Khrút-sốp.

Họ cần phải là những người cách mạng một lòng một dạ phục vụ cho tuyệt đại đa số nhân dân Trung-quốc và nhân dân thế giới, chứ không phải như Khrút-sốp, ở trong nước thì phục vụ cho lợi ích của một nhóm tầng lớp đặc quyền tư sản, trên quốc tế thì phục vụ cho lợi ích của đế quốc và bọn phản động.

Họ cần phải là những nhà chính trị vô sản có thể đoàn kết được tuyệt đại đa số người để cùng công tác. Chẳng những phải đoàn kết những người có ý kiến giống mình, mà còn phải khéo đoàn kết những người có ý kiến khác mình, khéo đoàn kết những người từng phản đối mình

và đã được thực tiễn chứng minh là đã phạm sai lầm. Song, phải đặc biệt cảnh giác những kẻ có dã tâm cá nhân và những kẻ âm mưu như Khor-rút-sốp, phòng ngừa những kẻ xấu như vậy tiềm đoạt quyền lãnh đạo các cấp của Đảng và Nhà nước.

Họ cần phải là những người chấp hành gương mẫu chế độ tập trung dân chủ của Đảng, cần phải biết phương pháp lãnh đạo “từ quần chúng mà ra, rồi lại trở về với quần chúng”, rèn luyện tác phong dân chủ lắng nghe ý kiến của quần chúng. Chứ không thể như Khor-rút-sốp, phá hoại chế độ tập trung dân chủ của đảng, ngang tàng ngạo mạn, tập kích bất ngờ vào đồng chí, không đem xia đến lý lẽ, thực hành cá nhân độc tài.

Họ cần phải khiêm tốn cẩn thận, không được kiêu ngạo hấp tấp, phải có tinh thần tự phê bình đầy đủ, dũng cảm sửa chữa khuyết điểm và sai lầm trong công tác của mình. Chứ tuyệt đối không thể như Khor-rút-sốp, giấu giếm sai lầm của mình, quy mọi công trạng cho mình, đổ tất cả sai lầm cho người khác.

Người nổi dõng sự nghiệp cách mạng vô sản là những người ra đời trong cuộc đấu tranh của quần chúng, trưởng thành qua sự rèn luyện trong những cơn bão táp cách mạng. Việc xem xét, đánh giá cán bộ, lựa chọn và đào tạo người nổi nghiệp phải tiến hành trong cuộc đấu tranh lâu dài của quần chúng.

Một loạt nguyên tắc mà đồng chí Mao Trạch-Đông nêu ra trên đây, là sự phát triển chủ nghĩa Mác—Lê-nin một cách sáng tạo, làm tăng thêm vũ khí mới cho kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác—Lê-nin. Loại vũ khí này có ý nghĩa quyết định đối với chúng ta để phòng ngừa chủ nghĩa tư bản phục hồi. Chỉ cần chúng ta làm theo những nguyên tắc đó, thì có thể củng cố được nền chuyên chính vô sản, làm cho Đảng và Nhà nước chúng ta mãi mãi không biến sắc, có thể tiến hành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội một cách thuận lợi, ủng hộ phong trào cách mạng của nhân dân các nước trên thế giới đánh đổ

chủ nghĩa đế quốc và bọn tay sai của chúng, đồng thời bảo đảm cho việc quá độ từ chủ nghĩa xã hội lên chủ nghĩa cộng sản sau này.

\* \* \*

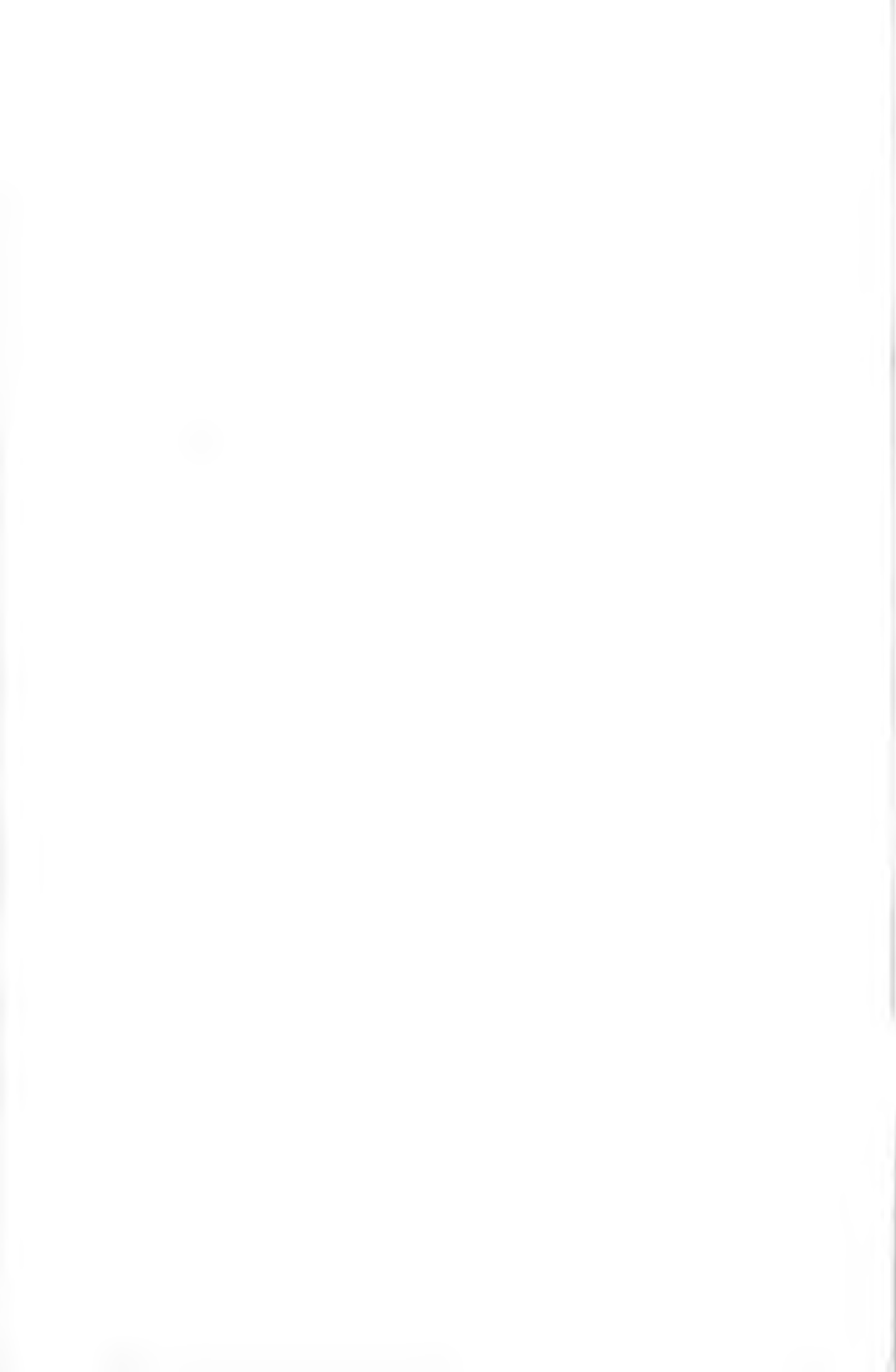
Cũng như đối với tất cả những “vụ rối loạn” khác, thái độ của những người mác-xít lê-nin-nít chúng ta đối với tập đoàn xét lại Khrư-rút-sốp xuất hiện ở Liên-xô là: thứ nhất, phản đối; thứ hai, không sợ.

Mặc dù chúng ta không muốn, mặc dù chúng ta phản đối, nhưng tập đoàn xét lại Khrư-rút-sốp đã xuất hiện, thì điều đó cũng chẳng có gì đáng sợ và chẳng lấy gì làm lạ cả. Quả đất vẫn chuyển động như thường, lịch sử vẫn phát triển, nhân dân toàn thế giới vẫn làm cách mạng, chủ nghĩa đế quốc và bọn tay sai của chúng vẫn sẽ bị diệt vong.

Công trạng lịch sử của nhân dân Liên-xô vĩ đại sẽ sáng ngời muôn thuở, nó quyết không thể vì sự phản bội của tập đoàn xét lại Khrư-rút-sốp mà mất vẻ vang. Đông đảo công nhân, nông dân và những người trí thức cách mạng Liên-xô, đông đảo những người cộng sản Liên-xô, cuối cùng sẽ vượt được mọi trở ngại trên con đường tiến lên và tiến tới chủ nghĩa cộng sản.

Nhân dân Liên-xô, nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa và nhân dân cách mạng toàn thế giới, nhất định sẽ rút được bài học bổ ích qua sự phản bội của tập đoàn xét lại Khrư-rút-sốp. Trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa xét lại Khrư-rút-sốp, phong trào cộng sản quốc tế đã và sẽ tiếp tục lớn mạnh hơn bao giờ hết.

Trước nay, những người mác-xít lê-nin-nít bao giờ cũng có thái độ lạc quan cách mạng đối với tiến đở của sự nghiệp cách mạng vô sản. Chúng ta tin chắc rằng, ánh sáng của chuyên chính vô sản, của chủ nghĩa xã hội và của chủ nghĩa Mác—Lê-nin nhất định sẽ chiếu rọi khắp đất nước xô-viết. Giai cấp vô sản nhất định sẽ giành được cả thế giới, chủ nghĩa cộng sản cuối cùng nhất định sẽ giành được thắng lợi hoàn toàn, triệt để trên quả đất.



# TẠI SAO KHO-RÚT-SỐP BỊ ĐỒ

*Xã luận của tạp chí Cờ đỏ  
(Số 21-22 năm 1964)*



## KHO-rút-sốp bị đồ rồi.

Nhà đại âm mưu, tên đại biểu số một của chủ nghĩa xét lại hiện đại chiếm địa vị lãnh đạo Đảng và Nhà nước Liên-xô, cuối cùng đã bị loại ra khỏi vũ đài lịch sử.

Đây là một việc rất tốt, một việc có lợi cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới.

Kho-rút-sốp bị đồ là một thắng lợi to lớn của những người mác-xít lê-nin-nít kiên trì đấu tranh chống chủ nghĩa xét lại trên toàn thế giới, nó chứng tỏ sự phá sản lớn, thất bại lớn của chủ nghĩa xét lại hiện đại.

Tại sao Kho-rút-sốp lại bị đồ? Tại sao y không làm ăn gì được nữa?

Về vấn đề này, các lực lượng chính trị trên toàn thế giới đã luận rất xôn xao.

Bọn đế quốc, bọn phản động các nước cùng tất cả bọn cơ hội và bọn xét lại, dù là đồng tình hay có xung đột quyền lợi với Kho-rút-sốp, cũng đều có những nhận xét này nọ về sự sụp đổ đột ngột của “nhân vật” tựa hồ như là “mạnh mẽ” này.

Các đảng cộng sản và công nhân nhiều nước cũng đã đăng những bài báo và văn kiện công khai trình bày ý kiến của mình về vấn đề Kho-rút-sốp bị đồ.

Giờ đây, trong bài này chúng tôi cũng nói về vấn đề tại sao Kho-rút-sốp bị đồ.

Đối với những người mác-xít lê-nin-nít, Kho-rút-sốp bị đồ chẳng phải là một việc gì khó hiểu, mà có thể nói hoàn toàn là một việc đã dự đoán từ trước. Từ lâu những người mác-xít lê-nin-nít đã thấy trước được cái kết cục này của Kho-rút-sốp.

Người ta có thể kể ra hàng trăm ngàn tội lỗi để nói rõ nguyên nhân tại sao Kho-rút-sốp bị đồ. Nhưng, trong trăm ngàn tội lỗi ấy, một tội

lỗi căn bản nhất là y đã đi ngược lại quy luật phát triển của lịch sử xã hội mà chủ nghĩa Mác—Lê-nin đã vạch ra, đi ngược lại ý chí cách mạng của nhân dân Liên-xô và nhân dân thế giới, mưu toan ngăn cản bước tiến của lịch sử. Nếu trên con đường tiến lên của nhân dân có hòn đá cản đường thì họ phải dọn đi. Dù cho bọn Khrư-rút-sốp có muốn hay không muốn, thì nhân dân cũng vẫn gạt bỏ chúng. Khrư-rút-sốp bị đổ chính là kết quả tất nhiên của việc nhân dân Liên-xô và nhân dân cách mạng toàn thế giới đã bền bỉ đấu tranh chống chủ nghĩa xét lại.

Thời đại của chúng ta là thời đại chủ nghĩa tư bản thế giới và chủ nghĩa đế quốc đi tới diệt vong, chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản đi tới thắng lợi. Thời đại này đã giao phó cho chúng ta một sứ mệnh lịch sử là, dựa vào điều kiện cụ thể và bàn tay của nhân dân các nước, dần dần đưa cách mạng vô sản thế giới tới thắng lợi hoàn toàn, xây dựng một thế giới mới không có chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa tư bản và chế độ bóc lột. Đó là chiều hướng phát triển tất nhiên của lịch sử, là yêu cầu chung của nhân dân cách mạng toàn thế giới. Chiều hướng của lịch sử ấy là quy luật khách quan không tùy thuộc vào ý chí của con người và cũng không một lực lượng nào có thể chống lại được. Nhưng Khrư-rút-sốp, tên hể trên vũ đài chính trị hiện nay lại muốn làm ngược đời, y mưu toan kéo lùi bánh xe lịch sử trở lại con đường cũ của chủ nghĩa tư bản để kéo dài tuổi thọ của giai cấp bóc lột và chế độ bóc lột đang gãy chết.

Khrư-rút-sốp lượm lặt những quan điểm chống chủ nghĩa Mác của tất cả bọn cơ hội và bọn xét lại từ trước đến nay, chắp vá lại thành đường lối xét lại gọi là “chung sống hòa bình”, “thi đua hòa bình”, “quá độ hòa bình”, “Nhà nước toàn dân”, và “Đảng toàn dân”. Y đầu hàng chủ nghĩa đế quốc, lấy thuyết điều hòa giai cấp đề thủ tiêu và chống lại cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân các nước; y chia rẽ phong trào cộng sản quốc tế, lấy chủ nghĩa xô-vanh nước lớn thay thế chủ nghĩa quốc tế vô sản; y ra sức làm tan rã nền chuyên chính vô sản trong nước,

hòng lấy tư tưởng, chính trị, kinh tế và văn hóa tư sản thay thế chế độ xã hội chủ nghĩa, đi vào con đường phục hồi chủ nghĩa tư bản.

Mười một năm nay, Khrút-sốp đã lợi dụng uy tín của Đảng cộng sản Liên-xô và Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên do Lê-nin và Sta-lin lãnh đạo, đi ngược lại nguyện vọng chân chính của nhân dân Liên-xô, làm đủ mọi việc xấu xa mà y có thể làm được. Tóm lại, có những việc như sau:

1. Y mượn cơ gọi là “chống mê tín cá nhân”, ra sức chỉ rủa Sta-lin, vị lãnh tụ của Đảng cộng sản và nhân dân Liên-xô bằng những lời lẽ hết sức độc địa. Y chống Sta-lin tức là chống chủ nghĩa Mác—Lê-nin. Y số toẹt tất cả những thành tựu to lớn của nhân dân Liên-xô trong suốt cả thời kỳ do Sta-lin lãnh đạo, nhằm bôi nhọ nền chuyên chính vô sản, bôi nhọ chế độ xã hội chủ nghĩa, bôi nhọ Đảng cộng sản Liên-xô vĩ đại, bôi nhọ Liên-xô vĩ đại, bôi nhọ phong trào cộng sản quốc tế. Việc làm đó của Khrút-sốp đã tạo cho chủ nghĩa đế quốc và bọn phản động các nước những vũ khí như bản nhất để chúng hoạt động chống Liên-xô và chống cộng sản.

2. Y công nhiên đi ngược lại hai bản Tuyên bố Mát-xcơ-va năm 1957 và năm 1960, đeo đuổi cái gọi là “hợp tác về mọi mặt” với đế quốc Mỹ, chủ trương một cách hoang đường rằng những người đứng đầu hai nước Liên-xô và Mỹ “quyết định số phận của loài người”, một mực tâng bốc tên trùm đế quốc Mỹ là “thực lòng mong muốn hòa bình”. Khi thì y phiêu lưu đưa tên lửa vào Cu-ba, khi thì y đầu hàng, ngoan ngoãn nghe theo lệnh của bọn cướp Mỹ, rút tên lửa và máy bay phóng pháo ra khỏi Cu-ba, chịu sự kiểm soát của tàu chiến Mỹ, thậm chí định giầu Chính phủ Cu-ba, bán rẻ chủ quyền quốc gia của Cu-ba, bằng lòng cho Liên hợp quốc do Mỹ thao túng phái người vào Cu-ba để “giám sát”. Việc làm đó của Khrút-sốp đã làm cho nhân dân Liên-xô vĩ đại phải chịu một sự nhục nhã ê chề chưa từng có trong hơn 40 năm kể từ cách mạng tháng Mười đến nay.

3. Đề đáp ứng nhu cầu đầy mạnh chính sách dọa dẫm hạt nhân của đề quốc Mỹ, ngăn cản nước Trung-hoa xã hội chủ nghĩa xây dựng lực lượng hạt nhân tự vệ của mình, y đã không tiếc làm thiệt hại tới lực lượng quốc phòng của chính bản thân Liên-xô, ăn cánh với hai nước đề quốc Mỹ—Anh, ký cái gọi là hiệp ước cấm thử vũ khí hạt nhân từng phần. Sự thực đã chứng tỏ, hiệp ước này là một trò bịp lớn. Ký hiệp ước này, Kho-rút-sốp đã diên rở bán rẻ lợi ích của nhân dân Liên-xô, của nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa, của nhân dân yêu chuộng hòa bình toàn thế giới.

4. Y núp dưới cái gọi là “quá độ hòa bình”, tìm đủ mọi cách ngăn cản phong trào cách mạng của nhân dân các nước tư bản, buộc họ đi theo cái gọi là “con đường nghị viện” hợp pháp. Đường lối sai lầm ấy làm tê liệt ý chí cách mạng của giai cấp vô sản, làm tan rã sự võ trang tư tưởng của nhân dân cách mạng, làm cho sự nghiệp cách mạng của một số nước gặp phải trắc trở nghiêm trọng. Đường lối sai lầm ấy còn làm cho một số đảng ở các nước tư bản trở thành những đảng xã hội-dân chủ kiểu mới không còn có sức sống và thoái hóa thành công cụ ngoan ngoãn của giai cấp tư sản.

5. Y núp dưới chiêu bài “chung sống hòa bình”, ra sức phản đối và phá hoại phong trào giải phóng dân tộc, thậm chí còn vào hùa với đề quốc Mỹ đàn áp cuộc đấu tranh cách mạng của các dân tộc bị áp bức. Y ra lệnh cho đại biểu Liên-xô tại Liên hợp quốc bỏ phiếu đưa quân xâm lược đi giúp đề quốc Mỹ đàn áp nhân dân Công-gô và dùng phương tiện vận tải của Liên-xô đưa cái gọi là “quân đội Liên hợp quốc” vào Công-gô; trên thực tế, y đã chông lại cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân An-giê-ri, coi cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của An-giê-ri là “công việc nội bộ” của Pháp; khi đề quốc Mỹ dựng ra sự kiện vịnh Bắc-bộ tại Việt-nam, y lại giở thái độ “phớt lờ”, văt óc tìm cách giải vây cho bọn khiêu khích Mỹ, gỡ tội cho bọn kẻ cướp xâm lược.

6. Y công nhiên đi ngược lại bản Tuyên bố năm 1960, ra sức phiên án cho bè lũ Ti-tô phản bội, coi Ti-tô đã sa đọa thành tên tay sai của đề

quốc Mỹ là “người mác-xít lê-nin-nít”, coi Nam-tur đã thoái hóa thành nước tư bản chủ nghĩa là “nước xã hội chủ nghĩa”. Y nhai đi nhai lại rằng, y và bè lũ Ti-tô là “cùng chung một tư tưởng, cùng chung một lý thuyết chỉ đạo”. Y tỏ ý phải khiêm tốn học tập tên phản bội đã bán rẻ lợi ích của nhân dân Nam-tur, phá hoại phong trào cộng sản quốc tế.

7. Y coi nước An-ba-ni xã hội chủ nghĩa anh em là kẻ thù không đội trời chung, rồi tìm đủ mọi cách đả kích, phá hoại, và muốn nuốt chửng ngay nước An-ba-ni. Y ngang nhiên cắt đứt mọi quan hệ kinh tế và ngoại giao với An-ba-ni, ngang tàng tước đoạt quyền lợi chính đáng của An-ba-ni là một nước có chân trong hiệp ước Vác-xô-vi và Hội đồng tương trợ kinh tế, đồng thời công khai kêu gọi lật đổ Ban lãnh đạo của Đảng và Nhà nước An-ba-ni.

8. Y hết sức thù địch Đảng cộng sản Trung-quốc kiên trì chủ nghĩa Mác—Lê-nin và đường lối cách mạng, vì Đảng cộng sản Trung-quốc là một trở ngại lớn cho việc đẩy mạnh chủ nghĩa xét lại và chủ nghĩa đầu hàng của y. Y tùy tiện bịa đặt, nói xấu Đảng cộng sản Trung-quốc và đồng chí Mao Trạch-Đông, đồng thời dùng mọi thủ đoạn hèn hạ xấu xa hòng lật đổ nước Trung-hoa xã hội chủ nghĩa. Y giở mặt xé bỏ mấy trăm hiệp định và hợp đồng, tự tiện rút về nước hàng ngàn chuyên gia Liên-xô. Y gây ra những vụ rắc rối ở vùng biên giới hai nước, thậm chí gây ra vụ hoạt động lật đổ với quy mô lớn ở vùng Tân-cương. Y ủng hộ bọn phản động Ấn-độ mở cuộc tấn công vũ trang vào nước Trung-hoa xã hội chủ nghĩa, cùng với đế quốc Mỹ, dùng viện trợ quân sự để khuyến khích và giúp bọn phản động Ấn-độ khiêu khích quân sự chống Trung-quốc.

9. Y công nhiên phá hoại những tiêu chuẩn về mối quan hệ giữa các nước anh em, xâm phạm tới độc lập và chủ quyền của các nước anh em, tùy tiện can thiệp vào công việc nội bộ của các nước anh em. Y núp dưới cái gọi là “tương trợ kinh tế”, phàn đòi các nước anh em phát triển nền kinh tế của mình trên cơ sở độc lập tự chủ, ra sức biến các nước anh em thành nơi cung cấp nguyên liệu và thị trường tiêu thụ

hàng hóa, và biến các ngành công nghiệp của các nước anh em thành công nghiệp phụ thuộc. Y khoe khoang rằng tất cả những cái đó đều là lý luận và học thuyết của y, song trên thực tế y đã bệ cái nguyên tắc cá lớn nuốt cá bé của thể giới tư bản vào mỗi quan hệ tương trợ giữa các nước xã hội chủ nghĩa, coi “thị trường chung” của bọn tư bản lũng đoạn là tấm gương cho y học tập.

10. Y hoàn toàn phá hoại tiêu chuẩn về mỗi quan hệ giữa các đảng anh em, giở mọi âm mưu thủ đoạn, ráo riết hoạt động lật đổ và phá hoại các đảng anh em. Chẳng những y ra sức công khai công kích với quy mô lớn các đảng anh em kiên trì chủ nghĩa Mác—Lê-nin ngay tại các cuộc hội nghị Ban chấp hành trung ương, tại đại hội đại biểu đảng mình và đại hội đại biểu của một số đảng anh em khác, mà còn công nhiên mua chuộc những phần tử thoái hóa biến chất, phản bội và đấu hàng trong nhiều đảng anh em để bọn này ủng hộ đường lối xét lại của y, đả kích, thậm chí khai trừ trái phép những người mác-xít lê-nin-nít ra khỏi đảng, y bắt chấp tất cả, đã gây nên sự chia rẽ.

11. Y tùy tiện phá hoại nguyên tắc hiệp thương nhất trí giữa các đảng anh em, cho mình là đảng cha, độc đoán quyết định việc triệu tập trái phép hội nghị quốc tế giữa các đảng anh em. Trong bức thư thông tri ngày 30 tháng 7 năm 1964, y ra lệnh phải triệu tập cái gọi là ủy ban khởi thảo gồm 26 đảng vào ngày 15 tháng 12 năm nay để công khai chia rẽ phong trào cộng sản quốc tế.

12. Để đáp ứng nhu cầu của bọn đế quốc và thể lực tư bản trong nước, y đã thi hành một loạt chính sách xét lại đi lùi về chủ nghĩa tư bản. Y núp dưới chiêu bài gọi là “Nhà nước toàn dân”, thủ tiêu nền chuyên chính vô sản; núp dưới chiêu bài gọi là “Đảng toàn dân”, thay đổi tính chất vô sản của Đảng cộng sản Liên-xô, đi ngược lại nguyên tắc xây dựng đảng của chủ nghĩa Mác—Lê-nin, phân chia đảng thành những cái gọi là “đảng công nghiệp” và “đảng nông nghiệp”. Y núp dưới chiêu bài gọi là “xây dựng toàn diện chủ nghĩa cộng sản”, tìm mọi cách kéo nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới do nhân dân Liên-

xô dưới sự lãnh đạo của Lê-nin và Sta-lin xây dựng nên bằng xương máu của mình, trở về con đường cũ tư bản chủ nghĩa. Sự lãnh đạo mù quáng của y đòi với nền nông nghiệp và công nghiệp Liên-xô, làm cho nền kinh tế quốc dân Liên-xô bị phá hoại nghiêm trọng, gây nên những khó khăn rất lớn cho đời sống của nhân dân Liên-xô.

Tất cả những hành động của Khrư-rút-sốp trong 11 năm nay đều chứng tỏ chính sách mà y thi hành là: liên hiệp với đế quốc, chống chủ nghĩa xã hội; liên hiệp với Mỹ, chống Trung-quốc; liên hiệp với bọn phản động các nước, chống phong trào giải phóng dân tộc và công cuộc cách mạng của nhân dân các nước; liên hiệp với bè lũ Ti-tô và bọn phản bội với mọi màu sắc, chống tất cả những đảng mác-xít lê-nin-nít anh em và mọi phái cách mạng đấu tranh với chủ nghĩa đế quốc. Tất cả những chính sách đó của Khrư-rút-sốp đã hoàn toàn nguy hại đến lợi ích của nhân dân Liên-xô, lợi ích của nhân dân các nước trong phe xã hội chủ nghĩa và của nhân dân cách mạng toàn thế giới.

Tất cả những điều trên đây chính là những cái gọi là “công trạng” của Khrư-rút-sốp.

Một nhân vật như Khrư-rút-sốp mà bị đổ, quyết không phải là vì tuổi già hay sức yếu gì cả, cũng không phải chỉ là vì y mắc sai lầm về phương pháp công tác và tác phong lãnh đạo, mà chính là kết quả bởi y thực hành đường lối chung xét lại và một loạt chính sách sai lầm đối nội cũng như đối ngoại.

Khrư-rút-sốp hoàn toàn không đếm xỉa đến quần chúng nhân dân, y cho rằng vận mệnh của nhân dân Liên-xô có thể do y tùy tiện sắp đặt, vận mệnh của nhân dân các nước có thể để cho “những người đứng đầu” hai nước lớn Xô—Mỹ tùy tiện chi phối. Dưới con mắt của Khrư-rút-sốp, quần chúng nhân dân chẳng qua chỉ là những kẻ ngu ngốc, còn bản thân y mới là “anh hùng” sáng tạo ra lịch sử. Y hòng cưỡng ép nhân dân Liên-xô và nhân dân các nước phải quỳ gối dưới cái gậy chỉ huy xét lại của y. Như vậy, Khrư-rút-sốp đã hoàn toàn đặt mình vào thế thù địch với nhân dân Liên-xô, nhân dân các nước trong phe xã hội

chủ nghĩa, giai cấp vô sản và nhân dân cách mạng toàn thế giới, đẩy mình đi vào con đường cùng, chúng bạn xa lánh, trong ngoài đều khó khăn. Y đã tự lấy dây thòng lọng tròng vào cổ mình, như vậy gọi là tự đào huyệt chôn mình.

Trong lịch sử đã từng xuất hiện không ít những tên hề hồng xoay chuyên lái trào ưu lịch sử, song, những tên hề đó không một tên nào tránh khỏi sỗ phạm thất bại, thanh danh bị tiêu ma. Vô số sự thực đã chứng tỏ rằng, hề kẻ nào bất chấp yêu cầu của lịch sử phát triển xã hội, đi ngược lại ý chí của nhân dân mà làm càn làm bậy, thì dù cho kẻ đó là “nhân vật anh hùng” như thế nào đi nữa, dù cho hẳn có kiêu căng ngang ngược đến mấy, rốt cuộc cũng trở thành một nhân vật khôi hài nực cười, không đáng một xu. Khởi đầu với mục đích hại người, thì kết quả cuối cùng là hại mình, đó là quy luật chung của những tên hề ấy.

Những “nhân vật” trong thời kỳ Quốc tế thứ nhất như bè lũ Bacu-nin đã từng là những “anh hùng” chống chủ nghĩa Mác hung hăng một thời, song chẳng bao lâu liền bị người ta vứt vào sọt rác của lịch sử. Béc-stanh và Cau-ski, những tay “hảo hán” chống chủ nghĩa Mác trong thời kỳ Quốc tế thứ hai đã từng là “những nhân vật lớn” chiếm địa vị lãnh đạo Quốc tế, song kết cục chỉ được ghi vào sử sách một cái tiếng phản bội xấu xa muôn đời. Sau khi Lê-nin mất, Tờ-rôt-sky, tên trùm phái đối lập đã từng tô vẽ cho mình như là một “anh hùng” gi đó. Nhưng sự thực đã chứng minh lời Sta-lin nói là rất đúng: “Hắn giống một anh hề hơn là một anh hùng. Trong bất cứ lúc nào cũng không được lẫn lộn anh hề với anh hùng.”

“Sự tiên bộ không ngừng là quy luật phát triển của xã hội loài người”. Lịch sử cho chúng ta một bài học: Kẻ nào muốn ngăn cản bánh xe lịch sử tiến lên thì kẻ đó sẽ bị nghiền tan xương nát thịt. Sự việc đúng như đồng chí Mao Trạch-Đông đã nhiều lần vạch rõ: Chủ nghĩa đế quốc và tất cả bọn phản động đều là hồ giấy, bọn xét lại cũng là hồ giấy. Dù cho những “anh hùng hảo hán” đại diện cho giai cấp phản động và thế

lực phản động có nhe nanh múa vuốt, hồng hách thế nào đi nữa, thì trên thực tế cũng chẳng qua chỉ là những con hồ giấy lớn mạnh bề ngoài, những người lữ khách đi lại vội vàng trên con đường lịch sử, chẳng bao lâu rồi cũng sẽ bị làn sóng lịch sử nhận chìm. Khr-rút-sốp cũng không ngoại lệ. Nhớ lại khi Khr-rút-sốp ra sức chống Sta-lin, chống chủ nghĩa Mác—Lê-nin tại Đại hội đại biểu lần thứ 20 và 22 của Đảng cộng sản Liên-xô, tấn công bất ngờ Đảng cộng sản Trung-quốc kiên trì chủ nghĩa Mác—Lê-nin tại Hội nghị Bu-ca-rét, y đã hùng hổ biết đường nào. Thế nhưng, chẳng bao lâu, vị “anh hùng” chống Liên-xô, chống cộng, chống Trung-quốc ấy đã đi theo gót những bậc tiền bối xét lại của y. Mặc cho người ta đã khuyên can y, mong y quay đầu trở lại, song y vẫn không hề dẽm xĩa đến, cuối cùng đã đẩy mình tới bước đường cùng.

Khr-rút-sốp đã bị đổ rồi, toàn bộ đường lối xét lại mà y đã đem hết tâm trí ra thi hành cũng đã phá sản, song chủ nghĩa Mác—Lê-nin vẫn không ngừng chiến thắng trào lưu tư tưởng xét lại và tiếp tục phát triển; phong trào cách mạng của nhân dân các nước cũng vẫn không ngừng quét sạch những trở ngại trên bước đường tiến lên và tiếp tục phát triển.

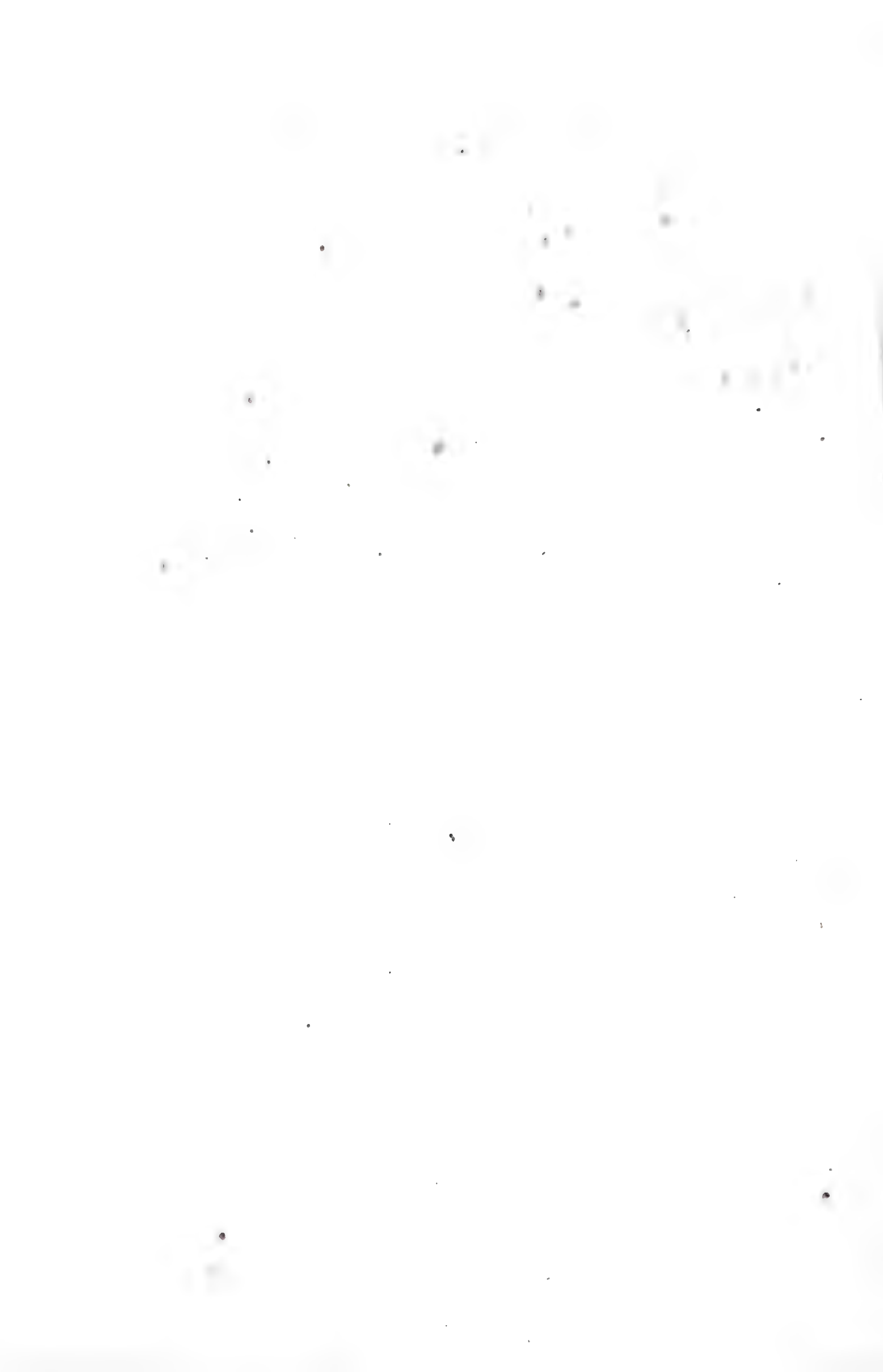
Dĩ nhiên, con đường lịch sử vẫn còn quanh co khúc khuỷu. Tuy Khr-rút-sốp đã bị đổ, song những bọn ủng hộ y như đế quốc Mỹ, bọn phản động các nước và bọn xét lại hiện đại vẫn chưa cam tâm chịu thất bại. Những bọn yêu ma quỷ quái ấy vẫn lắm dâm “chiêu hồn” cho Khr-rút-sốp, rêu rao âm ỹ cái gọi là “sự đóng góp” và “công trạng” của Khr-rút-sốp, hy vọng sự việc sẽ tiếp tục đi theo đường lối mà Khr-rút-sốp đã đặt ra, thi hành cái gọi là “chủ nghĩa Khr-rút-sốp không có Khr-rút-sốp”. Có thể nói chắc rằng, con đường đó là không thể thực hiện được.

Những trào lưu tư tưởng này khác và những kẻ đại biểu cho những trào lưu tư tưởng ấy vẫn muốn trèo lên, múa may quay cuồng trên sân khấu. Kẻ nào muốn chọn con đường nào, điều đó hoàn toàn tùy họ. Song, có một điểm chúng tôi tin chắc rằng: Lịch sử nhất định sẽ tiến

lên theo quy luật mà chủ nghĩa Mác—Lê-nin đã vạch ra, nhất định sẽ tiến lên theo con đường cách mạng tháng Mười. Đảng cộng sản Liên-xô và nhân dân Liên-xô vĩ đại có truyền thống cách mạng nhất định sẽ có những đóng góp mới của mình vào sự nghiệp bảo vệ những thành quả vĩ đại của chủ nghĩa xã hội, bảo vệ uy tín cao cả của nước xã hội chủ nghĩa vĩ đại đầu tiên do Lê-nin sáng lập nên, bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác—Lê-nin, bảo vệ sự phát triển thắng lợi của sự nghiệp cách mạng vô sản.

Phong trào cộng sản quốc tế hãy đoàn kết lại trên cơ sở chủ nghĩa Mác—Lê-nin và chủ nghĩa quốc tế vô sản!

PHỤ LỤC



THƯ CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG  
ĐẢNG CỘNG SẢN LIÊN-XÔ  
GỬI BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG  
ĐẢNG CỘNG SẢN TRUNG-QUỐC

(Ngày 30-3-1963)

*Kính gửi Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc*

Các đồng chí thân mến,

Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô lấy làm hài lòng thấy rằng, những đề nghị về biện pháp tăng cường sự đoàn kết và nhất trí trong hàng ngũ phong trào cộng sản của chúng tôi đề ra đã được Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc khẳng định hưởng ứng. Chúng tôi hoan nghênh việc các đồng chí đồng ý mở cuộc hội đàm giữa đại biểu hai đảng Xô—Trung. Cuộc hội đàm ấy sẽ tạo nên bầu không khí tốt đẹp trong mối quan hệ giữa các đảng anh em, gây tác dụng quan trọng đối với việc giải quyết những sự bất đồng nảy ra trong phong trào cộng sản quốc tế gần đây. Chúng tôi mong rằng, qua cuộc hội đàm lần này có thể thực hiện một loạt biện pháp có tính chất xây dựng để khắc phục những khó khăn hiện tại.

Trong bức thư của mình, Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc có mời đồng chí N.S. Khor-rút-sốp khi đi thăm Căm-pu-chia luôn tiện hãy qua thăm Bắc-kinh. Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô và đồng chí N.S. Khor-rút-sốp xin cảm ơn lời mời ấy. Đồng chí N.S. Khor-rút-sốp rất muốn sang thăm nước Cộng

hòa nhân dân Trung-hoa, đề cùng hội đàm với các đồng chí lãnh đạo Đảng cộng sản Trung-quốc, trao đổi ý kiến về những vấn đề đã chín muồi có liên quan với tình hình quốc tế và phong trào cộng sản, đặt đạt tới sự nhận định chung về nhiệm vụ của chúng ta và vấn đề tăng cường tình đoàn kết giữa hai đảng chúng ta. Nhưng, việc đồng chí N.S. Kho-rút-sốp sẽ sang thăm Căm-pu-chia mà các đồng chí đã nói trong thư, chúng tôi chưa từng có ý định. Mọi người đều biết, căn cứ vào quyết định của cơ quan lãnh đạo chúng tôi thông qua ngày 12 tháng 2 năm nay thì đồng chí L.I. Bơ-rê-giơ-nép Chủ tịch Chủ tịch đoàn xô-viêt tối cao Liên-xô sẽ sang thăm Căm-pu-chia. Việc này đã báo cho Chính phủ Căm-pu-chia và công bố trên báo chí. Tuy vậy, đồng chí N.S. Kho-rút-sốp đã từng ba lần sang thăm Trung-quốc vẫn không từ bỏ hy vọng sau này sẽ sang thăm Trung-quốc và gặp gỡ các đồng chí Trung-quốc theo lời mời thịnh tình của các đồng chí.

Chúng tôi còn nhớ, khi đồng chí Mao Trạch-Đông ở Mát-xcơ-va năm 1957 có nói, đồng chí mới tới Liên-xô có hai lần, mà chỉ mới đi thăm Mát-xcơ-va và Lê-nin-gơ-rát. Đồng chí tỏ ý mong muốn sẽ đến thăm Liên-xô một lần nữa, để tìm hiểu đầy đủ hơn về đất nước của chúng tôi. Khi đó đồng chí nói, đồng chí muốn đi du lịch một chuyến từ đông sang tây, từ nam lên bắc ở nước chúng tôi. Chúng tôi rất hoan nghênh nguyện vọng đó của đồng chí Mao Trạch-Đông.

Ngày 12 tháng 5 năm 1960, Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô có viết thư cho đồng chí Mao Trạch-Đông, mời đồng chí tới Liên-xô nghỉ, đồng thời để tìm hiểu đời sống của nhân dân Liên-xô. Đáng tiếc là, khi đó đồng chí Mao Trạch-Đông chưa thể nhận lời mời được. Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô hoan nghênh đồng chí Mao Trạch-Đông sang thăm. Mùa xuân hoặc mùa hạ sắp tới—mùa tốt đẹp trong một năm ở nước chúng tôi, là thời gian tốt nhất để tiến hành cuộc đi thăm ấy. Chúng tôi cũng sẵn lòng tiếp đãi đồng chí Mao Trạch-Đông đại biểu của đảng anh em và nhân dân Trung-quốc anh em một cách thích đáng trong bất cứ lúc nào khác. Khi đồng chí

Mao Trạch-Đông sang thăm nước chúng tôi lần này cõ nhiên không phải chỉ có một mình, mà các đồng chí lãnh đạo của đảng chúng tôi sẽ cùng gặp gỡ đồng chí, như vậy sẽ có dịp rất tốt để trao đổi ý kiến về các vấn đề. Đồng chí Mao Trạch-Đông có thể nhìn thấy nhân dân Liên-xô lao động như thế nào, nhìn thấy họ đã giành được những thành tựu gì trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa cộng sản, cũng như trong việc thực hiện cương lĩnh của đảng chúng tôi.

Nếu hiện nay đồng chí Mao Trạch-Đông không thể tới Mát-xcơ-va được thì chúng tôi xin tiếp nhận ý kiến về việc mở cuộc hội đàm giữa đại biểu cấp cao của hai đảng Xô—Trung tại Mát-xcơ-va mà các đồng chí đã bày tỏ. Chúng tôi thấy rằng, cuộc hội đàm này có thể mở vào ngày 15 tháng 5 năm 1963, nếu các đồng chí xét có thể được.

Chúng tôi hết sức phấn khởi là, các đồng chí Trung-quốc cũng giống như chúng tôi, đều coi cuộc hội đàm sắp mở giữa đại biểu hai đảng Trung—Xô là “một bước chuẩn bị cần thiết để triệu tập cuộc hội nghị đại biểu các đảng cộng sản và công nhân các nước”. Đúng, cuộc hội đàm này, trong tình hình không đi ngược lại nguyên tắc bình đẳng và không làm tổn hại tới lợi ích của đảng anh em khác, cần phải giúp ích cho việc chuẩn bị và họp cuộc hội nghị ấy tốt hơn. Không mở cuộc hội đàm này, cũng như không chấm dứt việc công khai tranh luận trên báo chí, không chấm dứt việc phê bình đảng anh em khác trong đảng của mình thì sẽ có khó khăn trong việc chuẩn bị hội nghị và đạt tới mục đích chủ yếu là tăng cường sự đoàn kết trong phong trào cộng sản quốc tế. Chính vì vậy mà trong khi tổ ý tán thành đề nghị của Việt-nam, In-đô-nê-xi-a, Anh, Thụy-điển và các đồng chí khác đưa ra hồi đầu năm 1962 về việc triệu tập cuộc hội nghị các đảng anh em các nước, Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô đã từng nhấn mạnh rằng, cần phải thực hiện những biện pháp có thể sáng tạo tình hình có lợi cho việc triệu tập cuộc hội nghị cộng sản thế giới.

Ngay trong bức thư ngày 22 tháng 2 năm 1962, Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô đã kêu gọi “chấm dứt sự tranh luận không

cần thiết về những vấn đề có ý kiến bất đồng giữa chúng ta, không nên tiếp tục ra những lời tuyên bố công khai không thể làm dịu mà chỉ có thể gây sâu thêm sự bất đồng của chúng ta.” Trong thư gửi cho Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc ngày 31 tháng 5 năm 1962, chúng tôi đã viết: “Các đồng chí biết rất rõ, Đảng chúng tôi trước kia và hiện nay đều chủ trương tập thể thảo luận những vấn đề căn bản của phong trào cộng sản thế giới. Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô là người khởi xướng cuộc Hội nghị các đảng anh em các nước năm 1957 và năm 1960. Hai cuộc hội nghị này đều có quan hệ với những biến đổi lớn lao của tình hình quốc tế và việc cần phải định ra sách lược tương ứng của phong trào cộng sản. Lần này, chúng tôi cũng hoàn toàn ủng hộ đề nghị triệu tập cuộc hội nghị các đảng anh em các nước.”

Chúng tôi cho rằng, để chuẩn bị cho cuộc hội nghị này, các đảng anh em đều có thể phân tích một cách sâu sắc và toàn diện những hiện tượng mới trong đời sống quốc tế và những hoạt động của mình về mặt thực hiện nghị quyết chung của phong trào chúng ta, đó là điều có lợi. Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô đã từng tỏ sự quan tâm mà tất cả những người cộng sản đều hoàn toàn thông cảm, tức là: cuộc hội nghị lần này không nên gây sâu thêm những sự bất đồng đã nảy ra, mà có thể xúc tiến khắc phục những sự bất đồng ấy với mức độ lớn nhất.

Gần đây, trong lời phát biểu của nhiều người lãnh đạo đảng anh em đều nói lên một cách vô tư ý kiến tương tự: trước khi họp cuộc hội nghị lần này, cần phải áp dụng một loạt biện pháp để tạo nên tình hình bình thường trong phong trào cộng sản, đưa sự tranh luận ý kiến vào trong phạm vi mà sự tranh luận với tình đồng chí trong đảng cho phép. Qua thư của các đồng chí có thể thấy, hiện nay các đồng chí cũng đồng ý với điểm ấy. Có thể cho rằng, việc chuẩn bị cho cuộc hội nghị lần này đã có sự tiến triển nhất định.

Tất nhiên, khi hai đảng chúng ta thảo luận tới các vấn đề có quan hệ với các đảng anh em thì sự thảo luận ấy chỉ có thể có tính chất sơ bộ.

Hội nghị năm 1957 và năm 1960 đã nói rõ: chỉ có tất cả các đảng anh em cùng tham gia, chỉ có nghiên cứu những kinh nghiệm mọi mặt của tất cả các đội ngũ trong phong trào cộng sản quốc tế trên mức độ thích đáng, mới có thể định ra được đường lối của phong trào cộng sản quốc tế một cách thuận lợi.

Chúng tôi đã nghiên cứu kỹ những ý kiến mà các đồng chí nêu ra về phạm vi vấn đề có thể thảo luận trong cuộc hội đàm giữa đại biểu hai đảng Xô—Trung. Đó đều là những vấn đề rất quan trọng, chúng tôi đồng ý sẽ thảo luận.

Trong bức thư này, chúng tôi cũng xin nói về một số vấn đề có tính chất nguyên tắc, theo chúng tôi, những vấn đề ấy là trung tâm chú ý của các đảng anh em, là trung tâm của các đảng anh em để đấu tranh cho sự nghiệp chung của chúng ta. Cõ nhiên, ở đây không phải trình bày một cách tường tận quan điểm của chúng tôi trên những vấn đề ấy. Chúng tôi chỉ xin nêu ra những cái quan trọng về nguyên tắc mà chúng tôi đã tuân theo trong mối quan hệ với các đảng anh em cũng như khi thực hành chính sách của mình trên trường quốc tế.

Chúng tôi mong rằng, việc trình bày quan điểm của chúng tôi sẽ có ích cho việc vạch ra phạm vi vấn đề cần phải trao đổi ý kiến trong cuộc hội đàm của đôi bên, có ích cho việc khắc phục những sự bất đồng hiện tại. Chúng tôi làm như vậy là để nhấn mạnh một lần nữa rằng, chúng tôi kiên quyết và trước sau như một bảo vệ cương lĩnh tư tưởng của toàn bộ phong trào cộng sản thế giới và đường lối chung của nó phản ánh trong hai bản Tuyên bố năm 1957 và năm 1960.

Trong khoảng thời gian sau khi bản Tuyên bố năm 1960 được thông qua, cuộc sống chẳng những không làm lay chuyển bất cứ một kết luận cơ bản nào của bản Tuyên bố đó, trái lại đã hoàn toàn chứng thực tính đúng đắn của phương châm của phong trào cộng sản thế giới cùng định ra trên cơ sở tổng kết những kinh nghiệm hiện đại và phát triển chủ nghĩa Mác—Lê-nin một cách sáng tạo.

Xuất phát điểm của Đảng cộng sản Liên-xô là: thời đại của chúng ta lấy sự quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội mở đầu bằng cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại làm nội dung chủ yếu, là thời đại đấu tranh giữa hai hệ thống xã hội đối lập nhau, là thời đại cách mạng xã hội chủ nghĩa và cách mạng giải phóng dân tộc, là thời đại chủ nghĩa đế quốc tan rã, hệ thống chủ nghĩa thực dân tiêu diệt, là thời đại ngày càng có đông đảo nhân dân tiến lên con đường xã hội chủ nghĩa, chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản thắng lợi trong phạm vi toàn thế giới.

Tình hình diễn ra trên thế giới, sự thay đổi về tình hình phân bố lực lượng giai cấp trên trường quốc tế mở ra khả năng mới cho phong trào của chúng ta, đều yêu cầu định ra đường lối chung của phong trào cộng sản thế giới, phù hợp với nhiệm vụ căn bản của nó trong giai đoạn hiện tại.

Sau chiến tranh thế giới thứ hai, một loạt nước ở châu Âu đã tiến lên con đường xã hội chủ nghĩa, cách mạng xã hội chủ nghĩa đã giành được thắng lợi ở Trung-quốc và một số nước khác ở châu Á, hợp thành một hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới. Chế độ mới được củng cố ở các nước dân chủ nhân dân, đồng thời đã đảm bảo cho nền kinh tế, chính trị và văn hóa của những nước ấy phát triển nhanh chóng theo con đường xã hội chủ nghĩa. Đại gia đình xã hội chủ nghĩa đã đoàn kết lại chặt chẽ về mặt chính trị và quân sự. Do thành tựu của Liên-xô và các nước anh em khác, lực lượng so sánh trên thế giới đã có sự thay đổi lớn lao có lợi cho chủ nghĩa xã hội, không lợi cho chủ nghĩa đế quốc. Điều gây tác dụng quan trọng trong mặt này là, Mỹ đã mất độc quyền về vũ khí nguyên tử và khinh khí, đồng thời Liên-xô đã xây dựng lực lượng quân sự lớn mạnh.

Việc thành lập hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới là thành quả lịch sử của giai cấp công nhân và tất cả những người lao động quốc tế. Trên thực tế, nó đang thể hiện lý tưởng về xã hội mới của loài người. Sự phát triển về sản xuất và những thành tựu lớn lao về khoa học kỹ thuật

của các nước xã hội chủ nghĩa đã làm cho đại gia đình xã hội chủ nghĩa xây dựng được lực lượng kinh tế và phòng ngự chẳng những bảo vệ một cách vững chắc những thành quả của chủ nghĩa xã hội, mà còn là thành trì lớn mạnh của hòa bình và an ninh của nhân dân toàn thế giới.

Những thay đổi căn bản về lực lượng so sánh, cũng có quan hệ với cuộc tổng khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản thêm sâu sắc và tất cả các mâu thuẫn của chúng thêm gay gắt. Sau khi chiến tranh thế giới thứ hai chấm dứt, tình hình phân bố lực lượng trong phe đế quốc chủ nghĩa đã thay đổi. Trung tâm chính trị và quân sự của chủ nghĩa đế quốc đã đi theo trung tâm kinh tế của chúng chuyển từ châu Âu sang Mỹ. Giai cấp tư sản lũng đoạn Mỹ đã trở thành dinh lũy chủ yếu của thế lực phản động quốc tế. Nó đã giữ vai trò cứu tinh của chủ nghĩa tư bản. Hiện nay, chủ nghĩa đế quốc Mỹ đang thực hành nhiệm vụ của tên xen đầm quốc tế. Chính sách lợi dụng khối quân sự của đế quốc Mỹ là ra sức làm cho các nước tư bản khác phục tùng sự thông trị của Mỹ. Điều đó đã gây sự phản kháng của Pháp, Tây Đức, Nhật-bản và các nước tư bản lớn khác đối với Mỹ. Sự khôi phục kinh tế của các nước tư bản bị tổn thất trong chiến tranh thế giới, và tốc độ phát triển nhanh hơn Mỹ của những nước đó, làm cho một số nước ở châu Âu càng cố sức thoát khỏi sự không chế của Mỹ. Tất cả những điều đó đã làm cho chứng bệnh vốn có trong sự cạnh tranh và xung đột của chủ nghĩa đế quốc càng thêm sâu sắc và làm nảy ra những chứng bệnh mới, vì thế nó đang làm suy yếu toàn bộ hệ thống tư bản chủ nghĩa.

Bản chất cướp đoạt phản nhân dân của chủ nghĩa đế quốc không thay đổi, nhưng đi đôi với việc thành lập hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới và việc tăng cường uy lực kinh tế, quân sự của nó, khả năng của chủ nghĩa đế quốc ảnh hưởng tới quá trình phát triển của lịch sử đang thu hẹp rõ ràng, đồng thời phương thức và phương pháp đấu tranh của chúng chống các nước xã hội chủ nghĩa, chống phong trào cách mạng và phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới cũng đang thay đổi. Bọn đế quốc rất sợ hãi sự phát triển nhanh chóng của lực lượng xã hội chủ nghĩa

và phong trào giải phóng dân tộc, chúng tập hợp lực lượng của mình, tiến hành những hoạt động điên cuồng, để tiếp tục đấu tranh vì mục đích bóc lột của chúng, đồng thời ra sức phá hoại trận địa của các nước xã hội chủ nghĩa và phong trào giải phóng dân tộc ở khắp nơi, làm suy yếu ảnh hưởng của trận địa đó.

Rất rõ ràng, trong thời đại hiện nay, không phải chủ nghĩa đế quốc, mà là hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới, là tất cả các lực lượng tiên bộ chống chủ nghĩa đế quốc, tranh thủ cải tạo xã hội theo chủ nghĩa xã hội, đang quyết định nội dung và phương hướng chủ yếu của sự phát triển lịch sử xã hội loài người. Mâu thuẫn giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội là mâu thuẫn chủ yếu trong thời đại của chúng ta. Trên mức độ có tính chất quyết định, vận mệnh của hòa bình, dân chủ và chủ nghĩa xã hội là phụ thuộc vào kết cục của cuộc đấu tranh giữa hai hệ thống thế giới. Đồng thời, lực lượng so sánh trên trường quốc tế không ngừng thay đổi có lợi cho chủ nghĩa xã hội.

Cuộc đấu tranh vì dân tộc và giải phóng xã hội của nhân dân châu Á, châu Phi và châu Mỹ la-tinh cũng như những thành tựu mà họ đã giành được về mặt này, và cuộc đấu tranh ngày càng lên cao của giai cấp công nhân, tất cả những người lao động chống tổ chức lũng đoạn, chống mọi sự bóc lột, giành tiên bộ xã hội trong các nước tư bản, đang có một ý nghĩa cực kỳ quan trọng đối với vận mệnh của sự phát triển lịch sử loài người. Cách mạng xã hội chủ nghĩa, cách mạng giải phóng dân tộc chống chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa thực dân, cách mạng dân chủ nhân dân, phong trào nông dân rộng rãi, cuộc đấu tranh của quần chúng nhân dân nhằm lật đổ ách phát xít và chế độ bạo ngược khác, phong trào dân chủ chống sự áp bức dân tộc nói chung, tất cả những cái đó hiện đang hợp thành một dòng thác cách mạng thế giới, phá vỡ và tiêu diệt chủ nghĩa tư bản.

Khi căn cứ vào điều kiện mới định ra phương châm của mình, phong trào cộng sản thế giới cũng không thể không nghiên cứu hết sức đầy đủ một nhân tố quan trọng là: những phương tiện kỹ thuật quân sự để

tiền hành chiến tranh đã căn bản thay đổi về chất, sự thay đổi về chất ấy gắn liền với sự xuất hiện và tích lũy vũ khí hạt nhân nóng có sức phá hoại chưa từng có. Chừng nào việc giải trừ quân bị chưa được thực hiện thì đại gia đình xã hội chủ nghĩa vẫn phải luôn luôn giữ ưu thế so với bọn đế quốc về lực lượng vũ trang của mình. Chúng ta sẽ buộc bọn đế quốc phải nhớ rằng, nếu chúng gây chiến tranh, muốn dùng vũ lực để giải quyết vấn đề loài người phát triển theo con đường nào—con đường tư bản chủ nghĩa hay xã hội chủ nghĩa, thì đó sẽ là một cuộc chiến tranh cuối cùng, trong cuộc chiến tranh này chủ nghĩa đế quốc sẽ bị tiêu diệt hoàn toàn.

Trong điều kiện hiện nay, nghĩa vụ của tất cả các chiến sĩ giành hòa bình và chủ nghĩa xã hội là, tận dụng mọi khả năng có lợi cho thắng lợi của chủ nghĩa xã hội, không tha thứ chủ nghĩa đế quốc gây cuộc chiến tranh thế giới.

Sự phân tích đúng đắn tình hình phân bố lực lượng giai cấp trên trường quốc tế và phương châm mác-xít lê-nin-nít đúng đắn mà hai cuộc hội nghị Mát-xcơ-va định ra, làm cho các đảng anh em các nước giành được những thành tựu lớn lao về mặt phát triển hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới, thúc đẩy cuộc đấu tranh cách mạng giai cấp trong các nước tư bản cũng như phong trào giải phóng dân tộc phát triển.

Ảnh hưởng của hệ thống xã hội chủ nghĩa đối với tiến trình phát triển của thế giới ngày càng lớn. Hiện nay, toàn bộ quá trình cách mạng của thế giới đang phát triển dưới ảnh hưởng trực tiếp của sức mạnh vĩ đại của tâm gương về cuộc sống mới trong các nước xã hội chủ nghĩa. Thành tựu của chúng ta trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản ngày càng lớn và nhiều, tư tưởng cộng sản chủ nghĩa sẽ ngày càng ăn sâu vào trái tim khối óc của đông đảo quần chúng nhân dân một cách thuận lợi. Vì thế, rất rõ ràng, phàm những người nào muốn làm cho chủ nghĩa xã hội thắng lợi mau chóng trên toàn thế giới, thì người đó trước hết cần phải quan tâm tới việc tăng cường đại gia đình xã hội chủ nghĩa vĩ đại và uy lực kinh tế của nó, cần phải nâng

cao mức sống của nhân dân trong nước, phát triển khoa học, kỹ thuật và văn hóa, tranh thủ tăng cường sự đoàn kết và nhất trí trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa, nâng cao uy tín quốc tế của nó. Bản Tuyên bố Mát-xcơ-va năm 1960, giao cho các chính đảng mác-xít lê-nin-nít và nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa trách nhiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản một cách thắng lợi trước phong trào công nhân quốc tế.

Các đảng anh em và nhân dân các nước chúng ta đang không ngừng tăng cường hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới, do đó đều góp phần mình vào sự nghiệp vĩ đại của giai cấp công nhân, tất cả những người lao động quốc tế và toàn bộ phong trào giải phóng nhằm tranh thủ giải quyết những vấn đề căn bản trong thời đại hiện nay vì lợi ích của hòa bình, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Lực lượng so sánh trên trường quốc tế hiện nay, làm cho các nước xã hội chủ nghĩa cùng tất cả các lực lượng yêu chuộng hòa bình có thể đề ra một nhiệm vụ hoàn toàn hiện thực đầu tiên trên lịch sử là: ngăn ngừa cuộc chiến tranh thế giới mới, bảo đảm hòa bình và an ninh cho nhân dân các nước.

Trong mấy năm nay kể từ sau khi bản Tuyên bố Mát-xcơ-va năm 1960 được thông qua, đã hoàn toàn chứng minh tính đúng đắn của luận điểm ấy. Thế lực xâm lược không thể đẩy loài người vào vực thẳm của cuộc chiến tranh hạt nhân nóng có tính chất hủy diệt, đó là kết quả rất quan trọng của việc các nước xã hội chủ nghĩa tăng cường uy lực của mình, trước sau như một chấp hành chính sách đối ngoại yêu chuộng hòa bình, chính sách ấy ngày càng được hàng trăm triệu nhân dân thừa nhận và ủng hộ, nó đang chiếm ưu thế so với chính sách xâm lược và gây chiến của chủ nghĩa đế quốc.

Bất cứ một người mác-xít nào cũng không hoài nghi rằng: chủ nghĩa đế quốc vì mất hết trận địa này đến trận địa khác, nên cố dùng mọi thủ đoạn để duy trì nền thống trị của chúng đối với nhân dân các nước và giành lại những trận địa đã mất. Hiện nay, để chông lại các nước xã

hội chủ nghĩa và phong trào giải phóng trên thế giới, bọn đế quốc đang tiến hành sự cấu kết quốc tế lớn nhất trên lịch sử. Cố nhiên, không thể bảo đảm bọn đế quốc không âm mưu gây ra cuộc chiến tranh thế giới. Những người cộng sản cần phải nhìn thấy rõ ràng nguy cơ ấy.

Nhưng, hoàn cảnh của bọn xâm lược trong điều kiện hiện nay căn bản khác với hoàn cảnh của chúng trước chiến tranh thế giới thứ hai, nhất là trước chiến tranh thế giới thứ nhất. Trước kia, kết cục của chiến tranh nói chung đều là: một số nước tư bản này chiến thắng một số nước tư bản khác, nhưng các nước chiến bại vẫn tiếp tục tồn tại, qua một thời kỳ khôi phục được lực lượng của mình, thậm chí có thể gây cuộc xâm lược một lần nữa, tỷ dụ của Đức đã chứng minh điều đó. Song cuộc chiến tranh hạt nhân nóng không thể tạo ra hoàn cảnh ấy cho bất cứ bọn xâm lược nào, bọn đế quốc không thể không suy xét tới tình hình đó. Sợ bị đánh trả lại, sợ bị báo thù, điều đó có thể ngăn ngừa chúng gây ra cuộc chiến tranh thế giới. Đại gia đình xã hội chủ nghĩa thay đổi lớn mạnh như thế, làm cho chủ nghĩa đế quốc đã không thể như trước kia là gán ghép điều kiện của mình lên đầu nhân dân các nước và buộc nhân dân các nước tiếp nhận ý chí của chúng. Đó là thành tựu có ý nghĩa lịch sử của giai cấp công nhân quốc tế và nhân dân các nước.

Vì bản chất cướp đoạt của chúng, nên chủ nghĩa đế quốc không thể từ bỏ âm mưu dùng chiến tranh để giải quyết những mâu thuẫn trên trường quốc tế. Nhưng, một mặt khác, chúng cũng không thể gây cuộc chiến tranh hạt nhân nóng trên thế giới mà không suy xét rằng điều đó sẽ làm cho bản thân mình có nguy cơ bị tiêu diệt.

Cuộc chiến tranh thế giới mà chủ nghĩa đế quốc dùng để đe dọa loài người không phải nhất định không thể tránh khỏi. Lực lượng của chủ nghĩa xã hội ngày càng vượt lực lượng của chủ nghĩa đế quốc, lực lượng hòa bình ngày càng vượt lực lượng chiến tranh, điều đó đang dẫn đến tình hình ngay trước khi chủ nghĩa xã hội hoàn toàn thắng lợi trên quả đất, khi chủ nghĩa tư bản còn tồn tại trên một phần thế giới, sẽ xuất hiện

khả năng thực tế loại trừ chiến tranh thế giới ra khỏi đời sống xã hội.

Cồ nhiên, để ngăn ngừa cuộc chiến tranh ấy, cần phải hết sức tăng cường hơn nữa hệ thống xã hội chủ nghĩa, cần phải đoàn kết mọi lực lượng của giai cấp công nhân quốc tế, đoàn kết phong trào giải phóng dân tộc, đoàn kết mọi lực lượng dân chủ. Phàm những người nào coi trọng lợi ích của chủ nghĩa xã hội, coi trọng lợi ích của hòa bình, đều cần phải tiến hành mọi hoạt động cần thiết để đập tan âm mưu tội ác của bọn phản động thế giới, không cho phép chúng gây ra cuộc chiến tranh hạt nhân nóng chôn vùi hàng triệu người. Sự đánh giá tình táo đối với hậu quả không thể tránh khỏi do cuộc chiến tranh hạt nhân nóng mang lại cho cả loài người và sự nghiệp xã hội chủ nghĩa, đã bức thiết đề ra cho những người mác-xít lê-nin-nít một nhiệm vụ là: tận mọi khả năng của chúng ta để ngăn ngừa cuộc xung đột thế giới mới.

Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô kiên quyết tuân theo chủ trương dưới đây của bản Tuyên bố năm 1960: “Trong điều kiện thế giới chia làm hai hệ thống, thì nguyên tắc duy nhất đúng và hợp lý trong quan hệ quốc tế là nguyên tắc chung sống hòa bình giữa các nước có chế độ xã hội khác nhau, nguyên tắc đó do Lê-nin đề ra và được phát triển hơn nữa trong các bản Tuyên bố và Tuyên ngôn hòa bình Mát-xcơ-va năm 1957, trong các nghị quyết của các đại hội 20 và 21 của Đảng cộng sản Liên-xô, trong văn kiện của các đảng cộng sản và công nhân khác.”

Đảng chúng tôi được Lê-nin vĩ đại giáo dục bằng tinh thần đầu tranh không thể điều hòa với chủ nghĩa đế quốc, vẫn ghi nhớ lời cảnh cáo của Lê-nin về chủ nghĩa tư bản sắp chết còn có thể mang lại cho loài người biết bao thảm họa. Liên-xô ra sức phát triển kinh tế, đồng thời cải tiến nền quốc phòng, tăng cường uy lực quân sự của mình trên cơ sở ấy, làm cho lực lượng vũ trang luôn luôn sẵn sàng chuẩn bị. Nhưng, trước kia và sau này, mục đích của chúng tôi lợi dụng uy lực ngày càng tăng cường của nước chúng tôi, không phải để đe dọa bất cứ người

nào, không phải là gây sự ham muốn chiến tranh, mà là để củng cố hòa bình, ngăn ngừa chiến tranh thế giới mới, bảo vệ nước mình và các nước xã hội chủ nghĩa khác.

Chính sách chung sống hòa bình phù hợp với lợi ích căn bản của nhân dân tất cả các nước, nó có lợi cho việc củng cố trận địa xã hội chủ nghĩa, có lợi cho việc tăng cường ảnh hưởng quốc tế của các nước xã hội chủ nghĩa, nâng cao uy tín và ảnh hưởng của những người cộng sản.

Chung sống hòa bình không có nghĩa là sự điều hòa giữa hình thái ý thức xã hội chủ nghĩa với hình thái ý thức tư sản. Đi lên con đường đó thì có nghĩa là vứt bỏ chủ nghĩa Mác—Lê-nin, làm trở ngại cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Hình thái ý thức tư sản là một thứ ngựa gỗ Tơ-rô-i, chủ nghĩa đế quốc lúc nào cũng muốn nhét nó vào trong hàng ngũ phong trào cộng sản và phong trào công nhân. Việc chung sống hòa bình giữa các nước có chế độ xã hội khác nhau là có dự tính tới cuộc đấu tranh không ngừng về tư tưởng, chính trị và kinh tế giữa hai hệ thống xã hội; dự tính tới cuộc đấu tranh giai cấp của những người lao động trong các nước tư bản, trong đó bao gồm cả đấu tranh vũ trang, một khi nhân dân thấy nó là cần thiết; và dự tính tới phong trào giải phóng dân tộc không ngừng phát triển của nhân dân các nước thuộc địa và phụ thuộc.

Sự thực đã chứng tỏ, cuộc đấu tranh nhằm ngăn ngừa chiến tranh thế giới, không hề ràng buộc lực lượng của phong trào cộng sản thế giới và phong trào giải phóng dân tộc, trái lại, nó còn tập hợp được rất đông đảo quần chúng nhân dân đứng xung quanh những người cộng sản. Chính trong tình hình chung sống hòa bình giữa các nước có chế độ xã hội khác nhau, Cu-ba đã làm cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, nhân dân An-giê-ri đã giành được độc lập dân tộc, hơn 40 nước đã giành được độc lập dân tộc, các đảng anh em đã lớn mạnh, ảnh hưởng của phong trào cộng sản thế giới đã tăng thêm.

Lợi dụng tình hình chung sống hòa bình, các nước xã hội chủ nghĩa ngày càng giành được nhiều thành tựu trong cuộc thi đua kinh tế với chủ nghĩa tư bản. Kẻ thù của chúng ta biết rằng, trong cuộc thi đua với chúng ta, chúng khó lòng mà giành được thắng lợi. Chúng không có cách nào đòi phó với tốc độ nhanh chóng của sự phát triển kinh tế của các nước xã hội chủ nghĩa, chúng không thể làm gì được trước tác dụng hấp dẫn của tấm gương của các nước xã hội chủ nghĩa đối với nhân dân bị chủ nghĩa tư bản áp bức.

Theo đà phát triển kinh tế của đại gia đình xã hội chủ nghĩa, tính hơn hẳn của chủ nghĩa xã hội và khả năng mà những người lao động giành được nhiều của cải vật chất và tinh thần hơn trong điều kiện tư bản chủ nghĩa, sẽ ngày càng biểu hiện rõ rệt. Việc nâng cao mức sống của nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa, là một sức hấp dẫn vĩ đại đối với giai cấp công nhân trong tất cả các nước tư bản chủ nghĩa. Những thành tựu của đại gia đình xã hội chủ nghĩa sẽ là một liều thuốc thúc đẩy và là nhân tố cách mạng hóa đối với cuộc đấu tranh giai cấp diễn ra trong các nước tư bản và giai cấp công nhân chiến thắng chủ nghĩa tư bản.

Nhân dân các nước đã tiến lên con đường xã hội chủ nghĩa, đã thừa kế nền kinh tế và văn hóa với mức độ khác nhau mà trước kia để lại. Song, mặc dù như vậy, chủ nghĩa xã hội đã làm cho sức sản xuất lớn mạnh, Liên-xô và các nước dân chủ nhân dân chính là một ví dụ về mặt này. Về mặt phát triển kinh tế, Liên-xô đã vượt các nước tư bản chủ nghĩa phát đạt nhất ở châu Âu, đứng hàng thứ hai trên thế giới, và không bao lâu nữa sẽ đứng hàng thứ nhất trên thế giới. Các nước xã hội chủ nghĩa khác cũng giành được những thành tích lớn lao. Chế độ xã hội chủ nghĩa tiên bộ như vậy, nó có thể làm cho nhân dân các nước mau chóng thoát khỏi tình trạng lạc hậu, đuổi kịp các nước tương đối phát đạt, và đứng cùng một hàng ngũ với các nước đó đấu tranh để xây dựng thành công chủ nghĩa cộng sản.

Tất cả những điều đó đang cò vũ nhân dân các nước, làm cho họ tin tưởng rằng, không quản hiện nay họ đang ở trong trình độ phát triển như thế nào của lịch sử, họ cũng có thể tiến lên con đường xã hội chủ nghĩa và giành được thành tựu trên con đường này. Điều thuận lợi cho nhân dân các nước tiến tới cuộc sống mới là, họ có thể chọn lấy những cái hay nhất trong kinh nghiệm thế giới xây dựng chủ nghĩa xã hội, nghiên cứu đèn mặt khẳng định và mặt phủ định trong kinh nghiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Sức sản xuất của các nước xã hội chủ nghĩa phát triển càng nhanh, lực lượng kinh tế của các nước đó tăng lên càng cao, thì ảnh hưởng của đại gia đình xã hội chủ nghĩa đối với tốc độ và phương hướng phát triển của toàn bộ lịch sử vì lợi ích của hòa bình và sự toàn thắng của chủ nghĩa xã hội cũng càng thêm mạnh mẽ.

Đảng chúng tôi xuất phát từ một điểm là: Trong thời đại hiện nay, đang có điều kiện quốc tế và điều kiện trong nước có lợi cho sự quá độ lên chủ nghĩa xã hội của nhiều nước. Điều đó, dù là đối với những nước tư bản phát đạt hay đối với những nước gần đây mới giành được độc lập dân tộc, cũng đều như vậy.

Quá trình cách mạng thế giới ngày càng mở rộng, và lôi cuốn các đại châu trên thế giới. Cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân trong các nước tư bản chủ nghĩa phát đạt và phong trào giải phóng dân tộc, có liên hệ với nhau chặt chẽ và ủng hộ lẫn nhau. Tiến trình phát triển của xã hội làm cho cuộc đấu tranh cách mạng bất kể là diễn ra ở nước nào, cũng đều nhằm vào kẻ thù chung và chủ yếu là chủ nghĩa đế quốc và giai cấp tư sản lũng đoạn.

Tất cả các đảng mác-xít lê-nin-nít trên toàn thế giới đều có chung một mục tiêu cuối cùng là: động viên mọi lực lượng để đấu tranh giành chính quyền cho giai cấp công nhân và nông dân lao động, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Trong khi đặt ra đường lối sách lược đấu tranh của mình, mỗi một đảng cộng sản không thể không nghiên cứu đèn kinh nghiệm của cả phong trào cộng sản thế

giới, không thể không chú ý tới lợi ích, mục tiêu và nhiệm vụ của cả phong trào của chúng ta, cũng như đường lối chung của phong trào đó trong thời kỳ hiện nay.

Tuy vậy, việc đặt ra hình thức và phương pháp đấu tranh để giành chủ nghĩa xã hội trong mỗi một nước là việc nội bộ của giai cấp công nhân và đội tiên phong cộng sản của nó trong nước đó. Bất cứ một đảng anh em nào, vô luận là người nhiều hay ít, kinh nghiệm và uy tín như thế nào, đều không thể quy định sách lược, hình thức và phương pháp đấu tranh cách mạng cho các nước khác. Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân đông đảo nhất. Phân tích đúng đắn tình hình cụ thể, đánh giá đúng đắn lực lượng so sánh, là một trong những điều kiện quan trọng nhất của cách mạng. Khi điều kiện khách quan và chủ quan đã chín muồi, thì không thể ngăn cản cao trào giành thắng lợi cách mạng xã hội chủ nghĩa của quần chúng cách mạng. Nếu ngăn cản thì có khác nào là diệt vong. Song, không thể thúc đẩy cách mạng theo ý muốn của mình nếu điều kiện chưa chín muồi. Kinh nghiệm của cuộc đấu tranh giai cấp cách mạng đã dạy chúng ta rằng: một khi cuộc khởi nghĩa chưa chín muồi thì nhất định sẽ thất bại. Những người cộng sản kêu gọi nhân dân lao động giương cao ngọn cờ đỏ, là để giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh thực hiện cuộc sống tốt đẹp nhất trên thế giới, chứ không phải để chết, dù là chết một cách anh hùng đi nữa. Chủ nghĩa anh hùng và tinh thần tự hy sinh cần thiết trong cuộc đấu tranh cách mạng, không phải là vì nhu cầu của bản thân những cái đó, mà là vì thắng lợi của tư tưởng xã hội chủ nghĩa vĩ đại.

Trước kia và sau này, bao giờ Đảng cộng sản Liên-xô cũng hoan nghênh giai cấp công nhân và nhân dân lao động cách mạng của bất cứ nước nào, dưới sự lãnh đạo của đội tiên phong cộng sản của mình, khéo lợi dụng tình thế cách mạng, giáng cho kẻ thù giai cấp những đòn chí tử, lập nên chế độ xã hội mới.

Sách lược và chính sách của các đảng cộng sản trong các nước tư bản đều có những đặc trưng giống nhau về bản chất, những đặc trưng

đó có liên quan với giai đoạn hiện nay của cuộc tổng khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản và lực lượng so sánh đã hình thành trên trường quốc tế. Vì sự phát triển của chủ nghĩa tư bản lũng đoạn nhà nước, nên chẳng những đã khơi sâu thêm những mâu thuẫn của xã hội tư bản đã nảy ra trước kia, mà còn làm nảy nở ra những mâu thuẫn mới. Chủ nghĩa tư bản lũng đoạn nhà nước làm cho cơ sở xã hội của chủ nghĩa đế quốc ở trong nước bị thu hẹp hơn nữa, chính quyền tập trung ở trong tay một nhóm nhà tư bản lũng đoạn lớn nhất. Mặt khác, điều đó cũng đã làm nảy ra một dòng thác thống nhất chống tổ chức lũng đoạn, trong đó bao gồm giai cấp công nhân, nông dân, tiểu tư sản, trí thức lao động và một số tầng lớp khác trong xã hội tư bản muốn thoát khỏi sự độc tài, bóc lột của tổ chức lũng đoạn, bước lên chủ nghĩa xã hội.

Trong thời đại của chúng ta, tác dụng của các phong trào dân chủ như cuộc đấu tranh giành hòa bình chung, ngăn ngừa thảm họa hạt nhân nóng trên thế giới, gìn giữ chủ quyền dân tộc, chống sự tấn công của chủ nghĩa phát xít để bảo vệ dân chủ, tranh thủ thực hành cải cách ruộng đất, và phong trào nhân đạo chủ nghĩa bảo vệ văn hóa cũng như các phong trào khác đều đang không ngừng tăng lên mạnh mẽ.

Đảng chúng tôi hoàn toàn đứng trên lập trường chủ nghĩa Lê-nin, đứng trên lập trường bản Tuyên bố Mát-xcơ-va năm 1960, tức là cách mạng xã hội chủ nghĩa không nhất định dính liền với chiến tranh. Nếu nói rằng chiến tranh thế giới thay ngấn cuộc cách mạng thắng lợi, thế thì cách mạng cũng hoàn toàn có thể không có chiến tranh.

Nếu người cộng sản gắn liền thắng lợi của cách mạng xã hội chủ nghĩa với chiến tranh thế giới thì chẳng những không được sự đồng tình của quần chúng đối với chủ nghĩa xã hội, mà còn làm cho họ xa rời chủ nghĩa xã hội. Trong điều kiện có phương tiện hiện đại hóa để tiến hành cuộc chiến tranh mà hậu quả của nó có tính chất hủy diệt ghê gớm, thì lời kêu gọi như thế chỉ có lợi cho kẻ thù của chúng ta.

Giai cấp công nhân và đội tiên phong của nó là chính đảng mác-xít lê-nin-nít, tranh thủ thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa bằng phương

pháp hòa bình, không thông qua chiến tranh trong nước. Thực hiện khả năng đó phù hợp với lợi ích của giai cấp công nhân và toàn thể nhân dân, phù hợp với lợi ích của cả dân tộc trong nước. Đi đôi với việc đó, việc lựa chọn con đường phát triển cách mạng không phải chỉ tùy thuộc ở giai cấp công nhân. Nếu giai cấp bóc lột dùng bạo lực đối với nhân dân, thì giai cấp công nhân buộc phải dùng phương pháp không hòa bình để cướp chính quyền. Tất cả đều tùy thuộc ở điều kiện cụ thể, tùy thuộc ở tình hình phân bố lực lượng giai cấp trong nước và trên trường quốc tế.

Đĩ nhiên, sự quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, dù là bằng hình thức nào, cũng chỉ có thông qua cách mạng xã hội chủ nghĩa và chuyên chính vô sản với các hình thức mới có thể thực hiện được. Đảng cộng sản Liên-xô đánh giá rất cao sự đấu tranh quên mình của giai cấp công nhân đứng đầu là những người cộng sản trong các nước tư bản, và cho rằng nghĩa vụ của mình là phải viện trợ và ủng hộ họ về mọi mặt.

Đảng chúng tôi coi phong trào giải phóng dân tộc là một bộ phận của quá trình cách mạng thế giới, là một lực lượng lớn mạnh đang phá hoại mặt trận đế quốc chủ nghĩa. Nhân dân các nước thuộc địa trước kia, ngày nay đang đứng dậy, tiến hành sự sáng tạo có tính chất lịch sử độc lập, đồng thời đang tìm con đường phát triển nền kinh tế và văn hóa dân tộc của mình. Việc tăng cường lực lượng của hệ thống xã hội chủ nghĩa đang tích cực thúc đẩy sự nghiệp giải phóng và giành độc lập kinh tế của nhân dân bị áp bức, thúc đẩy phong trào giải phóng dân tộc phát triển và đi sâu hơn nữa, thúc đẩy cuộc đấu tranh của phong trào giải phóng dân tộc chống chủ nghĩa thực dân mới và cũ với mọi hình thức.

Phong trào giải phóng dân tộc đã bước vào giai đoạn cuối cùng tiêu diệt chế độ thực dân. Ngày mà tất cả nhân dân hiện còn tạm thời sống dưới gông cùm của bọn thực dân sẽ giành được tự do và độc lập đã không còn bao xa nữa. Nhân dân các dân tộc được giải phóng đều đứng trước những vấn đề như: củng cố nền độc lập về chính trị, xóa bỏ tình

trạng lạc hậu về kinh tế và văn hóa, xóa bỏ sự nương dựa bằng mọi hình thức vào chủ nghĩa đế quốc.

Trong các nước đã thoát khỏi ách áp bức thực dân, chỉ có tập hợp tất cả các lực lượng yêu nước của dân tộc mình là giai cấp công nhân, nông dân, giai cấp tư sản dân tộc và trí thức dân chủ thành mặt trận thống nhất dân tộc, tiến hành đấu tranh kiên quyết với chủ nghĩa đế quốc và tàn dư của chủ nghĩa phong kiến thì mới có thể thực hiện được thuận lợi nhiệm vụ cấp bách phục hưng dân tộc.

Nhân dân đang đấu tranh giành giải phóng dân tộc và nhân dân đã giành được độc lập về chính trị, đã hoặc sắp không còn là hậu bị quân của chủ nghĩa đế quốc, với sự ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa và tất cả các lực lượng tiên bộ, họ ngày càng làm cho các nước đế quốc và đồng minh của chúng bị thất bại liên tiếp.

Các nước dân tộc chủ nghĩa trẻ tuổi đang phát triển trong điều kiện hai hệ thống xã hội thế giới thi đua với nhau. Tình hình đó có ảnh hưởng rất lớn đối với sự phát triển về chính trị, kinh tế và sự lựa chọn con đường sẽ đi sau này của các nước đó. Các nước mới giành được giải phóng dân tộc gần đây, không bước vào hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa, cũng không bước vào hệ thống các nước tư bản chủ nghĩa, song phần lớn còn chưa thoát khỏi quỹ đạo kinh tế tư bản chủ nghĩa thế giới, tuy những nước này có giữ địa vị đặc biệt ở đây. Đó là một bộ phận trên thế giới vẫn còn bị tổ chức lũng đoạn tư bản bóc lột.

Giờ đây, sau khi các nước có chủ quyền trẻ tuổi giành được độc lập chính trị, việc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, tranh thủ phục hưng dân tộc triệt để, và giành độc lập về kinh tế đã chiếm địa vị chủ yếu của họ. Các nước không phát đạt giành được độc lập hoàn toàn, sẽ làm cho chủ nghĩa đế quốc bị suy yếu nghiêm trọng hơn nữa, vì trong tình hình đó tất nhiên sẽ phá tan cả hệ thống phân công quốc tế theo kiểu cướp đoạt và không bình đẳng hiện nay, tất nhiên sẽ phá hoại cơ sở bóc lột kinh tế của tổ chức lũng đoạn tư bản chủ nghĩa đối với “nông thôn thế giới”. Sự phát triển của nền kinh tế dân tộc độc lập của các nước không

phát đạt, dưới sự giúp đỡ có hiệu quả của hệ thống xã hội chủ nghĩa, sẽ giáng đòn nặng mới vào chủ nghĩa đế quốc.

Trong cuộc đấu tranh giành và củng cố độc lập, cần phải hết sức đoàn kết tất cả các lực lượng dân tộc muốn chống chủ nghĩa đế quốc. Cánh hữu của giai cấp tư sản dân tộc, vì ra sức củng cố địa vị thống trị của mình sau khi giành được độc lập, nên có thể lập nên chính quyền phản động trong một thời gian nhất định để khủng bố những người cộng sản và các nhân sĩ dân chủ khác. Song, vì chính quyền này cản trở tiên bộ, cản trở việc giải quyết nhiệm vụ dân tộc bức thiết—trước hết là cản trở việc giành độc lập về kinh tế và phát triển sức sản xuất, cho nên nó không thể tồn tại lâu được. Chính vì thế mà dù cho chính quyền ấy có được chủ nghĩa đế quốc tích cực ủng hộ, rút cục rồi cũng bị cuộc đấu tranh của quần chúng nhân dân đánh đổ.

Đảng cộng sản Liên-xô coi khối liên minh anh em với nhân dân đã thoát ách thực dân và nhân dân nửa thuộc địa là một trong những nền móng của chính sách quốc tế của mình. Đảng chúng tôi cho rằng, giúp đỡ tất cả nhân dân tiến lên con đường giành và củng cố độc lập dân tộc, giúp đỡ tất cả nhân dân đấu tranh để hoàn toàn tiêu diệt hệ thống thực dân, là nghĩa vụ quốc tế của mình. Trước kia và hiện nay, Liên-xô đều ủng hộ cuộc chiến tranh thiêng liêng giành tự do của nhân dân các nước, ra sức ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc về các mặt tinh thần, kinh tế, quân sự và chính trị.

Khi nhân dân An-giê-ri đấu tranh chống bọn thực dân Pháp, nhân dân Liên-xô đã viện trợ cho họ rất nhiều. Khi nhân dân Y-ê-men đứng lên chống chế độ nô lệ ở trong nước, chúng tôi là người đầu tiên đã đưa cánh tay ra viện trợ cho họ. Trong cuộc đấu tranh của nhân dân In-đô-nê-xi-a để giải phóng Tây I-ri-ăng, chống bọn đế quốc Hà-lan dựa vào đế quốc Mỹ, chúng tôi đã viện trợ cho họ về mọi mặt. Chúng tôi hoan nghênh cuộc đấu tranh giải phóng miền bắc Ca-li-man-tan của nhân dân In-đô-nê-xi-a.

Bọn thực dân mới và cũ bày ra rất nhiều âm mưu quỷ kế đối với phong trào giải phóng của nhân dân các nước Đông Nam Á. Sự đồng tình và ủng hộ của chúng tôi luôn luôn đứng về phía nhân dân giành tự do và độc lập dân tộc của mình. Chúng tôi tin chắc rằng, nhân dân miền Nam Việt-nam và nhân dân Nam Triều-tiên, bất chấp mọi sự giãy giụa của đế quốc Mỹ và bè lũ bù nhìn của chúng, nhất định sẽ giành được thắng lợi, thống nhất lại đất nước của mình.

Trước kia và hiện nay, trong khi phản đối việc xuất cảng cách mạng, Đảng chúng tôi đều tận sức mình ngăn cản việc xuất cảng phản cách mạng. Chúng tôi tin chắc rằng, sự liên hệ với nhau và hành động thống nhất giữa ba lực lượng cách mạng vĩ đại hiện nay—nhân dân các nước đang xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, phong trào công nhân cách mạng quốc tế và phong trào giải phóng dân tộc, là cơ sở của cuộc đấu tranh chống đế quốc của nhân dân các nước, là bảo đảm cho họ giành được thắng lợi.

Toàn bộ tiến trình phát triển của thế giới trong mấy năm gần đây đã hoàn toàn chứng tỏ đường lối của phong trào cộng sản là đúng đắn, đường lối ấy đã đem lại những thành quả rõ rệt trong thực tiễn. Vì thực hiện đường lối ấy mà lực lượng đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, giành hòa bình, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội đã thu được những thành tựu mới. Đảng cộng sản Liên-xô cho rằng, quán triệt một cách triệt để và kiên định đường lối ấy là nghĩa vụ của mình.

Chúng tôi tin chắc rằng, không có lý do nào có thể sửa đổi đường lối ấy.

Đồng thời, Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô cũng cho rằng, trong khi chuẩn bị và họp cuộc hội nghị đại biểu các đảng cộng sản và công nhân các nước, việc trao đổi ý kiến về những cái mới của đường lối phong trào cộng sản thế giới đã được quy định trong hai bản Tuyên bố Mát-xcơ-va mà đời sống thực tế trong mấy năm gần đây đã làm phong phú thêm, là điều có bổ ích.

Các đồng chí thân mến, trong bức thư gửi cho chúng tôi, các đồng chí đã chỉ ra đúng đắn rằng, tăng cường sự nhất trí trong hàng ngũ phong trào cộng sản và tình đoàn kết giữa các nước xã hội chủ nghĩa, là đảm bảo cho mọi thành tựu của chúng ta. Thời gian gần đây, trong các đại hội đại biểu của mình cũng như trong các hội nghị quốc tế của các đảng cộng sản, Đảng cộng sản Liên-xô đã nhiều lần trình bày rõ nhận thức của mình về nguyên tắc quan hệ lẫn nhau giữa các chính đảng mác-xít lê-nin-nít. Chúng tôi đã từng nhân mạnh chỉ rõ trước toàn thế giới rằng, trong phong trào cộng sản, và trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa, giữa tất cả các đảng cộng sản và công nhân, giữa tất cả các nước xã hội chủ nghĩa, trước kia và hiện nay đều hoàn toàn bình đẳng. Trong phong trào cộng sản, không có “đảng cấp trên” và “đảng cấp dưới”. Hơn nữa cũng chỉ có thể là như vậy. Bất cứ địa vị đứng đầu của một đảng nào hoặc bất cứ biểu hiện của một thứ quyền lãnh đạo nào, ngoài cái xấu ra, quyết không mang lại cái gì tốt cho phong trào cộng sản và phong trào công nhân quốc tế. Tất cả các đảng cộng sản đều độc lập và bình đẳng, các đảng đó đều có trách nhiệm với vận mệnh của phong trào cộng sản cũng như sự thắng lợi và thất bại của nó, các đảng đó đều phải xây dựng quan hệ với nhau trên cơ sở chủ nghĩa quốc tế vô sản và giúp đỡ lẫn nhau.

Chúng tôi còn xuất phát từ một điểm là: đối với tất cả các đảng, không kể là đảng lớn hay nhỏ, chủ nghĩa quốc tế vô sản đều có sự đòi hỏi như nhau, không đảng nào có thể ngoại lệ. Tất cả các đảng anh em đều phải quan tâm tới việc làm cho hoạt động của mình xây dựng trên cơ sở nguyên tắc mác-xít lê-nin-nít, làm cho những hoạt động đó phù hợp với lợi ích tăng cường sự đoàn kết giữa các nước xã hội chủ nghĩa, tăng cường sự đoàn kết trong phong trào cộng sản và công nhân thế giới.

Sự thành lập và phát triển của hệ thống xã hội chủ nghĩa mang lại ý nghĩa đặc biệt cho mối quan hệ đúng đắn giữa các chính đảng mác-xít lê-nin-nít. Đảng cộng sản và công nhân ở các nước xã hội chủ nghĩa

là những đảng nắm chính quyền. Các đảng đó có trách nhiệm đối với vận mệnh của nước mình và vận mệnh của nhân dân trong nước. Trong điều kiện đó, phá hoại nguyên tắc mác-xít lê-nin-nít về mối quan hệ giữa đảng này với đảng khác, chẳng những là xúc phạm tới lợi ích của đảng, mà còn xúc phạm tới lợi ích của đông đảo quần chúng nhân dân.

Tuân theo lợi ích tối cao trong sự nghiệp của chúng ta, Đảng cộng sản Liên-xô đã xóa bỏ hậu quả mê tín cá nhân đối với Sta-lin, tận mọi cố gắng để hoàn toàn khôi phục nguyên tắc lê-nin-nít bình đẳng trong mối quan hệ giữa các đảng anh em, và tôn trọng chủ quyền của các nước xã hội chủ nghĩa. Điều đó đã có tác dụng tốt đẹp và lớn lao đối với việc tăng cường tình đoàn kết trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa. Hiện nay tình hình có lợi đã được tạo nên, làm cho tình hữu nghị của chúng ta được củng cố trên cơ sở bình đẳng, tôn trọng chủ quyền của các nước, tương trợ và hợp tác với nhau trên tình đồng chí, mỗi nước đều tự nguyện hoàn thành nghĩa vụ quốc tế của mình. Đồng thời chúng tôi cũng xin nhấn mạnh rằng, sự bình đẳng xã hội chủ nghĩa không những là ở chỗ có quyền như nhau tham gia vào việc tập thể đặt ra đường lối chung, mà cũng ở chỗ các đảng anh em ở các nước xã hội chủ nghĩa đều có trách nhiệm như nhau đối với vận mệnh của đại gia đình xã hội chủ nghĩa.

Bản Tuyên bố của Hội nghị các đảng anh em ở Mát-xcơ-va năm 1960 nhấn mạnh một nguyên lý là: các nước đã thoát khỏi chủ nghĩa tư bản cần phải kết thành đồng minh chặt chẽ nhất, cần phải liên hợp sự cố gắng của mình để xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Kết hợp một cách thích đáng lợi ích của toàn bộ hệ thống xã hội chủ nghĩa với lợi ích của dân tộc. Đời sống đã chứng tỏ rằng, mỗi một nước chỉ có hợp tác rất chặt chẽ với các nước xã hội chủ nghĩa khác trên cơ sở đoàn kết và giúp đỡ lẫn nhau thực sự, mới có thể giải quyết được thật tốt nhiệm vụ dân tộc của mình.

Sự đoàn kết và hành động nhất trí của chúng ta không phải là nảy ra một cách tự phát. Đó là do tính tất yếu khách quan thúc đẩy, là

kết quả của hoạt động có ý thức của các chính đảng mác-xít lê-nin-nít và chính sách quốc tế có mục đích rõ rệt của nó, là kết quả của sự quan tâm không mệt mỏi của các chính đảng đó đối với sự đoàn kết trong hàng ngũ chúng ta.

Chúng tôi không phải nhắm mắt không nhìn thấy tình hình là: trong mỗi quan hệ giữa các nước xã hội chủ nghĩa, có thể nảy ra những nhận thức khác nhau đối với một số vấn đề này hoặc một số vấn đề nọ của công cuộc xây dựng trong nước và phong trào cộng sản quốc tế, có thể nảy ra những nhận thức khác nhau đối với hình thức và phương pháp hợp tác của chúng ta. Đó là điều rất có thể, vì các nước trong hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới đang ở vào giai đoạn khác nhau của công cuộc xây dựng xã hội mới, kinh nghiệm phát triển mỗi quan hệ đối ngoại của các nước đó cũng không hoàn toàn giống nhau. Đồng thời cũng không thể gạt bỏ một điều là: thái độ khác nhau đối với việc giải quyết vấn đề cá biệt của chủ nghĩa Mác—Lê-nin trong những đảng anh em này hoặc đảng anh em khác, cũng có thể là nguyên nhân gây nên những sự bất đồng. Thôi phong tác dụng về đặc điểm riêng của dân tộc, sẽ dẫn đến chỗ xa rời chủ nghĩa Mác—Lê-nin. Coi thường đặc điểm dân tộc, sẽ dẫn tới chỗ xa rời đời sống, xa rời quần chúng, làm cho sự nghiệp xã hội chủ nghĩa bị tổn thất.

Tất cả những điều đó đều đòi hỏi chúng ta phải thường xuyên quan tâm tới việc đặt ra những thủ đoạn và phương pháp làm cho chúng ta có thể giải quyết được những sự bất đồng đã xảy ra theo lập trường có nguyên tắc và với điều kiện là sự nghiệp chung của chúng ta chỉ phải trả bằng một giá rất rẻ.

Những người cộng sản chúng ta có thể tranh luận với nhau. Song, trong bất cứ tình hình nào, nhiệm vụ thiêng liêng của chúng ta cũng là giáo dục cho nhân dân trong nước mình có tinh thần bảo vệ sự đoàn kết chặt chẽ với tất cả nhân dân trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa. Người cộng sản có trách nhiệm bồi dưỡng cho nhân dân chẳng những yêu nước mình, mà còn yêu cả đại gia đình xã hội chủ nghĩa, yêu tất

cả nhân dân, có trách nhiệm giáo dục cho mỗi một người sống trong bất cứ một nước xã hội chủ nghĩa nào cũng đều hiểu biết nghĩa vụ anh em của mình đối với nhân dân lao động toàn thế giới. Không làm như vậy, tức là không thi hành điều quy định đầu tiên của người cộng sản, điều quy định ấy yêu cầu đoàn kết các đảng mác-xít lê-nin-nít cũng như nhân dân các nước xây dựng chủ nghĩa xã hội, yêu cầu gìn giữ sự đoàn kết của chúng ta như gìn giữ con người của mắt.

Những sự bất đồng về tư tưởng và sách lược, trong bất cứ tình hình nào cũng không được lợi dụng để làm nguồn gốc gây tâm lý và thiên kiến dân tộc chủ nghĩa, gây sự không tin nhiệm lẫn nhau và tranh chấp giữa nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa. Chúng tôi hết sức phụ trách tuyên bố rằng: Đảng cộng sản Liên-xô xưa nay chưa hề và sau này cũng không bao giờ làm bất cứ một điều gì nhằm gieo ác cảm trong nhân dân các dân tộc nước chúng tôi đối với nhân dân Trung-quốc anh em và nhân dân các nước khác. Trái lại, trong bất cứ tình hình nào, Đảng chúng tôi cũng luôn luôn tuyên truyền tinh thần quốc tế, và tình hữu nghị nồng thắm với nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa và nhân dân các nước trên thế giới. Chúng tôi cho rằng nhân mạnh điều đó là việc quan trọng, và mong rằng Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc cũng tán thành lập trường đó.

Trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, cũng như phong trào giải phóng, cần phải liên hợp mọi sự cố gắng chung, động viên nhân dân các nước đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc. Lời kêu gọi chiến đấu “Vô sản tất cả các nước, liên hợp lại” của Mác và Ăng-ghen đưa ra, có nghĩa là cơ sở của sự liên hợp ấy là sự đoàn kết giai cấp, chống chủ nghĩa đế quốc, chứ không phải là sự phân biệt dân tộc, màu da hoặc nguyên tắc địa lý. Nếu chỉ đoàn kết quần chúng chống chủ nghĩa đế quốc theo nguyên tắc thuộc về châu này hay châu kia—dù là châu Phi, châu Á, châu Mỹ la-tinh hay châu Âu, thì sẽ đem lại thiệt hại cho nhân dân các nước đang đấu tranh. Như thế không phải là liên hợp

mà thực tế là làm phân tán lực lượng của mặt trận thống nhất chống chủ nghĩa đế quốc.

Sức mạnh của phong trào cộng sản thế giới là ở chỗ trung thực với chủ nghĩa Mác—Lê-nin và chủ nghĩa quốc tế vô sản. Đảng cộng sản Liên-xô trước kia và từ nay về sau vẫn đấu tranh chống việc đi ngược lại chủ nghĩa Mác—Lê-nin, chống bất cứ chủ nghĩa cơ hội nào. Chúng tôi kiên quyết tuân theo những luận điểm trong bản Tuyên bố Mát-xơ-va năm 1960, những luận điểm đó chỉ rõ, cần phải tiến hành đấu tranh trên hai mặt trận chống chủ nghĩa cơ hội hữu khuynh và chủ nghĩa cơ hội tả khuynh. Bản Tuyên bố năm 1960 chỉ ra một cách đúng đắn rằng, nguy cơ chủ yếu trong phong trào cộng sản thế giới là chủ nghĩa xét lại, đồng thời cũng chỉ rõ cần phải đấu tranh kiên quyết chống chủ nghĩa biệt phái và chủ nghĩa giáo điều, nếu không đấu tranh bền bỉ với chủ nghĩa biệt phái và chủ nghĩa giáo điều thì cũng có thể trở thành nguy cơ chủ yếu trong giai đoạn phát triển nào đó của những đảng cá biệt.

Vì lợi ích tăng cường sự đoàn kết của phong trào cộng sản thế giới trên nguyên tắc mác-xít lê-nin-nít, từ nay về sau, Đảng chúng tôi vẫn tiến hành cuộc đấu tranh kiên quyết vừa chống chủ nghĩa cơ hội hữu khuynh, vừa chống chủ nghĩa cơ hội tả khuynh mà sự nguy hiểm của nó hiện nay không kém gì chủ nghĩa xét lại. Từ nay về sau, trên những vấn đề căn bản có tính chất nguyên tắc lý luận và sách lược của phong trào cộng sản, chúng tôi vẫn sẽ không điều hòa, và sẽ đấu tranh chống chủ nghĩa xét lại và chủ nghĩa biệt phái, đồng thời chúng tôi cũng không tiếc sức mình thông qua sự thảo luận với tình đồng chí bền bỉ để làm rõ rệt những vấn đề có sự hiểu biết khác nhau, đặng quét sạch tất cả những cái ứ đọng ở trên đường, làm trở ngại sự đoàn kết của chúng ta. Về mặt này, xuất phát điểm của chúng tôi là: Trong khi phê bình những sai lầm này hoặc sai lầm nọ trên vấn đề có tính chất nguyên tắc của chủ nghĩa Mác—Lê-nin, nhiệm vụ của các đảng anh em và các cuộc hội nghị quốc tế của phong trào cộng sản là chỉ rõ tính chất nguy hiểm của sai

lầm đó và giúp đỡ sửa chữa sai lầm, chứ không phải cố định mãi mãi những sai lầm đó. Chúng ta phải tận hết sức để thúc đẩy sự đoàn kết, chứ không phải là làm cho lực lượng cách mạng phân tán, không phải là gạt bỏ đội ngũ này hoặc đội ngũ khác ra khỏi phong trào của chúng ta. Dĩ nhiên, những người cộng sản không thể cho phép nhượng bộ trên những vấn đề có tính chất nguyên tắc lý luận của chủ nghĩa Mác—Lê-nin.

Là một chính đảng theo chủ nghĩa quốc tế, Đảng cộng sản Liên-xô nghiên cứu kỹ càng những kinh nghiệm đấu tranh của tất cả các chính đảng mác-xít lê-nin-nít các nước trên thế giới. Chúng tôi đánh giá cao cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân và đội tiên phong cách mạng của nó là Đảng cộng sản Pháp, Ý, Mỹ, Anh và đảng cộng sản ở các nước tư bản khác, cũng như đảng cộng sản ở các nước châu Á, châu Phi và châu Mỹ la-tinh đang phấn đấu anh dũng chống sự chuyên chế lộng hành của tổ chức lũng đoạn đế quốc, chống chủ nghĩa thực dân mới và cũ, giành tự do dân tộc và tự do xã hội.

Các đảng cộng sản đã trở thành lực lượng có ảnh hưởng của các dân tộc, trở thành hàng ngũ tiên tiến của những chiến sĩ giành hạnh phúc cho nhân dân nước mình. Không phải là ngẫu nhiên mà bọn phản động không ngừng đả kích đảng cộng sản, hòng làm tan rã tinh thần của những người cộng sản. Trong cuộc đấu tranh chống phong trào cộng sản, bọn phản động đang lợi dụng những lời nói hoang đường cũ rích gọi là “bàn tay Mát-xơ-va”, nói rằng đảng cộng sản không phải là lực lượng dân tộc, đảng cộng sản chấp hành chính sách của nước khác và là công cụ của nước khác. Bọn đế quốc làm như vậy là có dụng ý chống lại ảnh hưởng ngày càng lên cao của các đảng cộng sản, làm cho quần chúng nhân dân không tin nhiệm đảng cộng sản, đồng thời tìm cách bào chữa cho sự đàn áp của cảnh sát đối với những người cộng sản.

Nhưng tất cả những người chính trực đều biết rằng, đảng cộng sản chính là người thể hiện và bảo hộ thực sự lợi ích dân tộc, là người yêu nước trung thành kết hợp lòng yêu tổ quốc nồng nàn với chủ nghĩa

quốc tế vô sản trong cuộc đấu tranh giành hạnh phúc cho nhân dân. Đảng cộng sản Liên-xô cho rằng mình phải ra sức ủng hộ cuộc đấu tranh anh dũng của những người anh em trong các nước tư bản, tăng cường tình đoàn kết quốc tế với họ.

Đó là những ý kiến có tính chất khái quát của chúng tôi đối với các vấn đề nguyên tắc quan trọng nhất hiện nay và các vấn đề nguyên tắc quan trọng nhất về chiến lược và sách lược của phong trào cộng sản quốc tế mà chúng tôi thấy cần phải nhắc đến trong bức thư này.

Chúng tôi tin chắc rằng những phương châm trước mắt của phong trào cộng sản quốc tế thể hiện trong hai bản Tuyên bố Mát-xcơ-va của các đảng anh em là duy nhất đúng, đồng thời chúng tôi cho rằng, việc thảo luận những vấn đề cấp bách nhất dưới đây trong cuộc hội đàm của đại biểu hai đảng Trung—Xô sắp họp là điều thích đáng:

1. Vấn đề đấu tranh để tăng cường hơn nữa uy lực của hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới và biến nó thành nhân tố có tính chất quyết định sự phát triển của xã hội loài người—đó là đặc trưng chủ yếu của thời đại chúng ta. Chúng ta có thể cùng thảo luận, làm thế nào bảo đảm cho các nước xã hội chủ nghĩa giành được thắng lợi thật nhanh và thật tốt trong cuộc thi đua kinh tế hòa bình với chủ nghĩa tư bản;

2. Vấn đề đấu tranh cho hòa bình và chung sống hòa bình. Tính cần thiết phải liên hợp sự cố gắng của tất cả các lực lượng yêu chuộng hòa bình đấu tranh nhằm chặn đứng cuộc chiến tranh hạt nhân nóng thế giới mới. Xây dựng và củng cố mặt trận thống nhất rộng rãi nhất của những người ủng hộ hòa bình. Vạch trần bản chất phản động của chủ nghĩa đế quốc, nâng cao cảnh giác và động viên đông đảo quần chúng nhân dân đấu tranh chống bọn đế quốc chuẩn bị cuộc chiến tranh thế giới mới, đập tan âm mưu xâm lược của bọn đế quốc, cô lập bọn phản động và thế lực chiến tranh. Xác lập nguyên tắc lê-nin-nít về chung sống hòa bình giữa các nước có chế độ xã hội khác nhau trong mối quan hệ quốc tế. Đấu tranh để giải trừ quân bị toàn diện triệt để và xóa bỏ những tàn tích của chiến tranh thế giới thứ hai;

3. Vấn đề đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc do Mỹ cầm đầu. Lợi dụng sự suy yếu của trận địa tư bản chủ nghĩa, lợi dụng tình trạng không ổn định ngày càng tăng lên của toàn bộ hệ thống kinh tế tư bản chủ nghĩa thế giới, lợi dụng những mâu thuẫn ngày càng gay gắt của chủ nghĩa tư bản, trước hết là mâu thuẫn giữa lao động với tư bản, và lợi dụng cuộc khủng hoảng sâu sắc về hình thái ý thức và chính trị tư sản vì lợi ích của sự nghiệp chúng ta. Ủng hộ cuộc đấu tranh giai cấp và cách mạng của nhân dân lao động trong các nước tư bản chống tổ chức lũng đoạn nhằm giải phóng xã hội của mình, xóa bỏ hiện tượng người bóc lột người, mở rộng quyền dân chủ và tự do của nhân dân.

4. Vấn đề phong trào giải phóng dân tộc. Ủng hộ và ra sức mở rộng cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân các nước. Đấu tranh để tiêu diệt hoàn toàn và triệt để chủ nghĩa thực dân và chủ nghĩa thực dân mới với mọi hình thức. Ủng hộ nhân dân chống chủ nghĩa thực dân và các nước đã giành được giải phóng dân tộc cho mình. Phát triển hợp tác kinh tế và văn hóa với các nước đó;

5. Vấn đề tăng cường sự nhất trí và đoàn kết trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa và hàng ngũ phong trào cộng sản. Cần phải tận hết sức đoàn kết phong trào cộng sản quốc tế—lực lượng chính trị có ảnh hưởng nhất trong thời đại của chúng ta, nhất là trong lúc mà bọn phản động đế quốc đang liên hợp lại chống chủ nghĩa cộng sản. Không cho phép bất cứ hành động nào có thể phá hoại sự đoàn kết đó, mỗi đảng anh em đều cần phải lấy tinh thần đoàn kết tuân theo sự đánh giá và kết luận đã cùng nhau đặt ra. Tiếp tục đấu tranh chống chủ nghĩa xét lại và chủ nghĩa giáo điều là điều kiện không thể thiếu được để bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác—Lê-nin, phát triển chủ nghĩa Mác—Lê-nin một cách sáng tạo và giành được thành tựu hơn nữa của phong trào cộng sản. Phát triển mối quan hệ lẫn nhau giữa các đảng anh em trên cơ sở nguyên tắc chủ nghĩa quốc tế vô sản, giúp đỡ và ủng hộ lẫn nhau. Đặt ra những biện pháp chung để tăng cường cuộc đấu tranh tư tưởng và chính trị chống chủ nghĩa đế quốc và bọn phản động.

Trong khi đàm phán, có thể thảo luận tất cả các vấn đề đã nêu ra trong thư của các đồng chí, thảo luận những vấn đề mà đôi bên đều cảm thấy hứng thú và nảy nở ra trong nhiệm vụ đấu tranh để thực hiện nghị quyết của Hội nghị Mát-xcơ-va. Thảo luận những vấn đề có liên quan tới việc tăng cường sự đoàn kết giữa Liên-xô với Trung-quốc sẽ có ý nghĩa lớn lao.

Trong thư của các đồng chí có nhắc tới vấn đề An-ba-ni và Nam-tư. Như chúng tôi đã viết thư cho các đồng chí, chúng tôi cho rằng, những vấn đề đó tuy là vấn đề nguyên tắc, song không thể và cũng không nên che lấp những vấn đề chủ yếu hiện nay mà chúng ta cần phải thảo luận trong lúc hội đàm.

Đảng chúng tôi đã khiển trách hành động chia rẽ của những người lãnh đạo An-ba-ni, đồng thời đã nhiều lần áp dụng những bước cần thiết để làm cho mối quan hệ giữa Đảng lao động An-ba-ni với Đảng cộng sản Liên-xô và các đảng anh em khác bình thường hóa. Mặc dầu những người lãnh đạo của Đảng lao động An-ba-ni gần đây đã nhiều lần tiên hành và vẫn tiếp tục tiên hành công kích vu khống Đảng chúng tôi và nhân dân Liên-xô, song chúng tôi vẫn tuân theo lợi ích tối cao, không bỏ ý nghĩ rằng, mối quan hệ giữa Đảng cộng sản Liên-xô với Đảng lao động An-ba-ni có thể cải thiện được. Cuối tháng 2 năm nay, Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô lại một lần nữa chủ động, đề nghị với Ban chấp hành trung ương Đảng lao động An-ba-ni mở cuộc hội đàm đôi bên giữa đại biểu hai đảng. Nhưng, biện pháp với tinh thần đồng chí đó của chúng tôi cũng không được sự phản ứng đáng có của phía lãnh đạo An-ba-ni. Thậm chí những người lãnh đạo Đảng lao động An-ba-ni cho rằng không cần tiếp nhận bức thư về việc mở cuộc hội đàm đôi bên của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô. Sau đó, xem ra những người lãnh đạo An-ba-ni đã thay đổi chủ ý, và viết một bức thư, trong bức thư đó họ có nhắc tới cuộc hội đàm này, song lại đưa ra một loạt điều kiện bảo lưu và điều kiện. Nếu họ thật sự tỏ ra có nguyện vọng, chúng tôi cũng sẵn lòng hội đàm.

Còn như Nam-tư, chúng tôi căn cứ vào sự phân tích và đánh giá những điều kiện kinh tế và chính trị khách quan ở đó, mà cho rằng nó là một nước xã hội chủ nghĩa, về quan hệ với Nam-tư, chúng tôi tranh thủ nước Cộng hòa nhân dân liên bang Nam-tư gắn gụi với đại gia đình xã hội chủ nghĩa, đó là điều phù hợp với đường lối liên hợp tất cả các lực lượng chống đế quốc trên thế giới của các đảng anh em. Chúng tôi còn suy xét đến xu hướng tốt nào đó nảy ra trong đời sống kinh tế và chính trị xã hội ở Nam-tư gần đây. Đồng thời, Trung ương Đảng cộng sản Liên-xô cũng nhìn thấy những sự bất đồng nghiêm trọng trên một loạt vấn đề hình thái ý thức với Liên đoàn những người cộng sản Nam-tư, và cho rằng cần phải nói toạc điều đó ra với các đồng chí Nam-tư, phê bình những quan điểm sai lầm của họ.

Trong bức thư ngày 9 tháng 3 năm 1963, Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc đã tỏ sự đồng ý với điều mà chúng tôi đã nói là: hiện nay trong bước phát triển của phong trào cộng sản quốc tế đã xuất hiện giờ phút cực kỳ nghiêm trọng. Từ nay về sau, chúng ta cùng tiến lên trong một hàng ngũ hay là để cho mình lao vào cuộc đấu tranh đều có hại cho giai cấp công nhân và nhân dân hai nước chúng ta, cũng như tất cả những người lao động khác—cuộc đấu tranh đó chỉ có thể dẫn chúng ta đến chỗ xa rời nhau, làm suy yếu lực lượng của chủ nghĩa xã hội và phá hoại sự đoàn kết của phong trào cộng sản thế giới —, điều đó là tùy thuộc ở chúng ta, tùy thuộc ở Đảng chúng ta và tùy thuộc ở chính sách của chúng ta có đúng hay không.

Dĩ nhiên, Đảng cộng sản Liên-xô và Đảng cộng sản Trung-quốc là đảng lớn mạnh, trong tình hình này có thể bị thiệt hại ít hơn, nhưng đối với các đảng anh em khác, nhất là các đảng anh em công tác trong tình hình phức tạp, sẽ có thể gây nên những khó khăn rất lớn, mà không đáng có. Như thế dĩ nhiên không phải là mục đích của chúng ta.

Tất cả đều tùy thuộc ở việc làm như thế nào trước tình hình nghiêm trọng và phức tạp này. Đi lên con đường tranh luận hơn nữa, chịu sự điều khiển của tình cảm kích động, biến sự tranh luận thành

cuộc chửi rủa nhau và chỉ trích, công kích vô căn cứ đối với đảng anh em, hay là biết nghĩ tới trách nhiệm cao cả của mình đối với vận mệnh của sự nghiệp vĩ đại của chúng ta, dẫn sự phát triển của sự việc sang con đường khác, tức là có can đảm vượt qua những cái làm cho chúng ta ngày nay xa cách nhau, chấm dứt cuộc tranh luận không có tình đồng chí, và tập trung sự cố gắng để tìm con đường cùng cố sự hợp tác chiến đấu Xô—Trung, cùng cố tình hữu nghị giữa tất cả các đảng anh em.

Chúng tôi hiểu rằng, không có sự đấu tranh giữa các ý kiến thì không thể có phong trào nào, kể cả phong trào cộng sản. Song bất cứ sự bất đồng nào, bất cứ sự bất mãn nào đối với hành vi của đảng này hoặc đảng khác, đều không thể bào chữa cho việc dùng thủ đoạn đấu tranh làm cho lợi ích của phong trào cộng sản quốc tế bị thiệt hại. Chúng ta càng biết sâu rộng mục tiêu và nhiệm vụ của giai cấp công nhân quốc tế, thì chúng ta càng cần phải cố gắng tranh thủ làm cho chúng ta có thể bình tĩnh thảo luận về thực chất những sự bất đồng giữa chúng ta, không quản những sự bất đồng đó hiện nay xem ra rất là nghiêm trọng; và làm cho những sự bất đồng đó không trở ngại tới công tác tích cực của chúng ta, không đem lại sự hỗn loạn cho hoạt động cách mạng của giai cấp công nhân quốc tế.

Chúng ta hãy cùng nhau đấu tranh để thực hiện triệt để phương châm mác-xít lê-nin-nít trong phong trào cộng sản quốc tế, chống chủ nghĩa xét lại và chủ nghĩa giáo điều, tranh thủ sự đoàn kết của hàng ngũ phong trào cộng sản quốc tế, làm cho đường lối do tập thể đặt ra được tôn trọng, phản đối bất cứ sự vi phạm nào và sự tùy tiện giải thích đường lối ấy.

Đảng chúng tôi không rơi vào chỗ say mê với cuộc đấu tranh luận chiến, mà hiểu rõ trách nhiệm chung của chúng ta trước phong trào cộng sản thế giới, ra sức làm cho quá trình nguy hiểm rơi vào một cuộc tranh luận mới được ngừng lại. Mọi người đều rõ, chúng tôi cũng có thể nói ra rất nhiều cái để bảo vệ đường lối lê-nin-nít của Đảng

cộng sản Liên-xô, bảo vệ phương châm chung của phong trào cộng sản quốc tế, trả lời những sự công kích hoàn toàn vô căn cứ trong các bài đăng trên báo chí Trung-quốc. Bây giờ sở dĩ chúng tôi không làm như vậy là vì chúng tôi không muốn để cho kẻ thù của phong trào cộng sản vui mừng. Chúng tôi mong rằng, tính nguy hại của cuộc luận chiến ngày càng gay gắt sẽ được hiểu rõ, lợi ích của hệ thống xã hội chủ nghĩa và sự đoàn kết của phong trào cộng sản quốc tế sẽ được đặt lên địa vị cao hơn hết. Vì thế chúng tôi đề nghị với các đồng chí mở cuộc hội đàm, không phải là để làm cho cuộc đấu tranh càng thêm gay gắt, mà là để đi đến chỗ thông cảm với nhau về những vấn đề hết sức quan trọng đã xảy ra trong phong trào cộng sản quốc tế.

Chúng tôi hiểu rằng, những người bạn của chúng ta ở các nước trên thế giới đang chờ đợi cuộc hội đàm này, và gửi gắm rất nhiều hy vọng vào cuộc hội đàm này. Cuộc hội đàm của chúng ta có đạt được kết quả làm cho các bạn của chúng ta vui mừng, kẻ thù của chủ nghĩa cộng sản đau lòng hay không, điều đó là tùy thuộc ở chúng ta, tùy thuộc ở ý chí và lý trí của chúng ta. Điều đó sẽ là đóng góp chung của chúng ta vào sự nghiệp đấu tranh để giải phóng tất cả nhân dân bị áp bức, giành thắng lợi cho hòa bình và chủ nghĩa xã hội trên toàn thế giới, giành thắng lợi cho học thuyết cách mạng vĩ đại mác-xít lê-nin-nít.

Kính gửi lời chào cộng sản chủ nghĩa!

Ngày 30 tháng 3 năm 1963

**BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG  
ĐẢNG CỘNG SẢN LIÊN-XÔ**



# BỨC THƯ NGỎ CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN LIÊN-XÔ GỬI CÁC TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ TOÀN THỂ ĐẢNG VIÊN CỘNG SẢN LIÊN-XÔ

(Ngày 14-7-1963)

Các đồng chí thân mến,

Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô thấy cần phải gửi cho các đồng chí một bức thư ngỏ để trình bày lập trường của mình về những vấn đề quan trọng nhất của phong trào cộng sản quốc tế nhân có bức thư của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc ngày 14 tháng 6 năm 1963.

Những người xô-viết biết rõ rằng Đảng và Chính phủ chúng ta biểu thị ý chí của toàn thể nhân dân xô-viết, không tiếc sức mình để củng cố tình hữu nghị anh em với nhân dân tất cả các nước xã hội chủ nghĩa, với nhân dân Trung-quốc. Cuộc đấu tranh chung cho thắng lợi của chủ nghĩa cộng sản đã đoàn kết chúng ta lại, vì chúng ta cùng có chung một mục đích, chung những hoài bão và hy vọng như nhau.

Trong nhiều năm, quan hệ giữa hai đảng chúng ta rất tốt. Nhưng cách đây ít lâu, những sự bất đồng nghiêm trọng đã nảy ra giữa một bên là Đảng cộng sản Trung-quốc và một bên là Đảng cộng sản Liên-xô và các đảng anh em khác. Hiện nay, những lời phát biểu và những hành động của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Trung-quốc phá hoại sự đoàn kết giữa hai đảng chúng ta, phá hoại tình hữu nghị giữa nhân dân hai nước chúng ta, làm cho Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô ngày càng quan tâm.

Về phần mình, Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô đã làm tất cả những điều có thể làm để khắc phục những sự bất đồng đã xuất hiện, và tháng giêng năm nay, Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô đã đề nghị chấm dứt tranh luận công khai trong phong trào cộng sản để thảo luận một cách bình tĩnh và cụ thể những vấn đề tranh chấp và giải quyết những vấn đề đó trên cơ sở nguyên lý mác-xít lê-nin-nít. Đề nghị đó của Đảng cộng sản Liên-xô được tất cả các đảng anh em nhiệt liệt ủng hộ. Sau đó, đã có thỏa thuận về cuộc gặp gỡ giữa các đại biểu của Đảng cộng sản Liên-xô và Đảng cộng sản Trung-quốc, cuộc gặp gỡ này hiện đang diễn ra ở Mát-xcơ-va.

Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô trước đây đã hy vọng rằng các đồng chí Trung-quốc, cũng như chúng ta, sẽ tỏ ra có thiện chí và sẽ góp phần vào thành công của cuộc gặp gỡ này vì lợi ích của nhân dân hai nước chúng ta, vì lợi ích củng cố sự thống nhất của phong trào cộng sản. *Tiếc thay trong khi đã thỏa thuận với nhau về cuộc gặp gỡ giữa các đại biểu của Đảng cộng sản Liên-xô và Đảng cộng sản Trung-quốc ở Mát-xcơ-va, trong khi đã chỉ định các đoàn đại biểu và quy định ngày gặp gỡ, thì đáng lẽ các đồng chí Trung-quốc đem những sự bất đồng hiện có ra thảo luận trong cuộc gặp gỡ đó, các đồng chí Trung-quốc bỗng nhiên lại cho rằng có thể không những trình bày công khai trước toàn thể giới những sự bất đồng cũ, mà còn đưa ra những lời buộc tội mới chống Đảng cộng sản Liên-xô và các đảng cộng sản khác. Điều đó đã được thể hiện trong việc công bố bức thư của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc ngày 14 tháng 6 năm nay. Trong bức thư này người ta đã giải thích một cách tùy tiện hai bản Tuyên bố của các Hội nghị đại biểu các đảng cộng sản và công nhân ở Mát-xcơ-va, người ta đã xuyên tạc những luận điểm quan trọng nhất của những văn kiện lịch sử ấy. Trong bức thư của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc có những lời đả kích không có căn cứ và có tính chất vu khống đối với Đảng ta và các đảng cộng sản khác, đối với*

*những nghị quyết của các Đại hội lần thứ 20, 21, 22, đối với cương lĩnh của Đảng cộng sản Liên-xô.*

Sau khi đọc thư đó, Chủ tịch đoàn Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô đã đi đến kết luận rằng *việc công bố bức thư của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc ngày 14 tháng 6 vừa qua trên báo chí xô-viết lúc đó là không hợp lý.* Các đồng chí đều đã biết điều đó qua bản tuyên bố của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô, đăng trên tờ *Sự thật* ngày 19 tháng 6 năm nay. *Việc công bố bức thư đó tự nhiên là sẽ đòi hỏi chúng ta phải công khai trả lời, và như thế sẽ làm cho cuộc tranh luận gay go thêm và khơi lên những tình cảm bông bột, do đó, làm cho quan hệ giữa hai đảng chúng ta sẽ trầm trọng thêm.* Việc công bố bức thư của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc càng không hợp thời vì đã có cuộc gặp gỡ giữa các đại biểu Đảng cộng sản Liên-xô và Đảng cộng sản Trung-quốc; mục đích cuộc gặp gỡ này, theo ý kiến chúng ta là để thông qua việc nghiên cứu trên tình đồng chí các ý kiến bất đồng hiện có, góp phần làm cho hai đảng chúng ta hiểu nhau hơn về những vấn đề quan trọng của sự phát triển thế giới hiện nay, để tạo ra một không khí thuận lợi nhằm chuẩn bị và tiến hành cuộc hội nghị các đại biểu tất cả các đảng cộng sản và công nhân.

Đồng thời, Chủ tịch đoàn Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô đã nhận thấy cần phải cho các ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô và tất cả những người tham gia Hội nghị Ban chấp hành trung ương biết bức thư của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc. Chủ tịch đoàn cũng đã báo cáo cho họ biết về thực chất của những sự bất đồng giữa Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Trung-quốc với Đảng cộng sản Liên-xô và các đảng mác-xít lê-nin-nít khác.

Trong nghị quyết đã được nhất trí thông qua, Hội nghị Ban chấp hành trung ương đã hoàn toàn tán thành hoạt động chính trị của Chủ tịch đoàn Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô và của

đồng chí N.S. Khor-rút-sốp, bí thư thứ nhất Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô và Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng Liên-xô, nhằm đoàn kết hơn nữa các lực lượng của phong trào cộng sản thế giới, cũng như tất cả những hoạt động và biện pháp cụ thể mà Chủ tịch đoàn Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô đã thực hiện trong quan hệ với Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc.

Cuộc họp của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô đã giao cho Chủ tịch đoàn Ban chấp hành trung ương, trong cuộc gặp gỡ với các đại biểu của Đảng cộng sản Trung-quốc, phải kiên trì tiên hành đường lối của các Đại hội lần thứ 20, 21 và 22 của Đảng ta, đường lối đã được thông qua tại các cuộc Hội nghị đại biểu các đảng cộng sản và đã được thể hiện trong hai bản Tuyên bố, đường lối đã được cuộc sống, tiến trình các sự biến quốc tế hoàn toàn xác nhận. Sau khi kiên quyết bác bỏ những sự đả kích vô căn cứ và có tính chất vu khống của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc đối với Đảng ta và các đảng cộng sản khác, đối với các nghị quyết của các Đại hội lần thứ 20, 21, 22, đối với cương lĩnh của Đảng cộng sản Liên-xô, Hội nghị Ban chấp hành trung ương, biểu thị ý chí của toàn Đảng ta, đã tuyên bố ý chí và quyết tâm của mình là tiên hành một cách triệt để đường lối nhằm đoàn kết các đảng anh em, nhằm khắc phục những sự bất đồng hiện có. Hội nghị đã tuyên bố rằng, từ nay về sau, Đảng ta cũng sẽ cố gắng củng cố sự thống nhất trên cơ sở những nguyên lý của chủ nghĩa Mác—Lê-nin và của chủ nghĩa quốc tế xã hội chủ nghĩa, trên cơ sở tình hữu nghị anh em giữa Đảng cộng sản Liên-xô và Đảng cộng sản Trung-quốc vì lợi ích của cuộc đấu tranh cho sự nghiệp chung của chúng ta.

*Tiếc thay, những sự kiện trong thời gian gần đây chứng tỏ rằng các đồng chí Trung-quốc đã giải thích theo cách của họ thái độ thận trọng của chúng ta. Cái nguyện vọng chân thành của chúng ta muốn tránh không làm cho cuộc tranh luận trong phong trào cộng sản trầm trọng thêm lại*

bị họ trình bày hầu như là ý định che giấu không cho những người cộng sản và nhân dân Liên-xô biết những quan điểm của những người lãnh đạo Trung-quốc. Coi thái độ nhẫn nại của chúng ta là một sự yếu đuối, nên các đồng chí Trung-quốc bắt chập những quy tắc phải có trong quan hệ hữu nghị giữa các nước xã hội chủ nghĩa anh em, và với một thái độ quây rầy và cò chập ngày càng tăng, đã bắt đầu phổ biến một cách bất hợp pháp ở Mát-xcơ-va và ở các thành phố khác của Liên-xô bức thư của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc ngày 14 tháng 6 in với một số lượng rất nhiều bằng tiếng Nga. Không thỏa mãn với điều đó, các đồng chí Trung-quốc lại bắt đầu tăng cường tuyên truyền và phổ biến bức thư ấy và những tài liệu khác nhằm chống Đảng ta trên toàn thế giới; để làm việc đó, họ không ngần ngại sử dụng các nhà xuất bản và hãng thông tấn đề quốc.

Tình hình càng nghiêm trọng thêm: khi bộ trưởng Bộ ngoại giao Liên-xô lưu ý đại sứ nước Cộng hòa nhân dân Trung-hoa ở Liên-xô rằng những hành động vi phạm một cách thô bạo chủ quyền của nước ta như thế là không thể chấp nhận được, thì các đại biểu Trung-quốc đã không những không chấm dứt những hành động ấy mà lại còn tuyên bố một cách ngang nhiên rằng, họ có quyền tiếp tục phổ biến bức thư đó ở Liên-xô.

Ngày 7 tháng 7, trong khi cuộc gặp gỡ đã bắt đầu ở Mát-xcơ-va, thì một cuộc mít tinh lớn được tổ chức ở Bắc-kinh, trong cuộc mít tinh đó các nhân vật chính thức đã chào mừng những cán bộ Trung-quốc bị trục xuất khỏi Liên-xô vì đã phổ biến một cách bất hợp pháp những tài liệu có nội dung đả kích Đảng ta và Chính phủ xô-viết, coi họ như những vị anh hùng. Nhen lên trong nhân dân Trung-quốc anh em những tình cảm và tâm trạng không thân thiện đối với Liên-xô, một lần nữa trong cuộc mít tinh, các nhân vật chính thức Trung-quốc đã tìm cách chứng minh rằng họ có quyền vi phạm chủ quyền của nước ta và những quy tắc của quan hệ quốc tế. Ngày 10 tháng 7, Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc đã ra một bản tuyên bố mới,

trong đó họ biện hộ cho những hành vi ấy và về thực chất tự cho mình có quyền can thiệp vào công việc nội bộ của Liên-xô, dĩ nhiên là Chính phủ Liên-xô sẽ không bao giờ chấp nhận điều đó. Những hành vi như thế nhất định sẽ chỉ dẫn tới chỗ làm trầm trọng thêm các quan hệ và chỉ có thể có hại mà thôi.

Trong bài xã luận ngày 13 tháng 7, tờ *Nhân dân nhật báo* lại đã kích Đảng ta và giải thích sai lệch việc báo chí Liên-xô không công bố bức thư của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc ngày 14 tháng 6.

*Những hành vi không thân thiện một cách lộ liễu của những người lãnh đạo Đảng cộng sản Trung-quốc, ý muốn khăng khăng của họ nhằm làm cho trầm trọng thêm cuộc tranh luận trong phong trào cộng sản quốc tế, sự xuyên tạc hiển nhiên đối với lập trường của Đảng ta, sự giải thích không đúng những lý do khiến chúng ta tạm thời chưa công bố, buộc chúng ta phải công bố bức thư của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc ngày 14 tháng 6 năm 1963, và nhận xét văn kiện ấy.*

*Bất cứ ai đọc bức thư của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc đều sẽ thấy trong những lời lẽ khoa trương về sự thống nhất và sự đoàn kết, che giấu những sự công kích có tính chất vu khống không thân thiện đối với Đảng ta và đất nước xô-viết, che giấu ý muốn làm giảm ý nghĩa lịch sử của cuộc đấu tranh của nhân dân ta cho thắng lợi của chủ nghĩa cộng sản ở Liên-xô, cho thắng lợi của hòa bình và chủ nghĩa xã hội trên toàn thế giới. Có lời buộc tội trực tiếp và che giấu nào đối với Đảng cộng sản Liên-xô và đối với Liên-xô mà lại không có trong văn kiện ấy. Các tác giả bức thư đó tự cho phép mình bịa ra những điều không xứng đáng và nhục nhã đối với những người cộng sản, nào là “phản bội lợi ích của toàn bộ giai cấp vô sản quốc tế và nhân dân toàn thế giới”, nào là “xa rời chủ nghĩa Mác—Lê-nin và chủ nghĩa quốc tế vô sản”, họ ám chỉ nào là “khiếp nhược trước bọn đế quốc”, nào là “một bước thụt lùi trong sự phát triển lịch sử” và thậm chí “tước bỏ vũ khí của giai cấp vô sản và tất cả nhân dân lao động về mặt tổ chức và tinh thần”,*

tức có nghĩa là “phục vụ cho sự phục hồi chủ nghĩa tư bản” ở nước ta. Làm thế nào mà họ dám nói những điều như thế đối với Đảng của Lê-nin vĩ đại, đối với Tổ quốc của chủ nghĩa xã hội, đối với nhân dân một nước đầu tiên trên thế giới đã hoàn thành cách mạng xã hội chủ nghĩa, đã bảo vệ những thành tựu vĩ đại của mình trong các cuộc chiến đấu quyết liệt chống chủ nghĩa đế quốc quốc tế và chống bọn phản cách mạng trong nước, đang thực hiện những kỳ tích với khí phách anh hùng và tinh thần hy sinh trong cuộc đấu tranh xây dựng chủ nghĩa cộng sản, làm tròn nghĩa vụ quốc tế của mình một cách trung thực đối với nhân dân lao động trên toàn thế giới.

## I

Đã gần một nửa thế kỷ nay, đất nước xô-viêt đấu tranh dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản để giành thắng lợi cho những tư tưởng của chủ nghĩa Mác—Lê-nin, cho tự do và hạnh phúc của nhân dân lao động trên toàn quả đất. Từ những ngày tồn tại đầu tiên của Nhà nước xô-viêt, khi Lê-nin vĩ đại lãnh đạo đất nước ta, cho đến ngày nay, nhân dân nước ta đã và đang giúp đỡ rất nhiều một cách vô tư cho tất cả nhân dân các nước đang đấu tranh để tự giải phóng khỏi ách chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa thực dân, để xây dựng một cuộc sống mới.

Lịch sử thế giới không có những thí dụ nào về một nước đã giúp đỡ với một quy mô như thế cho những nước khác để phát triển kinh tế, khoa học và kỹ thuật của họ.

Những người lao động Trung-quốc, những người cộng sản Trung-quốc đã thấy đầy đủ tình đoàn kết anh em của nhân dân xô-viêt và của Đảng ta trong thời kỳ họ đấu tranh cách mạng để giải phóng Tổ quốc cũng như trong những năm xây dựng chủ nghĩa xã hội. Ngay sau khi nước Cộng hòa nhân dân Trung-hoa thành lập, Chính phủ Liên-xô đã ký với Chính phủ nước Trung-hoa nhân dân một bản hiệp ước

hữu nghị, liên minh và tương trợ, hiệp ước này là một phương tiện mạnh mẽ để đẩy lùi những sự xâm phạm của chủ nghĩa đế quốc, một nhân tố để cùng cố hòa bình ở Viễn-đông và trên toàn thế giới.

Nhân dân Liên-xô đã khẳng khái chia sẻ với các anh em Trung-quốc của mình toàn bộ kinh nghiệm lâu năm xây dựng chủ nghĩa xã hội và những thành tựu của mình trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật. Nước ta đã và đang giúp đỡ rất nhiều cho sự phát triển của nền kinh tế của nước Trung-hoa nhân dân. Với sự giúp đỡ tích cực của Liên-xô, nước Trung-hoa nhân dân đã xây dựng 198 xí nghiệp công nghiệp, công xưởng và công trình được trang bị bằng thiết bị hiện đại nhất. Với sự giúp đỡ của nước ta, Trung-quốc đã tạo ra những ngành công nghiệp mới như công nghiệp ô-tô, sản xuất máy kéo, công nghiệp hàng không và những ngành khác. Liên-xô đã giao cho nước Cộng hòa nhân dân Trung-hoa trên 21.000 hồ sơ tài liệu khoa học kỹ thuật, trong đó có hơn 1.400 dự án xí nghiệp lớn. Chúng ta luôn luôn giúp đỡ Trung-quốc củng cố quốc phòng và tạo ra một công nghiệp quốc phòng hiện đại. Hàng nghìn chuyên gia và công nhân Trung-quốc đã được đào tạo trong các trường cao đẳng Liên-xô và trong các xí nghiệp của chúng ta. Cả ngày nay nữa, Liên-xô vẫn tiếp tục giúp đỡ về kỹ thuật cho nước Cộng hòa nhân dân Trung-hoa trong việc xây dựng 88 xí nghiệp công nghiệp và công trình. *Chúng ta nói lên tất cả những điều đó không phải để khoe khoang mà chỉ là vì các nhà lãnh đạo Đảng cộng sản Trung-quốc trong thời gian gần đây tìm cách làm giảm ý nghĩa quan trọng của sự giúp đỡ của Liên-xô. Chúng ta cũng không quên rằng, về phía mình, Liên-xô đã nhận được của nước Cộng hòa nhân dân Trung-hoa những hàng hóa cần thiết.*

Cách đây không lâu lắm, những người lãnh đạo Trung-quốc còn nói nhiều, và nói một cách đúng đắn đến tình hữu nghị giữa nhân dân Trung-quốc và nhân dân Liên-xô, đến sự thông nhất giữa Đảng cộng sản Liên-xô và Đảng cộng sản Trung-quốc, họ đánh giá cao sự giúp đỡ của Liên-xô và kêu gọi học tập kinh nghiệm của Liên-xô.

Năm 1957, đồng chí Mao Trạch-Đông đã nói: “Trong quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc, nhân dân Trung-quốc có được sự đồng tình và ủng hộ anh em của nhân dân Liên-xô. Sau khi cách mạng Trung-quốc thắng lợi, Liên-xô cũng đem lại một sự giúp đỡ to lớn về nhiều mặt cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Trung-quốc. Nhân dân Trung-quốc sẽ không bao giờ quên tất cả những điều đó”.

*Người ta chỉ có thể tiếc rằng những người lãnh đạo Trung-quốc đã bắt đầu quên điều đó.*

Đảng ta và tất cả những người xô-viết đã vui mừng trước những thành công của nhân dân Trung-quốc vĩ đại trong công cuộc xây dựng một cuộc sống mới và đã tự hào về những thành công ấy. Phát biểu trong cuộc chiêu đãi trọng thể ở Bắc-kinh, nhân dịp kỷ niệm lần thứ mười ngày thành lập nước Cộng hòa nhân dân Trung-hoa, đồng chí N.S. Khrushchov đã nói: “Dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản quang vinh của mình, nhân dân Trung-quốc anh dũng và can củ đã chứng tỏ rằng, một khi nhân dân nắm chính quyền trong tay, thì họ có thể làm nên sự nghiệp như thế nào... Ngày nay mọi người đều thừa nhận những thành công của nhân dân Trung-quốc, của Đảng cộng sản Trung-quốc. Nhân dân châu Á và châu Phi đã thấy rõ, cần phải đi con đường nào và thực hiện chế độ nào mới có thể thật sự phát huy tài năng và sức sáng tạo của nhân dân, mới làm cho nhân dân biểu lộ được đầy đủ và toàn diện sức sáng tạo mạnh mẽ của họ”.

Đó là tình hình khi những người lãnh đạo Trung-quốc chưa bắt đầu đi chệch khỏi đường lối chung của phong trào cộng sản thế giới.

*Tháng 4 năm 1960, các đồng chí Trung-quốc đã công khai bộc lộ những sự bất đồng của họ với phong trào cộng sản thế giới, đã cho xuất bản một tập sách nhan đề Chủ nghĩa Lê-nin muôn năm!. Trong tập sách đó—mà cơ sở của nó là những điều xuyên tạc và những luận điểm bị cắt xén và giải thích một cách không đúng lấy trong các tác phẩm nổi tiếng của Lê-nin—có những luận điểm về thực chất là nhằm chống lại những nguyên lý của*

bản Tuyên bố của Hội nghị Mát-xcơ-va năm 1957 mà đồng chí Mao Trạch-Đông nhân danh Đảng cộng sản Trung-quốc đã ký, chống lại chính sách lê-nin-nít về chung sống hòa bình giữa các nước có chế độ xã hội khác nhau, chống lại khả năng ngăn chặn một cuộc chiến tranh thế giới trong thời đại hiện nay, chống lại việc sử dụng con đường phát triển hòa bình cũng như không hòa bình của các cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa. Những nhà lãnh đạo Đảng cộng sản Trung-quốc đã bắt đầu buộc tất cả các đảng anh em phải theo quan điểm của mình. Tháng 6 năm 1960, trong cuộc họp Hội đồng liên hiệp công đoàn thế giới ở Bắc-kinh, các nhà lãnh đạo Trung-quốc đã triệu tập một cuộc Hội nghị đại biểu của nhiều đảng lúc đó có mặt ở Bắc-kinh mà không cho ban lãnh đạo của các đảng anh em biết, và đã công khai phê bình lập trường của Đảng cộng sản Liên-xô và các đảng mác-xít lê-nin-nít khác, của bản Tuyên bố mà Hội nghị đại biểu ở Mát-xcơ-va năm 1957 đã thông qua. Ngoài ra, các đồng chí Trung-quốc đã đưa những sự bất đồng của họ với Đảng cộng sản Liên-xô và các đảng anh em khác ra trước diễn đàn công khai của một tổ chức phi đảng.

Những biện pháp đó của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Trung-quốc đã gây nên một sự lo âu nghiêm trọng trong các đảng anh em. Nhận thấy điều đó, năm 1960, trong cuộc Hội nghị đại biểu các đảng cộng sản ở Buc-a-rét, người ta đã có thảo luận với những người lãnh đạo Đảng cộng sản Trung-quốc về những sự bất đồng đã nảy ra. Đại biểu của 50 đảng cộng sản và công nhân đã phê bình trên tinh thần đồng chí những quan điểm và hành động của những người lãnh đạo Trung-quốc và kêu gọi họ quay trở lại con đường thống nhất và hợp tác với phong trào cộng sản quốc tế phù hợp với những nguyên tắc của bản Tuyên bố Mát-xcơ-va. Tiếc thay, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Trung-quốc đã coi thường sự giúp đỡ thân ái ấy, họ vẫn tiếp tục thực hiện đường lối sai lầm của họ và làm trầm trọng thêm những sự bất đồng của họ với các đảng anh em.

Để ngăn chặn sự tiến triển ấy của sự việc, Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô đã đề nghị tiến hành đàm phán với Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc. Những cuộc

đàm phán ấy đã diễn ra ở Mát-xcơ-va hồi tháng 9 năm 1960. Nhưng hồi bấy giờ cũng không khắc phục được những sự bất đồng đã nảy ra vì Đoàn đại biểu Đảng cộng sản Trung-quốc khăng khăng không muốn nghe ý kiến của đảng anh em. Trong cuộc Hội nghị đại biểu 81 đảng cộng sản và công nhân họp hồi tháng 11 năm 1960, đa số tuyệt đối các đảng anh em đã bác bỏ những quan điểm và quan niệm sai lầm của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Trung-quốc. Trong cuộc Hội nghị đại biểu ấy, Đoàn đại biểu Trung-quốc đã kiên trì bảo vệ những quan điểm riêng của mình, và họ chỉ ký bản Tuyên bố khi thấy có nguy cơ bị hoàn toàn cô lập.

Giờ đây, đã hoàn toàn rõ ràng là việc ký tên vào bản Tuyên bố năm 1960 chỉ là một thủ đoạn của những người lãnh đạo Đảng cộng sản Trung-quốc mà thôi. Chẳng bao lâu sau Hội nghị đó, họ lại tái diễn việc tuyên truyền đường lối của họ bằng cách lợi dụng Ban lãnh đạo của Đảng lao động An-ba-ni làm cái loa cho mình. Sau lưng Đảng ta, họ đã mở một chiến dịch chống lại Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô và Chính phủ Liên-xô.

Tháng 10 năm 1961, Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô đã một lần nữa tìm cách bình thường hóa quan hệ với Đảng cộng sản Trung-quốc. Các đồng chí N.S. Khor-rút-sốp, F.R. Cô-dơ-lốp, A.I. Mi-cai-an, đã có những cuộc hội đàm với các đồng chí Chu Ân-Lai, Bành Chân và những người lãnh đạo khác đền dự Đại hội lần thứ 22 của Đảng cộng sản Liên-xô. Đồng chí N.S. Khor-rút-sốp đã trình bày tỉ mỉ với Đoàn đại biểu Trung-quốc lập trường của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô về những vấn đề có tính chất nguyên tắc đã được thảo luận ở Đại hội lần thứ 22; đồng chí đã nhấn mạnh nguyện vọng không thay đổi của chúng ta là cùng cố tình hữu nghị và hợp tác với Đảng cộng sản Trung-quốc.

Trong những bức thư ngày 22 tháng 2 và 31 tháng 5 năm 1962, Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô đã lưu ý Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc về những hậu quả nguy hiểm cho

sự nghiệp chung của chúng ta do sự suy yếu trong tình đoàn kết của phong trào cộng sản có thể đem lại. Lúc đó, chúng ta đã đề nghị với các đồng chí Trung-quốc áp dụng những biện pháp nhằm không cho bọn đế quốc lợi dụng những khó khăn này ra trong quan hệ Xô — Trung. Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô cũng đã đề nghị áp dụng những biện pháp có hiệu quả hơn trong các vấn đề như trao đổi tin tức về chính sách đối nội, thông nhất về lập trường của các đảng anh em trong các tổ chức dân chủ quốc tế và trong những lĩnh vực khác.

Nhưng những thư ấy và những biện pháp thực tiễn khác nhằm cải thiện quan hệ với Đảng cộng sản Trung-quốc và nước Cộng hòa nhân dân Trung-hoa trong tất cả các lĩnh vực đều không được hưởng ứng ở Bắc-kinh.

Mùa thu năm ngoái, trước khi đồng chí Lưu Hiểu, nguyên đại sứ của nước Cộng hòa nhân dân Trung-hoa ở Liên-xô rời Mát-xcơ-va, Chủ tịch đoàn Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô đã hội đàm lâu với đồng chí ấy. Trong cuộc hội đàm này, các ủy viên Chủ tịch đoàn Ban chấp hành trung ương đã một lần nữa chủ động trong việc củng cố tình hữu nghị Trung—Xô. Đồng chí N.S. Khor-rút-sốp đã yêu cầu đồng chí Lưu Hiểu chuyển lời đề nghị của chúng ta tới đồng chí Mao Trạch-Đông: “Gác ra một bên mọi sự tranh chấp bất đồng, đừng xét xem ai phải ai trái, đừng quay lại chuyện cũ mà mở ra một trang mới trong quan hệ của chúng ta”. Nhưng chúng ta đã không nhận được một câu trả lời nào cả đối với lời kêu gọi chân thành đó.

Làm sâu sắc thêm những sự bất đồng về tư tưởng của họ với các đảng anh em, những người lãnh đạo Đảng cộng sản Trung-quốc đã bắt đầu chuyển những sự bất đồng đó sang lĩnh vực quan hệ giữa hai nhà nước. Các cơ quan Trung-quốc đã bắt đầu giảm bớt những liên hệ kinh tế và thương mại của nước Cộng hòa nhân dân Trung-hoa với Liên-xô và những nước xã hội chủ nghĩa khác. Theo sự chủ động của Chính phủ nước cộng hòa nhân dân Trung-hoa, khối lượng buôn bán giữa Trung-quốc và Liên-xô đã giảm xuống gần ba lần trong ba năm vừa qua. Việc cung cấp thiết bị toàn bộ đã giảm đi 40 lần. Sự giảm bớt đó là theo sự chủ động của những người lãnh

đạo Trung-quốc. Chúng ta tiếc rằng Ban lãnh đạo của nước Cộng hòa nhân dân Trung-hoa đã đi vào con đường đó. Trước đây cũng như hiện nay, chúng ta vẫn cho rằng cần phải phát triển hơn nữa quan hệ Xô—Trung, phát triển hơn nữa sự hợp tác. Điều đó sẽ có lợi cho cả hai bên và trước hết là cho nước Trung-hoa nhân dân là nước đã nhận được một sự giúp đỡ to lớn của Liên-xô và của các nước xã hội chủ nghĩa khác. Trước kia, Liên-xô đã phát triển những liên hệ rộng rãi với Trung-quốc, ngày nay Liên-xô cũng chủ trương mở rộng chứ không phải thu hẹp những liên hệ ấy. Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Trung-quốc đáng lẽ phải quan tâm trước hết đến sự phát triển những liên hệ kinh tế với các nước xã hội chủ nghĩa. Nhưng, họ đã bắt đầu hoạt động theo hướng ngược lại, không kể đến sự thiệt hại do những hành động đó gây ra cho nền kinh tế của nước Cộng hòa nhân dân Trung-hoa.

Những người lãnh đạo Trung-quốc đã không nói sự thật với nhân dân họ, họ đã không nói ai là kẻ chịu trách nhiệm về sự thu hẹp những liên hệ ấy. Người ta đã tuyên truyền rộng rãi trong những người cộng sản Trung-quốc và thậm chí cả trong nhân dân nhằm làm giảm uy tín chính sách đối ngoại và đối nội của Đảng cộng sản Liên-xô, để khơi lên những tình cảm chống Liên-xô.

Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô đã lưu ý các đồng chí Trung-quốc về những hành động không đúng ấy. Chúng ta đã nói với các đồng chí Trung-quốc rằng không nên tùy theo những sự tranh chấp và bất đồng đã nảy ra mà kích nhân dân khi thì khen, khi thì nguyên rủa đảng này hoặc đảng kia. Một điều rõ ràng đối với mỗi người cộng sản là những sự bất đồng giữa các đảng anh em chỉ là một việc nhất thời, còn mối quan hệ giữa nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa thì ngày nay đang được thiết lập một cách vĩnh viễn.

Nhưng, những người lãnh đạo Trung-quốc lần nào cũng bỏ qua những lời ngăn ngừa thân ái của Đảng cộng sản Liên-xô và tiếp tục làm gay gắt thêm mối quan hệ Trung—Xô.

Từ cuối năm 1961, các đại biểu Trung-quốc trong các tổ chức dân chủ quốc tế đã bắt đầu công khai buộc người khác phải theo những quan điểm sai lầm của mình. Tháng 12 năm 1961, trong cuộc họp của Hội đồng hòa bình thế giới ở Stốc-khôn, Đoàn đại biểu Trung-quốc đã phản đối việc triệu tập Đại hội thế giới đấu tranh cho hòa bình và giải trừ quân bị. Trong năm 1962, hoạt động của Liên hiệp công đoàn thế giới, phong trào hòa bình thế giới, phong trào đoàn kết nhân dân Á—Phi, Liên đoàn thanh niên dân chủ thế giới, Hội liên hiệp phụ nữ dân chủ thế giới và của nhiều tổ chức khác đã bị hành động chia rẽ của các đại biểu Trung-quốc đe dọa. Họ đã phản đối việc các đại biểu ủy ban đoàn kết nhân dân Á—Phi của các nước xã hội chủ nghĩa ở châu Âu tham gia Hội nghị đại biểu đoàn kết nhân dân Á—Phi lần thứ 3 họp ở Mô-si. Trưởng đoàn đại biểu Trung-quốc đã tuyên bố với các đại biểu Liên-xô rằng: “Những người da trắng không có việc gì để làm ở đây cả”. Trong Hội nghị các nhà báo họp ở Giacác-ta, các đại biểu Trung-quốc lại chủ trương không cho các nhà báo Liên-xô tham gia với tư cách là những người tham gia có đầy đủ quyền hạn, lấy lý do là Liên-xô ... không phải là một nước châu Á.

Một điều lạ lùng và kỳ quái là các đồng chí Trung-quốc đã buộc tội tuyệt đại đa số người trong Đại hội phụ nữ thế giới họp cách đây không lâu là có hoạt động chia rẽ và đường lối chính trị sai lầm, trong khi đó thì khi thông qua lời kêu gọi gửi phụ nữ tất cả các đại châu, trong số 110 nước có đại biểu ở Hội nghị chỉ có đại biểu của hai nước—Trung-quốc và An-ba-ni—là đã bỏ phiếu chống. Cứ theo họ thì toàn thể đạo quân phụ nữ yêu chuộng tự do, gồm hàng triệu người không đi đều bước, mà chỉ có hai người là đi có trật tự mà thôi!

Trên đây là vắn tắt lịch sử những sự bất đồng giữa Ban lãnh đạo Trung-quốc với Đảng cộng sản Liên-xô và các đảng anh em khác. Lịch sử đó chứng tỏ rằng những người lãnh đạo Đảng cộng sản Trung-quốc đem đường lối riêng biệt của họ đối lập lại đường lối chung của phong trào cộng sản, rằng họ tìm cách buộc phong trào cộng sản phải theo lệnh của họ, theo quan điểm hết sức sai lầm của họ về những vấn đề căn bản của thời đại chúng ta.

Vậy thì thực chất những sự bất đồng giữa Đảng cộng sản Trung-quốc một bên, với Đảng cộng sản Liên-xô và phong trào cộng sản quốc tế một bên, là như thế nào? Bất cứ người nào đọc bức thư của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc ngày 14 tháng 6 chắc hẳn cũng đều sẽ đặt ra câu hỏi đó.

Nhiều luận điểm trong bức thư này thoạt tiên có thể làm cho người ta phân vân khó hiểu: thật ra các đồng chí Trung-quốc tranh luận với ai? Tỳ dụ, chẳng lẽ nào lại có những người cộng sản phản đối cách mạng xã hội chủ nghĩa, hoặc không cho rằng mình có nhiệm vụ đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc? Tại sao Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Trung-quốc lại cò tình đưa ra những luận điểm như vậy?

Có thể nảy ra một câu hỏi khác: tại sao người ta không thể đồng ý với những quan điểm của các đồng chí Trung-quốc trình bày trong bức thư của họ về nhiều vấn đề quan trọng? Ta hãy lấy vấn đề căn bản, như vấn đề chiến tranh và hòa bình làm thí dụ. Trong bức thư của mình, Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc có nói đến hòa bình và chung sống hòa bình.

*Thực chất của vấn đề là trong khi mở cuộc tấn công chống những luận điểm của các đảng mác-xít lê-nin-nít về những vấn đề căn bản của thời đại, thì một là, các đồng chí Trung-quốc đã gán cho Đảng cộng sản Liên-xô và các đảng mác-xít lê-nin-nít khác những quan điểm mà chưa bao giờ các đảng này phát biểu và xa lạ với các đảng đó; hai là, các đồng chí Trung-quốc muốn che đậy những quan điểm sai lầm và lập trường không đúng của mình bằng cách thừa nhận ngoài miệng những công thức và những luận điểm trong các văn kiện của phong trào cộng sản. Công khai chống lại cuộc đấu tranh của các dân tộc cho hòa bình, cho việc chung sống hòa bình giữa các nước có chế độ xã hội khác nhau, chống giải trừ quân bị, v.v... sẽ có nghĩa là vạch trần những quan điểm của mình trước những người cộng sản*

toàn thế giới và những dân tộc yêu chuộng hòa bình và làm cho họ xa mình. Bởi vậy, cuộc tranh luận càng đi xa thì sự non kém về lập trường của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Trung-quốc càng lộ rõ, họ lại càng quyết tâm dùng đến cách che đậy như vậy. Nếu người ta không chú ý đến cái phương pháp này của các đồng chí Trung-quốc, thì thậm chí có thể cho rằng cuộc tranh luận mang một tính chất kinh viện, hình như đây là những công thức cá biệt không mấy may liên quan đến các vấn đề bức thiết.

Thật ra, trung tâm của cuộc tranh luận là những vấn đề liên quan tới lợi ích sống còn của các dân tộc.

Đó là những vấn đề chiến tranh và hòa bình, vấn đề vai trò và sự phát triển của hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới, đó là những vấn đề đấu tranh chống tư tưởng và thực tiễn của “tự mê tín cá nhân”, đó là những vấn đề chiến lược và sách lược của phong trào công nhân thế giới và của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

Những vấn đề này do chính cuộc sống, do những sự thay đổi sâu sắc đã xảy ra trong các nước xã hội chủ nghĩa, trên toàn thế giới, do những sự thay đổi trong lực lượng so sánh trong những năm gần đây giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa đế quốc, do những khả năng mới của phong trào chúng ta đề ra. Phong trào cộng sản cần phải giải đáp những vấn đề đó và đã giải đáp khi đưa ra một đường lối chung thích hợp với điều kiện và yêu cầu của giai đoạn hiện nay của sự phát triển thế giới.

Theo ý kiến nhất trí của các đảng cộng sản, Đại hội lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô đã có một vai trò lớn lao về mặt này, Đại hội đã mở ra một giai đoạn mới trong sự phát triển của toàn bộ phong trào cộng sản. Sự đánh giá này đã được ghi trong các bản Tuyên bố năm 1957 và năm 1960, hai văn kiện do các đảng cộng sản cùng nhau thảo ra và để ra đường lối chính trị chung cho phong trào cộng sản trong thời đại hiện nay.

Nhưng, những người lãnh đạo Đảng cộng sản Trung-quốc giờ đây lại để ra một đường lối khác để đổi lập lại đường lối đó, những quan điểm của

*họ về những vấn đề căn bản ngày càng tách rời đường lối chung của phong trào cộng sản.*

Trước hết đó là vấn đề chiến tranh và hòa bình.

Trong việc đánh giá những vấn đề chiến tranh và hòa bình, trong cách thức đề cập đến việc giải quyết vấn đề đó, thì không thể nào có một sự mập mờ và úp mờ nào được, vì đó là vấn đề vận mệnh các dân tộc, tương lai của toàn thể nhân loại.

Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô nhận thấy mình có nhiệm vụ phải nói thẳng ra với Đảng và nhân dân rằng, trong các vấn đề chiến tranh và hòa bình, những người lãnh đạo Đảng cộng sản Trung-quốc đã có những sự bất đồng căn bản, có tính chất nguyên tắc với chúng ta, với phong trào cộng sản thế giới. Thực chất của những sự bất đồng là ở chỗ họ có một quan điểm hoàn toàn ngược lại về những vấn đề quan trọng nhất như là khả năng ngăn ngừa chiến tranh hạt nhân nóng thế giới, vấn đề chung sống hòa bình giữa các nước có chế độ xã hội khác nhau, mối quan hệ giữa cuộc đấu tranh cho hòa bình và sự phát triển của phong trào cách mạng thế giới.

Đảng ta, trong những nghị quyết của các Đại hội lần thứ 20 và 22, và phong trào cộng sản quốc tế, trong hai bản Tuyên bố, đều đã xác định cho những người cộng sản nhiệm vụ hàng đầu là đấu tranh cho hòa bình, ngăn chặn tai họa chiến tranh hạt nhân nóng thế giới. Chúng ta đánh giá một cách thực tế lực lượng so sánh trên thế giới và từ đó chúng ta rút ra kết luận sau đây: dù bản chất của chủ nghĩa đế quốc không thay đổi và nguy cơ chiến tranh vẫn chưa được loại trừ, nhưng trong những điều kiện hiện nay, những lực lượng hòa bình và thành trì chủ yếu là khối cộng đồng hùng mạnh của các nước xã hội chủ nghĩa vẫn có thể, với sự đồng tâm hiệp lực của mình, ngăn chặn được chiến tranh thế giới mới.

Chúng ta cũng đánh giá một cách sáng suốt như vậy những sự thay đổi căn bản, những sự thay đổi về chất, của những phương tiện tiên hành chiến tranh, do đó, đánh giá một cách sáng suốt những hậu quả

có thể có của chiến tranh. *Những vũ khí tên lửa và hạt nhân được tạo ra giữa thế kỷ này, đã làm thay đổi những quan niệm trước đây về chiến tranh.* Những vũ khí này có một sức phá hoại chưa từng thấy. Chỉ cần nói rằng sức nổ của một quả bom hạt nhân nóng loại mạnh đã vượt hẳn sức nổ của tất cả các phương tiện chiến đấu được sử dụng trong tất cả các cuộc chiến tranh trước đây, kể cả chiến tranh thế giới thứ nhất và thứ hai. Mà hiện nay thì đã có hàng nghìn quả bom loại như thế!

Những người cộng sản có quyền không biết đến nguy cơ đó không? Chúng ta có cần phải nói hết sự thật về những hậu quả của cuộc chiến tranh hạt nhân nóng cho nhân dân biết không? Lẽ tất nhiên, chúng ta cần phải làm như vậy. Điều đó không thể có tác dụng làm "tê liệt" quân chúng, như các đồng chí Trung-quốc đã khẳng định. Ngược lại, sự thật về chiến tranh hiện đại lại động viên ý chí và nghị lực quần chúng nhân dân và thúc đẩy họ đấu tranh cho hòa bình, chống chủ nghĩa đế quốc,—nguồn gốc của nguy cơ chiến tranh.

Những người cộng sản có nhiệm vụ lịch sử là tổ chức và lãnh đạo cuộc đấu tranh của các dân tộc nhằm ngăn chặn một cuộc chiến tranh hạt nhân nóng thế giới.

Ngăn chặn một cuộc chiến tranh thế giới mới là một nhiệm vụ hoàn toàn hiện thực có thể thực hiện được. *Đại hội lần thứ 20 của Đảng ta đã rút ra một kết luận có một tầm quan trọng hết sức lớn là: trong thời đại chúng ta, cuộc chiến tranh giữa các nước không phải là định mệnh.* Kết luận này không phải là do những ý muốn tốt lành mà ra, mà là do một sự phân tích thực tế, rất khoa học, về lực lượng so sánh các giai cấp trên vũ đài thế giới; kết luận này là dựa trên sự hùng mạnh lớn lao của chủ nghĩa xã hội thế giới. Toàn thể phong trào cộng sản thế giới đều tán thành những ý kiến của chúng ta về vấn đề này. "Có thể ngăn ngừa được chiến tranh thế giới"; "ngay trước khi chủ nghĩa xã hội hoàn toàn thắng lợi trên quả đất và ngay khi chủ nghĩa tư bản hãy còn trên một phần thế giới, cũng sẽ xuất hiện khả năng thực tế loại

trừ chiến tranh thế giới ra khỏi đời sống xã hội", bản Tuyên bố đã nhân mạnh như vậy.

Các đồng chí Trung-quốc cũng đã ký tên dưới văn kiện này.

*Vậy lập trường của Đảng cộng sản Trung-quốc là như thế nào? Những luận điểm do họ tuyên truyền như: người ta không thể loại trừ được chiến tranh nếu chủ nghĩa đế quốc còn tồn tại; chung sống hòa bình chỉ là một ảo tưởng, đó không phải là một nguyên lý chung của chính sách đối ngoại của các nước xã hội chủ nghĩa; cuộc đấu tranh cho hòa bình làm cản trở cuộc đấu tranh cách mạng,—những luận điểm đó có thể tỏ rõ cái gì?*

*Những luận điểm đó tỏ rõ các đồng chí Trung-quốc đi ngược lại đường lối chung của phong trào cộng sản quốc tế về những vấn đề chiến tranh và hòa bình. Họ không tin vào khả năng ngăn chặn một cuộc chiến tranh thế giới mới, họ đánh giá thấp những lực lượng của hòa bình và của chủ nghĩa xã hội và đánh giá quá cao lực lượng chủ nghĩa đế quốc, thực tế họ không biết đến việc huy động quần chúng nhân dân đứng lên đấu tranh chống nguy cơ chiến tranh.*

*Như vậy là các đồng chí Trung-quốc đã không tin rằng nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa, giai cấp công nhân quốc tế, tất cả các lực lượng dân chủ và hòa bình có thể đập tan được những kế hoạch của bọn gây chiến và đem lại hòa bình cho thế hệ chúng ta và các thế hệ sau này. Sau những lời hô hét cách mạng inh ỏi của các đồng chí Trung-quốc, ta thấy gì? Sự không tin tưởng vào lực lượng của giai cấp công nhân, vào những khả năng cách mạng của giai cấp đó, sự không tin tưởng vào khả năng chung sống hòa bình cũng như vào thắng lợi của giai cấp vô sản trong cuộc đấu tranh giai cấp. Tất cả các lực lượng yêu chuộng hòa bình đều đoàn kết trong cuộc đấu tranh nhằm ngăn chặn nguy cơ chiến tranh. Những lực lượng đó không thuần nhất về thành phần giai cấp cũng như về quyền lợi giai cấp. Những cuộc đấu tranh cho hòa bình, chống nguy cơ chiến tranh có thể đoàn kết họ lại, vì bom nguyên tử không tuân theo một nguyên tắc giai cấp nào cả: nó tiêu diệt tất cả những ai nằm trong phạm vi tác động hủy diệt của nó.*

Đi vào con đường do các đồng chí Trung-quốc đưa ra—có nghĩa là làm cho quần chúng nhân dân sẽ xa rời các đảng cộng sản là những đảng đã tranh thủ được cảm tình của các dân tộc với cuộc đấu tranh kiên trì và dũng cảm của họ cho hòa bình.

Ngày nay, trong ý thức của quảng đại quần chúng, chủ nghĩa xã hội và hòa bình không tách rời nhau!

Rõ ràng là các đồng chí Trung-quốc coi nhẹ toàn bộ nguy cơ chiến tranh hạt nhân nóng. Các đồng chí đó đã khẳng định rằng “bom nguyên tử là con hổ giấy”, nó “hoàn toàn không đáng sợ”. Theo họ thì điều chủ yếu là tiêu diệt chủ nghĩa đế quốc cho nhanh hơn nữa, còn đạt tới điều đó bằng cách nào, với những tổn thất như thế nào thì hình như đó là vấn đề thứ yếu. Xin hỏi, thứ yếu đối với ai? Đối với hàng trăm triệu người bị tiêu diệt trong trường hợp nổ ra chiến tranh hạt nhân ư? Đối với những nước sẽ bị xóa bỏ trên hành tinh chúng ta ngay trong những giờ phút đầu tiên của một cuộc chiến tranh như vậy ư?

Không một ai, kể cả những nước lớn, lại có quyền đùa với vận mệnh của hàng triệu con người. Những người nào không muốn nỗ lực đấu tranh để loại trừ chiến tranh thế giới ra khỏi đời sống các dân tộc, ngăn ngừa sự tiêu diệt hàng loạt con người và sự phá hoại những giá trị của nền văn minh, những người đó đáng bị lên án.

Trong bức thư đề ngày 14 tháng 6 của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc có nói rất nhiều về “những hy sinh không thể tránh khỏi” mà người ta cần phải chịu đựng vì cách mạng. Một số những người lãnh đạo Trung-quốc có trách nhiệm cũng đã nói cả đến khả năng hy sinh hàng trăm triệu người trong chiến tranh. Tập sách Chủ nghĩa Lê-nin muôn năm! được Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc tán thành, có nói: “Trên bãi hoang tàn của chủ nghĩa đế quốc đã bị tiêu diệt, nhân dân chiến thắng sẽ có thể sáng tạo nên, với những nhịp độ cực kỳ nhanh chóng, một nền văn minh cao gấp trăm ngàn lần chế độ tư bản và sáng tạo nên một tương lai thật sự tươi đẹp của mình”.

*Xin hỏi các đồng chí Trung-quốc rằng họ có biết cái loại “hoang tàn” nào mà chiến tranh hạt nhân và tên lửa thế giới sẽ để lại hay không?*

*Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô, — Và chúng ta tin chắc chắn rằng toàn thể Đảng ta, toàn thể nhân dân Liên-xô đều nhất trí ủng hộ chúng ta về vấn đề này, không thể nào tán thành các quan điểm của Ban lãnh đạo Trung-quốc về việc tạo nên “một nền văn minh cao gấp trăm ngàn lần” trên xác chết của hàng trăm triệu người. Những quan điểm như vậy trái ngược về căn bản với những tư tưởng của chủ nghĩa Mác—Lê-nin.*

*Xin hỏi các đồng chí Trung-quốc: họ muốn tiêu diệt chủ nghĩa đế quốc bằng những phương tiện nào?*

*Chúng ta hoàn toàn tán thành chủ trương thủ tiêu chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa tư bản. Không những chúng ta tin tưởng rằng chủ nghĩa tư bản nhất định sẽ bị tiêu diệt mà chúng ta còn làm tất cả mọi cái để việc đó được thực hiện bằng con đường đấu tranh giai cấp và thực hiện việc đó nhanh chóng hơn nữa. Ai phải giải quyết vấn đề lịch sử này? Trước hết là giai cấp công nhân, đứng đầu là đội tiên phong của nó, đảng mác-xít lê-nin-nít, và nhân dân lao động của mỗi nước.*

*Các đồng chí Trung-quốc đề nghị một con đường khác. Họ nói thẳng ra rằng: “Trên bãi hoang tàn của chủ nghĩa đế quốc đã bị tiêu diệt”, nói một cách khác là, sau khi nổ ra chiến tranh, “một tương lai tươi đẹp sẽ được xây dựng”. Nếu ta đi theo con đường đó thì nguyên tắc chung sống hòa bình, cuộc đấu tranh cùng cố hòa bình thật sự là vô ích. Chúng ta không thể nào tiến theo con đường phiêu lưu đó được, nó trái ngược ngay cả với thực chất chủ nghĩa Mác—Lê-nin.*

*Ai cũng rõ là trong những điều kiện hiện nay, chiến tranh thế giới sẽ là một cuộc chiến tranh hạt nhân nóng. Bọn đế quốc không đời nào lại nguyện rời bỏ vũ đài, tự ý chui vào áo quan mà không sử dụng đến những phương tiện cực đoan nhất mà chúng đang nắm trong tay.*

*Chắc chắn là những người gọi vũ khí hạt nhân nóng là con “hồ giấy” không nhận thấy đầy đủ sức hủy diệt của vũ khí này.*

Còn chúng ta, chúng ta tính đến điều đó một cách tỉnh táo, chính chúng ta sản xuất ra vũ khí hạt nhân và chúng ta đã sản xuất ra với một số lượng đầy đủ. Chúng ta hiểu rõ sức hủy diệt của nó. Và nếu đề quốc gây chiến tranh chống chúng ta, bàn tay chúng ta sẽ không run sợ trước việc sử dụng vũ khí ghê gớm này chống bọn xâm lược. Nhưng nếu chúng không tấn công ta, chúng ta sẽ không phải là những người đầu tiên sử dụng vũ khí ấy.

Những người mác-xít lê-nin-nít đấu tranh để đảm bảo một nền hòa bình vững chắc không phải bằng cách van xin chủ nghĩa đề quốc mà bằng cách đoàn kết các đảng mác-xít lê-nin-nít cách mạng, đoàn kết nhân dân tất cả các nước, đoàn kết tất cả các dân tộc đấu tranh cho tự do và độc lập dân tộc của họ, bằng cách dựa vào lực lượng kinh tế và phòng thủ của các nước xã hội chủ nghĩa.

*Người ta muốn hỏi các đồng chí Trung-quốc là những người chủ trương xây dựng một tương lai tươi đẹp trên bãi hoang tàn của thế giới cũ đã bị tiêu diệt trong một cuộc chiến tranh hạt nhân nóng: Về vấn đề này, họ đã trưng cầu ý kiến giai cấp công nhân trong các nước mà chủ nghĩa đề quốc thông trị hay chưa? Giai cấp công nhân các nước tư bản chắc chắn sẽ trả lời họ như sau: Có phải chúng tôi yêu cầu các đồng chí gây ra chiến tranh và phá hoại nước chúng tôi trong khi thanh toán bọn đề quốc đâu? Vì bọn lũng đoạn và bọn đề quốc chỉ là một nhóm người không đáng kể, còn đại đa số quần chúng nhân dân tại các nước tư bản lại chính là giai cấp công nhân, nông dân lao động và lao động trí óc. Bom nguyên tử không phân biệt đâu là bọn đề quốc, đâu là người lao động, nó dả vào cả từng diện tích to lớn, và vì vậy để giết một tên lũng đoạn thì hàng triệu công nhân bị tiêu diệt. Giai cấp công nhân và nhân dân lao động sẽ hỏi các nhà “cách mạng” ấy như sau: Các anh có quyền gì mà thay chúng tôi giải quyết những vấn đề sống còn và vấn đề đấu tranh giai cấp của chúng tôi? Chúng tôi cũng tán thành chủ nghĩa xã hội, nhưng chúng tôi muốn giành được chủ nghĩa xã hội bằng cuộc*

*đầu tranh giai cấp chứ không phải bằng một cuộc chiến tranh hạt nhân nóng  
thê giới.*

*Cách đặt vấn đề này của các đồng chí Trung-quốc, có thể gây ra một sự  
nghĩ ngờ chính đáng là, ở đây không còn là vấn đề quan điểm giai cấp trong  
cuộc đầu tranh nhằm tiêu diệt chủ nghĩa tư bản nữa, mà là những mục  
đích hoàn toàn khác. Nếu bọn bóc lột và những người bị bóc lột đều bị chôn  
vùi dưới đồng tro tàn của thê giới cũ, thì ai là người xây dựng “tương lai  
tươi đẹp”?*

*Nhân đây, cũng không thể không chú ý đến một điều là đáng lẽ đứng  
trên lập trường quốc tế chủ nghĩa và giai cấp thể hiện trong lời kêu gọi:  
“Vô sản tất cả các nước, liên hợp lại!” thì các đồng chí Trung-quốc lại  
khăng khăng tuyên truyền khẩu hiệu không có nội dung giai cấp là: “Gió  
đông thổi bạt gió tây”.*

*Trong những vấn đề cách mạng xã hội chủ nghĩa, Đảng ta kiên quyết  
đứng trên lập trường giai cấp mác-xít lê-nin-nít cho rằng trong mỗi  
nước, cách mạng là do giai cấp công nhân và nhân dân lao động nước  
đó thực hiện không cần có sự can thiệp quân sự từ bên ngoài vào.*

*Lẽ tất nhiên, nếu bọn cuồng chiến đê quốc chủ nghĩa cứ gây ra  
chiến tranh, thì nhất định nhân dân các nước sẽ quét sạch và sẽ chôn  
vùi chủ nghĩa tư bản. Nhưng những người cộng sản, đại biểu cho  
nhân dân các nước và là những chiến sĩ chân chính của chủ nghĩa  
nhân đạo xã hội chủ nghĩa, có sứ mệnh phải làm tất cả mọi cái để ngăn  
chặn cuộc chiến tranh thê giới mới, cuộc chiến tranh có thể gây chết  
chóc cho hàng trăm triệu người.*

*Không có một đảng nào tha thiết thật sự với lợi ích của nhân dân  
lại không hiểu rõ trách nhiệm của mình trong cuộc đầu tranh nhằm  
ngăn chặn một cuộc chiến tranh thê giới mới, nhằm bảo đảm sự chung  
sống hòa bình giữa các nước có chế độ xã hội khác nhau.*

*Trình bày đường lối của Đảng ta, đồng chí N.S. Khor-rút-sốp đã  
nói: “Chừng nào chủ nghĩa đê quốc còn tồn tại, chừng nào chủ nghĩa  
thực dân còn tồn tại, thì còn có những cuộc chiến tranh giải phóng.*

Đó là những cuộc chiến tranh cách mạng. Những cuộc chiến tranh này không những có thể xảy ra mà còn không thể tránh được, vì lý do là bọn thực dân sẽ không bao giờ tự nguyện trao trả độc lập cho các dân tộc. Bởi vậy chỉ có đấu tranh, kể cả đấu tranh vũ trang, các dân tộc mới có thể giành được tự do và độc lập của họ." Liên-xô giúp đỡ hết sức hào hiệp phong trào giải phóng dân tộc. Toàn thể giới đều rõ sự giúp đỡ thật sự của nước ta đối với nhân dân Việt-nam, Ai-cập, I-rắc, An-giê-ri, Y-ê-men, Cu-ba và nhân dân các nước khác.

*Đảng cộng sản Liên-xô đã tuyên bố nguyên tắc lê-nin-nít về chung sống hòa bình là đường lối chung của chính sách đối ngoại của Liên-xô, và Liên-xô đã không ngừng tuân theo. Từ năm 1953 và nhất là sau Đại hội lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô, hoạt động về chính sách hòa bình của chúng ta đã được tăng cường rất nhiều, ảnh hưởng của chúng ta đã được tăng cường rất nhiều, ảnh hưởng của nó đối với toàn bộ sự tiến triển của các quan hệ quốc tế đã tăng lên vì lợi ích của quần chúng nhân dân.*

*Các đồng chí Trung-quốc cho rằng hình như đối với chúng ta, khái niệm về "chung sống hòa bình" bao gồm những nguyên tắc về các quan hệ của chúng ta không những đối với các nước đế quốc chủ nghĩa mà còn đối với cả các nước xã hội chủ nghĩa và những nước mới thoát khỏi ách thực dân. Họ biết rất rõ rằng hoàn toàn không phải như thế, rằng chúng ta là những người đầu tiên đã tuyên bố nguyên tắc hữu nghị và tương trợ đồng chí là một nguyên tắc quan trọng nhất trong mỗi quan hệ giữa các nước xã hội chủ nghĩa và chúng ta kiên quyết và triệt để giữ vững nguyên tắc đó, rằng chúng ta đang giúp đỡ bằng mọi cách và về mọi mặt cho các nước đã được giải phóng. Thế mà không hiểu vì lý do gì các đồng chí Trung-quốc lại cho rằng trình bày tất cả những cái đó một cách hoàn toàn xuyên tạc đi là có lợi cho họ.*

. Cuộc đấu tranh kiên trì của Liên-xô cho hòa bình và an ninh quốc tế, cho giải trừ quân bị toàn diện và triệt để, cho việc thủ tiêu những tàn dư của chiến tranh thế giới thứ hai, cho việc giải quyết bằng thương

lượng tất cả các vấn đề tranh chấp quốc tế đã đem lại những kết quả của nó. Chưa bao giờ uy tín của nước ta trên thế giới lại lớn như ngày nay, chưa bao giờ địa vị quốc tế của chúng ta lại vững chắc như ngày nay. Sở dĩ có tất cả những điều đó là nhờ có sự hùng mạnh về kinh tế và quân sự không ngừng tăng lên của Liên-xô, của các nước xã hội chủ nghĩa khác, là nhờ có chính sách đối ngoại hòa bình của những nước đó.

Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô tuyên bố rằng trước kia, hiện nay và sau này, chúng ta vẫn thi hành đường lối lê-nin-nít về chung sống hòa bình giữa các nước có chế độ xã hội khác nhau. Đảng ta coi đó là nhiệm vụ của mình trước nhân dân Liên-xô cũng như trước nhân dân tất cả các nước khác. Đảm bảo hòa bình tức là góp phần có hiệu quả nhất vào việc tăng cường hệ thống xã hội chủ nghĩa và, do đó, tăng cường ảnh hưởng của hệ thống đó đối với toàn bộ bước tiến triển của cuộc đấu tranh giải phóng, đối với quá trình cách mạng thế giới.

*Sự khác nhau sâu sắc giữa những quan điểm của Đảng cộng sản Liên-xô và các đảng mác-xít lê-nin-nít một bên, và những người lãnh đạo Đảng cộng sản Trung-quốc một bên, về những vấn đề chiến tranh, hòa bình và chung sống hòa bình đã biểu lộ một cách đặc biệt rõ rệt trong thời gian cuộc khủng hoảng ở vùng biển Ca-ra-íp năm 1962. Đó là một cuộc khủng hoảng quốc tế nghiêm trọng: chưa bao giờ nhân loại lại ở kẻ miệng hồ chiến tranh hạt nhân nóng như hồi tháng mười năm ngoái.*

Các đồng chí Trung-quốc khẳng định rằng trong cuộc khủng hoảng ở vùng biển Ca-ra-íp, hình như chúng ta đã phạm một sai lầm “phiêu lưu” khi đưa tên lửa đến Cu-ba và sau đó hình như chúng ta lại “đầu hàng” chủ nghĩa đế quốc Mỹ khi chúng ta rút tên lửa ra khỏi Cu-ba. (Những lời khẳng định như thế đã được nêu lên trong bài xã luận tờ *Nhân dân nhật báo* ngày 8 tháng 3 năm 1963, nhan đề là *Bình luận về bản tuyên bố của Đảng cộng sản Mỹ*.)

*Những lời khẳng định kiểu đó đều trái ngược về căn bản với sự việc.*

Trên thực tế, thì sự việc đã diễn ra như thế nào? Khi đó Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô và Chính phủ Liên-xô có được những tin tức rất chắc chắn rằng cuộc xâm lược vũ trang của đế quốc Mỹ vào Cu-ba sắp xảy ra đến nơi. Chúng ta thấy rất rõ ràng muốn đẩy lùi cuộc xâm lược, muốn bảo vệ có hiệu quả cách mạng Cu-ba, thì cần phải có những biện pháp kiên quyết nhất. *Những lời nguyên rủa và cảnh cáo,—cho người ta có gọi đó là “những cảnh cáo nghiêm khắc” và lặp lại đến 250 lần chẳng nữa—thì cũng không có hiệu quả gì đối với bọn đế quốc cả.*

Xuất phát từ sự cần thiết phải bảo vệ cuộc cách mạng Cu-ba. Chính phủ Liên-xô và Chính phủ Cu-ba đã thỏa thuận đặt những tên lửa tại Cu-ba, vì đó là biện pháp thực tế duy nhất có thể ngăn chặn cuộc xâm lược của chủ nghĩa đế quốc Mỹ. Việc đặt những tên lửa ở Cu-ba có nghĩa là cuộc xâm lược Cu-ba sẽ vấp phải một sự chống trả quyết liệt bằng vũ khí tên lửa, chống lại bọn tổ chức xâm lược. Biện pháp quyết liệt đó của Liên-xô và Cu-ba đã làm cho bọn đế quốc Mỹ choáng người; lần đầu tiên trong lịch sử, chúng cảm thấy rằng nếu chúng tiến hành xâm lược Cu-ba bằng quân sự thì chúng sẽ bị một đòn hủy diệt trên đất nước chúng.

Vì rằng đây không phải chỉ là sự xung đột giữa Mỹ và Cu-ba mà là một cuộc xung đột giữa hai cường quốc lớn nhất có vũ khí hạt nhân, nên cuộc khủng hoảng tại vùng biển Ca-ra-íp sẽ có thể chuyển từ chiến tranh cục bộ thành chiến tranh thế giới. Lúc đó nguy cơ thật sự của một cuộc chiến tranh hạt nhân nóng thế giới đã xuất hiện.

Trong tình hình ấy, có hai giải pháp: hoặc là theo gót bọn “điên cuồng” (người ta vẫn gọi những bọn xâm lược nhất và phản động nhất của chủ nghĩa đế quốc Mỹ như vậy) và lao vào con đường gây ra một cuộc chiến tranh hạt nhân nóng thế giới, hoặc là lợi dụng những khả năng do việc đặt tên lửa ở Cu-ba tạo ra, dùng mọi biện pháp để thỏa thuận với nhau nhằm giải quyết hòa bình cuộc khủng hoảng đã nổ ra và ngăn chặn sự xâm lược nước Cộng hòa Cu-ba.

Như người ta đã biết, chúng ta đã chọn con đường thứ hai và chúng ta tin chắc rằng chúng ta đã làm đúng. Chúng ta tin chắc rằng toàn thể nhân dân ta cũng nghĩ như vậy. Đã nhiều lần, nhân dân xô-viết đã chứng minh bằng hành động rằng họ biết tự bảo vệ, bảo vệ sự nghiệp của cách mạng, sự nghiệp của chủ nghĩa xã hội. Không có ai biết rõ hơn họ tất cả thảm họa và đau khổ của chiến tranh, những gánh nặng và những hy sinh mà nhân dân phải chịu đựng vì chiến tranh.

Sự đồng ý rút những vũ khí tên lửa trước lời của chính phủ Mỹ cam kết không tiến hành tấn công Cu-ba và ngăn cản đồng minh của mình tấn công Cu-ba, cuộc chiến đấu anh dũng của nhân dân Cu-ba, sự ủng hộ của nhân dân các nước yêu chuộng tự do đối với Cu-ba, đã cho phép đập tan được những mưu đồ của các giới phiêu lưu cực đoan nhất của chủ nghĩa đế quốc Mỹ đang sẵn sàng nhắm mắt lao vào một cuộc phiêu lưu mạo hiểm. Do đó, ta đã bảo vệ được Cu-ba cách mạng và cứu vãn được hòa bình.

*Khi chúng ta tuyên bố rằng chính phủ Ken-nơ-đi cũng tỏ ra sáng suốt một phần nào đó và đã có thái độ thực tế trong cuộc khủng hoảng chung quanh vấn đề Cu-ba, thì các đồng chí Trung-quốc cho lời tuyên bố đó là tô son điểm phấn cho chủ nghĩa đế quốc". Có phải các đồng chí Trung-quốc thật sự cho rằng tất cả các chính phủ tư sản đều không sáng suốt một tý nào trong mọi hành động của họ sao?*

Nhờ có thái độ dũng cảm và sáng suốt của Liên-xô, nhờ có sự cương quyết và bình tĩnh của nhân dân Cu-ba anh hùng và của Chính phủ Cu-ba, các lực lượng xã hội chủ nghĩa và hòa bình đã tỏ ra có đủ khả năng ngăn chặn các lực lượng xâm lược của chủ nghĩa đế quốc, bắt bọn chủ trương gây chiến phải nhận hòa bình. Đó là thắng lợi to lớn của chính sách lẽ phải, của các lực lượng hòa bình và xã hội chủ nghĩa, đó là thất bại của những lực lượng đế quốc chủ nghĩa, của chính sách phiêu lưu quân sự.

Kết quả là Cu-ba cách mạng đang sống một cuộc sống hòa bình và đang xây dựng chủ nghĩa xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng thống nhất

cách mạng xã hội chủ nghĩa của mình, dưới sự lãnh đạo của vị lãnh tụ nhân dân Cu-ba, đồng chí Phi-đen Ca-stơ-rô. Ru-xơ.

*Khi đã đi đến được một sự thỏa thuận với tổng thống Mỹ và do đó đã bước đầu thanh toán được cuộc khủng hoảng tại vùng biển Ca-ra-íp, thì các đồng chí Trung-quốc lại đặc biệt không tiếc lời chửi rủa và nhục mạ Liên-xô, cố chứng minh rằng không thể tin vào lời của bọn đế quốc.*

Chúng ta đang sống ở một thế kỷ có hai thế giới, hai hệ thống tồn tại: hệ thống xã hội chủ nghĩa và hệ thống đế quốc chủ nghĩa. Thật là vô lý mà cho rằng tất cả mọi vấn đề không thể tránh khỏi trong quan hệ giữa các nước thuộc hai hệ thống ấy đều phải được giải quyết chỉ bằng vũ lực và gạt bỏ mọi sự thương lượng và thỏa thuận. Như vậy thì chiến tranh sẽ tiếp diễn liên miên. Chúng ta phản đối cách nhìn như vậy.

Các đồng chí Trung-quốc chứng minh rằng không thể tin bất cứ lời nói nào của bọn đế quốc, vì chắc chắn là chúng sẽ lừa dối. Nhưng ở đây không phải là vấn đề tin mà là vấn đề tính toán một cách tinh táo. Từ khi thanh toán được cuộc khủng hoảng tại vùng biển Ca-ra-íp đến nay đã được 8 tháng rồi, và chính phủ Mỹ vẫn giữ lời hứa: không hề có cuộc xâm lược nào vào phạm vi của Cu-ba. Chúng ta cũng vậy, chúng ta đã hứa rút tên lửa, và chúng ta đã thực hiện lời hứa đó.

Nhưng cũng không được quên lời chúng ta đã hứa với nhân dân Cu-ba: nếu bọn đế quốc Mỹ không tôn trọng lời hứa và tấn công vào lãnh thổ Cu-ba thì chúng ta sẽ giúp đỡ nhân dân Cu-ba. Người nào biết lẽ phải đều hiểu rõ rằng trong trường hợp bọn đế quốc Mỹ xâm lược Cu-ba, chúng ta sẽ giúp đỡ nhân dân Cu-ba từ đất nước xô-viết, cũng như sẽ giúp đỡ Cu-ba trên đất nước Cu-ba. Rõ ràng là trong trường hợp ấy, tên lửa sẽ mất thời gian bay lâu hơn một chút, nhưng không vì thế mà thiếu chính xác.

Thế thì tại sao các đồng chí Trung-quốc lại khẳng khẳng không chịu biết đến sự đánh giá của ngay những nhà lãnh đạo cách mạng Cu-ba về chính sách của Chính phủ Liên-xô, coi đó là một chính sách giúp đỡ anh em và thật sự quốc tế chủ nghĩa? Các đồng chí Trung-quốc không

hài lòng vì cái gì? Có lẽ là vì người ta đã ngăn chặn được cuộc xâm lược Cu-ba và ngăn ngừa được cuộc chiến tranh thế giới?

Và trong thời kỳ khủng hoảng tại vùng biển Ca-ra-íp, thái độ của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Trung-quốc như thế nào? Trong giờ phút nghiêm trọng đó, các đồng chí Trung-quốc đã đem lập trường đặc biệt của mình đối lập lại đường lối hiện thực và cứng rắn của Chính phủ Liên-xô. Dựa vào những lý do đặc biệt nào đó của mình, họ đã tập trung hỏa lực công kích chống bọn đế quốc Mỹ xâm lược thì ít mà chống Đảng cộng sản Liên-xô và Liên-xô thì nhiều.

Cho đến lúc đó, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Trung-quốc vẫn thường chứng minh rằng chủ nghĩa đế quốc có thể gây ra chiến tranh thế giới bất cứ lúc nào, thì giữa lúc nghiêm trọng nhất họ lại đóng vai trò một nhà phê phán chứ không là một bạn đồng minh chiến đấu, một đồng chí. Trong những ngày đó, không một ai được nghe thấy những người lãnh đạo Trung-quốc tuyên bố về những biện pháp thực tế để bảo vệ cách mạng Cu-ba. Lẽ ra phải làm như thế thì những người lãnh đạo Trung-quốc rõ ràng lại tìm cách làm cho tình hình tại vùng biển Ca-ra-íp đã nghiêm trọng lại càng nghiêm trọng hơn và đã đổ thêm dầu vào ngọn lửa đang tàn.

Lập trường thật sự của những người lãnh đạo Đảng cộng sản Trung-quốc biểu hiện một cách rất rõ rệt trong những vấn đề chiến tranh và hòa bình, trong việc đánh giá hết sức thấp, hơn thế nữa, trong sự phủ nhận một cách có ý thức công cuộc đấu tranh giải trừ quân bị. Ngay đến việc những người cộng sản nêu vấn đề đó ra, các đồng chí Trung-quốc cũng phản đối, họ tự cho phép mình viện chủ nghĩa Mác—Lê-nin và tìm mọi cách chứng minh rằng một mặt thì việc giải trừ quân bị “không thể thực hiện được” và một mặt khác, việc đó cũng không cần thiết. Bằng cách múa may những câu trích dẫn, các đồng chí ấy muốn chứng minh rằng việc giải trừ quân bị toàn diện chỉ có thể thực hiện được khi chủ nghĩa xã hội đã thắng lợi hoàn toàn trên trái đất.

Khi thế giới đang ngạt thở trong gọng kìm của cuộc chạy đua vũ trang, khi bọn đế quốc đã tích trữ hàng kho vũ khí hạt nhân, đang đe

dọa đẩy nhân loại vào vực thẳm một cuộc chiến tranh thế giới, thì những người mác-xít có thể nào lại khoanh tay chờ đợi thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trên toàn trái đất không?

Không, đứng trước đòi hỏi cấp thiết của thời đại, điều đó có nghĩa là ngồi khoanh tay một cách tội lỗi.

Tất cả các người mác-xít lê-nin-nít chân chính có đầy đủ ý thức về trách nhiệm của mình trước nhân dân các nước, đã tiến hành trong nhiều năm ròng rã và sẽ tiếp tục tiến hành cuộc đấu tranh ngoan cường và bền bỉ cho việc giải trừ quân bị toàn diện và triệt để, cho việc ngừng thử và cầm vũ khí hạt nhân,—đều hiểu chân lý đó từ lâu.

Trong khi đấu tranh cho hòa bình, trong khi đưa ra khẩu hiệu tổng giải trừ quân bị, chúng ta xuất phát từ lợi ích căn bản của nhân dân các nước, chúng ta tính đến tình hình thực tế và chúng ta không nhắm mắt trước những khó khăn. Lẽ tất nhiên bọn đế quốc làm tất cả mọi việc để kéo dài và phá hoại sự thỏa thuận về giải trừ quân bị. Điều đó có lợi cho chúng. Nhờ chạy đua vũ trang, chúng làm giàu thêm và giữ quần chúng nhân dân các nước tư bản ở trong tình trạng lo lắng sợ hãi. Nhưng chúng ta có thể để cho trào lưu lôi cuốn, để cho bọn đế quốc xỏ mũi và từ bỏ việc huy động mọi lực lượng vào cuộc đấu tranh bảo vệ hòa bình, giải trừ quân bị không?

Không, hành động như vậy tức là đầu hàng trước những lực lượng xâm lược, trước bọn quân phiệt và bọn đế quốc. Nhưng chúng ta cho rằng giai cấp công nhân và nhân dân lao động tất cả các nước có thể bắt buộc các chính phủ đế quốc phải đồng ý giải trừ quân bị, ngăn chặn chiến tranh. Muốn thế, trước hết họ cần có ý thức về lực lượng của họ và tập hợp nhau lại.

Phải đem lực lượng có tổ chức của giai cấp công nhân thế giới để đối lập lại các lực lượng đế quốc chủ nghĩa và chiến tranh. Ngày nay, lực lượng của giai cấp công nhân thế giới có ưu thế là dựa vào sự hùng mạnh về vật chất và lực lượng quốc phòng hùng hậu của các nước xã hội chủ nghĩa đang đối lập với chủ nghĩa đế quốc. Thời kỳ chủ nghĩa

đề quốc thông trị một cách tuyệt đối đã qua rồi. Tình hình cũng đã hoàn toàn thay đổi so với mấy chục năm đầu tiên sau cách mạng tháng Mười, khi nước chúng ta chỉ có một mình và yếu hơn bây giờ rất nhiều. Ngày nay, lực lượng so sánh trên vũ đài thế giới đã thay đổi hẳn. Cho nên ngày nay, đứng trên quan điểm cho rằng chiến tranh không thể tránh được có nghĩa là tỏ ra không tin vào lực lượng của chủ nghĩa xã hội, để cho tâm trạng tuyệt vọng và thất bại chủ nghĩa lồi cuồn.

*Người ta có thể không ngớt khẳng định rằng chiến tranh không thể tránh được và cho quan điểm đó là biểu hiện của “tinh thần cách mạng”. Nhưng thật ra phương pháp ấy chỉ nói lên sự thiếu tin tưởng vào lực lượng bản thân, sự sợ hãi chủ nghĩa đề quốc.*

Trong phe đề quốc chủ nghĩa vẫn còn những thế lực mạnh mẽ phản đối giải trừ quân bị. Nhưng chính là để bắt buộc các thế lực ấy phải lùi bước, nên cần phải làm cho nhân dân các nước phần nọ đối với chúng, buộc chúng phải tuân theo ý chí của nhân dân.

Nhân dân các nước muốn giải trừ quân bị và họ tin tưởng rằng chính những người cộng sản là đội tiên phong và là những người tổ chức cuộc đấu tranh của nhân dân các nước nhằm thực hiện mục tiêu ấy.

Cuộc đấu tranh giải trừ quân bị của chúng ta không phải là một biện pháp sách lược. Chúng ta thành thật mong muốn giải trừ quân bị. Ở đây, chúng ta hoàn toàn đứng trên lập trường chủ nghĩa Mác—Lê-nin. Ngay vào cuối thế kỷ trước, Fri-đơ-rích Ăng-ghe-n đã nói rõ là giải trừ quân bị có thể thực hiện được và coi đó là một “bảo đảm cho hòa bình”. Ở thời đại chúng ta, khẩu hiệu giải trừ quân bị lần đầu tiên được Lê-nin đưa ra coi như một nhiệm vụ thực tiễn, và những đề nghị đầu tiên của chính quyền xô-viết về giải trừ quân bị toàn diện hoặc từng phần đã được đưa ra ngay từ năm 1922 tại Hội nghị Giê-n. Đó là vào lúc Lê-nin hãy còn sống, và những đề nghị giải trừ quân bị đều do Người đề xướng ra.

Đấu tranh giải trừ quân bị là một nhân tố hết sức quan trọng để ngăn chặn chiến tranh, đó là một cuộc đấu tranh có hiệu quả chống chủ nghĩa đế quốc. Trong cuộc đấu tranh này, phe xã hội chủ nghĩa được tuyệt đại đa số nhân loại ủng hộ.

*Các đồng chí Trung-quốc đưa ra khẩu hiệu "đấu tranh đôi chọi", đem đối lập khẩu hiệu này với chính sách của các nước xã hội chủ nghĩa khác nhằm làm cho tình hình thế giới bớt căng thẳng và chấm dứt "chiến tranh lạnh". Thật ra, khẩu hiệu đó chỉ làm lợi cho chính sách của bọn đế quốc về "thề quân bình bên miệng hồ chiến tranh" và giúp bọn chủ trương chạy đua vũ trang. Người ta có cảm tưởng rằng những người lãnh đạo Đảng cộng sản Trung-quốc cho rằng duy trì được và làm trầm trọng thêm tình hình căng thẳng quốc tế, nhất là trong những mối quan hệ giữa Liên-xô và Mỹ, là có lợi. Rõ ràng là các đồng chí này cho rằng Liên-xô phải lấy khiêu khích để đáp lại khiêu khích, phải đi vào những cạm bẫy mà bọn điên cuồng trong phe đế quốc đã cài, phải nhận lấy thách thức của chủ nghĩa đế quốc, lao mình vào cuộc thi đua phiêu lưu và xâm lược, nghĩa là vào cuộc thi đua không phải để đảm bảo hòa bình mà để gây ra chiến tranh.*

Đi vào con đường đó tức là làm cho hòa bình và an ninh của các dân tộc bị lâm nguy. Những người cộng sản tha thiết với lợi ích nhân dân các nước, không bao giờ theo con đường đó.

Cuộc đấu tranh cho hòa bình, cho việc thi hành những nguyên tắc chung sống hòa bình giữa các nước có chế độ xã hội khác nhau là một trong những hình thức quan trọng nhất của cuộc đấu tranh của nhân dân các nước chống bọn đế quốc, chống những cuộc chiến tranh mới do chúng đang chuẩn bị, chống những hành động xâm lược của bọn đế quốc trong các nước thuộc địa, chống những căn cứ quân sự của bọn đế quốc trên lãnh thổ các nước khác, chống chạy đua vũ trang, v.v... Cuộc đấu tranh này phục vụ lợi ích của giai cấp công nhân và của tất cả những người lao động và, trên ý nghĩa đó, nó là một cuộc đấu tranh giai cấp.

Đảng ta và tất cả các đảng anh em đều nhớ rõ kết luận của bản Tuyên bố nói rằng cần phải mở rộng cuộc đấu tranh chống nguy cơ chiến tranh thế giới mới chứ không chờ cho bom nguyên tử và khinh khí bắt đầu rơi xuống, và các đảng đều tuân theo kết luận đó trong hoạt động của mình. Ngày nay cần phải tiến hành cuộc đấu tranh đó, ngày càng tăng thêm nỗ lực. Điều chủ yếu là phải kịp thời ngăn chặn bọn xâm lược, ngăn chặn chiến tranh, không cho nó nổ ra. Ngày nay, đấu tranh cho hòa bình tức là phải hết sức cảnh giác, không ngừng vạch trần chính sách của bọn đế quốc, theo dõi một cách sáng suốt những mưu mô và thủ đoạn của bọn gây chiến, khơi lòng phẫn nộ thiêng liêng của nhân dân các nước đối với kẻ nào chủ trương chiến tranh, nâng cao tính tổ chức của tất cả các lực lượng yêu chuộng hòa bình, không ngừng tăng cường những hoạt động tích cực của quần chúng nhằm bảo vệ hòa bình, tăng cường hợp tác với tất cả các nước không tán thành những cuộc chiến tranh mới.

Cuộc đấu tranh cho hòa bình và cho chung sống hòa bình làm suy yếu mặt trận của chủ nghĩa đế quốc, cô lập những nhóm xâm lược nhất trong bọn đế quốc khỏi quần chúng nhân dân, giúp đỡ cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân và cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

Cuộc đấu tranh cho hòa bình và chung sống hòa bình gắn liền một cách hữu cơ với cuộc đấu tranh cách mạng chống chủ nghĩa đế quốc. 81 đảng cộng sản đã ghi trong bản Tuyên bố của mình: “Trong điều kiện chung sống hòa bình, thì có những khả năng thuận lợi để mở rộng cuộc đấu tranh giai cấp ở các nước tư bản chủ nghĩa và mở rộng phong trào giải phóng dân tộc của nhân dân các nước thuộc địa và phụ thuộc. Ngược lại, những thắng lợi của cuộc đấu tranh giai cấp cách mạng và của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc lại góp phần vào việc củng cố chung sống hòa bình.”

Những năm gần đây, trong điều kiện chung sống hòa bình, cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản và cuộc đấu tranh giành tự do

cho dân tộc của nhân dân các nước, đã đạt được nhiều thắng lợi quan trọng mới, quá trình cách mạng thế giới diễn ra một cách thắng lợi.

Vì vậy, tách rời cuộc đấu tranh cho chung sống hòa bình giữa các nước có chế độ xã hội khác nhau ra khỏi cuộc đấu tranh cách mạng chống chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa thực dân, giành độc lập và chủ nghĩa xã hội, đem đối lập hai cuộc đấu tranh ấy với nhau, như các đồng chí Trung-quốc đã làm, như thế có nghĩa là biến nguyên tắc chung sống hòa bình thành một câu trống rỗng, vứt bỏ nội dung thật sự của nó, thực tế không biết đến sự cần thiết phải đấu tranh kiên quyết chống chủ nghĩa đế quốc, cho hòa bình và chung sống hòa bình, điều đó sẽ chỉ có lợi cho bọn đế quốc.

Trong bức thư ngày 14 tháng 6, Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc lên án các đảng cộng sản là dửng dưng như đã đem việc chung sống hòa bình giữa các nước có chế độ xã hội khác nhau áp dụng vào những mối quan hệ giữa kẻ bóc lột và người bóc lột, giữa các giai cấp thống trị và bị trị, giữa quần chúng nhân dân lao động và bọn đế quốc. Đó là một điều bịa đặt và vu khống thật sự quái gở đối với các đảng anh em đang dẫn đầu giai cấp vô sản trong những cuộc chiến đấu giai cấp của họ chống tư bản, đang luôn luôn ủng hộ cuộc đấu tranh cách mạng và các cuộc chiến tranh giải phóng chính nghĩa chống bọn đế quốc.

Trong cuộc đấu tranh chống Đảng cộng sản Liên-xô và các đảng anh em khác, những lý lẽ của những người lãnh đạo Đảng cộng sản Trung-quốc yếu ớt đến nỗi họ phải dùng đến mọi thủ đoạn. Thoạt tiên họ gán cho chúng ta những luận điểm hoàn toàn không có căn cứ, do chính họ bịa ra, rồi sau đó họ bắt đầu lên án chúng ta, đấu tranh với chúng ta bằng cách vạch trần những luận điểm ấy. Chính sự việc là như thế khi họ khẳng định một cách vô lý rằng Đảng cộng sản Liên-xô và các đảng anh em khác đã từ bỏ cách mạng và lấy chung sống hòa bình thay thế cho đấu tranh giai cấp. Trong bất cứ nhóm nghiên cứu chính trị nào ở nước ta, mọi người đều biết rằng khi chúng ta nói chung sống hòa bình, thì chúng ta ngụ ý nói những mối quan hệ giữa các nước xã hội chủ nghĩa và các nước tư bản. Lẽ tất nhiên, nguyên tắc chung sống hòa bình không thể nào đem

áp dụng cho những mối quan hệ giữa các giai cấp đối kháng trong nội bộ các nước tư bản; không thể nào đem áp dụng vào cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân chống giai cấp tư bản để bảo vệ lợi ích giai cấp của mình, không thể nào đem áp dụng vào cuộc đấu tranh của các dân tộc bị áp bức chống bọn thực dân. Đảng cộng sản Liên-xô kiên quyết phản đối việc chung sống hòa bình trong lĩnh vực tư tưởng. Đó là những chân lý sơ đẳng mà đã đến lúc tất cả những người nào tự xưng là mác-xít lê-nin-nít đều phải hiểu thấu.

### III

Trong vấn đề đấu tranh chống những hậu quả của tệ mê tín cá nhân Sta-lin, có nhiều điểm bất đồng nghiêm trọng giữa Đảng cộng sản Trung-quốc với Đảng cộng sản Liên-xô và các đảng mác-xít lê-nin-nít khác.

*Những người lãnh đạo Đảng cộng sản Trung-quốc đã đóng vai trò của những người bảo vệ tệ mê tín cá nhân, vai trò của những người truyền bá những tư tưởng sai lầm của Sta-lin. Họ cô bắt các đảng khác phải chấp nhận những trật tự, hệ tư tưởng và đạo đức, những hình thức và phương pháp lãnh đạo đã từng thịnh hành trong thời kỳ tệ mê tín cá nhân. Chúng ta nói thẳng ra rằng đó là một vai trò chẳng tốt đẹp gì, nó chẳng đem lại vinh dự cũng chẳng đem lại vinh quang. Không một ai có thể làm cho những người mác-xít lê-nin-nít, những người tiên bộ đi vào con đường bảo vệ tệ mê tín cá nhân!*

Nhân dân Liên-xô, phong trào cộng sản thế giới đã đánh giá đúng mức tinh thần can đảm, sự dũng cảm và tính nguyên tắc thật sự lê-nin-nít mà Đảng ta, Ban chấp hành trung ương Đảng đứng đầu là đồng chí N.S. Kho-rút-sốp, đã thể hiện ra trong công cuộc đấu tranh chống những hậu quả của tệ mê tín cá nhân.

Tất cả mọi người đều biết rằng Đảng ta đã làm như vậy để vứt bỏ cái ách nặng nề trói buộc những lực lượng mạnh mẽ của nhân dân lao

động và, do đó, đẩy mạnh việc phát triển xã hội xô-viêt. Đảng ta đã tiến hành việc đó để làm trong sạch những lý tưởng của chủ nghĩa xã hội do Lê-nin vĩ đại để lại và thanh trừ những hành vi lạm dụng quyền lực cá nhân và độc đoán làm hoen ố lý tưởng đó. Đảng ta làm điều đó để cho những sự kiện bi thảm gắn liền với tệ mê tín cá nhân sẽ không bao giờ tái diễn nữa, để cho tất cả những người nào đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội rút ra được những bài học từ kinh nghiệm của chúng ta.

Phong trào cộng sản nói chung đã hiểu một cách đúng đắn và đã ủng hộ cuộc đấu tranh chống tệ mê tín cá nhân xa lạ với chủ nghĩa Mác—Lê-nin và chống những hậu quả tai hại của nó. *Ngay những người lãnh đạo Trung-quốc lúc bấy giờ cũng tán thành điều đó; họ đã nói tới tầm quan trọng quốc tế lớn lao của Đại hội lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô.*

Khai mạc Đại hội lần thứ 8 Đảng cộng sản Trung-quốc vào tháng 9 năm 1956, đồng chí Mao Trạch-Đông đã nói:

“Các đồng chí Liên-xô và nhân dân Liên-xô đã hành động theo những giáo huấn của Lê-nin. Trong một thời gian ngắn họ đã đạt được những thắng lợi rực rỡ. Tại Đại hội lần thứ 20 Đảng cộng sản Liên-xô gần đây, nhiều luận điểm chính trị đúng đắn cũng đã được đề ra, và những thiếu sót trong Đảng đã bị phê phán. Người ta có thể khẳng định chắc chắn rằng công việc của họ sau này sẽ phát triển hết sức mạnh mẽ”.

Trong báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc do đồng chí Lưu Thiệu-Kỳ đọc tại Đại hội, sự đánh giá ấy lại được nói lên rõ hơn nữa:

“Đại hội lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô họp vào tháng 2 năm nay, là một sự kiện chính trị hết sức quan trọng và có ý nghĩa quốc tế. Đại hội không những đã đề ra chương trình to lớn của kế hoạch 5 năm lần thứ sáu và cả một loạt những luận điểm chính trị hết sức quan trọng nhằm phát triển hơn nữa sự nghiệp xã hội chủ nghĩa, và đã lên án tệ mê tín cá nhân là cái đã đem lại những hậu quả nghiêm trọng trong nội bộ Đảng, mà còn đưa ra những đề nghị nhằm phát triển hơn nữa sự

chung sống hòa bình và sự hợp tác quốc tế, góp phần đặc sắc vào việc làm dịu tình hình căng thẳng quốc tế.”

Cũng tại Đại hội lần thứ 8 của Đảng cộng sản Trung-quốc, đồng chí Đặng Tiểu-Bình đã nói trong bản báo cáo về sửa đổi điều lệ Đảng:

“Chủ nghĩa Lê-nin đòi hỏi rằng, về tất cả các vấn đề quan trọng bậc nhất trong Đảng, các nghị quyết phải được một tập thể hữu quan chứ không phải một cá nhân thông qua. Đại hội lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô đã đưa ra những giải thích xác đáng về ý nghĩa hết sức quan trọng của việc kiên trì tuân thủ nguyên tắc lãnh đạo tập thể và đấu tranh chống tệ mê tín cá nhân. Những điều giải thích ấy đã có ảnh hưởng to lớn không những đối với Đảng cộng sản Liên-xô mà còn đối với những đảng cộng sản khác ở tất cả các nước trên thế giới.”

Trong bài xã luận nổi tiếng nhan đề: *Lại bàn về kinh nghiệm lịch sử của chuyên chính vô sản*, đăng trên tờ *Nhân dân nhật báo* hồi tháng 12 năm 1956, các đồng chí Trung-quốc đã viết:

“Đại hội lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô đã biểu thị một tinh thần kiên quyết cao độ, và một sự dũng cảm lớn lao nhằm xóa bỏ tệ mê tín cá nhân Sta-lin, nêu lên những sai lầm nghiêm trọng của Sta-lin và thanh toán những hậu quả của tệ mê tín đó. Những người mác-xít lê-nin-nít, những người có thiện cảm với sự nghiệp của chủ nghĩa cộng sản trên toàn thế giới, đang ủng hộ những cố gắng của Đảng cộng sản Liên-xô nhằm sửa chữa những sai lầm và mong rằng những cố gắng của các đồng chí Liên-xô sẽ hoàn toàn thắng lợi.”

Quả thật là như vậy.

*Nếu đem so sánh những lời tuyên bố đó của những người lãnh đạo Trung-quốc với những điều được ghi trong bức thư của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc ngày 14 tháng 6 vừa qua thì bất cứ một người nào khách quan cũng đều thấy rằng những người lãnh đạo Trung-quốc đã quay ngoắt lại 180 độ trong việc đánh giá Đại hội lần thứ 20 của Đảng chúng ta.*

Có thể thừa nhận được những sự nghiêng ngả và do dự như vậy đối với những vấn đề có tính chất nguyên tắc không? Tất nhiên là không. Chỉ có thể có một trong hai giả thuyết sau đây: hoặc là trước đây những người lãnh đạo Trung-quốc không có những sự bất đồng với Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô về những vấn đề nguyên tắc đó, hoặc là tất cả những lời tuyên bố trên đều là giả dối.

Ai cũng biết rằng thực tiễn là tiêu chuẩn tốt nhất của chân lý.

Chính thực tiễn đã chứng minh rõ ràng việc thực hiện đường lối của những Đại hội lần thứ 20, 21, và 22 của Đảng cộng sản Liên-xô đã đưa tới những kết quả kỳ diệu như thế nào trong đời sống của đất nước chúng ta. Trong mười năm qua, kể từ khi Đảng ta tiến hành một bước ngoặt để đi tới khôi phục những nguyên lý và tiêu chuẩn lê-nin-nít trong sinh hoạt của Đảng thì xã hội xô-viết đã đạt được những thành quả thật là vĩ đại trong công cuộc phát triển kinh tế, văn hóa, khoa học, trong việc nâng cao phúc lợi của nhân dân, trong việc tăng cường khả năng quốc phòng, trong những thắng lợi của chính sách đối ngoại.

Cái không khí sợ hãi, nghi kỵ, ngờ vực đã từng đầu độc đời sống của nhân dân trong thời kỳ mê tín cá nhân, đã vĩnh viễn qua rồi. Không thể nào phủ nhận được sự thật là người dân xô-viết đã bắt đầu được sống khá hơn và được hưởng những lợi ích của chủ nghĩa xã hội. Hãy hỏi người công nhân được nhận một căn phòng mới (mà những người như thế thì có cả hàng triệu!), hãy hỏi người hưu trí mà tuổi già được đảm bảo, hãy hỏi người nông dân tập thể được sống trong cảnh sung túc, hãy hỏi hàng nghìn hàng vạn con người mà trước đây vô cơ đã từng phải chịu đau khổ vì những sự khủng bố trong thời kỳ mê tín cá nhân và nay được phục hồi tự do và danh dự của mình,—thì ta sẽ thấy ngay rằng đối với người xô-viết sự thắng lợi của đường lối lê-nin-nít của Đại hội lần thứ 20 của Đảng cộng sản Liên-xô trên thực tế, có nghĩa là thế nào.

Hãy hỏi những người mà bố và mẹ họ đã là những nạn nhân các cuộc khủng bố trong thời kỳ mê tín cá nhân, hãy hỏi họ xem, đối với họ việc

được xác minh rằng bố, mẹ, anh em họ đều là những người lương thiện và bản thân họ không phải là những kẻ phản bội trong xã hội chúng ta, mà là những người con trai và con gái bình quyền, xứng đáng của Tổ quốc xô-viêt, thử hỏi họ xem việc đó đối với họ có ý nghĩa ra sao.

Trong công nghiệp, nông nghiệp, văn hóa, khoa học, nghệ thuật, bất cứ ở đâu ta cũng chứng kiến những tiến bộ nhanh chóng. Hiện nay những con tàu vũ trụ của chúng ta đã bay dọc ngang trong khoảng không vũ trụ, và ngay cả trong lĩnh vực này nữa, ta cũng thấy được xác minh một cách rạch ròi sự đúng đắn của đường lối mà Đảng ta đã dùng để lãnh đạo nhân dân xô-viêt.

Dĩ nhiên, chúng ta không coi rằng ở nước ta, chúng ta đã làm hoàn toàn đầy đủ mọi việc cho người xô-viêt, cho việc cải thiện đời sống của họ. Những người xô-viêt đều hiểu rằng việc vận dụng nguyên tắc đó không phải chỉ tùy thuộc vào ý muốn của chúng. Ta phải xây dựng xã hội cộng sản chủ nghĩa, tạo nên sự dồi dào về của cải vật chất. Chính vì thế mà nhân dân chúng ta đã kiên trì lao động nhằm tạo ra một cách nhanh chóng hơn nữa những giá trị vật chất và tinh thần, để tiên gán tới thắng lợi của chủ nghĩa cộng sản. Tất cả mọi người đều có thể thấy rằng chúng ta đang đi theo một đường lối đúng đắn, và chúng ta trông thấy rõ ràng những triển vọng trong sự phát triển của chúng ta.

Cương lĩnh của Đảng cộng sản Liên-xô đã vạch ra kế hoạch cụ thể xây dựng chủ nghĩa cộng sản. Việc thực hiện kế hoạch đó sẽ đảm bảo cho nhân dân Liên-xô mức sống cao nhất, và sẽ mở đầu cho việc chuyển dần sang nguyên tắc thiêng liêng của chủ nghĩa cộng sản là: "làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu."

Thật là lạ lùng và kỳ cục đối với những người xô-viêt khi họ được nghe rằng những đồng chí Trung-quốc định bỏ nhọ cương lĩnh của Đảng cộng sản Liên-xô, bản kế hoạch hùng vĩ nhằm xây dựng xã hội cộng sản chủ nghĩa.

*Lấy việc Đảng ta đề ra nhiệm vụ của mình là đấu tranh để xây dựng một đời sống tốt đẹp hơn cho nhân dân, những người lãnh đạo Đảng cộng sản*

*Trung-quốc đã ám chỉ rằng đó là tình trạng “tư sản hóa” và “thoái hóa” của xã hội xô-viết. Theo như cái lô-dịch của họ thì khi một dân tộc chân đi dép vỏ cây và ăn cháo loãng trong một cái nồi chung thì đó là chủ nghĩa cộng sản, còn như khi người lao động có đời sống sung túc và muốn ngày mai sống khá hơn lên, thì đó hình như là phục hồi chủ nghĩa tư bản rồi!*

*Và giờ đây người ta muốn đưa ra cho chúng ta cái thứ triết lý như vậy, coi như là một phát hiện mới nhất của chủ nghĩa Mác—Lê-nin đây! Điều đó đã vạch trần ra một cách thật rõ rệt rằng những tác giả của những “lý thuyết” đó là những người không tin vào lực lượng và khả năng của giai cấp công nhân đã nắm được chính quyền trong tay và đã xây dựng Nhà nước xã hội chủ nghĩa của mình.*

Nếu người ta căn cứ vào lịch sử nước chúng ta, căn cứ vào cương lĩnh của Đảng cộng sản Liên-xô thì sẽ dễ dàng nhìn thấy rằng, khi chúng ta dưới sự lãnh đạo của Lê-nin, nắm được chính quyền vào trong tay mình, chúng ta đã xuất phát từ đâu, và từ đó đến nay, nhân dân xô-viết đã đạt tới những đỉnh cao như thế nào. Đất nước chúng ta đã trở thành một cường quốc xã hội chủ nghĩa hết sức vĩ đại. Về khối lượng sản xuất công nghiệp, Liên-xô đã đứng hàng đầu châu Âu và đứng thứ hai trên thế giới và chẳng bao lâu nữa Liên-xô sẽ vượt Mỹ để chiếm hàng đầu trên thế giới. Chính giai cấp công nhân xô-viết, nông dân tập thể xô-viết và những người trí thức xô-viết là những người sáng tạo ra tất cả những thắng lợi của chúng ta.

Chúng ta tin tưởng rằng không những nhân dân xô-viết mà cả nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa khác cũng có thể thực hiện được những thành quả lao động lớn lao, muốn thế thì chỉ cần đảm bảo lãnh đạo, đúng đắn đối với giai cấp công nhân và nông dân, chỉ cần những người thực hiện quyền lãnh đạo đó phải suy nghĩ một cách thực tế và phải áp dụng những biện pháp có thể hướng những lực lượng và nghị lực của những người lao động theo một con đường đúng đắn.

*Cô biện hộ cho tệ mê tín cá nhân, những người lãnh đạo Trung-quốc đã đưa ra trong bức thư của mình rất nhiều suy luận xa lạ với chủ nghĩa Mác*

về cuộc đấu tranh giai cấp ở Liên-xô, về những luận điểm gọi là sai lầm trong bản cương lĩnh của Đảng cộng sản Liên-xô nói về Nhà nước của toàn dân và về Đảng của toàn dân.

Chúng ta không có ý định nghiên cứu chi tiết tất cả những lý lẽ của các đồng chí Trung-quốc trong bức thư này. Tất cả những người nào đọc bức thư đề ngày 14 tháng 6 của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc, chắc chắn sẽ chú ý thấy ngay rằng những lý lẽ mà Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc trình bày trong bức thư là hoàn toàn không có căn cứ và không có chút gì liên quan tới đời sống của nhân dân Liên-xô. Người ta dạy cho chúng ta biết rằng trong xã hội xô-viết hãy còn có những giai cấp thù địch và, do đó, còn cần phải duy trì chuyên chính vô sản. Thế thì những giai cấp đó là giai cấp nào? Theo như bức thư của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc thì, người ta có thể hiểu được rằng những giai cấp đó là “Kẻ thực khách tư sản, kẻ ăn bám, kẻ đầu cơ tích trữ, kẻ lừa đảo, kẻ lười biếng, lưu manh, kẻ ăn trộm kho Nhà nước”.

Thật là hết chỗ nói. Quan niệm của các đồng chí Trung-quốc về giai cấp và đấu tranh giai cấp thật là độc đáo. Từ bao giờ mà những phần tử ăn bám đã được coi như một giai cấp? Và giai cấp gì? Giai cấp lười biếng, hay là giai cấp lưu manh, giai cấp ăn trộm kho Nhà nước hay là giai cấp ăn bám? Trong bất cứ một xã hội nào, không bao giờ bọn tội phạm lại hợp thành một giai cấp riêng biệt. Ngay cả các em học sinh cũng biết tới điều đó. Tất nhiên cả trong xã hội xã hội chủ nghĩa thì những phần tử đó cũng không tập hợp thành một giai cấp. Đó chỉ là biểu hiện của những tàn dư của chủ nghĩa tư bản.

Người ta không cần đến chuyên chính vô sản để đấu tranh chống những người như vậy. Nhà nước của toàn dân hoàn toàn đủ sức giải quyết và đang giải quyết nhiệm vụ đó. Qua kinh nghiệm thực tiễn bản thân, chúng ta biết rằng công tác giáo dục của các tổ chức Đảng, công đoàn và các tổ chức xã hội khác càng được đặt ra một cách tốt hơn, và vai trò của dư luận xã hội càng lớn và công an xô-viết càng hoạt động tốt

hơn bao nhiêu thì cuộc đấu tranh chống các tội phạm càng có hiệu quả bấy nhiêu.

Ta không thể phủ nhận sự kiện là hiện nay xã hội xô-viết bao gồm hai giai cấp chủ yếu là công nhân và nông dân, cùng với trí thức, và không một giai cấp nào trong xã hội xô-viết lại chiếm một địa vị có thể cho phép bóc lột những giai cấp khác. Chuyên chính là một khái niệm giai cấp. Các đồng chí Trung-quốc đề nghị chúng ta thực hiện chuyên chính vô sản ở Liên-xô đối với ai? Đối với nông dân tập thể hay đối với những trí thức xuất thân từ nhân dân mà ra? Người ta không thể không chú ý rằng trong xã hội xã hội chủ nghĩa giai cấp công nhân và giai cấp nông dân đã thay đổi về căn bản và những sự phân biệt, những ranh giới giữa hai giai cấp đó đang càng ngày càng được xóa bỏ.

Sau khi chủ nghĩa xã hội đã giành được thắng lợi hoàn toàn và vĩnh viễn thì giai cấp công nhân thực hiện vai trò lãnh đạo của mình không phải bằng chuyên chính vô sản nữa. Giai cấp công nhân cũng vẫn là giai cấp tiên tiến nhất trong xã hội ngay trong điều kiện xây dựng chủ nghĩa cộng sản trên quy mô rộng lớn. Sở dĩ giai cấp công nhân có được vai trò tiên phong là do địa vị kinh tế của nó, do giai cấp đó gắn liền trực tiếp với hình thái sở hữu xã hội chủ nghĩa cao nhất, cũng như là do giai cấp đó được tôi luyện nhiều nhất trong hàng chục năm đấu tranh giai cấp và bằng những kinh nghiệm cách mạng.

Các đồng chí Trung-quốc đã căn cứ vào lời tuyên bố của Mác nói rằng nội dung của thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản sang chủ nghĩa cộng sản chỉ có thể là chuyên chính vô sản. Nhưng khi Mác nói điều đó là Mác muốn nói chủ nghĩa cộng sản là một chỉnh thể, là một hình thái kinh tế xã hội duy nhất (mà giai đoạn đầu là chủ nghĩa xã hội), và muốn đi tới đó thì không thể nào không qua cách mạng xã hội chủ nghĩa và chuyên chính vô sản. Có nhiều lời tuyên bố của Lê-nin, trong đó nhấn mạnh một cách rõ ràng rằng sở dĩ chuyên chính vô sản là cần thiết chính là để đánh bại sự phản kháng của những giai cấp bóc lột, tổ chức việc xây dựng chủ nghĩa xã hội và đảm bảo thắng lợi của chủ nghĩa

xã hội, giai đoạn đầu của chủ nghĩa cộng sản. Do đó, người ta thấy rằng, sau khi chủ nghĩa xã hội đã thắng lợi, khi trong xã hội chỉ còn lại những người lao động, những giai cấp bạn hữu mà bản chất đã hoàn toàn thay đổi, và khi không còn ai áp bức ai nữa thì không còn cần đến chuyên chính vô sản nữa.

*Nếu người ta muốn rút ra nội dung thật sự của toàn bộ cái đồng suy luận giả danh lý luận mà ta thấy trong bức thư của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc về những vấn đề này, thì cái nội dung đó như sau: các đồng chí Trung-quốc chông lại đường lối của Đảng cộng sản Liên-xô về việc phát triển chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa, đã được tuyên bố một cách rất mạnh mẽ trong những nghị quyết của các Đại hội lần thứ 20, 21 và 22 của Đảng ta, trong cương lĩnh của Đảng cộng sản Liên-xô. Hoàn toàn không phải ngẫu nhiên mà trong toàn bộ bức thư dài của các đồng chí Trung-quốc, thậm chí người ta không thấy một chỗ nào nhắc tới việc phát triển chế độ dân chủ trong những điều kiện chủ nghĩa xã hội, trong những điều kiện xây dựng chủ nghĩa cộng sản.*

*Thật là khó mà phán đoán đầy đủ về những động cơ đã thúc đẩy các đồng chí Trung-quốc bảo vệ tề mê tín cá nhân. Thật ra, đây là lần đầu tiên trong lịch sử phong trào cộng sản quốc tế chúng ta được thấy người ta công khai ca ngợi tề mê tín cá nhân. Cần phải nói rằng, ngay trong thời kỳ tề mê tín cá nhân đang thịnh hành ở nước ta, chính bản thân Sta-lin ngoài miệng cũng phải cự tuyệt cái thuyết tiểu tư sản đó và nói thuyết đó là do bọn xã hội cách mạng mà ra.*

Những mưu toan định dựa vào Mác và Lê-nin để bảo vệ hệ tư tưởng của tề mê tín cá nhân chỉ có thể làm cho người ta kinh ngạc mà thôi. Phải chăng các đồng chí Trung-quốc đã không biết rằng, ngay trong thời kỳ Đảng ta vừa mới thành lập, Lê-nin đã tiến hành một cuộc đấu tranh gay go chống những lý thuyết của bọn dân túy nói về anh hùng và đám đông; rằng, trong thời kỳ Lê-nin, những phương pháp lãnh đạo thật sự tập thể đã được áp dụng trong Ban chấp hành trung ương Đảng ta và trong Nhà nước xô-viết; rằng Lê-nin là người rất khiêm tốn và

đã thẳng tay đá kích những biểu hiện nhỏ nhất của tính xun xoe nịnh hót đối với bản thân Lê-nin hay sao?

Tất nhiên, Đảng ta và những đảng mác-xít lê-nin-nít khác không bao giờ quan niệm đấu tranh chống tệ mê tín cá nhân có nghĩa là phủ nhận uy tín của những người lãnh đạo Đảng và Nhà nước. Đảng cộng sản Liên-xô đã nhấn mạnh nhiều lần và đặc biệt là trong các Đại hội lần thứ 20 và 22, rằng Đảng tôn trọng uy tín của Ban lãnh đạo Đảng, rằng khi tố cáo tệ mê tín cá nhân và đấu tranh chống những hậu quả của tệ đó, Đảng đánh giá cao những nhà hoạt động nào đã thật sự thể hiện những lợi ích của nhân dân và công hiến sức lực mình vào cuộc đấu tranh cho thắng lợi của chủ nghĩa cộng sản và do đó, có được uy tín xứng đáng.

#### IV

Một vấn đề lớn tiếp theo nằm ở trung tâm của những sự bất đồng đó là vấn đề đường lối và phương pháp đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân trong những nước tư bản và vấn đề đấu tranh giải phóng dân tộc, vấn đề những con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội của toàn thể nhân loại.

*Theo quan niệm của các đồng chí Trung-quốc thì những sự bất đồng về vấn đề đó đã thể hiện như sau: một bên, tức là bản thân các đồng chí đó thì chủ trương cách mạng thế giới, còn bên kia, tức là Đảng cộng sản Liên-xô, các đảng mác-xít lê-nin-nít thì đã sao lãng cách mạng, thậm chí “sợ hãi cách mạng”, và đáng lẽ phải nghĩ tới đấu tranh cách mạng thì lại chăm lo tới những điều “không xứng đáng” đối với một người cách mạng chân chính, như: hòa bình, phát triển kinh tế của các nước xã hội chủ nghĩa, nâng cao phúc lợi của nhân dân các nước đó, đấu tranh cho những quyền dân chủ và những lợi ích sống còn của những người lao động trong các nước tư bản.*

*Nhưng thật ra, con đường phân ranh giới giữa những quan điểm của*

Đảng cộng sản Trung-quốc với quan điểm của phong trào cộng sản quốc tế nằm ở một diện khác hẳn: một số người, tức là những đồng chí lãnh đạo Đảng cộng sản Trung-quốc, thì lập luận lung tung về cách mạng thế giới và bất kỳ dịp nào và nhiều khi chẳng có dịp nào cả, các đồng chí đó cũng phổ trương những câu “cách mạng”, trong lúc đó thì những người khác,—chính là những người mà các đồng chí Trung-quốc công kích,—lại là những người đề cập tới vấn đề cách mạng với tất cả sự nghiêm túc cần phải có và thay cho việc nói những câu trông rỗng, họ đã làm việc một cách kiên trì để tìm ra những con đường đúng đắn nhất và thích hợp nhất với điều kiện của thời đại chúng ta nhằm giành thắng lợi cho chủ nghĩa xã hội, tiến hành một cuộc đấu tranh kiên trì cho nền độc lập dân tộc, cho dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Chúng ta hãy xem xét những quan điểm chủ yếu của các đồng chí Trung-quốc về những vấn đề của phong trào cách mạng hiện đại.

Vì “cách mạng thế giới” mà ngừng đấu tranh cho hòa bình, từ bỏ chính sách chung sống hòa bình và cuộc thi đua kinh tế hòa bình, từ bỏ cuộc đấu tranh cho những lợi ích sống còn của những người lao động và cho những cải cách dân chủ trong những nước tư bản,—phương châm đó liệu giúp được gì cho các nước và nhân dân các nước chuyển lên chủ nghĩa xã hội? Có đúng là những người cộng sản các nước xã hội chủ nghĩa, khi họ tán thành hòa bình và thực hiện chính sách chung sống hòa bình thì họ chỉ nghĩ đến bản thân mình và lãng quên anh em cùng giai cấp với mình trong các nước tư bản hay không?

Người nào suy nghĩ tới ý nghĩa của cuộc đấu tranh hiện nay cho hòa bình, chống chiến tranh hạt nhân nóng, thì người đó sẽ hiểu rằng những người cộng sản xô-viết và những đảng anh em trong các nước xã hội chủ nghĩa khác, do chính sách hòa bình của mình, đã đem lại một sự giúp đỡ vô giá cho giai cấp công nhân và những người lao động các nước tư bản. Vấn đề ở đây không phải chỉ là ở chỗ ngăn chặn một cuộc chiến tranh hạt nhân nóng, tức là cứu giai cấp công nhân, nhân

dân, ở trọn từng nước và cả trọn từng lục địa nữa, khỏi cảnh chết chóc, tuy rằng ngay điều đó cũng đủ để biện hộ cho chính sách của chúng ta.

Vấn đề còn ở chỗ là chính sách đó là biện pháp tốt nhất để giúp đỡ phong trào công nhân cách mạng quốc tế đạt được những mục tiêu giai cấp chủ yếu của mình. Khi các nước xã hội chủ nghĩa,—trong những điều kiện của một nền hòa bình mà họ đã giành được,—đang đạt được những thành tựu tuyệt vời trong việc phát triển kinh tế, đang thu được thắng lợi ngày càng nhiều trong khoa học và kỹ thuật, đang cải thiện không ngừng điều kiện sống và lao động của con người, đang phát triển và hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, như vậy chẳng lẽ không phải là một đóng góp to lớn cho cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân hay sao?

Khi nhìn vào những thắng lợi và thành công đó, mỗi người công nhân trong các nước tư bản sẽ nói: “Chủ nghĩa xã hội đã chứng minh trên thực tế rằng nó tốt hơn chủ nghĩa tư bản. Thật đáng đấu tranh cho một chế độ như vậy.” Trong những điều kiện hiện nay, chủ nghĩa xã hội đang tranh thủ được trái tim và khối óc của người ta không phải là thông qua sách vở, mà trước hết là bằng những hành động của mình, bằng tấm gương sinh động của mình.

Bản Tuyên bố năm 1960 cho rằng việc hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới đang trở thành nhân tố quyết định sự phát triển của xã hội loài người, đó là nét đặc trưng chủ yếu của thời đại chúng ta. Tất cả các đảng cộng sản đã tham dự cuộc Hội nghị đó đều đã đi tới một kết luận chung là: đứng ở trung tâm thời đại hiện nay là giai cấp công nhân quốc tế và con đẻ của nó là hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới.

Việc giải quyết tất cả những nhiệm vụ khác của phong trào cách mạng là tùy thuộc một phần rất lớn vào việc củng cố hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới. Chính vì thế mà các đảng cộng sản và công nhân có trách nhiệm phải “không ngừng củng cố khối cộng đồng xã hội chủ nghĩa vĩ đại của các dân tộc mà vai trò quốc tế và ảnh hưởng của nó đòi với sự diễn biến của các sự kiện quốc tế cứ mỗi năm một tăng.” Đảng ta coi việc thực

hiện nhiệm vụ hết sức quan trọng đó là một nghĩa vụ quốc tế cao cả của mình.

V.I. Lê-nin đã dạy rằng: "... Chúng ta tác động vào cách mạng thế giới chủ yếu là bằng chính sách kinh tế của mình .... Trong lĩnh vực này, cuộc đấu tranh đã chuyển qua quy mô toàn thế giới. Nếu chúng ta giải quyết được nhiệm vụ đó, thì chúng ta sẽ thắng trên phạm vi quốc tế một cách chắc chắn và vĩnh viễn." (Lê-nin: *Toàn tập*, tiếng Nga, quyển 32, tr. 413.)

Những người cộng sản xô-viết thấm nhuần sâu sắc lời di huấn đó của Lê-nin vĩ đại, những người cộng sản các nước xã hội chủ nghĩa khác cũng theo lời di huấn đó. Nhưng giờ đây lại có những đồng chí cho rằng V.I. Lê-nin là không đúng.

*Thề là thề nào: phải chăng đó là sự thiếu tin tưởng vào khả năng các nước xã hội chủ nghĩa có thể chiến thắng chủ nghĩa tư bản trong cuộc thi đua kinh tế? Hay là đó là lập trường của những người khi vấp phải những khó khăn trong việc xây dựng chủ nghĩa xã hội, đã đâm ra thất vọng, không thấy khả năng có thể tác động chủ yếu vào phong trào cách mạng quốc tế bằng những thắng lợi kinh tế của mình bằng tấm gương xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội trong nước mình? Họ muốn đạt tới cách mạng một cách nhanh chóng hơn, bằng những con đường khác mà họ cho là ngắn hơn. Nhưng chính là do lao động và chỉ do lao động của nhân dân mà cuộc cách mạng thắng lợi mới có thể củng cố và phát huy thành quả của mình, mới chứng minh được tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội đối với chủ nghĩa tư bản. Sự thật thì điều đó chẳng phải là dễ dàng, nhất là nếu những cuộc cách mạng lại được thực hiện trong những nước đã thừa hưởng của quá khứ một nền kinh tế kém phát triển. Nhưng tấm gương của Liên-xô và của nhiều nước xã hội chủ nghĩa khác đã chứng minh một cách hùng hồn rằng ngay trong những điều kiện đó, người ta vẫn có thể giành được những thắng lợi to lớn và chỉ cho toàn thế giới thấy tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội đối với chủ nghĩa tư*

bản, nếu người ta thực hiện một sự lãnh đạo đúng đắn.

*Sau nữa, hoàn cảnh nào có lợi hơn cho cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân các nước tư bản: hoàn cảnh hòa bình và chung sống hòa bình hay hoàn cảnh quốc tế căng thẳng thường xuyên và “chiến tranh lạnh”.*

Không còn có thể nghi ngờ gì về câu trả lời cho câu hỏi đó cả. Ai chẳng rõ rằng những giới cầm quyền các nước đế quốc chủ nghĩa lợi dụng hoàn cảnh “chiến tranh lạnh” để nhóm lên chủ nghĩa xô-vanh, tâm lý cuồng chiến, chính sách chống cộng trắng trợn nhằm đưa những tên phản động và những tên thân phát xít hung hãn nhất lên nắm chính quyền, nhằm thủ tiêu nền dân chủ, thanh toán các đảng phái chính trị, các tổ chức công đoàn và các tổ chức quần chúng khác của giai cấp công nhân.

Cuộc đấu tranh của những người cộng sản cho hòa bình, củng cố những mối liên hệ của họ với quần chúng trong một phạm vi rất lớn lao, nó nâng cao uy tín và ảnh hưởng của họ lên rất nhiều, và do đó, giúp vào việc tạo ra cái mà người ta gọi là đạo quân chính trị của cách mạng.

*Cuộc đấu tranh cho hòa bình và chung sống hòa bình giữa các nước có chế độ xã hội khác nhau không hề kìm hãm và xa rời cuộc đấu tranh nhằm thực hiện những mục tiêu cuối cùng của giai cấp công nhân quốc tế, mà ngược lại còn mở ra những khả năng phát triển hết sức rộng rãi cho cuộc đấu tranh đó.*

Thật khó mà tin rằng các đồng chí Trung-quốc là những người giàu kinh nghiệm và đã tự mình tiên hành một cuộc cách mạng, lại không hiểu một điều cơ bản là: cách mạng thế giới ngày nay đang tiến lên thông qua việc củng cố hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới, thông qua cuộc đấu tranh giai cấp cách mạng của công nhân ở các nước tư bản, thông qua cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thông qua việc củng cố nền độc lập chính trị và kinh tế của các nước Á—Phi mới được giải phóng, thông qua cuộc đấu tranh cho hòa bình, chống các cuộc chiến tranh xâm

lược, cũng như thông qua cuộc đấu tranh của đông đảo quần chúng nhân dân chống bọn lũng đoạn. Cách mạng thế giới còn diễn ra bằng nhiều con đường khác, và người ta không thể đem đôi lập những con đường đó với nhau, mà phải thông nhất chúng lại, hướng chúng vào một mục đích duy nhất là lật đổ ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc.

*Với một thái độ miệt thị và xúc phạm, các đồng chí Trung-quốc buộc tội các Đảng cộng sản Pháp, Ý, Mỹ và các đảng ở các nước khác là cơ hội chủ nghĩa và cải lương chủ nghĩa một trăm phần trăm, là “mê tín nghị viện”, và thậm chí còn buộc cho các đảng đó là đang rơi vào cái gọi là “chủ nghĩa xã hội tư sản”. Vì lý do gì vậy? Vì lý do là các đảng cộng sản này không đưa ra khẩu hiệu làm cách mạng vô sản ngay lập tức, tuy rằng các nhà lãnh đạo Trung-quốc chắc hẳn phải biết rằng người ta không thể đề ra khẩu hiệu đó khi chưa có tình thế cách mạng.*

Bất cứ người mác-xít lê-nin-nít nào am hiểu lý luận cũng đều biết rõ rằng việc đề ra khẩu hiệu khởi nghĩa vũ trang quá sớm khi mà trong nước chưa có tình thế cách mạng, như thế có nghĩa là đưa giai cấp công nhân vào chỗ thất bại. Mọi người đều biết rằng V.I. Lê-nin đã có thái độ hết sức nghiêm chỉnh như thế nào đối với vấn đề này. Lê-nin đã đề cập vấn đề lựa chọn thời cơ cho hành động cách mạng với một sự sáng suốt về chính trị và sự hiểu biết về tình hình cụ thể đến như thế nào. Ngay trước khi cách mạng tháng Mười nổ ra, Lê-nin đã chỉ rằng hành động vào ngày 24 là hãy còn quá sớm, nhưng đề lại đến ngày 26 thì lại quá muộn rồi, do đó mà có thể mất tất cả, và vì thế cho nên nhất thiết phải cướp chính quyền vào ngày 25. Ai xác định được mức độ gay go của các mâu thuẫn giai cấp, ai xác định được rằng đã có tình thế cách mạng hay chưa, ai lựa chọn được thời cơ nổi dậy? Chỉ có giai cấp công nhân của từng nước và đội tiên phong của nó là chính đảng mác-xít lê-nin-nít, mới có thể làm được việc đó.

Lịch sử phong trào công nhân quốc tế đã chứng minh rằng một đảng tự nhận là đảng công nhân mà chỉ quan tâm đến các vấn đề kinh tế, không giáo dục giai cấp công nhân theo tinh thần cách mạng, không

chuẩn bị cho giai cấp công nhân tiến hành đấu tranh chính trị, tiến tới giành chính quyền, một đảng như vậy là một đảng xấu. Trong trường hợp này, đảng đó nhất định sẽ rơi vào lập trường chủ nghĩa cải lương. Nhưng một đảng đề ra những nhiệm vụ đấu tranh chính trị tách rời khỏi cuộc đấu tranh nhằm cải thiện hoàn cảnh kinh tế của giai cấp công nhân, của nông dân, của toàn thể nhân dân lao động, một đảng như vậy cũng là một đảng xấu, đảng đó nhất định sẽ tách rời khỏi quần chúng. Chỉ trong điều kiện áp dụng một cách đúng đắn tất cả mọi hình thức đấu tranh giai cấp, kết hợp khéo léo những hình thức đó, đảng mới có thể trở thành một chính đảng cách mạng mác-xít lê-nin-nít thật sự, trở thành lãnh tụ của quần chúng và có thể lãnh đạo giai cấp công nhân tấn công vào chế độ tư bản, giành chính quyền một cách thắng lợi.

*Các nhà lãnh đạo Trung-quốc coi nhiều đảng cộng sản ở các nước tư bản phát đạt là có tội tày trời vì các đảng này xem nhiệm vụ trước mắt của họ là đấu tranh cho những quyền lợi kinh tế và xã hội của nhân dân lao động, cho những cải cách dân chủ có thể thực hiện được ngay dưới chế độ tư bản, những cải cách có thể cải thiện điều kiện sinh hoạt cho giai cấp công nhân, nông dân, các tầng lớp quần chúng tiểu tư sản, và góp phần thành lập một mặt trận rộng rãi chống bọn lũng đoạn, làm cơ sở cho cuộc đấu tranh sau này để giành thắng lợi cho cách mạng xã hội chủ nghĩa, nói tóm lại, là vì các đảng này đang làm những điều đã được ghi trong bản Tuyên bố Mát-xcơ-va năm 1960.*

*Phản đối tất cả những cái gì mà các đảng cộng sản các nước tư bản phát đạt hiện đang tiến hành, các đồng chí Trung-quốc không hề thể hiện một tình cảm sơ đẳng về đoàn kết với những người cộng sản hiện đang chiến đấu chống bọn tư bản trên tiền tuyến của cuộc đấu tranh giai cấp, không hiểu biết những điều kiện cụ thể ở những nước đó, không hiểu biết những con đường có tính chất đặc thù mà phong trào cách mạng của giai cấp công nhân ở các nước đó đang đi theo. Về thực chất mà nói thì, “vì cách mạng”, các đồng chí Trung-quốc chính lại phủ nhận những con đường dẫn tới cách mạng, họ buộc mọi người phải theo một đường lối có thể làm cho các đảng*

*cộng sản bị cô lập khỏi quần chúng, làm cho giai cấp công nhân mất các bạn đồng minh của mình trong cuộc đấu tranh chống ách thống trị của bọn lũng đoạn, chống chủ nghĩa tư bản.*

*Các đồng chí Trung-quốc đã xa lìa phong trào cộng sản quốc tế trong vấn đề các hình thức tiến lên chủ nghĩa xã hội ở các nước khác nhau.*

Mọi người đều biết rằng, Đảng cộng sản Liên-xô và các đảng mác-xít lê-nin-nít khác xuất phát từ khả năng chuyển một cách hòa bình hay không hòa bình lên chủ nghĩa xã hội, như đã ghi rõ trong các văn kiện của các hội nghị Mát-xcơ-va và trong cương lĩnh của Đảng cộng sản Liên-xô. Bất chấp tất cả những điều đó, các đồng chí Trung-quốc vẫn cứ khẳng khái buộc cho Đảng ta và các đảng anh em khác là chỉ thừa nhận có mỗi một con đường hòa bình mà thôi.

Trong bức thư của mình đề ngày 30 tháng 3 năm 1963, Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô đã một lần nữa trình bày quan điểm của mình về vấn đề này như sau:

“Giai cấp công nhân và đội tiên phong của nó là chính đảng mác-xít lê-nin-nít, tranh thủ thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa bằng phương pháp hòa bình, không thông qua chiến tranh trong nước. Thực hiện khả năng đó phù hợp với lợi ích của giai cấp công nhân và toàn thể nhân dân, phù hợp với lợi ích của cả dân tộc trong nước. Đi đôi với việc đó, việc lựa chọn con đường phát triển cách mạng không phải chỉ quyết định bởi giai cấp công nhân. Nếu giai cấp bóc lột dùng bạo lực đối với nhân dân, thì giai cấp công nhân buộc phải dùng phương pháp không hòa bình để cướp chính quyền. Tất cả đều quyết định bởi điều kiện cụ thể, quyết định bởi tình hình phân bố lực lượng giai cấp ở trong nước và trên trường quốc tế.

Dĩ nhiên, sự quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, dù là bằng hình thức nào, cũng chỉ có thông qua cách mạng xã hội chủ nghĩa và chuyên chính vô sản với các hình thức mới có thể thực hiện được. Đảng cộng sản Liên-xô đánh giá rất cao sự đấu tranh quên mình của giai cấp công nhân đứng đầu là những người cộng sản trong các nước

tư bản, và cho rằng nghĩa vụ của mình là phải viện trợ và ủng hộ họ về mọi mặt.”

Chúng ta đã nhiều lần giải thích rõ quan điểm của chúng ta và không cần phải trình bày tỉ mỉ quan điểm đó ở đây nữa.

Thế còn lập trường của các đồng chí Trung-quốc về vấn đề này thì thế nào? Lập trường này quán triệt tất cả các lời phát biểu của họ và bức thư của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc để ngày 14 tháng 6.

*Các đồng chí Trung-quốc coi việc có thừa nhận phương pháp khởi nghĩa vũ trang ở tất cả mọi nơi, trong mọi hoàn cảnh và mọi thời gian hay không là tiêu chuẩn chính để đánh giá tinh thần cách mạng. Như vậy là trên thực tiễn các đồng chí Trung-quốc phủ nhận những khả năng lợi dụng các hình thức hòa bình trong cuộc đấu tranh giành thắng lợi cho cách mạng xã hội chủ nghĩa, trong khi đó thì chủ nghĩa Mác—Lê-nin dạy rằng những người cộng sản cần phải biết vận dụng tất cả mọi hình thức đấu tranh giai cấp cách mạng, hình thức bạo lực cũng như hình thức không bạo lực.*

Còn một vấn đề quan trọng khác, đó là vấn đề mối liên hệ giữa cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân quốc tế với phong trào giải phóng dân tộc của nhân dân các nước Á—Phi và châu Mỹ la-tinh.

Phong trào công nhân cách mạng quốc tế, mà đại diện ngày nay là hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới cùng với các đảng cộng sản ở các nước tư bản, và phong trào giải phóng dân tộc của nhân dân các nước Á—Phi và châu Mỹ la-tinh, đó là những lực lượng vĩ đại của thời đại ngày nay. Mối quan hệ đúng đắn giữa các phong trào này là một trong những điều kiện chủ yếu để chiến thắng chủ nghĩa đế quốc.

*Các đồng chí Trung-quốc giải quyết vấn đề này như thế nào? Người ta có thể thấy được điều đó qua các “lý luận” mới của các đồng chí đó, theo “lý luận” này thì, mâu thuẫn cơ bản của thời đại chúng ta không phải là mâu thuẫn giữa chủ nghĩa xã hội với chủ nghĩa đế quốc, mà là mâu thuẫn giữa phong trào giải phóng dân tộc với chủ nghĩa đế quốc. Theo ý kiến các đồng chí Trung-quốc thì lực lượng quyết định trong cuộc đấu tranh chống*

chủ nghĩa đề quốc không phải là hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới, không phải là cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân quốc tế, mà vẫn là phong trào giải phóng dân tộc.

Hình như với cái đó các đồng chí Trung-quốc muốn tranh thủ sự tín nhiệm của nhân dân các nước Á—Phi và châu Mỹ la-tinh bằng cách dễ dàng nhất. Mong rằng những cái “lý luận” đó chẳng đánh lừa được một ai. Dù các nhà lý luận Trung-quốc có muốn hay không muốn, thì ý nghĩa thực tế của cái “lý luận” đó vẫn nhằm cô lập phong trào giải phóng dân tộc khỏi giai cấp công nhân quốc tế và con đẻ của nó là hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới. Nhưng điều này sẽ là một nguy cơ rất lớn cho chính bản thân phong trào giải phóng dân tộc.

Thật vậy, nhân dân nhiều nước châu Á, dù cho có tinh thần hy sinh và vô cùng anh dũng, song nếu cách mạng tháng Mười và sau đó là sự thành lập hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới, đã không làm lay chuyển được đến tận gốc rễ chủ nghĩa đề quốc, đã không làm suy sụp các lực lượng của bọn thực dân thì liệu họ có thể thắng lợi được không?

Và giờ đây, khi mà nhân dân các nước được giải phóng đã bước vào một giai đoạn mới trong cuộc đấu tranh của họ và tập trung cố gắng vào việc củng cố những thành quả chính trị và nền độc lập kinh tế, thì có lẽ nào nhân dân các nước đó lại không thấy rằng nếu không có sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa thì việc giải quyết những nhiệm vụ đó sẽ vô cùng khó khăn hơn, thậm chí hoàn toàn không thể giải quyết được.

Những người mác-xít lê-nin-nít bao giờ cũng nhấn mạnh ý nghĩa lịch sử toàn thế giới của phong trào giải phóng dân tộc và tiền đồ to lớn của phong trào này, nhưng họ coi sự liên minh bền vững và hợp tác với các nước trong hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới, lực lượng chủ yếu trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đề quốc, sự liên minh bền vững với phong trào công nhân các nước tư bản, là một trong những điều kiện chủ yếu để cho phong trào giải phóng dân tộc giành thêm thắng lợi mới. Lập trường đó đã được xác định trong bản Tuyên bố năm 1960.

Lập trường đó dựa trên tư tưởng của Lê-nin về vai trò lãnh đạo (về bá quyền lãnh đạo) của giai cấp công nhân, coi đó là điều kiện thắng lợi trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc. Chỉ có trong điều kiện thực hiện được bá quyền đó thì phong trào này rốt cuộc mới có một tính chất xã hội chủ nghĩa thật sự, mới hoàn thành được việc chuyển lên con đường cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Tư tưởng đó của Lê-nin đã được kiểm nghiệm qua kinh nghiệm của cách mạng tháng Mười, qua kinh nghiệm của các nước khác, và không một ai còn nghi ngờ gì về tư tưởng đó cả. *Nhưng các đồng chí Trung-quốc lại muốn “sửa chữa” Lê-nin và chứng minh rằng không phải là giai cấp công nhân, mà là giai cấp tiểu tư sản hoặc giai cấp tư sản dân tộc, và thậm chí cả “một số vương hầu quý tộc” phải trở thành lực lượng lãnh đạo trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc trên toàn thế giới. Vậy mà Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Trung-quốc còn muốn dạy phong trào cộng sản quốc tế rằng không bao giờ và bất cứ trong trường hợp nào được xa rời phương pháp vô sản, phương pháp giai cấp!*

Điều đảm bảo cho những thắng lợi sau này của giai cấp công nhân quốc tế cũng như của phong trào giải phóng dân tộc là ở sự liên minh và hợp tác chặt chẽ giữa họ với nhau, là ở cuộc đấu tranh chung chống chủ nghĩa đế quốc, cuộc đấu tranh do những lợi ích chung đề ra, cuộc đấu tranh mà trong đó, giai cấp công nhân, do tinh thần hy sinh và thái độ phục vụ quên mình cho những lợi ích của nhân dân tất cả các nước, đã khiến mọi người thừa nhận vai trò lãnh đạo của mình và thuyết phục được những bạn đồng minh của mình rằng vai trò lãnh đạo ấy là một đảm bảo chắc chắn chẳng những cho thắng lợi của bản thân giai cấp công nhân, mà còn cho cả thắng lợi của những bạn đồng minh của nó nữa.

Đảng lê-nin-nít của chúng ta coi phong trào giải phóng dân tộc là một bộ phận cấu thành của quá trình cách mạng thế giới, là một lực lượng hùng mạnh chống chủ nghĩa đế quốc. Lời kêu gọi vĩ đại của các nhà sáng lập chủ nghĩa cộng sản khoa học Mác và Ăng-ghen: “Vô sản

tất cả các nước, liên hợp lại!” đã trở thành ngọn cờ chiến đấu của giai cấp vô sản quốc tế. Người kế tục sự nghiệp của Mác—Ăng-ghe-n là Vơ-la-đi-mia I-lích Lê-nin đã đặc biệt nêu rõ mối liên hệ mật thiết giữa cách mạng xã hội chủ nghĩa với phong trào giải phóng dân tộc trong những điều kiện lịch sử mới, được hình thành sau thắng lợi của cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại.

Khẩu hiệu “Vô sản tất cả các nước, liên hợp lại!” đã là và vẫn là khẩu hiệu chính trong cuộc đấu tranh cho thắng lợi của cách mạng thế giới. Trong những điều kiện mới, nội dung của khẩu hiệu đó đã được mở rộng thêm. Như mọi người đều biết, Lê-nin đã tán thành khẩu hiệu: “Vô sản tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức, liên hợp lại!”, khẩu hiệu này nêu bật vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản và tầm quan trọng ngày càng tăng của phong trào giải phóng dân tộc. Trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng ta đều nghiêm chỉnh tuân theo nguyên tắc quốc tế chủ nghĩa mác-xít lê-nin-nít đó.

*Một câu hỏi được đặt ra: vì đâu mà có những luận điểm không đúng của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Trung-quốc về những vấn đề căn bản của thời đại ngày nay? Hoặc là vì các đồng chí Trung-quốc đã hoàn toàn xa rời thực tế, vì thái độ giáo điều và sách vở của các đồng chí đó đối với những vấn đề chiến tranh, hòa bình và cách mạng, vì không hiểu biết những điều kiện cụ thể của thời đại ngày nay. Hoặc là vì đằng sau những lời khoa trương đánh trống về “cách mạng thế giới”, các đồng chí Trung-quốc đưa ra, lại có những mục tiêu gì khác hoàn toàn không dính dáng gì với cách mạng.*

*Qua tất cả những điều đó, chúng ta thấy rõ tính chất sai lầm và nguy hại của đường lối mà Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Trung-quốc định buộc phong trào cộng sản quốc tế phải theo. Cái mà những người lãnh đạo Trung-quốc đề ra dưới hình thức “đường lối chung” chẳng qua chỉ là kể ra những nhiệm vụ chung nhất của giai cấp công nhân mà không tính toán gì đến thời gian và tương quan lực lượng giai cấp thực tế, không tính gì đến những đặc điểm của giai đoạn lịch sử hiện nay. Các đồng chí Trung-quốc không nhận*

*thầy hoặc không muốn nhận thầy rằng, trong những điều kiện hiện nay, những nhiệm vụ của phong trào chúng ta đã thay đổi như thế nào. Dem quy đường lối chung thành những nhiệm vụ chung có hiệu lực trong tất cả mọi giai đoạn của thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, các đồng chí Trung-quốc đã làm cho đường lối chung đó mất tính chất cụ thể, mất sự rõ rệt của những mục tiêu của nó và mất hiệu lực thật sự của nó.*

Khi thảo ra đường lối hiện nay, các đảng anh em đã phân tích cụ thể sự phân bố lực lượng giai cấp trong từng nước cũng như trong phạm vi toàn thế giới, những đặc điểm của sự phát triển của hai hệ thống đối lập, sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc trong giai đoạn hiện nay.

Việc phân tích một cách chính xác những biến đổi trong tình hình thế giới đã cho phép các đảng anh em trên toàn thế giới đưa ra một nhận định mác-xít lê-nin-nít về đặc điểm của thời đại: “Thời đại chúng ta mà nội dung chủ yếu là sự quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, mở đầu bằng cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại, là thời đại đấu tranh giữa hai hệ thống xã hội đối lập, là thời đại cách mạng xã hội chủ nghĩa và cách mạng giải phóng dân tộc, là thời đại chủ nghĩa đế quốc bị sụp đổ và hệ thống thuộc địa bị thủ tiêu, là thời đại ngày càng có thêm nhiều dân tộc tiến lên con đường xã hội chủ nghĩa, là thời đại thắng lợi của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản trên phạm vi toàn thế giới.”

Việc xác định tính chất của thời đại hiện nay là cơ sở để có một thái độ đúng đắn trong khi thảo ra chiến lược và sách lược của phong trào cộng sản quốc tế.

*Các đảng mác-xít lê-nin-nít đã vạch ra đường lối chung của mình, mà những điểm chủ yếu là như sau:*

—*Tính chất và nội dung của quá trình cách mạng thế giới trong thời đại hiện nay được quy định bởi sự hợp nhất thành một dòng thác duy nhất đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, bao gồm các lực lượng sau đây: các*

dân tộc đang xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, phong trào cách mạng của giai cấp công nhân ở các nước tư bản, cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân các nước bị áp bức, các phong trào dân chủ chung; trong khối liên minh của các lực lượng cách mạng và phản đế, vai trò quyết định thuộc về giai cấp công nhân quốc tế và con đẻ chủ yếu của nó là hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới, hệ thống này tác động chủ yếu vào sự phát triển của cách mạng xã hội chủ nghĩa thế giới bằng sức mạnh nêu gương, bằng công cuộc xây dựng kinh tế của mình;

—Do những điều kiện lịch sử khách quan đã hình thành (tính chất hiệu chiến của chủ nghĩa đế quốc phát triển đến cực độ, sự xuất hiện các vũ khí có sức tàn phá vô cùng lớn lao, v.v.), nên cuộc đấu tranh để ngăn chặn một cuộc chiến tranh hạt nhân nóng chiếm vị trí trung tâm trong tất cả các nhiệm vụ đặt ra trước các lực lượng chống đế quốc trong thời đại hiện nay. Nhiệm vụ hàng đầu của các đảng cộng sản là tập hợp tất cả các lực lượng yêu chuộng hòa bình để bảo vệ hòa bình, để cứu loài người khỏi thảm họa hạt nhân;

—Cách mạng xã hội chủ nghĩa được thực hiện là do kết quả sự phát triển nội bộ của cuộc đấu tranh giai cấp trong mỗi nước, những hình thức và con đường của cuộc cách mạng đó được xác định bởi những điều kiện cụ thể ở mỗi nước. Quy luật chung là dùng cách mạng để lật đổ chính quyền của tư bản và thiết lập chuyên chính vô sản dưới hình thức này hay hình thức khác. Nhiệm vụ của giai cấp công nhân và các đảng cộng sản là làm thế nào tận dụng đến mức tối đa những khả năng hiện có để thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa bằng con đường hòa bình, không cần tới nội chiến, nhưng đồng thời cũng phải chuẩn bị sẵn sàng để đi theo con đường không hòa bình, dùng vũ trang đàn áp sự kháng cự của giai cấp tư sản; cuộc đấu tranh dân chủ chung là một bộ phận cấu thành tất yếu của cuộc đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội;

—Những mục tiêu của giai cấp công nhân và các đảng cộng sản trong phong trào giải phóng dân tộc là tiền hành đến cùng những nhiệm vụ của cuộc cách mạng dân chủ phản đế, là phát triển và củng cố mặt trận dân tộc

dựa trên khối liên minh với nông dân và giai cấp tư sản dân tộc yêu nước, là chuẩn bị những điều kiện để thành lập một nhà nước dân tộc dân chủ và chuyển sang con đường phát triển không tư bản chủ nghĩa;

—Quan hệ hợp tác và tương trợ giữa các nước xã hội chủ nghĩa, sự đoàn kết nhất trí trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, lòng trung thành với những lập trường và những nhận định tình hình đã cùng nhau thảo ra, lòng trung thành với các nguyên tắc lê-nin-nít trong sinh hoạt Đảng và trong mối quan hệ giữa các đảng, đó là điều kiện cần thiết để thực hiện những nhiệm vụ lịch sử đặt ra trước những người cộng sản.

Đó là những con đường chủ yếu của sự phát triển của quá trình cách mạng thế giới trong thời đại hiện nay, đó là những luận điểm chủ yếu của đường lối chung trong phong trào cộng sản quốc tế trong giai đoạn hiện nay. Đấu tranh cho hòa bình, dân chủ, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội,—đó là tóm tắt thực chất của đường lối chung đó. Việc thực hiện triệt để đường lối chung đó trong thực tiễn là điều đảm bảo cho những thắng lợi của phong trào cộng sản thế giới.

Tất cả những luận điểm có tính chất hết sức quan trọng đó của phong trào cộng sản quốc tế trong điều kiện hiện nay, đã được tập thể các đảng cộng sản và công nhân cùng nhau thảo ra trong các bản Tuyên ngôn và Tuyên bố Mát-xcơ-va, đã được thể hiện trong bản cương lĩnh mới của Đảng cộng sản Liên-xô, là bản cương lĩnh hoàn toàn căn cứ vào sự khái quát hóa, theo tinh thần mác-xít lê-nin-nít, kinh nghiệm cách mạng trong nước chúng ta cũng như trong phạm vi toàn thế giới.

## V

Những quan điểm sai lầm của các nhà lãnh đạo Đảng cộng sản Trung-quốc trong các vấn đề chính trị và lý luận cơ bản về thời cuộc, gắn liền với hoạt động thực tiễn của họ nhằm phá hoại sự thống nhất của phe xã hội chủ nghĩa thế giới và của phong trào cộng sản quốc tế.

*Trên lời nói, các đồng chí Trung-quốc thừa nhận rằng sự thông nhất giữa Liên-xô và nước Cộng hòa nhân dân Trung-hoa là trụ cột của toàn khối cộng đồng xã hội chủ nghĩa, nhưng trên thực tế, họ lại phá hoại các mối quan hệ với Đảng ta, với nước ta về tất cả mọi phương diện.*

*Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Trung-quốc thường nói về sự trung thành của mình với khối cộng đồng các nước xã hội chủ nghĩa. Nhưng thái độ của các đồng chí Trung-quốc đối với khối cộng đồng đó lại bác bỏ những lời tuyên bố rất kêu của họ.*

*Các số liệu thống kê chứng tỏ rằng trong ba năm nay, nước Cộng hòa nhân dân Trung-hoa đã giảm quá nửa khối lượng mậu dịch của nó với các nước trong khối cộng đồng xã hội chủ nghĩa. Một số nước xã hội chủ nghĩa đã bị thiệt hại đặc biệt nặng nề do kết quả của chính sách đó của các đồng chí Trung-quốc.*

*Những hoạt động của Ban lãnh đạo Trung-quốc trái ngược quá rõ ràng không những với những nguyên tắc về mối quan hệ giữa các nước xã hội chủ nghĩa, mà trong một loạt trường hợp, lại còn trái ngược cả với những quy tắc và tiêu chuẩn được mọi người thừa nhận, mà tất cả các nước đều phải tuân theo.*

*Việc vi phạm những hiệp ước ký kết trước đây đã làm thiệt hại nghiêm trọng đến nền kinh tế quốc dân của một số nước xã hội chủ nghĩa. Và dĩ nhiên là chính bản thân nền kinh tế Trung-quốc cũng bị thiệt hại không ít về việc thu hẹp các mối quan hệ kinh tế.*

*Tìm cách bào chữa cho những hoạt động của họ trước mắt quần chúng nhân dân, Ban lãnh đạo của Đảng cộng sản Trung-quốc gần đây đã đưa ra một lý luận kêu gọi “tự lực cánh sinh”. Nói chung, xây dựng chủ nghĩa xã hội trong mỗi nước bằng cách dựa trước hết vào sự cố gắng bản thân của nhân dân, tận dụng các tài nguyên trong nước, đó là con đường đúng đắn để tạo ra cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trong mỗi nước trước hết là công việc của nhân dân nước đó, của giai cấp công nhân và đảng cộng sản nước đó.*

Liên-xô là nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên, đã phải xây dựng chủ nghĩa xã hội bằng cách chỉ dựa vào lực lượng của bản thân mình và sử dụng tài nguyên trong nước. Mặc dù ngày nay có cả một hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa, nhưng như thế tuyệt nhiên không có nghĩa là nhân dân một nước nào đó có thể ngồi khoanh tay chỉ chờ ở viện trợ của các nước xã hội chủ nghĩa khác. Đảng cộng sản mỗi nước xã hội chủ nghĩa coi nhiệm vụ của mình là phải huy động tất cả mọi nguồn dự trữ trong nước để xây dựng kinh tế một cách thắng lợi. Vì thế, lời tuyên bố của Đảng cộng sản Trung-quốc về việc thực hiện xây dựng chủ nghĩa xã hội chủ yếu bằng sức lực bản thân, cứ theo nghĩa đen của nó, thì không có ai bác bỏ gì cả.

Nhưng, như toàn văn bức thư của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc và nhiều lời tuyên bố trên báo chí Trung-quốc chứng tỏ, thì trên thực tế người ta lại gán cho luận điểm đó một nội dung mà tuyệt nhiên người ta không thể tán đồng được.

Công thức “xây dựng chủ nghĩa xã hội chủ yếu bằng sức lực bản thân” che giấu một quan điểm xây dựng một nền kinh tế quốc dân tự cấp tự túc chỉ đặt quan hệ kinh tế với các nước khác trong phạm vi thương mại mà thôi. Các đồng chí Trung-quốc tìm cách bắt các nước xã hội chủ nghĩa khác phải theo phương pháp đó.

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Trung-quốc dường như cần tuyên bố chính sách “tự lực cánh sinh” đó để làm yếu mối quan hệ hữu nghị mật thiết giữa các nước xã hội chủ nghĩa. Dĩ nhiên chính sách đó không có ăn nhập gì với những nguyên lý của chủ nghĩa quốc tế xã hội chủ nghĩa cả. Người ta không thể đánh giá chính sách đó bằng cách nào khác hơn là coi nó là mưu toan phá hoại sự thống nhất của khối cộng đồng xã hội chủ nghĩa.

Cùng với việc thi hành chính sách thu hẹp mối quan hệ kinh tế, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Trung-quốc đã tiến hành một loạt biện pháp nhất định nhằm làm cho mối quan hệ với Liên-xô thêm trầm trọng.

Những nhà lãnh đạo Trung-quốc phá hoại sự đoàn kết không những của phe xã hội chủ nghĩa, mà cả của toàn bộ phong trào cộng sản thế giới

bằng cách chà đạp lên các nguyên tắc chủ nghĩa quốc tế vô sản, vi phạm một cách thô bạo những tiêu chuẩn về mối quan hệ lẫn nhau giữa các đảng anh em.

Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Trung-quốc tổ chức và ủng hộ nhiều nhóm chống đảng của những tên phản bội đứng ra chống lại các đảng cộng sản ở Mỹ, Bơ-rê-din, Ý, Bỉ, Úc và Ấn-độ. Ở Bỉ, chẳng hạn, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Trung-quốc ủng hộ nhóm Gơ-ríp-pa đã bị đại hội vừa qua khai trừ ra khỏi Đảng; ở Mỹ, Ban lãnh đạo Trung-quốc ủng hộ hoạt động phá hoại của nhóm cơ hội tả khuynh "Búa và thép" đang nhằm mục tiêu chủ yếu là đấu tranh chống Đảng cộng sản Mỹ. Ở Bơ-rê-din, những nhóm biệt phái bị khai trừ khỏi Đảng cộng sản như nhóm A-ma-dô-nát Gơ-ra-bôi đang được các đồng chí Trung-quốc ủng hộ.

Ở Úc, Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc đã tổ chức hoạt động chia rẽ chống Đảng cộng sản Úc và Ban lãnh đạo của Đảng đó thông qua E. Hin, một người trước đây đã từng ở trong Ban lãnh đạo Đảng Úc. Lúc bấy giờ, sau khi sang thăm nước Cộng hòa nhân dân Trung-hoa, Hin đã công khai đứng ra chống lại Đảng cộng sản Úc và đã tìm cách tập hợp những người cùng chí hướng chung quanh mình. Sau khi bị Đảng cộng sản Úc khai trừ ra khỏi Ban chấp hành trung ương Đảng, Hin đã ngang nhiên chạy sang Bắc-kinh.

Ở Ý các đại biểu Trung-quốc khuyến khích hoạt động của nhóm người trước kia ở trong đảng bộ Pa-đu của Đảng cộng sản Ý. Bọn này đã ra truyền đơn có những lời kêu gọi một cách khiêu khích đứng lên khởi nghĩa "cách mạng".

Các đồng chí Đảng cộng sản Trung-quốc đặc biệt ra sức tiên hành công tác phá hoại trong các đảng cộng sản và công nhân ở các nước châu Á, châu Phi và châu Mỹ la-tinh.

Trong khi đề cao bọn phân liệt và phản bội đã bị loại ra khỏi hàng ngũ phong trào cộng sản, các nhà lãnh đạo Trung-quốc cho in lại trong báo chí của mình những bài vu khống lấy trong những tài liệu của các nhóm phản

bội đó và nhằm chống chính sách của Đảng cộng sản Liên-xô, chống đường lối của toàn bộ phong trào cộng sản thế giới.

Các đại biểu Trung-quốc ở Xây-lan liên lạc chặt chẽ với tập đoàn Xa-ma-rắc-cô-đi là tay sai của "Quốc tế thứ tư" tò-rôt-sky.

Bọn tò-rôt-sky trong "Quốc tế thứ tư" tìm cách lợi dụng thái độ của các đồng chí Trung-quốc vào những mục đích của chúng. Thậm chí chúng đã gửi một bức thư ngỏ cho Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc, trong đó chúng công nhiên tuyên bố: "Quốc tế thứ tư từ ngày thành lập đến nay vẫn tiến hành.... đấu tranh chống những tư tưởng mà các đồng chí ngày nay đang chống. Quốc tế thứ tư đứng về phía các đồng chí .... Ban bí thư quốc tế của Quốc tế thứ tư hoan nghênh cuộc tranh luận mà các đồng chí đã mở đầu trong toàn bộ phong trào cộng sản. Ban kêu gọi các đồng chí hãy đẩy mạnh tranh luận hơn nữa."

Các nhà lãnh đạo Trung-quốc kịch liệt công kích các đảng cộng sản anh em và các nhà lãnh đạo của các đảng đó vì họ không chịu từ bỏ đường lối chung của phong trào cộng sản quốc tế. Các nhà lãnh đạo Trung-quốc đã công bố và phổ biến bằng nhiều thứ tiếng những bài phỉ báng hoạt động của các đảng cộng sản ở Mỹ, Pháp, Ý, Ấn-độ. Có những lời chửi rủa nào mà tác giả những bài đó lại không dùng đối với các lãnh tụ nổi tiếng của các đảng anh em! Người ta buộc cho họ là "hai mặt" và "cơ hội hữu khuynh", "xét lại" và "không tôn trọng những tiêu chuẩn đạo đức cộng sản", "rơi vào chủ nghĩa xã hội-dân chủ", "khiếm nhược", "vô trách nhiệm" và "nói như con vẹt", "kiêu ngạo và miệt thị nhân dân cách mạng các nước châu Á, châu Phi và châu Mỹ la-tinh".

Các nhà lãnh đạo Trung-quốc lên án các đảng cộng sản ở Mỹ và Tây Âu là hành động "hòa nhịp với bọn đế quốc Mỹ phiêu lưu nhất". Người ta không gọi Ban lãnh đạo của Đảng cộng sản Ấn-độ bằng cách nào khác hơn là "bè lũ". Các nhà lãnh đạo các đảng cộng sản Pháp, Ý, Ấn-độ, Mỹ đều bị buộc tội một cách quái gờ là "đã chăm lo đến vận mệnh của chủ nghĩa đế quốc và tất cả các bọn phản động". Trong

bức thư ngày 14 tháng 6, Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Trung-quốc còn đi đến chỗ ám chỉ rằng Đảng cộng sản Liên-xô cũng “đóng vai trò đồng lõa với chủ nghĩa đế quốc”. Ngoài bọn tờ-rốt-sky ra, cho tới nay, không một ai dám đưa ra những lời buộc tội có tính chất vu khống như thế đối với Đảng vĩ đại của Lê-nin, vì buộc tội như thế rõ ràng là vô lý.

Có nên lấy làm ngạc nhiên khi thấy bộ máy tuyên truyền của bọn đế quốc lại tỏ ra hí hửng về những hành động của các đồng chí Trung-quốc không? Không phải là ngẫu nhiên mà báo chí tư sản luôn luôn kêu la về “cuộc khủng hoảng” trong phong trào cộng sản quốc tế và kêu gọi các chính phủ đế quốc hãy lợi dụng cho lợi ích của mình những mối bất hòa do lập trường của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc gây ra.

Các đại biểu của Đảng cộng sản Trung-quốc đã rút ra khỏi ban biên tập của tạp chí Những vấn đề hòa bình và chủ nghĩa xã hội, cơ quan lý luận và thông tin tập thể của các đảng cộng sản và công nhân, đã thôi không xuất bản tạp chí đó bằng tiếng Trung-quốc, như thế là họ đã tìm cách làm cho những người cộng sản Trung-quốc mất một nguồn thông tin khách quan về hoạt động của phong trào cộng sản quốc tế.

Hoạt động phân liệt của Ban lãnh đạo Trung-quốc trong hàng ngũ phong trào cộng sản quốc tế gây ra một sự phân nộ và chống trả lại một cách chính đáng của các đảng mác-xít lê-nin-nít anh em.

Trong bức thư của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc, có nói rằng trong mối quan hệ với các đảng cộng sản anh em, không thể nào chấp nhận được tình trạng “một đảng này đặt mình lên trên các đảng anh em khác, can thiệp vào công việc nội bộ của các đảng anh em...”. Đó là một lời nói đúng. Nhưng chính các đồng chí Trung-quốc lại dùng những hành động không thể chấp nhận được đó. Giày xéo lên lợi ích của phong trào cộng sản thế giới, họ xử sự không đem xia gì đến những tiêu chuẩn và nguyên lý trình bày trong các bản Tuyên bố Mát-xơ-va và cổ bắt các đảng anh em khác phải chịu ảnh hưởng và sự kiểm soát của mình.

Thái độ của Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Trung-quốc trong vấn đề An-ba-ni là một trong những thí dụ hùng hồn nói lên đường lối đặc biệt của Ban đó trong phe xã hội chủ nghĩa và phong trào cộng sản quốc tế. Ai này đều biết rằng vào nửa cuối năm 1960, các nhà lãnh đạo An-ba-ni đã công khai phát biểu theo một lập trường cơ hội chủ nghĩa tả khuynh về những vấn đề cơ bản của thời đại chúng ta. Họ đã bắt đầu áp dụng một chính sách thù địch đối với Đảng cộng sản Liên-xô và các đảng anh em khác. Ban lãnh đạo An-ba-ni đã tiến hành trong nước mình một chiến dịch bài Xô dẫn tới chỗ cắt đứt mọi quan hệ chính trị, kinh tế và văn hóa với Liên-xô.

Tuyệt đại đa số các đảng cộng sản và công nhân đã kiên quyết lên án hoạt động phản lê-nin-nít đó của các nhà lãnh đạo An-ba-ni. Cùng các nhà lãnh đạo Đảng cộng sản Trung-quốc, sau khi đã làm tất cả mọi cái để lợi dụng các nhà lãnh đạo An-ba-ni làm ông loa cho mình, thì họ lại có một thái độ hoàn toàn khác hẳn. Hiện nay, ai này đều biết rằng các đồng chí Trung-quốc đã trực tiếp đẩy họ vào con đường công khai chống Liên-xô và các nước xã hội chủ nghĩa và các đảng anh em khác.

Trong các cuộc công kích Đảng cộng sản Liên-xô và các đảng mác-xít lê-nin-nít khác, các nhà lãnh đạo Đảng cộng sản Trung-quốc dành một vị trí đặc biệt cho vấn đề Nam-tur. Họ cố trình bày sự việc làm như thể những khó khăn trong phong trào cộng sản là do việc cải thiện quan hệ giữa Liên-xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác với Nam-tur gây nên. Bất chấp sự thật, họ vẫn cứ khẳng khẳng cho rằng Nam-tur không phải là một nước xã hội chủ nghĩa.

Ai cũng biết rằng năm 1955, Đảng cộng sản Liên-xô, cùng với các đảng anh em khác, đã chủ động trong việc bình thường hóa quan hệ với Nam-tur, để xóa bỏ sự xung đột lâu ngày do Sta-lin là người chịu phần trách nhiệm chính gây ra. Trong thời kỳ đó, các nhà lãnh đạo Đảng cộng sản Trung-quốc không hề có chút nghi ngờ gì về tính chất của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Nam-tur cả. Thật thề, từ Nhân dân nhật

báo đã nhận xét rằng “Nam-tur đã thu được những thắng lợi quan trọng trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội”.

Việc phân tích khách quan quá trình kinh tế và xã hội ở Nam-tur chứng tỏ rằng *những vị trí của chủ nghĩa xã hội đã được củng cố ở đó trong những năm qua. Nếu năm 1958, khu vực xã hội chủ nghĩa trong công nghiệp chiếm 100%, trong nông nghiệp chiếm 6% và trong thương nghiệp chiếm 97% thì giờ đây khu vực xã hội chủ nghĩa trong công nghiệp là 100%, trong nông nghiệp là 15% và trong thương nghiệp là 100%. Trong thời kỳ diễn ra sau khi bắt đầu bình thường hóa các quan hệ, lập trường của Nam-tur và lập trường của Liên-xô cùng với các nước xã hội chủ nghĩa khác trong chính sách đối ngoại đã xích lại gần nhau.*

*Vậy tại sao các nhà lãnh đạo Trung-quốc lại thay đổi đột ngột quan điểm của họ trong vấn đề Nam-tur? Khó mà giải thích điều đó bằng cách nào khác nếu không giải thích bằng cách sau đây: họ thấy đây là một cơ hội mà họ cho là thuận lợi để làm mất tín nhiệm chính sách của Đảng cộng sản Liên-xô và của các đảng mác-xít lê-nin-nít khác.*

Những người cộng sản Liên-xô biết rằng giữa Đảng cộng sản Liên-xô và Liên đoàn những người cộng sản Nam-tur vẫn còn có nhiều điểm bất đồng về cả một loạt vấn đề tư tưởng có tính chất nguyên tắc. Chúng ta đã tuyên bố công khai điều đó với các nhà lãnh đạo Nam-tur và chúng ta vẫn tiếp tục tuyên bố như thế. Nhưng vì lý do đó mà “khai trừ” *Nam-tur ra khỏi chủ nghĩa xã hội, tách riêng Nam-tur ra khỏi các nước xã hội chủ nghĩa và đẩy Nam-tur vào phe đề quốc chủ nghĩa, như các nhà lãnh đạo Đảng cộng sản Trung-quốc vẫn làm, như thế là không đúng. Chính đó là điều mà bọn đề quốc muốn.*

Hiện nay trên thế giới có 14 nước xã hội chủ nghĩa. Chúng ta tin tưởng sâu sắc rằng trong tương lai không xa, sẽ có thêm nhiều nước xã hội chủ nghĩa nữa. Những vấn đề đặt ra cho các đảng anh em nắm quyền lãnh đạo Nhà nước, ngày càng thêm nhiều, hơn nữa mỗi đảng anh em đều hoạt động trong những điều kiện khác nhau. Không có gì phải lấy làm ngạc nhiên rằng trong những hoàn cảnh đó, các đảng anh em có

thề có những lời khác nhau để giải quyết vấn đề này hay vấn đề khác. Trong những trường hợp như thế, thì thái độ những người mác-xít lê-nin-nít phải thế nào? Họ có nên tuyên bố rằng nước xã hội chủ nghĩa này hay nước xã hội chủ nghĩa nọ có những người lãnh đạo bất đồng ý kiến với mình đều không còn là nước xã hội chủ nghĩa nữa không? Làm như thế sẽ tỏ ra là hết sức vũ đoán. Phương pháp đó chẳng có gì là chủ nghĩa Mác—Lê-nin cả.

Nếu theo gương các nhà lãnh đạo Trung-quốc thì do những sự bất đồng ý kiến nghiêm trọng của chúng ta với những người lãnh đạo Đảng lao động An-ba-ni, chúng ta sẽ phải tuyên bố từ lâu An-ba-ni không phải là nước xã hội chủ nghĩa, nhưng đó là một cách để cập vấn đề không đúng và chủ quan. Mặc dù có những sự bất đồng với Ban lãnh đạo An-ba-ni, nhưng những người cộng sản Liên-xô vẫn coi An-ba-ni là một nước xã hội chủ nghĩa, và về phần mình, vẫn dùng mọi biện pháp để làm cho An-ba-ni không đoạn tuyệt với khối cộng đồng xã hội chủ nghĩa.

Chúng ta đau xót nhận thấy các nhà lãnh đạo Đảng cộng sản Trung-quốc tìm cách phá hoại tình hữu nghị cổ truyền Xô—Trung và làm yếu sự thông nhất của các nước xã hội chủ nghĩa.

Đảng cộng sản Liên-xô hiện nay và về sau vẫn luôn luôn chủ trương thông nhất và đoàn kết khối cộng đồng xã hội chủ nghĩa và toàn bộ phong trào cộng sản quốc tế.

## VI

Chúng ta hãy rút ra một vài kết luận.

Thời kỳ diễn ra sau khi bản Tuyên bố năm 1960 được thông qua, đã hoàn toàn xác nhận sự đúng đắn của cương lĩnh mác-xít lê-nin-nít của phong trào cộng sản và công nhân thế giới. Những thắng lợi của Liên-xô trong việc xây dựng chủ nghĩa cộng sản, những thắng lợi trong việc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong các nước xã hội chủ nghĩa khác

đang có tác dụng ngày càng cách mạng hóa đầu óc mọi người trên thế giới. Nước Cu-ba cách mạng đã nhóm lên ngọn đèn pha chủ nghĩa xã hội ở Tây bán cầu. Những đòn quyết định đang đánh vào hệ thống thuộc địa sắp đến ngày bị thủ tiêu hoàn toàn. Giai cấp công nhân các nước đế quốc đã giành được nhiều thắng lợi mới. Phong trào cách mạng thế giới đang không ngừng tiến lên.

Tất cả tình hình đó chứng tỏ rằng bản Tuyên bố năm 1960 đã vạch ra đường lối chung của phong trào cộng sản quốc tế một cách đúng đắn. Nhiệm vụ hiện nay là phải làm việc và hành động theo đúng đường lối đó, phải phát triển và cụ thể hóa đường lối đó cho phù hợp với điều kiện của từng đảng cộng sản, cho nên *mọi mưu toan bắt phong trào cộng sản và công nhân thế giới phải theo một đường lối chung mới nào đó, như Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc đã làm trong bức thư ngày 14 tháng 6, đều không có căn cứ và có hại. Thừa nhận "đường lối chung đó" sẽ có nghĩa là xa lìa bản Tuyên bố năm 1960 và tán thành những luận điểm cương lĩnh trái ngược với bản Tuyên bố đó do 81 đảng đã thông qua. Đảng ta sẽ không đi vào con đường đó.*

Đảng lê-nin-nít vinh quang của chúng ta, trong suốt quá trình lịch sử của nó, đã tiến hành một cuộc đấu tranh không điều hòa chống chủ nghĩa cơ hội hữu khuynh và tả khuynh, chủ nghĩa tồ-rôt-sky và chủ nghĩa xét lại, chủ nghĩa giáo điều và chủ nghĩa biệt phái, chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa xô-vanh dưới tất cả mọi biểu hiện, cả ở trong nước lẫn trên trường quốc tế. *Trong cuộc đấu tranh đó để bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác—Lê-nin, Đảng ta đã tự rèn luyện và củng cố, nên nó không hề sợ một sự tấn công nào của bọn phân liệt cũng như của bọn cơ hội chủ nghĩa hiện nay, bất kể chúng xuất phát từ đâu.*

Cuộc sống chứng minh rằng, *sau khi đã trở thành một tổ chức chính trị của toàn dân, Đảng cộng sản Liên-xô đã củng cố được mối liên hệ của mình với quần chúng, đã có được một sức mạnh còn lớn lao hơn nữa, một kỷ luật cao hơn. Với thắng lợi của chủ nghĩa xã hội, hệ tư tưởng của giai cấp công nhân, là chủ nghĩa Mác—Lê-nin, đã trở thành hệ*

thông tư tưởng của toàn thể nhân dân và của bộ phận tiên phong của nhân dân. Mục tiêu của giai cấp công nhân, tức là xây dựng chủ nghĩa cộng sản, đã trở thành mục tiêu của toàn dân. Cổ nhiên, những người mác-xít lê-nin-nít chỉ có thể vui mừng thấy ảnh hưởng ngày càng tăng đó của hệ tư tưởng cộng sản. Chúng ta có thể nói rằng từ sau khi Lê-nin mất, chưa bao giờ Đảng ta được mạnh mẽ và có đầy đủ khả năng dèn như thế để giải quyết những nhiệm vụ táo bạo nhất gắn liền với việc xây dựng một thế giới mới.

Hiện nay khi chủ nghĩa xã hội đã thắng hoàn toàn và dứt khoát ở nước ta, khi chúng ta đang xây từng tầng đá tòa lâu đài rực rỡ của chủ nghĩa cộng sản, thì Đảng ta, toàn thể nhân dân Liên-xô lại càng tin chắc hơn nữa rằng những tư tưởng vĩ đại của chủ nghĩa Mác—Lê-nin sẽ thắng trên toàn thế giới. Nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa, nhân dân lao động trên toàn thế giới đang chia sẻ lòng tin tưởng của chúng ta, họ đánh giá cao sự đóng góp to lớn của Liên-xô vào sự nghiệp chung của cuộc đấu tranh cho hòa bình, dân chủ, tự do và độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Đảng cộng sản Liên-xô hiện nay cũng như trước kia, luôn luôn tán thành thật chặt tình hữu nghị với Đảng cộng sản Trung-quốc. Chúng ta có những sự bất đồng nghiêm trọng với các nhà lãnh đạo Đảng cộng sản Trung-quốc. Nhưng chúng ta cho rằng mối quan hệ giữa hai đảng chúng ta, giữa nhân dân hai nước chúng ta, phải được xây dựng trên cơ sở là chúng ta có một mục tiêu chung xây dựng một xã hội mới, xã hội cộng sản, chúng ta có một kẻ thù chung là chủ nghĩa đế quốc. Chung lưng đấu cật lại, hai nước lớn, Liên-xô và nước Cộng hòa nhân dân Trung-hoa, có thể làm được rất nhiều việc cho thắng lợi của chủ nghĩa cộng sản. Bạn hữu và kẻ thù của chúng ta đều thấy rõ điều đó.

Hiện nay tại Mát-xcơ-va đang có cuộc gặp gỡ giữa hai đoàn đại biểu của Đảng cộng sản Liên-xô và Đảng cộng sản Trung-quốc. Đáng tiếc là các đại biểu của Đảng cộng sản Trung-quốc tại cuộc gặp gỡ này vẫn tiếp tục làm cho không khí căng thẳng thêm. Tuy thế, đoàn đại biểu

*Đảng cộng sản Liên-xô vẫn tỏ ra hết sức nhẫn nại và bình tĩnh để cho cuộc đàm phán đạt được kết quả tích cực. Tương lai gần đây sẽ chứng tỏ các đồng chí Trung-quốc có đồng ý hay không đồng ý xây dựng mối quan hệ giữa chúng ta trên cơ sở những cái gì gần bó chúng ta chứ không phải trên cơ sở những cái gì chia rẽ chúng ta, trên cơ sở những nguyên lý của chủ nghĩa Mác—Lê-nin.*

Kẻ thù của chúng ta trông mong những mối bất đồng giữa Đảng cộng sản Trung-quốc và Đảng cộng sản Liên-xô ngày càng trầm trọng thêm. Giờ đây, chúng vẫn còn tìm cách lợi dụng tình trạng đó. *Báo tin tức hàng ngày* của Mỹ đã viết trong những ngày gần đây: “Vậy ta hãy xúi bẩy cho nước Nga đổ và nước Trung-hoa đổ cầu xé nhau cho tan nát”. Chúng ta những người cộng sản, chúng ta không bao giờ được quên những ý đồ nham hiểm đó của bọn đế quốc.

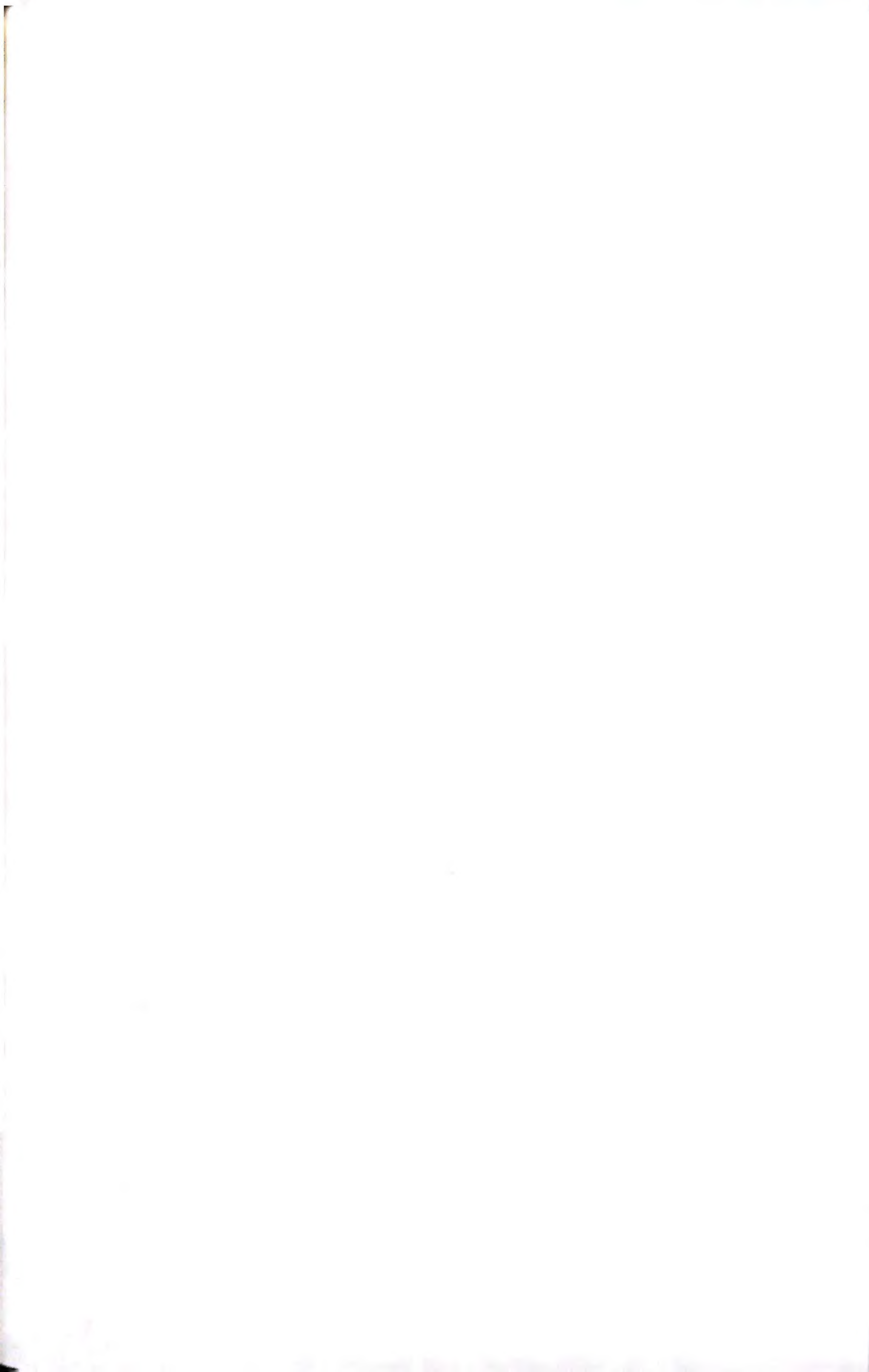
Nhận rõ trách nhiệm của mình trước phong trào cộng sản quốc tế, trước nhân dân toàn thế giới, Đảng ta kêu gọi các đồng chí Trung-quốc hãy đi vào con đường xóa bỏ những sự bất đồng và củng cố sự nhất trí chân chính giữa hai đảng chúng ta trên những nguyên lý của chủ nghĩa Mác—Lê-nin, của chủ nghĩa quốc tế vô sản.

Đảng lê-nin-nít của chúng ta cùng với tất cả các đảng anh em đã và đang đấu tranh cho sự đoàn kết của giai cấp công nhân, của tất cả mọi người lao động trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, giành hòa bình dân chủ, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Trước mắt toàn Đảng, toàn dân Liên-xô, Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô tuyên bố với tất cả tinh thần trách nhiệm rằng, chúng ta đã làm và sẽ làm tất cả những gì có thể làm để củng cố sự thông nhất với Đảng cộng sản Trung-quốc, để đoàn kết phong trào cộng sản quốc tế dưới ngọn cờ của Lê-nin, để đoàn kết các nước trong hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới, để đem lại một sự giúp đỡ hiệu nghiệm cho tất cả các dân tộc đang đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, để củng cố hòa bình và bảo đảm thắng lợi cho lý tưởng vĩ đại của chủ nghĩa cộng sản trên toàn trái đất.

Tất cả mọi người lao động ở Liên-xô sẽ đoàn kết chặt chẽ hơn nữa chung quanh Đảng cộng sản thân yêu của mình và Ban chấp hành lê-nin-nít của Đảng và sẽ đem hết nghị lực của mình vào việc thực hiện cương lĩnh hùng vĩ xây dựng chủ nghĩa cộng sản.

**BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG  
ĐẢNG CỘNG SẢN LIÊN-XÔ**



**关于国际共产主义运动  
总路线的论战**

\*

外文出版社出版（北京）

1965年第一版

编号：（越）3050—1107

00240

3—V—578P

(20)

(65)

MA

1  
+ 06

